

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

-----



**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
TIẾP CẬN CDIO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ  
NGÀNH SỬ PHẠM LỊCH SỬ**

**ÁP DỤNG TỪ NĂM 2019 - KHÓA ĐÀO TẠO THỨ 60**

**NGHỆ AN, 9/2019**

Số: 2436/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo tiếp cận CDIO theo học chế tín chỉ  
tại trường Đại học Vinh

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Hướng dẫn 03/HD-ĐHV ngày 11/ 7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Hướng dẫn xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh. (có danh sách kèm theo)

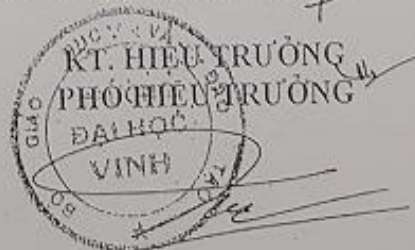
Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh nhằm phục vụ công tác tổ chức đào tạo, tư vấn tuyển sinh, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các khoa, viện đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: HCTH, ĐT.



## MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	Thông tin chung	1
2	Mục tiêu chương trình	2
3	Chuẩn đầu ra	6
4	Nội dung chương trình đào tạo	10
5	Ma trận các kỹ năng	21
6	Cách thức đánh giá kết quả học tập	23
7	Điều kiện thực hiện chương trình	23
8	Hướng dẫn thực hiện chương trình	26
9	Đề cương chi tiết học phần	27

*Nghệ An, ngày 27 tháng 04 năm 2017*

## **BẢN MÔ TẢ**

### **Chương trình đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ Ngành: Sư phạm Lịch sử**

*(Ban hành theo Quyết định số 2486/QĐ-ĐHV, ngày 17/09/2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

#### **I. Thông tin chung**

Tên tiếng Việt: **Sư phạm Lịch sử**

Tên tiếng Anh: **History Pedagogy**

2. Mã số ngành đào tạo: 7140218

3. Trình độ đào tạo: **Đại học**

4. Thời gian đào tạo: **4 năm**

5. Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt: **Bằng Cử nhân Sư phạm Lịch sử**

Tên tiếng Anh: **The degree of bachelor: History Pedagogy**

6. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: **Viện Sư phạm Xã hội**

7. Chương trình đối sánh: Chương trình đào tạo của các trường đại học sư phạm trong nước: ĐHSP Huế, ĐHSP TP. Hồ Chí Minh

8. Hình thức đào tạo: **Chính quy - Tập trung**

9. Ngôn ngữ sử dụng: **Tiếng Việt**

10. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Theo Qui chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT
- Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 sinh viên/năm.

11. Điều kiện nhập học

- Thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào ngành Sư phạm Lịch sử
- Đảm bảo đủ sức khỏe theo quy định cho các ngành nghề đào tạo
- Có đầy đủ các hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

12. Điều kiện tốt nghiệp

*(Trích Điều 27, Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp).*

- Trong thời gian học tập theo quy định của khóa học.
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ 125 tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo
- Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2.0 trở lên *(theo thang điểm 4)*.
- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương *(Riêng ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh yêu cầu đạt trình độ tiếng Anh bậc 5 và tiếng Pháp bậc 3)*;
- Hoàn thành chương trình đào tạo kỹ năng mềm theo quy định;

- Được đánh giá đạt các học phần Giáo dục QP-AN, Giáo dục thể chất.

13. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên giảng dạy môn Lịch sử ở các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;

- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý ở các cơ quan quản lý giáo dục;

- Làm việc ở các cơ quan, đơn vị có sử dụng đến kiến thức Lịch sử, văn hóa.

14. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học lên bậc sau đại học ở các chuyên ngành Lịch sử và một số chuyên ngành khác có liên quan;

- Có khả năng theo học các khóa đào tạo nâng cao về nghiệp vụ quản lý giáo dục.

15. Ngày tháng ban hành: 17/9/2019

16. Phiên bản chỉnh sửa:

**II. Mục tiêu chương trình đào tạo**

**1. Mục tiêu tổng quát (program general goals-X)**

Đào tạo Cử nhân Sư phạm Lịch sử có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và lịch sử; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện, phát triển chương trình môn Lịch sử trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**2. Mục tiêu cụ thể (program specific goals-X.x)**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử có được kiến thức và năng lực sau đây:

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	
<b>1</b>	<b>Kiến thức và lập luận ngành</b>	<b>Mục tiêu về kiến thức</b>
1.1.	Hiểu kiến thức cơ bản về ngành Sư phạm như Tâm lý học, Giáo dục học, Tin học, Ngoại ngữ... tạo cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và đáp ứng yêu cầu học tập nâng cao trình độ	
1.2.	Hiểu kiến thức cơ sở của nhóm ngành Sư phạm Xã hội như văn học, lịch sử địa lý, văn hóa, phát triển chương trình giáo dục phổ thông.v.v...	
1.3	Hiểu kiến thức cốt lõi ngành Sư phạm Lịch sử như lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam... để lựa chọn nội dung dạy học lịch sử ở trường phổ thông	
1.4	Vận dụng kiến thức chuyên ngành Sư phạm Lịch sử trong dạy học ở trường phổ thông	

<b>2</b>	<b>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>	<b>Mục tiêu về kỹ năng</b>
2.1.	Có kỹ năng nghề nghiệp như thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học lịch sử ở trường phổ thông	
2.2.	Có phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp trong sáng	
2.3.	Có các năng lực cá nhân như thể hiện tư duy khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ứng dụng thông tin trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	
<b>3</b>	<b>Kỹ năng hoạt động trong môi trường nhà trường và xã hội</b>	
3.1.	Có kỹ năng hoạt động trong nhà trường: tổ chức làm việc theo nhóm, giao tiếp sư phạm, ứng xử với học sinh và đồng nghiệp.	
3.2.	Có kỹ năng hoạt động xã hội bao gồm thực hiện những hoạt động xã hội và làm việc với các tổ chức xã hội	
<b>4</b>	<b>Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện, phát triển hoạt động dạy học, giáo dục (năng lực CDIO)</b>	<b>Mục tiêu về tự chủ và trách nhiệm</b>
4.1.	Hiểu bối cảnh thời đại, bối cảnh lịch sử - xã hội của đất nước và bối cảnh giáo dục nhà trường	
4.2.	Hình thành ý tưởng tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục của môn Lịch sử trong trường phổ thông	
4.3.	Thiết kế các hoạt động dạy học, giáo dục của môn Lịch sử trong trường phổ thông	
4.4.	Thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục của môn Lịch sử trong trường phổ thông	
4.5.	Phát triển các các hoạt động dạy học, giáo dục của môn Lịch sử trong trường phổ thông	

### 3. Khung năng lực

<b>Nhóm năng lực</b>	<b>Năng lực chung</b>	<b>Năng lực cụ thể</b>	<b>Trình độ năng lực</b>
	1.1.Năng lực tư duy, nhận thức	1.1.1.Hiểu biết những quan điểm cơ bản của CN Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và	<b>2</b>

<b>1. Năng cốt lõi</b>	xã hội	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN. 1.1.2. Hiểu biết chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục.	
	1.2. Năng lực sử dụng ngoại ngữ	Sử dụng tiếng Anh khung tham chiếu châu Âu trong học tập, nghiên cứu ( B1)	<b>3</b>
	1.3. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin	1.3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế và thực hiện bài giảng 1.3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá 1.3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học	<b>3</b>
	1.4.Năng lực hoạt động nhóm	1.4.1. Nhận biết vai trò thành viên hay lãnh đạo nhóm. 1.4.2. Tổ chức được nhóm. 1.4.3. Lập kế hoạch quản lý hoạt động của nhóm. 1.4.4. Lập kế hoạch phát triển nhóm.	<b>3</b>
	1.5. Năng tự học, tự bồi dưỡng	1.5.1. Xác định mục đích hoạt động tự học, tự nghiên cứu. 1.5.2. Xác định nội dung tự học, tự nghiên cứu. 1.5.3. Xác định phương pháp tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức	<b>3</b>
<b>2. Năng lực ngành</b>	2.1. Năng lực nhận thức về khoa học và văn hóa	2.1.1. Hiểu biết về triết học 2.1. 2. Hiểu biết về văn học 2.1. 3. Hiểu biết về lịch sử 2.1. 4. Hiểu biết về văn hóa 2.1. 5. Hiểu biết về địa lý	<b>2</b>
	2.2. Năng lực giao tiếp trong môi trường sư phạm	2.2.1 Lựa chọn và điều chỉnh cách ứng xử với học sinh 2.2. 2. Lựa chọn và điều chỉnh cách làm việc với phụ huynh. 2.2. 3. Lựa chọn và điều chỉnh cách ứng xử với	<b>3</b>

		<p>đồng nghiệp.</p> <p>2.2. 4. Lựa chọn và điều chỉnh cách tiếp cận, làm việc với các tổ chức xã hội.</p> <p>2.2. 5. Thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội.</p>	
	2.3. Năng lực vận dụng phương pháp dạy học hiện đại	<p>2.3.1. Vận dụng các PPDH tích cực trong dạy học</p> <p>2.3.2. Vận dụng nguyên tắc liên môn trong dạy học</p>	<b>3</b>
	2.4. Năng lực kiểm tra, đánh giá trong dạy học	<p>2.4.1. Xử lý kết quả học tập lịch sử của học sinh.</p> <p>2.4. 2. Xây dựng được nội dung, tiêu chí đánh giá.</p> <p>2.4. 3. Xác định được công cụ đánh giá.</p>	<b>3</b>
	2.5. Năng lực thực hành trong hoạt động giáo dục	<p>2.5.1. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học</p> <p>2.5.2. Tổ chức các hoạt động của đoàn, hội</p> <p>2.5.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao</p>	<b>3</b>
<b>3. Năng lực chuyên ngành</b>	3.1.Năng lực nhận thức bối cảnh	<p>3.1.1. Hiểu biết vai trò và trách nhiệm của người giáo viên lịch sử.</p> <p>3.1.2. Hiểu biết ảnh hưởng của giáo dục đối với xã hội.</p> <p>3.1.3. Hiểu biết vai trò giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa.</p> <p>3.1.4. Hiểu biết bối cảnh giáo dục của nhà trường.</p> <p>3.1.5. Hiểu biết về vai trò, chức năng, hoạt động của nhà trường.</p> <p>3.1.6. Hiểu biết chiến lược, mục tiêu và kế hoạch hoạt động của nhà trường.</p>	<b>3</b>
	3.2. Năng lực hình thành ý tưởng dạy	<p>3.2.1. Phác thảo mục tiêu dạy học môn Lịch sử</p> <p>3.2.2. Lựa chọn chương trình dạy học môn Lịch</p>	



	học, giáo dục	sử. 3.2.3. Phác thảo quy trình dạy học môn Lịch sử 3.2.4. Dự kiến hoạt động giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh qua dạy học môn Lịch sử	<b>3</b>
	3.3. Năng lực thiết kế hoạt động dạy học, giáo dục	3.3.1. Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học môn Lịch sử 3.3.2. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học môn Lịch sử 3.3.3. Xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử	<b>3</b>
	3.4. Năng lực thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục	3.4.1. Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục môn Lịch sử 3.4.2. Giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Lịch sử 3.4.3. Xử lý tình huống sư phạm 3.4.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo 3.4.5. Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp	<b>3</b>
	3.5. Năng lực phát triển hoạt động dạy học, giáo dục	3.5.1. Lập kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng 3.5.2. Điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử 3.5.3. Lập kế hoạch cải tiến và phát triển nghề nghiệp sau mỗi chu trình hoạt động dạy học môn Lịch sử	<b>4</b>

**Chú thích:**

<b>TT</b>	<b>Cấp độ và yêu cầu</b>	<b>Trình độ</b>
1	Biết	<b>1</b>
2	Hiểu	<b>2</b>
3	Vận dụng	<b>3</b>
4	Phân tích, tổng hợp	<b>4</b>
5	Đánh giá, sáng tạo	<b>5</b>

**III. Chuẩn đầu ra**

Chuẩn đầu ra cấp chương trình được thiết kế theo 4 trụ cột tương ứng 3 cấp độ, được trình bày trong bảng sau:

<b>CẤP ĐỘ</b>	<b>CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA</b>	<b>TĐNL</b>
---------------	----------------------------	-------------

1		<b>KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH</b>		
<b>1</b>	<b>1</b>	<b>Kiến thức cơ bản ngành Sư phạm</b>		
1	1	1	Vận dụng kiến thức tâm lý học trong dạy học, giáo dục	3.0
1	1	2	Vận dụng kiến thức giáo dục học trong dạy học, giáo dục	3.0
1	1	3	Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp	3.0
1	1	4	Ứng dụng tin học trong học tập, nghiên cứu	3.0
1	1	5	Hiểu được lý luận chính trị	2.0
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>Kiến thức cơ sở nhóm ngành Sư phạm Xã hội</b>		
1	2	1	Hiểu các kiến thức về triết học	2.0
1	2	2	Hiểu các kiến thức về văn học	2.0
1	2	3	Hiểu các kiến thức về lịch sử	2.0
1	2	4	Hiểu các kiến thức về văn hóa	2.0
1	2	5	Hiểu các kiến thức về địa lý	2.0
1	2	6	Hiểu biết về ngành sư phạm	3.0
1	2	7	Vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học	3.0
1	2	8	Vận dụng kiến thức về giao tiếp sư phạm trong dạy học, giáo dục	3.0
1	2	9	Vận dụng kiến thức về đánh giá trong dạy học, giáo dục	3.0
1	2	10	Vận dụng kiến thức về phát triển chương trình trong dạy học, giáo dục	3.0
<b>1</b>	<b>3</b>	<b>Kiến thức cốt lõi ngành Sư phạm lịch sử</b>		
1	3	1	Hiểu các kiến thức về Dân tộc học	2.0
1	3	2	Vận dụng Phương pháp luận Sử học trong dạy học, nghiên cứu	3.0
1	3	3	Khai thác kiến thức Lịch sử thế giới trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	3	4	Khai thác kiến thức Lịch sử Việt Nam trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
<b>1</b>	<b>4</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành Sư phạm lịch sử</b>		
1	4	1	Hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ bộ môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông	2.0
1	4	2	Vận dụng hệ thống các PPDH lịch sử trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	4	3	Thực hiện các hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường trung	3.0

			học phổ thông	
1	4	4	Khai thác chương trình và sách giáo khoa trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	4	5	Khai thác kiến thức về quan hệ quốc tế phục vụ dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	4	6	Khai thác kiến thức về Xu thế hội nhập quốc tế trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	4	7	Khai thác kiến thức về lịch sử ngoại giao trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	4	8	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam trong dạy học ở trường trung học phổ thông	3.0
1	4	9	Vận dụng lý thuyết vào thực hành, hình thành kỹ năng giảng dạy lịch sử ở trường trung học phổ thông	3.0
<b>2</b>	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b>			
<b>2</b>	<b>1</b>	<b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>		
2	1	1	Thiết kế hoạt động dạy học	3.0
2	1	2	Tổ chức hoạt động dạy học	3.0
2	1	3	Tổ chức hoạt động giáo dục	3.0
2	1	4	Xây dựng, quản lý hồ sơ dạy học	3.0
2	1	5	Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, tham gia giải quyết các vấn đề xã hội	
2	1	6	Thực hiện phát triển chương trình dạy học	3,0
<b>2</b>	<b>2</b>	<b>Phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp</b>		
2	2	1	Thể hiện phẩm chất chính trị	3.0
2	2	2	Thể hiện phẩm chất nhân văn	3.0
2	2	3	Thể hiện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp	3.0
<b>2</b>	<b>3</b>	<b>Năng lực cá nhân</b>		
2	3	1	Thể hiện năng lực tư duy khoa học	3.0
2	3	2	Thể hiện năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề	3.0
2	3	3	Thể hiện năng lực thuyết trình	3.0
2	3	4	Thể hiện năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	3.0
<b>3</b>	<b>KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG NHÀ TRƯỜNG</b>			

	<b>VÀ XÃ HỘI</b>			
<b>3</b>	<b>1</b>	<b>Kỹ năng hoạt động trong nhà trường</b>		
3	1	1	Có kỹ năng làm việc nhóm	3.0
3	1	2	Có kỹ năng giao tiếp sư phạm	3.0
3	1	3	Có kỹ năng ứng xử	3.0
<b>3</b>	<b>2</b>	<b>Kỹ năng hoạt động xã hội</b>		<b>3.0</b>
3	2	1	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động xã hội	3.0
3	2	2	Có kỹ năng làm việc với các tổ chức xã hội	3.0
<b>4</b>	<b>NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG (C), THIẾT KẾ (D), THỰC HIỆN (I) VÀ PHÁT TRIỂN (D) HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC, GIÁO DỤC</b>			
<b>4</b>	<b>1</b>	<b>Nhận biết bối cảnh</b>		
4	1	1	Hiểu bối cảnh quốc tế	2.0
4	1	2	Hiểu bối cảnh đất nước	2.0
4	1	3	Hiểu bối cảnh địa phương	2.0
4	1	4	Hiểu bối cảnh nhà trường	2.0
<b>4</b>	<b>2</b>	<b>Hình thành ý tưởng</b>		
4	2	1	Phác thảo mục tiêu dạy học	3.0
4	2	2	Lựa chọn chương trình dạy học	3.0
4	2	3	Phác thảo quy trình dạy học	3.0
4	2	4	Dự kiến hoạt động giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh	3.0
<b>4</b>	<b>3</b>	<b>Thiết kế chương trình, kế hoạch dạy học</b>		
4	3	1	Xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp, phương tiện dạy học	3.0
4	3	2	Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học	3.0
4	3	3	Xây dựng kế hoạch dạy học	3.0
<b>4</b>	<b>4</b>	<b>Thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục</b>		
4	4	1	Triển khai kế hoạch	3.0
4	4	2	Giám sát, kiểm tra, đánh giá	3.0
4	4	3	Xử lý các tình huống sư phạm	3.0
4	4	4	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	3.0
4	4	5	Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp	3.0
<b>4</b>	<b>5</b>	<b>Phát triển hoạt động dạy học, giáo dục</b>		

4	5	1	Lập kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng	4.0
4	5	2	Điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục	3.0
4	5	3	Phát triển nghề nghiệp	4.0

#### IV. Nội dung chương trình đào tạo

##### 4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 125 tín chỉ, trong đó:

TT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
<b>A</b>	<b><i>Khối kiến thức giáo dục đại cương</i></b>	<b>33</b>	
	Kiến thức đại cương chung	33	
<b>B</b>	<b><i>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i></b>	<b>92</b>	
<b>1</b>	Kiến thức khối ngành	28	
<b>2</b>	Kiến thức cơ sở ngành	41	
<b>3</b>	Kiến thức chuyên ngành	23	
	<b><i>Tổng cộng</i></b>	<b>125</b>	<b>100%</b>

##### 4.2. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 33 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5
2	Địa lí học đại cương	4
3	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3
4	Tiếng Anh 1	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Văn học Việt Nam đại cương	3
7	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	(3)
8	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	(2)
9	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	(3)
10	Giáo dục thể chất	(5)
11	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
12	Lịch sử triết học	3
13	Lịch sử văn minh thế giới	3
14	Tiếng Anh 2	4
	<b>Tổng</b>	<b>33</b>

##### 4.3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 92 tín chỉ

###### 4.3.1. Kiến thức khối ngành: 28 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Nhập môn ngành sư phạm	2
2	Tâm lý học	4
3	Giáo dục học	4
4	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3

5	Đánh giá trong giáo dục	2
6	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3
7	Phương pháp dạy học hiện đại	4
8	Tự chọn 1	3
9	Giao tiếp sư phạm	3
	<b>Tổng</b>	<b>28</b>

4.3.2. Kiến thức cơ sở ngành: 41 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Phương pháp luận sử học	3
2	Nhân học văn hóa	2
3	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	5
4	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	5
5	Lịch sử thế giới cận đại	5
6	Lịch sử Việt Nam cận đại & Thực tế chuyên môn	5
7	Lịch sử thế giới hiện đại	5
8	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5
9	Tự chọn 2	3
10	Tự chọn 3	3
	<b>Tổng:</b>	<b>41</b>

4.3.3. Kiến thức chuyên ngành: 23 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Kiến tập sư phạm	1
2	Lý luận dạy học lịch sử (Những vấn đề chung)	3
3	Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử	4
4	Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử	4
5	Chương trình, sách giáo khoa Lịch sử	4
6	Thực hành dạy học lịch sử	2
7	Thực tập sư phạm	5
	<b>Tổng:</b>	<b>23</b>

4.2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/ Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ
1	EDU20001	Nhập môn ngành sư phạm	Bắt buộc	2	25/5/60	GDCN	1
2	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDĐC	1
3	EDU20003	Tâm lý học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	1

4	GEO20001	Địa lí học đại cương	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	1
5	HIS20004	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2
6	EDU20006	Giáo dục học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	2
7	ENG10001	Tiếng Anh 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2
8	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	2
9	LIT20002	Văn học Việt Nam đại cương	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3 (QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3
	SPO10001	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3
10	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3
11	INF20010	Ứng dụng ICT trong giáo dục	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDĐC	3
12	POL20002	Lịch sử triết học	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3
13	HIS20003	Lịch sử văn minh thế giới	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3
14	ENG10002	Tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	3
15	EDU20010	Đánh giá trong giáo dục	Bắt buộc	2	20/10/60	GDCN	4
16	HIS20006	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4
17	LIT20005	Phương pháp dạy học hiện đại	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	4
18		<b>Tự chọn 1</b>	Tự chọn	3		GDĐC	4
19	EDU20011	Giao tiếp sư phạm	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4
20	EDU20012	Kiến tập sư phạm	Bắt buộc	1	0/(15)/30	GDCN	5
21	HIS30001	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	5
22	HIS30002	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	5
23	HIS30003	Lý luận dạy học lịch sử (Những vấn đề chung)	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5
24	HIS30004	Nhân học văn hóa	Bắt buộc	2	20/10/60	GDCN	5
25	HIS30005	Phương pháp luận sử học	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5
26	HIS30006	Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	6
27	HIS30007	Lịch sử thế giới cận đại	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	6
28	HIS30008	Lịch sử thế giới hiện đại	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	6

29	HIS30009	Lịch sử Việt Nam cận đại & Thực tế chuyên môn	Bắt buộc	5	60/(15)/150	GDCN	6
30	HIS30011	Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	7
31	HIS30012	Chương trình, sách giáo khoa Lịch sử	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	7
32	HIS30013	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	7
33		Tự chọn 2	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
34		Tự chọn 3	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
35	HIS30016	Thực hành dạy học lịch sử	Bắt buộc	2	0/(30)/60	GDCN	7
36	HIS30018	Thực tập sư phạm	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	8
		<b>Cộng:</b>		<b>125</b>			

#### **Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 học phần)**

1	GEO20002	Bản đồ giáo khoa	Tự chọn	3	30/(15)/90	GDĐC	4
2	POL20003	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Tự chọn	3	30/15/90	GDĐC	4
3	LIT20003	Kỹ năng soạn thảo, xử lý văn bản	Tự chọn	3	30/15/90	GDĐC	4
4	LIT20004	Kỹ năng thuyết trình	Tự chọn	3	30/15/90	GDĐC	4

#### **Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)**

1	HIS30015	Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
2	HIS30017	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7

#### **Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)**

1	HIS30010	Các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt nam	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7
2	HIS30014	Ngoại giao Việt nam trong Lịch sử	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7

### **4.3. Mô tả học phần**

#### **4.3.1. Nhập môn ngành sư phạm**

Học phần Nhập môn ngành sư phạm bao gồm những kiến thức về quá trình phát triển của ngành Sư phạm Việt Nam; quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; vị trí, vai trò, chức năng của nghề sư phạm và yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện nay.

#### **4.3.2. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin**

Học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm những nội dung cơ bản về triết học Mác - Lênin, về kinh tế chính trị Mác -



Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ngoài phần mở đầu giới thiệu khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung của Học phần, nội dung chương trình gồm ba phần:

Phần 1: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phần 2: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về các học thuyết kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Phần 3: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

#### **4.3.3. Tâm lý học**

Học phần Tâm lý học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản ngành Sư phạm, dùng cho các nhóm ngành Sư phạm tự nhiên, Sư phạm xã hội, ngành Giáo dục tiểu học và ngành Giáo dục Mầm non. Học phần Tâm lý học trang bị cho người học kiến thức về những vấn đề chung của tâm lý học, về các hiện tượng cơ bản của đời sống tâm lý, nhân cách và sự phát triển tâm lý qua các lứa tuổi, cơ sở tâm lý học của quá trình dạy học và giáo dục, một số vấn đề về nhân cách người thầy giáo; giúp người học hình thành kỹ năng và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Học phần Tâm lý học là học phần tiên quyết để sinh viên được tham gia đi Kiến tập sư phạm.

#### **4.3.4. Địa lí học đại cương**

Học phần Địa lí học đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của khối ngành Sư phạm xã hội, nhằm giúp người học phân tích và lí giải được những kiến thức cơ bản, khái quát nhất về địa lý tự nhiên, địa lý dân cư và địa lý kinh tế; có khả năng xác định được vấn đề nảy sinh, nhận biết được tính chính thể, thể hiện được tư duy phản biện trong quá trình lĩnh hội kiến thức; hình thành và phát triển năng lực địa lí để đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; phát triển kỹ năng tổ chức nhóm, lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm trong quá trình nghiên cứu địa lí học đại cương.

#### **4.3.5. Tiến trình lịch sử Việt Nam**

Học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam thuộc khối kiến thức nền tảng nhóm ngành Sư phạm xã hội, giúp người học hiểu tiến trình lịch sử Việt Nam, có khả năng phân tích vấn đề, nhận biết tính chính thể của hệ thống, thể hiện kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm, thể hiện thái độ đánh giá khách quan, công bằng, lòng trung thành và tính liêm chính nhằm đáp ứng Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo.

#### **4.3.6. Giáo dục học**

Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản của Giáo dục học (đối tượng, nhiệm

vụ, các khái niệm cơ bản, các phương pháp của Giáo dục học; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục) và các vấn đề về lý luận dạy học và lý luận giáo dục (quá trình dạy học- giáo dục; nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học- giáo dục; công tác chủ nhiệm lớp...). Đồng thời giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

#### **4.3.7. Tiếng Anh 1**

Tiếng Anh 1 là học phần dành riêng cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Vinh sau khi đã qua được kì kiểm tra sát hạch đầu vào của nhà trường (bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam)

Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 khung năng lực Ngoại ngữ dành cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (tương đương B1 khung tham chiếu Châu Âu)

Học phần này người học được cung cấp một số kiến thức tiếng Anh cơ bản tổng quát, giúp họ rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên sẽ có nền tảng kiến thức để tiếp tục học phần Ngoại ngữ II (Tiếng Anh 2).

#### **4.3.8. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, bắt buộc sinh viên tất cả các ngành phải được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần có 6 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản hệ thống lý luận quan điểm, toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam bao gồm: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người.

#### **4.3.9. Văn học Việt Nam đại cương**

*Văn học Việt Nam đại cương* là học phần cung cấp cho sinh viên của nhóm ngành những tri thức nền cần thiết về văn học (trong tương quan với các tri thức về địa lí, lịch sử, triết học).

#### **4.3.10. Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quân sự)**

#### **4.3.11. Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác QPAN)**

#### **4.3.12. Giáo dục quốc phòng 3 (QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)**

#### **4.3.13. Giáo dục thể chất**

#### **4.3.14. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN**

Học phần thuộc khối kiến thức cơ bản nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến

cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

#### **4.3.15. Ứng dụng ICT trong giáo dục**

Học phần bắt buộc nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng căn bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ trong giáo dục. Giúp sinh viên có công cụ để hỗ trợ học tập và nghiên cứu các học phần tiếp theo.

#### **4.3.16. Lịch sử triết học**

Lịch sử triết học là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ bản ngành Sư phạm Xã hội, trình bày quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng triết học nhân loại qua giai đoạn lịch sử, cũng như tư tưởng cơ bản của các học thuyết và các triết gia tiêu biểu. Học phần nhằm bồi dưỡng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận và phẩm chất chính trị, đạo đức, nhân văn cho sinh viên.

#### **4.3.17. Lịch sử văn minh thế giới**

Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối ngành Sư phạm xã hội và khối ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thành tựu của văn minh nhân loại qua các thời kỳ lịch sử. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, giải quyết những vấn đề trong nghiên cứu tri thức về lịch sử, văn hóa văn minh thế giới. Ngoài ra, học phần còn giúp rèn luyện các kỹ năng cần thiết như giao tiếp và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

#### **4.3.18. Tiếng Anh 2**

Tiếng Anh 2 là học phần dành cho sinh viên đã được học học phần Tiếng Anh 1. Học phần này được dạy - học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 khung năng lực Ngoại ngữ dành cho Việt Nam của Bộ GD và ĐT quy định (tương đương B1 khung tham chiếu Châu Âu).

Qua học phần này sinh viên được cung cấp thêm một số vấn đề ngữ pháp cơ bản, được rèn luyện và củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đạt tới cấp độ cơ bản. Sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách hành thạo hơn nhờ các kiến thức mở rộng hơn nhất là từ vựng.

#### **4.3.19. Đánh giá trong giáo dục**

Học phần “Đánh giá trong giáo dục” là một học phần quan trọng, nằm trong chuỗi các học phần nghiệp vụ sư phạm, nhằm cung cấp sinh viên những lí luận cơ bản về đánh giá trong giáo dục (ý nghĩa, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, công cụ, quy trình thiết kế, xếp loại hạnh kiểm và học tập), đồng thời

giúp sinh viên vận dụng những lí luận đó để thực hiện tốt các hoạt động đánh giá ở trường phổ thông (đánh giá năng lực học sinh; thiết kế đề kiểm tra, đánh giá học sinh; định hướng cho hoạt động dạy; hỗ trợ HS trong học tập...).

#### **4.3.20. Phát triển chương trình giáo dục phổ thông**

Học phần phát triển chương trình giáo dục phổ thông giúp SV hiểu được các khái niệm chương trình; ý nghĩa của việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông. Khái quát quá trình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông từ năm 1945 đến nay. Nội dung cơ bản và định hướng chính trong việc thực hiện chương trình môn học ở trường trung học phổ thông.

#### **4.3.21. Phương pháp dạy học hiện đại**

Phương pháp dạy học hiện đại là học phần rèn luyện ý thức, kỹ năng vận dụng PPDH qua các hình thức và hoạt động học tập học phần, giúp người học thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học sử dụng PPDH hiện đại (ở một số bộ môn cụ thể, theo chương trình phổ thông: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân).

#### **4.3.22. Tự chọn 1**

##### **- Bản đồ giáo khoa**

Học phần Bản đồ giáo khoa là học phần giúp cho sinh viên hình thành kiến thức, kỹ năng chung của nhóm ngành để phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ của người giáo viên tương lai trong quá trình giảng dạy và học tập các học phần có sử dụng bản đồ. Về kiến thức, sinh viên cần hiểu được khái niệm, đặc điểm, phân loại và vai trò, ý nghĩa của bản đồ giáo khoa; hiểu và vận dụng được các kỹ năng sử dụng bản đồ giáo khoa trong giảng dạy và học tập. Về kỹ năng, sinh viên thực hiện được các kỹ năng sử dụng các loại bản đồ giáo khoa. Về thái độ, sinh viên cần nhận thức đầy đủ về sự cần thiết của bản đồ giáo khoa trong giảng dạy và học tập, có ý thức khai thác và sử dụng bản đồ trong dạy học một cách tích cực, hiệu quả.

##### **- Hoạt động trải nghiệm, sáng tạo**

Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được trang bị cho sinh viên các chuyên ngành sư phạm xã hội. Học phần có 3 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lý luận chung trải nghiệm sáng tạo; về thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong quá trình dạy học ở trường trung học phổ thông. Mỗi chuyên ngành khác nhau sẽ có hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với chuyên ngành, nhưng đây là kiến thức và kỹ năng chung để sinh viên các ngành sư phạm xã hội tích lũy và vận dụng vào quá trình dạy học các học phần cụ thể.

##### **- Kỹ năng soạn thảo, xử lý văn bản**

Học phần Kỹ năng soạn thảo và xử lý văn bản nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản, các loại văn bản và quy trình soạn thảo văn bản.

Học phần cũng hướng tới việc rèn luyện cho người học những thao tác, kỹ năng cần thiết để xây dựng, tổ chức văn bản, phát hiện và sửa chữa các loại lỗi thường gặp khi viết văn bản và xử lý, chuyển đổi các loại văn bản trong các hoàn cảnh giao tiếp khác nhau.

#### **- Kỹ năng thuyết trình**

Học phần *Kỹ năng thuyết trình* giúp người học hiểu được sự cần thiết, phạm vi áp dụng và mục đích của hoạt động thuyết trình, cách xây dựng một bài thuyết trình, các kỹ năng thuyết trình cơ bản để có thể thực hiện thuyết trình cũng như phân tích đánh giá được một cách hiệu quả về một bài thuyết trình.

#### **4.3.23. Giao tiếp sư phạm**

Học phần *Giao tiếp sư phạm* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản, dùng cho các nhóm ngành Sư phạm xã hội. Học phần *Giao tiếp sư phạm* cung cấp cho người học những kiến thức khoa học, cơ bản, hiện đại về giao tiếp sư phạm và những kỹ năng giao tiếp cơ bản trong dạy học và giáo dục; giúp người học vận dụng vào phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục; giúp người học biết ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; qua đó người học có thể phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp.

#### **4.3.24. Kiến tập sư phạm**

Sinh viên kiến tập trải nghiệm tại một trường phổ thông 2 tuần nhằm quan sát, tìm hiểu các hoạt động dạy học, giáo dục tại trường phổ thông, có hướng dẫn của giảng viên sư phạm và giáo viên phổ thông.

#### **4.3.25. Lịch sử thế giới cổ - trung đại**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về tiến trình lịch sử loài người ở thời kỳ cổ trung đại; Cung cấp con đường hình thành tri thức lịch sử thế giới cổ trung đại cho học sinh. Cung cấp cho học sinh kỹ năng tiếp cận tài liệu, các thông tin khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học phần *Lịch sử thế giới cổ trung đại*.

#### **4.3.26. Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại**

Nội dung môn học trình bày tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỷ XIX, tập trung vào các vấn đề: thời nguyên thủy trên đất nước Việt Nam (dấu vết và các giai đoạn phát triển); thời kỳ Bắc thuộc và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ, phát huy nền văn hóa dân tộc, giành quyền tự chủ; Việt Nam trong các thế kỷ X - XV; Việt Nam từ đầu thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII; Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XIX.

#### **4.3.27. Lý luận dạy học lịch sử (Những vấn đề chung)**

Giúp người học hiểu rõ bộ môn PPDH lịch sử là một khoa học. Quá trình hình

thành và phát triển của bộ môn PPDH lịch sử. Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh: cung cấp sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật và bài học lịch sử. Nhiệm vụ giáo dục, phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử.

#### **4.3.28. Nhân học văn hóa**

Là học phần cơ sở cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của ngành nhân học văn hoá. Học phần làm rõ các vấn đề về chủng tộc, các ngữ hệ, các tiêu chí và các khối cộng đồng tộc người, sự hình thành các thiết chế đầu tiên của xã hội loài người, các vấn đề về tôn giáo sơ khai, tàn dư của nó trong đời sống xã hội hiện đại...

#### **4.3.29. Phương pháp luận sử học**

Trình bày phương pháp luận nghiên cứu, phương pháp luận trình bày của công tác sử học nói chung; Xác định rõ đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử, đưa ra các phương pháp tiếp cận đối tượng sao cho đem lại kết quả cao và trình bày sản phẩm nghiên cứu ấy cho phù hợp; Người học biết ứng dụng những vấn đề lý thuyết của phương pháp luận sử học để xác định đối tượng nghiên cứu lịch sử, cách khai thác thông tin lịch sử từ các nguồn, cách khôi phục sự kiện và giải thích sự kiện lịch sử, cách trình bày các vấn đề lịch sử...

#### **4.3.30. Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử**

Học phần hình thành khái niệm: phương pháp dạy học Lịch sử; trình bày cơ sở để xây dựng hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường Trung học phổ thông. Các cách phân loại phương pháp dạy học Lịch sử ở trường Trung học phổ thông. Khái niệm, đặc điểm, trường hợp sử dụng, vận dụng của các phương pháp dạy học Lịch sử cụ thể.

#### **4.3.31. Lịch sử thế giới cận đại**

Học phần cung cấp những những vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới thời kỳ cận đại, từ cuối thế kỷ XVI (cách mạng tư sản bắt đầu diễn ra) đến hết Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918): Các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở châu Âu và Mỹ đầu cận đại; các nước tư bản châu Âu và Mỹ từ 1815 đến đầu thế kỷ XX; châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh thời cận đại. Cung cấp quá trình hình thành tri thức lịch sử thế giới cận đại cho học sinh. Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học phần Lịch sử thế giới cận đại. Rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập trong nghiên cứu và học tập bộ môn Lịch sử nói chung và lịch sử thế giới nói riêng.

#### **4.3.32. Lịch sử thế giới hiện đại**

Học phần giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại từ sau Chiến tranh thế giới I đến nay. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được qui luật của sự phát triển của lịch sử nói chung và lịch sử thế giới hiện đại nói riêng. Từ đó, sinh viên khẳng định thêm tính đúng đắn của những quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về lịch sử và nhất là tương lai tất thắng

của chủ nghĩa xã hội. Sinh viên có khả năng vận dụng vào việc giải thích thực tế sự phát triển của các quốc gia trên thế giới hiện nay phù hợp với những quan điểm, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về lịch sử thế giới hiện đại, có khả năng phân tích phân tích một cách đúng đắn những sự kiện xảy ra trên thế giới và khu vực, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của lịch sử nói chung và trong các vấn đề lịch sử nói riêng.

#### **4.3.33. Lịch sử Việt Nam cận đại & Thực tế chuyên môn**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử dân tộc từ giữa thế kỷ XIX (khi Pháp nổ súng xâm lược nước ta) đến Cách mạng tháng Tám 1945. Cụ thể là: Việt Nam đối diện với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1858 – 1884); tình hình kinh tế - xã hội và phong trào Cần Vương kháng Pháp cuối thế kỷ XIX; Điều kiện lịch sử mới và phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX; chuyển biến của kinh tế - xã hội Việt Nam và các khuynh hướng, đảng phái chính trị trước năm 1945; phong trào cách mạng theo khuynh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam xuất hiện đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi. Đồng thời, người học cũng được tham gia thực tế chuyên môn tại hiện trường lịch sử tại một chuỗi địa danh Lịch sử được lựa chọn.

#### **4.3.34. Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử**

Học phần trình bày những vấn đề lí luận về bài học lịch sử: khái niệm, các yêu cầu của bài học lịch sử; cấu trúc của bài học lịch sử, các loại bài học lịch sử. Quan niệm về hiệu quả của bài học lịch sử; nghiên cứu các biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả của bài học lịch sử. Quá trình chuẩn bị bài học lịch sử của giáo viên, chú trọng việc thiết kế giáo án theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học. Vai trò, vị trí, ý nghĩa và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử. Vai trò, vị trí, ý nghĩa, các hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học lịch sử.

#### **4.3.35. Chương trình, sách giáo khoa Lịch sử**

Học phần cung cấp các khái niệm: chương trình, SGK; nêu ý nghĩa của việc xây dựng chương trình và biên soạn SGK; trình bày khái quát quá trình xây dựng SGK từ năm 1945 đến nay. Quan niệm về SGK, cấu tạo của SGK lịch sử; nguyên tắc biên soạn SGK lịch sử; kỹ năng sử dụng SGK lịch sử. Nội dung cơ bản và định hướng chính trong việc thực hiện chương trình môn lịch sử ở trường trung học phổ thông hiện nay.

#### **4.3.36. Lịch sử Việt Nam hiện đại**

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến ngày nay qua các giai đoạn 1945 - 1954; 1954 - 1975; 1975 đến nay, bao gồm: Việt Nam trong những năm 1945 - 1954 (năm đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và kháng chiến chống

Pháp); công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975); xây dựng và bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.

#### **4.3.37. Tự chọn 2**

- Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại

Học phân trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và khái quát về lý luận quan hệ quốc tế; Làm rõ quan hệ quốc tế thời cận hiện đại, biểu hiện bằng những mối quan hệ giữa các nước lớn, giữa những hệ thống chính trị đối lập, những cuộc chiến tranh, xung đột, sự thay đổi liên tục của trật tự và cục diện thế giới... Bằng thế giới quan duy vật lịch sử và lý luận khoa học về quan hệ quốc tế, người học có thể nhận thức được các sự kiện chính trị, thời sự; Có những kiến thức cơ bản để nhận biết được sự thay đổi và xu hướng phát triển của quan hệ quốc tế thời hiện đại.

- Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế:

Học phân trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và khái quát về lý luận toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế; Làm rõ những nội dung của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế và ý nghĩa của nó trong bối cảnh hiện nay; Giúp người học có nhận thức đúng đắn xu hướng phát triển của quốc tế và nhiệm vụ của bản thân đối với đất nước trong thời kỳ hội nhập.

#### **4.3.38. Tự chọn 3**

- Các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam:

Học phân cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam từ thời. trung đại đến thời kỳ hiện đại. Nội dung nghiên cứu đối với mỗi cuộc cải cách, đổi mới bao gồm: hoàn cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách, đổi mới và đánh giá về tác động, ý nghĩa đối với lịch sử.

- Ngoại giao Việt Nam trong Lịch sử

Học phân trình bày lịch sử quan hệ ngoại giao của Việt Nam từ Văn Lang cho đến trước hiện đại. Các mối quan hệ cơ bản trong thời kỳ này là: Quan hệ Việt Nam\_Trung Quốc; Việt Nam\_Đông Nam Á và Việt Nam với phương Tây. Trong các thời kỳ lịch sử đều rút ra những bài học kinh nghiệm ngoại giao quý báu ở thời chiến cũng như thời bình.

#### **4.3.39. Thực hành dạy học lịch sử**

Học phân hình thành kỹ năng thiết kế, biên soạn một bài học Lịch sử theo tinh thần của đổi mới PPDH bộ môn; Hình thành kỹ năng lên lớp một giờ học lịch sử theo hướng tích cực hóa người học; Vận dụng các kỹ năng thực hành vào việc giảng dạy các bài học cụ thể trong chương trình môn Lịch sử lớp 10, lớp 11, lớp 12.

#### **4.3.40. Thực tập sư phạm**

Sinh viên thực tập trải nghiệm về dạy học, giáo dục tại một trường phổ thông



2 tháng nhằm rèn luyện toàn bộ các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm tại trường phổ thông với tư cách là một giáo viên thực tập, có hướng dẫn của giảng viên sư phạm và giáo viên phổ thông.

**V. Ma trận các kỹ năng**

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18. 1	18. 2	18. 3	18. 4	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33. 1	33. 2	34. 1	34. 2	35	36	
<b>1</b>	[Blue highlighted row]																																									
<b>1.1</b>	[Yellow highlighted row]																																									
1.1.1			3																						3															3		
1.1.2						3																		3																	3	
1.1.3							3						3																													
1.1.4											3																														3	
1.1.5		2						2		2																																
<b>1.2</b>	[Yellow highlighted row]																																									
2.2.1		2										2																														
2.2.2								2											2																							
2.2.3					2														2																							
2.2.4												2							2																							
2.2.5				2														2	2																							
2.2.6	3																							3		2																
2.2.7																	3											3						3					3	3		
2.2.8																			3	3	3	3																	3	3		
2.2.9														3																										3	3	
2.2.10																3										3														3		
<b>1.3</b>	[Yellow highlighted row]																																									
1.3.1																											2															
1.3.2																												3												3	3	
1.3.3																								3					3	3					3	3				3	3	
1.3.4																									3					3				3			3	3		3	3	
<b>1.4</b>	[Yellow highlighted row]																																									
1.4.1																											2												2	2		
1.4.2																													3								3		3	3		
1.4.3																																						3	3		3	3





## VI. Cách thức đánh giá kết quả học tập

**6.1. Thang điểm đánh giá:** đánh giá từng học phần được quy định theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó quy ra điểm chữ và thang điểm 4.

**6.2. Quy định về cách thức đánh giá:** được quy định tại điều 15, Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh ngày 10 tháng 10 năm 2017.

## VII. Điều kiện thực hiện chương trình

### 7.1. Đội ngũ giảng viên

Trường Đại học Vinh có đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đại học Sư phạm Lịch sử.

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Học vị,	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Phạm Minh Hùng	PGS	TS	Giáo dục	Nhập môn ngành sư phạm
2.	Phạm Thị Bình	GVC	TS	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
3.	Vũ Thị Hà	GVC	TS	Ngoại ngữ	Tiếng Anh 1
4.	Dương Thị Thanh Thanh,	GVC	TS	Tâm lý học	Tâm lý học Giao tiếp sư phạm
5.	Phạm Vũ Chung	GV	TS	Địa lý học	Địa lý học đại cương
6.	Phan Văn Tuấn	GV	TS	Giáo dục chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7.	Nguyễn Thị Hương,	PGS	TS	Giáo dục	Giáo dục học
8.	Lê Thanh Nga	GV	TS	Văn học	Văn học Việt nam đại cương
9.	Trần Việt Quang	GVCC	PGS.TS	Triết học	Lịch sử triết học
10.	Nguyễn Thị Hương	GVCC	PGS.TS	Giáo dục học	Đánh giá trong giáo dục
11.	Nguyễn Duy Bình	GVC	TS	Ngoại ngữ	Tiếng Anh 2
12.	Trần Xuân Sang, TBM	GV	TS	Tin học	Ứng dụng ICT trong giáo dục
13.	Nguyễn Văn Trung	GV	TS	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN

14.	Lê Thị Sao Chi	GVC	TS	Văn học	Kỹ năng thuyết trình Kỹ năng soạn thảo và xử lý văn bản
15.	Nguyễn Thị Việt Hà	GV	TS	Địa lý	Bản đồ giáo khoa
16.	Bùi Thị Cần	GV	TS	GDCT	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
17.	Lê Thế Cường	GV	TS	Lịch sử thế giới	Quan hệ quốc tế cận hiện đại
18.	Tôn Nữ Hải Yến	GV	TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới hiện đại
19.	Nguyễn Văn Tuấn	GV	TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử Văn minh thế giới
20.	Hoàng Thị Hải Yến	GV	TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới cận đại
21.	Phan Thị Cẩm Vân	GV	TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới cổ trung đại
22.	Hắc Xuân Cảnh	GV	TS	Lịch sử thế giới	Phương pháp luận sử học
23.	Nguyễn Công Khanh	GVCC	PGS.TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới hiện đại
24.	Phạm Ngọc Tân	GVCC	PGS.TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới cận đại
25.	Bùi Văn Hào	GVCC	PGS.TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới cổ trung đại
26.	Nguyễn Anh Chương	GV	TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử Văn minh thế giới Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế
27.	Nguyễn Thị Hương	GV	TS	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới cổ trung đại
28.	Trần Vũ Tài	GVCC	PGS.TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam hiện đại Ngoại giao Việt Nam trong Lịch sử
29.	Đậu Đức Anh	GV	TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam hiện đại Ngoại giao Việt Nam trong Lịch sử
30.	Dương Thị Thanh Hải	GV	TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam cận đại

31.	Mai Thị Thanh Nga	GV	TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam cận đại Tiến trình Lịch sử Việt Nam
32.	Nguyễn Quang Hồng	GVC	PGS.TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại Các cuộc cải cách, đổi mới trong Lịch sử Việt Nam
33.	Đặng Như Thường	GV	TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại Các cuộc cải cách, đổi mới trong Lịch sử Việt Nam
34.	Mai Phương Ngọc	GV	TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
35.	Nguyễn Trọng Văn	GVCC	PGS.TS	Lịch sử Việt nam	Lịch sử Việt Nam cận đại
36.	Trần Việt Thụ	GVCC	PGS.TS	LL&PPDH Lịch sử	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông Hệ thống các Phương pháp dạy học Lịch sử
37.	Nguyễn Thị Duyên	GV	ThS	LL&PPDH Lịch sử	Phương pháp dạy học hiện đại Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử
38.	Nguyễn Thị Hà	GVC	ThS	LL&PPDH Lịch sử	Phương pháp dạy học hiện đại Chương trình và sách giáo khoa Lịch sử
39.	Phạm Tiến Đông	GV	ThS	LL&PPDH Lịch sử	Thực hành dạy học Lịch sử
40.	Bùi Minh Thuận	GV	TS	Dân tộc học	Nhân học văn hóa
41.	Nguyễn Thị Hồng Vinh	GV	TS	Dân tộc học	Nhân học văn hóa

## 7.2. Cơ sở vật chất

- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy đã được Nhà trường đầu tư một cách đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu đào tạo. Bên cạnh đó, ký túc xá, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hóa - thể thao cũng được Nhà trường chú trọng đầu tư, đảm bảo chỗ ở và khu vui chơi giải trí cho sinh viên sau những giờ lên lớp.

- Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Nhà trường, hệ thống thực hành đã được Nhà trường chú trọng đầu tư với đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác thực hành,

cũng như nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên.

- Ký túc xá (dùng chung toàn trường);

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao,... (dùng chung toàn trường);

TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m <sup>2</sup> ) /Phòng	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Phòng thực hành máy tính	79	Máy tính (kết nối mạng LAN và Internet)	24	- Tin học đại cương - Bản đồ và GIS

### VIII. Hướng dẫn thực hiện chương trình

1. Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để giảng viên thực hiện công tác giảng dạy đảm bảo nội dung kiến thức và kế hoạch dạy học, thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên, là cơ sở cho việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị đào tạo trong trường, cho công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp dạy và học.

2. Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết; đảm bảo tỷ lệ giờ: lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3. Tên cán bộ giảng dạy nêu trong đề cương chỉ là tham khảo. Tùy thuộc vào tình hình cụ thể từng học kỳ/năm học, việc phân công cán bộ giảng dạy các học phần có thể thay đổi. Các bộ môn căn cứ nội dung học phần, trình độ chuyên môn của cán bộ và giờ lao động theo quy định để phân công phù hợp.

4. Trên cơ sở chương trình này, các bộ môn phân công giảng viên biên soạn đề cương chi tiết bài giảng, biên soạn giáo trình học phần. Các bộ môn phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự logic đã được Hội đồng khoa học khoa thông qua.

5. Hàng năm Hội đồng Khoa học- Đào tạo khoa sẽ rà soát đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung, sửa đổi, cập nhật Chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20 %.

*Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2019*



**GS.TS. Đinh Xuân Khoa**



## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**  
**NHẬP MÔN NGÀNH SƯ PHẠM**

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** Họ và tên: **PHẠM MINH HÙNG**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: hungpm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, khoa học quản lý giáo dục

**Giảng viên 2:** Họ và tên: **NGUYỄN NHƯ AN**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGG.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: annn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, khoa học quản lý giáo dục

**Giảng viên 3:** Họ và tên: **BÙI VĂN HÙNG**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: hungbv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học, khoa học quản lý giáo dục

**Giảng viên 4:** Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HẰNG**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: hãngntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học giáo dục.

**Giảng viên 5:** Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục-Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: phuonngv@vinhuni.edu.vn



<b>G2</b>	triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; quản lý Nhà nước về GD&ĐT; vị trí, vai trò của nghề nghiệp; yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện nay		
<b>G3</b>	<i>Áp dụng</i> kiến thức đã học vào giao tiếp, nghiên cứu và làm việc trong môi trường giáo dục và sư phạm		3
<b>G4</b>	<i>Phân tích</i> được các chính sách đối với GD&ĐT nói chung và ngành sư phạm nói riêng cũng như vấn đề về tổ chức quản lý giáo dục và nhân cách giáo viên.		3

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

<b>Mục tiêu (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (L,T,U) (3)</b>
<b>G1.1</b>	<i>Nhận biết</i> được các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực giáo dục và ngành nghề sư phạm	IT
<b>G1.2</b>	<i>Mô tả</i> được cấu trúc hệ thống GD quốc dân và quản lý đối với GD&ĐT	IT
<b>G1.3</b>	<i>Trình bày</i> được vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo; yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo.	IT
<b>G2.1</b>	<i>Hiểu</i> về những quan điểm, đường lối phát triển GD&ĐT của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	T
<b>G2.2</b>	<i>Hiểu</i> được sự vận động và phát triển của ngành sư phạm trước những thay đổi của xã hội	T
<b>G2.3</b>	<i>Hiểu</i> được nhân cách cần có của người giáo viên trong bối cảnh mới	T
<b>G3.1</b>	<i>Vận dụng</i> được những quan điểm, đường lối của Đảng và nhà nước về GD&ĐT vào học tập, nghiên cứu và làm việc cụ thể.	TU
<b>G3.2</b>	<i>Phác thảo</i> được mô hình, phương thức quản lý GD&ĐT trong thực tiễn	TU
<b>G3.3</b>	<i>Giải quyết</i> được các tình huống sư phạm nảy sinh trong hoạt động giáo dục	TU
<b>G4.1</b>	<i>Phân tích</i> được các chính sách phát triển của GD&ĐT	TU
<b>G4.2</b>	<i>Sơ đồ hóa</i> được các mô hình quản lý giáo dục vĩ mô và vi mô	TU

<b>G4.3</b>	<i>Chỉ ra được cơ sở khoa học và thực tiễn của các tình huống sư phạm được xử lý</i>	TU
-------------	--	----

**5. Đánh giá học phần** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần) (Theo hướng dẫn 05/HD-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR học phần (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc (điểm danh theo từng buổi)	G1.1 → G4.3	3%
A1.1.2	Có tài liệu học tập đầy đủ theo quy định của học phần và thực hiện tích cực hoạt động trên lớp	G1.1 → G4.3	2%
A1.1.3	Tham gia, xây dựng bài	G1.1 → G2.3	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm...)</b>			<b>20%</b>
A1.2.1	Bài thu hoạch của tuần 5	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1, G4.2	10%
A1.2.2	Bài thu hoạch tuần 7	G1.3, G2.3, G3.3, G4.3	10%
<b>A1.3. Đánh giá giữa kỳ (điểm kiểm tra giữa kỳ)</b>			<b>20%</b>
A1.3.1	Bài kiểm tra bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính thuộc nội dung Tín chỉ thứ nhất (kiểm tra ở tuần thứ 8)	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1, G4.2, G1.3, G2.3, G3.3, G4.3	20%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
Tiểu luận (Đồ án) kết thúc học phần; theo hướng dẫn		G1.1 → G4.3	

## 6. Nội dung giảng dạy

### Lý thuyết:

<b>Tuần (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CDR học phần (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>1</b>	- GV cung cấp đề cương	- <b>Thuyết giảng:</b> GV	<b>Chuẩn bị cho học lý</b>	G1.1	A1.1.1 A1.1.2

	<p>chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá;</p> <p><b>Chương 1: CHƯƠNG 1. NHÀ TRƯỜNG VÀ NGÀNH SƯ PHẠM</b></p> <p>1.1. Đặc trưng của ngành sư phạm</p> <p>1.1.1. Mục tiêu của ngành SP</p> <p>1.1.2. Nội dung đào tạo</p> <p>1.1.3. Phương pháp đào tạo</p> <p>1.1.4. Mô hình đào tạo</p>	<p>viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>1.1. Đặc trưng của ngành sư phạm</p> <p>1.1.1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>1.1.2. Nội dung đào tạo</p> <p>1.1.3. Phương pháp và hình thức đào tạo</p> <p><b>Vấn đáp:</b></p> <p>-Hỏi về mục tiêu đào tạo ngành sư phạm</p> <p><b>Tự học:</b> 1. Đặc trưng của ngành sư phạm</p> <p>1.1.1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>1.1.2. Nội dung đào tạo</p> <p>1.1.3. Phương pháp và hình thức đào tạo</p> <p>1.1.4. Mô hình đào tạo</p>	<p><b>thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 3 đến trang 11</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm của học phần</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	<p>G2.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.3</p> <p>A1.2.1 A2</p>
2	<p>1.2. Khái quát về ngành sư phạm Việt Nam</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.2.1 A2</p>

	<p>1.2.1. Các giai đoạn phát triển của ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.2. Những thành tựu của ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.3. Những hạn chế và bất cập</p>	<p>chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>1.2. Khái quát về ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.1. Các giai đoạn phát triển của ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>- <b>Tự học:</b></p> <p>1.2. Khái quát về ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.1. Các giai đoạn phát triển của ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.2. Những thành tựu của ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.3. Những khó khăn, thách thức của ngành sư phạm Việt Nam trong giai đoạn hiện nay</p> <p>1.2.2. Những thành tựu của</p>	<p>trang 10 đến trang 26</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</li> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>		
--	---	--	---	--	--

		<p>ngành sư phạm Việt Nam</p> <p>1.2.3. Những khó khăn, thách thức của ngành sư phạm Việt Nam trong giai đoạn hiện nay</p> <p><b>Vấn đáp:</b> SV trả lời câu hỏi những thách thức của ngành sư phạm trong giai đoạn hiện nay</p>			
3	1.2.4. Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>1.2.4. Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam</p> <p><b>Thảo luận đan xen:</b> Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 28 đến trang 36</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt</li> </ul>	G1.1 G2.2 G3.3 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.2.1 A2



		<p><b>Tự học:</b> 1.2.4. Những giải pháp phát triển ngành sư phạm Việt Nam</p>	<p>Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</li> </ul> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>		
4	<p>1.3. Nhà trường Việt Nam</p> <p>1.3.1. Quá trình phát triển nhà trường Việt Nam</p> <p>1.3.2. Nhà trường Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>1.3. Nhà trường Việt Nam</p> <p>1.3.1. Quá trình phát triển của nhà trường Việt Nam</p> <p>1.3.2. Nhà trường Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 36 đến trang 49</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến nhà trường Việt Nam</li> <li>- Tham gia nội dung thảo luận do GV</li> </ul>	<p>G1.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.2.1 A2</p>

		<p><b>Thảo luận đan xen:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hệ thống giáo dục quốc dân qua các giai đoạn và xu hướng tương lai</li> <li>- Về các mô hình nhà trường hiện đại</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <p>1.3. Nhà trường Việt Nam</p> <p>1.3.1. Quá trình phát triển của nhà trường Việt Nam</p> <p>1.3.2. Nhà trường Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân</p>	<p>yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>		
5	<p>Thực tế tại Trường thực hành;</p> <p>Tìm hiểu Nhà trường, Tổ chuyên môn (1 tiết)</p> <p>Dự giờ hoạt động giáo dục (1 tiết)</p>	<p>Cô Linh thiết kế nội dung, yêu cầu, sản phẩm của tuần này</p>	<p>Có hướng dẫn riêng cho từng nhóm</p>		
6	1.3.3. Các mô hình nhà	1.3.3. Các mô hình nhà	<b>Chuẩn bị cho học lý</b>	G1.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2

	<p>trường hiện đại</p> <p><b>CHƯƠNG 2. NHÀ GIÁO TRONG NHÀ TRƯỜNG</b></p> <p><b>2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo (2T)</b></p> <p>2.1.1. Vị trí của nhà giáo</p> <p>2.1.2. Vai trò của nhà giáo</p> <p><b>Định hướng, xác định chủ đề viết bài tiểu luận cuối khóa</b></p>	<p>trường hiện đại</p> <p><b>CHƯƠNG 2. NHÀ GIÁO TRONG NHÀ TRƯỜNG</b></p> <p>2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo</p> <p>2.1.1. Vị trí của nhà giáo</p> <p>2.1.2. Vai trò của nhà giáo</p> <p><b>Vấn đáp kết hợp về:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí và vai trò của nhà giáo</li> <li>- Chức năng nhà giáo</li> </ul> <p><b>Thảo luận đan xen:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hệ thống giáo dục quốc dân qua các giai đoạn và xu hướng tương lai</li> <li>- Về các mô hình nhà trường hiện đại</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <p>1.3.3. Các mô hình nhà trường hiện</p>	<p><b>thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 61 đến trang 90</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến nhà trường Việt Nam</li> <li>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</li> </ul> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>	<p>G3.3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.3</p> <p>A1.2.1 A2</p>
--	--	---	--	-------------------------	--------------------------------

		<p>đại</p> <p><b>CHƯƠNG 2.</b></p> <p><b>NHÀ GIÁO</b></p> <p><b>TRONG</b></p> <p><b>NHÀ</b></p> <p><b>TRƯỜNG</b></p> <p>2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo</p> <p>2.1.1. Vị trí của nhà giáo</p> <p>2.1.2. Vai trò của nhà giáo</p>			
7	<p>Đến trường thực hành</p> <p>Dự giờ, phân tích giờ dạy, giờ tổ chức hoạt động giáo dục</p>				
8	<p>+ Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)</p> <p>+ 1 tiết: SV thảo luận theo nhóm để xác định chủ đề, nội dung của đề án kết thúc học phần</p>				
10	<p>2.2. Đặc điểm lao động của nhà giáo</p> <p>2.2.1. Những yêu cầu đối với nhà giáo</p>	<p>- <b>Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 95 đến trang 116</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.3</p> <p>G3.3</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

	<p>2.2.1.1. Những yêu cầu về phẩm chất</p> <p>2.2.1.2. Những yêu cầu về năng lực</p> <p><b>2.2.2. Quyền, nhiệm vụ của nhà giáo</b></p> <p>2.2.2.1. Quyền của nhà giáo</p> <p>2.2.2.2. Nhiệm vụ của nhà giáo</p> <p>2.2.3. Những vấn đề đặt ra đối với nhà giáo trong nhà trường hiện đại</p> <p>Giao nhiệm vụ tự học mục 2.3.</p> <p><b>2.3. Một số nhà giáo tiêu biểu trong lịch sử giáo dục nước nhà</b></p> <p><b>2.4. Con đường học tập, rèn luyện để trở thành nhà</b></p>	<p>2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của nhà giáo</p> <p>2.2.1. Những yêu cầu đối với nhà giáo</p> <p>2.2.1.1. Những yêu cầu về phẩm chất</p> <p>2.2.1.2. Những yêu cầu về năng lực</p> <p>2.2.2. Quyền, nhiệm vụ của nhà giáo</p> <p>2.2.2.1. Quyền của nhà giáo</p> <p>2.2.2.2. Nhiệm vụ của nhà giáo</p> <p>2.2.3. Những vấn đề đặt ra đối với nhà giáo trong nhà trường hiện đại</p> <p><b>Vấn đáp kết hợp:</b></p> <p>- Những yêu cầu về phẩm chất</p> <p>- Những yêu cầu về năng lực</p>	<p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 135 đến trang 157</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Giao nhiệm vụ tự học mục 2.3.</p> <p><b>2.3. Một số nhà giáo tiêu biểu trong lịch sử giáo dục nước nhà</b></p>		
--	---	---	--	--	--

	<p><b>giáo 2.4.1.</b> Quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm</p> <p><b>2.4.2. Quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng</b></p>	<p><b>Tự học:</b> 2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của nhà giáo</p> <p>2.2.1. Những yêu cầu đối với nhà giáo</p> <p>2.2.1.1. Những yêu cầu về phẩm chất</p> <p>2.2.1.2. Những yêu cầu về năng lực</p> <p>2.2.2. Quyền, nhiệm vụ của nhà giáo</p> <p>2.2.2.1. Quyền của nhà giáo</p> <p>2.2.2.2. Nhiệm vụ của nhà giáo</p>			
		<p><b>- Thuyết giảng: GV</b> viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p><b>2.4. Con đường học tập, rèn luyện để trở thành nhà giáo</b></p> <p>2.4.1. Quá trình đào tạo</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc các tài liệu liên quan để trình bày và thảo luận nhóm</p> <p>- Đọc Giáo trình [1] trang 116</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.3</p> <p>G3.3</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

		<p>và tự đào tạo ở trường sư phạm</p> <p>2.4.2. Quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p><b>2.4. Con đường học tập, rèn luyện để trở thành nhà giáo</b></p> <p>2.4.1. Quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm</p> <p>2.4.2. Quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng</p>	<p>tập</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>		
11	<p><b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NGÀNH SƯ PHẠM</b></p> <p><b>3.1. Đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng và NN về phát triển GD-ĐT</b></p> <p>3.1.1. Bối cảnh, thời cơ, thách thức đối với GD nước ta trong</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p><b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NGÀNH SƯ PHẠM</b></p> <p><b>3.1. Đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng và NN về phát</b></p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Giáo trình [1] trang 118 đến trang 129</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.2.3</p> <p>A2</p>

	<p>vài thập kỷ tới</p> <p>3.1.2. Những quan điểm, chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo NQ 29 TW</p> <p><b>3.2. Quản lý NN về GD-ĐT</b></p> <p>3.2.1. Khái niệm QLNN về GD-ĐT</p> <p>3.2.2. Tính chất, đặc điểm, nguyên tắc QLNN về GD-ĐT</p> <p>3.2.3. Nội dung QLNN về GD-ĐT</p> <p><b>3.3. Quản lý các cơ sở GD</b></p> <p>3.3.1. Cơ cấu tổ chức cơ sở GD</p> <p>3.3.2. Người giáo viên và vai trò QL hoạt động dạy học và GD trong nhà trường</p>	<p><b>triển GD-ĐT</b></p> <p>3.1.1. Bối cảnh, thời cơ, thách thức đối với GD nước ta trong vài thập kỷ tới</p> <p>3.1.2. Những quan điểm, chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo NQ 29 TW</p> <p><b>3.2. Quản lý NN về GD-ĐT</b></p> <p>3.2.1. Khái niệm QLNN về GD-ĐT</p> <p>3.2.2. Tính chất, đặc điểm, nguyên tắc QLNN về GD-ĐT</p> <p>3.2.3. Nội dung QLNN về GD-ĐT</p> <p><b>3.3. Quản lý các cơ sở GD</b></p> <p>3.3.1. Cơ cấu tổ chức cơ sở GD</p> <p>3.3.2. Người giáo viên và vai trò QL hoạt động dạy</p>	<p>huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>		
--	--	---	--	--	--



		học và GD trong nhà trường			
12 13	<b>Các nhóm trình bày bài tiểu luận/ đồ án kết thúc học phần</b>	GV hướng dẫn cho các nhóm SV thực hiện bài tiểu luận	Các nhóm SV thực hiện theo hướng dẫn		
14	<b>Đến trường thực hành Triển khai, thực hiện hoạt động giáo dục</b>		Thực hiện theo nhóm		
15	<b>Nhận xét, đánh giá chung, công bố điểm</b>				

## 7. Nguồn học liệu

### \* *Giáo trình:*

[1] Nguyễn Như An, Phạm Minh Hùng, Bùi Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Hằng, Chế Thị Hải Linh, Nguyễn Việt Phương (2017) “*Đề cương bài giảng Nhập môn ngành Sư phạm*”

### \* *Tài liệu tham khảo bắt buộc*

[1]. James H. Stronge (2007), *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*-Bản dịch của Lê Văn Canh, NXB. Giáo dục Việt Nam

[2]. Giselle O. Martin-Kniep (2000), *Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi*-Bản dịch của Lê Văn Canh, NXB. Giáo dục Việt Nam

### \* *Tài liệu tham khảo thêm*

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học*, Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông*, Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Châu (2007), *Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỷ 21*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. PH.N. Gônôbôlin – Bản dịch của Nguyễn Thế Hùng, Ninh Giang (1976), *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên*, 2 tập, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Guy Palmade – Bản dịch của Song Kha (1999), Các phương pháp sư phạm, Nxb Thế giới, Hà Nội.

### **8. Quy định của học phần**

Để đạt được mục tiêu của học phần, sinh viên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời gian qui định bài tập thực hành trong từng chương. vở bài tập thực hành phải nộp sau mỗi chương để giảng viên lưu vào hồ sơ học tập. Sản phẩm tự học và hoạt động nhóm cũng nộp sau mỗi chương.

Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% số tiết lên lớp theo quy định.

Sinh viên cần thực hiện đủ 3 bài tiểu luận của 3 chương

Sinh viên viết tiểu luận/đồ án kết thúc học phần, theo hướng dẫn.

### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản lý Giáo dục, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

- Địa chỉ/email: [bomonquanlygiaoduc@vinhuni.edu.vn](mailto:bomonquanlygiaoduc@vinhuni.edu.vn)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**

**NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

*Giảng viên 1:*

Họ và tên: **Phạm Thị Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0983 551 387 Email: [ptbinh@vinhuni.edu.vn](mailto:ptbinh@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.

*Giảng viên 2:*

Họ và tên: **Nguyễn Lương Bằng**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh

Điện thoại: 0913005939 Email: [nlbang@vinhuni.edu.vn](mailto:nlbang@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lôgic học.

*Giảng viên 3:*

Họ và tên: **Trần Viết Quang**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0912627109 Email: [tvquang@vinhuni.edu.vn](mailto:tvquang@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề phép biện chứng, nhận thức luận, lôgic biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

*Giảng viên 4:*

Họ và tên: **Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0916152529 Email: [ntson@vinhuni.edu.vn](mailto:ntson@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề con người, nguồn lực con người, mối liên hệ giữa khoa học, công nghệ hiện đại và con người hiện nay.

*Giảng viên 5:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thiện**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0913354484 Email: nvthien@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học và vấn đề tôn giáo.

*Giảng viên 6:*

Họ và tên: **Phan Huy Chính**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915233880 Email: phchinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, lôgic học.

*Giảng viên 7:*

Họ và tên: **Lê Thị Nam An**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0917345568 Email: ltnan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, lôgic học.

*Giảng viên 8:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0984980988 Email: nvsang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, đạo đức học, lôgic học.

*Giảng viên 9*

Họ và tên: **Đinh Thế Định**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0912626385 Email: dtđinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị - xã hội, nguồn lực con người, chính trị học.

*Giảng viên 10:*

Họ và tên: **Phan Văn Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại :0912.627.949 Email: pvbinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội. Chủ yếu vấn đề về giai cấp công nhân, CNH, trí thức và kinh tế trí thức, vấn đề Thời đại ngày nay, vấn đề gia đình...

*Giảng viên 11:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệp**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.447.188 E-mail: ntdiep@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế .

*Giảng viên 12:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải Yến**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0962662626 E-mail: nthyen@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế thị trường định hướng XHCN, Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức.

*Giảng viên 13:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915.228.878 E-mail: ntmhuong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác.

*Giảng viên 14:*

Họ và tên: **Vũ Thị Phương Lê**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0946.209888 Email: vtple@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con người, giáo dục gia đình, thể chế chính trị.

*Giảng viên 15:*

Họ và tên: **Phạm Thúy Hồng**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 01237677777 Email: ntthong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

Điện thoại, 01237677777; email: ptthong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

### **1.2. Thông tin về học phần:**

<b>Tên học phần (tiếng Việt): NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN</b>	
<b>(tiếng Anh): PRINCIPLES OF MARXIST AND LENINIST</b>	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ: 5	
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

### **2. Mô tả học phần**

Học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm những nội dung cơ bản về triết học, về kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Ngoài phần mở đầu giới thiệu khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung, học phần gồm ba phần:

Phần 1: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phần 2: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về các học thuyết kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Phần 3: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

**3. Mục tiêu học phần** (các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CĐR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần, tối đa 8 mục tiêu)

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
<b>G1</b>	Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và đối tượng, mục đích và yêu cầu học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin.	1.1.6	2.0
<b>G2</b>	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và CNXH khoa học.	1.1.6	2.0
<b>G3</b>	Phân tích được những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin	1.1.6	3.0
<b>G4</b>	Vận dụng được chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn	1.4.1;2.4.2; 2.4.3; 2.1.1; 2.1.2	3.0
<b>G5</b>	Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, phẩm chất nhân văn	2.5.1; 2.5.2	3.0
<b>G6</b>	Hình thành tư duy biện chứng, tư duy sáng tạo, phản biện	2.4.1	2.0
<b>G7</b>	Có kỹ năng tổ chức nhóm, triển khai hoạt động nhóm và hợp tác nhóm.	3.1.1;3.1.2;3.1.4; 3.1.5	2.0

**4. Chuẩn đầu ra học phần** (các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>Mục tiêu (Gx.x) (1)</b>	<b>Mô tả CĐR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)</b>
<b>G1.1</b>	Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin: khái niệm, 3 bộ phận cấu thành, sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin.	<b>IT</b>

<b>G1.2</b>	Nhận biết được về: - Triết học; - Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; - Phái khả tri và bất khả tri trong triết học.	<b>IT</b>
<b>G1.3</b>	Nhận biết được: - Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng; - Phép biện chứng duy vật, những đặc trưng cơ bản và vai trò của phép biện chứng duy vật.	<b>IT</b>
<b>G1.4</b>	Nhận biết được chủ nghĩa duy vật lịch sử là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, là kết quả của sự vận dụng phương pháp luận của CNDVBC và phép BCDV vào việc nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại.	<b>IT</b>
<b>G1.5</b>	Nhận biết được các vấn đề về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị chi phối hoạt động sản xuất hàng hóa	<b>IT</b>
<b>G1.6</b>	Nhận biết được những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư: điều kiện để tiền chuyển hóa thành tư bản; quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tiền công trong chủ nghĩa tư bản, quá trình tích lũy tư bản, quá trình lưu thông của tư bản, các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.	<b>IT</b>
<b>G1.7</b>	Nhận biết được những nội dung cơ bản về chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và chủ nghĩa tư bản ngày nay.	<b>IT</b>
<b>G1.8</b>	Nhận biết được: - Khái niệm giai cấp công nhân, - Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện SMLS của GCCN; - Khái niệm, nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa; Tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng XHCN; - Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về sự phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội CSCN.	<b>IT</b>
<b>G1.9</b>	Nhận biết được các vấn đề về dân chủ, nhà nước xã hội chủ nghĩa; về xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.	<b>IT</b>
<b>G1.10</b>	Nhận biết được về sự ra đời, tồn tại, những thành tựu và khủng hoảng của CNXH hiện thực.	<b>I,T</b>
<b>G2.1</b>	Hiểu được: Vấn đề cơ bản của triết học; các quan điểm về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	<b>IT</b>



<b>G2.2</b>	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, tính chất và ý nghĩa phương pháp luận của các nguyên lý;</li> <li>- Khái niệm, quan hệ biện chứng và ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù;</li> <li>- Khái niệm, nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của các quy luật cơ bản;</li> <li>- Lý luận nhận thức duy vật biện chứng về thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức; con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.</li> </ul>	<b>IT</b>
<b>G2.3</b>	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất;</li> <li>- Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng;</li> <li>- Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội;</li> <li>- Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội;</li> <li>- Vai trò đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp;</li> <li>- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.</li> </ul>	<b>IT</b>
<b>G2.4</b>	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá;</li> <li>- Hai thuộc tính của hàng hóa: giá trị sử dụng và giá trị;</li> <li>- Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa;</li> <li>- Lượng giá trị hàng hóa;</li> <li>- Nguồn gốc, chức năng của tiền; quy luật lưu thông của tiền.</li> <li>- Nội dung của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa.</li> </ul>	<b>I,T</b>
<b>G2.5</b>	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó, hàng hóa sức lao động;</li> <li>- Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư, tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư, hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư;</li> <li>- Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản, tái sản xuất và khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản.</li> <li>- Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận,</li> </ul>	<b>IT</b>

	lợi nhuận bình quân, giá cả sản xuất, lợi tức, địa tô.	
<b>G2.6</b>	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân ra đời và những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền;</li> <li>- Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước;</li> <li>- Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại</li> <li>- Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội và những hạn chế của nó.</li> </ul>	<b>I,T</b>
<b>G2.7</b>	<p>Hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nội dung cơ bản của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân;</li> <li>- Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa;</li> <li>- Nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng XHCN;</li> <li>- Đặc điểm, nội dung thời kỳ quá độ; đặc trưng của XH XHCN.</li> </ul>	<b>IT</b>
<b>G2.8</b>	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.</li> <li>- Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</li> <li>- Khái niệm văn hóa, nội dung, phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.</li> <li>- Khái niệm dân tộc, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.</li> <li>- Khái niệm tôn giáo, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.</li> </ul>	<b>IT</b>
<b>G2.9</b>	Hiểu được triển vọng của CNXH.	<b>I,T</b>
<b>G3.1</b>	Phân tích được: Quan điểm của CNDVBC về vật chất, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	<b>TU</b>
<b>G3.2</b>	Phân tích được: Những nội dung ba quy luật, 6 cặp phạm trù và lý luận nhận thức DVBC.	<b>TU</b>
<b>G3.3</b>	<p>Phân tích được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung của quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất;</li> <li>- Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng;</li> <li>- Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội;</li> <li>- Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên</li> </ul>	<b>TU</b>

	của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội; - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người.	
<b>G3.4</b>	Phân tích được: Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa; bản chất của tiền; tác động của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa.	<b>TU</b>
<b>G3.5</b>	Phân tích được: Nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư, quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản; bản chất của tiền công trong chủ nghĩa tư bản, thực chất và động cơ tích lũy tư bản chủ nghĩa, sự phân chia giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản.	<b>TU</b>
<b>G3.6</b>	Phân tích được quá trình vận động của chủ nghĩa tư bản qua các giai đoạn phát triển của nó; xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.	<b>TU</b>
<b>G3.7</b>	Phân tích được những điều kiện khách quan qui định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	<b>TU</b>
<b>G3.8</b>	Phân tích được: - Đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, chức năng, nhiệm vụ nhà nước xã hội chủ nghĩa - Nội dung, phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo.	<b>TU</b>
<b>G3.9</b>	Phân tích được nguyên nhân thành tựu, khủng hoảng của CNXH hiện thực.	<b>TU</b>
<b>G4.1</b>	Vận dụng được nguyên tắc phương pháp luận: tôn trọng tính khách quan của vật chất đồng thời phát huy tính năng động chủ quan của ý thức trong mọi hoạt động.	<b>TU</b>
<b>G4.2</b>	Vận dụng được phép biện chứng duy vật trong hoạt động nhận thức và thực tiễn: Đó là việc quán triệt quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển và quan điểm thực tiễn; vận dụng các quy luật, các mối quan hệ biện chứng giữa các cặp phạm trù và lý luận nhận thức DVBC vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.	<b>TU</b>
<b>G4.3</b>	Vận dụng được những quan điểm và lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích các hiện tượng trong đời sống xã hội để từ đó vạch ra phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.	<b>TU</b>
<b>G4.4</b>	Vận dụng học thuyết giá trị để phân tích những vấn đề thực tiễn	<b>TU</b>

	trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	
	Vận dụng học thuyết giá trị thặng dư để phân tích những vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	<b>TU</b>
<b>G4.5</b>	Vận dụng học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước để phân tích những vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập kinh tế thế giới ở nước ta.	<b>TU</b>
<b>G4.6</b>	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin trong xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	<b>TU</b>
<b>G4.7</b>	Vận dụng được những quan điểm, lý luận vấn đề dân chủ, nhà nước, vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo để phân tích lý giải các hiện tượng trong thực tiễn... từ đó có phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.	<b>TU</b>
<b>G4.8</b>	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	<b>TU</b>
<b>G4.9</b>	Đánh giá, nhận thức khách quan về chủ nghĩa xã hội hiện thực.	<b>TU</b>
<b>G5.1</b>	Có thái độ tôn trọng các quy luật khách quan, ngăn ngừa thái độ chủ quan duy ý chí trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	<b>TU</b>
<b>G5.2</b>	Có thái độ khách quan trong xem xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng; ngăn ngừa thái độ chủ quan, tùy tiện trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	<b>TU</b>
<b>G5.3</b>	Có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vào sức mạnh của con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.	<b>TU</b>
<b>G5.4</b>	Xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	<b>TU</b>
<b>G5.5</b>	Trên cơ sở nhận thức được bản chất kinh tế của CNTB, xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	<b>TU</b>
<b>G5.6</b>	Trên cơ sở nhận thức được bản chất kinh tế của CNTB, xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...	<b>TU</b>
<b>G5.7</b>	Tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng CS Việt Nam và con	<b>TU</b>

	đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	
<b>G5.8</b>	Có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung; xây dựng nền dân chủ, nhà nước, xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng; Niềm tin vào việc giải quyết đúng đắn, có hiệu quả vào vấn đề dân tộc, tôn giáo.	<b>TU</b>
<b>G5.9</b>	Tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	<b>TU</b>
<b>G6</b>	- Hình thành thế giới quan duy vật biện chứng. - Hình thành phương pháp tư duy biện chứng, phòng tránh phương pháp tư duy siêu hình. - Hình thành phương pháp tư duy thực sự khoa học trong nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại. - Hình thành tư duy phản biện. - Hình thành phương pháp tư duy thực sự khoa học trong nghiên cứu, đánh giá các lĩnh vực chính trị - xã hội.	<b>IT</b>
<b>G7</b>	Có kỹ năng tổ chức nhóm và triển khai hoạt động nhóm thông qua hoạt động seminar .	<b>IT</b>

**5. Đánh giá học phần** (các thành phần, các bài đánh giá và tỉ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR học phần (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỉ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>60%</b>
<b>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</b>			<b>10%</b>
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thảo luận.	G	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân) và tích cực trong các hoạt động trên lớp.	G	05%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
	A1.2.1. Tham gia thảo luận (theo cá nhân hoặc nhóm)	G7	10%- 20%
	A1.2.2. Chuẩn bị đầy đủ các bài thảo luận	G7	10%
<b>A1.3. Đánh giá giữa kì (*)</b>			<b>30%</b>
	<b>A1.3.1. Bài kiểm tra</b>	G1.2;G1.3;G1.4;	Lấy trung

	<b>chương 1,2,3 (TNKQ)</b>	G2.1;G2.2;G2.3; G3.1:G3.2;G3.3	bình 2 bài kiểm tra
	<b>A1.3.2.Bài kiểm tra chương 4,5,6,7 (TNKQ)</b>	G1.5;G1.6;G1.7; G1.8 G2.4;G2.5;G2.6;G2.7; G3.4:G3.5;G3.6;G3.7	
<b>A2. Đánh giá cuối kì</b>			<b>40%</b>
<i>Phần Lí thuyết</i>	<b>TNKQ</b>	G1.1;G1.2;G1.3;G1.4;G1.5; G1.6;G1.7; G1.8;G1.9;G1.10 G2.1;G2.2;G2.3;G2.4; G2.5;G2.6;G2.7; G2.8; G2.9; G3.1:G3.2;G3.3;G3.4:G3.5; G3.6; G3.7:G3.8;G3.9 G4.3:G4.4;G4.4;G4.6; G4.7:G4.8;G4.9; G5.4;G5.5;G5.6;G5.7;G5.8;G5.9	40%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(\*): Đánh giá giữa kì có thể tổ chức nhiều lần

**6. Kế hoạch giảng dạy** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

**Lý thuyết: 10 tuần/ 5t tiết 1 tuần - 2 buổi**

<b>Tuần / Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CDR môn học (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>1 (5 tiết)</b>	<b>Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -</b>	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá; - Tiến hành phân nhóm theo danh sách.	<b>Lý thuyết:</b> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân Chuẩn bị bài thảo	G1.1;G 1.2; G2.1;G 2.2; G3.1; G4.1:	A2

	<p><b>Lênin</b></p> <p>1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin</p> <p>1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p><b>Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b></p> <p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin (Giáo trình trang 9-28).</p> <p>1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (Giáo trình trang 28-34)</p> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p> <p>1.2.2. Giai đoạn hình thành và phát triển CN Mác (Giáo trình trang 17-20)</p> <p>1.2.3. Giai đoạn bảo vệ và phát triển CN Mác (Giáo trình trang 21-25)</p> <p>1.2.4. CN Mác- Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới (Giáo trình trang 25-28)</p> <p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng (Giáo trình trang 35-39)</p> <p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <p>- Vấn đề cơ bản của triết</p>	<p>luận của cá nhân:</p> <p>- Vấn đề cơ bản của triết học.</p> <p>- Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác</p> <p>- Quan điểm của CNDVBC về vật chất</p> <p>- Nguồn gốc của ý thức (Làm vào vở bài tập cá nhân).</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48)</p> <p>1.2.2.2. Kết cấu của ý thức (Giáo trình trang 53-55)</p>	<p>G5.1;G6;</p>	<p>A1.3.1</p>
--	---	--	--	-----------------	---------------

		<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác</li> <li>- Quan điểm của CNDVBC về vật chất</li> <li>- Nguồn gốc của ý thức (Làm vào vở bài tập cá nhân).</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p> <p>1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48)</p> <p>1.2.2.2. Kết cấu của ý thức (Giáo trình trang 53-55)</p>			
<b>2</b> <b>(5</b> <b>tiết)</b>	<p><b>Chương 1 (tiếp)</b></p> <p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p><b>Chương 2: Phép biện chứng duy vật</b></p> <p>2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật</p> <p>2.2. Các nguyên lý cơ bản của</p>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60)</p> <p>2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật (Giáo trình trang 61-68)</p> <p>2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 69-88)</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 88-105)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn</li> <li>- Vấn đề phủ định biện chứng</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p>	<p><b>Độc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có)</p> <p><b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn</li> <li>- Vấn đề phủ định biện chứng</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <p>2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66)</p> <p>1.2.2.2 Tất nhiên- ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang</p>	G1.2; G2.2; G1.3; G2.3; G3.2 G4.1: G4.2; G5.1; G5.2G 6;	A1.3.1 A2



	<p>phép biện chứng</p> <p>2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng</p>	<p>2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66)</p> <p>1.2.2.2 Tất nhiên- ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55)</p>	53-55)		
<b>3 (5 tiết)</b>	<p><b>Chương 2 (tiếp)</b></p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng</p> <p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p><b>Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b></p> <p>3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 88-105)</p> <p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng (Giáo trình trang 105-124)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn</li> <li>- Vấn đề phủ định biện chứng</li> <li>- Vai trò của thực tiễn đối</li> </ul>	<p>- <b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>- <b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn</li> <li>- Vấn đề phủ định biện chứng</li> <li>- Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</li> <li>- Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <p>2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực</p>	<p>G1.3; G2.2;G2.3; G3.1:G3.2;G3.3;G3.4; G4.3; G5.3;G6; G7.</p>	A1.3.1 A2

	3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	với nhận thức - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất <b>Hướng dẫn SV tự học:</b> 2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn	tiền		
<b>4 (5 tiết)</b>	<b>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b> 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124) 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 105-124) <b>Giao bài tập về nhà:</b> - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH	3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội (Giáo trình trang 105-124) 3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội (Giáo trình trang 105-124) 3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124) 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 105-124) <b>Giao bài tập về nhà:</b> - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội - Mối quan hệ giữa TTXH	<b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). <b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b> - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người <b>Tự học:</b> 3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối	G1.4; G2.3; G3.3; G4.3; G5.4;G6; G7.	A1.3.1 A2

	<p>vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p>	<p>và YTXH</p> <p>- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người</p> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p> <p>3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124)</p>	<p>kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124)</p>		
<p><b>5</b> <b>(5</b> <b>tiết)</b></p>	<p><b>Chương 4:</b> <b>Học thuyết giá trị</b></p> <p>4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p>4.2. Hàng hóa</p> <p>4.3. Tiền tệ</p> <p>4.4. Quy luật giá trị</p> <p><b>Chương 5:</b> <b>Học thuyết giá trị thặng dư</b></p> <p>5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản</p>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>4.1.1. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr186 – 188)</p> <p>4.2. Hàng hóa</p> <p>4.2.1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa (Giáo trình tr 189 – 194)</p> <p>4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 194 – 197)</p> <p>4.2.3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa (Giáo trình tr 197 – 202)</p> <p>4.4. Quy luật giá trị (Giáo trình tr 214 – 217)</p> <p>5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản</p>	<p>- <b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>- <b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b></p> <p>- Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn.</p> <p>- Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.</p> <p>- Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng</p>	<p>G1.5;G 1.6; G2.4;G 2.5; G3.4;G 3.5; G4.4;G 4.5; G5.4;G 5.5; G.6;G. 7</p>	<p>A1.3.2 A2</p>

		<p>5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 222 – 224)</p> <p>5.1.3. Hàng hóa sức lao động (Giáo trình tr 225 – 229)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn.</li> <li>- Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</li> <li>- Bản chất, các chức năng của tiền.</li> <li>- Nội dung, tác động của quy luật giá trị</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p> <p>4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 – 189)</p> <p>4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 – 214)</p> <p>5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 – 221)</p>	<p>giá trị hàng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chất, các chức năng của tiền.</li> <li>- Nội dung, tác động của quy luật giá trị</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <p>4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 – 189)</p> <p>4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 – 214)</p> <p>5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 – 221)</p>		
<b>6 (5 tiết)</b>	<b>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)</b> 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư	<b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư	<b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  <b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b>	G1.5; G2.5; G3.5; G4.5; G5.5; G6; G.7	A1.3.2 A2

<p>5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản</p>	<p>(Giáo trình tr 229 – 233)</p> <p>5.2.2. Bản chất của tư bản.</p> <p>Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến (Giáo trình tr 233 – 236)</p> <p>5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư (Giáo trình tr 237 – 243)</p> <p>5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.3.1. Bản chất kinh tế của tiền công (Giáo trình tr 247 – 249)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa sức lao động.</li> <li>- Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư</li> <li>- Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư.</li> <li>- Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.</li> <li>- Quy luật giá trị thặng dư.</li> <li>- Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 – 237)</p> <p>5.2.5. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 – 246)</p> <p>5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa sức lao động.</li> <li>- Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư</li> <li>- Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư.</li> <li>- Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.</li> <li>- Quy luật giá trị thặng dư.</li> <li>- Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p> <p>5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 – 237)</p> <p>5.2.4. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 – 246)</p> <p>5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 – 250)</p> <p>5.3.3. Tiền công danh nghĩa và</p>		
---	---	---	--	--

		249 – 250) 5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 – 252) 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 – 252)	tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 – 252) 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 – 252)		
<b>7 (5 tiết)</b>	<b>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)</b> 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư <b>Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</b> 6.1. Chủ nghĩa tư bản	<b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản (Giáo trình tr 260 – 266) 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư 5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận (Giáo trình tr 280 – 286) 5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất (Giáo trình tr 286 – 293) 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 6.1.1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền (Giáo trình tr 313 – 315) 6.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền	<b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  <b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b> - Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận - Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng. - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền. <b>Tự học:</b> 5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông	G1.5; G1.6; G2.5;G 2.6; G3.5; G3.6; G4.5;G 4.6; G5.5;G 5.6; G6; G7	A1.3.2 A2

	độc quyền	<p>(Giáo trình tr 316 – 323)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</li> <li>- Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận</li> <li>- Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</li> <li>- Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng.</li> <li>- Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p> <p>5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 – 271)</p> <p>5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 – 279)</p> <p>5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 – 312)</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền (Giáo trình tr 324 – 326)</p>	<p>của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 – 271)</p> <p>5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 – 279)</p> <p>5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 – 312)</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền (Giáo trình tr 324 – 326)</p>		
8 (5 tiết)	<b>-Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và</b>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: Chương 6 (Tiếp) 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p>	<p><b>Độc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p>	G1.6;G1.7;G2.6;G2.7;G3.6;G	A1.3.2 A2

	<p><b>chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp)- 1 tiết</b></p> <p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p><b>Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p>7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>	<p>1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 326 – 330)</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.3.3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 353 – 354)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</li> <li>- Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó.</li> <li>- Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b></p> <p>6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 – 334)</p> <p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 – 348)</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 – 351)</p> <p>6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr</p>	<p><b>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</li> <li>- Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó.</li> <li>- Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</li> <li>- Khái niệm giai cấp công nhân</li> <li>- Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>- Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>- Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>- Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b></p>	<p>3.7</p> <p>G4.6;</p> <p>G4.7:</p> <p>G5.6;G</p> <p>5.7;G</p> <p>6;</p> <p>G7</p>	
--	---	---	--	---	--



	<p>7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.3. Hình thái kinh – tế cộng sản chủ nghĩa</p>	<p>351 – 353)</p> <p>Chương 7</p> <p>7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ( Giáo trình tr359- 366)</p> <p>7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 366-371)</p> <p>7.1.3. Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 371-375)</p> <p>7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr 379-386)</p> <p>7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa( giáo trình tr 386-395)</p> <p>7.3. Hình thái kinh – tế cộng sản chủ nghĩa</p> <p>7.3.1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa( giáo trình tr 395-399)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p>	<p>6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 – 334)</p> <p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 – 348)</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 – 351)</p> <p>6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 351 – 353)</p> <p>7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó ( giáo trình tr 375-379)</p>		
--	---	---	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm giai cấp công nhân</li> <li>- Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>- Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>- Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>- Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn SV tự học:</b> 7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó ( giáo trình tr 375-379)</p>			
<b>9 (5 tiết)</b>	<p><b>Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ( tiếp)</b></p> <p><b>Chương 8: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình</b></p>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 7.3.2. Các giai đoạn của sự phát triển hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa (giáo trình tr 399-416) 8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.1.1. Xây dựng nền dân chủ XHCN (giáo trình trang 417- 426) 8.1.2. Xây dựng nhà nước XHCN (Giáo trình trang 426-433) 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.2.1. Nội dung xây dựng nền văn hóa XHCN (Giáo</p>	<p><b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p><b>Chuẩn bị bài thảo luận:</b> - Quan niệm của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ - Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN - Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN - Nội dung xây dựng nền văn hóa</p>	<p>G1.7; G1.8; G2.7; G2.8; G3.7:G3.8; G4.7:G4.8; G5.7;G5.8;G6 ; G7</p>	<p>A1.3.2 A2  A2</p>

	<p><b>cách mạng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p>8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p>	<p>trình tr 440-446)</p> <p>8.2.2. Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr446-449)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ</li> <li>- Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN</li> <li>- Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN</li> <li>- Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</li> <li>- Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn Sv tự học:</b></p> <p>8.1.1.1. Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419)</p> <p>8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa( tr426-427)</p> <p>8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438)</p> <p>8.2.1.2.tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440)</p>	<p>xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>8.1.1.1. Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419)</p> <p>-8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa( tr426-427)</p> <p>-8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438)</p> <p>8.2.1.2.tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440)</p>		
<b>10 5 tiết</b>	<b>Chương 8 (Tiếp)</b> 8.3. Giải	<b>Lý thuyết:</b> Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:	<b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách	G1.8;G	A2

<p>quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p>	<p>8.3.1. Giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>8.3.2. Giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó (giáo trình tr 468-471)</p> <p>9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và nguyên nhân của nó</p> <p>9.2.1. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết( giáo trình tr 471-472)</p> <p>9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết( tr472-477)</p> <p>9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr477-479)</p> <p>9.3.2. Chủ nghĩa xã hội- tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr480-488)</p> <p><b>Giao bài tập về nhà:</b></p> <p>- Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác lê nin</p> <p>- Quan điểm giải quyết vấn</p>	<p>tham khảo (nếu có).</p> <p><b>Chuẩn bị bài thảo luận:</b></p> <p>-Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê nin</p> <p>-Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác lê nin</p> <p>-Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>-Nguyên nhân của sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết</p> <p>- Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>- Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450)</p> <p>- Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453)</p> <p>- Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457)</p> <p>- Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện</p>	<p>1.9; G2.8; G2.9; G3.8;G 3.9 G4.8;G 4.9; G5.8;G 5.9; G6; G7</p>	<p>A2</p>
---	---	--	---	-----------

		<p>đề dân tộc của chủ nghĩa Mác lê nin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</li> <li>- Nguyên nhân của sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết</li> <li>- Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450)</li> <li>- Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453)</li> <li>- Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457)</li> <li>- Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468)</li> </ul>	<p>thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468)</p>		
<b>11</b>	<b>Thảo luận</b>	<p><b>Thảo luận:</b></p> <p>Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.</p>	<p><b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p><b>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân.</b></p>	<p>G1.5; G1.6; G2.5;G 2.6; G3.5; G3.6; G4.5;G 4.6; G5.5;G 5.6;G6 ; G7</p>	

<p><b>12</b> <b>Thảo luận</b></p>		<p><b>Thảo luận:</b> Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.</p>	<p><b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). <b>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân</b></p>	<p>G1.5; G1.6;G1.7; G2.5;G2.6;G2.7; G3.5; G3.6; G4.6; G4.7; G5.6;G5.7; G6; G7</p>	
<p><b>13</b> <b>Thảo luận</b></p>		<p><b>Thảo luận:</b> Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.</p>	<p><b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn:</b> Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). <b>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân</b></p>	<p>G1.6;G1.7; G1.8; G2.6;G2.7; G2.8; G3.6;G3.7 G3.8;G3.9 G4.6G4.7;G4.8; G5.6;G5.7;G5.8;G6; G7</p>	

<b>14</b> <b>Thảo luận</b>	<b>1. Giáo viên nhận xét và công bố điểm chuyên cần, thái độ.</b> <b>2. Tổng kết học phần và hướng dẫn ôn tập, hình thức đánh giá cuối kỳ.</b>	<b>Thảo luận:</b> Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.	<b>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</b>  <b>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân</b>	G1.8;G1.9; G2.8; G2.9; G3.8; G4.8;G4.9; G5.8;G5.9 G6; G7	
-------------------------------	---	---	---	---	--

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

**7. Nguồn học liệu**(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

**Sách giáo trình chính**

[1] Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / PGS.TS Nguyễn Việt Thông (Chủ biên) ,NXB CTQG, 2018

**Tài liệu tham khảo**

[1] Giáo trình Triết học Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

[2] Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

[3] Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị quốc gia, 2018.

**8. Quy định của học phần.**

Dự học theo lớp đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập, tự học và thảo luận theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá: Do Nhà trường tổ chức.

**9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Triết học

- Địa chỉ/email: Tầng 3 nhà A0, Đại học [Vinh/gdct@vinhuni.edu.vn](mailto:Vinh@gdct@vinhuni.edu.vn)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO  
TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
.....000.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - tự do - hạnh phúc**  
.....000.....

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**HỌC PHẦN: ĐỊA LÍ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

*Giảng viên 1:*

Họ và tên: Phạm Vũ Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện Sư phạm Xã hội - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0916.290.678, [vuchungdhv@gmail.com](mailto:vuchungdhv@gmail.com); [vuchung@vinhuni.edu.vn](mailto:vuchung@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí tự nhiên tổng hợp, Biến đổi khí hậu, Quản lí tài nguyên Môi trường, Quy hoạch sử dụng đất.

*Giảng viên 2:*

Họ và tên: Nguyễn Văn Đông

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, GV

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện Sư phạm Xã hội - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0919.558.313 [dong.dhvinh@gmail.com](mailto:dong.dhvinh@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí tự nhiên tổng hợp; Quản lí Tài nguyên Môi trường.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>ĐỊA LÍ HỌC ĐẠI CƯƠNG 1</b> (tiếng Anh): General Natural Geography 1	
- Mã số học phần: GEO30001	- Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	05
+ Số tiết lý thuyết:	60
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	5



+ Số tiết thực hành:	5
+ Số tiết hoạt động nhóm:	5
+ Số tiết tự học:	150
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần

Học phần Địa lí tự nhiên đại cương 1 là học phần giúp cho sinh viên hình thành kiến thức, kỹ năng của khối kiến thức Địa lí Tự nhiên để phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ của người giáo viên Địa lí tương lai. Về kiến thức, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về Thạch quyển, Quá trình hình thành địa hình và đặc điểm các dạng địa hình trên Trái Đất; Hiểu được thành phần và cấu trúc của khí quyển; các dạng bức xạ Mặt trời tới bề mặt đất; các yếu tố của thời tiết và khí hậu trên bề mặt Trái Đất.

**3. Mục tiêu học phần** (các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra CTĐT
<b>G1</b>	<i>Hiểu/khai thác</i> được những kiến thức đại cương về Thạch quyển, địa hình bề mặt Thạch quyển; Khí quyển, khí hậu; Thủy quyển trên Trái Đất.	1.3.2
<b>G2</b>	<i>Hình thành và phát triển năng lực</i> nghiên cứu và tư duy hệ thống; Năng lực địa lí trong nghiên cứu địa lí tự nhiên đại cương;	2.2.1; 2.3.1; 2.3.2; 2.3.3; 2.3.4; 2.5.8
<b>G3</b>	<i>Phát triển các kỹ năng</i> làm việc theo nhóm thông qua quá trình dạy học và nghiên cứu các vấn đề địa lí tự nhiên đại cương;	3.1.1; 3.1.2; 3.1.5
<b>G4</b>	<i>Vận dụng</i> phác thảo ý tưởng dạy học một số nội dung địa lí tự nhiên đại cương 1 trong chương trình địa lí phổ thông.	4.3.1; 4.3.2

## 4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
Ký hiệu	Nội dung CDR học phần		
G1.1	<i>Hiểu/khai thác</i> được những kiến thức đại cương về Thạch quyển;	2.0	T
G1.2	<i>Hiểu/khai thác</i> được các kiến thức đại cương về các dạng địa hình trên bề mặt Thạch quyển;	2.0	T
G1.3	<i>Hiểu/khai thác</i> được các kiến thức đại cương về Khí quyển và khí hậu;	2.0	T

G1.4	<i>Hiểu/khai thác</i> được các kiến thức đại cương về Thủy quyền;	2.0	T
G2.1	<i>Xác định</i> được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của địa lí tự nhiên đại cương 1;	2.0	T
G2.2	<i>Nhận biết</i> các thành phần tự nhiên là một chỉnh thể thống nhất và cân bằng;	2.0	T
G2.3	<i>Hình thành và phát triển</i> năng lực địa lí trong nghiên cứu địa lí tự nhiên đại cương;	3.0	T/U
G3.1	<i>Phát triển kỹ năng</i> tổ chức nhóm thông qua quá trình dạy học các vấn đề địa lí tự nhiên đại cương;	3.0	U
G3.2	<i>Phát triển kỹ năng</i> lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm qua quá trình dạy học và nghiên cứu các vấn đề địa lí tự nhiên đại cương;	3.0	U
G3.3	<i>Phát triển kỹ năng</i> hợp tác giữa các nhóm qua học tập và nghiên cứu các vấn đề địa lí tự nhiên đại cương;	3.0	U
G4.1	<i>Vận dụng</i> phác thảo ý tưởng dạy học một số nội dung địa lí tự nhiên đại cương 1 trong chương trình địa lí phổ thông.	3.0	T,U

**5. Đánh giá học phần** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CĐR học phần (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1 – G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1 – G4	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở các tuần học	G1 – G4	10%
	A1.2.2. Bài thực hành 1. Quan sát, xác định và mô tả các đá. Xác định thể nằm của đá bằng địa bàn địa chất. (Sản phẩm: Bảng mô tả các loại đá)	G1.1; G1.3; G2.2; G2.3	10%

	2. Sử dụng bản đồ địa hình, vẽ lát cắt địa hình qua một tuyến cắt và phân tích đặc điểm hình thái, trắc lượng hình thái, nguồn gốc hình thành địa hình của lát cắt đó. (Sản phẩm: Bản vẽ lát cắt và nội dung phân tích trên giấy khổ A3)		
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm (lần 1)	G1.1; G1.2;	20%
	A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm (lần 2)	G1.3; G1.4;	
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Thi tự luận	G1.2; G1.3; G1.4; G2.2; G2.3	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung (1)	CDR học phần (2)	Bài đánh giá (3)
<b>Mở đầu. Giới thiệu về Địa lí TN (1 tiết)</b> <b>Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ THẠCH QUYỀN (15 tiết)</b> 1.1. Khái niệm thạch quyển 1.2. Thành phần vật chất và nguồn gốc thạch quyển 1.2.1. Thành phần vật chất của thạch quyển 1.2.2. Nguồn gốc thạch quyển 1.2.3. Khoáng vật 1.2.4. Các đá 1.3. Phương pháp xác định tuổi địa chất và địa niên biểu 1.3.1. Các phương pháp xác định tuổi của đá 1.3.2. Địa niên biểu 1.4. Thuyết “Kiến tạo mảng” và các mảng thạch quyển	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Chương 2. ĐỊA HÌNH BỀ MẶT THẠCH QUYỀN (20 tiết)</b> 2.1. Địa hình và những khái niệm liên quan đến địa hình 2.1.1. Địa hình 2.1.2. Hình thái và trắc lượng hình thái 2.1.3. Các nhân tố hình thành địa hình 2.1.4. Tuổi địa hình 2.1.5. Phân loại địa hình 2.2. Địa hình lục địa	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

<ul style="list-style-type: none"> <li>2.2.1. Địa hình kiến tạo</li> <li>2.2.2. Địa hình bóc mòn - bồi tụ</li> <li>2.3. Địa hình đáy biển và đại dương <ul style="list-style-type: none"> <li>2.3.1. Địa hình rìa lục địa ngập nước</li> <li>2.3.2. Địa hình đới chuyển tiếp của đáy đại dương</li> <li>2.3.3. Những mạch sông núi giữa đại dương</li> <li>2.3.4. Địa hình lòng đại dương thế giới</li> </ul> </li> </ul>		
<p><i>Chương 3. KHÍ QUYỂN (20 tiết)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Thành phần và cấu trúc khí quyển <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1.1. Khái niệm chung về khí quyển</li> <li>3.1.2. Thành phần của khí quyển</li> <li>3.1.3. Cấu trúc của khí quyển</li> <li>3.1.4. Vai trò của khí quyển</li> </ul> </li> <li>3.2. Chế độ bức xạ trong khí quyển <ul style="list-style-type: none"> <li>3.2.1. Khái niệm về bức xạ</li> <li>3.2.2. Bức xạ Mặt Trời</li> <li>3.2.3. Bức xạ mặt đất</li> <li>3.2.4. Bức xạ khí quyển</li> <li>3.2.5. Bức xạ hiệu dụng</li> <li>3.2.6. Cân bằng bức xạ bề mặt đất</li> </ul> </li> <li>3.3. Chế độ nhiệt của mặt đất và khí quyển <ul style="list-style-type: none"> <li>3.3.1. Nhiệt độ đất</li> <li>3.3.2. Nhiệt độ của lớp không khí dưới thấp</li> </ul> </li> <li>3.4. Nước trong khí quyển <ul style="list-style-type: none"> <li>3.4.1. Tuần hoàn ẩm</li> <li>3.4.2. Đặc điểm các giai đoạn tuần hoàn</li> </ul> </li> <li>3.5. Áp suất khí quyển và gió <ul style="list-style-type: none"> <li>3.5.1. Áp suất khí quyển</li> <li>3.5.2. Gió</li> </ul> </li> <li>3.6. Các khối khí và front khí quyển, hoàn lưu khí quyển <ul style="list-style-type: none"> <li>3.6.1. Các khối khí</li> <li>3.6.2. Front, dải hội tụ</li> <li>3.6.3. Hoàn lưu khí quyển</li> </ul> </li> <li>3.7. Khí hậu <ul style="list-style-type: none"> <li>3.7.1. Khái niệm khí hậu</li> <li>3.7.2. Các nhân tố hình thành khí hậu</li> <li>3.7.3. Các nhân tố địa lí ảnh hưởng đến khí hậu</li> <li>3.7.4. Phân loại và phân đới khí hậu</li> </ul> </li> </ul>	<p>G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>

3.7.5. Các đới và các kiểu khí hậu		
<b>Chương 4. THỦY QUYỀN (20 tiết)</b> <b>4.1. Khái quát về thủy quyền</b> 4.1.1. Khái niệm thủy quyền 4.1.2. Thành phần của thủy quyền 4.1.3. Một số đặc tính lý hóa cơ bản 4.1.4. Phân bố của nước trong tự nhiên 4.1.5. Tuần hoàn nước 4.1.6. Vai trò của nước trong tự nhiên và đời sống kinh tế - xã hội <b>4.2. Nước trên lục địa</b> 4.2.1. Sông ngòi 4.2.2. Hồ đầm 4.2.3. Nước ngầm <b>4.3. Nước trong các biển và đại dương</b> 4.3.1. Đại dương thế giới và các bộ phận 4.3.2. Thành phần hoá học của nước biển, đại dương 4.3.3. Nhiệt độ của nước biển, đại dương 4.3.4. Sóng biển 4.3.5. Thủy triều 4.3.6. Hải lưu	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

<b>Tuần/ Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CĐ R học phần (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>Tuần 1</b>	<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THẠCH QUYỀN, KHOÁNG VẬT VÀ ĐÁ (15 tiết)</b> (Lí thuyết: 13 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)				

<b>(3 tiết)</b>	1.1. Khái niệm thạch quyển 1.2. Thành phần vật chất và nguồn gốc thạch quyển	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về thạch quyển, thành phần vật chất thạch quyển <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở <b>Hoạt động 2.</b> Làm việc nhóm: Nguồn gốc của thạch quyển? <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận, chốt vấn đề.	Đọc: [1] (16-28); [2] (43-53) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Khái niệm thạch quyển? - Thành phần vật chất và nguồn gốc thạch quyển?	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.3
<b>(2 tiết)</b>	1.3. Khoáng vật 1.3.1. Khái niệm khoáng vật và đá 1.3.2. Các yếu tố hình dạng và các yếu tố đối xứng của tinh thể khoáng vật 1.3.3. Tính chất vật lí của khoáng vật và phân loại khoáng vật	<b>Hoạt động 1.</b> - Tìm hiểu khoáng vật và đá, cách phân loại khoáng vật và đá; <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở <b>Hoạt động 2.</b> Làm việc theo nhóm nhỏ: Tìm hiểu tính chất vật lí của khoáng vật và phân loại khoáng vật <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận, chốt vấn đề.	Đọc: [1] (29-40); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Khái niệm khoáng vật và các loại khoáng vật? - Tính chất của khoáng vật? <b>Tự học:</b> Các yếu tố hình dạng và các yếu tố đối xứng của tinh thể khoáng vật?	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.3
<b>Tuần 2</b> <i>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THẠCH QUYỂN, KHOÁNG VẬT VÀ ĐÁ (15 tiết)</i> (Lí thuyết: 13 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
<b>(3 tiết)</b>	1.4. Các đá 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Đá mac ma 1.4.3. Đá trầm tích 1.4.4. Đá biến	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về các đá. <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở. <b>Hoạt động 2.</b> Làm	Đọc: [1] (41-62) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Đặc điểm của đá magma, đá	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A1.3

	chất	việc theo nhóm nhỏ: Lập bảng so sánh đặc điểm giữa các đá magma, trầm tích, biến chất. <b>Hoạt động 3.</b> Các nhóm trình bày sản phẩm bảng so sánh.	trầm tích, đá biến chất?	G3.3	
(2 tiết)	1.5. Phương pháp xác định tuổi địa chất và địa niên biểu 1.5.1. Các phương pháp xác định tuổi của đá	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về các phương pháp xác định tuổi của đá <b>PPDH:</b> Thuyết trình, đàm thoại gợi mở <b>Hoạt động 2.</b> SV làm việc nhóm: Tìm hiểu các phương pháp hiện đại xác định tuổi của đá (ưu, nhược điểm của các pp)	Đọc: [1] (63-72); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Các phương pháp xác định tuổi địa chất và địa niên biểu?	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3
<b>Tuần 3</b> <i>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THẠCH QUYÊN, KHOÁNG VẬT VÀ ĐÁ (15 tiết)</i> (Lí thuyết: 13 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
(2 tiết)	1.5.2. Địa niên biểu 1.6. Thuyết “Kiến tạo mảng” và các mảng thạch quyển	<b>Hoạt động 1.</b> Làm việc theo nhóm: Lập sơ đồ địa niên biểu <b>Hoạt động 2.</b> SV làm việc nhóm: Tìm hiểu về học thuyết “Kiến tạo mảng” <b>Hoạt động 2.</b> Các nhóm trình bày kết quả <b>Hoạt động 3.</b> GV chốt vấn đề. Liên hệ thuyết Địa mảng.	Đọc: [1] (163-181); [2] (43-53) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Tìm hiểu về Học thuyết Kiến tạo mảng. Chuẩn bị trước nội dung thảo luận nhóm.	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3
(3 tiết) Thực hành	<b>Nội dung thực hành:</b> 1. Hướng dẫn	<b>Hoạt động 1.</b> Hướng dẫn SV quan sát, xác định tên một số mẫu	Đọc: [1] (29-62) <b>Câu hỏi/vấn đề cần</b>	G1.1 G2.1 G2.2	A1.1 A1.2 A1.3

	SV làm quen một số mẫu khoáng vật và mẫu đá (Quan sát, xác định tên và mô tả đặc điểm một số mẫu khoáng vật và đá). 2. Hướng dẫn các sử dụng la bàn xác định thế nằm của đá. <i>(Làm việc tại phòng Thực hành Địa lí)</i>	khoáng vật và đá. <b>Hoạt động 2.</b> SV lập bảng mô tả đặc điểm một số loại khoáng vật và đá. (Sản phẩm theo nhóm) <b>Hoạt động 3.</b> Hướng dẫn SV sử dụng la bàn địa chất xác định thế nằm của đá.	<b>chuẩn bị:</b> SV ôn tập nội dung khoáng vật và đá trong giáo trình và các tài liệu tham khảo đã giới thiệu ở Đề cương chi tiết học phần.	G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	
<b>Tuần 4</b> <i>Chương 2. ĐỊA HÌNH BỀ MẶT THẠCH QUYỀN (20 tiết)</i> (Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 01 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
<b>(3 tiết)</b> <b>(Thảo luận 01 tiết)</b>	2.1. Một số khái niệm 2.1.1. Địa hình 2.1.2. Hình thái và trắc lượng hình thái <b>Thảo luận:</b> 2.1.3. Các nhân tố hình thành địa hình 2.1.3.1. Nhóm nhân tố nội lực 2.1.3.2. Nhóm nhân tố ngoại lực	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về hình thái, trắc lượng hình thái địa hình. <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở. <b>Hoạt động 2. Thảo luận:</b> Các nhân tố hình thành địa hình. <i>PPDH:</i> Sử dụng sơ đồ graph/sơ đồ tư duy. <b>Hoạt động 3:</b> Các nhóm trình bày và tranh luận kết quả thảo luận. <b>Hoạt động 4:</b> Tranh luận, chốt vấn đề	Đọc: [2] (108-114); [5] (13-21) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Khái niệm địa hình? Hình thái và trắc lượng hình thái? Các nhân tố hình thành địa hình?	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>(2 tiết)</b>	2.1.4. Tuổi địa	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu	Đọc: [2] (115-	G1.2	A1.1



	hình 2.1.5. Phân loại địa hình	tuổi địa hình, phân loại địa hình; Địa hình miền núi; <i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV <b>Hoạt động 2.</b> SV làm việc theo nhóm nhỏ: Phân loại miền núi. <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận, chốt vấn đề	130); [5] (236-266) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Khái niệm, nguồn gốc hình thành miền núi? <b>Tự học:</b> Đặc điểm chung của địa hình miền núi? Quá trình sừn và địa hình do quá trình sừn tạo nên?	G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 5</b> <i>Chương 2. ĐỊA HÌNH BỀ MẶT THẠCH QUYÊN (20 tiết)</i> (Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 01 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
(3 tiết)	2.2. Địa hình lục địa 2.2.1. Địa hình kiến tạo 2.2.2.1. Địa hình miền núi	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu tuổi địa hình, phân loại địa hình; Tìm hiểu về địa hình miền núi; <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại <b>Hoạt động 2.</b> SV vẽ sơ đồ quá trình sừn và một số kiểu địa hình do quá trình sừn tạo nên vào vở. <b>Hoạt động 2.</b> Gọi SV lên bảng vẽ sơ đồ quá trình sừn và một số kiểu địa hình do quá trình sừn tạo nên.	Đọc: [2] (115-130); [5] (236-266) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Khái niệm? Nguồn gốc hình thành địa hình miền núi? <b>Tự học:</b> Đặc điểm chung của địa hình miền núi?	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
(2 tiết)	2.2.2.2. Địa hình miền đồng bằng - Khái niệm, nguồn gốc hình thành đồng bằng	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về địa hình đồng bằng <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại	Đọc: [2] (130-171); [5] (267-274) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b>	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	- Đặc điểm chung của địa hình đồng bằng - Phân loại đồng bằng	gợi mở <b>Hoạt động 2.</b> SV làm việc theo nhóm: Tìm hiểu về phân loại đồng bằng. <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận, chốt vấn đề.	- Khái niệm, nguồn gốc hình thành đồng bằng? - Đặc điểm chung của địa hình đồng bằng?	G3.2 G3.3	
<b>Tuần 6</b> <i>Chương 2. ĐỊA HÌNH BỀ MẶT THẠCH QUYÊN (20 tiết)</i> (Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 01 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
<b>(3 tiết)</b>	2.2.3. Địa hình bóc mòn - bồi tụ 2.2.3.1. Địa hình do dòng nước tạo thành 2.2.3.2. Địa hình Cacxtơ	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về các kiểu dạng địa hình do dòng nước tạo thành và địa hình cacxtơ; <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại <b>Hoạt động 2.</b> SV làm việc theo nhóm về các dạng địa hình. <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận, chốt vấn đề	Đọc: Đọc: [2] (172-201); [5] (173-223) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Địa hình do dòng nước tạo thành? - Địa hình cacxtơ?	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>(2 tiết)</b>	2.2.3.3. Địa hình băng hà 2.2.3.4. Địa hình do gió	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các dạng địa hình băng hà; địa hình do gió. <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại <b>Hoạt động 2.</b> SV làm việc theo nhóm: Tìm hiểu các dạng địa hình <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận, chốt vấn đề	Đọc: Đọc: [2] (172-201); [5] (173-223) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Địa hình băng hà? Địa hình do gió?	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 47</b> <i>Chương 2. ĐỊA HÌNH BỀ MẶT THẠCH QUYÊN (20 tiết)</i> (Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 01 tiết/ Thực hành: 02 tiết/ Tự học: 30 tiết)					

<b>(3 tiết)</b>	<p>2.2.3.5. Địa hình miền bờ biển</p> <p>2.3. Địa hình đáy biển và đại dương</p> <p>2.3.1. Địa hình rìa lục địa ngập nước</p> <p>2.3.2. Địa hình đới chuyển tiếp của đáy đại dương</p> <p>2.3.3. Những mạch sống núi giữa đại dương</p> <p>2.3.4. Địa hình lòng đại dương thế giới</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu địa hình miền bờ biển.</p> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> SV vẽ sơ đồ một số kiểu địa hình miền bờ biển.</p>	<p>Đọc: [2] (202-220); [5] (275-293)</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>Đọc trước phần: Địa hình miền bờ biển;</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>Địa hình đáy biển và đại dương</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>
<b>(2 tiết)</b>  <b>Thực hành</b>	<p><b>Thực hành:</b></p> <p>Sử dụng bản đồ địa hình, vẽ lát cắt địa hình qua một tuyến cắt và phân tích đặc điểm hình thái, trắc lượng hình thái, nguồn gốc hình thành địa hình của lát cắt đó.</p> <p>(Sản phẩm: Bản vẽ lát cắt và nội dung phân tích trên giấy khổ A3)</p> <p><i>(Làm việc tại phòng Thực hành Địa lí)</i></p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Hướng dẫn SV sử dụng bản đồ địa hình xác định tuyến cắt và cách vẽ lát cắt địa hình.</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> SV thảo luận nhóm, vẽ lát cắt địa hình theo yêu cầu và phân tích lát cắt. (Sản phẩm theo nhóm)</p>	<p>Đọc: [1] (29-62) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>SV ôn tập nội dung địa hình lục địa và tham khảo các tài liệu đã giới thiệu ở Đề cương chi tiết học phần cũng như trên webside.</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

**Tuần 8****Chương 3. KHÍ QUYỀN**

(Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 02 tiết/ Thực hành 01 tiết/ Tự học: 30 tiết)

<b>(3 tiết)</b>	<p>3.1. Thành phần và cấu trúc khí quyển</p> <p>3.1.1. Khái niệm chung về khí quyển</p> <p>3.1.2. Thành phần của khí quyển</p> <p>3.1.3. Cấu trúc của khí quyển</p> <p>3.1.4. Vai trò của khí quyển</p> <p>3.2. Chế độ bức xạ trong khí quyển</p> <p>3.2.1. Khái niệm về bức xạ</p> <p>3.2.2. Bức xạ Mặt Trời</p> <p>3.2.3. Bức xạ mặt đất</p> <p>3.2.4. Bức xạ khí quyển</p> <p>3.2.5. Bức xạ hiệu dụng</p> <p>3.2.6. Cân bằng bức xạ bề mặt đất</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Nhắc lại thành phần và cấu trúc của khí quyển (cấu trúc đứng, cấu trúc ngang)</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu khái niệm bức xạ; Chế độ bức xạ trong khí quyển;</p> <p><b>PPDH:</b> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở.</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> SV làm việc nhóm. Vẽ sơ đồ bức xạ trong khí quyển</p> <p><b>Hoạt động 4.</b> Mời sv lên bảng vẽ sơ đồ bức xạ trong khí quyển.</p>	<p>Đọc: [3] (5-45)</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>- Khái niệm chung về khí quyển;</p> <p>- Chế độ bức xạ trong khí quyển.</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>Thành phần, cấu trúc của khí quyển. Vai trò của khí quyển.</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>
<b>(2 tiết)</b>	<p>3.3. Chế độ nhiệt của mặt đất và khí quyển</p> <p>3.3.1. Nhiệt độ đất</p> <p>3.3.2. Nhiệt độ của lớp không khí dưới thấp</p> <p>3.4. Nước trong</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> - Tìm hiểu chế độ nhiệt của mặt đất và khí quyển.</p> <p><b>PPDH:</b> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở.</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhiệt độ của lớp</p>	<p>Đọc: [3] (5-45)</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>Đọc trước: Chế độ bức xạ khí quyển; Chế độ nhiệt của mặt đất và khí quyển;</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

	khí quyển 3.4.1. Tuần hoàn âm 3.4.2. Đặc điểm các giai đoạn tuần hoàn 3.4.2.1. Bốc hơi 3.4.2.2. Độ ẩm không khí 3.4.2.3. Ngưng kết 3.4.2.4. Giáng thủy	không khí dưới thấp. <i>PPDH:</i> SV làm việc nhóm. Tranh luận, chốt vấn đề <b>Hoạt động 3.</b> Tìm hiểu về tuần hoàn âm; Đặc điểm các giai đoạn tuần hoàn <i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV	Tuần hoàn âm; Đặc điểm các giai đoạn tuần hoàn.		
<b>Tuần 9</b> <span style="float: right;"><i>Chương 3. KHÍ QUYỀN</i></span> (Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 02 tiết/ Thực hành 01 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
(3 tiết)	3.5. Áp suất khí quyển và gió 3.5.1. Áp suất khí quyển 3.5.1.1. Khái niệm khí áp, đơn vị đo khí áp 3.5.1.2. Biến thiên của khí áp theo chiều thẳng đứng 3.5.1.3. Sự phân bố khí áp trên bề mặt đất theo thời gian trong năm. 3.5.2. Gió 3.5.2.1. Khái niệm gió 3.5.2.2. Các đại lượng đặc trưng của gió 3.5.2.3. Các lực	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về Khái niệm khí áp, đơn vị đo khí áp. <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở. <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu sự biến thiên của khí áp theo chiều thẳng đứng; Sự phân bố khí áp trên bề mặt đất theo thời gian trong năm <i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV <b>Hoạt động 3.</b> Vẽ sơ đồ đường đẳng áp và bề mặt đẳng áp. <b>Hoạt động 4.</b> Tìm hiểu khái niệm gió; Các đại lượng đặc trưng của gió; Các lực tạo gió và	Đọc: [3] (57-61); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Đọc trước: - Khái niệm khí áp, đơn vị đo khí áp; Biến thiên của khí áp theo chiều thẳng đứng; Sự phân bố khí áp trên bề mặt đất theo thời gian trong năm? - Khái niệm gió? Các đại lượng đặc trưng của gió? Các lực tạo gió và ảnh hưởng đến gió? Gió trong xoáy thuận và trong	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<p>tạo gió và ảnh hưởng đến gió</p> <p>3.5.2.4. Gió trong xoáy thuận</p> <p>3.5.2.5. Gió trong xoáy nghịch</p>	<p>ảnh hưởng đến gió.</p> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV</p> <p><b>Hoạt động 5.</b> Tìm hiểu Gió trong xoáy thuận; Gió trong xoáy nghịch.</p> <p><i>PPDH:</i> SV làm việc nhóm. Vẽ sơ đồ gió xoáy thuận và gió xoáy nghịch ở hai bán cầu.</p>	xoáy nghịch.		
(2 tiết)	<p>3.6. Các khối khí và front khí quyển, hoàn lưu khí quyển</p> <p>3.6.1. Các khối khí</p> <p>3.6.2. Front, dải hội tụ</p> <p>3.6.3. Hoàn lưu khí quyển</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về gió.</li> <li>- Tìm hiểu về các khối khí, front, dải hội tụ, các khối khí, hoàn lưu khí quyển.</li> </ul> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu về hoàn lưu khí quyển; bề mặt đệm.</p> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV</p>	<p>Đọc: [3] (61-68);</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khối khí?</li> <li>- Front, dải hội tụ?</li> <li>- Hoàn lưu khí quyển?</li> </ul>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>
<p><b>Tuần 10</b> <span style="margin-left: 100px;"><i>Chương 3. KHÍ QUYỀN</i></span></p> <p>(Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 02 tiết/ Thực hành 01 tiết/ Tự học: 30 tiết)</p>					
(3 tiết)	<p>3.7. Khí hậu</p> <p>3.7.1. Khái niệm khí hậu</p> <p>3.7.2. Các nhân tố hình thành khí hậu</p> <p>3.7.3. Các nhân tố địa lí ảnh hưởng đến khí hậu</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về khí hậu.</li> <li>- Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến thời tiết và khí hậu.</li> </ul> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV</p>	<p>Đọc: [3] (84-87);</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm khí hậu; Các nhân tố hình thành khí hậu? Các nhân tố địa lí ảnh</li> </ul>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

			hường đến khí hậu?		
<b>(2 tiết)</b> <b>Thảo luận</b>	<b>Thảo luận:</b> Câu hỏi: Nguyên nhân nào đã tạo nên sự khác nhau của các kiểu khí hậu giữa bờ đông và bờ tây các lục địa?	<b>Hoạt động 1.</b> SV thảo luận theo nhóm với chủ đề GV đã cho trước. <b>Hoạt động 2.</b> Các nhóm trình bày sản phẩm. <b>Hoạt động 3.</b> Tranh luận và chốt vấn đề.	Đọc: [3] (87-108); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> SV chuẩn bị trước nội dung ở nhà (theo nhóm)	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 11</b> <b>Chương 3. KHÍ QUYỂN</b> (Lí thuyết: 17 tiết/ Thảo luận: 02 tiết/ Thực hành 01 tiết/ Tự học: 30 tiết)					
<b>(3 tiết)</b>	3.7.4. Phân loại và phân đới khí hậu 3.7.5. Các đới và các kiểu khí hậu	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về phân loại và phân đới khí hậu <b>PPDH:</b> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở. <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu về các đới khí hậu <b>PPDH:</b> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV	Đọc: [3] (84-108); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Phân loại và phân đới khí hậu? - Các đới và các kiểu khí hậu?	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>(2 tiết)</b> <b>Thực hành</b> <b>(1 tiết)</b>	3.7.5. Các đới và các kiểu khí hậu (tiếp) <b>Thực hành:</b> Tính toán các đại lượng: độ ẩm tuyệt đối, độ ẩm tương đối, chỉ số khô hạn, nhiệt độ trung bình, lượng mưa trung bình. <b>(Làm việc tại</b>	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về các đới khí hậu <b>PPDH:</b> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV <b>Thực hành:</b> GV hướng dẫn nội dung thực hành, cung cấp số liệu. <b>Hoạt động 1</b> SV thảo luận nhóm và làm bài thực hành theo nội dung yêu cầu.	<b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> SV ôn tập nội dung trong giáo trình và các tài liệu tham khảo liên qua đã giới thiệu ở Đề cương chi tiết học phần.	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<i>phòng Thực hành Địa lí</i> )	<b>Hoạt động 2</b> GV nhận xét, đánh giá.			
<b>Tuần 12</b> <i>Chương 4. THỦY QUYỀN</i> (Lí thuyết: 18 tiết/ Thảo luận: 02 / Tự học: 30 tiết)					
<b>(3 tiết)</b>	4.1. Khái quát về thủy quyền 4.1.1. Khái niệm thủy quyền 4.1.2. Thành phần của thủy quyền 4.1.3. Một số đặc tính lý hóa cơ bản 4.1.4. Phân bố của nước trong tự nhiên	<b>Hoạt động 1</b> Tìm hiểu về khái niệm, thành phần, một số đặc tính lý hóa cơ bản của thủy quyền. <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở. <b>Hoạt động 2</b> Sinh viên phân tích đặc điểm phân bố nước trên bản đồ thủy văn.	Đọc: [3] (110-126); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Khái niệm thủy quyền? - Thành phần của thủy quyền? - Một số đặc tính lý hóa cơ bản?	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>(2 tiết)</b>	4.1.5. Tuần hoàn nước 4.1.6. Vai trò của nước trong tự nhiên và đời sống kinh tế - xã hội	<b>Hoạt động 1</b> Tìm hiểu về tuần hoàn nước, vai trò của nước trong tự nhiên và đời sống kinh tế - xã hội. <i>PPDH:</i> Làm việc theo nhóm nhỏ, trình bày kết quả trước lớp	Đọc: [3] (110-126); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Tuần hoàn nước trong tự nhiên? <b>Tự học:</b> Vai trò của nước trong tự nhiên và đời sống kinh tế - xã hội?	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 13</b> <i>Chương 4. THỦY QUYỀN</i> (Lí thuyết: 18 tiết/ Thảo luận: 02 / Tự học: 30 tiết)					
<b>(3 tiết)</b>	4.2. Nước trên lục địa 4.2.1. Sông ngòi	<b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về khái niệm, các đặc điểm của của sông ngòi; Phân loại sông ngòi. <i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV	Đọc: [3] (165-202); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Khái niệm chung về sông ngòi? - Các đặc trưng	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2



			hình thái của sông ngòi? - Dòng chảy của sông ngòi? - Phân loại sông ngòi?		
(2 tiết)	4.2.2. Hồ đầm	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về khái niệm, nguồn gốc và các đặc điểm của hồ.</p> <p><i>PPDH:</i> SV làm việc theo nhóm nhỏ, trình bày kết quả trước lớp.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Quá trình hình thành đầm lầy; Chế độ thủy văn đầm lầy; Phân loại đầm lầy?</p> <p><i>PPDH:</i> SV làm việc theo nhóm nhỏ (3 SV). Vẽ sơ đồ quá trình hình thành đầm lầy. Trình bày kết quả trước lớp.</p>	<p>Đọc: [3] (165-202);</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Khái niệm và nguồn gốc hồ, đầm lầy; Cân bằng nước và mực nước hồ; Động lực hồ; Chế độ nhiệt trong hồ; Quá trình hình thành đầm lầy; Chế độ thủy văn đầm lầy; Phân loại đầm lầy?</p>	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 14</b> <span style="margin-left: 150px;"><i>Chương 4. THỦY QUYÊN</i></span> (Lí thuyết: 18 tiết/ Thảo luận: 02 / Tự học: 30 tiết)					
(3 tiết)	4.2.3. Nước ngầm	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về khái niệm nước ngầm; Các tính chất của đất đá đối với nước ngầm;</p> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở.</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu các dạng nước trong đất; Đặc trưng thể nằm của nước dưới đất; Quan hệ</p>	<p>Đọc: [3] (165-202);</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Đọc trước: Khái niệm nước ngầm? Nguồn gốc và phân loại nước dưới đất? Các tính chất của đất đá đối với nước ngầm; Các dạng nước</p>	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		giữa nước mặt và nước dưới đất? <i>PPDH:</i> SV làm việc theo nhóm nhỏ, trình bày kết quả trước lớp.	trong đất; Đặc trưng thể nằm của nước dưới đất; Quan hệ giữa nước mặt và nước dưới đất?		
(2 tiết)	4.3. Nước trong các biển và đại dương 4.3.1. Đại dương thế giới và các bộ phận 4.3.2. Thành phần hoá học của nước biển, đại dương + Muối biển + Các chất khí hoà tan + Các chất khoáng và chất hữu cơ + Muối dinh dưỡng	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu đại dương thế giới và các bộ phận. <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở. <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu thành phần hoá học của nước biển, đại dương. <i>PPDH:</i> SV làm việc theo nhóm nhỏ, trình bày kết quả trước lớp.	Đọc: [3] (127-164); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Đọc trước: Đại dương thế giới và các bộ phận; Thành phần hoá học của nước biển, đại dương	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 15</b> <b>Chương 4. THUYẾT QUYỀN</b> (Lí thuyết: 18 tiết/ Thảo luận: 02 / Tự học: 30 tiết)					
(2 tiết)	4.3.3. Nhiệt độ của nước biển, đại dương 4.3.4. Sóng biển	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu đặc điểm nhiệt độ nước biển, đại dương; - Tìm hiểu về sóng biển <i>PPDH:</i> Thuyết trình, phát vấn, đàm thoại gợi mở.	Đọc: [3] (127-164); <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Các quá trình nhiệt của đại dương - Sự thay đổi nhiệt độ nước biển theo thời gian - Sự phân bố	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

			nhiệt độ nước biển theo chiều sâu - Sự phân bố nhiệt độ trên bề mặt biển		
<b>(3 tiết)</b>  <b>(Thảo luận 2 tiết)</b>	4.3.5. Thủy triều 4.3.6. Hải lưu  <b>Thảo luận:</b> Những đặc điểm của sóng thần, sóng gió, hải lưu mật độ và hải lưu gió.	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về thủy triều, hải lưu <i>PPDH:</i> Thuyết trình kết hợp trao đổi giữa GV-SV, SV-SV  <b>Hoạt động 2. Thảo luận:</b> SV thảo luận nhóm với nội dung theo yêu cầu.  <b>Hoạt động 3.</b> Các nhóm trình bày sản phẩm  <b>Hoạt động 4.</b> Tranh luận. GV khái quát, nhận xét, đánh	<b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Các yếu tố thủy triều; - Những nhân tố hình thành hải lưu; Phân loại hải lưu; Hải lưu mật độ; Hải lưu gió  <b>Thảo luận:</b> SV chuẩn bị trước (theo nhóm): Những đặc điểm của sóng thần, sóng gió, hải lưu mật độ và hải lưu gió.	G1.3 G1.4 G2.2 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

**8. Nguồn học liệu** (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

### **8.1. Giáo trình chính**

[1]. Phùng Ngọc Đình (Cb), *Địa chất đại cương*. NXB Đại học SP Hà Nội, 2005

[2]. Nguyễn Trọng Hiếu (Cb). *Địa lí tự nhiên đại cương 1 – Trái đất và thạch quyển*. NXBĐHSP, 2004.

[3]. Hoàng Ngọc Oanh (Cb), *Địa lý tự nhiên đại cương 2 – Khí quyển và thủy quyển*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2010

### **8.2. Tài liệu tham khảo**

[4]. Đào Đình Bắc. *Địa mạo đại cương*. NXBĐHQGHN 2000.

[5]. Tống Duy Thanh, *Giáo trình địa chất cơ sở*. NXB Đại học QG Hà Nội, 2004

[6]. Phùng Ngọc Đĩnh. *Địa hình bề mặt Trái Đất*. NXB ĐHSP, 2006.

### **9. Quy định của học phần**

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

### **10. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý luận và PPDH Địa lý, Viện Sư phạm Xã hội

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**  
**TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Mai Phương Ngọc**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Mai Thị Thanh Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0975214408

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cận hiện đại, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Tiến trình Lịch sử Việt Nam <i>Progress of Vietnam History</i>	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp chung	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	

+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của Lịch sử Việt Nam.
- Cung cấp cho người học những nội dung có liên quan đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Việt Nam.	1.2.3.1	2.0
<b>G2</b>	Trang bị cho người học kỹ năng nhận thức và hiểu một vấn đề lịch sử cụ thể	1.2.3.1	2.0
<b>G3</b>	Giáo dục cho người học lòng yêu nước và tự hào với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc	1.2.3.2	2.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay.	I, T
	<b>G1.2.</b> Giúp người học hiểu được việc phân ý lịch sử qua từng thời kỳ, giai đoạn	I
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử	I, T
	<b>G2.2.</b> Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Giáo dục người học lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc	T, U
	<b>G3.2.</b> Giáo dục người học ý thức sống có trách nhiệm với đất nước, với cuộc sống hiện tại	T, U

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>40%</b>

<b>A1.1. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
<b>A1.2. Đánh giá quá trình</b>			<b>20%</b>
	A1.2.1. Chuyên cần		16%
	A.1.2.2. Thái độ học tập		4%
<b>A2. Đánh giá giữa kỳ</b>			<b>20%</b>
	A2.1. Bài kiểm tra 1	1.2.3.2	10%
	A2.2. Bài kiểm tra 2	1.2.3.2	10%
<b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>			<b>40%</b>
<b>HP Lý thuyết</b>	Bài thi	1.2.3.2	40%
<b>HP Thực hành</b>			
<b>HP Lý thuyết và thực hành</b>	Lý thuyết		
	Thực hành		

## 6. Nội dung giảng dạy

### Lý thuyết:

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
Chương 1 : Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước 1.1. Việt Nam thời nguyên thủy 1.2. Việt Nam thời dựng nước Văn Lang – Âu Lạc	1.2.3.1	
Chương 2: Việt Nam thời Bắc thuộc 2.1. Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc 2.2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa 2.3. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu 2.4. Vài nét về sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ Cham pa, Phù Nam	1.2.3.1	
Chương 3: Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX 3.1. Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIV 3.2. Việt Nam ở thế kỷ XV 3.3. Việt Nam từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII 3.4. Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX	1.2.3.3	A2.1. Bài kiểm tra 1.
Chương 4: Việt Nam từ 1858 đến 1945 4.1. Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX 4.2. Việt Nam đầu thế kỷ XX	1.2.3.1	

4.3. Việt Nam trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) 4.4. Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 4.5. Phong trào giải phóng dân tộc 1930 - 1945		
Chương 5: Việt Nam từ 1945 đến 1975 5.1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta (1945 - 1954) 5.2. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta (1954 - 1975)	1.2.3.1	
Chương 6: Việt Nam từ 1975 đến nay 6.1. Hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976) 6.2. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986) 6.3. Việt Nam trên đường đổi mới (1986 - nay)	1.2.3.2	A2.2. Bài kiểm tra 2.

**Thực hành:**

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá

**7. Nguồn học liệu**

**Giáo trình:**

[1]. Đinh Xuân Lâm( Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam (toàn tập)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.

[2]. Nhiều tác giả, *Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến nay)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1998.

**Tài liệu tham khảo:**

[1]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.

[2]. Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB KHXH, 2000.

[3]. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập 3*, NXB Giáo dục, 2000.

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

**9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử Việt Nam
- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**  
**GIÁO DỤC HỌC**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC PGS TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: huongnt.giaoduc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: Chu Trọng Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GVC ThS

Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: tuanct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Chức danh, học hàm, học vị: GV ThS

Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: anhntq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhân

Chức danh, học hàm, học vị: GV TS

Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: nhannt.giaoduc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

**Giảng viên 5:**

Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên

Chức danh, học hàm, học vị: GV ThS

Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: kiennt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

## 2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Giáo dục học (tiếng Anh): Pedagogics	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp chung	
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	40
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	12
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	8
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Triết học, Tâm lý học
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần

Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản của Giáo dục học (đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản, các phương pháp của Giáo dục học; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục) và các vấn đề về lý luận dạy học và lý luận giáo dục (quá trình dạy học- giáo dục; nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học- giáo dục; công tác chủ nhiệm lớp...). Đồng thời giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
----------	-------	-------------------	------

<b>G1</b>	Hiểu được những vấn đề chung của giáo dục học, vấn đề đổi mới giáo dục trên thế giới và ở nước ta hiện nay, về lý luận dạy học và lý luận giáo dục	1.2	3
<b>G2</b>	Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên quan đến thực tiễn dạy học và giáo dục HS; để giải quyết các tình huống sư phạm nảy sinh trong công tác dạy học và giáo dục HS; Vận dụng được các kiến thức đã học để tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục HS.	2.3, 2.4, 2.5, 2.6	3
<b>G3</b>	Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn giáo dục, có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ giáo dục	3.1, 3.2	3
<b>G4</b>	Nhận thức được vị trí, vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Thể hiện ý thức trách nhiệm đối với việc học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	4.1; 4.2. 4.3, 4.4, 4.5, 4.6	3

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Mô tả CĐR</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I,T,U)</b>
<b>G1.1</b>	Biết và hiểu được nguồn gốc, các tính chất và chức năng của giáo dục; đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của giáo dục học, mối quan hệ giữa giáo dục học với các khoa học khác, các phương pháp của Giáo dục học	I,T
<b>G1.2</b>	Hiểu khái niệm nhân cách và sự phát triển nhân cách dưới góc độ giáo dục học; Phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển	I,T,U

<b>G1</b>		nhân cách	
	<b>G1.3</b>	Biết và hiểu được mục đích là một phạm trù cơ bản của giáo dục học, phân biệt mục đích và mục tiêu giáo dục. Nhớ được hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam. Phân tích được các vấn đề về đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam	I,T
	<b>G1.4</b>	Hiểu, phân tích được khái niệm, bản chất, động lực và logic của quá trình dạy học, các nhiệm vụ dạy học	I,T
	<b>G1.5</b>	Hiểu được khái niệm, yêu cầu, nội dung các nguyên tắc dạy học;	I,T,U
	<b>G1.6</b>	Hiểu, phân tích được các vấn đề về nội dung dạy học, chương trình, kế hoạch dạy học và vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông sau năm 2018 ở Việt Nam	I,T
	<b>G1.7</b>	Hiểu và phân tích được các vấn đề về PPDH: khái niệm, đặc điểm, cách phân loại các phương pháp dạy học; hệ thống các PPDH truyền thống, các PP và kỹ thuật dạy học tích cực; Vai trò, cách phân loại phương tiện dạy học, vấn đề lựa chọn, vận dụng PPDH	I,T,U
	<b>G1.8</b>	Biết được các hình thức tổ chức dạy học, các loại bài học trong hình thức lên lớp và các hình thức tổ chức dạy học khác ở trường phổ thông; yêu cầu đối với bài học và cách lập kế hoạch bài học, khi lên lớp và sau khi lên lớp	I,T,U
	<b>G1.9</b>	Biết và hiểu được các vấn đề về đánh giá HS: Khái niệm, ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh	I, T,U
	<b>G1.10</b>	Hiểu và phân tích được cấu trúc, bản chất, đặc điểm, logic của quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp), vấn đề giáo dục lại và tự giáo dục	I,T,U
	<b>G1.11</b>	Hiểu được khái niệm, yêu cầu, nội dung các nguyên tắc giáo dục	I,T,U
	<b>G1.12</b>	Biết và hiểu được các nội dung giáo dục trong nhà trường phổ thông: giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất – quốc phòng, lao động- hướng nghiệp, giá trị sống, kỹ năng sống ...	I,T

	<b>G1.13</b>	Hiểu và phân tích được các vấn đề về PPGD: khái niệm, đặc điểm, cách phân loại các phương pháp GD; vấn đề lựa chọn, vận dụng PPGD	I,T,U
	<b>G1.14</b>	Hiểu và phân tích được vị trí, vai trò, đặc điểm, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS	I,T,U
	<b>G1.15</b>	Biết và hiểu được vị trí, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông.	I,T,U
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích đánh giá các vấn đề dạy học - giáo dục HS và thực tiễn đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt nam hiện nay	T,U
	<b>G2.2</b>	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của Giáo dục học vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục đặt ra.	T,U
	<b>G2.3</b>	Có khả năng sưu tầm, thu thập những tư liệu thực tiễn giáo dục để minh họa cho những vấn đề lý luận giáo dục.	T,U
	<b>G2.4</b>	Có khả năng phân tích, đánh giá kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường phổ thông sau 2018	T,U
	<b>G2.5</b>	Có khả năng phân tích, đánh giá ưu, nhược điểm của các PPDH truyền thống và PP, kỹ thuật dạy học tích cực, các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT – TT vào quá trình dạy học ở trường phổ thông	T,U
	<b>G2.6</b>	Có khả năng phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của các hình thức tổ chức dạy học, phân tích, đánh giá các bước lên lớp, biết phân tích, đánh giá cấu trúc giáo án.	T,U
	<b>G2.7</b>	Phân tích, đánh giá được ưu, nhược điểm của các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.	T,U
	<b>G2.8</b>	Phân tích, đánh giá được nguyên nhân, thực trạng và các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt ở trường phổ thông	T,U
	<b>G2.9</b>	Phân tích, đánh giá và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, nội dung giáo dục vào thực tiễn giáo dục HS	T,U
	<b>G2.10</b>	Vận dụng được kiến thức đã học để tổ chức được các hoạt động trải nghiệm cho HS	T,U
	<b>G2.11</b>	Vận dụng được các nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp vào thực tiễn công tác giáo dục học sinh, có kỹ	T,U

		năng tìm hiểu học sinh.	
	<b>G2.12</b>	Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực và có ý thức trách nhiệm trong các hoạt động dạy học và giáo dục người học.	T,U
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Có khả năng tổ chức, hoạt động nhóm, kỹ năng hợp tác, phối hợp và chia sẻ trách nhiệm và lãnh đạo nhóm, có kỹ năng thuyết trình trước nhóm và lớp	T,U
	<b>G3.2</b>	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ giáo dục (với giáo viên, với HS, phụ huynh, cộng đồng...)	T,U
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Nhận biết được vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá	T,U
	<b>G4.2</b>	Nhận biết được vị trí, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế, xã hội.	T,U
	<b>G4.3</b>	Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học trong trường phổ thông; năng lực vận dụng các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, năng lực thiết kế bài học, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh.	T,U
	<b>G4.4</b>	Có năng lực thiết kế và triển khai các hoạt động giáo dục HS: HĐ giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, giá trị sống, kỹ năng sống, lao động - hướng nghiệp ... cho HS,	T,U
	<b>G4.5</b>	Lập kế hoạch và triển khai công tác chủ nhiệm lớp. Phối hợp được với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường trong công tác giáo dục học sinh.	U
	<b>G4.6</b>	Giải quyết được các tình huống sư phạm nảy sinh trong công tác giáo dục học sinh	U

#### 4. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>60%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
Chuyên cần	A1.1.1. Đi học đầy đủ	G2.10	5%
Thái độ...	Tích cực tham gia xây dựng bài học	G3.1; 3.2	5%

<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
	<b>A1.2.1:</b> Hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo nhóm	G 1.3; G1.6, G1.7 G1.8; G.9; G1.13 G1.15	20%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>30%</b>
Bài trắc nghiệm	A1.3.1. Bài trắc nghiệm 1: Phần 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học	G1.1; G1.2; G1.3	15%
	A1.3.2. Bài trắc nghiệm 2: Phần 2: Lý luận dạy học	G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G1.9	15%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>40%</b>
	A2.1 Bài thi trắc nghiệm	G1.1; G1.2; G1.3 G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G1.9; G1.10; G1.11;G1.12; G1.13;G1.14;G1.15	40%

## 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
<b>Phần 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học</b> <b>Chương 1 Giáo dục học là một khoa học</b> 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1.1. Nguồn gốc của giáo dục 1.1.2. Các tính chất của giáo dục 1.1.3. Các chức năng của giáo dục 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Giáo dục học 1.2.1. Đối tượng của Giáo dục học 1.2.2. Nhiệm vụ của Giáo dục học 1.2.3. Một số khái niệm cơ bản của Giáo dục học 1.2.4. Mối quan hệ giữa Giáo dục học với các khoa học khác 1.3. Các phương pháp của Giáo dục học	G1.1 G2.1 G4.1 G4.2	
<b>Chương 2: Giáo dục và sự phát triển nhân cách</b> 2.1. Sự phát triển nhân cách của con người 2.1.1. Khái niệm về con người, nhân cách. 2.1.2. Khái niệm về sự hình thành và phát triển nhân cách. 2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách 2.2.1. Bẩm sinh, di truyền.	G1.2 G2.3 G3.1 G4.2	

2.2.2. Môi trường. 2.2.3. Giáo dục. 2.2.4. Hoạt động.		
<b>Chương 3: Mục đích và nhiệm vụ giáo dục</b> 3.1. Mục đích giáo dục 3.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục. 3.1.2. Mục đích của nền giáo dục XHCN Việt Nam. 3.1.3. Mục tiêu giáo dục. 3.1.3.1 Khái niệm mục tiêu giáo dục . 3.1.3.2. Mục tiêu giáo dục của các cấp học. 3.2. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. 3.3. Nhiệm vụ của nền giáo dục XHCN Việt Nam. 3.3..1. Nâng cao dân trí. 3.3.2. Đào tạo nhân lực. 3.3.3. Bồi dưỡng nhân tài. 2.4. Vấn đề đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay	G1.3 G2.2 G3.1 G4.1	A1.2.1. A1.3.1.
<b>Phần 2: Lý luận dạy học</b> <b>Chương 1: Quá trình dạy học</b> 1.1. Khái niệm quá trình dạy học và cấu trúc của nó. 1.2. Bản chất của quá trình dạy học 1.3. Các nhiệm vụ dạy học 1.4. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học 1.5. Động lực của quá trình dạy học 1.6. Logic của quá trình dạy học	G1.4 G2.1 G3.1 G4.1	
<b>Chương 2: Các nguyên tắc dạy học</b> 2.1. Khái niệm và cơ sở xây dựng hệ thống các nguyên tắc dạy học 2.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học	G1.5 G2.3 G3.1 G4.3	
<b>Chương 3: Nội dung dạy học</b> 3.1. Khái niệm về nội dung dạy học. 3.2. Các nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học 3.3. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học 3.4. Sách giáo khoa và các tài liệu dạy học khác 3.5. Vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông	G1.6 G2.4 G3.1 G4.3	A1.2.2.
<b>Chương 4: Các phương pháp dạy học</b>	G1.7	A1.2.3.



<p>4.1. Khái niệm phương pháp dạy học</p> <p>4.2. <b>Vấn</b> đề đổi mới phương pháp dạy học</p> <p>4.2.1. Sự cần thiết phải đổi mới PPDH</p> <p>4.2.2. Định hướng đổi mới PPDH</p> <p>4.3. Hệ thống phương pháp dạy học</p> <p>4.3.1. Các phương pháp dạy học truyền thống</p> <p>4.3.2. Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực</p> <p>4.4. Vấn đề lựa chọn, vận dụng các phương pháp dạy học</p> <p>4.5. Các phương tiện dạy học</p>	<p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G4.3</p>	
<p><b>Chương 5: Các hình thức tổ chức dạy học</b></p> <p>5.1. Khái niệm chung về hình thức tổ chức dạy học</p> <p>5.2. Các hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường</p> <p>5.2. Các hình thức tổ chức dạy học khác</p>	<p>G1.8</p> <p>G2.6</p> <p>G3.1</p> <p>D4.3</p>	A1.2.4
<p><b>Chương 6: Đánh giá kết quả học tập của học sinh</b></p> <p>6.1. ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh</p> <p>6.2. Các yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá</p> <p>6.3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá</p> <p>6.4 Xếp loại học lực của học sinh</p>	<p>G 1.9</p> <p>G2.7</p> <p>G3.1</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.2.5</p> <p>A1.3.2</p>
<p><b>Phần 3 : Lý luận giáo dục</b></p> <p><b>Chương 1: Quá trình giáo dục</b></p> <p>1.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục</p> <p>1.2. Bản chất của quá trình giáo dục</p> <p>1.3. Đặc điểm của quá trình giáo dục</p> <p>1.4. Động lực của quá trình giáo dục</p> <p>1.5. Lô gíc của quá trình giáo dục</p> <p>1.6. Tự giáo dục và giáo dục lại</p>	<p>G.1.10</p> <p>G2.8</p> <p>G2.12</p> <p>G3.2</p> <p>G4.4</p>	
<p><b>Chương 2: Các nguyên tắc giáo dục</b></p> <p>2.1. Khái niệm về nguyên tắc giáo dục</p> <p>2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục</p> <p>2.2.1. Tính mục đích của công tác giáo dục</p> <p>2.2.2. Giáo dục gắn với đời sống, với thực tiễn đất nước.</p> <p>2.2.3. Giáo dục trong lao động và bằng lao động.</p> <p>2.2.4. Tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu hợp lý đối với học sinh</p>	<p>G.1.11</p> <p>G2.9</p> <p>G2.12</p> <p>G3.2</p> <p>G4.4</p> <p>G4.6</p>	

<p>2.2.5. Giáo dục trong tập thể và bằng tập thể.</p> <p>2.2.6. Kết hợp sự lãnh đạo sư phạm của giáo viên với việc phát huy tính tự giác, tính tích cực và tính độc lập sáng tạo của học sinh.</p> <p>2.2.7. Tính hệ thống, tính thống nhất và tính liên tục trong công tác giáo dục giáo dục.</p> <p>2.2.8. GD phải tính đến đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân học sinh trong công tác giáo dục.</p>		
<p><b>Chương 3: Nội dung giáo dục</b></p> <p>3.1. Giáo dục đạo đức</p> <p>3.2. Giáo dục thẩm mỹ</p> <p>3.3. Giáo dục thể chất- Quốc phòng</p> <p>3.4. Giáo dục lao động - hướng nghiệp</p> <p>3.5. Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống</p>	<p>G.1.12</p> <p>G2.9</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G4.4</p> <p>G4.6</p>	
<p><b>Chương 4: Các phương pháp giáo dục</b></p> <p>4.1. Khái niệm phương pháp giáo dục</p> <p>4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục</p> <p>4.2.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân</p> <p>4.2.2. Nhóm phương pháp hình thành kinh nghiệm hành vi xã hội.</p> <p>4.2.3. Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh</p> <p>4.2.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động và hành vi ứng xử của HS.</p> <p>4.3. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục</p>	<p>G 1.13</p> <p>G2.9</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G4.4</p> <p>G4.6</p>	<p>A1.3.6</p> <p>A1.3.3</p>
<p><b>Chương 5: Tổ chức hoạt động trải nghiệm</b></p> <p>5.1. Vị trí, vai trò, đặc điểm của HĐTN</p> <p>5.2. Các nguyên tắc tổ chức HĐTN</p> <p>5.3. Nội dung, hình thức tổ chức HĐTN</p> <p>5.4. Cách thức tổ chức HĐTN</p>	<p>G1.14</p> <p>G2.10</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G4.4</p>	
<p><b>Chương 6: Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông</b></p> <p>5.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>5.2. Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>5.3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp</p>	<p>G 1.15</p> <p>G2.11</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G4.5</p> <p>G4.6</p>	<p>A1.2.7</p>

5.4. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp

5.5. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

<b>Tuần (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CDR học phần (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
1.	<b>Phần 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học</b> Chương 1: <b>Giáo dục học là một khoa học</b> 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1.1. Nguồn gốc của giáo dục 1.1.2. Các tính chất của giáo dục 1.1.3. Các chức năng của giáo dục 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Giáo dục học 1.3 Mối quan hệ giữa Giáo dục học với các khoa học khác 1.4. Các phương pháp của Giáo dục học	Dạy lý thuyết: 3 (máy chiếu; giới thiệu học liệu cho SV qua trang thông tin) Thảo luận (1 tiết, giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử): 1. Tại sao nói giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt? 2. Tại sao có thể khẳng định: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực thúc đẩy sự phát triển KT – XH? Quá trình giáo dục là gì? Phân tích các thành tố của quá trình giáo dục. Tự học: Các nhiệm vụ của Giáo dục học Tìm hiểu mối quan hệ giữa GDH với	Đọc chương 1 giáo trình Giáo dục học (số 1).	G1.1 G2.1; G2.2; G2.3 G3.1 G4.2	

		các khoa học khác			
2.	<p><b>Chương 2: Giáo dục và sự phát triển nhân cách</b></p> <p>2.1. Sự phát triển nhân cách của con người</p> <p>2.1.1. Khái niệm về con người, nhân cách.</p> <p>2.1.2. Khái niệm về sự hình thành và phát triển nhân cách.</p> <p>2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách</p> <p>2.2.1. Bẩm sinh, di truyền.</p> <p>2.2.2. Môi trường.</p> <p>2.2.3. Giáo dục.</p> <p>2.2.4. Hoạt động.</p>	<p><b>Dạy lý thuyết:</b> 3 (<i>bài giảng điện tử</i>)</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1 tiết: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách, rút ra kết luận sự phạm từ vai trò của từng yếu tố (<i>giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i>)</p>	<p>Đọc giáo trình “Giáo dục học, Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của tài liệu</p>	<p>G1.2; G2.1, G2.2 G3.1 G4.1 G4.2</p>	
3	<p><b>Chương 3: Mục đích và nhiệm vụ giáo dục</b></p> <p>3.1. Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục</p> <p>3.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục</p> <p>3.1.2. Mục tiêu của nền giáo dục XHCN Việt Nam</p> <p>3.2 Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam</p> <p>3.2.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam</p> <p>3.2.2. Sơ lược hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam</p> <p>3.3. Các nhiệm vụ của nền GD XHCN VN</p> <p>3.3.1. Nâng cao dân trí</p> <p>3.3.2. Đào tạo nhân lực</p> <p>3.3.3. Bồi dưỡng nhân tài</p> <p>3.4. Xu thế phát triển giáo</p>	<p><b>Dạy lý thuyết:</b> 2 tiết (<i>Bài giảng điện tử, giới thiệu tài liệu qua công điện tử</i>)</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1 tiết</p> <p>1. Phân biệt mục đích, mục tiêu giáo dục</p> <p>2. Phân tích mục tiêu của các bậc học, cấp học trong hệ thống GDQD VN</p> <p>- Tự học: Tìm hiểu xu thế đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam (<i>Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i>)</p>	<p>1. Đọc giáo trình “Giáo dục học, Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của tài liệu</p> <p>2. Đọc Luật giáo dục tìm hiểu mục tiêu của các cấp học, bậc học trong HTGDQD Chuẩn bị các nội dung tự học,</p>	<p>G1.3; G2.1; G2.3 G3.1; 3.2 G4.1; 4.2</p>	<p>A1.2. 1</p>

	<p>đục thế kỷ XXI và định hướng phát triển giáo dục</p> <p>3.4.1. Đặc điểm của xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho giáo dục</p> <p>3.4.2. Xu thế và định hướng phát triển giáo dục thế kỷ XXI</p> <p>3.4.3. Vấn đề đổi mới GD ở Việt Nam</p>		<i>báo cáo qua hộp thư</i>		
	<b>Đánh giá định kỳ</b>		Chuẩn bị các nội dung của phần 1	G1.1; G1.2; G1.3	A1.3. 1
4	<p><b>Phần 2: Lý luận dạy học</b></p> <p><b>Chương 1: Quá trình dạy học</b></p> <p>1.1. Khái niệm quá trình dạy học và cấu trúc của nó</p> <p>1.1.1. Khái niệm quá trình dạy học</p> <p>1.1.2. Cấu trúc của quá trình dạy học</p> <p>1.2. Bản chất của quá trình dạy học</p> <p>1.2.1. Cơ sở để xác định bản chất của quá trình dạy học</p> <p>1.2.2. Bản chất của quá trình dạy học</p> <p>1.3. Các nhiệm vụ dạy học</p> <p>1.3.1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học</p> <p>1.3.2. Các nhiệm vụ dạy học chủ yếu</p> <p>1.3.3. Mối quan hệ giữa các nhiệm vụ dạy học</p>	<p>- <b>Dạy lý thuyết:</b> 3 tiết (<i>Bài giảng điện tử; giới thiệu học liệu cho SV qua cổng thông tin</i>)</p> <p>- <b>Thảo luận:</b> 1 tiết:</p> <p>1. Phân tích bản chất của quá trình dạy học.</p> <p>2. Phân tích các nhiệm vụ dạy học và mối quan hệ giữa chúng.</p> <p>3. Phân tích động lực và logic của QTDH</p> <p>- <b>Tự học:</b> Tìm hiểu các quy luật của quá trình dạy học. (<i>giao nhiệm vụ và kiểm tra tự học của SV thông qua hộp</i></p>	Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương I: Quá trình dạy học	G1.4 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	

	<p>1.4. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học</p> <p>1.5. Động lực của quá trình dạy học</p> <p>1.5.1. Quan niệm về động lực của quá trình dạy học</p> <p>1.5.2. Mâu thuẫn cơ bản và động lực chủ yếu của quá trình dạy học</p> <p>1.6. Logic của quá trình dạy học</p> <p>1.6.1. Khái niệm về logic của quá trình dạy học</p> <p>1.6.2. Các khâu của quá trình dạy học</p>	<i>thư điện tử)</i>			
5	<p><b>Chương 2: Các nguyên tắc dạy học</b></p> <p>2.1. Khái niệm NTDH</p> <p>2.1.1. Nguyên tắc dạy học là gì?</p> <p>2.1.2. Cơ sở để xác định các nguyên tắc dạy học</p> <p>2.2. Hệ thống các NTDH</p> <p>2.2.1. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học</p> <p>2.2.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong dạy học</p> <p>2.2.3. Đảm bảo sự thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong dạy học</p> <p>2.2.4. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và sự linh hoạt, mềm dẻo của tư duy</p>	<p>- <b>Dạy lý thuyết: 3 tiết</b> (<i>Bài giảng điện tử</i>)</p> <p>- <b>Thảo luận 1 tiết:</b> Yêu cầu, nội dung, biện pháp thực hiện một số nguyên tắc DH</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm 2 tiết:</b> Vấn đề đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (<i>Giao nhiệm vụ và kiểm tra sản phẩm của các nhóm thông qua hộp thư điện tử</i>)</p> <p>- <b>Tự học:</b> Suu tầm một số tình huống dạy học, phân tích việc sử dụng các NTDH của GV</p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương 2 và 3</p> <p>Đọc “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể”(7/2017)</p> <p><i>Đại diện các nhóm trình bày với hỗ trợ của Powerpoint . Nộp sản phẩm qua</i></p>	<p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.2.</p> <p>2</p>

	<p>2.2.5. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng trong dạy học</p> <p>2.2.6. Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong dạy học</p> <p><b>Chương 3: Nội dung DH</b></p> <p>3.1. Khái niệm nội dung DH</p> <p>3.1.1. Nội dung dạy học là gì?</p> <p>3.1.2. Các thành phần của nội dung dạy học</p> <p>3.2. Các nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học</p> <p>3.3. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học, sách giáo khoa</p> <p>3.3.1. Kế hoạch dạy học</p> <p>3.3.2. Chương trình dạy học</p> <p>3.3.3. Sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo</p> <p>3.4. Vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông</p> <p>3.4.1. Sự cần thiết phải đổi mới chương trình, SGK phổ thông</p> <p>3.4.2. Các định hướng đổi mới chương trình, SGK phổ thông</p>	<p>trong các tình huống đó</p>	<p><i>hộp thư điện tử</i></p>		
6	<p><b>Chương 4: Phương pháp dạy học</b></p> <p>4.1. Khái niệm chung về phương pháp dạy học</p>	<p><b>Dạy lý thuyết:</b> 4 tiết (<i>Bài giảng điện tử</i>)</p> <p><b>Tự học:</b></p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận</p>	<p>G1.7 G2.5 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.2. 3</p>

	<p>4.2. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học.</p> <p>4.3. Hệ thống các phương pháp dạy học.</p> <p>4.3.1. Các PPDH truyền thống</p> <p>4.3.2. Các PP, kỹ thuật dạy học tích cực</p> <p>4.3 Vấn đề lựa chọn, vận dụng PPDH</p> <p>4.4. Phương tiện dạy học</p>	<p>1. Tìm hiểu một số PP và kỹ thuật DH tích cực khác được sử dụng trong QTDH.</p> <p>2. Tìm hiểu các loại PTDH được sử dụng trong nhà trường hiện nay (<i>Kiểm tra sản phẩm tự học qua hộp thư điện tử</i>)</p>	<p>dạy học, chương 4.</p> <p>Đọc cuốn tài liệu tham khảo: “Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường trung học phổ thông”</p>	G4.3	
7	<p>Chương 4: Phương pháp dạy học (tiếp)</p> <p><b>Chương 5: Các hình thức tổ chức dạy học</b></p> <p>5.1. Khái niệm chung về hình thức tổ chức DH</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Lịch sử phát triển các hình thức tổ chức dạy học</p> <p>5.2. Hình thức kên lớp</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Ưu, nhược điểm</p>	<p><b>Thảo luận nhóm :</b> 2 tiết</p> <p>1. Tại sao phải đổi mới PPDH ở nhà trường hiện nay?</p> <p>2. Tìm hiểu các PP và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng trong nhà trường hiện nay (<i>Kiểm tra sản phẩm hoạt động nhóm qua cổng thông tin và hộp thư</i>)</p> <p><b>Dạy lý thuyết:</b> 2 tiết (Bài giảng điện tử)</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1 tiết</p> <p>1. Ưu nhược điểm của hình thức lên lớp</p> <p>2. Muốn soạn giáo án tốt GV cần lưu ý những điều gì?</p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương 4. <i>Chuẩn bị Slide để báo cáo trước lớp</i></p> <p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học: chương 5. <i>Chuẩn bị các nội dung tự học theo</i></p>	G2.5 G3.1 G3.2 G4.3  G1.8 G2.6 G3.1 G3.2 G4.3	A1.2. 4



	<p>5.2.3. Các loại bài học</p> <p>5.2.4. Việc chuẩn bị bài lên lớp</p> <p>5.2.5. Lên lớp và sau khi lên lớp</p> <p>5.3 Các hình thức tổ chức dạy học khác</p> <p>5.3.1. Hình thức học ở nhà</p> <p>5.3.2. Tham quan</p> <p>5.3.3. Hình thức thảo luận</p> <p>5.3.4. Hình thức hoạt động ngoại khoá</p> <p>5.3.5. Hình thức giúp đỡ riêng</p>	<p>Khi lên lớp và sau khi lên lớp GV cần lưu ý những điều gì?</p> <p><b>Tự học:</b>          Tìm hiểu cách soạn giáo án học phần mà SV sẽ đảm nhiệm ở trường phổ thông  <i>Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i></p>	<p>yêu cầu của GV</p> <p><i>Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử</i></p>		
8	<p><b>Chương 6: Đánh giá kết quả học tập của HS</b></p> <p>6.1 Ý nghĩa của đánh giá</p> <p>6.1.1. Đối với HS</p> <p>6.1.2. Đối với GV</p> <p>6.1.3. Đối với các cấp QL</p> <p>6.2. Các yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá</p> <p>6.3. Các PP đánh giá</p> <p>6.3.1. Quan sát</p> <p>6.3.2. Thực hành</p> <p>6.3.3. Tự luận</p> <p>6.3.4. Trắc nghiệm khách quan</p> <p>6.4 Xếp loại học lực của học sinh</p>	<p><b>Dạy lý thuyết:</b> 3 tiết</p> <p><b>Làm việc nhóm:</b> 2 tiết</p> <p>Tập thiết kế các câu hỏi tự luận và các loại câu TNKQ học phần mà SV sẽ đảm nhiệm sau khi ra trường  <i>(Kiểm tra sản phẩm hoạt động nhóm qua cổng thông tin và hộp thư)</i></p> <p><b>Tự học:</b>          Tìm hiểu Quy chế đánh giá, xếp loại HS của Bộ GD – ĐT.</p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học: chương 6 và Quy chế đánh giá, xếp loại HS của Bộ GD – ĐT.  <i>Chuẩn bị Slide để báo cáo trước lớp</i></p>	<p>G1.9 G2.7 G3.1. G4.3</p>	<p>A1.2. 5</p>
	<p><b>Đánh giá định kỳ</b></p>	<p>Trắc nghiệm trên máy tính</p>	<p>Chuẩn bị các nội dung của</p>	<p>G1.4; G1.5; G1.6;</p>	<p>A1.3. 2</p>

			phần 2	G1.7; G1.8; G1.9	
9.	<p><b>Phần 3 : Lý luận giáo dục</b></p> <p><b>Chương 1: Quá trình giáo dục</b></p> <p>1.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục</p> <p>1.2. Bản chất của quá trình giáo dục</p> <p>1.3. Đặc điểm của quá trình giáo dục</p> <p>1.4. Động lực của quá trình giáo dục</p> <p>1.5. Lô gíc của quá trình giáo dục</p> <p>1.6. Tự giáo dục và giáo dục lại</p>	<p><b>Đạy lý thuyết:</b> 3 tiết</p> <p><i>(Bài giảng điện tử; giới thiệu học liệu cho SV qua cổng thông tin)</i></p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>Vấn đề giáo dục học sinh cá biệt trong trường PT hiện nay.</p> <p><i>(Kiểm tra tự học qua cổng thông tin và hộp thư điện tử)</i></p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 1</p> <p><i>Nộp sản phẩm tự học qua hộp thư điện tử</i></p>	G1.10 G2.1 G2.2 2.3 G2.8 G3.1 G3.2 G4.1; G4.4.	
10	<p>Chương 1: <b>Quá trình giáo dục (Tiếp)</b></p> <p>Chương 2. <b>Nguyên tắc giáo dục</b></p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Hệ thống các nguyên tắc GD</p>	<p><b>Thảo luận nhóm:</b> 1 tiết</p> <p>1. Phân tích bản chất, đặc điểm của QTGD, rút ra kết luận sự phạm.</p> <p>2. Phân tích các nguyên nhân của hiện tượng trẻ khó dạy.</p> <p><i>(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)</i></p> <p><b>Đạy lý thuyết:</b> 2 tiết</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1 tiết</p> <p>1. Thảo luận yêu cầu nội dung, biện pháp thực hiện một số nguyên tắc giáo</p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 1, 2</p> <p>Các nhóm SV chuẩn bị một số tình huống sự phạm để trao đổi, thảo luận trên lớp.</p> <p>Đọc cuốn “Ứng xử sự phạm” của NGND Trúc Lâm</p>	G1.10 G2.1 G2.2 2.3 G2.8  G1.11 G2.7 G2.12 G3.1 G4.1; G4.4.	

		<p>dục.</p> <p>2. Thảo luận một số tình huống giáo dục</p> <p><b>Tự học:</b> Sưu tầm các tình huống giáo dục và cách giải quyết (<i>Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i>)</p>	<p><i>Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử</i></p>		
11	<p>Chương 3. <b>Nội dung giáo dục</b></p> <p>3.1 Giáo dục đạo đức</p> <p>3.3 Giáo dục thẩm mỹ</p> <p>3.3 Giáo dục thể chất – Quốc phòng</p> <p>3.4 Giáo dục lao động – Hướng nghiệp</p> <p>3.5. Giáo dục giá trị - kỹ năng sống</p>	<p><b>Đạy lý thuyết:</b> 3 tiết (<i>Bài giảng điện tử</i>)</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1 tiết</p> <p>Phân tích ý nghĩa của giáo dục đạo đức, Giáo dục thẩm mỹ, Giáo dục thể chất – Quốc phòng, Giáo dục lao động – Hướng nghiệp, Giáo dục giá trị - kỹ năng sống.</p> <p><b>Tự học:</b> Tìm hiểu việc thực hiện các nội dung GD trong nhà trường hiện nay (<i>Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin</i>)</p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 3</p> <p>“Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong trường phổ thông” của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Đinh Thị Kim Thoa</p>	<p>G1.12</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.9</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.4</p>	
12	<p>Chương 4: <b>Các phương pháp giáo dục</b></p> <p>4.1. Khái niệm phương pháp giáo dục</p>	<p><b>Đạy lý thuyết:</b> 3 tiết (<i>Bài giảng điện tử</i>)</p>	<p>Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận</p>	<p>G1.13</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.9</p>	

	<p>4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục</p> <p>4.2.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân</p> <p>4.2.2. Nhóm phương pháp hình thành kinh nghiệm hành vi xã hội.</p> <p>4.2.3. Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh</p> <p>4.2.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động và hành vi ứng xử của HS.</p> <p>4.3. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục</p>	<p><b>Thảo luận:</b> 2 tiết</p> <p>1. Phân tích ưu, nhược điểm của các PPGD và cách thức vận dụng</p> <p>2. Thảo luận về các tình huống sư phạm (<i>máy chiếu, video các tình huống</i>)</p> <p><b>Tự học:</b> Tìm hiểu một số PPGD theo hướng dẫn của GV. Sưu tầm một số tình huống sư phạm (<i>Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin</i>)</p>	<p>giáo dục: chương 4</p> <p>Độc cuốn “Ứng xử sư phạm” của NGND</p> <p>Trúc Lâm và chuẩn bị theo nhóm một số tình huống sư phạm</p> <p><i>Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử</i></p>	<p>G2.12</p> <p>G3.2</p> <p>G4.4</p> <p>G4.6</p>	
13	<p><b>Chương 5: Tổ chức hoạt động trải nghiệm</b></p> <p>5.1. Vị trí, vai trò, đặc điểm của HĐTN</p> <p>5.2. Các nguyên tắc tổ chức HĐTN</p> <p>5.3. Nội dung, hình thức tổ chức HĐTN</p> <p>5.4. Cách thức tổ chức HĐTN</p>	<p><b>Dạy lý thuyết:</b> 3 tiết (<i>Máy chiếu</i>)</p> <p><b>Làm việc nhóm:</b> 2 tiết</p> <p>Thiết kế 1 HĐTN trong chương trình GDPT</p> <p><b>Tự học:</b> Tìm hiểu hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục của một số nước trên thế giới <i>Kiểm tra sản phẩm</i></p>	<p>Độc tài liệu: Bộ GD – ĐT</p> <p>Tài liệu tập huấn “Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường học</p> <p><i>Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử</i></p>	<p>G1.14</p> <p>G2.3</p> <p>G2.10</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.4</p>	

		<i>qua hộp thư điện tử</i>			
14	<p><b>Chương 6: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông</b></p> <p>6.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>6.2. Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>6.3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>6.4. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp</p> <p>6.5. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp</p>	<p><b>Dạy lý thuyết:</b> 3 tiết (Máy chiếu, video)</p> <p><b>Làm việc nhóm:</b> 2 tiết</p> <p>Các nhóm SV sưu tầm các tình huống sư phạm liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp</p> <p>Thực hành theo nhóm lập kế hoạch chủ nhiệm lớp</p> <p><b>Tự học:</b> Nghiên cứu Điều lệ trường phổ thông và tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của GVCN lớp. (Giao nhiệm vụ và kiểm tra sản phẩm thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)</p>	<p>Đọc cuốn: “Giáo dục học” và “Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông” của tác giả Hà Nhật Thăng.</p> <p><i>Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử</i></p>	<p>G1.15</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.11</p> <p>G2.12</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.4</p> <p>G4.5</p> <p>G4.6</p>	

## 8. Nguồn học liệu

Phạm Minh Hùng, Nguyễn Thị Hương, Thái Văn Thành, *Giáo dục học*, NXB Đại học Vinh, 2016

### *Tài liệu tham khảo:*

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, 7/2017

[2] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên), Giáo trình Giáo dục học, tập 1,2. NXB Đại học sư phạm Hà nội 2009

[3] Phạm Viết Vượng, Giáo dục học, NXB ĐHSP 2010

## 9. Quy định của học phần

Các quy định của học phần như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp > 80%

#### **10. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Giáo dục học, khoa Giáo dục
- Địa chỉ/email:

**Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**TERTIARY EDUCATION PROGRAM**  
**COURSE: ENGLISH 1**  
**COURSE SYLLASBUS**

**1. General information:**

*1.1. Lecturers*

**Lecturer 1**

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Title: Lecturerchính – Doctor

Institution: ESP Section - Foreign Languages Department - Vinh Univerisisty

Address: Đội Cung Ward – Vinh city

Phone: 0915099229 Email: [yuhadhv2020@gmail.com](mailto:yuhadhv2020@gmail.com)

Research of interest: Constrative luiguistics between Vietnamese and English

**Lecturer 2**

Full name: **Lê Thị Tuyết Hanh**

Title: Lecturerchính - Doctor

Institution: ESP Section - Foreign Languages Department - Vinh Univerisisty

Address: Quang Trung Ward – Vinh city

Phone: 0898606686 Email: [hanhfran@gmail.com](mailto:hanhfran@gmail.com)

Research of interest: English Language Teaching

**Lecturer 3**

Full name: **Lê Thái Bình**

Title: Lecturer– Master

Institution: ESP Section - Foreign Languages Department - Vinh Univerisisty

Address: Lê Lợi Ward – Vinh city

Phone: 0902225505 Email: [libisino@gmail.com](mailto:libisino@gmail.com)

Research of interest: ICT in English teaching

**Lecturer4**

Full name: **Trần Thị Vân Anh**

Title: Lecturer– Master

Institution: ESP Section - Foreign Languages Department - Vinh Univerisisty

Address: Quán Bàu Ward – Vinh city

Phone: 090187097 Email: [manhcuongthuyhang@gmail.com](mailto:manhcuongthuyhang@gmail.com)

Research of interest: Syntatic elements

## Lecturer5

Full name: **Nguyễn Thị Lành**

Title: Lecturer– Master

Institution: ESP Section - Foreign Languages Department - Vinh Univerisisty

Address: Hung Bình Ward – Vinh city

Phone: 0936531777 Email: [lanh100978@yahoo.com](mailto:lanh100978@yahoo.com)

Research of interest: Constrative Linguistics

### 1.2. Course information:

- Title (Vietnamese): Tiếng Anh 1 (English): English 1	
- Code: E0001	
- Course classification: General education	
- Credit:	03
+ Lecture:	30
+ Interactive tutorials:	15
• Praticce:	05
• Group work:	10
+ Self-study:	90
- Pre-requisite:	
- Co-requisite:	

### 2. Course description

**English 1** is a compulsory course for all the other majors, except English major, in the tertiary education program. This course is oriented towards an English teaching and learning at the level 3 (according to the Vietnamese six-level framework of reference for foreign languages). The course aims to (1) provide students with linguistic knowledge, including vocabulary, grammar, phonetics; (2) help students practice and develop different linguistic skills, including listening, speaking, reading and writing, (3) equip students with familiar socio-cultural knowledge of English-speaking countries, (4) promote students' personal skills of problem solving, critical thinking, group working and communicative. As a result, students will be able to communicate effectively in different familiar English-related situations.

### 3. Course learning outcomes

Goal	Description	Outcome	Competence level
------	-------------	---------	------------------



<b>G1</b>	Identify appropriate lexical resources relating to learnt topics; describe basic grammatical and phonetic elements from basic communicative situations	3.1	2.0
<b>G2</b>	Identify different grammatical and lexical elements to apply them appropriately in basic communicative situations	3.1	3.0
<b>G3</b>	Perform different communicative activities during group working and present group work in English language relating to familiar topics	3.1	3.0
<b>G4</b>	Develop communicative initiatives, build grammatical and lexical repertoire, perform communicative activities effectively	3.1	3.0

#### 4. Learning outcomes

Goal		Description	Teaching level
<b>G1</b>	<b>G1.1</b>	Memorize B1 oriented- grammatical and lexical knowledge relating to learnt topics of everyday lives	I, T
	<b>G1.2</b>	Identify basic social - cultural knowledge of different countries around the world, relating to familiar topics	I, T
	<b>G1.3</b>	Perform different simple writings, including short texts, notes, 50 word informal emails	T, U
	<b>G1.4</b>	Identify key information in simple short reading texts	T, U
	<b>G1.5</b>	Recognize the sounds and restate main information in simple, low-speed conversations, interviews of which the topics are familiar in everyday lives	T, U
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Distinguish B1 oriented-grammatical, lexical and phonetic elements.	I, T
	<b>G2.2</b>	Analyze B1-oriented grammatical, lexical and phonetic elements	T, U
	<b>G2.3</b>	Apply grammatical-lexical-phonetic knowledge to familiar communicative situations	U
	<b>G2.4</b>	Solve communicative problems relating to familiar topics in daily life	T, U
	<b>G2.5</b>	Build positive attitude toward English learning, develop the	I

		ability of self-study	
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Build groupwork environment effectively, i.e identify the goal, process of group work; identify members' responsibility, strength, weakness.	I, T
	<b>G3.2</b>	Conduct interactive activities with group members, i.e build the goal, breakdown tasks, plan and assign tasks	T, U
	<b>G3.3</b>	Develop the cooperative ability within and between groups at any size and level	U
	<b>G3.4</b>	Present groupwork results effectively in different formats: visual aids, oral presentation, written presentation and answer all groupwork related-questions	T, U
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Build the repertoire of grammar, vocabulary, social knowledge in order to reach to an effective communication	I, T
	<b>G4.2</b>	Perform different communicative activities in familiar situations	T, U
	<b>G4.3</b>	Improve the effectiveness of communication in English language	U
	<b>G4.4</b>	Build the repertoire of grammar, vocabulary, social knowledge in order to reach to an effective communication	U

### 5. Assessment requirements

Assessment elements	Tasks	Learning outcome	Proportion (%)
<b>A1. Formative assessment</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Attitude</b>			<b>10%</b>
Attendance	A1.1.1. Classroom attendance of at least 80%	G2.5	5%
Learning attitude	A1.1.2. Completion of at least 50% self-study online	G2.5	5%
<b>A1.2. Portfolio</b>			<b>20%</b>
Listening testing	A1.2.1. Completion of required online listening assignments	G1.5	5%
Group working	A1.2.2. Group work ( a presentation or a video about given topics)	G1.2, G1.3, G1.5, G2.3, G2.4, G2.5	10%

		G3.1- G3.4, G4.1- G4.4	
Writing testing	A1.2.3. write a interactive emails of 50 words	G1.3,G2.3, G2.4, G2.5 G4.1- G4.4	5%
<b>A1.3. Midterm</b>			<b>20%</b>
	A1.3.1. MCQ online test	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	20%
<b>A2. End of term test</b>			<b>50%</b>
	A2.1. MCQ online test	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3.	50%

## 6. Teaching plan

*Visual aids: board, projectors, chalks, audio and video tools, LIFE powerpoint*

*Self-study assessment: assign tasks online through Life website, group diaries and homework*

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
1	<b>1. Course introduction</b> 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logining into online class - Joining one's	G2.5 G3.1	A1.1.1

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	1.3. Group division		group		
	<b>2. Unit 1</b> <b>2.1. 1a: How well do you sleep</b> 2.1.1. Reading and speaking 2.1.2. Grammar: Present simple and Adverbs of frequency 2.1.3. Pronunciation: /s/, /z/, or /iz/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work Question and answer	- working with a partner to ask and answer the quiz - Listening to the quiz and checking with the teacher. -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.3 G2.5 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
2	<b>2.2. 1b: The secret of long life</b> 2.2.1. Reading: the secret of long life 2.2.2. Vocabulary: do, play, go 2.2.3. Grammar: Present simple and present continuous 2.2.4. Practice  <b>2.3. 1c: Health and Happiness</b> 2.3.1. Reading: measuring Health and Happiness 2.3.2. Word focus:	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Reading about the secret of long life/ health and happiness and answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of verb tenses: present simple and present continuous - Developing	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	Feel 2.3.3. Critical thinking: the main argument		critical thinking skill through reading tasks		
3	<p><b>2.4. 1d: At the doctor's</b></p> <p>2.4.1. Vocabulary: medical problems</p> <p>2.4.2. Pronunciation and spelling</p> <p>2.4.3. Real life: Talking about illness</p> <p><b>2.5. 1e: medical advice online</b></p> <p>2.5.1. Writing: Online advice</p> <p>2.5.2. Writing skill: conjunctions (and, Or, but, so)</p> <p>2.5.3. Speaking: giving advice</p> <p><b>2.6. 1f: Slow food (optional)</b></p> <p><b>2.7. Review</b></p>	Lecturing Individual work Online writing Role play	<p>-Getting to know and finding out the meaning of medical vocabulary</p> <p>- Practising Pronunciation - with each others</p> <p>- Listening to 2 conversations at a pharmacy and at a doctor's</p> <p>- Playing the role of doctor and patient to talk about medical problems and give advice</p> <p>- writing about medical problems by using conjunctions</p> <p>- writing online advice and post it into class gmail</p> <p>- Revising language knowledge and language skills</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
			learnt in the whole unit		
4	<p><b>3. Unit 2: Competitions</b></p> <p><b>3.1. 2a: Competitive sports</b></p> <p>3.1.1. Grammar: Verb_ing forms/ like_ing/ would like to</p> <p>3.1.2. Pronunciation:</p> <p>3.1.3. Vocabulary and listening: talking about sports</p> <p>3.1.4. Speaking: ambitions for the future</p> <p>3.1.5. Practice</p>	<p>Lecturing</p> <p>Discussion/ group work</p> <p>Individual work</p>	<p>- Identifying the difference in use between Verb-ing form and would like to by practising doing grammar exercises</p> <p>- Practising pronunciation</p> <p>- working with groups and talking about sports/ favorite sports</p> <p>- Practising listening</p> <p>- Talking about ambitions</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>
5	<p><b>3.2. 2c: Crazy competitions</b></p> <p>3.2.1. Grammar: Modal verbs</p> <p>3.2.2. Vocabulary: competitions</p> <p>3.2.3. Speaking: describing a competition</p> <p><b>3.3. 2c: Bolivian wrestlers</b></p> <p>3.3.1. Reading:</p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Presentation</p>	<p>Think – pair - share</p> <p>- Finding the meaning and use of competition vocabulary</p> <p>- working in group to describe a competition</p> <p>- Presenting in front of the class</p> <p>- Reading the article “Bolivian</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students’ learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	Bolivian wrestlers 3.3.2. Word focus: like		wrestlers” and answering given questions - differentiating the use of the verb “like” - developing critical thinking through reading questions	G4.3	
6	<b>3.3. 2d: Joining a club</b> 3.3.1. Speaking: joining a club 3.3.2. Real life: talking about interests 3.3.3. Pronunciation: silent letters <b>3.4. 2e: Advertising            for members</b> 3.4.1. Writing: an advert or notice 3.4.2. Writing skill: checking your writing <b>3.5. 2f: Cheese            rolling (optional)</b> <b>3.6. Review</b>	Lecturing Group work Pair work Individual work	- talking with friends about experience of joining a club. - Talking one’s interests - Practice pronunciation - writing an advert or notice and peer checking - Doing grammar and vocabulary exercises - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
<b>Midterm test</b>				G1.1- G1.5,	A1.3.1

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
				G2.1- G2.3,	
7	<p><b>4. Unit 3: Transport</b></p> <p><b>4.1. 3a: Transport in the future</b></p> <p>4.1.1. Reading: Transport in the future</p> <p>4.1.2. Vocabulary: Transport 1: nouns</p> <p>4.1.3. Grammar: comparartive and superlative</p> <p>4.1.4. Practice</p> <p>4.1.5. Listening</p> <p>4.1.6. Pronunciation: than</p> <p>4.1.7. Speaking and writing: questionnaire</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>- Read about transport in the future</p> <p>- Finding out the differences between words relating to transport</p> <p>- Doing grammar exercies</p> <p>- Asking and answering the questionnaire, then writing down information from questionnaire</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>
8	<p><b>4.2. 3b: Animal Transport (Optional)</b></p> <p>4.2.1. Grammar: As..as</p> <p>4.2.2. Listening</p> <p>4.2.3. Reading: the best way to travel</p> <p><b>4.3. 3c: Last days of the ricksaw</b></p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p> <p>Group work</p>	<p>- Doing grammar exercises with “as...as”</p> <p>- Reading the best way to travel/ last days of ricksaw</p> <p>- Identifying the differences between verbs relating to transports</p> <p>- Developing</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>



Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	4.3.1. Reading: Last days of the rickshaw 4.3.2. Vocabulary: Transport 2: verbs 4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines		critical thinking thorough reading tasks	G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	
9	<b>4.4. 3d: Getting around the town</b> 4.4.1. Vocabulary and listening: taking transport 4.4.2. Pronunciation: Intonation  <b>4.5. 3e: Quick communication</b> 4.5.1. Writing: Notes and messages 4.5.2. Writing skill: writing in note form  <b>4.6. 3f: Indian Railways (optional)</b>  <b>4.7. Review</b>	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Identifying the appropriate expressions/ sentences to use when taking a transport  - Recognizing the rules of writing a note/ message - Writing a note/ message to a friend in a given situation - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.4 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.3.
10	<b>5. Unit 4: Adventure</b> <b>5.1. 4a: Adventure of the year</b>	Lecturing Individual work Pair work	- Recognizing the form, use and meaning of verbs used in past	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1	A1.1.1 A1.1.2

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	5.1.1. Grammar: Past Simple 5.1.2. Practice 5.1.3. Pronunciation: /d/, /t/ or /id/ 5.1.4. Speaking: asking about partners' pasts  <b>5.2. 4b: The survivors</b> 5.2.1. Grammar: Past Continuous 5.2.2. Practice		simple and past continuous. - Doing grammar exercises relating to past simple and past continuous to identify the differences between the uses of these tenses. - Practising Pronunciation - Working with group members and talking about the past	G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	
11	5.2.3. Vocabulary and speaking: Personal qualities 5.2.4. Speaking: Past events  <b>5.3. 4c: The right decision</b> 5.3.1. Reading: The right decision 5.3.2. Vocabulary: Geographical features/ on, in, at for time expressions 5.3.3. Critical	Lecturing Individual work Games Group work	- Identifying the form, meaning and use of vocabulary about personalities - Participating in guessing games (a classmate will describe any one in the class and all the other students try to find out who is that person) - Reading the text individually to	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	thinking: identifying opinion		answer the questions and discussing with friends about the answer. - Developing the critical thinking skill: identifying opinion, through the reading task - Recognizing the use of preposition and practising with exercises.		
12	<p><b>5.4. 4d: A happy ending</b></p> <p>5.4.1. Listening: Real life</p> <p>5.4.2. Pronunciation: Intonation for responding</p> <p>5.4.3. Speaking: Telling a story</p> <p><b>5.5. 4e: A story of survival</b></p> <p>5.5.1. Writing: a true story</p> <p>5.5.2. Writing skill: using –ly adverbs in stories</p>	Lecturing Group work Presentation	<p>- Identifying the information of camping trip through listening</p> <p>- Working in groups and making a story by sequencing the story.</p> <p>- Working in pair and practising conversations by using expressions to react to good news and bad news</p> <p>- Writing</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
	<p><b>5.6. 4f: Alaskan ice climbing (optional)</b></p> <p><b>5.7. Review</b></p>		<p>their own stories by using adverb_ly</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Presenting the stories in front of the class</li> </ul>		
<b>Completion of credit 2</b>					
13	<p><b>6. Unit 5: The environment</b></p> <p>6.1. 5a: Recycling</p> <p>6.1.1. Vocabulary: household items</p> <p>6.1.2. Listening</p> <p>6.1.3. Grammar: Quantifiers</p> <p>6.1.4. Practice</p> <p>6.1.5. Reading: E-rubbish</p> <p><b>6.2. 5b: The Greendex</b></p> <p>6.2.1. Grammar: definite articles (the) or no article</p> <p>6.2.2. Practice</p>	<p>Lecturing</p> <p>Pair work</p> <p>Individual work</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Recognizing the form, meaning and use of vocabulary about household items and recycling objects</li> <li>- Identifying the differences between countable nouns and uncountable nouns through exercises</li> <li>- Working with friends and doing grammar exercise to practice using appropriate quantifiers</li> <li>- Using appropriate articles in sentences thanks to the ability of</li> </ul>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>

Week (1)	Content (2)	Suggested teaching activities (3)	Students' learning activities (4)	Learning outcomes (5)	Assessment tasks (6)
			recognizing the differences in use and meaning.		
	Presentation	Groupwork	Presentation in groups	G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2- G3.4, G4.1- G4.4	A1.2.2
14	<p>6.2.3. Vocabulary: results and figures</p> <p>6.2.4. Pronunciation: /ðə/ or /ði:/</p> <p><b>6.3. 5c: A boat made of bottles</b></p> <p>6.3.1. Reading: A boat made of bottles</p> <p>6.3.2. Critical thinking: close reading</p> <p>6.3.3. Word focus: take</p> <p><b>6.4. 5d: Online shopping</b></p> <p>6.4.1. Real life: Phoning about an</p>	<p>Individual work</p> <p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>- Practising Pronunciation and recognizing the difference between two sounds</p> <p>- Reading the text “a boat made of bottles” individually and answer the related questions</p> <p>- developing the critical thinking through answering reading questions</p> <p>- Doing exercises to identifying the use of the verb</p>	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.3 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

<b>Week (1)</b>	<b>Content (2)</b>	<b>Suggested teaching activities (3)</b>	<b>Students' learning activities (4)</b>	<b>Learning outcomes (5)</b>	<b>Assessment tasks (6)</b>
	order 6.4.2. Pronunciation: Sounding friendly		“take” - Role playing to practice a phone call and trying to sound friendly		
15	<b>6.5. 5e: Problem with an order</b> 6.5.1. Writing: emails 6.5.2. Writing skill: formal language  <b>6.6. 5f: Coastal clean-up</b> 6.6.1. Watching the video 6.6.2. Speaking: Role-play  <b>6.7. Review</b>	Individual work Role play Group work	- Identifying the differences between formal and informal language used in an email through doing exercises - writing an interactive email in a given situation - watching the video about the coastal clean-up - Roleplay a conversation about the environment	G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
<b>End of term test</b>				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3	A2.1

## 7. Learning resources

### *Course book:*

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

### **Referential materials**

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary* . Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

### **8. Course requirements**

- Students must participate in all classes, complete required exercises, actively participate in learning activities;
- Students also need to be serious, self-discipline in their learning and strictly comply with regulations on attendance, attitudes, course assignments, mid-term tests as well as end of term test.

### **9. Responsible personnel**

- In charge department: Foreign languages department – ESP section
- Email: Head of ESP section: Dr. Lê Thị Tuyết Hanh
- Tel: 0898606686
- Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: Thanhcan.miss@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, phương pháp giảng dạy.

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan94@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: hoangngadhv11@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi47@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.



**Giảng viên 5:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Chi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0943572456 Email: kimchi11192@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

**Giảng viên 6:**

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hiếu**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.528.917; Email: thanhhieudhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b> (tiếng Anh): Ho Chi Minh Thought	
- Mã số học phần: POL10002	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	
- Số tín chỉ: 02	
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10
+ Số tiết tự học:	60
- Học phần tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

**2. Mô tả học phần**

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, bắt buộc sinh viên tất cả các ngành phải được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần có 8 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản hệ thống lý luận quan điểm, toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam bao gồm: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người.

**Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Giảng lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận: 10 tiết
- Tự học: 60 tiết

TT	Tên tín chỉ	Nội dung tín chỉ	Lý thuyết (Số tiết)	Thảo luận (Số tiết)	Tự học
1	<u>Tín chỉ 1:</u>	<i>Chương mở đầu:</i> Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	0	2
		<i>Chương 1:</i> Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	1	8
		<i>Chương 2:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	3	1	10
		<i>Chương 3:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3	2	10
		<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>04</b>	<b>30</b>
2	<u>Tín chỉ 2:</u>	<i>Chương 4:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	6
		<i>Chương 5:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	2	1	6
		<i>Chương 6:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	9
		<i>Chương 7:</i> Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	4	2	9
		<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>06</b>	<b>30</b>
		<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>60</b>

### 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (CĐR Cấp độ 4)	TĐNL
G1	Giúp sinh viên <i>nhận biết và hiểu</i> được hệ thống tri	1.1.6	2.5

	thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam và của mỗi người.	1.1.2 1.1.1	
<b>G2</b>	Hỗ trợ sinh viên rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	3.1.1 3.1.2 3.1.4 3.1.5	<b>3.0</b>
<b>G3</b>	Định hướng cho sinh viên vận dụng được kiến thức học phần tư tưởng Hồ Chí Minh để góp phần hình thành nhận thức đúng đắn những vấn đề thực tiễn đặt ra và học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	1.4.1 2.4.1 2.4.2	<b>3.0</b>

*(Ghi chú:*

- 1.1.1. Dựa vào CDR Cấp độ 3 của CTĐT ngành SP Toán, ngành Công nghệ thông tin
- 1.1.6; 1.4.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.1; 2.5.2. Dựa vào CDR Cấp độ 3 của CTĐT ngành Giáo dục chính trị;
- 1.1.2. Dựa vào CDR Cấp độ 4 của CTĐT ngành chính trị học;
- 1.2.3. Dựa vào CDR Cấp độ 4 của CTĐT ngành khoa học môi trường)

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Trình bày và phân tích được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I,T
G1.2	Trình bày và phân tích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	I,T
G1.3	Trình bày và phân tích được quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I,T
G1.4	Trình bày và phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I,T
G1.5	Trình bày và phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	I,T
G1.6.	Trình bày và phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về đại	I,T

	đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	
G1.7	<i>Trình bày và phân tích</i> được quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I,T
G1.8.	<i>Trình bày và phân tích</i> được quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	I,T
G2.1	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng tổ chức nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.2	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.3	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng phát triển nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.4	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng lãnh đạo nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G2.5	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng hợp tác nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh	T,U
G3.1	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay	T,U
G3.2	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	T,U
G3.3.	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay	T,U
G3.4.	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế hiện nay	T,U
G3.5.	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng về nhà nước Việt Nam hiện nay	T,U
G3.6	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng văn hóa, đạo đức và con người mới ở Việt Nam hiện nay	T,U
G3.7.	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng và định hướng việc học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	T,U

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
-------------------------	------------------	-------------------------	---------------

<b>A1. Đánh giá định kỳ</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập</b>			<b>10%</b>
	<b>A1.1.1.</b> Đi học lý thuyết và thảo luận đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc	G1;G2;G3;G4	<b>6%</b>
	<b>A1.1.2.</b> Có ý kiến phát biểu trong giờ lý thuyết và thảo luận tích cực, chủ động ( <i>biết tranh luận: có thể nhận xét, bình luận, đánh giá ý kiến thảo luận của bạn khác, nhóm khác; lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, nhóm mình; chất vấn các nhóm khác....</i> )	G1;G2; G3;G4	<b>4%</b>
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
<i>Thành phần hồ sơ học phần: có 2 thành phần được đánh giá điểm (kèm theo tiêu chí đánh giá tương ứng với các thành phần hồ sơ)</i>			
	<b>A1.2.1. Sản phẩm bài thảo luận của cá nhân sinh viên</b>	G1;G2;G3;	<b>10%</b>
	<b>A1.2.2. Sản phẩm thảo luận của cả nhóm</b>	G1;G2;G3;	<b>10%</b>
<b>A1.3. Đánh giá giữa kỳ</b>			<b>20%</b>
	<b>Kiểm tra định kỳ</b> (trắc nghiệm online) Số lần: 01 30 câu hỏi, thời gian làm bài: 35 phút <b>Thời điểm: giảng dạy hết tín chỉ 1</b> (sau kết thúc chương 3) <b>Nội dung kiểm tra giữa kỳ:</b> Chương mở đầu đến hết chương 3	G1.1;G1.2; G1.3;G1.4; G3.1; G3.2;	
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
<b>Nội dung giảng dạy lý thuyết, thảo luận và tự học</b>	<b>Thi kết thúc học phần</b> (trắc nghiệm khách quan) 40 câu hỏi, thời gian làm bài: 50 phút	G1;G2;G3	<b>50%</b>

### 6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	HTTC DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<b>Tuần 1</b>	<b><u>Tín chỉ 1</u></b>				

	<b>Chương mở đầu: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b>				
2 tiết (tiết 1)	<b>I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU</b> 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	<b>Lý thuyết:</b> - Giáo viên (GV) giới thiệu khái quát nội dung học phần và các yêu cầu đối với sinh viên (SV) khi học tập bộ môn. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng đặt các câu hỏi gợi mở cho SV vấn đề. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. <b>SV:</b> - Nghiên cứu tài liệu, bài giảng GV - Trao đổi, nêu ý kiến	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 9 - 15 - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.1 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<p>1.3. Mối quan hệ giữa môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p><b>2. Phương pháp nghiên cứu</b></p> <p>2.1. Cơ sở phương pháp luận (<b>Tự học</b>)</p> <p>2.2. Các phương pháp cụ thể (<b>Tự học</b>)</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 15 - 16; 17 - 22</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	<p>G1.1 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>
Tiết 2	<p><b>3. Ý nghĩa của việc học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh</b></p> <p>3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác</p> <p>3.2. Bồi dưỡng phẩm chất cách mạng và phương pháp công tác</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi nhấn mạnh về sự cần thiết học tập học phần TTHCM.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghiên cứu giáo trình từ trang 23 - 24</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	<p>G1.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>

	<p><b>Chương 1:</b>  <b>Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>  <b>1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</b>  1.1. Cơ sở khách quan  1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận  - Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam  - Tinh hoa văn hóa nhân loại</p>	<p><b>Lý thuyết</b>  - Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV vận dụng kiến thức lịch sử trong việc làm rõ bối cảnh hình thành TTHCM.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 25 - 29</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	<p>G1.2 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>
<b>Tuần 2</b>	<b>Chương 1 (tiếp)</b>				
2 tiết (tiết 3,4)	<p>1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận  - Tinh hoa văn hóa nhân loại  - Chủ nghĩa Mác - Lênin</p>	<p><b>Lý thuyết</b>  - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về vai trò của các yếu tố tiền đề tư tưởng lý luận tác động đến sự hình thành TTHCM.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 29-33</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	<p>G1.2 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>



<p>1.2. Nhân tố chủ quan</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 33 - 35</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	<p>G1.2 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>
<p><b>2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</b></p> <p>2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>2.2. Thời kỳ từ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc</p> <p>2.3. Thời kỳ 1921-1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>2.4. Thời kỳ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>2.5. Thời kỳ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về các quan điểm chính của HCM được hình thành trong từng thời kỳ.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 35 - 49</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	<p>G1.2 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>
<p><b>3. Giá trị tư tưởng Hồ</b></p>	<p><b>Tự học</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự</li> </ul>	<p>G1.2</p>	<p>A1.1</p>

	<p><b>Chí Minh</b></p> <p>3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc</p> <p>3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li> nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 49- 56</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	G2	A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 3</b>	<b>Chương 2</b>				
2 tiết (tiết 5,6)	<p><b>Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</b></p> <p><b>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</b></p> <p>1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>1.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>1.1.2. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>1.1.3. Chủ nghĩa yêu nước chân chính - một động lực lớn của đất nước</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về nội dung vấn đề dân tộc trong TTHCM - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 57 - 59; 59 - 64</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	<p>1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>1.2.1. Vấn đề dân tộc và</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 64 - 66</li> <li>- Tóm tắt nội</li> </ul>	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<p>vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau</p> <p>1.2.2. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.2.3. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp</p> <p>1.2.4. giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<p>dung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>		
<b>Tuần 4</b>	<b>Chương 2 (tiếp)</b>				
2 tiết (tiết 7,8)	<p><b>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</b></p> <p>2.1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2.2.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa</p> <p>2.2.2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 67 -72</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	<p>2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>2.2.1. Bài học từ các con đường cứu nước đầu thế kỷ XX</p> <p>2.2.2. Con đường cách</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 73 - 84</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe</li> </ul>	G1.3 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

<p>mạng tư sản là không triệt để</p> <p>2.2.3. Con đường cách mạng vô sản</p> <p>2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>2.3.1. Cách mạng trước hết phải có Đảng</p> <p>2.3.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất</p> <p>2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>2.4.1. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức</p> <p>2.4.2. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>2.5.1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo.</p> <p>2.5.2. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc</p>	<p>câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về cách mạng giải phóng dân tộc.</p> <p>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</p>	<p>giảng</p> <p>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</p> <p>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</p>		
<p>2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực</p>	<p><b>Tự học</b></p> <p>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</p>	<p>- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 84 - 95</p>	<p>G1.3 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>

	<p>2.6.1. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng</p> <p>2.6.2. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>		
	<p><b>3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc</b></p> <p>3.1. Làm phong phú học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa</p> <p>3.2. Soi đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng thêm các dẫn chứng, ví dụ thực tiễn trong tiến trình cách mạng VN để làm rõ ý nghĩa, gợi mở cho SV nhiều liên tưởng để họ tham gia phát biểu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 trang 89 - 95</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	G3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	<p><b><u>Chương 3:</u></b></p> <p><b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b></p> <p><b>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b></p> <p>1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Đặt các câu hỏi nhấn mạnh tại sao Việt Nam lại tiến lên CNXH? Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam biểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 trang 96 - 97</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> </ul>	G1.4 G2	

		hiện trên những khía cạnh nào?...	- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi		
	<p>1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1.2.1. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.2.2. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội</p>	<p><b>Tự học</b></p> <p>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</p> <p>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</p> <p>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</p>	<p>- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 97 - 103</p> <p>- Tóm tắt nội dung</p> <p>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</p> <p>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</p>	G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tuần 5</b>	<b>Chương 3 (tiếp)</b>				
	<p>1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1.3.1. Mục tiêu</p> <p>1.3.2. Động lực</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</p> <p>- Chú trọng Phương pháp đàm thoại, đặt các câu hỏi gợi cho SV suy nghĩ và trả lời về quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của chủ</p>	<p>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 103 -115</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng</p> <p>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 115 - 121; 121 - 127</p> <p>- Tóm tắt nội dung</p>	G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		<p>nghĩa xã hội ở Việt Nam....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>		
2 tiết (tiết 9,10)	<p><b>2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b></p> <p>2.1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2.1.1. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2.1.3. Quan điểm của Hồ chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ</p> <p><b>Kết luận</b></p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng Phương pháp đàm thoại, đặt các câu hỏi gợi cho SV suy nghĩ và trả lời về quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam....</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.</li> </ul>		G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	<p><b>2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b></p> <p>2.2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (<b>tự học</b>)</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 118 - 121</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội</li> </ul>	G1.4 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

			<p>dung đó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>		
	<p><b>Bài tập thảo luận tuần thứ 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Phân tích các tiền đề tư tưởng - lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?</i></li> <li>Trình bày khái quát quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh?</li> <li>- <i>Trình bày khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? Phân tích các luận điểm của HCM về cách mạng Giải phóng dân tộc? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc cần nhận thức các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay như thế nào?</i></li> </ul>	<p><b>Thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm</li> <li>- Đánh giá tổng kết thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên chuẩn bị bài tập thảo luận số 1</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.</li> <li>- Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....</li> </ul>	<p>G1.2 G1.3 G2 G3.1.</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>
<b>Tuần 6</b>	<b><u>Tín chỉ 2</u></b> <b>Chương 4</b>				
2 tiết (tiết 11,12)	<b>Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</b>				
<b>Tiết 11</b>	<p><b>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam</b></p> <p>1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 128 - 145.</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề</li> </ul>	<p>G1.5 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p>



		<p>câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về ĐCSVN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên</li> </ul>	<p>xuất khi nghe giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>		
	<p>1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền</p> <p>1.4.1. Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trở thành Đảng cầm quyền</p> <p>1.4.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 136 – 145</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	G1.5 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
<b>Tiết 12</b>	<p><b>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</b></p> <p>2.1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</p> <p>2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2.2.3. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về tại sao cần xây dựng Đảng? Nội dung xây dựng Đảng theo quan điểm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 150 - 158</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> </ul>	G1.5 G2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<p>cán bộ</p> <p>2.2.4. Xây dựng Đảng về đạo đức</p> <p><b>3. Kết luận</b></p>	<p>của HCM.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>		
	<p><b>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</b></p> <p>2.2.1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận (<b>tự học</b>)</p> <p>2.2.2. Xây dựng Đảng về chính trị (<b>tự học</b>)</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình từ trang 145 – 150; 159-162.</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	<p>G1.5</p> <p>G2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>
	<p><b>Bài tập thảo luận tuần thứ 2:</b></p> <p><i>Trình bày</i> quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? <i>Phân tích</i> quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội? Vận dụng và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta như thế nào?</p>	<p><b>Thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm</li> <li>- Đánh giá tổng kết thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 2</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.</li> <li>- Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá</li> </ul>	<p>G1.4</p> <p>G2</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

			của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....		
<b>Tuần 7</b>	<b>Chương 5</b>				
<b>Tiết 13 -14</b>	<b>Chương 5  Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</b>				
	<p><b>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</b></p> <p>1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</p> <p>1.1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng</p> <p>1.1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc</p> <p><b>1.2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</b></p> <p>1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân</p> <p>1.2.2. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về đại đoàn kết dân tộc</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 163 - 182</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	G1.6 G2	A1.1 A1.2 A2
	<p><b>1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</b></p> <p>1.3.1. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất.</p> <p>1.3.2. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình 1 từ trang 172-182</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	G1.6 G2	A1.1 A1.2 A2

	hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất	tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó		
	<p><b>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</b></p> <p>2.1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam</p> <p>2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p> <p>2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình</p> <p>2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường</p> <p><b>3. Kết luận</b></p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng</p> <p>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về đoàn kết quốc tế.</p> <p>- Lấy VD thực tế</p> <p>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên</p>	<p>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 182 - 203</p> <p>- Tóm tắt nội dung</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</p> <p>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</p> <p>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</p>	G1.6 G2 G3.4	A1.1 A1.2 A2
	<p><b>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</b></p> <p>2.2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>2.2.1. Các lực lượng cần</p>	<p><b>Tự học</b></p> <p>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</p> <p>- GV định hướng cho SV các phương</p>	<p>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình từ trang 187-193; 200-203</p>	G1.6 G2	A1.1 A1.2 A2

	đoàn kết 2.2.2. Hình thức tổ chức	pháp tự học tương ứng với nội dung - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		
	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>Kiểm tra trắc nghiệm khách quan</b>	<b>Sinh viên thực hiện kiểm tra giữa kỳ theo kế hoạch</b>	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G3.1; G3.2	
<b>8</b>	<b>Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, vì dân, do dân</b>				
<b>Tiết 15- 16</b>	<b>1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân</b> 1.1. Nhà nước của dân 1.2. Nhà nước do dân 1.3. Nhà nước vì dân <b>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</b> 2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước	<b>Lý thuyết</b> - Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về Nhà nước của dân, do dân, vì dân - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh	- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 204 - 228 - Tóm tắt nội dung - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi	G1.7 G2	A1.1 A1.2 A2

		viên			
	<p><b>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</b></p> <p>2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước (<b>tự học</b>)</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 213 - 214</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	G1.7 G2.7	A1.1 A1.2 A2
	<p><b>3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ</b></p> <p>3.1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến</p> <p>3.2. Hoạt động quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống</p> <p><b>4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả</b></p> <p>4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài</p> <p><b>Kết luận</b></p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về xây dựng Nhà nước</li> <li>- Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về vấn đề xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 214 - 217; 218 - 221.</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	G1.7 G2 G3.5	A1.1 A1.2 A2

		tích cực của sinh viên			
	<p><b>4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả</b></p> <p>4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước</p> <p>4.3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng</p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình từ trang 221-224;225-228.</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> </ul>	G1.7 G2 G3.5	A1.1 A1.2 A2
	<p><b>Bài tập thảo luận tuần thứ 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trình bày</i> tư tưởng Hồ Chí Minh về các nhân tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? <i>Phân tích</i> bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam? <i>Vận dụng</i> tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng hiện nay?</li> <li>- <i>Trình bày</i> quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? <i>Làm sáng tỏ</i> sự sáng tạo của Hồ Chí Minh</li> </ul>	<p><b>Thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm</li> <li>- Đánh giá tổng kết thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 3</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.</li> <li>- Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phân đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....</li> </ul>	G1.5 G1.6 G2 G3.3 G3.4	A1.1 A1.2 A2

	về việc xác định các lực lượng và thành lập các mặt trận trong tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc? Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế như thế nào?				
9	<b>Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới</b>				
<b>Tiết 17-18</b>	<p><b>1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa</b></p> <p>1.1. Định nghĩa văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>1.1.1. Định nghĩa về văn hóa</p> <p>1.1.2. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới</p> <p><b>1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</b></p> <p>1.3.1. Văn hóa giáo dục</p> <p>1.3.2. Văn hóa văn nghệ</p> <p>1.3.3. Văn hóa đời sống</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</p> <p>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về văn hóa</p> <p>- Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên</p> <p>- Gọi ý cho SV lấy được các ví dụ về vấn đề xây dựng văn hóa trong đời sống sinh viên...</p>	<p>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 229 – 247; 230 - 231; 231 - 233;</p> <p>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</p> <p>- Tóm tắt nội dung</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</p> <p>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</p> <p>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</p>	G1.8 G2	A1.1 A1.2 A2
	<p><b>1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa</b></p> <p>1.2. Quan điểm của Hồ</p>	<p><b>Tự học</b></p> <p>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</p>		G1.8 G2	



	<p>Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa (<b>tự học</b>)</p> <p>1.2.1. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.2. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa</p> <p>1.2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>			
	<p><b>Bài tập thảo luận tuần thứ 4:</b></p> <p><i>Trình bày</i> tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân? <i>Phân tích</i> sự thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước? <i>Vận dụng</i> tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam như thế nào?</p>	<p><b>Thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm</li> <li>- Đánh giá tổng kết thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 4</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.</li> <li>- Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....</li> </ul>	G1.7 G2 G3.5	A1.1 A1.2 A2
<b>10</b>	<b>Chương 7 (tiếp)</b>				
<b>Tiết 19-20</b>	<p><b>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</b></p> <p>2.1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện kết hợp với trình chiếu Slide về các nội dung, viết bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 247- 259; 260 - 270.</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề</li> </ul>	G1.8 G2	A1.1 A1.2 A2

	<p>2.1.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p> <p>2.1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới</p> <p><b>2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</b></p> <p>2.2.1. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>2.2.2. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về đạo đức, liên hệ được với thực tiễn rèn luyện đạo đức hiện nay</li> <li>- Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về học tập, rèn luyện, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức HCM</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của sinh viên</li> </ul>	<p>xuất khi nghe giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tìm hiểu, lấy ví dụ một số tấm gương tiêu biểu trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>		
	<p><b>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</b></p> <p>3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”</p> <p>3.2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>3.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”</p>	<p><b>Lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.</li> <li>- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về xây dựng con người mới,</li> <li>- Gợi ý cho SV liên hệ được với thực tiễn xây dựng, phát triển con người VN hiện nay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 270-279.</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi</li> </ul>	<p>G1.8 G2</p>	

	<p><b>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</b></p> <p>3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>3.1.1. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể</p> <p>3.1.2. Con người cụ thể, lịch sử</p> <p>3.1.3. Bản chất con người mang tính xã hội</p> <p><b>3.3 Kết luận</b></p>	<p><b>Tự học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 271 - 272; 279-284.</li> <li>- Tóm tắt nội dung</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó</li> <li>- Sinh viên đề xuất câu hỏi những vấn đề liên quan phần tự học</li> </ul>	<p>G1.8 G2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2</p>
<p><b>Tuần 11</b></p>	<p><b>Bài tập thảo luận tuần thứ 5:</b></p> <p><i>Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục và quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người, chiến lược “trồng người”? Phân tích những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Vận dụng các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng, rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay?</i></p>	<p><b>Thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm</li> <li>- Đánh giá tổng kết thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài tập thảo luận số 5</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.</li> <li>- Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận....</li> </ul>	<p>G1.8 G2 G3.6 G3.7</p>	<p>A1.1 A1.2 A2</p>

**8. Giáo trình và tài liệu tham khảo**

**Giáo trình:**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2019.

**Tài liệu tham khảo:**

[1]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập*, đĩa CDROM 15 tập, NXB CTQG. Hà Nội, 2015.

[2]. <http://hochiminh.vn>

**9. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

**10. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Viện Sư phạm Xã hội/ Tổ bộ môn Lý luận và Phương pháp giảng dạy Chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**VĂN HỌC VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG**

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Biện Minh Điền;** Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS.GVCC

Thời gian, địa điểm làm việc: trong khung thời gian năm học, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0912583891, dienbm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Lí luận văn học

**Giảng viên 2: Lê Thanh Nga;** Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: trong khung thời gian năm học, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914342088, ngalt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận văn học, Văn học Việt Nam.

**Giảng viên 3: Biện Thị Quỳnh Nga;** Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: trong khung thời gian năm học, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0949306570, ngabtq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam

**Giảng viên 4: Ngô Thị Quỳnh Nga;** Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: trong khung thời gian năm học, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0944368767, ngantq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam

**Giảng viên 5: Nguyễn Thị Thanh Trâm;** Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: trong khung thời gian năm học, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 01234300982, tramntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam

**Giảng viên 6: Hoàng Mạnh Hùng;** Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: trong khung thời gian năm học, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912128745; email: [homahung@yahoo.com](mailto:homahung@yahoo.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam hiện đại

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Văn học Việt Nam đại cương (General Vietnamese literature)

- Mã học phần: **LIT20002**

- Học phần thuộc khối kiến thức/ kỹ năng:

<b>Kiến thức cơ bản</b>	<input type="checkbox"/>	Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/>
Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/>	Học phần đồ án tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/>		
Kiến thức khác	<input type="checkbox"/>		

- Số tín chỉ: 03

- **Số tiết làm việc của giảng viên và sinh viên:**

+ Số tiết lý thuyết: 30

+ Số tiết thảo luận/ bài tập (hoạt động nhóm): 15

+ Số tiết tự học: 90

- Học phần tiên quyết:

- Học phần song hành: Tiến trình lịch sử Việt Nam

## 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

**Văn học Việt Nam đại cương** là học phần có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm Xã hội, nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên của nhóm ngành những tri thức nền cần thiết về văn học (trong tương quan với các tri thức về địa lí, lịch sử, triết học), bao gồm: - Các bộ phận cấu thành nên nền văn học Việt Nam và mối quan hệ giữa các bộ phận; - Tiến trình và những đặc điểm chính của từng bộ phận/ loại hình văn học (văn học dân gian và văn học viết); - Những nguồn cảm hứng lớn với các nội dung dân tộc và nhân văn; - Những đặc sắc cơ bản về hình thức, thể loại, ngôn ngữ của văn học Việt Nam; - Vai trò của văn học Việt Nam đối với đời sống tinh thần dân tộc; - Khả năng giao lưu, hội nhập của văn học Việt Nam với văn học thế giới,...

## 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
<b>G<sub>1</sub></b> (Mục tiêu về kiến thức)	Hiểu rõ, giải thích, phân tích, khái quát, đánh giá được những nội dung cơ bản về văn học Việt Nam (các bộ phận cấu thành nền văn học dân tộc; tiến trình, đặc điểm, thành tựu của từng bộ phận văn học; mối liên hệ của VHVN với văn học trong và ngoài khu vực; quy luật phát triển của văn học Việt Nam)...	(CĐR nhóm 1 liên quan): 1.1.3; 1.3.1; 1.3.2; 1.4.1; 1.4.2; 1.4.3	2.5
<b>G<sub>2</sub></b>	Hình thành và vận dụng có hiệu quả các	(CĐR nhóm 2	

(Mục tiêu về phẩm chất và kỹ năng)	thao tác tư duy để xác định, phân tích, tổng hợp, luận giải, hệ thống hóa, so sánh, đánh giá các nội dung cơ bản của văn học Việt Nam (ở từng bộ phận cũng như của cả hệ thống chính thể nền văn học dân tộc).	liên quan): 2.1.1; 2.1.2; 2.1.3; 2.1.4; 2.2.1; 2.3.1; 2.3.2; 2.3.3.	3.0
<b>G<sub>3</sub></b> (Mục tiêu về kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp)	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm: <i>Kỹ năng phân loại và nhận diện các bộ phận văn học; Kỹ năng phân chia các thời kỳ, giai đoạn văn học (theo từng bộ phận); Kỹ năng khái quát, hệ thống hóa tiến trình, và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam ở từng bộ phận cũng như của toàn bộ nền văn học dân tộc.</i>	(CĐR nhóm 3 liên quan): 3.1.1; 312; 3.1.5.	3.0
<b>G<sub>4</sub></b> (Mục tiêu về kỹ năng thực hành nghề nghiệp)	Biết sử dụng các phương pháp tiếp cận khoa học đối với lịch sử văn học Việt Nam; biết vận dụng các tri thức và phương pháp khoa học đã được tiếp nhận, thực hành do học phần cung cấp vào thực tiễn nghề nghiệp (các ngành sư phạm xã hội).	(CĐR nhóm 4 liên quan) 4.1.1; 4.1.2; 415; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.4.1; 4.4.4; 4.5.1.	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần;

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

### **CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

(Các mục tiêu cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
<b>G1</b>   <b>G<sub>1.1</sub></b>	Nhận diện được các bộ phận, các thành phần cấu thành nền văn học Việt Nam.	I,T

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G <sub>1.2</sub>	Thấy được vai trò của từng bộ phận (văn học dân gian, văn học viết) và mối quan hệ giữa chúng trong nền văn học dân tộc	I,T
G <sub>1.3</sub>	Nhận biết được mối liên hệ của nền văn học Việt Nam với văn học các quốc gia khác trong và ngoài khu vực.	I
G <sub>1.4</sub>	Nhận thức được vấn đề tiếp thu, cách tân các yếu tố ngoại lai và ý thức tự tôn, kiến tạo bản sắc dân tộc của văn học Việt Nam	I
G <sub>1.5</sub>	Nắm vững và phân tích được các nội dung cơ bản của cảm hứng yêu nước trong văn học Việt Nam	T,U
G <sub>1.6</sub>	Nắm vững và phân tích được các nội dung cơ bản của cảm hứng nhân đạo trong văn học Việt Nam	T,U
G <sub>1.7</sub>	Trình bày được những nét chính về hình thức, thể loại và ngôn ngữ của văn học dân gian Việt Nam	T,U
G <sub>1.8</sub>	Trình bày được những nét chính về hình thức, thể loại và ngôn ngữ của văn học viết Việt Nam	T,U
G <sub>1.9</sub>	Thấy được quy luật vận động, phát triển của văn học Việt Nam qua các thời kỳ.	I,T
G <sub>1.10</sub>	Thấy được vai trò quan trọng của việc phân kì lịch sử văn học, biết lựa chọn phương án phân kỳ lịch sử văn học phù hợp nhất.	I,T
G <sub>1.11</sub>	Khái quát được tiến trình và những đặc trưng chủ yếu của văn học dân gian Việt Nam	T,U
G <sub>1.12</sub>	Khái quát được tiến trình (các thời kỳ, các giai đoạn) của lịch sử văn học viết Việt Nam	I,T
G <sub>1.13</sub>	Nắm được những nét lớn về nội dung, tư tưởng và hệ thống thi pháp của văn học học trung đại Việt Nam (từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX)	T,U
G <sub>1.14</sub>	Nắm được những nét lớn về quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945.	T,U
G <sub>1.15</sub>	Thấy được những thành tựu, hạn chế, những chuyển biến của văn học Việt Nam từ sau 1945, đặc biệt là trong bối cảnh đổi mới và hội nhập từ 1986 đến nay.	I,T



## CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
<b>G2</b>	<b>G<sub>2.1</sub></b> <i>Phân loại</i> được các bộ phận, các thành phần cấu thành nền văn học Việt Nam	I,T
	<b>G<sub>2.2</sub></b> <i>Chứng minh, lý giải</i> được vai trò của từng bộ phận và mối quan hệ giữa chúng trong nền văn học dân tộc	I,T
	<b>G<sub>2.3</sub></b> <i>Phân tích, lý giải</i> được mối liên hệ của nền văn học Việt Nam với văn học một số quốc gia khác trong và ngoài khu vực.	I
	<b>G<sub>2.4</sub></b> <i>Khái quát, hệ thống hóa</i> được vấn đề tiếp thu, cách tân các yếu tố ngoại lai và ý thức tự tôn, kiến tạo bản sắc dân tộc của văn học Việt Nam	I
	<b>G<sub>2.5</sub></b> <i>Phân tích, lý giải</i> được các nội dung cơ bản của cảm hứng yêu nước trong văn học Việt Nam	T,U
	<b>G<sub>2.6</sub></b> <i>Phân tích, lý giải</i> được những nội dung chủ yếu của cảm hứng nhân đạo trong văn học Việt Nam	T,U
	<b>G<sub>2.7</sub></b> <i>Khái quát, tổng hợp</i> được những nét chính về hệ thống thể loại và cách thức thể hiện của VHDG Việt Nam	T,U
	<b>G<sub>2.8</sub></b> <i>Khái quát, hệ thống hóa</i> được những nét chính về hình thức, thể loại và ngôn ngữ của văn học viết Việt Nam	T,U
	<b>G<sub>2.9</sub></b> <i>Xác định và lý giải</i> được quy luật vận động, phát triển của văn học Việt Nam qua các thời kỳ.	I,T
	<b>G<sub>2.10</sub></b> <i>Khái quát, hệ thống hóa</i> được những đặc trưng chủ yếu của văn học dân gian Việt Nam	T,U
	<b>G<sub>2.11</sub></b> <i>Khái quát, hệ thống hóa</i> được những đặc điểm chính của văn học trung đại Việt Nam (thế kỷ X- XIX).	T,U
	<b>G<sub>2.12</sub></b> <i>Phân tích, lý giải</i> được những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam hiện đại, từ đầu thế kỷ X đến 1945.	T,U
	<b>G<sub>2.13</sub></b> <i>Phân tích, luận giải</i> được những thành tựu và hạn chế, những chuyển biến và triển vọng của văn học Việt Nam từ sau 1945, đặc biệt từ 1986 đến nay.	T,U
	<b>G<sub>2.14</sub></b> <i>Nhận thức</i> được tầm quan trọng của ý thức tự giác, nghiêm túc trong học tập; tham gia đầy đủ thời gian và các hoạt động học tập trên lớp.	U

<b>Mục tiêu (Gx.x) (1)</b>	<b>Mô tả CĐR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)</b>
<b>G2.15</b>	<i>Nhận thức</i> được tầm quan trọng của ý thức tự giác; tham gia đầy đủ các công việc được giao (theo nhóm hoặc cá nhân); có hồ sơ học phần theo quy định.	U

### **CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

<b>Mục tiêu (Gx.x) (1)</b>	<b>Mô tả CĐR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)</b>
<b>G3</b>	<b>G3.1</b> <i>Phối hợp làm việc nhóm thực hiện bài tập/ thảo luận 1:</i> Đánh giá vai trò của từng bộ phận (văn học dân gian, văn học viết) và mối quan hệ giữa chúng trong nền văn học Việt Nam	U
	<b>G3.2</b> <i>Phối hợp làm việc nhóm thực hiện bài tập/ thảo luận 2:</i> Phân tích đặc điểm của hai nguồn cảm hứng lớn trong văn học Việt Nam (cảm hứng yêu nước và cảm hứng nhân đạo) ở một giai đoạn văn học nhất định.	U
	<b>G3.3</b> <i>Phối hợp làm việc nhóm thực hiện bài tập/ thảo luận 3:</i> Thảo luận về các đặc trưng chủ yếu của văn học dân gian Việt Nam	U
	<b>G3.4</b> <i>Phối hợp làm việc nhóm thực hiện bài tập/ thảo luận 4:</i> Nhận diện hệ thống thể loại thuần Việt trong văn học viết Việt Nam thời trung đại	U
	<b>G3.5</b> <i>Phối hợp làm việc nhóm thực hiện bài tập/ thảo luận 5:</i> Đánh giá vai trò, ý nghĩa của việc phân kì văn học; xác lập tiêu chí và phương án phân kì văn học viết Việt Nam theo cách khoa học, hợp lý nhất.	U
	<b>G3.6</b> <i>Phối hợp làm việc nhóm thực hiện bài tập/ thảo luận 6:</i> Phân tích đặc điểm và thành tựu của văn học viết Việt Nam ở một thời kỳ (hoặc một giai) nhất định	U
<b>G4</b>	<b>G4.1</b> Biết phát hiện các phương pháp hiện đại trong phân kỳ lịch sử văn học, vận dụng hợp lý vào phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam	T,U
	<b>G4.2</b> Biết nhận diện, đánh giá đặc trưng các bộ phận cấu thành nền VHVN dựa trên những tiêu chí khoa học.	T,U

Mục tiêu (Gx.x) (1)		Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
	<b>G<sub>4.3</sub></b>	Biết mô hình hóa đặc trưng thẩm mỹ của văn học Việt Nam thuộc các thời kỳ phát triển khác nhau.	T,U
	<b>G<sub>4.4</sub></b>	Biết thu thập tài liệu, vận dụng các tri thức đã học, xây dựng bài thuyết trình về một vấn đề của lịch sử VHVN	U
	<b>G<sub>4.5</sub></b>	Biết xem xét - đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu, những thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam trong bối cảnh rộng của văn hóa.	T,U

(1): Ký hiệu CDR học phần

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập</b> (chuyên cần, thái độ học tập)			<b>10%</b>
- Chuyên cần - Thái độ học tập	A1.1.1. Tham gia đầy đủ thời gian học tập và các hoạt động trên lớp	G2.14	5%
	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động/ công việc được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G2.15	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>10%</b>
- Giáo trình và TLTK	<b>A1.2.1.</b> Miêu tả, nhận xét về giáo trình; lược thuật TLTK được chỉ định	G2.15	10%
- Vở ghi chép bài học, sổ tích lũy kiến thức	<b>A1.2.2.</b> Bài thu hoạch của nhóm (hoặc cá nhân) được giao nhiệm vụ báo cáo, thuyết trình	G3.1 G3.2 G4.4	10%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>30%</b>
	<b>A1.3.1.</b> Bài kiểm tra trắc nghiệm (Thực hiện trên máy)	G1.1 đến	30%

		G1.15	
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
	<b>A2.1. Bài thi:</b> - Trắc nghiệm khách quan (TNKQ):40% - Tự luận (TL): 60%		50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(\*): Đánh giá định kỳ bằng số tín chỉ trừ đi 1; người học được kiểm tra thêm không quá 2 lần.

## 6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

**Lý thuyết:**

<b>Tuần n (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CĐR học phần (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
---------------------------	-------------------------	---	------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------

<p><b>1</b> (3 tiết)</p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương 1 (12 tiết)</b> <b>TỔNG QUAN</b> <b>NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM</b></p> <p><b>1.1. Các bộ phận hợp thành và các mối liên hệ văn học</b></p> <p><b>1.1.1. Các bộ phận hợp thành nền văn học dân tộc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn học dân gian</li> <li>+ Khái niệm</li> <li>+ Những đặc trưng cơ bản</li> <li>+ Vai trò của văn học dân gian đối với nền văn học dân tộc</li> <li>- Văn học viết</li> <li>+ Khái niệm</li> <li>+ Những đặc trưng cơ bản</li> <li>+ Vai trò của văn học viết đối với nền văn học dân tộc</li> <li>- Mối quan hệ giữa hai bộ phận văn học trong nền văn học Việt Nam</li> </ul> <p><b>1.1.2. Các mối liên hệ của nền văn học Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các mối liên hệ với văn học một số nước trong khu vực (từ thời trung đại)</li> <li>- Các mối liên hệ với văn học một số nước châu Âu và phương Tây hiện đại...</li> <li>- Vấn đề tiếp thu, cách tân các yếu tố ngoại lai và kiến tạo bản sắc dân tộc</li> </ul> <p><b>1.2. Những nguồn cảm hứng lớn trong văn học Việt Nam</b></p> <p><b>1.2.1. Cảm hứng yêu nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> </ul> <p><b>2</b> (3</p> <p><b>1.2.2. Cảm hứng nhân đạo</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nhanh cấu trúc của một nền văn học dân tộc...</li> <li>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi về các bộ phận cấu thành nền văn học dân tộc (có thể cho SV trả lời nhanh, hoặc để “động não”)</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Phân tích</li> <li>- Hướng dẫn SV tìm hiểu, nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính (đọc kỹ <i>Chương 1</i>, từ tr.5 đến tr.30)</li> <li>- Chuẩn bị tài liệu tham khảo (đọc trước TLTK)</li> <li>- Chuẩn bị vở ghi chép cá nhân</li> <li>- Chuẩn bị vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm (nhóm trưởng)</li> </ul>	<p>G1.1 G1.2</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p>	<p><b>A1.2.1.</b> Miêu tả, nhận xét giáo trình</p> <p><b>A1.2.2.</b> Lược thuật TLTK được chỉ định</p>
----------------------------------	---	--	--	--	--

<p>tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Các nội dung biểu hiện</li> </ul> <p><b>1.2.3. Một số nguồn cảm hứng khác</b> (cảm hứng thế sự, cảm hứng tôn giáo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Các nội dung biểu hiện</li> </ul> <p><b>1.3. Những nét chính về hình thức, thể loại, ngôn ngữ</b></p> <p>1.3.1. Hình thức, thể loại, ngôn ngữ của văn học dân gian</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hình thức, thể loại của văn học dân gian</li> <li>- Đặc trưng của ngôn ngữ văn học dân gian</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Phân tích</li> <li>- Hướng dẫn SV tìm hiểu, nghiên cứu</li> </ul>	<p>Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị ý kiến đánh giá</li> </ul>	<p>G1.7</p> <p>G1.8</p>	<p><b>A1.2.1.</b> Miêu tả, nhận xét giáo trình</p> <p><b>A1.2.2.</b> Lược thuật TLTK được chỉ định</p>
<p><b>3</b> (3 tiết)</p>	<p>1.3.2. Hai hệ thống thể văn học viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thể loại văn học trung đại</li> <li>- Hệ thống thể loại văn học hiện đại</li> </ul> <p>1.3.3. Chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ đối với lịch sử văn học viết Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữ Hán, khái niệm và đặc điểm của bộ phận văn học chữ Hán</li> <li>- Chữ Nôm, khái niệm và đặc điểm của bộ phận văn học chữ Nôm</li> <li>- Chữ Quốc ngữ, khái niệm và đặc điểm của bộ phận văn học chữ Quốc ngữ.</li> </ul> <p><b>1.4. Quy luật vận động, phát triển của văn học Việt Nam</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý kết hợp với hoạt động <b>ứng dụng CNTT để tương tác với SV</b> trong quá trình giảng dạy (thông báo, trả lời câu hỏi, trao đổi với SV qua email, facebook, homepage)</li> </ul>	<p>G1.8</p> <p>G1.9</p>	<p>G1.8</p> <p>G1.9</p>	
<p><b>4</b> (3 tiết)</p>					

	<p>1.4.1. Luôn gắn với vận mệnh dân tộc và số phận con người</p> <p>1.4.2. Tiếp thu có chọn lọc các yếu tố ngoại lai</p> <p>1.4.3. Nỗ lực tìm tòi, kiến tạo bản sắc dân tộc,...</p>				
<p>5</p> <p>(3 tiết)</p>	<p><b>Chương 2 (6 tiết)</b></p> <p><b>KHÁI QUÁT TIẾN TRÌNH VÀ NHỮNG ĐẶC TRƯNG CHỦ YẾU CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM</b></p> <p><b>2.1. Tiến trình văn học dân gian Việt Nam</b></p> <p>2.1.1. Văn học dân gian trước thế kỷ X</p> <p>2.1.2. Văn học dân gian thời trung đại (từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX)</p> <p>2.1.3. Văn học dân gian thời hiện đại (từ đầu thế kỷ XX đến nay)</p> <p><b>2.2. Những đặc trưng chủ yếu của văn học dân gian Việt</b></p>	<p>- Nêu nhanh một số khái quát về văn học dân gian</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi về phân kỳ VHDGVN (có thể cho SV trả lời nhanh, hoặc để “động não”)</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính (đọc kỹ <i>Chương 2</i>, từ tr.31 đến tr.60)</p> <p>- Chuẩn bị tài liệu tham khảo (đọc trước TLTK)</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi</p>	<p>G1.11</p> <p>G1.11</p>	<p><b>A1.3.1</b></p> <p><i>Thảo luận</i></p>

<p><b>6</b> (3 tiết)</p>	<p><b>Nam</b></p> <p>2.2.1. <i>Những đặc điểm chung của loại hình của văn học dân gian</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính truyền miệng và tính tập thể</li> <li>- Tính dị bản</li> <li>- Tính phi cá nhân, cá thể...</li> </ul> <p>2.2.2. <i>Những đặc trưng riêng của văn học dân gian Việt Nam</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Là văn học của quần chúng lao động, của nhiều dân tộc (54 dân tộc)</li> <li>+ Có nội dung phong phú, gắn với cuộc sống, lý tưởng xã hội, thẩm mỹ và đạo đức của nhân dân lao động các dân tộc trên đất nước Việt Nam...</li> <li>+ Hệ thống thể loại khá phong phú: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thể loại tự sự, hoặc kết hợp tự sự với trữ tình (thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, truyện thơ...).</li> <li>- Các thể loại trữ tình (ca dao, dân ca, vè, câu đố, tục ngữ...).</li> <li>- Các thể loại sân khấu dân gian (chèo, tuồng đờ, các trò diễn dân gian...).</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Hướng dẫn phân tích, khái quát</li> <li>- Chú ý kết hợp với hoạt động <b>ứng dụng CNTT để tương tác với SV</b> trong quá trình giảng dạy (thông báo, trả lời câu hỏi, trao đổi với SV qua email, facebook, homepage)</li> </ul>	<p>chép cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm (nhóm trưởng)</li> </ul>	<p><i>về các đặc trưng chủ yếu của văn học dân gian Việt Nam</i></p>
----------------------------------	---	--	---	--





<p>9 (3 tiết)</p>	<p>- Có chịu ảnh hưởng của nhiều nguồn tư tưởng, văn hóa, văn học ngoại lai (đặc biệt của Trung Quốc) nhưng luôn trên tinh thần dân tộc, mang đậm bản sắc Việt Nam.</p> <p>- Hệ thống quan niệm văn học, quan niệm thẩm mỹ độc đáo, đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam suốt một thời kỳ dài.</p> <p>- Hệ thống thể loại phong phú được hình thành từ hai nguồn: ngoại nhập (vay mượn) và nội sinh (dân tộc).</p> <p><b>3.2.2. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945</b> (<i>Văn học hiện đại</i>)</p> <p>3.2.2.1. Vấn đề hiện đại hóa văn học Việt Nam</p> <p>- Khái niệm thời hiện đại và văn học hiện đại</p> <p>- Con đường hiện đại hóa của văn học Việt Nam</p> <p>3.2.2.2. Quá trình hiện đại hóa, các giai đoạn và thành tựu</p> <p>- Chặng đường thứ nhất, từ đầu thế kỷ XX đến khoảng 1920</p> <p>- Chặng đường thứ hai, từ 1920 đến 1930 (Hai chặng đường trên đây thuộc giai đoạn <i>văn học 30 năm đầu thế kỷ XX</i>. Năm mốc 1930 nên xem là có tính ước lệ).</p> <p>- Chặng đường thứ ba, từ 1930 đến 1945 (thuộc giai đoạn 2 của thời kỳ thứ nhất văn học hiện đại). Đây là chặng đường hoàn tất về cơ bản một quá trình hiện</p>	<p>Việt Nam</p> <p>- SV trả lời</p> <p>- Hướng dẫn SV khái quát các đặc điểm</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi về các chặng đường của văn học hiện đại Việt Nam (từ đầu thế kỷ XX đến 1945)</p> <p>- SV trả lời</p> <p>- GV nhận xét và nêu các phương án phân chia giai đoạn cho SV lựa chọn</p> <p>- Hướng dẫn SV</p>	<p>TLTK, lược thuật nội dung</p> <p>Làm việc theo nhóm</p>	<p>G1.13</p> <p>G1.14</p> <p>G1.14</p>	

<p><b>10</b> (3 tiết)</p>	<p>đại hóa của văn học Việt Nam. 3.2.2.3. <i>Những đặc điểm cơ bản của văn học từ đầu thế kỷ XX đến 1945</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn học được đổi mới theo hướng hiện đại hóa</li> <li>- Văn học phát triển với tốc độ đặc biệt mau lẹ, khẩn trương</li> <li>- Văn học phân hóa thành nhiều bộ phận, nhiều khuynh hướng tư tưởng nghệ thuật phức tạp, mang rõ màu sắc hiện đại.</li> </ul> <p><b>3.2.3. Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay</b> (<i>Văn học đương đại</i>)</p> <p>3.3.3.1. Cách mạng tháng Tám 1945 với lịch sử văn học dân tộc</p> <p>3.3.3.2. Các giai đoạn văn học, đặc điểm và thành tựu:</p> <p>+ <i>Văn học 1945 - 1975</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn học tập trung phục vụ những nhiệm vụ chính trị của dân tộc</li> <li>- Văn học chủ yếu được viết theo khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn</li> <li>- Văn học cơ bản hướng về đại chúng công - nông - binh</li> <li>- Những thành tựu và hạn chế của văn học giai đoạn 1945 - 1975</li> <li>- Vấn đề văn học miền Nam thời đất nước bị chia cắt</li> </ul> <p>+ <i>Văn học từ 1975 đến nay</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chặng đường 10 năm sau chiến tranh (1975 - 1985) của văn học</li> <li>- Chặng đường đổi mới và hội</li> </ul>	<p>khái quát các đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi về các chặng đường của văn học hiện đại Việt Nam (từ 1945 đến nay)</li> <li>- SV trả lời</li> <li>- GV nhận xét và nêu các ph. án phân chia giai đoạn cho SV lựa chọn</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Hướng dẫn SV khái quát các đặc điểm</li> <li>- Chú ý kết</li> </ul>	<p>G1.15</p> <p>G1.15</p> <p>G1.15</p>	
-----------------------------------	---	--	--	--

	<p>nhập (từ 1986 đến nay) của văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số đặc điểm chính của văn học từ 1975 đến nay</li> <li>- Văn học tiếp tục khám phá, bổ sung, “nhận thức lại” quá khứ...</li> <li>- Đổi mới cách nhìn nhận và thể hiện con người, thế giới trong nhiều mối quan hệ phức tạp, đa chiều</li> <li>- Nỗ lực tìm tòi về cá tính và phong cách nghệ thuật</li> <li>- Những thành công và hạn chế của văn học sau 1975...</li> </ul>	<p>hợp với hoạt động <b><i>ứng dụng CNTT để tương tác với SV</i></b> trong quá trình giảng dạy (thông báo, trả lời câu hỏi, trao đổi với SV qua email, facebook, homepage)</p>			
--	---	--	--	--	--

**Thực hành:**

<b>Tuần (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CDR học phần (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>11</b> (3 tiết)	Bài thực hành 1: <i>Đánh giá vai trò và mối quan hệ giữa hai bộ phận văn học: văn học dân gian và văn học viết</i>	Trên lớp: GV chia nhóm thảo luận, đánh giá Tự học:	SV chuẩn bị bài, làm việc theo nhóm	G3.1	<b>A1.3.1.</b> Nhận xét, cho điểm (theo hoạt động nhóm)
<b>12</b> (3 tiết)	Bài thực hành 2: <i>Phân tích hai nguồn cảm hứng chủ đạo trong văn học Việt Nam (cảm hứng yêu nước và cảm hứng nhân đạo) ở một giai đoạn văn học</i>	Trên lớp: GV chia nhóm thảo luận, đánh giá	SV chuẩn bị bài, làm việc theo nhóm	G3.2	<b>A1.3.1.</b> Nhận xét, cho điểm (theo hoạt động nhóm)

13 (3 tiết)	Bài thực hành 3: <i>Thảo luận về các đặc trưng chủ yếu của văn học dân gian Việt Nam</i>	Trên lớp: GV chia nhóm thảo luận, đánh giá	SV chuẩn bị bài, làm việc theo nhóm	G3.3	<b>A1.3.1.</b> Nhận xét, cho điểm (theo hoạt động nhóm)
	Bài thực hành 4: <i>Nhận diện hệ thống thể loại thuần Việt trong văn học viết Việt Nam thời trung đại</i>	Trên lớp: GV chia nhóm thảo luận, đánh giá	SV chuẩn bị bài, làm việc theo nhóm	G3.4	<b>A1.3.1.</b> Nhận xét, cho điểm (theo hoạt động nhóm)
14 (3 tiết)	Bài thực hành 5: <i>Đánh giá vai trò, ý nghĩa của việc phân kì văn học. Các tiêu chí và phương án phân kì văn học viết Việt Nam khoa học, phù hợp nhất.</i>	Trên lớp: GV chia nhóm thảo luận, đánh giá	SV chuẩn bị bài, làm việc theo nhóm	G3.5	<b>A1.3.1.</b> Nhận xét, cho điểm (theo hoạt động nhóm)
15 (3 tiết)	Bài thực hành 6: <i>Phân tích đặc điểm và thành tựu của văn học viết Việt Nam ở một thời kỳ (hoặc một giai đoạn của một thời kỳ)...</i>	Trên lớp: GV chia nhóm thảo luận, đánh giá	SV chuẩn bị bài, làm việc theo nhóm	G3.6	<b>A1.3.1.</b> Nhận xét, cho điểm (theo hoạt động nhóm)

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

## 7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

### 1. Đánh giá quá trình (A1), chiếm tỷ lệ điểm 50%:

Quá trình học tập của SV được thực hiện ở ba khâu: Ý thức học tập; Hồ sơ học phần và Điểm kiểm tra định kỳ.

- **Ý thức học tập** (A1.1, 10%): Ý thức học tập thể hiện ở thái độ học tập và sự chuyên chuyên cần. SV cần tham gia đầy đủ các hoạt động/ công việc được giao (theo nhóm hoặc cá nhân); có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp.

- **Hồ sơ học phần** (A1.2, 10%): SV cần phải đọc giáo trình và đọc TLTK; có vở ghi chép bài học, sổ tích lũy kiến thức.

Trong những giờ học có hoạt động thảo luận nhóm, từng nhóm sẽ được đánh giá kết quả bằng số điểm chung dựa trên các tiêu chí trong bảng sau:

TT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá					
		A	B	C	D	E	F
I	Nội dung thảo luận nhóm	Bám sát vấn đề/ chủ đề đã được giao, đảm bảo khối lượng và chất lượng thông tin theo yêu cầu, có sáng tạo, có liên hệ thực tế	Bám sát vấn đề/ chủ đề đã được giao, đảm bảo khối lượng và chất lượng thông tin theo yêu cầu, có liên hệ thực tế	Bám sát vấn đề/ chủ đề đã được giao, đảm bảo khối lượng và chất lượng thông tin theo yêu cầu	Nội dung đúng với chủ đề nhưng chưa đảm bảo lượng thông tin theo yêu cầu	Nội dung đúng với chủ đề nhưng lượng thông tin còn nhiều khuyết thiếu, còn sơ sài	Không thực hiện được nội dung nào
		Điểm tối đa	5,0	4,0	3,0	2,0	1,0
II	Sự tương tác giữa các nhóm	Có sự tương tác cao với các nhóm khác; chú ý lắng nghe và có nhiều ý kiến đóng góp, phản biện nội dung của nhóm khác	Có sự tương tác cao với các nhóm khác; chú ý lắng nghe và có một số ý kiến đóng góp, phản biện nội dung của nhóm khác	Có sự tương tác với các nhóm khác; chú ý lắng nghe và có một số ý kiến đóng góp, phản biện nội dung của nhóm khác	Có sự tương tác với các nhóm khác; có một số ý kiến đóng góp, phản biện nội dung của nhóm khác	Có sự tương tác với các nhóm khác nhưng thiếu phản biện nội dung của nhóm khác	Không có sự tương tác với các nhóm khác

	Điểm tối đa	5,0	4,0	3,0	2,0	1,0	0,0
III	Thái độ và kỹ năng làm việc nhóm	Tất cả các thành viên đều tham gia hoạt động nhóm, có trên 50% thành viên của nhóm có hoạt động tương tác cao với các nhóm khác	Tất cả các thành viên đều tham gia hoạt động nhóm, có trên 50% thành viên của nhóm có hoạt động tương tác với các nhóm khác	Tất cả các thành viên đều tham gia hoạt động nhóm	Chỉ có 30 – 70 % số lượng thành viên tham gia hoạt động nhóm	Dưới 30% thành viên tham gia hoạt động nhóm	Không có thành viên nào tham gia hoạt động nhóm
	Điểm tối đa	3,0	2,0	1,5	1,0	0,5	0,0

Đánh giá cá nhân trong nhóm: Nhóm trưởng của từng nhóm sẽ đánh giá và cho điểm từng cá nhân dựa trên mức độ tham gia và đóng góp vào hoạt động của nhóm. Trung bình cộng điểm của các thành viên bằng số điểm chung của nhóm do GV đánh giá. Điểm đánh giá hồ sơ học phần ở nội dung này của mỗi SV được tính bằng con điểm trung bình cộng của tất cả những lần có bài tập/ báo cáo nhóm.

- **Đánh giá định kỳ qua điểm kiểm tra định kỳ** (A1.3, 30%): Bài kiểm tra trắc nghiệm (thực hiện trên máy). Bài kiểm tra có 30 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian làm bài là 35 phút. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm của bài kiểm tra định kỳ được tính trọng số là 30%.

## 2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần):

- **Hình thức thi cuối kỳ:** Kết hợp *Trắc nghiệm* và *Tự luận* trong một bài thi.

Thời gian làm bài: 90 phút.

Tỷ lệ phần trắc nghiệm: 40% = 4,0 điểm (0,25 điểm X 16 câu).

Tỷ lệ phần Tự luận: 60% = 6,0 điểm (3,0 điểm X 2 câu)

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### **Giáo trình:**

1. Lê Trí Viễn, *Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyễn Đăng Mạnh, *Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam 1930 - 1945*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội, 2000.

2. Phan Cự Đệ (chủ biên), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.

3. Đinh Gia Khánh (chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2009.

### **9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN**

- Dự lớp theo đúng quy chế .
- Thực hiện các bài tập, thảo luận trên lớp và tự học theo quy định của giảng viên
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

### **10. PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Bộ môn Văn học Việt Nam, Khoa Sư phạm Ngữ Văn
- Địa chỉ/email: khoanguvandhv@vinhuni.edu.vn



**Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. Thông tin tổng quát:**

*1.1. Thông tin về giảng viên*

**Giảng viên 1:** Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 2:** Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 3:** Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 4:** Phan Thị Nhuần

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 5:** Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: Email: hoaduong.project@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

### 1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): Revolutionary line of the Communist Party of Vietnam	
- Mã số học phần: ML10004	
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp chung	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+Số tiết thảo luận /bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	Tiến trình lịch sử Việt Nam

## 2. Mô tả học phần

Học phần thuộc khối kiến cơ bản nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

**3. Mục tiêu học phần**(các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
----------------------	-----------------------	-----------------------------	-------------

G1	Nhận biết và hiểu được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu học phần cùng sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	1.1.1; 1.4.2	2.0
G2	Góp phần hình thành được kỹ năng: trình bày, phân tích một cách khoa học, hệ thống các nội dung đường lối cách mạng của Đảng. Góp phần hình thành được phẩm chất có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước nhiệm vụ trọng đại của đất nước.	2.4.2; 2.4.4	3.0
G3	Góp phần hình thành được kỹ năng làm việc nhóm trong việc tiếp thu tri thức học phần để trình bày, phản biện, tranh luận về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3.1.3; 3.1.2;3.1.3; 3.1.4; 3.1.5; 3.2.2	3.0
G4	Có cơ sở vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội... theo đường lối, chính sách của Đảng.	1.4.1; 4.2.1	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần;

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

**4. Chuẩn đầu ra học phần**(các mục tiêu cụ thể hay CDR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Nhận biết và hiểu được khái niệm Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa học phần.	I.T
G1.2	Nhận biết và hiểu được hoàn cảnh quốc tế, trong nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Nhận biết và hiểu được hoàn cảnh triệu tập Hội nghị thành lập Đảng cùng kết cấu, nội dung và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	I.T

G1.3	Nhận biết và hiểu được hoàn cảnh lịch sử và đường lối đấu tranh giành chính quyền của Đảng từ 1930 – 1945 qua các văn kiện và Nghị quyết Hội nghị Trung ương; Hiểu được kết quả ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám.	I,T
G1.4	Nhận biết và hiểu được hoàn cảnh, đường lối đấu tranh tranh củng cố bảo vệ chính quyền và đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng từ 1945 - 1954; Hiểu được hoàn cảnh, đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975; Hiểu được kết quả thực hiện đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cùng ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm.	I,T
G1.5	Nhận biết và hiểu được đường lối công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới và trong thời kỳ đổi mới (Quá trình đổi mới tư duy, mục tiêu; phương hướng, nhiệm vụ); Hiểu được kết quả, hạn chế thực hiện đường lối thời kỳ trước đổi mới và trong thời kỳ đổi mới	I,T
G1.6.	Nhận biết và hiểu được cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa, tập trung quan liêu bao cấp thời kỳ trước đổi mới và đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiểu được hạn chế của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới cùng kết quả thực hiện đường lối xây dựng phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới.	I,T
G1.7	Nhận biết và hiểu được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới và trong đổi mới; Hiểu được kết quả, hạn chế thực hiện đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới và trong thời kỳ đổi mới.	I,T
G1.8.	Nhận biết và hiểu được đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ đổi mới; Hiểu được chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ đổi mới.	I,T
G1.9.	Nhận biết và hiểu được đường lối đối ngoại thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986 và bối cảnh, nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.	I,T
G2.1.	Kỹ năng trình bày, phân tích về đường lối cách mạng của Đảng qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên,	I,T
G2.2.	Kỹ năng trình bày, phân tích về đường lối cách mạng của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền.	I,T

G2.3	Kỹ năng trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xâm lược.	I,T
G2.4	Kỹ năng trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về công nghiệp hóa, về xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	I,T
G2.5	Kỹ năng trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị.	I,T
G2.6	Kỹ năng trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về xây dựng phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội.	I,T
G2.7	Kỹ năng trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về đối ngoại.	I,T
G2.8	Trách nhiệm của bản thân với phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay	I,T
G2.9	Trách nhiệm của bản thân với các vấn đề: công nghiệp hóa hiện đại hóa, hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc.	I,T
G3.1	Chuẩn bị đề cương với nội dung trả lời câu hỏi thảo luận	U
G3.2	Tham gia thực hiện hiệu quả, chủ động trong nhóm về nội dung thảo luận được phân công	U
G3.3	Phát biểu ý kiến thảo luận về khả năng hiểu, trình bày nội dung học phần	U
G3.4	Tranh luận để bảo vệ chính kiến, quan điểm của cá nhân và của nhóm	U
G3.5	Phản biện lại các cá nhân và các nhóm khác về nội dung thảo luận	U
G4.1	Vận dụng kiến thức học phần để góp phần nhận thức đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng và kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn.	U
G4.2	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc theo đường lối của Đảng.	U
G4.3.	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đảng.	U

G4.4.	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN theo đường lối của Đảng.	
G4.5.	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng hệ thống chính trị theo đường lối của Đảng.	U
G4.6	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội theo đường lối của Đảng.	U
G4.7.	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về đối ngoại theo đường lối của Đảng.	U

(1): Ký hiệu CDR học phần

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			60%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các buổi học và thảo luận.	G1,G2,G3,G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập, chú ý nghe giảng và tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.		05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Vở ghi chép và giáo trình		10%
	A1.2.2. Vở soạn câu hỏi thảo luận và đánh giá quá trình thảo luận.	G3	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			30%
	A1.3.1. Bài kiểm tra tín chỉ 1	G1.2; G.1.3, G1.4; G1.5 G1.6;G1.7;G1.8; G1.9.	Lấy trung bình 3 lần kiểm tra
	A1.3.2. Bài kiểm tra tín chỉ 2		
	A1.3.3. Bài kiểm tra tín chỉ 3		
A2. Đánh giá cuối kì			40%

<i>Phần thuyết</i>	<i>Lý</i>	TNKQ	40%
------------------------	-----------	------	-----

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(\*): Đánh giá giữa kỳ có thể tổ chức nhiều lần

**6. Nội dung giảng dạy** (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá học phần)

*Lý thuyết:*

<b>Nội dung (1)</b>	<b>CDR học phần (Gx.x) (2)</b>	<b>Bài đánh giá (3)</b>
<p align="center"><b>BÀI MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b></p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP HỌC PHẦN</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu học phần</p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập học phần</p>	<b>G1.1</b>	<b>A1 (G1.2; G1.3)</b>
<p align="center"><b>Chương I</b></p> <p><b>SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</b></p> <p><b>I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b></p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<b>G2.1; G2.1; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5; G4.1</b>	

<p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p>		
<p style="text-align: center;"><b>Chương II</b> <b>ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN</b> <b>(1930 - 1945)</b></p> <p>I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939</p> <p>II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p> <p>a) Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần</p> <p>b) Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám</p>	<p><b>G1.3;</b> <b>G2.8</b> <b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3,3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.2</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b> <b>ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC</b> <b>(1945 - 1975)</b></p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>a) Bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954</p> <p>b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối</p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi</p> <p>b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.</p>	<p><b>G1.4;</b> <b>G2.3</b> <b>G2.8</b> <b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3,3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.2</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>A2</b> <b>(G1.4;</b> <b>G1.5)</b></p>



<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG IV</b> <b>ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ</b></p> <p><b>I. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI</b></p> <p>1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hoá</p> <p>2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa</p> <p><b>II. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</b></p> <p>1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>a) Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>b) Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>3. Định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới</p> <p>4. Kết quả và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả thực hiện đường lối</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p><b>G1.5;</b> <b>G2.4;</b> <b>G2.9</b> <b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3.3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.3</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG V</b> <b>ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b></p> <p><b>I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b></p> <p>1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới</p> <p>2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p><b>II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA</b></p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Kết quả và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p><b>G1.6;</b> <b>G2.4</b> <b>G2.9;</b> <b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3.3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.4</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>A3</b> <b>(G1.6;</b> <b>G1.7;</b> <b>G1.8;</b> <b>G1.9)</b></p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương VI</b> <b>ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b></p> <p><b>I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1986)</b></p>	<p><b>G1.7;</b> <b>G2.5;</b> <b>G2.9</b></p>	

<p>1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)</p> <p>2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975)</p> <p>3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985)</p> <p><b>II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</b></p> <p>1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>3. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>a) Kết quả</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p><b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3.3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.5</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>Chương VII</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</b></p> <p><b>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</b></p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới</p> <p>b) Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p><b>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</b></p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b) Đánh giá việc thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p>	<p><b>G1.8;</b> <b>G2.6;</b> <b>G2.9;</b> <b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3.3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.6</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>Chương VIII</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI</b></p> <p><b>I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1986</b></p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p><b>II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI.</b></p>	<p><b>G1.9;</b> <b>G2.7;</b> <b>G3.1;</b> <b>G3.2;</b> <b>G3.3;</b> <b>G3.4;</b> <b>G3.5;</b> <b>G4.7</b></p>	

1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối		
2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế.		
3. Kết quả và nguyên nhân		

(1): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

(2): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(3): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ký hiệu A.x.x).

(1): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành.

(2): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(3): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ký hiệu A.x.x).

### **7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)**

#### **7.1..Giáo trình:**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN 2015.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN, 2006.

#### **7.2. Tài liệu tham khảo**

1. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

2. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, *Đại cương Lịch sử Việt Nam* -Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

3. Đại học quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, HN 2008.

### **8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.

- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/

- Tổ bộ môn Lịch sử Đảng.

- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

**Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**HỌC PHẦN ỨNG DỤNG ICT TRONG GIÁO DỤC**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: Lê Văn Minh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: viện Kỹ thuật và Công nghệ, đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: minhlv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: kỹ thuật thông tin và truyền thông

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: Phạm Trà My

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: khoa Công nghệ thông tin, đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: mypt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Mạng máy tính và Truyền thông

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục	
(tiếng Anh): Application ICT in education	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	0

+ Số tiết thực hành:	30
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Bất cứ môn nào trừ những môn có ứng dụng các kỹ năng cơ bản về CNTT

## 2. Mô tả học phần

Học phần nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng căn bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông cho sinh viên hệ Cử nhân sư phạm tự nhiên và sư phạm xã hội. Nội dung học phần nhằm rèn luyện kỹ năng linh hoạt thích ứng trong thời đại kỹ nguyên số, sử dụng hiểu biết và các kỹ năng đó như là công cụ để học tập và nghiên cứu nội dung các học phần tiếp theo, ứng dụng hiệu quả kiến thức ICT trong công việc giảng dạy sau này.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu một cách căn bản về ICT và ứng dụng vào hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc sau này.	2.1.7	3.0
G2	Bày tỏ được quan điểm, làm chủ cảm xúc bản thân và trình bày được nội dung cần chuyển tải đến cho nhiều người nghe.	3.2.5	3.0
G3	Vận hành hoạt động theo nhóm và áp dụng các phương thức truyền thông khác nhau.	3.1.1 3.1.2 3.1.3 3.1.4 3.2.3 3.2.4	3.0
G4	Nhận diện được vai trò vị trí học phần của mình, thiết kế nội dung và lựa chọn phương pháp phù hợp, triển khai và phân tích đánh giá thông tin phản hồi.	4.3.3 4.4.3 4.5.2 4.6.2	3.0
G5	Hiểu được các quy định, chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và dùng xuyên suốt trong các hoạt động nghề nghiệp sau này.	2.6.1 2.6.2 2.6.3 2.6.4	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy
----------	-----------	------------------

(Gx.x) (1)	(2)	(I,T,U) (3)
G1.1	Hiểu được khái niệm thông tin và cách thức biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử, khái niệm giải thuật và biết cách áp dụng giải thuật vào giải quyết các bài toán.	I, U, T
G1.2	Ứng dụng thành thạo các chức năng quản trị căn bản hệ điều hành windows 7 đối với người sử dụng và các chương trình ứng dụng. Phân tích và dự đoán chính xác các lỗi có thể xảy ra và có thể sửa các lỗi cơ bản khi thực hiện phiên làm việc trên hệ điều hành windows 7.	T
G1.3	Hiểu được các tính năng căn bản của một hệ soạn thảo và xử lý văn bản. Ứng dụng thành thạo các chức năng soạn thảo, xử lý, kết xuất các dạng văn bản trên MS-Word 2010.	T
G1.4	Hiểu được các tính năng căn bản của một bảng tính. Ứng dụng thành thạo các chức năng nhập, xử lý và kết xuất dữ liệu bằng công cụ MS-Excel 2010.	T
G1.5	Hiểu được các tính năng căn bản của một công cụ hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình. Ứng dụng thành thạo các tính năng hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình của công cụ MS-Powerpoint 2010.	T
G1.6	Hiểu các khái niệm căn bản về mạng, mạng Internet. Biết cách cấu hình các tham số căn bản trên máy tính để có thể tham gia vào mạng Internet một cách hiệu quả, an toàn.	T
G1.7	Hiểu các khái niệm căn bản về ICT và ứng dụng ICT vào giáo dục.	T
G2.1	Ứng dụng sự hỗ trợ của MS-Powerpoint thực hiện bài thuyết trình trước đám đông.	U
G3.1	Hiểu nội dung hoạt động của nhóm, biết cách tương hỗ với các thành viên trong nhóm.	I, U
G3.2	Ứng dụng các phương pháp giao tiếp bằng văn bản và sử dụng ICT.	I, U
G4.1	Hiểu cấu trúc một giáo án, bài giảng điện tử. Biết cách thu thập, tổ chức kiến thức theo mẫu giáo án, bài giảng và thực hiện bài giảng đó.	I, U
G4.2	Biết cách thu thập, phân tích và đánh giá thông tin	I, U

	phản hồi.	
G5.1	Hiểu các quy định, chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp và có thái độ, hành động đáp ứng các chuẩn mực đó.	I, U

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			60%
<i>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</i>			10%
Tham dự đầy đủ các tiết học, thực hành. Thể hiện sự chú ý, hiểu biết về nội dung bài học.	A1.1.1. Tham dự đầy đủ các tiết học lý thuyết, thực hành.	G5.1	7
	A1.1.2. Thể hiện sự chú ý, hiểu biết về nội dung bài học.(phát biểu, chữa bài, trả lời câu hỏi,...).	G5.1	3
<i>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm, ...)</i>			20%
Bài thực hành trên Lab. Bài tập nhóm.	A1.2.1. Bài thực hành trên Lab.	G1.2-G4.2	10
	A1.2.2. Bài tập nhóm.	G1.3-G4.2	10
<i>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</i>			30%
	A1.3.1. Bài đánh giá phần nhập môn, hệ điều hành và ứng dụng hệ soạn thảo văn bản MS-Word.	G1.1, G1.2, G1.3	15
	A1.3.2. Bài đánh giá phần sử dụng bảng tính MS-Excel, phần ứng dụng trình chiếu MS-Powerpoint và mạng Internet.	G1.4, G1.5, G1.6	15
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			40%
<i>HP Thực hành</i>	Thi thực hành trên máy		40

### 6. Kế hoạch giảng dạy

#### Lý thuyết: 3 tiết/tuần

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	CHƯƠNG 1: MÁY TÍNH VÀ HỆ ĐIỀU HÀNH	- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu	- Slide bài giảng chương 1. - Đọc trước	G1.1 G1.2 G5.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

	<p>1.1 Tổng quan về máy tính.</p> <p>1.1.1 Khái niệm và lịch sử máy tính.</p> <p>1.1.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.</p> <p>1.1.3. Phân loại máy tính</p> <p>1.1.4. Các thành phần cấu tạo máy tính.</p> <p>1.1.5. Bảo vệ máy tính.</p>	<p>(projector).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile.</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> </ul>	<p>nội dung trong tài liệu chính 1 trang 6-16</p>		
2.	<p>1.2. Hệ điều hành</p> <p>1.2.1. Khái niệm hệ điều hành</p> <p>1.2.2. Phân loại hệ điều hành.</p> <p>1.2.3. Hệ điều hành mã nguồn mở Linux.</p> <p>1.2.4. Hệ điều hành windows</p> <p>1.2.4.1. Giới thiệu tổng quan về hệ điều hành Windows.</p> <p>1.2.4.2. Các thành phần cơ bản của Windows 7.</p> <p>1.2.4.3. Các thao tác quản trị trên Windows 7.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</li> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile.</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> </ul>	<p>- Slide bài giảng chương 1.</p> <p>- Đọc trước nội dung trong tài liệu chính 1 trang 16-29</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G5.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p>
3.	<p>CHƯƠNG 2: SỬ DỤNG MICROSOFT WORD</p> <p>2.1. Tổng quan về Word 2010</p> <p>2.1.1. Giới thiệu Word 2010</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</li> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile.</li> </ul>	<p>-Slide bài giảng chương 2.</p> <p>- Đọc trước nội dung trong tài liệu chính 1 trang 31-59</p>	<p>G1.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G5.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p>



	<p>2.1.2. Mở/đóng Word 2010</p> <p>2.1.3. Cách sử dụng Tiếng Việt</p> <p>2.1.4. Các thao tác với File</p> <p>2.1.4.1. Tạo một văn bản mới</p> <p>2.1.4.2. Mở một văn bản đã tạo</p> <p>2.1.4.3. Lưu một văn bản đã soạn thảo</p> <p>2.1.5. Các thao tác cơ bản</p> <p>2.1.5.1. Thao tác di chuyển con trỏ soạn thảo văn bản</p> <p>2.1.5.2. Thao tác với khối văn bản</p> <p>2.2. Định dạng văn bản và chèn các đối tượng.</p> <p>2.2.1. Định dạng font, định dạng đoạn.</p> <p>2.2.1.1. Định dạng font chữ.</p> <p>2.2.1.2. Định dạng đoạn văn bản.</p> <p>2.2.2. Thiết lập Tab, thiết lập Bullets &amp; Numbering</p> <p>2.2.2.1. Thiết lập Tab</p> <p>2.2.2.2. Thiết lập Bullets &amp; Numbering</p> <p>2.2.3. Chia cột báo</p> <p>2.2.4. Tạo chữ hoa đầu đoạn (Drop Cap), chèn ký tự đặc biệt (Symbol)</p> <p>2.2.4.1. Tạo chữ hoa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</li> <li>- Hướng dẫn kỹ năng làm việc theo nhóm</li> <li>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu chính 1 từ bài 1-6.</li> <li>-Tài liệu hoạt động nhóm.</li> </ul>		
--	--	---	---	--	--

	<p>đầu đoạn</p> <p>2.2.4.2. Chèn ký tự đặc biệt</p> <p>2.2.5. Vẽ hình (Shapes)</p> <p>2.2.6. Chèn ảnh (Picture &amp; Clip Art), chèn chữ nghệ thuật (Word Art)</p> <p>2.2.7. Chèn công thức toán học (Equation)</p> <p>2.3. Bảng biểu (Table).</p> <p>2.3.1. Tạo bảng và nhập dữ liệu.</p> <p>2.3.2. Hiệu chỉnh bảng</p> <p>2.3.2.1. Hiệu chỉnh cấu trúc và định dạng bảng</p> <p>2.3.2.2. Thiết lập đường viền cho bảng</p> <p>2.3.2.3. Thiết lập nền cho bảng</p>				
4.	<p>2.4. Style, mục lục và chú thích</p> <p>2.4.1. Khái niệm Style</p> <p>2.4.2. Tạo Style, gán và sửa Style</p> <p>2.4.3. Mục lục.</p> <p>2.4.4. Đầu trang/ Cuối trang</p> <p>2.4.5. Chú thích</p> <p>2.5. Trộn thư (Mail Merge)</p> <p>2.5.1. Khái niệm trộn thư</p> <p>2.5.2. Chuẩn bị trộn thư</p> <p>2.5.3. Tiến hành trộn thư</p>	<p>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Viết nhanh</p> <p>- Phân tích hướng dẫn</p> <p>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</p> <p>- Làm bài tập theo nhóm tại</p>	<p>- Slide bài giảng chương 2.</p> <p>- Đọc trước nội dung trong tài liệu chính 1 trang 59-78</p> <p>- Làm bài tập trong tài liệu chính 1 từ bài 2.1-2.8</p> <p>- Tài liệu hoạt động nhóm</p>	<p>G1.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G5.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p>

	<p>2.6. Thiết lập trang, in ấn, kết xuất</p> <p>2.6.1. Thiết lập trang in</p> <p>2.6.2. Ngắt trang (Page Break), ngắt phần (Section Break)</p> <p>2.6.3. In ấn</p> <p>2.6.4. Kết xuất</p> <p>2.6.5. Review tài liệu</p>	<p>lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn kỹ năng làm việc theo nhóm</li> <li>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)</li> </ul>			
5.	<p>CHƯƠNG 3: SỬ DỤNG MICROSOFT EXCEL</p> <p>3.1. Tổng quan về MS Excel 2010.</p> <p>3.1.1. Giới thiệu MS Excel 2010</p> <p>3.1.2. Khởi động MS Excel, mở bảng tính mới hay đã có, ghi bảng tính.</p> <p>3.1.3. Con trỏ trong Excel, di chuyển trong bảng tính.</p> <p>3.1.4. Nhập dữ liệu, sao chép dữ liệu, di chuyển dữ liệu.</p> <p>3.1.5. Các thao tác với ô, cột và hàng.</p> <p>3.1.6. Các thao tác với Sheet.</p> <p>3.2. Định dạng bảng tính</p> <p>3.2.1. Font chữ, căn lề, định dạng khung</p> <p>3.2.3. Xuống hàng (Wrap text)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</li> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> <li>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</li> <li>- Hướng dẫn kỹ năng làm việc theo nhóm</li> <li>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slide bài giảng chương 3.</li> <li>- Đọc trước nội dung trong tài liệu chính 1 trang 87-107</li> <li>- Làm bài tập trong tài liệu chính 1 từ bài 2.9-2.11</li> <li>- Tài liệu hoạt động nhóm</li> </ul>	<p>G1.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G5.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p>

	<p>3.2.4. Định dạng dữ liệu (nội dung)</p> <p>3.3. Công thức và hàm</p> <p>3.3.1. Tạo lập công thức</p> <p>3.3.2. Các loại địa chỉ.</p> <p>3.3.3. Cấu trúc hàm</p>				
6.	<p>3.3.4. Các hàm thông dụng</p> <p>3.4. Các thao tác với dữ liệu</p> <p>3.4.1. Sắp xếp dữ liệu.</p> <p>3.4.2. Lọc dữ liệu, rút trích dữ liệu.</p> <p>3.5. Đồ thị trong excel.</p> <p>3.6. Thiết lập trang và in ấn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</li> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> <li>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</li> <li>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slide bài giảng chương 3.</li> <li>- Đọc trước nội dung trong tài liệu chính 1 trang 107-126.</li> <li>- Làm bài tập trong tài liệu chính 1 từ bài 3.5-3.9</li> <li>- Tài liệu hoạt động nhóm</li> </ul>	<p>G1.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G5.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p>
7.	<p>CHƯƠNG 4: SỬ DỤNG MICROSOFT POWERPOINT.</p> <p>4.1. Tổng quan về MS</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slide bài giảng chương 4.</li> <li>- Đọc trước nội dung</li> </ul>	<p>G1.5</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.3</p>

	<p>PowerPoint 2010.</p> <p>4.1.1. Giới thiệu MS PowerPoint 2010.</p> <p>4.1.2. Khởi động và thoát Microsoft PowerPoint 2010.</p> <p>4.2. Làm việc với bản thuyết trình.</p> <p>4.2.1. Tạo bản thuyết trình mới.</p> <p>4.2.2. Lưu bản thuyết trình.</p> <p>4.2.3. Mở bản thuyết trình đã có.</p> <p>4.3. Các thao tác với Slides.</p> <p>4.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình.</p> <p>4.4.1. Tạo slide tựa đề.</p> <p>4.4.2. Tạo slide nội dung.</p> <p>4.4.3. Chèn hình vào slide.</p> <p>4.4.4. Chèn âm thanh vào slide.</p> <p>4.4.5. Chèn Video vào slide.</p> <p>4.4.6. Chèn bảng biểu vào slide.</p> <p>4.4.7. Chèn biểu đồ vào slide.</p> <p>4.5. Làm việc với Slide Master.</p> <p>4.6. Các hiệu ứng, hoạt cảnh cho bài thuyết trình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> <li>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</li> <li>- Hướng dẫn kỹ năng làm việc theo nhóm</li> <li>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)</li> <li>- Hướng dẫn kỹ năng thu thập tin tức, phân tích và đánh giá thông tin phản hồi.</li> </ul>	<p>trong tài liệu chính 1 trang 149-193.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong tài liệu chính 1 từ bài 3.10-3.12</li> <li>- Tài liệu hoạt động nhóm</li> </ul>	G5.1	
--	--	---	---	------	--

	4.7. In ấn				
8.	<p>CHƯƠNG 5. CƠ BẢN VỀ KHAI THÁC MẠNG VÀ INTERNET</p> <p>5.1. Cơ bản về mạng máy tính</p> <p>5.1.1. Một số thuật ngữ và định nghĩa</p> <p>5.1.2. Địa chỉ mạng</p> <p>5.1.3. Chia sẻ dữ liệu, máy in qua mạng</p> <p>5.2 Mạng Internet và một số dịch vụ mạng</p> <p>5.2.1. Mạng Internet và lịch sử phát triển</p> <p>5.2.2. Hệ thống tên miền (DNS- Domain Name System)</p> <p>5.2.3. Dịch vụ Web</p> <p>5.2.4. Dịch vụ tìm kiếm (Search Engine)</p>	<p>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Viết nhanh</p> <p>- Phân tích hướng dẫn</p> <p>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</p> <p>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</p> <p>- Hướng dẫn kỹ năng làm việc theo nhóm</p> <p>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)</p>	<p>- Slide bài giảng chương 5.</p> <p>- Làm bài tập trong tài liệu chính 1 từ bài 4.1-4.9</p> <p>- Tài liệu hoạt động nhóm</p>	G1.6 G5.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
9.	<p>5.2.5. Dịch vụ thư điện tử (Email)</p> <p>5.2.6. Dịch vụ tin nhắn tức thời (IM – Instant Message)</p> <p>5.2.7. Dịch vụ mạng xã hội (Social Network)</p> <p>5.3. An toàn thông tin khi tham gia Internet</p>	<p>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Viết nhanh</p>	<p>- Slide bài giảng chương 5.</p> <p>- Tài liệu hoạt động nhóm</p>	G1.6 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G5.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

	<p>5.3.1. Rủi ro khi tham gia Internet</p> <p>5.3.2. Một số giải pháp đảm bảo an toàn thông tin</p> <p>5.3.3. Một số giải pháp đảm bảo an toàn thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> <li>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</li> <li>- Yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)</li> <li>- Hướng dẫn kỹ năng thu thập tin tức, phân tích và đánh giá thông tin phản hồi.</li> </ul>			
10.	<p><b>CHƯƠNG 6. ỨNG DỤNG ICT TRONG GIÁO DỤC</b></p> <p>6.1. ICT và ứng dụng trong giáo dục</p> <p>6.1.1. Một số thuật ngữ và định nghĩa</p> <p>6.1.2. Hiệu quả của ứng dụng ICT trong giáo dục</p> <p>6.2. Ứng dụng ICT trong giáo dục</p> <p>6.2.1. Ứng dụng ICT trong giáo dục</p> <p>6.2.2. Một số vấn đề khi ứng dụng ICT vào giáo dục</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp học tại phòng học lý thuyết, có máy chiếu (projector).</li> <li>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile.</li> <li>- Phát vấn</li> <li>- Viết nhanh</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</li> <li>- Làm bài tập theo nhóm tại lớp</li> <li>- Yêu cầu nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Slide bài giảng chương 6.</li> <li>- Tài liệu hoạt động nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>G1.7</li> <li>G3.1</li> <li>G3.2</li> <li>G4.1</li> <li>G4.2</li> <li>G5.1</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>A1.1.1</li> <li>A1.1.2</li> <li>A1.2.1</li> </ul>

		trình bày kết quả trước lớp (rèn luyện kỹ năng thuyết trình, cộng tác nhóm)			
--	--	---	--	--	--

**Thực hành:**

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	Bài thực hành 1: Quản trị căn bản hệ điều hành Microsoft windows	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 1	G1.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
2.	Bài thực hành 2: Quản trị nâng cao hệ điều hành Microsoft windows	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 2	G1.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
3.	Bài thực hành 3: Soạn thảo văn bản: các thao tác cơ bản	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 3	G1.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1
4.	Bài thực hành 4: Soạn thảo văn bản nâng cao	Trên phòng Lab	- Tài liệu thực hành bài 4 - Bài tập lớn 1	G1.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1
5.	Bài thực hành 5: Soạn thảo bảng tính đơn giản	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 5	G1.4 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2
6.	Bài thực hành 6: Soạn thảo bảng tính nâng cao	Trên phòng Lab	-Tài liệu thực hành bài 6 - Bài tập lớn 2	G1.4 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2
7.	Bài thực hành 7: Tạo bài trình chiếu với PowerPoint: giới thiệu máy tính, biểu diễn máy tính, giới thiệu Hệ điều	Trên phòng Lab	-Tài liệu thực hành bài 7 - Bài tập lớn 3	G1.5 G2.1 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.3



	hành				
8.	Bài thực hành 8: Cấu hình và khai thác một số dịch vụ mạng cơ bản	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 8	G1.6 G3.1 G3.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
9.	Bài thực hành 9: Lưu trữ và an toàn an ninh khi tham gia mạng	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 9	G1.6 G3.1 G3.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
10.	Bài thực hành 10: Ứng dụng ICT vào giảng dạy	Trên phòng Lab	Tài liệu thực hành bài 10	G1.7 G3.1 G3.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

## 7. Nguồn học liệu

### Giáo trình:

- [1] Lê Văn Minh, *Các ứng dụng cơ bản của MS-OFFICE*, NXB Đại học Vinh, 2016.  
 [2] Ciprian Adrian Rusen, *Internet and Computing Core Certification Computing Fundamentals Study Guide*, Sybex, 2015.

### Tài liệu tham khảo:

- [1]. Microsoft Vietnam, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010.  
 [2]. Microsoft Vietnam, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010.  
 [3]. Microsoft Vietnam, Giáo trình hướng dẫn sử dụng PowerPoint 2010.  
 [4]. Microsoft, hệ điều hành Windows 7.  
 [5]. Microsoft, Office 2010.  
 [6]. Colin Latchem, *Using ICTs and Blended Learning in Transforming TVET*, UNESCO and COMMONWEALTH OF LEARNING, 2017.  
 [7]. Victoria L. Tinio, *Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục*, Nhóm công tác e-ASEAN UNDP-APDIP, 2003.

## 8. Quy định của học phần

Sinh viên được công nhận hoàn thành học phần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nộp bài thực hành, báo cáo bài tập nhóm. (mỗi lần nộp chậm bị trừ 1 điểm của nội dung đó, điểm chưa quy đổi sang điểm 10 của toàn bộ học phần).
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành đầy đủ theo quy định của Nhà trường.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Hệ thống và Mạng máy tính, viện Kỹ thuật và Công nghệ

- Địa chỉ/email: [minhlv@vinhuni.edu.vn](mailto:minhlv@vinhuni.edu.vn)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LỊCH SỬ TRIẾT HỌC**

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Trần Viết Quang**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Chính trị học.

**Giảng viên 2: Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: sonnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Chính trị, Logic học.

**Giảng viên 3: Nguyễn Văn Thiện**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: thiennv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Tôn giáo học, Mỹ học.

**Giảng viên 4: Phan Huy Chính**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: chinhph@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học.

**Giảng viên 5: Nguyễn Văn Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: sangnv@vinhuni.edu.vn



	dụng lý luận triết học để phân tích và giải quyết các vấn đề của nhận thức và thực tiễn.		
<b>G6</b>	Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, phẩm chất chính trị, đạo đức, nhân văn.	2.5.1; 2.5.2; 2.5.3	3.0

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

<b>Mục tiêu (Gx.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)</b>
<b>G1.1</b>	Hiểu lịch sử triết học với tính cách là một khoa học.	I
<b>G1.2</b>	Trình bày quá trình ra đời và phát triển của triết học phương Đông cổ, trung đại.	I
<b>G1.3</b>	Trình bày các giai đoạn cơ bản trong sự phát triển của triết học phương Tây (trước Mác).	I
<b>G1.4</b>	Trình bày quá trình ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin.	I
<b>G1.5</b>	Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây hiện đại.	I
<b>G2.1</b>	Hiểu quan điểm cơ bản của các học thuyết triết học phương Đông cổ, trung đại.	T
<b>G2.2</b>	Hiểu quan điểm cơ bản của các học thuyết triết học phương Tây (trước Mác).	T
<b>G2.3</b>	Hiểu quá trình đề xuất, bổ sung, phát triển các quan điểm triết học duy vật biện chứng.	T
<b>G2.4</b>	Hiểu quan điểm cơ bản của các học thuyết triết học phương Tây hiện đại.	T
<b>G3.1</b>	Giải thích ý nghĩa và ảnh hưởng của triết học phương Đông đến đời sống văn hóa, chính trị, xã hội.	T
<b>G3.2</b>	Giải thích ý nghĩa và ảnh hưởng của triết học phương Tây đến đời sống văn hóa, chính trị, xã hội.	T
<b>G3.3</b>	Giải thích ý nghĩa và ảnh hưởng của triết học Mác - Lênin đến đời sống văn hóa, chính trị, xã hội.	T
<b>G3.4</b>	Giải thích ý nghĩa và ảnh hưởng của triết học phương Tây hiện đại đến đời sống văn hóa, chính trị, xã hội.	T
<b>G4.1</b>	Vận dụng thế giới quan và nhân sinh quan của các nhà tư tưởng trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.	U
<b>G4.2</b>	Vận dụng phương pháp luận của các học thuyết triết học trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành và rèn luyện nghiệp vụ sư	U

	phạm.	
<b>G5.1</b>	Vận dụng phương pháp tư duy khoa học.	U
<b>G5.2</b>	Vận dụng các quan điểm triết học trong nhận thức khoa học và giải quyết các vấn đề của thực tiễn.	U
<b>G6.1</b>	Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan.	U
<b>G6.2</b>	Xác lập phẩm chất chính trị.	U
<b>G6.3</b>	Xác lập phẩm chất nhân văn.	U

## 5. Đánh giá học phần

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR học phần (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập</b>			<b>10%</b>
	<i>A1.1.1. Chuyên cần (số tiết lý thuyết và thảo luận mà người học tham gia)</i>		7%
	<i>A1.1.2. Thái độ học tập (nghe giảng, xây dựng bài,)</i>		3%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
...	<i>A1.2.1. Ghi chép nội dung tự học; chuẩn bị nội dung thảo luận</i>		10%
...	<i>A1.2.1. Hoạt động nhóm</i>		10%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
	Bài kiểm tra TNKQ	G1.1; G2.1; G3.1; G4.1; G4.2; G5.1; G6.1; G6.2; G6.3	20%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
<b>HP lý thuyết và thực hành</b>	Bài thi TNKQ	G1.2; G1.3; G1.4; G2.2; G2.3; G2.4; G3.2; G3.3; G3.4 G4.1; G4.2; G5.1 G5.1; G6.1; 6.2 G6.3	50%

## 6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	<p>Chương 1: Nhập môn lịch sử triết học</p> <p>1.1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử triết học</p> <p>1.3. Những nguyên tắc phương pháp luận nghiên cứu lịch sử triết học</p> <p>1.4. Ý nghĩa của môn Lịch sử triết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết</li> <li>- Tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc giáo trình <i>Triết học Mác-Lênin</i>, tr.7-24 và giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Tây</i>, tr.1-5.</li> <li>- Tự nghiên cứu ý nghĩa của môn Lịch sử triết học</li> </ul>	1.1.1; 1.3.1	A1.3
2	<p>Chương 2: Triết học Ấn Độ cổ, trung đại</p> <p>2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học Ấn Độ cổ, trung đại</p> <p>2.2. Các giai đoạn phát triển và các trường phái tiêu biểu của triết học Ấn Độ cổ, trung đại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết</li> <li>- Tự học</li> </ul>	<p>Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Đông</i>, tr.1- 28 và các tài liệu tham khảo để hiểu được nét đặc thù và nội dung cơ bản của các trường phái triết học Ấn Độ cổ, trung đại.</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A1.3
3	<p>Chương 2: Triết học Ấn Độ cổ, trung đại (tiếp theo)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận</li> <li>- Tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận: Ảnh hưởng của Phật giáo ở Việt Nam.</li> <li>- Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> và các tài liệu tham khảo (phần triết học</li> </ul>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A1.3

			Phật giáo).		
4	<p>Chương 3: Triết học Trung Quốc cổ, trung đại</p> <p>3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học Trung Quốc cổ, trung đại</p> <p>3.2. Các học thuyết tiêu biểu của triết học Trung Quốc cổ, trung đại</p>	<p>- Lý thuyết</p> <p>- Tự học</p>	<p>- Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Đông</i>, tr.30-50.</p> <p>- Tự nghiên cứu các học thuyết Pháp gia, Mặc gia.</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A1.3
5	<p>Chương 3: Triết học Trung Quốc cổ, trung đại (tiếp theo)</p>	<p>- Thảo luận</p> <p>- Tự học</p>	<p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận: Ảnh hưởng của Nho giáo và Lão giáo ở Việt Nam.</p> <p>- Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> và các tài liệu tham khảo (phần Nho giáo và Lão giáo)</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A1.3
6	<p>Chương 4: Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam</p> <p>4.1. Điều kiện hình thành, phát triển và đặc điểm của lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam</p> <p>4.2. Nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam</p>	<p>- Lý thuyết</p> <p>- Tự học</p>	<p>- Đọc giáo trình <i>Triết học Mác-Lênin</i>, tr.74-90 và các tài liệu tham khảo để nắm được sự hình thành, phát triển, đặc điểm và nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam.</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A1.3
7	<p>Chương 5: Triết học Hy Lạp cổ đại</p> <p>5.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học Hy Lạp cổ</p>	<p>- Lý thuyết</p> <p>- Tự học</p>	<p>Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Tây</i>, tr.6-11 và các tài liệu tham khảo để hiểu</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A2

	đại 5.2. Các trường phái và các nhà triết học tiêu biểu		được tư tưởng của các trường phái và các nhà triết học tiêu biểu.		
8	Chương 5: Triết học Hy Lạp cổ đại 5.2. Các trường phái và các nhà triết học tiêu biểu	- Lý thuyết - Tự học	Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Tây</i> , tr.12-18 và các tài liệu tham khảo để hiểu tư tưởng của các trường phái và các triết gia.	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A2
9	Chương 6: Triết học Tây Âu thời trung cổ 6.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học Tây Âu thời trung cổ 6.2. Một số đại biểu của triết học Tây Âu thời trung cổ Chương 7: Triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng và cận đại 7.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm của triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại 7.2. Các đại biểu của triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại	- Tự học  - Lý thuyết	- Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Tây</i> , tr.19-21 để hiểu tư tưởng của phái duy danh và duy thực. - Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Tây</i> , tr.22- 36 và các tài liệu tham khảo để nắm được đặc điểm của triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại.	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1  1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A2
10	Chương 7: Triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng và cận đại	- Thảo luận - Tự học	- Chuẩn bị nội dung thảo luận: Tư tưởng nhân văn, dân chủ thời Phục hưng và cận đại. - Tự nghiên cứu tư tưởng của Hốp	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A2



			xơ, Lốc cơ, Đidrô...		
11	<p>Chương 8: Triết học Cổ điển Đức</p> <p>8.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học cổ điển Đức</p> <p>8.2. Các nhà triết học tiêu biểu</p>	<p>- Lý thuyết</p> <p>- Tự học</p>	<p>- Đọc giáo trình <i>Lịch sử triết học phương Tây</i>, tr.37-68 và các tài liệu tham khảo.</p> <p>- Tự nghiên cứu tư tưởng của Can tơ, thời kỳ “tiền phê phán”</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A2
12	<p>Chương 8: Triết học Cổ điển Đức (tiếp theo)</p>	<p>- Thảo luận</p> <p>- Tự học</p>	<p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận: đóng góp và hạn chế của triết học cổ điển Đức.</p> <p>- Tự nghiên cứu quan điểm duy vật của Phoiobác.</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.2; 2.5.3	A2
13	<p>Chương 9: Triết học Mác- Lênin</p> <p>9.1. Sự ra đời của triết học Mác</p> <p>9.2. Các giai đoạn phát triển của triết học Mác</p> <p>9.3. V.I.Lênin với việc bảo vệ và phát triển triết học Mác</p>	<p>- Lý thuyết</p> <p>- Tự học</p>	<p>- Đọc giáo trình <i>Triết học Mác- Lênin</i>, tr. 91 -125 và các tài liệu tham khảo để hiểu được sự ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin.</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.1. 2.5.2; 2.5.3	A2
14	<p>Chương 9: Triết học Mác – Lênin (tiếp theo)</p>	<p>- Thảo luận</p> <p>- Tự học</p>	<p>Chuẩn bị nội dung thảo luận: Vai trò của triết học Mác – Lênin đối với khoa học và thực tiễn xã hội.</p>	1.1.1; 1.3.1; 2.4.1; 2.4.2; 2.5.1. 2.5.2; 2.5.3	A2
15	<p>Chương 10: Triết học</p>	<p>- Lý thuyết</p>	<p>- Đọc giáo trình</p>	1.1.1;	A2

	<p>phương Tây hiện đại</p> <p>10.1. Hoàn cảnh ra đời và nét đặc thù của triết học phương Tây hiện đại</p> <p>10.2. Một số trào lưu của triết học phương Tây hiện đại</p>	<p>- Tự học</p>	<p><i>Triết học Mác-Lênin</i>, tr.126 -146 và các tài liệu tham khảo để hiểu được tư tưởng cơ bản của Một số trào lưu của triết học phương Tây hiện đại.</p>	<p>1.3.1; 2.4.1; 2.5.1.</p>	
--	--	-----------------	--	-------------------------------------	--

## 7. Nguồn học liệu

### **Giáo trình:**

- [1] Nguyễn Trường Sơn, *Lịch sử triết học phương Đông*, Đại học Vinh, 2003.  
 [2] Trần Việt Quang, Nguyễn Thái Sơn, *Lịch sử triết học phương Tây*, Đại học Vinh, 2003.

### **Tài liệu tham khảo:**

- [1] Nguyễn Hữu Vui (Chủ biên), *Lịch sử triết học*, NXB CTQG, Hà Nội 2002.  
 [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2006.  
 [3] Bùi Thanh Quát (Chủ biên), *Lịch sử triết học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.

## 8. Quy định của học phần

Các quy định của học phần như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ nội dung thảo luận/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị/Bộ môn Triết học.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, Thành phố Vinh/khoagdct@vinhuni.edu.vn

**Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

**1. Thông tin tổng quát:**

Học phần Lịch sử văn minh thế giới gồm 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức cơ sở của khối ngành Sư phạm xã hội và Khoa học xã hội và Nhân văn, được bố trí trong giai đoạn 1 chung cho khối ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thành tựu của văn minh nhân loại qua các thời kỳ lịch sử.

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

**TS. Nguyễn Văn Tuấn**

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 đến thứ 6; Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0986.591.245; nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh thế giới, Lịch sử thế giới

**Giảng viên 2:**

**TS. Hắc Xuân Cảnh**

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 đến thứ 6; Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0987.099.558; hacxuancanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh thế giới, Lịch sử thế giới

**Giảng viên 3:**

**PGS.TS Nguyễn Công Khanh**

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 đến thứ 6; Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983.133.114; nguyencongkhanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh thế giới, Lịch sử thế giới

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử văn minh thế giới (tiếng Anh): History of world civilization
- Mã số học phần: HIS20003
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành (X) <input type="checkbox"/> Kiến thức khác

<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp chung	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	9
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tiến trình Lịch sử Việt Nam (Nhóm ngành KHXH&NV); Đường lối cách mạng của Đảng CSVN; Lịch sử triết học (Nhóm ngành SPXH)

## 2. Mô tả học phần

Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối ngành Sư phạm xã hội và khối ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thành tựu của văn minh nhân loại qua các thời kỳ lịch sử. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, giải quyết những vấn đề trong nghiên cứu tri thức về lịch sử, văn hóa văn minh thế giới. Ngoài ra, học phần còn giúp rèn luyện các kỹ năng cần thiết như giao tiếp và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
<b>G1</b>	Hiểu những khái niệm cơ bản về văn hóa, văn minh, về nguồn gốc, sự ra đời, phát triển, thành tựu của văn minh nhân loại; hiểu cơ bản về nhà nước và pháp luật; hiểu các giá trị của văn hóa, nghệ thuật; sử dụng kiến thức về tôn giáo, tín ngưỡng, di tích, danh thắng và di sản văn hóa để học tập hiệu quả; nắm được những ảnh hưởng của văn minh loại đối với Việt Nam.	1.1.2; 1.1.3; 1.3.4; 1.3.5	2.0 - 2.5

<b>G2</b>	Hình thành được các kỹ năng và phẩm chất cá nhân trong quá trình học tập. Rèn luyện ý thức độc lập, tự chủ, tư duy sáng tạo, sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong học tập và nghiên cứu; góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, hình thành nhân cách của con người, biết quý trọng và gìn giữ những giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của nhân loại; có khả năng cảm nhận các giá trị nghệ thuật ; biết lựa chọn, cập nhật những kiến thức về văn hóa, văn minh và vận dụng hữu ích vào đời sống.	2.1.1; 2.2.2 2.4.1; 2.4.2; 2.4.3; 2.5.3; 2.5.4; 2.5.5	2.0 - 3.0
<b>G3</b>	Thực hành các kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc tìm hiểu nguồn gốc ra đời, thành tựu chủ yếu... của các nền văn minh; Thực hành kỹ năng giao tiếp, trao đổi trực tiếp, thuyết trình thông qua việc giới thiệu, phân tích, so sánh giá trị, thành tựu giữa các nền văn minh...	3.1.1; 3.1.2; 3.1.5; 3.2.2; 3.2.3; 3.2.5	3.0
<b>G4</b>	Nhận thức được bối cảnh xã hội hiện tại; phát hiện những giá trị văn hóa, văn minh mới; dự đoán sự phát triển của văn minh nhân loại; có khả năng thu thập thông tin và tiến hành nghiên cứu, dự báo.	4.1.3; 4.1.4; 4.1.5, 4.4.1	3.0

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
<b>G1.1</b>	Phân biệt được các khái niệm “ <i>Văn minh</i> ” “ <i>Văn hóa</i> ” và các khái niệm liên quan	<b>I T</b>
<b>G1.2</b>	Trình bày được những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy	<b>I T</b>
<b>G1.3</b>	Khái quát được các giai đoạn phát triển của văn minh thế giới	<b>I T</b>
<b>G1.4</b>	Phân loại được các nền văn minh thế giới theo khu vực	<b>I T</b>
<b>G1.5</b>	Khái quát, so sánh được điều kiện hình thành của các nền văn minh	<b>I T</b>
<b>G1.6</b>	Trình bày được thành tựu của văn minh ở Đông Bắc Phi và	<b>I T</b>

	<u>Tây Á; văn minh Ấn Độ, Văn minh Trung Quốc, Văn minh Đông Nam Á, Văn minh Mỹ Latinh</u>	
<b>G1.7</b>	<u>Trình bày được thành tựu Văn minh Hy Lạp cổ đại, Văn minh La Mã cổ đại, Văn minh Tây Âu thời trung đại</u>	<b>I T</b>
<b>G1.8</b>	<u>Trình bày được thành tựu của văn minh thế giới thời cận đại</u>	<b>I T</b>
<b>G1.9</b>	<u>Trình bày được thành tựu phát minh khoa học, kỹ thuật đầu thế kỷ XX</u>	<b><u>I T</u></b>
<b>G1.10</b>	<u>Trình bày được sự ra đời và những thành tựu chính của nền Văn minh xã hội chủ nghĩa</u>	<b>I T</b>
<b>G1.11</b>	<u>Trình bày được thành tựu của văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX</u>	<b>I</b>
<b>G1.12</b>	<u>Phân tích được những tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại</u>	<b>I T</b>
<b>G1.13</b>	<u>Hiểu được các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng, nhà nước, pháp luật</u>	<b>I</b>
<b>G1.14</b>	<u>Trình bày được quá trình tiếp xúc, giao lưu giữa các nền văn minh thời qua các thời kỳ lịch sử</u>	<b>I T</b>
<b>G2.1</b>	Nhận diện được các vấn đề về văn hóa, văn minh	<b>U</b>
<b>G2.2</b>	Có khả năng thu thập thông tin, tập hợp tài liệu để giải quyết vấn đề văn hóa nghệ thuật	<b>IU</b>
<b>G2.3</b>	Thể hiện ý thức độc lập, tự chủ, tư duy sáng tạo, sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong học tập và nghiên cứu	<b>U</b>
<b>G2.4</b>	Thể hiện sự quý trọng và gìn giữ những giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của nhân loại	<b>U</b>
<b>G2.5</b>	Có khả năng cảm nhận nghệ thuật	<b>U</b>
<b>G2.6</b>	Có khả năng lựa chọn, cập nhật những kiến thức về văn hóa, văn minh ;	<b>U</b>
<b>G2.7</b>	Vận dụng kiến thức văn minh nhân loại vào đời sống và xây dựng nhân cách của con người.	<b>U</b>
<b>G3.1</b>	Thực hiện làm việc nhóm theo đề giải quyết các chủ đề về văn minh nhân loại: tìm hiểu nguồn gốc ra đời của các nền văn minh; so sánh thành tựu giữa các nền văn minh...	<b>U</b>
<b>G3.2</b>	Thể hiện khả năng lãnh đạo nhóm để điều hành nhóm một cách hiệu quả	<b>U</b>
<b>G3.3</b>	Xây dựng báo cáo bằng văn bản các chủ đề về văn minh nhân loại	<b>U</b>
<b>G3.4</b>	Có khả năng giới thiệu, thuyết trình về cơ sở hình thành,	<b>U</b>

	thành tựu, giá trị... của các nền văn minh thế giới	
<b>G3.5</b>	Thể hiện khả năng giao tiếp, tương tác giữa các cá nhân trong nhóm, giữa thành viên nhóm với giáo viên khi thảo luận, thuyết trình về các vấn đề văn hóa, văn minh	<b>U</b>
<b>G3.6</b>	Sử dụng được các phương tiện hỗ trợ để trình bày báo cáo, thuyết trình...	<b>U</b>
<b>G4.1</b>	Nhận thức được bối cảnh thế giới hiện tại.	<b>U</b>
<b>G4.2</b>	Phát hiện được những giá trị văn hóa, văn minh mới; những vấn đề nảy sinh trong sự phát triển của văn minh nhân loại	<b>U</b>
<b>G4.3</b>	Dự đoán khả năng, xu thế phát triển của văn minh nhân loại;	<b>U</b>
<b>G4.4</b>	Có khả năng thu thập thông tin và tiến hành nghiên cứu, dự báo về sự phát triển của văn hóa, văn minh nhân loại	<b>U</b>
<b>G4.5</b>	Phân tích được những tác động của văn hóa, văn minh thế giới đối với đất nước trong bối cảnh hội nhập	<b>U</b>

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
	Đi học chuyên cần	3.1	03%
Sự chuyên cần	Thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần tương tác, trao đổi kiến thức với giảng viên, sinh viên trong lớp, tham gia hoạt động nhóm hiệu quả. Cụ thể: + Tích cực trao đổi trực tiếp với giảng viên và sinh viên và hoạt động nhóm ở trên lớp. + Hoàn thành các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu. + Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian các bài tập nhóm. + Lập các nhóm học tập Online để trao đổi với giảng viên và các thành viên trong nhóm.	3.1; 3.2; 3.4; 3.5	07%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>

A1.2.1.	<p>Bài tập nhóm lần 1. Nội dung: Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam</p> <p>Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu.  + Trình bày bằng slide trình chiếu hoặc trên giấy A4  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét, đánh giá của giảng viên</p>	G1.4;G1.6; G1.13; G1.14 G2.1; G2.2 G2.3; G2.4 G2.5; G2.6 G2.7; G3.1 G3.2; G3.3 G3.4; G3.5 G3.6; G4.1 G4.2	5%
A1.2.2	<p>Bài tập nhóm lần 2. Nội dung: Nội dung cơ bản của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu.  + Trình bày bằng slide trình chiếu hoặc trên giấy A4  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét, đánh giá của giảng viên</p>	G1.8; G2.1 G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6 ; G2.7 G3.1; G3.2 G3.3; G3.4 G3.5; G3.6 G4.1; G4.2	5%
A1.2.3	<p>Bài tập nhóm lần 3. Nội dung: Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại?</p> <p>Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu.  + Trình bày bằng slide trình chiếu hoặc trên giấy A4  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét, đánh giá của giảng viên</p>	G1.12; G2.1 G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G2.7 G3.1; G3.2 G3.3; G3.4 G3.5; G3.6 G4.1; G4.3 G4.4	5%
A1.2.4	<p>Thuyết trình bài tập nhóm. Tác động tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại</p>	G1.4; G1.5 G1.11; G2.1 G2.2; G2.3	5%



	Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu. + Trình bày bằng slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. + Nhận xét, đánh giá của giảng viên	G2.4; G2.5 G2.6; G3.1 G3.2; G3.3 G3.4; G3.5 G3.6; G4.1 G4.2; G4.3 G4.4; G4.5	
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
A1.3.1.	<b>Kiểm tra giữa kỳ lần 1</b> Theo hình thức trắc nghiệm khách quan, nội dung tín chỉ 1, 2.	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7;G1.8; G1.13; G2.1; G2.2; G2.4; G2.5; G4.2; G4.4	20%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
<b>HP Lý thuyết</b>	Theo hình thức trắc nghiệm khách quan, nội dung tín chỉ 1, 2, 3 (6 chương)		50%
<b>A2.1</b>	Chương 1: Những vấn đề chung	G1.1;G1.2; G1.3; G1.4 G2.1; G2.2; G2.4; G2.6 G3.1; G3.2 G3.3G3.4 G3.5G3.6 G4.2; G4.4	
<b>A2.2</b>	Chương 2: Văn minh phương Đông cổ - trung đại.	G1.4;G1.5; G1.6;G1.13 G1.14;G2.1 G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G2.7 G3.1;G3.2; G3.3;G3.4; G3.5;G3.6; G4.2	

<b>A2.3</b>	Chương 3: Văn minh phương Tây cổ - trung đại	G1.4; G1.5;G1.7; G1.13;G2.1; G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G2.7 G3.1;G3.2; G3.3;G3.4; G3.5;G3.6; G4.1; G4.2	
<b>A2.4</b>	Chương 4: Văn minh thế giới thời cận đại.	G1.4; G1.5 G1.8; G1.13 G2.1 G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G2.7 G3.1G3.2; G3.3; G3.4; G3.5; G3.6; G4.1; G4.2	
<b>A2.5</b>	Chương 5: Văn minh thế giới thời hiện đại	G1.4; G1.5 G1.9 G1.10; G1.11 G1.12; G1.13 G2.1; G2.2 G2.3; G2.4 G2.5; G2.6 G2.7 G3.1; G3.2 G3.3; G3.4 G3.5; G3.6 G4.1; G4.2 G4.3; G4.4 G4.5	
<b>A.2.6</b>	Chương 6: Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh	G1.4; G1.14 G2.1 ; G2.2 G2.3; G2.4 G2.5; G2.6	

		G3.1; G3.2 G3.3; G3.4 G3.5; G3.6 G4.1; G4.2	
<b>HP Thực hành</b>			
<b>HP Lý thuyết và thực hành</b>	Lý thuyết		...
	Thực hành		...

## 6. Kế hoạch giảng dạy (*Dự kiến lớp học tối đa 60 sinh viên*)

### Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	<p>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p>1.1. Khái niệm “văn minh” và các khái niệm liên quan</p> <p>1.2. <u>Những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy</u></p> <p>1.3. <u>Phân kỳ các giai đoạn phát triển của lịch sử văn minh thế giới</u></p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>+ Thành lập nhóm</p> <p>+ Góp ý, nhận xét</p>	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về Lịch sử văn minh thế giới.</p> <p>+ Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> GV đặt ra các câu hỏi thảo luận về nội dung bài học và các nhóm sv cùng trao đổi.</p> <p><b>Tự học:</b> Điều kiện kinh tế, xã hội của loài người thời nguyên thủy.</p>	<p>+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 14 đến trang 31; tài liệu số [2] từ trang 7 đến trang 13.</p> <p>+ Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm</p>	<p>G1.1; G1.2; G1.3; G1.4 G2.1; G2.2; G2.4; G2.6 G3.1; G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.2; G4.4</p>	<p>A1.3.1 ; <b>A2.1.</b></p>

	<p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc trong học tập + Chủ động tự học, tương tác với giáo viên và sinh viên.</p>				
2.	<p>Chương 2: <u>VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI</u> <b>Nội dung kiến thức:</b> <u>2.1. Văn minh Đông Bắc Phi và Tây Á</u> <u>2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại</u></p> <p><b>Kỹ năng:</b> + Hoạt động nhóm + Phân tích, tổng hợp + Góp ý, nhận xét + Thuyết trình + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc trong học tập.</p>	<p>Giảng viên: + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Ả-rập, văn minh Ấn Độ. + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về kiến trúc của nền văn minh Ai Cập cổ đại</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, văn minh Ả-rập, văn minh Ấn Độ.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 31 đến trang 84; tài liệu số [2] từ trang 13 đến trang 99.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p>	<p>G1.4; G1.5; G1.6; G1.13 G1.14 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.2</p>	<p>A1.3.1 . <b>A2.2</b></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ động tự học và tương tác với giáo viên và sinh viên.</li> <li>+ Thể hiện năng lực của bản thân.</li> </ul>				
3	<p>Chương 2: <u>VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI</u> (tiếp)</p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><u>2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại (tiếp)</u></p> <p><u>2.3. Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại</u></p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động nhóm</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc trong học tập.</li> <li>+ Chủ động tự</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc.</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên phân tích hình ảnh, clip vừa đưa ra.</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>+ Phân tích hướng dẫn</li> <li>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên..</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi thảo luận <i>Ảnh hưởng của Văn minh Ấn độ đối với thế giới.</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Trung Quốc</p> <p>Cuối buổi học giao đề tài</p>	<p><b>Sinh viên: +</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 110; tài liệu số [2] từ trang 69 đến trang 151.</li> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>G1.4;</li> <li>G1.5;</li> <li>G1.6;</li> <li>G1.13</li> <li>G1.14</li> <li>G2.1</li> <li>G2.2</li> <li>G2.3</li> <li>G2.4</li> <li>G2.5</li> <li>G2.6</li> <li>G3.1</li> <li>G3.2</li> <li>G3.3</li> <li>G3.4</li> <li>G3.5</li> <li>G3.6</li> <li>G4.2</li> </ul>	<p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>.</p> <p><b>A2.2</b></p>

	học và tương tác với giáo viên và sinh viên. + Thể hiện năng lực của bản thân.	thảo luận cho các nhóm SV: Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam (sẽ thảo luận ở tuần thứ 5).			
4	<p>Chương 2: <u>VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI</u> (tiếp)</p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p>2.4. Văn minh khu vực Đông Nam Á</p> <p>2.5. Văn minh khu vực Mỹ Latinh.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>+ Làm việc nhóm</p> <p>+ Tổng hợp vấn đề</p> <p>+ Góp ý, nhận xét</p> <p>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p>+ Thuyết trình</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>+ Nghiêm túc trong học tập.</p> <p>+ Chủ động tự học</p> <p>+ Tích cực tương tác với giáo viên</p>	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu củavăn minh Đông Nam Á; văn minh khu vực Mỹ Latinh.</p> <p>+ Viết nhanh</p> <p>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.</p> <p>+Phân tích hướng dẫn</p> <p>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</p> <p>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Bài tập:</b> Trình bày đặc trưng của văn minh khu vực Đông Nam Á.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết vấn đề: <i>So sánh điều kiện hình thành nền Văn minh Trung Quốc với nền Văn minh Ấn Độ.</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phân:</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 111 đến trang 140; tài liệu số [2] từ trang 151 đến trang 183.</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	<p>G1.4; G1.5; G1.6; G1.13 G1.14 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.2</p>	<p>A1.2.1 A1.3.1 . <b>A2.2</b></p>

	và sinh viên.	Điều kiện xuất hiện nền văn minh Đông Nam Á.			
5	<p><b>Thảo luận:</b> Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Thuyết trình. + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide. + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Nhận diện, phân tích vấn đề. + Góp ý, nhận xét, phản biện</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận.</p>	<p>Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</p> <p>Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.</p> <p>Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</p>	<p>+ Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.</p> <p>+ Vở bài tập nhóm.</p> <p>+ Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</p> <p>+ Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)</p> <p>+ Bài làm của nhóm</p>	<p>G1.4; G1.6; G1.13 G1.14 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.2.1 . <b>A2.2</b></p>
6	<p><u>Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI</u></p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b> <u>3.1. Văn minh</u></p>	<p>Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã cổ đại. + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.</p>	<p>G1.4 G1.5 G1.7 G1.13 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4</p>	<p>A1.3.1 <b>A2.3</b></p>

	<p><u>Hy Lạp và La Mã cổ đại</u> <b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp. + Góp ý, nhận xét + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. <b>- Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>+Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về kiến trúc của văn minh Hy - La</i> <b>Tự học:</b> Điều kiện xuất hiện nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại</p>	<p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	<p>G2.5 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2</p>	
7	<p><u>Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI (tiếp)</u></p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b> 3.2. Văn minh Tây Âu trung đại <b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp. + Góp ý, nhận xét</p>	<p>Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Tây Âu trung đại.</p> <p>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.</p> <p>+Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập</p>	<p>G1.4 G1.5 G1.7 G1.13 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1</p>	<p>A1.3.1 <b>A2.3</b></p>



	<p>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p><b>- Thái độ:</b></p> <p>+ Nghiêm túc, chủ động</p> <p>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng.</i></p> <p><b>Tự học:</b> Điều kiện xuất hiện nền văn minh Tây Âu trung đại.</p>	<p>vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	G4.2	
8	<p><u>Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI</u></p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p>4.1. Sự xuất hiện của văn minh công nghiệp</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>+ Làm việc nhóm.</p> <p>+ Phân tích, tổng hợp.</p> <p>+ Góp ý, nhận xét</p> <p>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p>	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu, dạy về sự xuất hiện của văn minh công nghiệp</p> <p>+ Viết nhanh</p> <p>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</p> <p>+ Phân tích hướng dẫn.</p> <p>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</p> <p>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Cuộc cách mạng</i></p>	<p>Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334;</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập</p>	G1.8 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2	A1.3.1 <b>A2.4</b>

	<p><b>- Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p><i>công nghiệp ở Anh</i></p> <p><b>Tự học:</b> Điều kiện xuất hiện nền văn minh công nghiệp.</p> <p>Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên. Nội dung: Học thuyết chính trị thời cận đại (sẽ thảo luận ở tuần thứ 10)</p>	<p>nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>		
9	<p><u>Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI (tiếp)</u></p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b> 4.2. Thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp. + Góp ý, nhận xét + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Thuyết trình</p> <p><b>- Thái độ:</b> + Nghiêm túc,</p>	<p>Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại. + Viết nhanh + Sử dụng Slide, video clip minh họa. +Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về văn học nghệ thuật thế giới thời cận đại.</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giá trị lịch sử của những thành tựu văn minh thế giới thời cận đại</p>	<p>Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334;</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p>	<p>G1.8 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.3.1 <b>A2.4</b></p>

	<p>chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>		<p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>		
10	<p><b>Thảo luận</b> Trình bày nội dung cơ bản của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Thuyết trình. + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide. + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Nhận diện, phân tích vấn đề. + Góp ý, nhận xét, phản biện</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận.</p>	<p>Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</p> <p>Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.</p> <p>Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</p>	<p>Sinh viên: + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) + Bài làm của nhóm</p>	<p>G1.8 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.2.2 . A1.3.1 <b>A2.4</b></p>
11	<u>Chương 5. VĂN</u>	Giảng viên:	Sinh viên đọc	G1.4	<b>A2.5</b>

	<p><u>MINH THỂ</u> <u>GIỚI THỜI</u> <u>HIỆN ĐẠI</u></p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b> 5.1. Sự ra đời của nền văn minh xã hội chủ nghĩa 5.2. Phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp. + Góp ý, nhận xét + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Thuyết trình</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>+ Giới thiệu, dạy về thành tựu của nền văn minh xã hội chủ nghĩa; phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX. + Viết nhanh + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về văn học – nghệ thuật của Liên Xô.</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện của nền văn minh xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>trước tài liệu số [1] từ trang 255 đến trang 271; tài liệu số [2] từ trang 334 đến trang 340.</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm</p>	<p>G1.5 G1.9 G1.10 G1.13 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	
12	<p>Chương 5. <u>VĂN MINH THỂ GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI</u> (tiếp)</p>	<p>Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện</p>	<p>Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 271 đến trang</p>	<p>G1.4 G1.5 G1.11 G1.12</p>	<p>A1.2.3 A1.2.4 A2.5</p>

	<p><b>Nội dung kiến thức:</b> 5.3. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại 5.4. Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp + Thuyết trình. + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Góp ý, nhận xét.</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>đại; tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Viết nhanh + Chiếu phim +Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Bài tập:</b> Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật trên lĩnh vực công cụ sản xuất mới.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Tác động tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại</i></p> <p><b>Tự học:</b> Nguyên nhân của hai cuộc chiến tranh thế giới.</p>	<p>277; từ trang đến 309 trang 313; tài liệu số [2] từ trang 347 đến trang 362; từ trang 341 đến trang 347.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm</p>	<p>G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	
13	<p><u>Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH</u> <b>Nội dung kiến</b></p>	<p><b>Lý thuyết:</b> Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại. + Sử dụng Slide, video clip</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 189 đến trang 204; từ trang 241 đến trang</p>	<p>G1.4 G1.14 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4</p>	<b>A2.6</b>

	<p><b>thức:</b> 6.1. Sự tiếp xúc văn minh thời cổ - trung đại 6.2. Sự tiếp xúc văn minh thời cận đại</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp. + Góp ý, nhận xét + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Thuyết trình</p> <p><b>- Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>minh họa. +Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Bài tập:</b> Ý nghĩa của việc tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cận đại.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <u>Sự tiếp xúc, giao lưu giữa các nền văn minh bằng con đường thương mại và chiến tranh; Sự tiếp xúc văn minh Âu – Mỹ.</u></p> <p><b>Tự học:</b> Điều kiện dẫn tới sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại. Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên. Nội dung: Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại? (sẽ thảo luận ở tuần thứ 15)</p>	<p>254; tài liệu số [2] từ trang 299 đến trang 304. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	<p>G2.5 G2.6 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2</p>	
14	<p><u>Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN</u></p>	<p>Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời</p>	<p>Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 313 đến trang</p>	<p>G1.4 G1.14 G2.1 G2.2</p>	. <b>A2.6</b>

	<p><u>MINH (tiếp).</u></p> <p><b>Nội dung kiến thức:</b> 6.3. Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.</p> <p><b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Phân tích, tổng hợp + Thuyết trình. + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Góp ý, nhận xét.</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>hiện đại. + Viết nhanh + Trình chiếu Slide, video clip. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Trình bày vai trò của UNESCO đối với sự giao lưu, phát triển văn hóa nhân loại.</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Ý của sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.</p>	<p>319;</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm</p>	<p>G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5 G3.6 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4</p>	
15	<p><b>Thảo luận</b> Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại? <b>Kỹ năng</b> + Làm việc nhóm. + Thuyết trình.</p>	<p>Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</p>	<p>Sinh viên: + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành</p>	<p>G1.12 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G2.6 G2.7 G3.1</p>	<p>A1.2.3 <b>A2.5</b></p>

<p>+ Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.</p> <p>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p>+ Nhận diện, phân tích vấn đề.</p> <p>+ Góp ý, nhận xét, phản biện.</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>+ Nghiêm túc, chủ động</p> <p>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận.</p>		<p>viên của nhóm trưởng.</p> <p>+ Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)</p> <p>+ Bài làm của nhóm</p>	<p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G3.5</p> <p>G3.6</p> <p>G4.1</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	
--	--	---	---	--

## 7. Nguồn học liệu

### **Giáo trình:**

[1] Nguyễn Công Khanh (chủ biên), *Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Đại học Vinh, 2016

[2] Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

### **Tài liệu tham khảo:**

[3] Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1995.

[4] Ngô Minh Oanh, *Giao lưu và tiếp xúc văn minh trong kịch sử nhân loại*, Đại học sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2008.

[5] Lê Phụng Hoàng (chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008

## 8. Quy định của học phần

Các quy định của học phần như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo,....

- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: Theo quy chế của Nhà trường.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử/Bộ môn Lịch sử thế giới

- Địa chỉ/email: nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn





**Chương trình đào tạo trình độ đại học**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2**

**1. Thông tin tổng quát:**

*1.1. Thông tin về giảng viên*

**Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 2**

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 3**

Họ và tên: Hoàng Thị Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 4**

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh  
Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn  
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

### **Giảng viên 5**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Thắm  
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ  
Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh  
Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập - Thành phố Vinh  
Điện thoại: 0976605079 Email: thamnth@vinhuni.edu.vn  
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

#### *1.2. Thông tin về học phần:*

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 2 (tiếng Anh): English 2	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản	
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	

### **2. Mô tả học phần**

Tiếng Anh 2 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các khoa không chuyên ngữ. Học phần này được dạy - học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

### **3. Mục tiêu học phần**

Mục tiêu	Mô tả <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	Nắm vững kiến thức tổng quan về ngôn ngữ bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3 trong giao tiếp.	3.2.8	3.0
G2	Phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 3.	3.2.8	3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả nhiệm vụ học tập hoạt động nhóm.	3.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh	3.2.8	3.0

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)	
G1	G1.1	Nêu được các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh: <i>verb pattern + to infinitive; going to, will; hiện tại hoàn thành; giới từ, đại từ quan hệ; câu điều kiện; câu bị động, câu gián tiếp; các động từ tình thái.</i>	I, T
	G1.2	Phân biệt được kiến thức thông dụng trong tiếng Anh: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	I, T
	G1.3	Liệt kê được các kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới.	T, U
	G1.4	Xác định được các thông tin chính trong các bài nghe khác nhau về các chủ đề được học: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U
	G1.5	Xác định được các thông tin quan trọng từ các dạng bài đọc khác nhau về các chủ đề: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U

	<b>G1.6</b>	Trình bày được có loại văn bản khác nhau, viết đoạn , viết CV, viết thư trang trọng, liên quan đến các chủ đề ( <i>du lịch, thể thao, trang phục, điện ảnh, nghề nghiệp, trường học, môi trường, giao thông, thể giới tự nhiên, chi tiêu</i> )	T, U
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Phân biệt được các thì động từ trong tiếng Anh; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	I, T
	<b>G2.2</b>	Phân tích các cấu trúc ngữ pháp về thì; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	T, U
	<b>G2.3</b>	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp về thì, các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện vào trong các giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	T, U
	<b>G2.4</b>	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp	T, U
	<b>G2.5</b>	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	T, U
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh, điểm yếu của nhóm và từng thành viên.	I, T
	<b>G3.2</b>	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình và thực hiện một đề án, trao quyền cho những người trong nhóm.	T, U
	<b>G3.3</b>	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn, làm việc giữa các thành viên.	U
	<b>G3.4</b>	Có khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ phù hợp, trả lời câu hỏi một cách có hiệu quả.	T, U
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	<b>G4.2</b>	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U
	<b>G4.3</b>	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U

<b>G4.4</b>	Nâng cao hiệu quả năng lực giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	U
-------------	--	---

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần	Tỷ lệ (%) (4)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập</b>			<b>10%</b>
Chuyên cần	Tham gia giờ học trên lớp tối thiểu 80%	G2.5	<b>5%</b>
Thái độ học tập	Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong và ngoài lớp do GV yêu cầu (bao gồm hoàn thành ít nhất 50% bài tập self-study online)	G2.5	<b>5%</b>
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
	A1.2.1. Xây dựng cơ sở học liệu: hoàn thành các bài tập nghe, ngữ pháp và từ vựng online	G1.1; G1.2, G1.3,	<b>5%</b>
	A1.2.2. Bài thu hoạch hoạt động nhóm: trình bày về một trong các chủ đề trong chương trình học (qua video or trực tiếp trên lớp)	G3.1; G3.2; G3.3. G3.4	<b>10%</b>
	A1.2.3. Bài kiểm tra viết: viết bài luận 100 từ về một trong các chủ đề đã học	G2.3; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	<b>5%</b>
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 1	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	<b>10%</b>
	A1.3.2. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 2	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	<b>10%</b>
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
<b>HP Lý thuyết</b>	A2.1 Thi trắc nghiệm trực tuyến Thời gian thi: Sau khi kết thúc học phần, thời gian cụ thể do Trung tâm ĐBCL sắp xếp.	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	<b>50%</b>

## 6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	<b>1. Course introduction</b> 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group devision	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logining into online class - Joining one’s group	G2.5 G3.1	
	<b>2. Unit 6</b> <b>2.1. 6a: Changing your life</b> 2.1.1. Vocabulary: stages in Life 2.1.2. Grammar: verb pattern + to infinitif 2.1.3. Pronunciation: /tə/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work	- Working individually to complete the vocabulary task in the coursebook  -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.3 G3.1 G3.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1
2	<b>2.2. 6b. World party</b> 2.2.1. Reading: World party 2.2.2. Vocabulary: celebrations 2.2.3. Grammar: Future forms 2.2.4. Listening: Mardi Gras 2.2.5. Speaking: plan and prepare a celebration  <b>2.3. 6c: Masai rite of</b>	Lecturing Individual work Group work	- Reading World party answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of futire forms; - Group work: speaking about celebrations. - Reading “Masai rite of passage” and	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1





	<p>3.1.3. Listening: the photographer Nick Veasey</p> <p>3.1.4. Vocabulary: office equipment</p> <p>3.1.5. Practice</p>		<p>pronunciation</p> <p>- Working with friends to practice new words</p> <p>- Practising listening</p>	<p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	
4	<p><b>3.2. 7b: The cost of new jobs</b></p> <p>3.2.1. Grammar: Present perfect simple</p> <p>3.2.2. Listening: The changes in the region</p> <p>3.2.3. Speaking: asking and answering questions relating familiar topics</p> <p><b>3.3. 7c: Twenty-first century cowboys</b></p> <p>3.3.1. Vocabulary: Job satisfaction</p> <p>3.3.2. Reading: Twenty-first century cowboys</p> <p>3.3.3. Word focus: make or do</p> <p>3.3.4. Critical thinking: the author's opinion</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>Think – pair - share</p> <p>- Thinking the big change in life and share with friends</p> <p>- Identifying the meaning and use of Present Perfect Simple and practice with exercises.</p> <p>- Reading the article “Twenty-first century cowboys” and answering comprehension questions</p> <p>- Differentiating the use of “make” and ‘do’</p> <p>- Developing critical thinking through identifying the author's opinion.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>
5	<p><b>3.4. 7d: A job interview</b></p> <p>3.4.1. Vocabulary: Job adverts</p> <p>3.4.2. Real life: Job interview</p> <p><b>3.5. 7e: Applying for a</b></p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Pair work</p> <p>Individual work</p>	<p>- Recognizing and using appropriate words relating to jobs</p> <p>- Practising a job interview after listening to a sample</p> <p>- Writing a CV</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.3</p>	



	<p><b>4.3. 8c: Design from Nature</b>  4.3.1. Reading: Design from Nature  4.3.2. Word focus: have  4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines</p>		<p>Nature”;  - Developing critical thinking through reading tasks.</p>		
7	<p><b>4.4. 8d: Gadgets</b>  4.4.1. Vocabulary: Technology verbs  4.4.2. Real life: asking how something works</p> <p><b>4.5. 8e: An argument for technology</b>  4.5.1. Writing a paragraph  4.5.2. Writing skill: connecting words</p> <p><b>4.6. 8f: Wind power (optional)</b></p> <p><b>4.7. Review</b></p>	<p>Individual work  Pair work</p>	<p>- Identifying the appropriate verbs and nouns about technology;  - Practising asking and explaining how something works</p> <p>- Recognizing the format of writing a paragraph , using connecting words in a paragraph  - Writing a paragraph about technology  - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit</p>	<p>G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G1.6  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.3  G4.2</p>	<p>A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.2</p>
8	<p><b>5. Unit 9: Language and learning</b>  <b>5.1. 9a: Ways of learning</b>  5.1.1. Vocabulary: Education  5.1.2. Pronunciation:</p>	<p>Lecturing  Individual work  Group work</p>	<p>- Differentiating the use of education vocabulary;  - Practising pronunciation of two-syllable words;  - Doing grammar</p>	<p>G1.1  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G3.3</p>	<p>A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.2  A2.1</p>

	<p>stress in two-syllable words</p> <p>5.1.3. Grammar: Present simple passive/ by + agent</p> <p>5.1.4. Speaking: discuss given topics</p> <p><b>5.2. 9b: The history of writing</b></p> <p>5.2.1. Grammar: Past Simple passive</p> <p>5.2.2. Practice</p>		<p>exercices relating to present and past simple passive;</p> <p>- Working with group members and talking about the given topics in Ex 10 (p.107)</p>		
9	<p><b>5.3. 9c: Saving languages</b></p> <p>5.3.1. Reading: Saving languages</p> <p>5.3.2. Vocabulary: Phrasal verbs</p> <p>5.3.3. Critical thinking: fact or opinion</p> <p><b>6.8. 9d: Enrolling on a course</b></p> <p>6.8.1. Reading and speaking</p> <p>6.8.2. Real life: describing a process</p> <p><b>6.9. 9e: Providing information</b></p>	<p>Lecturing Individual work Pair work</p> <p>Lecturing Group work Presentation</p>	<p>- Identifying the form, meaning and use of phrasal verbs in the reading;</p> <p>- Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer.</p> <p>- Developing the critical thinking skill: identifying fact or opinion.</p> <p>- Working in groups and discussing the evening classes;</p> <p>- Working in pair and practising conversations by using expressions to describe a process;</p> <p>- Learn how to fill in a form</p>	<p>G1.1 G1.4 G2.2 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4</p> <p>G1.2 G1.3 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.4 G4.3 G4.4</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2.1</p>

	<p>6.9.1. Writing: filling in a form</p> <p>6.9.2. Writingskill: providing the correct information.</p> <p><b>6.10. 9f: Disappearing voices (optional)</b></p> <p><b>6.11. Review</b></p>				
<b>Kiểm tra giữa kì lần 2</b>					
10	<p><b>7. Unit 10: Travel and Holiday</b></p> <p><b>6.1. 10a: Holiday stories</b></p> <p>6.1.1. Reading: Holiday stories</p> <p>6.1.2. Grammar: Past perfect simple/ subject-object questions.</p> <p>6.1.3. Practice</p> <p>6.1.4. Speaking: ask questions about one's holiday</p> <p><b>6.2. 10b: Adventure holidays</b></p> <p>6.2.1. Grammar: ed/ing adjectives</p> <p>6.2.2. Vocabulary: Holiday adjectives</p> <p>6.2.3. Listening: Radio interview about holiday</p>	<p>Lecturing</p> <p>Pair work</p> <p>Individual work</p>	<p>- Discovering cultural differences through reading text “Holiday stories”;</p> <p>- Recognizing the form, meaning and use of Past perfect simple/ subject-object questions by doing grammar exercises;</p> <p>- Working with friends, taking turns to ask questions about each other's holiday or journey;</p> <p>- Recognizing the differences in use and meaning of ed/ing adjectives;</p> <p>- using appropriate adjectives to describe a holiday.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
11	<p><b>6.3. 10c: A tour under Paris</b></p>	<p>Individual work</p>	<p>- Reading the text individually and</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>

	<p>6.3.1. Reading: A tour under Paris</p> <p>6.3.2. Critical thinking: reading between the lines</p> <p>6.3.3. Vocabulary: places in a city</p> <p><b>7.4. 10d: At tourist information</b></p> <p>6.4.1. Real life: direct and indirect questions</p> <p>6.4.2. Pronunciation: /dʒə/</p> <p><b>6.5. 10e: Requesting information</b></p> <p>6.5.1. Writing: a formal letter</p> <p>6.5.2. Writing skill: formal expressions</p> <p><b>6.6. 10f: Living in Venice (optional)</b></p> <p><b>6.7. Review</b></p>	<p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>answer the related questions</p> <p>- Developing the critical thinking through answering reading questions</p> <p>- Role playing to practice asking direct and indirect questions</p> <p>-Practising writing a formal letter and post it on google doc</p>	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
12	<p><b>8. Unit 11: History</b></p> <p><b>7.1. 11a. An ancient civilisation</b></p> <p>7.1.1. Vocabulary: archeology</p> <p>7.1.2. Listening: an interview with an archeologist</p> <p>7.1.3. Grammar: Used to</p> <p>7.1.4. Pronunciation:</p>	<p>Individual work</p> <p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>- Reading about the structure <i>used to</i> and make two sentences with this structure.</p> <p>- Thinking of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space</p>	<p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	<p>/s/ or /z/</p> <p><b>7.2. 11b: Modern History</b></p> <p>7.2.1. Reading: Moments in space history</p> <p>7.2.2. Grammar: Reported speech</p> <p>7.2.3. Vocabulary: Say or Tell</p>		<p>exploration, culture and the arts, countries and cities, technology.</p> <p>- Recognizing the form and use of Reported speech by doing grammar exercises;</p>		
13	<p><b>7.3. 11c: The life of Jane Goodall</b></p> <p>7.3.1. Reading: The life of Jane Goodall</p> <p>7.3.2. Critical thinking: relevance</p> <p>7.3.3. Word focus: set</p> <p><b>7.4. 11d: A journey to Machu Picchu</b></p> <p>7.4.1. Real life: giving a short presentation</p> <p>7.4.2. Pronunciation: pausing</p> <p><b>7.5. 11e: The greatest mountaineer</b></p> <p>7.5.1. Writing: a biography</p> <p>7.5.2. Writing skill: punctuation in direct speech</p> <p><b>7.6. 11f: The lost city of Machu</b></p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>- Reading the text and answering the comprehension questions</p> <p>- Developing critical thinking through reading questions</p> <p>- Identifying the use and meaning of the verb “set”</p> <p>- Practising presenting a short talk</p> <p>- Practising writing a biography and using punctuation in direct speech appropriately</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.2</p> <p>G2.5</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	<b>Picchu (optional)</b> <b>7.7. Review</b>				
14	<p><b>8. Unit 12: Nature</b></p> <p><b>8.1. 12a: Nature in one cubic foot</b></p> <p>8.1.1. Listening: a documentary about David Liittschwager</p> <p>8.1.2. Grammar: infinite determiners: any/ some/ every...</p> <p><b>8.2. 12b: The power of nature</b></p> <p>8.2.1. Vocabulary and reading: extreme weather</p> <p>8.2.2. Grammar: second conditional</p> <p>8.2.3. Pronunciation: would/ 'd</p> <p>8.2.4. Speaking</p> <p><b>8.3. 12c: Changing Greenland</b></p> <p>8.3.1. Reading: Changing Greenland</p> <p>8.3.2. Critical thinking: close reading</p> <p>8.3.3. Vocabulary: society and economics</p> <p>8.3.4. Grammar: Will/</p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p> <p>Group work</p>	<p>- Identifying the key information from the listening</p> <p>- Recognizing the use and meaning of different infinite determiners</p> <p>- Reading the text "extreme weather" and equip themselves with new words;</p> <p>- Recognizing the use and meaning of conditional sentences by doing related exercises.</p> <p>- Developing critical thinking by answering reading questions</p> <p>- Working in group to discuss solution to change one's country or regions.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>



	might 8.3.5. Speaking: Changing your country				
15	<b>8.4. 12d: Saying the zoo</b> 8.4.1. Speaking and reading: talk about the zoo 8.4.2. Real life: finding a solution  <b>8.5. 12e: Good news</b> 8.5.1. Writing: a press release 8.5.2. Writing skill: using bullet points  <b>8.6. 12f: Cambodia animal rescue</b> <b>8.7. Review</b>	- Group work - Individual work - Pair work	- Group working and discussing the solution for the zoo; - Writing a press release of nay topic and post it on google doc; - Watching video relating to animal rescue and discussing the solution to protect animals - Revising all related items learnt throughout the unit.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1
<b>Thi cuối kì</b>					A2.1

## 7. Nguồn học liệu

### *Giáo trình:*

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

### **Tài liệu tham khảo**

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary* . Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

## 8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
- Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn: TS.GVC Lê Thị Tuyết Hanh

Tel: 0898606686

Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

**Chương trình đào tạo trình độ đại học**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC PGS TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: huongnt.giaoduc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục

**Giảng viên 2: Chu Trọng Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: tuanct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: GV ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: anhntq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nhân**

Chức danh, học hàm, học vị: GV TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: nhannt.giaoduc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

## Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Trung Kiên**

Chức danh, học hàm, học vị: GV ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Giáo dục học, Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: kiennt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận dạy học, lý luận giáo dục

### 2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đánh giá trong giáo dục (tiếng Anh): Education Assessment	
- Mã số học phần: EDU20010	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp chung	
- Số tín chỉ:	2
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	4
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	60
- Học phần tiên quyết:	Tâm lý học, Giáo dục học;
- Học phần song hành:	

### 2. Mô tả học phần

Học phần “Đánh giá trong giáo dục” là một học phần quan trọng, nằm trong chuỗi các học phần nghiệp vụ sư phạm, nhằm cung cấp sinh viên những lí luận cơ bản về đánh giá trong giáo dục (ý nghĩa, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, công cụ, quy trình thiết kế, xếp loại hạnh kiểm và học tập), đồng thời giúp sinh viên vận dụng những lí luận đó để thực hiện tốt các hoạt động đánh giá ở trường phổ thông (đánh giá năng lực học sinh; thiết kế đề kiểm tra, đánh giá học sinh; định hướng cho hoạt động dạy; hỗ trợ HS trong học tập...).

### 3. Mục tiêu học phần

**Bảng 2:** Bảng mô tả danh mục các CĐR học phần đáp ứng CĐR CTĐT

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
----------	-------	-------------------	------

<b>G1</b>	<p>Trình bày được những vấn đề chung của đánh giá trong giáo dục;</p> <p>Trình bày được nội dung các phương pháp đánh giá, các kỹ thuật đánh giá trên lớp học, quy trình thiết kế công cụ đánh giá và nội quy xếp loại học sinh</p> <p>Trình bày được xu hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá trong giáo dục hiện nay.</p>	1.2.1, 1.2.2., 1.2.3, 1.2.6.	2.5
<b>G2</b>	<p>Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên quan đến thực tiễn kiểm tra, đánh giá trong giáo dục.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức đã học nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá ở nhà trường phổ thông.</p>	2.3.1,2.3.2, 2.3.3, 2.3.4, 2.4.1,2.4.3,2.4.5,2.4.6,2.4.7, 2.5.1,2.5.2, 2.5.3, 2.5.6, 2.5.7.	3
<b>G3</b>	<p>Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn đánh giá trong giáo dục, có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử hợp lý các vấn đề liên quan tới công tác đánh giá trong giáo dục.</p>	3.1.1, 3.1.2, 3.1.3, 3.1.4, 3.1.5, 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4.	3
<b>G4</b>	<p>Nhận thức được vị trí, vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá; vai trò của đánh giá đối với sự phát triển giáo dục nói chung.</p> <p>Thể hiện ý thức trách nhiệm đối với việc học tập và rèn luyện NVSP</p>	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2.1, 4.3.5, 4.4.2, 4.5.2.	3

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn	Mô tả CDR	Mức độ
-------	-----------	--------

đầu ra HP		Sau khi học xong học phần này người học có thể:	giảng dạy (I,T,U)
<b>G1</b>	<b>G1.1</b>	Phân biệt được khái niệm đo lường, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục;	I,T
	<b>G1.2</b>	Trình bày được ý nghĩa của đánh giá và quy trình thực hiện quá trình đánh giá trong giáo dục;	I,T
	<b>G1.3</b>	Phân tích được mục đích, chức năng, nguyên tắc của đánh giá và các hình thức đánh giá trong giáo dục;	I,T
	<b>G1.4</b>	Phân tích được xu hướng đổi mới trong đánh giá hiện nay	I,T
	<b>G1.5</b>	Trình bày được khái niệm, phân loại, ưu điểm, nhược điểm và các yêu cầu khi sử dụng các phương pháp đánh giá trong giáo dục;	I,T
	<b>G1.6</b>	So sánh được các phương pháp, công cụ đánh giá trong giáo dục;	I,T
	<b>G1.7</b>	Phân biệt được các kỹ thuật đánh giá trên lớp học	
	<b>G1.8</b>	Mô tả được quy trình chung và quy trình riêng để thiết kế cho từng loại công cụ đánh giá;	I,T
	<b>G1.9</b>	Nhận biết được mục đích, yêu cầu của việc xếp loại học sinh;	I,T
	<b>G1.10</b>	Trình bày được các nội dung, nguyên tắc và quy trình đánh giá, xếp loại học lực và hạnh kiểm học sinh ở các cấp học, bậc học;	I,T
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích các vấn đề liên quan tới đánh giá trong giáo dục và thực tiễn đổi mới đánh giá giáo dục trên thế giới và ở Việt nam hiện nay	T,U
	<b>G2.2</b>	Vận dụng được kiến thức đã học để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, chức năng, yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.	T,U
	<b>G2.3</b>	Phân tích và vận dụng được các phương pháp, hình thức và công cụ đánh giá phù hợp với từng nội dung đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.	T,U
	<b>G2.4</b>	Thực hành được các kỹ thuật đánh giá trên lớp vào thực tiễn đánh giá trong quá trình giáo dục.	T,U
	<b>G2.5</b>	Thiết kế được các loại công cụ đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.	T,U
	<b>G2.6</b>	Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với năng lực bản thân.	T,U
	<b>G2.7</b>	Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, công bằng, khách quan và có ý thức trách nhiệm đối với các hoạt động đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.	T,U

<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Có khả năng tổ chức, hoạt động nhóm, kỹ năng hợp tác, phối hợp và chia sẻ trách nhiệm và lãnh đạo nhóm, có kỹ năng thuyết trình trước nhóm và lớp	T,U
	<b>G3.2</b>	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử hợp lý trước các vấn đề liên quan tới công tác đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.	T,U
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Nhận biết được vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá	T,U
	<b>G4.2</b>	Nhận biết được tầm quan trọng của đánh giá đối với sự phát triển giáo dục.	T,U
	<b>G4.3</b>	Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế và triển khai các hoạt động đánh giá trong trường phổ thông; năng lực vận dụng các nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, quy trình thiết kế để tiến hành các hoạt động đánh giá ở trường phổ thông.	T,U

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1.	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc (điểm danh theo từng buổi)	G1.1- G4.3	5%
A1.1.2.	Thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp, thể hiện được sự tiến bộ trong quá trình học.	G1.1- G4.3	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
A1.2.1	Vở tự học	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8;G1.9; G1.10; G2.1; G2.5.	10%
A1.2.2	Sản phẩm hoạt động nhóm	G1.3;G1.5;G2.3;G2.5	10%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
A1.3.1.	Bài trắc nghiệm khách quan: - Chương 1: Những vấn đề chung của đánh giá trong giáo dục - Chương 2: Phương pháp đánh giá trong giáo dục	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G2.7; G4.1; G4.2;	20%

<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
A2.1	Bài thi tự luận theo chuẩn đầu ra học phần	G1.1- G4.2	50%

## **6. Kế hoạch giảng dạy**

### **6.1. Nội dung giảng dạy**

#### **CHƯƠNG 1 (10 tiết)**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC**

##### **[I]. Mục tiêu**

Sau khi học xong chương này sinh viên cần đạt:

##### **1.1. Về kiến thức**

- Hiểu được vai trò và phân biệt được các mục đích, mục tiêu khác nhau của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, đặc biệt là các mục tiêu của kiểm tra, đánh giá trên lớp học
- Hiểu được bản chất và sự cần thiết phải sử dụng phối hợp các hình thức đánh giá trong giáo dục
- Hiểu quy trình và cách thiết lập một kế hoạch đánh giá lớp học

##### **1.2. Về kỹ năng**

- Phân biệt được các khái niệm cơ bản liên quan đến kiểm tra đánh giá
- Phân biệt được các loại hình đánh giá trong giáo dục
- Thiết lập được kế hoạch đánh giá cụ thể trên lớp

##### **1.3. Về thái độ**

Hiểu được mối quan hệ giữa dạy, học và đánh giá từ đó tích cực xây dựng các kế hoạch đánh giá cụ thể trên lớp

##### **[2]. Nội dung**

#### **1.1. Ý nghĩa, mục đích và chức năng của đánh giá trong giáo dục**

##### **1.1.1. Ý nghĩa của đánh giá trong giáo dục**

- 1.1.1.1. Ý nghĩa đối với học sinh
- 1.1.1.2. Ý nghĩa với giáo viên
- 1.1.1.3. Ý nghĩa với cán bộ quản lý
- 1.1.1.4. Ý nghĩa với phụ huynh học sinh

##### **1.1.2. Mục đích của đánh giá trong giáo dục**

- 1.1.2.1. Mục đích chung của đánh giá trong giáo dục
- 1.1.2.1. Mục tiêu về nhận thức
- 1.1.2.2. Mục tiêu về kỹ năng
- 1.1.2.3. Mục tiêu về tình cảm – thái độ
- 1.1.2.3. Mục tiêu về năng lực

##### **1.1.3. Chức năng của đánh giá trong giáo dục**

- 1.1.3.1. Chức năng định hướng
- 1.1.3.2. Chức năng xác nhận
- 1.1.3.3. Chức năng hỗ trợ



## **1.2. Một số khái niệm cơ bản của kiểm tra, đánh giá**

1.2.1. Đo lường

1.2.2. Kiểm tra

1.2.3. Đánh giá

## **1.3. Các nguyên tắc và hình thức đánh giá trong giáo dục**

### **1.3.1. Các nguyên tắc đánh giá trong giáo dục**

1.3.1.1. Đảm bảo tính khách quan

1.3.1.2. Đảm bảo tính công bằng

1.3.1.3. Đảm bảo tính toàn diện

1.3.1.4. Đảm bảo tính công khai

1.3.1.5. Đảm bảo tính giáo dục

1.3.1.6. Đảm bảo tính phát triển

### **1.3.2. Các hình thức đánh giá trong giáo dục**

1.3.2.1. Đánh giá sơ khởi, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết

1.3.2.2. Đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực

1.3.2.3. Đánh giá dựa trên chương trình và đánh giá dựa trên năng lực

1.3.2.4. Đánh giá theo chuẩn và đánh giá theo tiêu chí

1.3.2.5. Đánh giá trên lớp học và đánh giá trên diện rộng

## **1.4. Các bước của quá trình đánh giá**

1.4.1. Lập kế hoạch đánh giá

1.4.2. Lựa chọn hoặc thiết kế công cụ đánh giá

1.4.3. Thử nghiệm công cụ đánh giá

1.4.4. Tổ chức thực hiện quá trình đánh giá

1.4.5. Xử lý và phân hồi kết quả đánh giá

## **1.5. Xu thế đổi mới đánh giá trong giáo dục hiện nay**

### **1.5.1. Quan điểm chung về đổi mới đánh giá trong giáo dục**

### **1.5.2. Các cách nhìn nhận về đổi mới đánh giá trong giáo dục**

1.5.2.1. Đánh giá kết quả học tập của người học

1.5.2.2. Đánh giá vì học tập

1.5.2.3. Đánh giá như là một hoạt động học tập

### **1.5.3. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

1.5.3.1. Năng lực và cấu trúc của năng lực

1.5.3.2. Năng lực cốt lõi của học sinh

1.5.3.3. Đánh giá năng lực của học sinh

## **CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC(8 tiết)**

### **[1]. Mục tiêu**

#### **1.1. Về kiến thức**

- Hiểu được quan niệm về đánh giá theo năng lực

- Hiểu rõ các công cụ, các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập

### **1.2. Về kỹ năng**

- Chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập
- So sánh được phương pháp kiểm tra viết tự luận với phương pháp trắc nghiệm khách quan
- Phân biệt được điểm khác biệt giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức, kỹ năng
- Sử dụng được các công cụ kiểm tra đánh giá để đánh giá năng lực học tập của học sinh

### **1.3. Về thái độ**

- Tích cực thảo luận về thực trạng sử dụng các phương pháp trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh hiện nay
- Chủ động quan sát trong thực tiễn dạy học, tìm hiểu và tập nhận xét các phương pháp kiểm tra đánh giá của giáo viên, cách giáo viên sử dụng các công cụ trong kiểm tra đánh giá năng lực học tập của học sinh phù hợp hay không phù hợp
- Có ý thức trong việc lựa chọn và tự xây dựng được bộ công cụ đánh giá phù hợp

## **[2]. Nội dung (10 tiết)**

### **2.1. Các phương pháp đánh giá trong giáo dục**

#### **2.1.1. Phương pháp quan sát**

2.1.1.1. Khái niệm, ưu điểm, nhược điểm phương pháp quan sát

2.1.1.1. Các công cụ đo trong phương pháp quan sát

2.1.1.1.1. Phiếu ghi chép

2.1.1.1.2. Bảng kiểm

2.1.1.1.3. Thang đo

#### **2.1.2. Phương pháp vấn đáp**

2.1.1.1. Khái niệm, phân loại vấn đáp

2.1.1.2. Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp vấn đáp

2.1.1.3. Lưu ý khi sử dụng phương pháp vấn đáp

#### **2.1.3. Phương pháp trắc nghiệm chủ quan**

2.1.1.1. Khái niệm, phân loại trắc nghiệm chủ quan

2.1.1.2. Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp trắc nghiệm chủ quan

2.1.1.3. Lưu ý khi sử dụng phương pháp trắc nghiệm chủ quan

#### **2.1.4. Phương pháp trắc nghiệm khách quan**

2.1.4.1. Khái niệm, phân loại trắc nghiệm khách quan

2.1.4.2. Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp trắc nghiệm khách quan

2.1.4.3. Lưu ý khi sử dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan

2.1.4.4. Đánh giá bài kiểm tra trắc nghiệm

2.1.4.4.1. Độ khó của câu hỏi trắc nghiệm

- 2.1.4.4.2. Độ phân biệt của câu hỏi trắc nghiệm
- 2.1.4.4.3. Độ tin cậy của bài trắc nghiệm
- 2.1.4.4.5. Đánh giá một bài trắc nghiệm
- 2.2. Một số kỹ thuật đánh giá trong lớp học**
- 2.2.1. Vai trò của các kỹ thuật đánh giá trong lớp học**
- 2.2.2. Kỹ thuật đánh giá về mặt nhận thức**
  - 2.2.2.1. Bảng hỏi ngắn kiểm tra kiến thức nền
  - 2.2.2.2. Ma trận trí nhớ
  - 2.2.2.3. Ma trận dấu hiệu đặc trưng
  - 2.2.2.4. Bảng kê điểm mạnh/ điểm yếu, thuận lợi/khó khăn
  - 2.2.2.5. Dàn bài theo cấu trúc (Cái gì, như thế nào, tại sao)
  - 2.2.2.6. Hồ sơ người nổi tiếng
  - 2.2.2.7. Bản đồ khái niệm
  - 2.2.2.8. Sáng tạo đoạn đối thoại
  - 2.2.2.9. Bài tập một phút
- 2.2.3. Kỹ thuật đánh giá về năng lực vận dụng**
  - 2.2.3.1. Nhận diện vấn đề
  - 2.2.3.2. Hồ sơ giải pháp
  - 2.2.3.3. Viết lại có định hướng
  - 2.2.3.4. Thẻ áp dụng
- 2.2.4. Kỹ thuật đánh giá phản hồi của người học**
  - 2.2.4.1. Kỹ thuật tổng hợp
  - 2.2.4.2. Khảo sát sự tự tin về chủ đề học
  - 2.2.4.3. Đánh giá hiệu quả làm việc nhóm
  - 2.2.4.4. Đánh giá kết quả nhiệm vụ được giao

### **CHƯƠNG 3 THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP (8 tiết)**

#### **[1]. Mục tiêu**

##### **1.1. Về kiến thức**

- Sinh viên hiểu rõ quy trình, các kỹ thuật thiết kế công cụ đo lường, đánh giá kết quả học tập
- Hiểu được các khái niệm độ khó, độ phân biệt, độ giá trị, độ tin cậy và các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài trắc nghiệm

##### **1.2. Về kỹ năng**

- Phân tích được độ khó và độ phân biệt của một câu trắc nghiệm, tính toán được độ khó và độ phân biệt thông dụng nhất của câu trắc nghiệm
- Sử dụng được quy trình, các kỹ thuật đánh giá trên lớp học
- Thiết kế được công cụ đo lường, đánh giá kết quả học tập

### **1.3. Về thái độ**

- Tích cực thực hành thiết kế đề thi tự luận và đề thi trắc nghiệm khách quan

## **[2]. Nội dung**

### **3.1. Quy trình chung thiết kế công cụ đánh giá trong giáo dục**

- 3.1.1. Xác định mục đích của đề kiểm tra, đánh giá
- 3.1.2. Thiết kế ma trận đề kiểm tra, đánh giá
- 3.1.3. Xây dựng cấu trúc đề kiểm tra, đánh giá
- 3.1.4. Thiết kế biểu điểm/thang chấm

### **3.2. Quy trình cụ thể đối với từng loại công cụ đánh giá**

- 3.2.1. Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan
- 3.2.2. Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm chủ quan
- 3.2.3. Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá đánh giá định hướng phát triển năng lực

## **CHƯƠNG 4 ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN (4 tiết)**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Về kiến thức**

- Hiểu được mục đích, yêu cầu và sự cần thiết của đánh giá và xếp loại
- Hiểu được các nội dung, nguyên tắc và quy trình đánh giá, xếp loại ở các cấp học, bậc học
- Hiểu các quan điểm chỉ đạo đổi mới và các văn bản hiện hành về kiểm tra đánh giá

#### **1.2. Về kỹ năng**

- Đánh giá được những cách thông báo kết quả về học tập và rèn luyện của học sinh cho gia đình học sinh ở các bậc học qua quan sát thực tiễn
- Vận dụng được theo cách tiếp cận đổi mới về kiểm tra đánh giá dành cho các cấp học do BGD&ĐT quy định

#### **1.3. Về thái độ**

- Luôn có ý thức tìm hiểu và đánh giá việc thực hiện Quy chế đánh giá xếp loại học sinh ở các cấp học

### **2. Nội dung**

#### **4.1. Đánh giá, xếp loại học sinh và thông báo kết quả**

- 4.1.1. Mục đích, yêu cầu của đánh giá và xếp loại
- 4.1.2. Thông báo về kết quả đánh giá và xếp loại học sinh

#### **4.2. Đánh giá, xếp loại học sinh, sinh viên trong nhà trường**

##### **4.2.1. Quy định về đánh giá đối với trẻ mầm non**

##### **4.2.2. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học**

- a) Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm
- b) Đánh giá, xếp loại học lực

### 4.2.3. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT

- a) Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm
- b) Đánh giá, xếp loại học lực

### 4.2.4. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh, sinh viên các trường ĐH và CĐ và giáo dục nghề nghiệp

## 6.2 Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC</b>					
<b>Tuần 1:</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV phân tích được mục đích, ý nghĩa, chức năng của đánh giá trong giáo dục</li> <li>- SV vận dụng được kiến thức đã học để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, chức năng của việc đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.</li> <li>- SV nhận thức được vai trò, ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</li> </ul>					
1.1. Ý nghĩa, mục đích và chức năng của đánh giá trong giáo dục	1.1.1. Ý nghĩa của đánh giá trong giáo dục 1.1.2. Mục đích của đánh giá trong giáo dục 1.1.3. Chức năng của đánh giá trong giáo dục	<b>-Giới thiệu học phần:</b> Mục tiêu, nội dung, kế hoạch giảng dạy, đánh giá học tập, học liệu <b>-Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.1 <b>-Hướng dẫn tự học:</b> + Mô tả các chức năng của đánh giá thể hiện qua từng tình huống cụ thể trong thực tiễn ở nhà trường. + Xác định mục tiêu đánh giá đối với một học phần cụ thể.	-Đọc chương 1, giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.2; G1.3; G4.1; G4.2;	A1.1; A1.2.1; ; A1.3.1; ; A2.1
<b>Tuần 2</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
- SV nhận biết và phân biệt được các khái niệm của đánh giá: Đo lường, kiểm tra, đánh giá và trình bày được mối liên hệ giữa ba khái niệm trên					

<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình</li> <li>- SV vận dụng được kiến thức đã học để đảm bảo thực hiện đúng công việc của đánh giá trong giáo dục ở trường phổ thông.</li> </ul>					
<b>1.2. Một số khái niệm cơ bản của đánh giá</b> 1.2.1. Đo lường 1.2.2. Kiểm tra 1.2.3. Đánh giá		<b>-Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.2 <b>-Hoạt động nhóm:</b> Nếu mối liên hệ giữa đo lường, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục và minh họa cụ thể;	-Đọc chương 1, giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.1; G3.1; G4.2;	A1.1; A1.2.1; ; A1.3.1; A2.1
<b>Tuần 3:</b> <b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV trình bày được các nguyên tắc của đánh giá trong giáo dục</li> <li>- SV biết vận dụng phù hợp các nguyên tắc với mục đích, nội dung và đối tượng giáo dục</li> <li>- SV có ý thức thực hiện các nguyên tắc đánh giá trong giáo dục</li> </ul>					
Tuần 3	<b>1.3. Các nguyên tắc và hình thức đánh giá trong giáo dục</b> <b>1.3.1. Các nguyên tắc đánh giá trong giáo dục</b>	<b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 1.3	-Đọc chương 1, giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.3; G2.2; G2.7; G3.2; G4.1; G4.2;	A1.1; A1.2.1; ; A1.3.1; ; A2.1
<b>Tuần 4:</b> <b>Mục tiêu:</b>					
<b>SV cần đạt được:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các bước thực hiện một quy trình đánh giá trong giáo dục</li> <li>- Phân biệt và so sánh được các hình thức đánh giá trong giáo dục</li> <li>- Vận dụng được các hình thức đánh giá phù hợp với mục đích, nội dung và đối tượng giáo dục</li> </ul>					
Tuần 4	<b>1.3.2. Các hình thức đánh giá trong giáo dục</b> <b>1.4. Quy trình đánh giá trong giáo dục</b>	<b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 1.3.2 <b>- Hoạt động nhóm:</b> + So sánh giữa đánh giá tổng kết và đánh giá quá trình? + So sánh giữa đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực <b>-Hướng dẫn tự học:</b>	-Đọc chương 1, giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.3; G2.3; G4.3;	A1.1; A1.2.1; ; A1.3.1; ; A2.1

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân biệt giữa đánh giá theo chuẩn và đánh giá theo tiêu chí?</li> <li>+ Lập kế hoạch triển khai đánh giá kết quả học tập cho học phần cụ thể?</li> </ul> <p><b>-Hướng dẫn SV chuẩn bị bài thảo luận tuần sau</b></p>			
--	--	--	--	--	--

**Tuần 5:**

**Mục tiêu:**

- SV giải thích được mục đích cuối cùng của đánh giá là vì sự tiến bộ của học sinh
- SV đánh giá được xu thế đổi mới đánh giá trong giáo dục hiện nay: đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì học tập, đánh giá như quá trình học tập và đánh giá tiếp cận năng lực người học;
- SV rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm

Tuần 5	<p><b>1.5. Vấn đề đổi mới đánh giá trong giáo dục hiện nay</b></p> <p>1.5.1. Quan điểm chung về đổi mới đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.5.2. Các cách nhìn nhận về đổi mới đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.5.3. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh</p>	<p><b>-Thảo luận</b> (<i>giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i>):</p> <p>(để ý chung)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lí do đổi mới đánh giá trong giáo dục.</li> <li>+ Những cách nhìn nhận về đánh giá trong giáo dục.</li> <li>+ Định hướng đổi mới đánh giá trong giáo dục hiện nay.</li> </ul>	<p>-Đọc chương 1, giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung để thảo luận theo yêu cầu</p> <p>- Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của học phần</p>	<p>G1.3; G1.4; G2.1; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2;</p>	<p>A1.1; A1.2.1 ; A1.2.2 ; A1.3.1 ; A2.1</p>
-----------	---	--	---	--	--

**CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP, CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC**

**Tuần 6**

**Mục tiêu:**

- SV nhận biết và phân biệt được được khái niệm, đặc điểm, ưu điểm, nhược điểm, những

lưu ý khi sử dụng phương pháp quan sát và phương pháp vấn đáp. - SV thiết kế được thang đánh giá kỹ năng hoặc thái độ của học sinh - SV rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm					
Tuần 6	<b>2.1. Các phương pháp đánh giá trong giáo dục</b> 2.1.1. Phương pháp quan sát 2.1.2. Phương pháp vấn đáp	<b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 2.1.1; 2.1.2; <b>-Hướng dẫn tự học:</b> + So sánh ưu thế các kỹ thuật quan sát? +Thiết kế thang đánh giá để đánh giá thái độ đối với học phần cụ thể? +Thiết kế thang đánh giá một kỹ năng học tập của học sinh?	-Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.5; G1.6; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1 ; A1.3.1 ; A2.1
<b>Tuần 7</b> <b>Mục tiêu:</b> - SV so sánh được phương pháp trắc nghiệm chủ quan và trắc nghiệm khách quan - SV thiết kế được công cụ đánh giá bằng trắc nghiệm chủ quan và trắc nghiệm khách quan - SV đánh giá được thực trạng sử dụng phương pháp trắc nghiệm hiện nay.					
Tuần 7	2.1.3. Phương pháp trắc nghiệm khách quan 2.1.4. Phương pháp trắc nghiệm chủ quan 2.1.5. Tự đánh giá Đánh giá N1	<b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 2.1.3; 2.1.4; <b>- Hoạt động nhóm:</b> So sánh giữa trắc nghiệm khách quan và chủ quan <b>- Hướng dẫn tự học:</b> +Xây dựng 10 câu trắc nghiệm khách quan mỗi loại.	-Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.5; G1.6; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1 ; A1.3.1 ; A2.1
<b>Tuần 8</b> <b>Mục tiêu:</b> - SV phân tích được các kỹ thuật đánh giá trên lớp - SV rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm - SV ý thức được vai trò quan trọng của đánh giá trên lớp đối với sự tiến bộ của học sinh					
Tuần 8	<b>2.2. Một số kỹ thuật đánh giá trong lớp học</b> 2.2.1. Vai trò của các	<b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 2.2.1; <b>- Hoạt động nhóm:</b> + Một số kỹ thuật đánh	-Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá	G1.7; G2.4; G3.1; G3.2;	A1.1; A1.2.1 ; A1.3.1



	kỹ thuật đánh giá trong lớp học 2.2.2. Kỹ thuật đánh giá về mặt nhận thức	giá nhận thức trên lớp học? + Ví dụ minh họa cho mỗi kỹ thuật?	trong giáo dục”.	G4.3;	; A2.1
Tuần 9	2.2.3. Kỹ thuật đánh giá về năng lực vận dụng 2.2.4. Kỹ thuật đánh giá phản hồi của người học	- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 2.2.3; - <b>Hướng dẫn tự học:</b> + Lấy ví dụ minh họa cho mỗi kỹ thuật đánh giá năng lực vận dụng? + Tìm hiểu một số kỹ thuật đánh giá phản hồi của người học? Lấy ví dụ minh họa?	-Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”. - Chuẩn bị nội dung trong chương 3 của học phần	G1.7; G2.4; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1; ; A1.3.1; ; A2.1
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>					
<b>CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC</b>					
<b>Tuần 10</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
- SV mô tả được quy trình thiết kế đối với trắc nghiệm chủ quan					
- SV thiết kế được đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm chủ quan cho học phần cụ thể					
Tuần 10	<b>3.1. Quy trình chung thiết kế công cụ đánh giá trong giáo dục</b> 3.1.1. Xác định mục đích của đề kiểm tra, đánh giá 3.1.2. Thiết kế ma trận đề kiểm tra, đánh giá 3.1.3. Xây dựng cấu trúc đề kiểm tra, đánh giá, biểu điểm/thang chấm <b>3.2. Quy trình cụ thể đối với từng loại công</b>	- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.1; 3.2.1. - <b>Hướng dẫn tự học:</b> Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm chủ quan cho học phần cụ thể?	Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.8; G2.5; G4.3;	A1.1; A1.2.1; ; A2.1

	<b>cụ đánh giá</b> 3.2.1. Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm chủ quan				
<b>Tuần 11</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV mô tả được quy trình thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan và đánh giá phát triển năng lực</li> <li>- SV phân biệt được độ tin cậy, độ khó và độ phân biệt của một bài trắc nghiệm</li> <li>- SV thiết kế được đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan và đánh giá phát triển năng lực</li> </ul>					
Tuần 11	3.2.2. Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan	<b>-Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.2.2; 3.2.3 <b>-Hoạt động nhóm:</b> Phân biệt độ tin cậy, độ khó và độ phân biệt của một bài trắc nghiệm đã xây dựng ở chương 2. <b>-Hướng dẫn tự học:</b> Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan cho học phần cụ thể? -Hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung thực hành làm bài tập cho buổi sau	Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.8; G2.5; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1 ; A2.1

<b>Tuần 12</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<p>- SV mô tả được quy trình thiết kế đề kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>- SV thiết kế được đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan và đánh giá phát triển năng lực</p>					
Tuần 12	3.2.3. Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển năng lực	<p><b>-Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.2.3</p> <p><b>-Hướng dẫn tự học:</b> Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển năng lực cho học phần cụ thể? -Hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung thực hành làm bài tập cho buổi sau</p>	<p>Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.</p>	<p>G1.8; G2.5; G3.1; G3.2; G4.3;</p>	<p>A1.1; A1.2.1 ; A2.1</p>
<b>Tuần 13</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<p>- SV thiết kế được đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan và chủ quan</p> <p>- SV thiết kế được đề kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển năng lực</p>					
Tuần 13	<b>3.2. Quy trình cụ thể đối với từng loại công cụ đánh giá</b>	<p><b>- Thực hành làm bài tập</b> (<i>giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i>):</p> <p>+ Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm khách quan</p> <p>+ Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm chủ quan</p> <p>+ Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển năng lực</p>	<p>- Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.</p> <p>- Chuẩn bài tập theo yêu cầu</p> <p>- Chuẩn bị nội dung trong chương 4 của học phần</p>	<p>G1.8; G2.5; G4.3;</p>	<p>A1.1; A1.2.1 ; A1.2.2 ; A2.1;</p>
<b>CHƯƠNG IV: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN</b>					

<b>CỬA HỌC SINH, SINH VIÊN (4 tiết)</b>					
<b>Tuần 14</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV trình bày được mục đích, yêu cầu của đánh giá, xếp loại học sinh</li> <li>- SV liệt kê được những hình thức thông báo kết quả đánh giá và xếp loại học sinh</li> </ul>					
Tuần 14	<b>4.1. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh và thông báo kết quả</b> 4.1.1. Mục đích, yêu cầu của đánh giá và xếp loại 4.1.2. Thông báo về kết quả đánh giá và xếp loại học sinh	<b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 4.1 <b>-Hoạt động nhóm:</b> Các hình thức thông báo kết quả đánh giá hiện nay?	- Đọc chương 3 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1 ;
<b>Tuần 15</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV trình bày được quy định về đánh giá, xếp loại học sinh mầm non, tiểu học</li> <li>- SV trình bày được quy định về đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT</li> <li>- SV trình bày được quy định về đánh giá, xếp loại sinh viên các trường ĐH và CĐ và giáo dục nghề nghiệp</li> </ul>					
Tuần 15	<b>4.2. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh, sinh viên trong nhà trường ở Việt Nam</b> 4.2.1. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh mầm non (tự học) 4.2.2. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học a) Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm b) Đánh giá, xếp loại học lực	<b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 4.2.2 <b>- Hướng dẫn tự học:</b> + Tìm hiểu quy định về đánh giá học sinh mầm non + Trình bày các quy định về đánh giá học tập và rèn luyện đối với SV <b>- Ôn tập:</b> Hệ thống toàn bộ nội dung học phần.	- Đọc chương 3 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”. - Tìm hiểu thông tư 22/2016/TT-BGDĐT - Tìm hiểu thông tư 58/2011/TT-BGDĐT	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1 ;

	<p><b>4.2.3. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT</b></p> <p>a) Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm</p> <p>b) Đánh giá, xếp loại học lực</p> <p><b>4.2.4. Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh, sinh viên các trường ĐH và CĐ và giáo dục nghề nghiệp</b></p>				
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>					

### **7. Nguồn học liệu**

[1]. Nguyễn Công Khanh (Chủ biên), (2016), *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Trần Thị Tuyết Oanh, (2009), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

#### ***Tài liệu tham khảo:***

[1] Lâm Quang Thiệp, (2012), *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

[2] Lâm Quang Thiệp, (2008), *Trắc nghiệm và ứng dụng*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

[3] Sái Công Hồng(CB), (2017), *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

[4] Bộ Giáo dục và đào tạo, Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, *Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*.

[5] Bộ Giáo dục và đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, *sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo*.



+ Số tiết hoạt động nhóm:	9
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Tâm lý học, Giáo dục học
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần

Học phần “*Phát triển chương trình giáo dục phổ thông*” là một học phần quan trọng, giúp sinh viên hiểu được các vấn đề liên quan đến phát triển chương trình giáo dục phổ thông như: khái niệm, ý nghĩa, vai trò, qui trình thiết kế, thực hiện và đánh giá chương trình giáo dục phổ thông. Trên cơ sở đó, giúp hoàn thiện cho sinh viên các kỹ năng chọn lọc, thiết kế linh hoạt nội dung, hình thức, phương pháp nhằm vận dụng kiến thức vào thực tiễn để cải tiến, phát triển chương trình chung trên cơ sở đặc điểm riêng của học sinh, nhà trường, địa phương...

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Trình bày được những khái niệm liên quan đến phát triển chương trình giáo dục phổ thông. Xác định được ý nghĩa, nguyên tắc, mô hình phát triển chương trình giáo dục. Phân tích được quy trình phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực. Hình thành được kiến thức về việc đánh giá được chương trình giáo dục phổ thông.	1.2	3
<b>G2</b>	Vận dụng được kiến thức đã học để chuẩn bị, thiết kế và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với học phần mình đảm nhận. Đánh giá được việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với học phần mình đảm nhận.	2.3, 2.4, 2.5	3
<b>G3</b>	Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển chương trình giáo dục phổ thông.	3.1, 3.2	3
<b>G4</b>	Phát hiện được các vấn đề nảy sinh, đề xuất, cải tiến và phát triển chương trình giáo dục phổ thông. Hình thành ý thức trách nhiệm của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá.	4.1; 4.2. 4.3, 4.4, 4.5, 4.6	3

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

**Bảng 2:** Bảng mô tả danh mục các CDR học phần đáp ứng CDR CTĐT

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng
Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra học phần		
G1.1	Nhận biết và phân biệt được các <u>khái niệm</u> : <u>Chương trình, Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục phổ thông ở nhà trường; phát triển chương trình, phát triển chương trình theo hướng tiếp cận năng lực...</u>	3.0	1.2.3 4.4.4 1.3.9
G1.2	<u>Phân tích được ý nghĩa, nguyên tắc, yêu cầu xây dựng chương trình giáo dục phổ thông.</u>	3.0	1.2.3 4.4.4 1.3.9
G1.3	<u>So sánh một số mô hình phát triển chương trình giáo dục.</u>	3.0	1.2.3 4.4.4 1.3.9
G1.4	Xác định được <u>định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực.</u>	3.0	1.3.9 4.4.4
G1.5.	Trình bày được giai đoạn chuẩn bị, thiết kế chương trình giáo dục ở nhà trường phổ thông.	3.0	1.3.7 4.4.4
G1.6.	Xác định được quy trình thực hiện chương trình giáo dục ở nhà trường phổ thông.	3.0	1.3.5 1.4.3
G1.7	Xây dựng được quy trình đánh giá chương trình giáo dục ở nhà trường phổ thông.	3.0	1.2.7 3.4.4
G2.1	<u>Nhận diện được các vấn đề về phát triển chương trình giáo dục phổ thông</u>	3.0	1.3.9 4.4.4
G2.2	<u>Phát triển</u> khả năng điều tra, thu thập thông tin, phân tích tài liệu về phát triển chương trình giáo dục phổ thông.		2.3.5 3.2.4
G2.3	<u>Có khả năng</u> trình bày, phân tích <u>được</u> nội dung chương trình của các học phần .	3.0	1.3.9 4.4.4
G2.4	<u>Có kỹ năng</u> trình bày được định hướng tổ chức dạy học <u>các học phần</u> theo xu hướng tiếp cận năng lực đối với các học phần ở trường phổ thông.	3.0	3.1.1



G3.1	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng phát triển nhóm và triển khai hoạt động nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần về đề phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về phát triển chương trình giáo dục phổ thông.	3.0	3.1.2
G3.2	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng lãnh đạo nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, thể hiện ý thức xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông.	3.0	3.1.4
G3.3	<i>Thực hiện được</i> kỹ năng đánh giá về phát triển chương trình giáo dục phổ thông.	3.0	3.1.5 4.3.3
G4.1	<i>Khai thác được</i> kiến thức học phần để rèn luyện kỹ năng giới thiệu, thuyết trình, báo cáo về các vấn đề về phát triển chương trình giáo dục phổ thông.	3.0	2.5.2. 4.4.4 4.4.5 1.3.9 1.3.10
G4.2	<i>Vận dụng được</i> kiến thức học phần để thiết kế các giáo án bài học các môn theo hướng tiếp cận năng lực.	3.0	2.5.2. 4.4.4 4.4.5 1.3.9 1.3.10
G4.3	<i>Đề xuất được</i> những giải pháp cụ thể để phát triển chương trình giáo dục phổ thông.	3.0	2.5.2. 4.4.4 4.4.5 1.3.9 1.3.10

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1.	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc (điểm danh theo từng buổi)	G1.1- G4.3	5%
A1.1.2.	Thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp, thể hiện được sự tiến bộ trong quá trình học.	G1.1- G4.3	5%

<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
A1.2.1	Vở tự học	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8;G1.9; G1.10; G2.1; G2.5.	10%
A1.2.2	Sản phẩm hoạt động nhóm	G1.3;G1.5;G2.3;G2.5	10%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
A1.3.1.	Bài trắc nghiệm khách quan: - Chương 1: Những vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục phổ thông. - Chương 2: Phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng đổi mới giáo dục. - Chương 2: Đánh giá chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G2.7; G4.1; G4.2;	15%
			15%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
A2.1	Bài thi tự luận theo chuẩn đầu ra học phần	G1.1- G4.2	50%

## 6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG</b>					
<b>Tuần 1:</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số khái niệm, thuật ngữ về chương trình giáo dục ở nhà trường phổ thông.</li> <li>- Phân tích, so sánh được mối liên hệ giữa các khái niệm đó.</li> </ul>					
<b>1.1. Các khái niệm</b>		<b>- Giới thiệu học phần:</b> Mục tiêu, nội dung, kế hoạch giảng dạy, đánh giá học tập, học liệu	<b>- Đọc phần</b>	G1.2; G1.3; G4.1; G4.2;	A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1; A2.1
1.1.1. Chương trình			1.1. 1.2		
1.1.2. Chương trình giáo dục phổ thông			chương 1, tài liệu “Phát triển chương trình		
1.1.3. Chương trình giáo dục nhà trường phổ thông		<b>- Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.1	chương trình giáo dục nhà trường phổ		

	- <b>Hướng dẫn tự học:</b> + Xác định mối liên hệ giữa chương trình giáo dục phổ thông quốc gia với chương trình giáo dục phổ thông ở các trường.	thông”		
<b>Tuần 2</b>				
<b>Mục tiêu:</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các khái niệm liên quan đến phát triển chương trình ở trường phổ thông và bày được mối liên hệ giữa chúng.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Ý thức được vai trò của việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo tiếp cận năng lực.</li> </ul>				
<p>1.1.4. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông</p> <p>1.1.5. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực</p>	<p>- <b>Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.1.4; 1.1.5</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b> Phân tích nội dung phát triển chương trình theo hướng phát triển năng lực đối với học phần của sinh viên.</p>	<p>- Đọc phần 2.1 chương 2, tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông”.</p>	<p>G1.1; G3.1; G4.2;</p>	<p>A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1; A2.1</p>
<b>Tuần 3:</b>				
<b>Mục tiêu:</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý nghĩa, nguyên tắc của việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông.</li> <li>- Vận dụng các nguyên tắc về việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông vào học phần của mình đảm nhận ở trường phổ thông.</li> <li>- Hình thành trách nhiệm của sinh viên trong việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông.</li> </ul>				
<p><i>1.2. Ý nghĩa của việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông</i></p> <p><i>1.3. Các nguyên</i></p>	<p>- <b>Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 1.2; 1.3</p>	<p>-Đọc chương 2, tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường</p>	<p>G1.3; G2.2; G2.7; G3.2; G4.1;</p>	<p>A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1;</p>

	<i>tắc phát triển chương trình</i>		phổ thông”.	G4.2	A2.1
<b>Tuần 4:</b> <b>Mục tiêu:</b> - Trình bày được mô hình phát triển chương trình của Tyler và Taba. - Phân tích, đánh giá được các mô hình phát triển chương trình nói trên. - Vận dụng kiến thức về 2 mô hình phát triển chương trình để xác định những yếu tố phù hợp với thực tiễn giáo dục phổ thông hiện nay.					
Tuần 4	<b>1.4.Các mô hình phát triển chương trình</b> 1.4.1.Mô hình Tyler 1.4.2. Mô hình Taba	<b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 1.3.2 <b>- Hoạt động nhóm:</b> + Nhận xét về các mô hình phát triển chương trình. <b>-Hướng dẫn tự học:</b> + So sánh các mô hình phát triển chương trình của Tyler và Taba. - Hướng dẫn SV chuẩn bị bài thảo luận tuần sau	-Đọc chương 2, mục 6, tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục”	G1.3; G2.3; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
<b>Tuần 5:</b> <b>Mục tiêu:</b> - Trình bày được mô hình phát triển chương trình của Saylor, Alexander và Lewis; Oliva - Phân tích, đánh giá được các mô hình phát triển chương trình nói trên. - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.					
Tuần 5	1.4.3. Mô hình Saylor, Alexander và Lewis 1.4.4. Mô hình Oliva	<b>-Thảo luận (giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử):</b> + Đánh giá của anh (chị) về các mô hình phát triển chương trình của	- Đọc chương 2, mục 6, tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục” - Chuẩn bị nội dung để thảo luận theo yêu	G1.3; G1.4; G2.1; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2;	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2.1

		Saylor, Alexander và Lewis.	câu -Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của học phần		
<b>CHƯƠNG 2: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC</b>					
<b>Tuần 6</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được định hướng đổi mới chương trình giáo dục theo hướng phát triển năng lực.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.</li> <li>- Xác định định hướng đổi mới chương trình giáo dục theo hướng phát triển năng lực trong học phần mình đảm nhận.</li> </ul>					
Tuần 6	<p><b>2.1. Định hướng đổi mới chương trình giáo dục theo hướng phát triển năng lực</b></p> <p>2.1.1. Xây dựng chương trình giáo dục theo hướng phát triển năng lực</p> <p>2.1.2. Đổi mới toàn bộ các thành tố của quá trình dạy học</p> <p>2.1.3. Chương trình giáo dục được xây dựng hệ thống và nhất quán</p> <p>2.1.4. Đảm bảo nền tảng cơ bản và phân hóa sâu</p> <p>2.1.5. Giảm gánh nặng học hành cho học sinh</p> <p>2.1.6. Chú trọng tính khả thi, thực tiễn</p>	<p><b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 2.1</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>+ Phân tích nội dung chương trình của học phần mà anh (chị) đảm nhận theo định hướng phát triển năng lực.</p>	- Đọc chương 3, mục 3.1 của tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông”.	G1.5; G1.6; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1; A2.1

## Tuần 7

### Mục tiêu:

- Trình bày được các bước thuộc giai đoạn chuẩn bị phát triển chương trình ở nhà trường phổ thông.
- Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.
- Vận dụng để chuẩn bị phát triển chương trình ở nhà trường phổ thông trong học phần của mình đảm nhận.

Tuần 7	<b>2.2. Giai đoạn chuẩn bị phát triển chương trình</b>  2.2.1. Phân tích bối cảnh, điều kiện cụ thể của nhà trường phổ thông 2.2.2. Phân tích chương trình giáo dục nhà trường phổ thông và các học phần trong chương trình giáo dục nhà trường phổ thông hiện hành 2.2.3. Xác định mục tiêu của chương trình giáo dục nhà trường phổ thông 2.2.4. Thiết kế chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường phổ thông	<b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 2.1 <b>- Hoạt động nhóm:</b> + Xác định mục tiêu học phần mà anh (chị) đảm nhận khi phát triển chương trình. + Thiết kế chuẩn đầu ra của một chủ đề (tự chọn) khi phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.  <b>- Hướng dẫn tự học:</b> + Lập kế hoạch cho việc chuẩn bị phát triển chương trình đối với học phần mà anh (chị) đảm nhận.	-Đọc chương 3. mục 3.2 của tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông”.	G1.5; G1.6; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1; A2.1
-----------	--	--	--	--	---

## Tuần 8

### Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên tắc thiết kế chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.
- Hiểu được vấn đề thiết kế được nội dung dạy học trong trường phổ thông.
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.
- Vận dụng nhằm thiết kế được nội dung dạy học trong trường phổ thông đối với học

phần mình đảm nhận.					
Tuần 8	<p><b>2.3.Thiết kế chương trình giáo dục nhà trường phổ thông</b></p> <p>2.3.1. Nguyên tắc thiết kế</p> <p>2.3.2.Thiết kế nội dung dạy học</p>	<p><b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 2.1</p> <p><b>- Hoạt động nhóm:</b></p> <p>+ Cho các ví dụ minh họa thiết kế nội dung học phần nhằm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.</p>	-Đọc chương 3. mục 3.2 của tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông”.	G1.7; G2.4; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1; A2.1
<p><b>Tuần 9</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Xác định được hình thức tổ chức dạy học, phương pháp, phương tiện, công nghệ dạy học khi phát phát triển chương trình học phần ở trường phổ thông.</p> <p>- Hiểu được vai trò của việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong phát phát triển chương trình học phần ở trường phổ thông.</p> <p>- Ý thức được vai trò của việc thường xuyên cập nhật, đổi mới về hình thức tổ chức dạy học, phương pháp, phương tiện, công nghệ dạy học; kiểm tra, đánh giá khi phát phát triển chương trình học phần ở trường phổ thông.</p>					
Tuần 9	<p>2.3.3.Xác định hình thức tổ chức dạy học</p> <p>2.3.4.Lựa chọn các phương pháp, phương tiện, công nghệ dạy học</p> <p>2.3.5.Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá</p>	<p><b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 2.3.3</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>+ Lấy ví dụ minh họa cho việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện, công nghệ dạy học khi phát triển chương trình học phần.</p> <p>+ Tìm hiểu phương pháp xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá. Lấy ví dụ</p>	- Đọc chương 3, mục 3.3; 3.4;3.5;3.6, tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục”	G1.7; G2.4; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2. 1; A1.3. 1; A2.1

		minh họa.			
<b>Tuần 10</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
- Mô tả và phân tích được quy trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.					
- Vận dụng được quy trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông vào học phần mình đảm nhận.					
Tuần 10	<p><b>2.4. Thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông</b></p> <p><b>2.5. Đánh giá cải tiến</b></p> <p>2.5.1. Ghi chép sau giờ dạy</p> <p>2.5.2. Lập hồ sơ dạy học</p>	<p><b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.1; 3.2.1.</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b> Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm chủ quan cho học phần cụ thể?</p>	Đọc chương 2 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”.	G1.8; G2.5; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A2.1
<b>Kiểm tra giữa kì</b>					
<b>Chương 3: ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG</b>					
<b>Tuần 11</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
- Hiểu được khái niệm đánh giá chương trình giáo dục.					
- Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.					
- Giúp sinh viên ý thức được vai trò của đánh giá trong phát triển chương trình giáo dục.					
Tuần 11	<p><b>3.1. Thế nào là đánh giá chương trình giáo dục?</b></p>	<p><b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.1</p> <p><b>- Hoạt động nhóm:</b> Phân biệt độ tin cậy, độ khó và độ phân biệt của một bài trắc nghiệm đã xây dựng ở chương 2.</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b> Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá</p>	Đọc chương 4, mục 1, tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục”; chương 3, mục 1 của tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục” (Nguyễn Văn Khôi)	G1.8; G2.5; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A2.1



		trắc nghiệm khách quan cho học phần cụ thể? - Hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung thực hành làm bài tập cho buổi sau			
<b>Tuần 12</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
- Hiểu và phân biệt được các loại đánh giá chương trình giáo dục					
- Xác định được vai trò của mỗi loại đánh giá chương trình giáo dục.					
Tuần 12	<b>3.2.Các loại đánh giá chương trình giáo dục.</b> 3.2.1.Đánh giá giữa kì 3.2.2.Đánh giá tổng kết	- <b>Thực hành làm bài tập</b> (giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử): + Thiết kế mẫu đánh giá giữa kì. + Thiết kế mẫu đánh giá tổng kết.	- Đọc chương 4, mục 2, tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục”. - Chuẩn bài tập theo yêu cầu	G1.8; G2.5; G4.3;	A1.1; A1.2. 1; A1.2. 2; A2.1;
<b>Tuần 13</b>					
<b>Mục tiêu:</b>					
- Xác định được mục đích của việc đánh giá chương trình giáo dục ở trường phổ thông.					
- Rèn luyện kỹ năng tư duy, hợp tác.					
- Ý thức được tầm quan trọng của việc đánh giá chương trình giáo dục ở trường phổ thông.					
Tuần 13	<b>3.3.Mục đích đánh giá chương trình giáo dục.</b> 3.3.1.Xác định những điểm hạn chế của chương trình để bù đắp 3.3.2.Xếp hạng chương trình giáo dục 3.3.3.Xác định chương trình phù hợp 3.3.4.Nâng cao chất lượng giáo dục	- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 3.3 - <b>Hoạt động nhóm:</b> Các hình thức thông báo kết quả đánh giá hiện nay?	- Đọc chương 4, mục 3, 4 của tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục”; mục 3.2.2 của tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2. 1;

			phổ thông”.		
<b>Tuần 14</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phân tích được các tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục ở trường phổ thông. - Xác định được các tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục ở trường phổ thông qua các ví dụ đối với học phần mình đảm nhận.					
Tuần 14	<b>3.4. Tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục.</b> 3.4.1. Tính trình tự ( <i>sequenced</i> ) 3.4.2. Tính gắn kết ( <i>coherent</i> ) 3.4.3. Tính phù hợp ( <i>relevant</i> ) 3.4.4. Tính cân đối ( <i>balanced</i> ) 3.4.5. Tính cập nhật ( <i>current</i> ) 3.4.6. Tính hiệu quả ( <i>effective</i> )	- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 4.2.2 - <b>Hướng dẫn tự học:</b> Tìm hiểu quy định về đánh giá học sinh mầm non	- Đọc chương 4, mục 6 của tài liệu: “Phát triển chương trình giáo dục”;	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1;
<b>Tuần 15</b> <b>Mục tiêu:</b> - Trình bày được quy trình đánh giá chương trình giáo dục nhà trường phổ thông. - Phác họa được quy trình đánh giá chương trình giáo dục nhà trường phổ thông đối với học phần mình đảm nhận. - Ý thức việc thực hiện và điều chỉnh đánh giá chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.					
Tuần 15	<b>3.5. Quy trình đánh giá chương trình giáo dục nhà trường phổ thông</b> 3.5.1. Chuẩn bị đánh giá, lập kế hoạch đánh giá 3.5.2. Triển khai đánh giá 3.5.3. Xử lý và phân tích dữ liệu các nguồn đánh giá	- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.3. - <b>Hoạt động nhóm:</b> Lập kế hoạch đánh giá chương trình giáo dục của học phần mình đảm nhận. - <b>Hướng dẫn tự học:</b> Hoàn thiện kĩ	- Đọc chương 3 giáo trình “Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”. -	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1;

	3.5.4. Tổng hợp kết quả đã phân tích 3.5.5. Viết báo cáo đánh giá	năng viết báo cáo đánh giá. - <b>Ôn tập:</b> Hệ thống toàn bộ nội dung học phần.			
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>					

## 7. Nguồn học liệu

- [1]. Nguyễn Đức Chính (2015), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Giáo dục.  
 [2]. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015) (Chủ biên), *Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.  
 [3]. Nguyễn Văn Khôi (2013), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.

### Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục.  
 [2]. Lương Việt Thái (2011), “*Báo cáo tổng kết đề tài “Phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học”*”, Đề tài cấp Bộ, mã số B2008-37-52 TĐ.  
 [3]. Đỗ Ngọc Thống (2010), “*Quy trình phát triển chương trình Giáo dục phổ thông từ góc nhìn so sánh*”, Tạp chí Tạp chí Khoa học Giáo dục số 61.

## 8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý luận và PPDH Địa lý, Viện Sư phạm Xã hội
- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**  
**Học phần: Phương pháp dạy học hiện đại**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: Trần Việt Thụ

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: *lehoquang1312@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: Phan Huy Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại 0914565912, email: *phanhuydung@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Văn học Việt Nam hiện đại, Phương pháp dạy học Ngữ văn

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>Phương pháp dạy học hiện đại</b> (tiếng Anh): <b><i>Modern teaching methods</i></b>	
- Mã số học phần: LIT20005	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/>	Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>
Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/>	Kiến thức khác <input type="checkbox"/>
Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/>	Học phần đồ án tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	40
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	
+ Số tiết thực hành:	16
+ Số tiết hoạt động nhóm:	4
+ Số tiết tự học:	120

- Học phần tiên quyết:	<i>Nhập môn ngành Sư phạm</i>
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

Phương pháp dạy học hiện đại là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của nhóm ngành Sư phạm xã hội. Học phần này cung cấp cho sinh viên nhóm ngành Sư phạm xã hội kiến thức nền tảng về phương pháp dạy học hiện đại (khái niệm, đặc điểm, hệ thống quan điểm, phương pháp, kỹ thuật, quy trình) và cách vận dụng chúng. Đồng thời, học phần cũng bước đầu trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện, phân tích và ứng dụng một số phương pháp dạy học hiện đại vào chương trình dạy học các bộ môn thuộc nhóm ngành xã hội ở trường THPT như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (CDR Cấp độ 3)	TĐNL
<b>G1</b>	<i>Hiểu và giải thích</i> được về PPDH hiện đại trên các phương diện: vai trò, khái niệm, đặc điểm, hệ thống phân cấp, phân loại và cách thực hiện, vận dụng.	1.2.4.	<b>3.0</b>
<b>G2</b>	<i>Rèn luyện</i> phẩm chất, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và ý thức, kỹ năng vận dụng PPDH qua các hình thức và hoạt động học tập học phần.	2.1.1. 2.2.3. 2.3.1. 2.3.2.	<b>3.0</b>
<b>G3</b>	<i>Rèn luyện</i> kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp thông qua các hình thức và hoạt động học tập học phần.	3.1.2. 3.2.5.	<b>3.0</b>
<b>G4</b>	<i>Thiết kế và tổ chức</i> hoạt động dạy học có sử dụng PPDH hiện đại (ở một số bộ môn cụ thể, theo chương trình THPT: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân)	4.3.1. 4.3.2. 4.3.3. 4.1.5.	<b>3.0</b>

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

<i>Chuẩn đầu ra học phần: Phương pháp dạy học hiện đại</i>		<i>Trình độ năng lực</i>	<i>CDR CTĐT tương ứng</i>
<i>Kí hiệu</i>	<i>Nội dung CDR học phần</i>		
<b>G1.1</b>	<i>Hiểu và mô tả</i> được vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò, nội dung	3.0	2.3.1

<b>G 1</b>		và phương pháp nghiên cứu của học phần Phương pháp dạy học hiện đại		2.3.2 4.1.5
	<b>G1.2.</b>	<i>Trình bày</i> được khái niệm, nội dung của một số quan điểm dạy học hiện đại	3.0	2.3.1 2.3.2
	<b>G1.3.</b>	<i>Trình bày</i> được khái niệm, đặc điểm, cách vận dụng của một số phương pháp dạy học hiện đại	3.0	2.3.1 2.3.2
	<b>G1.4</b>	<i>Trình bày</i> được khái niệm, đặc điểm, cách vận dụng của một số kỹ thuật dạy học hiện đại	3.0	2.3.1 2.3.2
	<b>G1.5</b>	<i>Mô tả, giải thích</i> được quy trình và hình thức tổ chức giờ dạy học vận dụng phương pháp hiện đại	3.0	2.3.1 2.3.2
<b>G 2</b>	<b>G2.1.</b>	<i>Hiểu</i> được phẩm chất, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp qua việc xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức học tập học phần	3.0	1.2.4 2.1.1 2.4.1
	<b>G2.2</b>	<i>Tìm kiếm, thu thập, xử lý</i> thông tin cần thiết từ các nguồn tài nguyên khác nhau nhằm phục vụ mục tiêu học tập học phần	3.0	3.1.2 3.2.4
<b>G 3</b>	<b>G3.2</b>	<i>Thảo luận nhóm</i> về một số chủ đề của học phần	3.0	3.1.2
	<b>G3.3.</b>	<i>Thực hành</i> giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp sự phạm về một số chủ đề của học phần	3.0	3.1.2 3.2.4

<b>G 4</b>	<b>G4.1</b>	<i>Thiết kế</i> được hoạt động dạy học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân ở THPT có sử dụng PPDH hiện đại	3.0	1.2.4 2.1.1 2.2.1 2.4.1 2.4.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3
	<b>G4.2</b>	<i>Tổ chức</i> được hoạt động dạy học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân ở THPT có sử dụng PPDH hiện đại	3.0	1.2.4 2.1.1 2.2.1 2.4.1 2.4.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3
	<b>G4.3</b>	<i>Nhận xét, đánh giá</i> được việc sử dụng PPDH hiện đại trong hoạt động dạy học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân ở THPT đã thiết kế, tổ chức	3.0	1.2.4 2.1.1 2.2.1

### 5. Đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
<b><i>A1. Đánh giá quá trình</i></b>			<b>50%</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách điểm danh</li> <li>- Sổ ghi chép của giảng viên</li> <li>- Hồ sơ quá trình học tập của các nhóm SV</li> </ul>			
<b><i>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần và thái độ)</i></b>			<b>10%</b>
<b><i>A1.1.1. Chuyên cần</i></b>		G1;G2;G3;G4	5%
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc.			

<p><b>A1.1.2. Thái độ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý, tập trung nghe giảng</li> <li>- Tham gia thảo luận đầy đủ, chủ động</li> <li>- Tham gia tích cực các hoạt động để tạo ra sản phẩm vận dụng PPDH hiện đại vào dạy học bộ môn.</li> </ul>	G1;G2;G3;G4	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>		<b>20%</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ quá trình: Bài thu hoạch, thuyết trình, Phiếu đánh giá hoạt động thảo luận nhóm, Phiếu đánh giá hoạt động tập giảng...)</li> <li>- Chấm điểm SV thảo luận nhóm và thực hành tập giảng. Hai điểm này có thể tổng hợp lại thành một điểm tổng (Đánh giá bằng Phiếu đánh giá. Hình thức: kết hợp giữa đánh giá của GV và đánh giá của SV, đánh giá bằng Phiếu đánh giá).</li> <li>- Cần ít nhất 2 con điểm: chuyên cần, Hồ sơ học phần (riêng hồ sơ học phần nộp lại cho VP chỉ cần 1 con điểm tổng, trên thực tế tiến hành có thể có nhiều điểm nhỏ).</li> </ul>		
<p><b>A1.2.1. Đánh giá quá trình học lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm do giảng viên yêu cầu.</li> </ul>	G1;G2;	5%
<p><b>A1.2.2. Đánh giá quá trình thảo luận</b></p> <p><b>Tiêu chí:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Thảo luận</li> <li>(2) Báo cáo và chủ trì thảo luận</li> <li>(3) Tranh luận và phản biện</li> </ol> <p><b>Cách đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên đánh giá tất cả các nội dung trên theo CDR của học phần theo thang điểm 10.</li> <li>- Điểm sẽ dành cho cả nhóm, yêu cầu nhóm trưởng và các thành viên thảo luận, cho điểm từng thành viên theo các mức điểm khác nhau.</li> <li>- Đánh giá bằng Phiếu đánh giá.</li> </ul>	G3	5%
<p><b>A1.2.3. Đánh giá quá trình thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học có áp dụng PPDH hiện đại theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Đánh giá hoạt động dạy học có áp dụng PPDH hiện đại cho học phần chuyên ngành.</li> <li>- Đánh giá bằng Phiếu đánh giá.</li> </ul>	G4	5%
<p><b>A1.2.4. Đánh giá bài tập tương tác online trên <i>staff.vinhuni.vn</i></b></p>	G1;G2;G3;G4	5%



<b>Tiêu chí:</b> - Nhận và nộp bài tập đúng thời gian quy định. - Hoàn thành đúng yêu cầu của bài tập.		
<b>A.1.3 Đánh giá giữa kỳ</b> - <i>Bài thi kiểm tra giữa kỳ</i>		20%
<b>Hình thức:</b> Trắc nghiệm <b>Thời gian:</b> Theo quy định nhà trường <b>Thời điểm:</b> Hết tín chỉ 2	G1; G2	
<b>A.2. Đánh giá cuối kỳ</b>		50%
<b>Hình thức:</b> Thi tự luận	G1, G2, G4	

## 6. Kế hoạch giảng dạy

<b>Tuần (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CĐR học phần (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>1 (4 tiết)</b>	<p><b>Chương 1</b> <b>TỔNG QUAN VỀ</b> <b>PHƯƠNG PHÁP</b> <b>DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b></p> <p><b>1.1. Phương pháp dạy học hiện đại với tư cách một bộ môn khoa học</b></p> <p>1.1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Phương pháp dạy học hiện đại</p> <p>1.1.2. Các nội dung cơ bản và phương pháp nghiên cứu của Phương pháp dạy học hiện đại</p> <p>1.1.3. Ý nghĩa của việc nắm vững tri thức về phương pháp dạy học hiện đại</p>	<p><b>Thời gian:</b> 4 tiết lý thuyết</p> <p><b>Hình thức:</b> <b>GV:</b> - Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy; phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo... - Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide,</p>	<p>- SV tìm và tập hợp các tài liệu, tác giả video clip... về chủ đề PPDH hiện đại.</p> <p>(Các trang web, group về PPDHHD Ví dụ: Group “Dạy học tích cực”, “Giáo dục Stem”, “Giáo viên hiệu quả”...</p>	G1.1, G1.2 G1.4 G2.2.	A1.2.1

		<p>vấn đáp...  <b>SV:</b>  - Nghiên cứu tài liệu, bài giảng GV  - Trao đổi, nêu ý kiến</p>			
<p><b>2</b>  <b>(4 tiết)</b></p>	<p><b>1.2. Phương pháp dạy học hiện đại với tư cách một đối tượng nghiên cứu – khái niệm, đặc điểm, phân loại</b>  1.2.1. Khái niệm phương pháp dạy học hiện đại  1.1.2. Phân biệt phương pháp dạy học hiện đại và phương pháp dạy học truyền thống  1.2.3. Phân loại phương pháp dạy học hiện đại  1.2.3.1. Quan điểm dạy học hiện đại  1.2.3.2. Phương pháp dạy học hiện đại  1.2.3.3. Kỹ thuật dạy học hiện đại  1.2.3.4. Quy trình tổ chức dạy học hiện đại  <b>1.3. Cơ sở khoa học của việc hình thành phương pháp dạy học hiện đại</b>  1.2.1. Bối cảnh xã hội hiện đại và những đặc điểm mới của người học  1.2.2. Sự xuất hiện của các quan điểm dạy học hiện đại  1.2.3. Xu hướng đổi mới giáo dục trên thế giới</p>	<p><b>Thời gian:</b>  - Lý thuyết: 4</p> <p><b>Hình thức:</b>  - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học</p>	<p>SV đọc Tài liệu (1) từ trang 8-28</p> <p><b>BÀI TẬP</b>  - Lập bảng so sánh sự khác biệt căn bản giữa PPDH truyền thống và PPDH hiện đại.  - Vẽ sơ đồ phân cấp hệ thống PPDHHD  - Thảo luận về vai trò của GIÁO VIÊN trong PPDHHD</p>	<p>G1.3  G1.4  G1.5</p>	
<p><b>3</b>  <b>(4 tiết)</b></p>	<p><b>Chương 2</b>  <b>MỘT SỐ QUAN ĐIỂM</b></p>	<p><b>Thời gian:</b>  - Lý thuyết: 4</p>	<p>- SV đọc Tài liệu (3), từ</p>	<p>G1.3  G1.5,</p>	

	<p align="center"><b>DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b></p> <p><b>2.1. Dạy học định hướng năng lực</b>  <b>2.2. Dạy học kiến tạo</b>  <b>2.3. Dạy học định hướng hành động</b></p>	<p><b>Hình thức:</b>  - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học</p>	<p>trang 97-117.</p> <p>- Giải thích khái niệm, đặc điểm của một số quan điểm dạy học hiện đại</p>	<p>G2.2 G3.2</p>	
<p align="center"><b>4</b> <b>(4 tiết)</b></p>	<p><b>2.4. Dạy học tích hợp</b>  <b>2.5. Dạy học phân hóa</b></p>	<p><b>Thời gian:</b>  - Lý thuyết: 4</p> <p><b>Hình thức:</b>  - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học</p>	<p>- Giao bài tập: <i>Xác định các phương pháp dạy học hiện đại</i></p>	<p>G1.2 G.2.2 G3.2</p>	
<p align="center"><b>5</b> <b>(4 tiết)</b></p>	<p align="center"><i>Chương 3</i>  <b>MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b></p> <p><b>3.1. Phương pháp thuyết trình có minh họa</b>  <b>3.2. Phương pháp vấn đáp</b>  <b>3.3. Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề</b></p>	<p><b>Thời gian:</b>  Lý thuyết: 4</p> <p><b>Hình thức:</b>  - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV đọc, trình bày về đặc điểm các PPDHĐ</p>	<p>- SV đọc Tài liệu (3), từ trang 117-177.  -Xem Clip “Phương pháp dạy học tích cực” trên kênh Youtube của Trần Khánh Ngọc</p>	<p>G1.3 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.2.2</p>

			Trang “Dạy học tích cực”, “Giáo viên hiệu quả” (FB)		
<b>6</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>3.4. Phương pháp dạy học nhóm</b> <b>3.5. Phương pháp đóng vai</b> <b>3.6. Phương pháp kịch bản</b>	<b>Thời gian:</b> Lý thuyết: 4 <b>Hình thức:</b> - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV đọc, trình bày, trao đổi về đặc điểm các PPDHĐ	- Xem trên kênh Youtube một số clip PPDHĐ	G.1.3 G2.3 G3.2	
<b>7</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>3.7. Phương pháp nghiên cứu trường hợp</b> <b>3.8. Phương pháp dự án</b> <b>3.9. Phương pháp WebQuest</b>	<b>Thời gian:</b> Lý thuyết: 4 <b>Hình thức:</b> - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV đọc, trình bày, trao đổi về đặc điểm các PPDHĐ	- Sinh viên đọc tài liệu (1) phần Phụ lục 164-194.	G.1.3 G2.3 G3.2	
<b>8</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>Chương 4</b> <b>MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b> <b>4.1. Kỹ thuật động não</b> <b>4.2. Kỹ thuật 635</b> <b>4.3. Kỹ thuật “bể cá”</b>	<b>Thời gian:</b> Lý thuyết: 4 <b>Hình thức:</b> - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu	-Xem Clip “Phương pháp dạy học tích cực” trên kênh, clip Vận dụng	G1.4 G2.2 G3.2	

	<p><b>4.4. Kỹ thuật “ô bi”</b>  <b>4.5. Kỹ thuật tranh luận ủng hộ - phản đối</b></p>	<p>slide  - SV đọc, trình bày, trao đổi về đặc điểm các kỹ thuật DHHĐ</p>	<p>phương pháp tích cực – kỹ thuật khăn trải bàn Youtube của Trần Khánh Ngọc Trang Dạy học tích cực (FB)</p>		
<p><b>9</b>  <b>(4 tiết)</b></p>	<p><b>4.6. Kỹ thuật “khăn trải bàn”</b>  <b>4.7. Kỹ thuật tia chớp</b>  <b>4.8. Kỹ thuật “3 lần 3”</b>  <b>4.9. Kỹ thuật sơ đồ tư duy</b></p>	<p><b>Thời gian:</b>  Lý thuyết: 4  <b>Hình thức:</b>  - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV đọc, trình bày, trao đổi về đặc điểm các kỹ thuật DHHĐ</p>		<p>G1.4  G2.2  G3.2</p>	
<p><b>10</b>  <b>(4 tiết)</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương 5</b>  <b>QUY TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP HIỆN ĐẠI</b></p> <p><b>5.1. Định hướng thiết kế, tổ chức giờ học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học</b>  <b>5.2. Quy trình tiến hành dạy học</b>  5.2.1. Bước chuẩn bị  5.2.2. Bước lên lớp</p>	<p><b>Thời gian:</b>  - Lý thuyết: 4  <b>Hình thức:</b>  - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học</p>	<p>Sinh viên đọc Tài liệu (3), từ trang 168-200.  - Sinh viên sưu tầm một giáo án và mô tả đặc điểm, quy trình và các phương pháp dạy học hiện đại</p>	<p>G1.5  G2.2  G3.2</p>	

	5.2.3. Bước ôn luyện, củng cố <b>5.3. Những lưu ý thực hiện</b>  5.3.1. Về đặc điểm chương trình ở THPT 5.3.2. Về cách thiết kế giáo án hoạt động dạy học ở THPT		thể hiện trên giáo án. - Sinh viên soạn một số giáo án hoạt động dạy học cụ thể.		
<b>11</b> (4 tiết)	<b>THẢO LUẬN</b>			G3.1	
	<p><b>Chủ đề: Chọn trình bày về một phương pháp DHHĐ (hoặc kỹ thuật DHHĐ) và cách vận dụng nó trong một giờ dạy học môn chuyên ngành ở trường THPT.</b></p> <p><b>Nội dung trình bày:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm</li> <li>- Ưu, nhược</li> <li>- Cách vận dụng trong một số học phần cụ thể (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD) ở trường THP</li> </ul>				
<b>12</b> (4 tiết)	<p style="text-align: center;"><i>Chương 6</i></p> <p style="text-align: center;"><b>THỰC HÀNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HIỆN ĐẠI VÀO MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT</b></p> <p><b>6.1. Định hướng mục đích, nội dung, yêu cầu</b></p> <p><b>6.2. Tổ chức thực hiện soạn – giảng</b></p> <p><b>6.3. Tổ chức đánh giá</b></p>	<p>Giảng viên định hướng mục 6.1.</p> <p>Sinh viên thực hiện mục 6.2., 6.3.</p>	<p>- Sinh viên soạn giảng</p>	G4.1 G4.2 G4.3	
<b>13</b> (4 tiết)	<p><b>6.2. Tổ chức thực hiện soạn – giảng</b></p> <p><b>6.3. Tổ chức đánh giá (tiếp)</b></p>		- Sinh viên soạn giảng	G4.1 G4.2 G4.3	A1.2.3
<b>14</b>	<b>6.2. Tổ chức thực hiện soạn</b>		Sinh viên	G4.1	

(4 tiết)	– giảng 6.3. Tổ chức đánh giá (tiếp)		soạn giảng	G4.2 G4.3	
15 (4 tiết)	6.2. Tổ chức thực hiện soạn – giảng 6.3. Tổ chức đánh giá (tiếp)		Sinh viên soạn giảng	G4.1 G4.2 G4.3	

## 7. Nguồn học liệu:

### 7.1. Giáo trình:

- [1] Bernd Meier – Nguyễn Văn Cường, *Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, 2014.
- [2]. Phan Trọng Ngọ, *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm, 2005.

### 7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, 2017.
2. Nhiều tác giả, *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2011
3. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy, Lê Viết Chung, *Cẩm nang phương pháp Sư phạm*, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2017.

## 8. Quy định của học phần

- **Dự lớp:** Tuân thủ theo quy chế 2155/ĐHV và các quy định đối với hình thức đào tạo theo tín chỉ, tối thiểu có mặt ở lớp 48 tiết (80% số tiết có trong học phần). Số tiết vắng sẽ là một trong những căn cứ để giáo viên cho điểm "Thái độ, chuyên cần".
- **Thảo luận, Bài tập:** Các buổi thảo luận phải có bài chuẩn bị trước từ ở nhà, cuối buổi nộp lại để giáo viên chấm. Điểm của các bài thảo luận, tập giảng là căn cứ để giảng viên cho điểm Hồ sơ học phần.
- **Điểm giữa kì:** thi trắc nghiệm ở tuần thứ 9 hoặc 10 của học kì (Nhà trường tổ chức).
- **Thi kết thúc học phần:** Thi tự luận
- **Dụng cụ học tập:** Theo yêu cầu cụ thể của giáo viên

## 9. Phụ trách học phần:

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ PPDH Ngữ văn, Viện Sư phạm xã hội





+ Số tiết hoạt động nhóm:	2
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

## 2. Mô tả môn học

Học phần Bản đồ giáo khoa là học phần giúp cho sinh viên hình thành kiến thức, kỹ năng chung của nhóm ngành để phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ của người giáo viên tương lai trong quá trình giảng dạy và học tập các môn học có sử dụng bản đồ. Môn học giúp sinh viên nhận biết đặc điểm, hệ thống phân loại và vai trò, ý nghĩa của bản đồ giáo khoa; hiểu và vận dụng được các kỹ năng sử dụng bản đồ giáo khoa trong giảng dạy và học tập Địa lý ở trường phổ thông.

**3. Mục tiêu môn học** (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (Goal description) (2)	Chuẩn đầu ra CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu được những vấn đề lý luận chung của bản đồ giáo khoa	1.1.6	2.5
G2	Vận dụng bản đồ giáo khoa trong giảng dạy và học tập	1.3.4; 2.2.1; 4.3.1; 4.3.3.	2.5
G3	Phát triển kỹ năng tổ chức nhóm trong quá trình làm việc với bản đồ giáo khoa	3.1.1.	2.5

## 4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
Ký hiệu	Nội dung CDR học phần		
G1.1	<b>Hiểu</b> được khái niệm bản đồ, các tính chất và vai trò của bản đồ giáo khoa	2.5	T
G1.2	<b>Trình bày</b> được sự phân loại và phân tích đặc điểm các loại bản đồ giáo khoa	2.5	T
G1.3	<b>Nhận biết</b> được các phương pháp thể hiện bản đồ giáo khoa	2.5	T
G2.1	<b>Phân biệt</b> các phương pháp thể hiện bản đồ	2.0	T
G2.2	<b>Thực hiện các kỹ năng</b> sử dụng bản đồ: xác định, mô tả đối tượng, đo tính trên bản đồ giáo khoa	3.0	T,U
G2.3	<b>Xác định</b> được mục tiêu, phương pháp và	2.5	T

	hình thức sử dụng bản đồ giáo khoa		
G3.1	<b>Phát triển</b> kỹ năng tổ chức nhóm trong quá trình làm việc với bản đồ giáo khoa	2.5	U

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CĐR môn học (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G3	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G3	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở các tuần học	G1.1; G1.2; G1.3; G2.2	10%
	A1.2.2. Bài thực hành làm việc với bản đồ giáo khoa được giao theo nhóm	G2.3; G3.1	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1; G1.2; G1.3; G2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Thi tự luận	G1.1; G1.2; G1.3; G2.2; G2.3	50%

**6. Nội dung giảng dạy**

<b>Nội dung (1)</b>	<b>CĐR môn học (2)</b>	<b>Bài đánh giá (3)</b>
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ BẢN ĐỒ GIÁO KHOA		
1.1. Khái niệm về bản đồ và bản đồ giáo khoa		
1.2. Nội dung của bản đồ giáo khoa	G 1.1	A 1.1.
1.3. Ý nghĩa của bản đồ giáo khoa trong dạy và học	G 1.2	A1.2.1.
1.4. Những tính chất đặc trưng của bản đồ giáo khoa	G 1.3	A1.3.1.
1.5. Phân loại bản đồ giáo khoa		
1.6. Những yêu cầu đối với bản đồ giáo khoa		

<p>1.7. Đặc điểm một số loại bản đồ giáo khoa</p> <p>1.7.1. Mô hình giáo khoa địa lý</p> <p>1.7.2. Bản đồ treo tường</p> <p>1.7.3. Bản đồ trong SGK</p> <p>1.7.4. Átlát địa lý</p> <p>1.7.5. Bản đồ trống</p>		
<p><b>Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ GIÁO KHOA</b></p> <p>2.1. Các phương pháp xây dựng bản đồ giáo khoa</p> <p>2.2. Kế hoạch biên tập và biên vẽ bản đồ</p> <p>2.2.1. Kế hoạch biên tập bản đồ</p> <p>2.2.2. Các phương pháp biên vẽ nội dung bản đồ</p> <p>2.3. Yêu cầu về cơ sở toán học đối với bản đồ</p> <p>2.4. Tư liệu biên vẽ bản đồ</p> <p>2.4.1. Yêu cầu đối với tư liệu bản đồ giáo khoa</p> <p>2.4.2. Đơn vị lãnh thổ</p> <p>2.5. Thiết kế nội dung bản đồ</p> <p>2.6. Ký hiệu và các phương pháp biểu hiện trên bản đồ giáo khoa</p> <p>2.6.1. Ký hiệu bản đồ</p> <p>2.6.2. Sự lựa chọn các phương pháp biểu hiện</p> <p>2.7. Thiết kế bản chú giải – ghi chú trên bản đồ</p>	<p>G2.1</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1.</p> <p>A1.3.1.</p> <p>A2.</p>
<p><b>Chương 3. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ GIÁO KHOA</b></p> <p>3.1. Các mức độ sử dụng bản đồ</p> <p>3.1.1. Đọc bản đồ</p> <p>3.1.2. Hiểu bản đồ</p> <p>3.1.3. Sử dụng bản đồ</p> <p>3.2. Kỹ năng sử dụng bản đồ</p> <p>3.2.1. Xác định phương, hướng, tọa độ địa lý trên bản đồ</p> <p>3.2.2. Xác định các đối tượng trên bản đồ</p> <p>3.2.3. Kỹ năng mô tả đối tượng trên bản đồ</p> <p>3.2.4. Kỹ năng xác lập các mối quan hệ, phân tích tổng hợp trên bản đồ</p> <p>3.2.5. Kỹ năng đo tính trên bản đồ</p> <p>3.3. Phương pháp sử dụng các loại bản đồ giáo khoa trong dạy học</p> <p>3.3.1. Phương pháp sử dụng bản đồ trong dạy học Địa</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.2.</p> <p>A2.</p>

lý		
3.3.2. Phương pháp sử dụng bản đồ trong một số môn học khác		

**Kế hoạch giảng dạy chi tiết** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

<b>Tuần/ Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CDR môn học (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>Tuần 1 (3 tiết)</b>	<p>Chương 1. Khái quát về bản đồ giáo khoa</p> <p>1.1. Khái niệm về Bản đồ học và BĐGK</p> <p>1.2. Nội dung của bản đồ giáo khoa</p> <p>1.3. Ý nghĩa của bản đồ giáo khoa.</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Dẫn nhập môn Bản đồ giáo khoa. PPDH: Thuyết trình của GV.</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu khái niệm PPDH: Vấn đáp</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của BĐGK PPDH: Think – pair – share</p>	<p>Đọc: [1] (7-8; 28); [3] (317-319);</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm bản đồ giáo khoa.</li> <li>- Phân tích nội dung của bản đồ giáo khoa phục vụ cho quá trình dạy và học môn Địa lí</li> <li>- Ý nghĩa của bản đồ giáo khoa trong thực tiễn và trong học tập và giảng dạy.</li> </ul>	G 1.1	A 1.1. A1.3.1.
<b>Tuần 2 (3 tiết)</b>	<p>1.4. Những tính chất đặc trưng của bản đồ giáo khoa.</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Thảo luận về tính chất của Bản đồ giáo khoa PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> SV trình bày kết quả thảo luận nhóm</p>	<p>Đọc: [1] (7-8; 28); [2] (317-319); [3] (161-166).</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>So sánh giữa bản đồ giáo khoa và các loại bản đồ khác để thấy rõ những tính chất đặc trưng của bản đồ giáo khoa.</p>	G1.1 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1.

<b>Tuần 3 (3 tiết)</b>	1.5. Phân loại bản đồ giáo khoa 1.6. Những yêu cầu đối với bản đồ giáo khoa	<b>Hoạt động 1.</b> SV làm việc độc lập, thể hiện tiêu chí và sơ đồ phân loại bản đồ. <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu yêu cầu đối với BĐGK PPDH: Vấn đáp	Đọc: [1] (7-8; 28); [2] (317-319); [3] (161-166); [4] (192-194) <b>Chuẩn bị:</b> - Vẽ sơ đồ phân loại BĐGK. Vì sao cần phân loại BĐGK? - Phân tích các yêu cầu cần thiết đối với BĐGK.	G1.1 G1.2	A 1.1. A1.3.1.
<b>Tuần 4 (3 tiết)</b>	1.7. Đặc điểm một số loại bản đồ giáo khoa 1.7.1. Mô hình giáo khoa địa lý 1.7.2. Bản đồ treo tường	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu đặc điểm của Mô hình giáo khoa Địa lý và Bản đồ treo tường PPDH: Đóng vai SV được yêu cầu đóng vai nhà sản xuất phương tiện dạy học, đến trường THPT để quảng bá sản phẩm Bản đồ giáo khoa <i>Nhiệm vụ:</i> 1 đơn vị sản xuất độc lập. Thuyết phục khách hàng về đặc điểm, tính năng và vai trò của các loại bản đồ. Hình thức trình bày do nhóm quyết định	Đọc: [1] (7-8; 28); [2] (317-319); [3] (161-166); <b>Chuẩn bị:</b> GV chuẩn bị quả cầu địa lý, các loại bản đồ GK SV: Tìm hiểu các đặc điểm của mô hình giáo khoa, bản đồ treo tường, chuẩn bị hình thức và nội dung đóng vai	G1.1 G1.2	A 1.1. A1.3.1.
<b>Tuần 5 (3 tiết)</b>	1.7.3. Bản đồ trong SGK 1.7.4. Átlát	<b>Tiếp hoạt động đóng vai</b> SV được yêu cầu	Đọc: [1] (7-8; 28); [2] (317-319); [3] (161-166);	G1.1 G1.2	A 1.1. A1.3.1.

	<p>địa lý</p> <p>1.7.5. Bản đồ trống</p>	<p>đóng vai nhà sản xuất phương tiện dạy học, đến trường THPT để quảng bá sản phẩm Bản đồ giáo khoa</p> <p><i>Nhiệm vụ:</i> 1 đơn vị sản xuất độc lập. Thuyết phục khách hàng về đặc điểm, tính năng và vai trò của các loại bản đồ. Hình thức trình bày do nhóm quyết định</p>	<p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>GV chuẩn bị Atlat giáo khoa, bản đồ trống, bộ SGK</p> <p>SV: chuẩn bị nội dung theo nhóm</p>		
<p><b>Tuần 6</b> <b>(3 tiết)</b></p>	<p>Chương 2. Những vấn đề chung về thành lập Bản đồ giáo khoa</p> <p>2.1. Các phương pháp xây dựng bản đồ giáo khoa</p> <p>2.2. Kế hoạch biên tập và biên vẽ bản đồ</p> <p>2.3. Yêu cầu về cơ sở toán học đối với bản đồ</p> <p>2.4. Tư liệu biên vẽ bản đồ</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các phương pháp xây dựng bản đồ giáo khoa</p> <p><i>PPDH:</i> thuyết trình kết hợp slide giới thiệu các PP xây dựng, kế hoạch biên tập và biên vẽ, yêu cầu về cơ sở toán học của bản đồ giáo khoa</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu về tư liệu biên vẽ bản đồ</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về tư liệu biên vẽ bản đồ.</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Tìm thiết kế nội dung</p>	<p>Đọc: [1] (51-74) (154 – 192);</p> <p><b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu và chuẩn bị những vấn đề sau:</p> <p>- Những nét đặc thù của kế hoạch biên tập bản đồ giáo khoa?</p> <p>- Có những phương pháp biên vẽ nội dung bản đồ nào?</p> <p>- Các yêu cầu về cơ sở toán học của BĐGK.</p> <p>- Những loại tư liệu và những nội dung cần chuẩn bị khi thiết kế BĐGK.</p>	<p>G2.1</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1.</p> <p>A1.3.1.</p> <p>A2.</p>

	2.5. Thiết kế nội dung bản đồ	bản đồ PPDH: Diễn cứu. SV nghiên cứu giáo trình + đối chiếu đặc điểm BĐGK đã biết để xác định các nội dung cần thiết kế khi thành lập/biên tập bản đồ			
<b>Tuần 7 (3 tiết)</b>	2.6. Ký hiệu và các phương pháp biểu hiện trên bản đồ giáo khoa 2.6.1. Ký hiệu bản đồ 2.6.2. Sự lựa chọn các phương pháp biểu hiện	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các phương pháp thể hiện bản đồ giáo khoa <i>PPDH:</i> Làm việc cặp đôi <i>Nhiệm vụ:</i> Mỗi cặp đôi lựa chọn 1 tờ bản đồ/trang atlas để phân tích và nhận diện PP thể hiện Trình bày kết quả của cặp đôi	Đọc: [1] (81 - 150); [2] (70 – 105); [3] (119 – 161) ; [5] (68 – 150) <b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về các phương pháp thể hiện bản đồ - Mỗi phương pháp thể hiện bản đồ cần tìm hiểu: + Tên, định nghĩa PP + Chức năng thể hiện đối tượng của PP + Biểu hiện trên bản đồ.	G2.1 G3.1	A 1.1. A1.2.1. A1.3.1. A2.
<b>Tuần 8 (3 tiết)</b>	2.6. Ký hiệu và các phương pháp biểu hiện trên bản đồ giáo khoa 2.6.1. Ký hiệu bản đồ 2.6.2. Sự lựa chọn các	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các phương pháp thể hiện bản đồ giáo khoa (tiếp) <i>PPDH:</i> Làm việc cặp đôi <i>Nhiệm vụ:</i> Mỗi cặp đôi lựa chọn 1 tờ bản đồ/trang atlas để phân tích và	Đọc: [1] (81 - 150); [2] (70 – 105); [3] (119 – 161) ; [5] (68 – 150) <b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về các phương pháp thể hiện bản đồ - Mỗi phương pháp thể hiện bản đồ cần	G2.1 G3.1	A 1.1. A1.2.1. A1.3.1. A2.

	<p>phương pháp biểu hiện</p> <p>2.7. Thiết kế bản chú giải – ghi chú trên bản đồ</p>	<p>nhận diện PP thể hiện</p> <p>Trình bày kết quả của cặp đôi</p> <p><b>Hoạt động 2. Thiết kế chú giải bản đồ</b></p> <p>PPDH: Mô phỏng SV được yêu cầu thiết kế một số ký hiệu bản đồ để sử dụng trên bản đồ trống</p>	<p>tìm hiểu:</p> <p>+ Tên, định nghĩa PP</p> <p>+ Chức năng thể hiện đối tượng của PP</p> <p>+ Biểu hiện trên bản đồ</p>		
<b>Tuần 9 (3 tiết)</b>	<p>Chương 3. Sử dụng bản đồ giáo khoa</p> <p>3.1. Các mức độ sử dụng bản đồ</p> <p>3.1.1. Đọc bản đồ</p> <p>3.1.2. Hiểu bản đồ</p> <p>3.1.3. Sử dụng bản đồ</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các mức độ sử dụng bản đồ giáo khoa</p> <p><b>PPDH:</b> Thảo luận toàn lớp về vai trò của các mức độ sử dụng bản đồ trong giảng dạy và học tập</p>	<p>Đọc: [1] (268 - 217); [3] (237-242)</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>- Kỹ năng đọc bản đồ có mấy mức độ? Trong các mức độ sử dụng bản đồ, mức độ nào quan trọng nhất, vì sao?</p>	G2.2 G2.3	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.
<b>Tuần 10 (3 tiết)</b>	<p>3.2. Kỹ năng sử dụng bản đồ</p> <p>3.2.1. Xác định phương, hướng, tọa độ địa lý trên bản đồ</p> <p>3.2.2. Xác định các đối tượng trên</p>	<p><b>Hoạt động:</b> Tìm hiểu và thực hành vận dụng kỹ năng sử dụng bản đồ</p> <p><b>PPDH:</b></p> <p>GV: <i>Thuyết trình</i> giới thiệu khái quát quy trình xác định phương hướng, đối tượng và tọa độ địa lý của đối tượng</p>	<p>Đọc: [1] (268 - 217); [3] (237-242)</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>- Các thao tác xác định phương hướng, tọa độ địa lý và đối tượng trên bản đồ</p> <p>- Chuẩn bị bản đồ, nội dung và thực</p>	G2.2 G2.3 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.



	bản đồ	trên bản đồ <i>Nhóm SV:</i> thực hiện minh họa kỹ năng Nhóm lựa chọn bản đồ, nội dung dạy học để thể hiện kỹ năng.	hành Nhóm 1 thực hiện, nhóm 2,3,4 đánh giá		
<b>Tuần 11</b> <b>(3 tiết)</b>	3.2.3. Kỹ năng mô tả đối tượng trên bản đồ Mô tả 1 đối tượng đơn lẻ Mô tả từ 2 đối tượng trở lên	<b>Hoạt động:</b> Tìm hiểu và thực hành vận dụng kỹ năng mô tả đối tượng trên bản đồ <b>PPDH:</b> <i>GV: Thuyết trình</i> giới thiệu khái quát quy trình mô tả đối tượng trên bản đồ <i>Nhóm SV:</i> thực hiện minh họa kỹ năng Nhóm lựa chọn bản đồ, nội dung dạy học để thể hiện kỹ năng	Đọc: [1] (268 - 217); [3] (237-242) <b>Chuẩn bị:</b> - Tìm hiểu kỹ năng mô tả đối tượng trên bản đồ, nghiên cứu SGK để lựa chọn nội dung mô tả. - Chuẩn bị bản đồ, nội dung và thực hành Nhóm 2 thực hiện, nhóm 1,3,4 đánh giá	G2.2 G2.3 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.
<b>Tuần 12</b> <b>(3 tiết)</b>	3.2.4. Kỹ năng xác lập các mối quan hệ, phân tích tổng hợp trên bản đồ	<b>Hoạt động:</b> Tìm hiểu và thực hành vận dụng xác lập các mối quan hệ, phân tích tổng hợp trên bản đồ <b>PPDH:</b> <i>GV: Thuyết trình</i> giới thiệu khái quát quy trình xác lập các mối quan hệ, phân tích tổng hợp trên bản đồ <i>Nhóm SV:</i> thực hiện minh họa kỹ năng	Đọc: [1] (268 - 217); [3] (237-242) <b>Chuẩn bị:</b> - Tìm hiểu kỹ năng xác lập mối quan hệ, phân tích tổng hợp các đối tượng/lãnh thổ địa lý trên bản đồ, nghiên cứu SGK để lựa chọn nội dung mô tả - Chuẩn bị bản đồ, nội dung và thực	G2.2 G2.3 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.

		Nhóm lựa chọn bản đồ, nội dung dạy học để thể hiện kỹ năng	hành Nhóm 3 thực hiện, nhóm 1,2,4 đánh giá		
<b>Tuần 13</b> <b>(3 tiết)</b>	3.2.5. Kỹ năng đo tính trên bản đồ	<b>Hoạt động:</b> Tìm hiểu và thực hành vận dụng Kỹ năng đo tính trên bản đồ <b>PPDH:</b> GV: <i>Thuyết trình</i> giới thiệu các dạng bài tập, các công thức đo tính trên bản đồ <i>Nhóm SV:</i> thực hiện minh họa kỹ năng Nhóm lựa chọn bản đồ, nội dung dạy học để thể hiện kỹ năng	Đọc: [1] (268 - 217); [3] (237-242) <b>Chuẩn bị:</b> - Tìm hiểu về các dạng đo tính, công thức tính trên bản đồ - Nghiên cứu SGK Địa lý, lịch sử và các tập atlas để xác định bài tập đo tính. - Chuẩn bị bản đồ, nội dung và thực hành Nhóm 4 thực hiện, nhóm 1,2,3 đánh giá	G2.2 G2.3 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.
<b>Tuần 14</b> <b>(3 tiết)</b>	3.3. Phương pháp sử dụng các loại bản đồ giáo khoa trong dạy học 3.3.1. Phương pháp sử dụng bản đồ trong dạy học Địa lý 3.3.2. Phương pháp sử dụng bản đồ trong	<b>Hoạt động:</b> Thảo luận toàn lớp GV: <i>Đặt giả định</i> “ <i>Bản đồ giáo khoa chỉ có chức năng trong dạy học môn Địa lý ở trường phổ thông</i> ”, <i>anh/chị trình bày ý kiến của bản thân</i> SV: Tìm hiểu, chuẩn bị các lập luận để trình bày ý kiến	Đọc: [1] (276 - 278); [2] (246 - 267) <b>Chuẩn bị:</b> - Nghiên cứu SGK Địa lý, Lịch sử và một số môn học khác để thảo luận	G2.2 G2.3 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.

	một số môn học khác				
<b>Tuần 15 (3 tiết)</b>	3.3. Phương pháp sử dụng các loại bản đồ giáo khoa trong dạy học 3.3.1. Phương pháp sử dụng bản đồ trong dạy học Địa lý 3.3.2. Phương pháp sử dụng bản đồ trong một số môn học khác	<b>Hoạt động:</b> Bài tập vận dụng Yêu cầu nhóm SV chuẩn bị 01 hoạt động dạy học minh họa theo môn học (tùy chọn) để trình bày trước lớp. SV: đại diện SV thực hiện GV + SV: Nhận xét về vận dụng kỹ năng  <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết môn học SV hỏi – đáp các vấn đề của môn học	Đọc: [1] (276 - 278); [2] (246 - 267) <b>Chuẩn bị:</b> - Nghiên cứu SGK Địa lý, Lịch sử và một số môn học khác để chuẩn bị nội dung dạy minh họa - Các nhóm thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm về kỹ năng sử dụng bản đồ.	G2.2 G2.3 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

**7. Nguồn học liệu** (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

**7.1. Giáo trình chính**

[1]. Lâm Quang Dốc, Bản đồ giáo khoa, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2003.

**7.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Lâm Quang Dốc, Ngôn ngữ bản đồ, NXB Đại học Sư phạm. 2002

[3]. Lâm Quang Dốc và nnk, Bản đồ học đại cương, NXB Đại học Sư phạm. 2004

[4]. NXB Giáo dục, Atlát Địa lý Việt Nam, Atlát tự nhiên các châu lục và thế giới, Tập bản đồ lớp 10,11, 12.

[5]. K.A.Xalisep, dịch giả Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân, Bản đồ học, NXB Đại học quốc gia, 2006.

### **8. Quy định của môn học**

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý luận và PPDH Địa lý, Viện Sư phạm Xã hội

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: Canbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, Phương pháp dạy học.

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: hoangnga@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên môn học (tiếng Việt): **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH**

(tiếng Anh): **ORGANIZATION OF EXPERIENCING ACTIVITIES FOR STUDENTS**

- Mã số môn học: POL20003	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết tự học:	90

## 2. Mô tả học phần

Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được trang bị cho sinh viên các chuyên ngành sư phạm xã hội. Học phần có 3 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lý luận chung trải nghiệm sáng tạo; về thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong quá trình dạy học ở trường trung học phổ thông.

TT	Tên chương	Nội dung	Lý thuyết (Số tiết)	Thảo luận (Số tiết thực dạy)	Tự học
1	Chương 1	Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm	8	01	24
2	Chương 2	Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông	10	05	30
3	Chương 3	Thiết kế và thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong nhà trường phổ thông	12	09	36
	Số tiết quy chuẩn		30	15	90

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (CĐR Cấp độ 4)	TĐNL
G1	Sinh viên <i>nhận biết và hiểu</i> được hệ thống kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học	1.2.3 1.3.9	2.5

	sinh.	1.3.10	
<b>G2</b>	<i>Góp phần hình thành</i> cho sinh viên các <i>kỹ năng</i> trình bày, phân tích và khái quát một cách khoa học các nội dung về hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	2.5.2	<b>2.5</b>
<b>G3</b>	Hỗ trợ sinh viên <i>rèn luyện được</i> kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc thảo luận các nội dung học phần.	3.1.4 3.1.5	<b>3.0</b>
<b>G4</b>	Sinh viên <i>thiết kế và tổ chức</i> được các hoạt động trải nghiệm để góp phần hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động, năng lực giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình dạy học bộ môn ở trường phổ thông.	4.4.4	<b>3.0</b>

(Ghi chú: - 1.2.3; 2.5.2; 3.1.4; 3.1.5; 4.4.4. *Chuẩn đào tạo các ngành sư phạm Ngữ văn, sư phạm Lịch sử, sư phạm Địa lý, sư phạm Giáo dục chính trị.*

- 1.3.9. và 1.3.10 *Chuẩn đào tạo ngành sư phạm Giáo dục chính trị*)

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

<b>Mục tiêu (Gx.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)</b>
G1.1	<i>Nhận biết và hiểu</i> được những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.	T,U
G1.2	<i>Nhận biết và hiểu</i> được quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông.	I,T
G1.3	<i>Nhận biết và hiểu</i> được quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.	I,T
G2.1.	<i>Có kỹ năng</i> trình bày, phân tích cơ sở khoa học của hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.	I,T
G2.2.	<i>Có kỹ năng</i> trình bày, phân tích và khái quát một cách khoa học quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông.	I,T
G2.3.	<i>Có kỹ năng</i> trình bày, phân tích quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.	I,T
G2.4.	<i>Góp phần hình thành kỹ năng khái quát</i> quá trình thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	T,U
G3.1	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng tổ chức nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	U
G3.2	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng phát triển nhóm và triển khai hoạt động nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng	U

	lập luận về hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	
G3.3	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng lãnh đạo nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	U
G3.4	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng hợp tác nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	U
G4.1	<i>Vận dụng</i> kiến thức về cơ sở khoa học để áp dụng vào quá trình thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	U
G4.2.	<i>Vận dụng</i> kiến thức về quá trình tổ chức để áp dụng vào quá trình thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	U
G4.3	<i>Vận dụng được</i> kiến thức môn học để thiết kế các hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với môn học giảng dạy ở trường phổ thông.	U
G4.4	<i>Vận dụng được</i> kiến thức môn học để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trên cơ sở thiết kế phù hợp với môn học giảng dạy ở trường phổ thông.	U
G4.5	<i>Vận dụng được</i> kiến thức môn học để đánh giá các hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với môn học giảng dạy ở trường phổ thông.	U

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
<b><i>A1. Đánh giá quá trình</i></b>			<b>50%</b>
<b><i>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần và thái độ)</i></b>			<b>10%</b>
<b><i>A1.1.1. Chuyên cần</i></b> - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc.		G1;G2;G3;G4	5%
<b><i>A1.1.2. Thái độ học tập</i></b> - Chú ý, tập trung nghe giảng - Có ý kiến phát biểu tích cực, đúng - Tham gia thảo luận đầy đủ, đúng giờ, tích cực, chủ động. - Tham gia tích cực và có trách nhiệm trong quá trình hoạt động chung để tạo ra sản phẩm thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm.		G1;G2;G3;G4	5%
<b><i>A1.2. Hồ sơ học phần</i></b>			<b>20%</b>
<b><i>Có 4 thành phần điểm chia trung bình (mỗi thành phần có thể có nhiều con điểm</i></b>			



<i>khác nhau với sự chủ động đánh giá của giảng viên)</i>		
<p><b>A1.2.1. Đánh giá quá trình học lý thuyết</b></p> <p><b>Tiêu chí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vở ghi chép lý thuyết đầy đủ nội dung, cẩn thận theo tiết học, tuần học, chương học,.....</li> <li>- Hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân do giảng viên yêu cầu.</li> <li>- Có ý kiến phát biểu đúng.</li> <li>- Có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ nhóm trong quá trình học tập lý thuyết.</li> </ul>	G1;G2;	5%
<p><b>A1.2.2. Đánh giá quá trình thảo luận</b></p> <p><b>Tiêu chí:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Thảo luận</li> <li>(2) Báo cáo và chủ trì thảo luận</li> <li>(3) Tranh luận và phản biện</li> </ol> <p><b>Cách đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên đánh giá tất cả các nội dung trên theo CĐR của môn học theo thang điểm 10.</li> <li>- Điểm sẽ dành cho cả nhóm, yêu cầu nhóm trưởng và các thành viên thảo luận, cho điểm từng thành viên theo các mức điểm khác nhau.</li> </ul>	G3	5%
<p><b>A.1.2.3. Đánh giá quá trình thực hành</b></p> <p><b>Tiêu chí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận và hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.</li> <li>- Nhận và hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.</li> <li>- Đánh giá cao vai trò của các thủ lĩnh trong quá trình thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.</li> <li>- Khuyến khích sự sáng tạo phù hợp với cấp học, chuyên môn riêng của từng sinh viên hoặc từng nhóm sinh viên.</li> </ul>	G4	5%
<p><b>A1.2.4. Đánh giá bài tập tương tác online trên <i>staff.vinhuni.vn</i></b></p> <p><b>Tiêu chí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận và nộp bài tập đúng thời gian quy định.</li> <li>- Hoàn thành đúng yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Khuyến khích sự sáng tạo trong quá trình hoàn thiện nhiệm vụ học tập cá nhân.</li> </ul>	G1;G2;G3;G4	5%

<b>A.1.3 Đánh giá giữa kỳ</b>		20%
<b>Hình thức:</b> Tự luận <b>Thời gian:</b> 60 phút <b>Thời điểm:</b> Hết tín chỉ 2	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2	
<b>A.2. Đánh giá cuối kỳ</b>		50%
<b>Hình thức:</b> Đồ án học tập “Thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo bộ môn giảng dạy”. <b>Yêu cầu:</b> Theo nhóm nhỏ: 2 – 3 sinh viên. <b>Đánh giá:</b> - Điểm thiết kế: 25% - Điểm thực hành: 25% - GV chấm điểm trực tiếp.	G4	

## 6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	HTTCĐH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR (5)	Bài ĐG
Tuần 1	Chương 1: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG				
3 tiết (1,2,3 )	1. Hoạt động chương về hoạt động trải nghiệm sáng tạo 1.1. Hoạt động 1.1.1. Bản chất của hoạt động 1.1.3. Các dạng hoạt động của con người 1.2. Trải nghiệm 1.2.1. Bản chất của trải nghiệm 1.2.3. Các dạng trải nghiệm	<b>Lý thuyết:</b> - Giáo viên (GV) giới thiệu khái quát nội dung môn học và các yêu cầu đối với sinh viên (SV) khi học tập bộ môn. - Giảng bản chất của hoạt động, trải nghiệm; các dạng hoạt động và các dạng trải nghiệm của con người. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.	- SV đọc giáo trình từ trang 62 – 67. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1

		- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.			
1.1.2. Đặc điểm của hoạt động 1.2.2. Đặc điểm của trải nghiệm	<b>Tự học:</b> - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV. - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- SV tự nghiên cứu giáo trình trang 63, 66. - Tóm tắt nội dung. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó. - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1	
1.3. Sáng tạo 1.3.1. Bản chất của sáng tạo 1.3.3. Các dạng sáng tạo 1.4. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo 1.4.1. Bản chất của hoạt động trải nghiệm sáng tạo 1.4.3. Các dạng hoạt động TNST	<b>Lý thuyết:</b> - GV giảng bản chất của sáng tạo và hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TNST); Các dạng sáng tạo và hoạt động TNST. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề. - Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.	- SV đọc giáo trình từ trang 67 – 85 - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1	
1.3.2. Đặc điểm của sáng tạo 1.4.2. Đặc điểm của hoạt động TNST	<b>Tự học:</b> - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV. - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 69 – 70; trang 82 – 84. - Tóm tắt nội dung. - Ghi lại kết quả	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1	

		- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	thu được trong quá trình tự học nội dung đó. - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ		
	<p><b>2. Tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo</b></p> <p>2.1. Tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo với việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông mới.</p> <p>2.2. Tầm quan trọng của hoạt động TNST với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh</p>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <p>- GV giảng tầm quan trọng của hoạt động TNST với việc phát triển chương trình phổ thông mới và với việc hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh.</p> <p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</p> <p>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</p>	<p>- SV đọc giáo trình từ trang 9 – trang 11</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng.</p> <p>- Tập trung nghe giảng và ghi bài.</p> <p>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</p>	G1.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1
Tuần 2	<b>Chương 1 (tiếp)</b>				
3 tiết (4,5,6)	<p><b>3. Cơ sở lý luận của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh THPT</b></p> <p>3.1. Cơ sở tâm lý học hoạt động sáng tạo</p> <p>3.1.1. Lý thuyết hoạt động:</p> <p>3.1.2. Thuyết văn hóa – lịch sử</p>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <p>- GV giảng cơ sở tâm lý học của hoạt động sáng tạo và việc vận dụng đối với tổ chức hoạt động TNST trong nhà trường phổ thông.</p> <p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho</p>	<p>- SV đọc giáo trình từ trang 11 – 14.</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng.</p> <p>- Tập trung nghe giảng và ghi bài.</p> <p>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</p>	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1

		SV hiểu vấn đề. - Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.			
3.1.3. Một số quan điểm khác		<b>Tự học:</b> - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV. - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 15 – 17. - Tóm tắt nội dung. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó. - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1
<b>3.2. Cơ sở giáo dục học về trải nghiệm sáng tạo</b> <i>3.2.1. Những tư tưởng về học tập trải nghiệm trên thế giới</i> <i>3.2.2. Nguyên lý giáo dục Việt Nam</i> <i>3.2.3. Bản chất của quá trình giáo dục là quá trình tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm</i>	<b>Lý thuyết:</b> - GV giảng cơ sở giáo dục học về TNST. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề. - Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.	- SV đọc giáo trình từ trang 50 – 62. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1	
<b>3.3. Một số đặc điểm cơ bản về tâm - sinh lý lứa tuổi và hoạt động chủ đạo theo lứa tuổi của học sinh THPT</b> <i>3.3.1. Các dạng</i>	<b>Lý thuyết:</b> - GV giảng một số đặc điểm cơ bản về tâm – sinh lý lứa tuổi và hoạt động chủ đạo theo lứa tuổi của học sinh THPT. - Phương pháp thuyết	- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 17 – 20 và từ trang 37 – 43. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A1.2. 1	

	<p><i>hoạt động của học sinh phổ thông</i></p> <p><b>3.3.2. Một số đặc điểm nổi bật về tâm – sinh lý lứa tuổi và hoạt động chủ đạo của HS THPT</b></p>	<p>trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</p> <p>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</p>	<p>giảng và ghi bài.</p> <p>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</p>		
<p>Tuần 3 3 tiết (7,8,9)</p>	<p><b>Thảo luận 1:</b> <b>Câu hỏi thảo luận 1:</b> <i>Câu 1: Trình bày những quan niệm cơ bản về hoạt động TNST?</i> <i>Câu 2: Phân tích cơ sở lý luận của tổ chức hoạt động TNST cho học sinh THPT?</i> <i>Câu 3: Phân tích một số đặc điểm cơ bản về tâm sinh lý lứa tuổi và hoạt động chủ đạo theo lứa tuổi của học sinh THPT?</i></p>	<p><b>Thảo luận:</b></p> <p>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận.</p> <p>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực, tự giác của SV.</p> <p>- Đánh giá, tổng kết thảo luận.</p>	<p>- SV chuẩn bị bài tập thảo luận 1</p> <p>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả</p> <p>- Phát biểu ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung các câu hỏi</p> <p>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận...</p>	G3	<p>A1.1 A1.2.1 A1.2.2</p>
<p>Tuần 4 (10,11,12)</p>	<p>CHƯƠNG 2 TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</p>				

	<p><b>1. Nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo</b></p> <p><b>1.1. Chính trị - xã hội</b></p> <p><b>1.2. Khoa học – kỹ thuật</b></p> <p><b>1.3. Văn hóa – nghệ thuật</b></p>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giảng nội dung của hoạt động TNST.</li> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 86 – 89.</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng.</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài.</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.</p> <p>1</p>
	<p><b>1.4. Vui chơi – giải trí</b></p> <p><b>1.5. Lao động công ích</b></p>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nội dung vui chơi – giải trí và lao động công ích của hoạt động TNST.</li> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 89 – 91.</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng.</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài.</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.</p> <p>1</p>
	<p><b>1.6. Thể dục thể thao</b></p> <p><b>1.7. Định hướng nghề nghiệp</b></p>	<p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV.</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 91 – 92.</li> <li>- Tóm tắt nội dung.</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó.</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.</p> <p>1</p>

Tuần 5 (13,1 4,15)	<b>2. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo</b> <b>2.1. Câu lạc bộ</b> <b>2.2. Trò chơi</b> <b>2.3. Diễn đàn</b>	<b>Lý thuyết:</b> - GV giảng các hình thức câu lạc bộ; Trò chơi; Diễn đàn. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan, liên hệ thực tiễn kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề. - Tổ chức cho SV thực hiện các hình thức cụ thể. - Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.	- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 92 -97. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	G1.2 G2.2 G4.2	A1.1 A1.2. 1
	<b>2.4. Sân khấu tương tác (TH)</b>	<b>Tự học:</b> - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV. - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm	- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 97 – 98. - Tóm tắt nội dung. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó. - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ	G1.2 G2.2	A1.1 A1.2. 1
	<b>2.5. Tham quan, dã ngoại</b> <b>2.6. Hội thi/cuộc thi</b> <b>2.8. Giao lưu</b>	<b>Lý thuyết:</b> - GV giảng các hình thức tham quan dã ngoại, Hội thi/cuộc thi, Giao lưu. - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan, liên hệ thực tiễn	- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 98 - 102. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	G1.2 G2.2 G4.2	A1.1 A1.2. 1



		<p>kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho SV thực hiện các hình thức cụ thể.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</li> </ul>		
	<p><b>2.7. Tổ chức sự kiện (TH)</b> <b>2.9. Hoạt động chiến dịch (TH)</b></p>	<p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV.</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 100 – 103.</li> <li>- Tóm tắt nội dung.</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó.</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	<p>G1.2 G2.2 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2. 1</p>
<p>Tuần 6 (16,17,18)</p>	<p><b>Thảo luận 2</b> <b>Câu hỏi thảo luận 2:</b> <i>Câu 1: Trình bày các nội dung của hoạt động TNST?</i> <i>Câu 2: Phân tích, làm rõ các hình thức cơ bản của tổ chức hoạt động TNST (từ 1- 9)?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận.</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân.</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực, tự giác của SV.</li> <li>- Đánh giá, tổng kết thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV chuẩn bị bài tập thảo luận 2</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả</li> <li>- Phát biểu ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung các câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo</li> </ul>	<p>G3</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A1.2.2</p>

			luận...		
Tuần 7 (19,2 0,21)	<p><b>2.10. Hoạt động nhân đạo</b></p> <p><b>2.11. Hoạt động tình nguyện</b></p> <p><b>2.12. Lao động công ích</b></p> <p><b>2.13. Sinh hoạt tập thể</b></p>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giảng các hình thức Hoạt động nhân đạo; hoạt động tình nguyện; lao động công ích và sinh hoạt tập thể.</li> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan, liên hệ thực tiễn kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</li> <li>- Tổ chức cho SV thực hiện các hình thức cụ thể.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 103 - 107.</li> <li>- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng.</li> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài.</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</li> </ul>	G1.2 G2.2 G4.2	A1.1 A1.2. 1
	<p><b>2.14. Hoạt động nghiên cứu khoa học (TH)</b></p>	<p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV.</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 108 – 112.</li> <li>- Tóm tắt nội dung.</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó.</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	G1.2 G2.2 G4.2	A1.1 A1.2. 1
	<p><b>3. Phương pháp tổ chức hoạt động TNST</b></p> <p><b>3.1. Phương pháp</b></p>	<p><b>Lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giảng phương pháp tổ chức hoạt động TNST.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghiên cứu giáo trình từ trang 112 - 119.</li> <li>- Chuẩn bị các</li> </ul>	G1.2 G2.2 G4.2	A1.1 A1.2. 1

	<p><i>giải quyết vấn đề</i></p> <p><b>3.2. Phương pháp sắm vai</b></p> <p><b>3.3. Phương pháp làm việc nhóm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, liên hệ thực tiễn kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng các câu hỏi gợi mở cho SV hiểu vấn đề.</li> <li>- Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của SV.</li> </ul>	<p>câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung nghe giảng và ghi bài.</li> <li>- Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.</li> </ul>		
	<p><b>3.4. Phương pháp dạy học dự án</b></p>	<p><b>Tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV.</li> <li>- GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.</li> <li>- GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV tự nghiên cứu giáo trình từ trang 119 – 121.</li> <li>- Tóm tắt nội dung.</li> <li>- Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó.</li> <li>- Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.</p> <p>1</p>
<p>Tuần 8 (2,23,24)</p>	<p><b>Thảo luận 3:</b></p> <p><b>Câu hỏi thảo luận 3:</b></p> <p><i>Câu 1: Phân tích, làm rõ các hình thức cơ bản của tổ chức hoạt động TNST (10 – 14)?</i></p> <p><i>Câu 2: Thực hành các phương pháp tổ chức hoạt động TNST?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận.</li> <li>- Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân.</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực, tự giác của SV.</li> <li>- Đánh giá, tổng kết thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV chuẩn bị bài tập thảo luận</li> <li>4</li> <li>- Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả</li> <li>- Phát biểu ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung các câu hỏi</li> <li>- Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận...</li> </ul>	<p>G3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p>

Tuần 9 (25,2 6,27)	<p><b><u>Chương 3:</u></b> Hướng dẫn tổ chức hoạt động TỒ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH</p> <p>1. Đánh giá hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.1. Nội dung</p> <p>1.3. Quy trình</p> <p>1.4. Tiêu chí</p>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <p>1. Giới thiệu kiến thức mới.</p> <p>2. Sử dụng kỹ thuật dạy học “Hỏi chuyên gia” để làm rõ phần 1.3.</p> <p>3. Sử dụng Phương pháp thảo luận nhóm cho mục 1.4. (chủ đề do GV quyết định)</p>	<p>1. So sánh đánh giá cá nhân và đánh giá tập thể (tích cực và hạn chế)?</p> <p>2. Thảo luận nhóm theo phân công của giảng viên.</p>	G4.5	A1.1 A1.2.1 A2
	<p>1. Đánh giá hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.2. Hình thức</p>	<p><b><u>Tự học</u></b></p>	<p>1. Tóm tắt nội dung tự học.</p> <p>2. Đặt 02 câu hỏi (vấn đề thắc mắc) liên quan đến nội dung phần tự học.</p> <p>3. Xây dựng một mẫu phiếu hỏi cho một hoạt động trải nghiệm cụ thể theo nhóm.</p>	G4.5	A1.1 A1.2.1 A2
Tuần 10 (28,2 9,30)	<p><b><u>Chương 3:</u></b> <b>Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh</b></p> <p>2. Yêu cầu chung về thiết kế hoạt động trải nghiệm học sinh</p> <p>2.1. Đảm bảo khung logic của các hoạt động trong chủ đề</p> <p>2.2. Đảm bảo sự</p>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <p>1. Giới thiệu kiến thức mới</p> <p>2. Đánh giá các hoạt động trải nghiệm trong video theo những yêu cầu chung về hoạt động trải nghiệm.</p> <p>3. Sử dụng kết hợp phương pháp đàm thoại, thuyết trình để làm rõ cấu trúc chung của hoạt động trải nghiệm.</p>	<p>1. SV thực hiện bài tập sau theo nhóm: Xác định các giai đoạn cơ bản của một hoạt động trải nghiệm?</p> <p>2. Sinh viên nộp bài tập trên hệ thống MY.VINHUNI.EDU.VN Chủ đề: Yêu cầu</p>	G4.3 G4.4	A1.1 A1.2.1 A1.2.4 A2

	<p>trải nghiệm của học sinh</p> <p>3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.1. Cấu trúc chung</p> <p>3.1.1. Mục tiêu</p> <p>3.1.4. Tổ chức hoạt động</p>	<p>4. Thảo luận cặp đôi với chủ đề do GV quyết định.</p> <p>5. Nêu vấn đề để tìm hiểu mục tiêu Năng lực của hoạt động trải nghiệm.</p>	<p>về môi trường trải nghiệm ảnh hưởng như thế nào đến sự trải nghiệm của học sinh?</p> <p>(Chủ đề có thể thay đổi)</p>		
	<p>3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.1.2. Nội dung</p> <p>3.1.3. Công tác chuẩn bị</p>	<p><b><u>Tư học:</u></b></p>	<p>1. SV xác định các nội dung cụ thể trong chủ đề hoạt động sáng tạo.</p> <p>2. Trả lời câu hỏi: Tại sao cần làm tốt công tác chuẩn bị cho việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh?</p>	<p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.4</p> <p>A2</p>
<p>Tuần 11 (31,3 2,33)</p>	<p><b><u>Chương 3:</u></b></p> <p><b>Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh</b></p> <p>3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.1. Cấu trúc chung</p> <p>3.1.5. Tổng kết và hướng dẫn học sinh học tập</p> <p>3.1.6. Đánh giá kết quả hoạt động</p>	<p>Lý thuyết:</p> <p>1. Giới thiệu kiến thức mới.</p> <p>2. Hoạt động nhóm: Thiết kế 01 phiếu đánh giá cho hoạt động trải nghiệm trên 4 nội dung: Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ, Năng lực hướng tới.</p>		<p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.4</p> <p>A2</p>
<p>Tuần 12 (34,3 5,36)</p>	<p><b><u>Chương 3:</u></b></p> <p><b>Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho</b></p>	<p><b><u>Lý thuyết:</u></b></p> <p>1. Giới thiệu kiến thức mới.</p> <p>2. Giới thiệu mẫu thiết</p>	<p>1. Sinh viên thảo luận nhóm nhỏ về mẫu thiết kế hoạt động trải</p>	<p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A2</p>

	<p><b>học sinh</b></p> <p>3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.2. Thiết kế</p> <p>3.3. Tổ chức</p>	<p>kế hoạt động trải nghiệm theo chủ đề.</p> <p>3. Chiếu một video clip về hoạt động trải nghiệm của học sinh phổ thông.</p>	<p>nhịệm.</p> <p>2. Trả lời các câu hỏi liên quan đến video clip về hoạt động trải nghiệm.</p>		
	<p>Tìm một số địa điểm, không gian phù hợp với thực hành hoạt động trải nghiệm.</p>	<p><b><u>Tư học</u></b></p>	<p>Hoạt động nhóm</p>	<p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A2</p>
<p>Tuần 13</p> <p>(37,3</p> <p>8,39)</p>	<p><b><u>Chương 3:</u></b></p> <p><b>Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh</b></p>	<p><b><u>Thảo luận:</u></b></p> <p>- Chủ đề: Xây dựng kế hoạch chi tiết cho 01 chủ đề trải nghiệm do GV quyết định.</p>	<p>Thực hành thiết kế 01 hoạt động trải nghiệm theo nhóm.</p>	<p>G3</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
<p>Tuần 14</p> <p>(40,4</p> <p>1,42)</p>	<p><b><u>Chương 3:</u></b></p> <p><b>Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh</b></p>	<p><b><u>Thảo luận:</u></b></p> <p>- Chủ đề: Hoạt động trải nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường phổ thông.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Chia theo nhóm từng chuyên ngành cụ thể.</p>	<p>Thực hành thiết kế 01 chủ đề trải nghiệm sáng tạo theo nhóm (theo chuyên ngành).</p>	<p>G3</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p> <p>G4.5</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
<p>Tuần 15</p> <p>(43,4</p> <p>4,45)</p>	<p><b><u>Chương 3:</u></b></p> <p><b>Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh</b></p>	<p>1. Dự giờ Hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông.</p> <p>Điều kiện:</p> <p>- Trường THSP tổ chức hoạt động trải nghiệm.</p> <p>- Thời gian tùy thuộc vào trường THSP.</p>	<p>1. Thực hành tổ chức 01 hoạt động hoặc 01 chủ đề trải nghiệm (tùy thuộc vào điều kiện của lớp học)</p>	<p>G3</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p> <p>G4.5</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

## 7. Giáo trình và tài liệu tham khảo

### Giáo trình:

[1]. Nguyễn Thị Liên (Chủ biên), Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội - 2016.

***Tài liệu tham khảo:***

[1].

[2]. [http:](http://)

**8. Quy định của môn học**

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

**9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Viện Sư phạm xã hội/ Tổ bộ môn Phương pháp- Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

### Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KĨ NĂNG SOẠN THẢO, XỬ LÝ VĂN BẢN

#### 1. Thông tin tổng quát:

##### 1.1. Thông tin về giảng viên

###### Giảng viên 1:

Họ và tên: **Lê Thị Sao Chi**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc trong khung thời gian của năm học, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: saochidhvinh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phong cách học; Ngữ pháp văn bản; Soạn thảo văn bản.

###### Giảng viên 2:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Khánh Chi**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc trong khung thời gian của năm học, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: khanhchi@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ pháp văn bản; Ngữ dụng học

##### 1.2. Thông tin tổng quát

- Tên môn học (tiếng Việt): Kỹ năng soạn thảo, xử lý văn bản (tiếng Anh):	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Môn học đề án tốt nghiệp chung
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài	03



tập:	
+ Số tiết thực hành:	10
+ Số tiết hoạt động nhóm:	02
+ Số tiết tự học:	
- Môn học tiên quyết:	<i>Ngữ âm và từ vựng tiếng Việt</i>
- Môn học song hành:	

## 2. Mô tả học phần

Đây là môn học cần thiết trong chương trình đào tạo ngành sư phạm Ngữ văn nói riêng và các ngành học khác nói chung nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết của việc xây dựng, tổ chức và xử lý các loại văn bản.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
<b>G1</b>	Nắm được khái niệm văn bản những đặc trưng cơ bản của văn bản; những yêu cầu chung về soạn thảo, xử lý văn bản	1.1.3	2.0
<b>G2</b>	Vận dụng kiến thức để hình thành các kỹ năng soạn thảo các loại văn bản theo phong cách chức năng	1.2.5 1.3.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích, so sánh, lựa chọn và sắp xếp được các thành tố nội dung và hình thức trong quá trình soạn thảo văn bản	2.2.3 2.3.1 2.3.2	3.0 3.0 3.0
<b>G4</b>	Hợp tác nhóm trong quá trình nhận diện loại văn bản, chỉ ra các loại lỗi thường gặp trong văn bản và phác thảo được mô hình văn bản	2.3.3 2.4.7 3.1.5	3.0 3.0 3.0
<b>G5</b>	Phân tích được đối tượng giao tiếp, lựa chọn đúng loại văn bản để soạn thảo trong từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể	3.2.1 3.2.2 3.2.3	3.5 3.5 3.5
<b>G6</b>	Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc soạn thảo và xử lý các văn bản cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn.	2.4.8 3.2.4	3.5 3.5

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu		Mô tả CDR	Mức độ (I,T,U)
<b>G1</b>	G1.1	<i>Trình bày</i> được khái niệm <i>văn bản</i> và những đặc trưng cơ bản của văn bản	I

	G1.2	Nắm được những đặc điểm nội dung và hình thức của văn bản	T
	G1.3	Trình bày được yêu cầu chung về soạn thảo, xử lý văn bản	T
<b>G2</b>	G2.1	Trình bày và giải thích được đặc trưng chung của các loại văn bản theo phong cách chức năng	I, T
	G2.2	Nắm được kỹ năng soạn thảo các loại văn bản theo phong cách chức năng	I, T
	G2.3	Soạn thảo được văn bản hành chính và văn bản khoa học	U
<b>G3</b>	G3.1	Phân tích đúng đặc điểm của đối tượng giao tiếp	T
	G3.2	So sánh, sắp xếp được các thành tố hình thức và nội dung trong văn bản	T, U
	G3.3	Lựa chọn được loại văn bản phù hợp để giao tiếp trong các hoàn cảnh khác nhau	T, U
<b>G4</b>	G4.1	Hình thành kỹ năng nhận diện loại văn bản	T
	G4.2	Phác thảo được mô hình văn bản	T
	G4.3	Nhận diện và sửa được các loại lỗi thường gặp trong quá trình soạn thảo văn bản	U
<b>G5</b>	G5.1	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá văn bản	T
	G5.2	Phân biệt được các hình thức chuyển đổi văn bản: tóm tắt văn bản và tổng thuật văn bản; chuyển đổi cấu tạo và phong cách chức năng của văn bản	T
	G5.3	Thực hiện được việc chuyển đổi đoạn văn trong văn bản về chức năng và cấu tạo	U
	G5.4	Thực hiện được việc chuyển đổi văn bản phù hợp với mục đích giao tiếp	U
<b>G6</b>	G6.1	Nắm vững các đặc trưng của văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn	I,T
	G6.2	Thực hiện được quy trình soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn	T, U
	G6.3	Soạn thảo và xử lý được các văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn	U

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>		<b>50%</b>	
<b>A1.1. Ý thức học tập</b>		<b>10%</b>	
	<b>A1.1.1:</b> Đánh giá ý thức, thái độ học tập <i>Ghi chú: Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá</i>	G1- G6	10%

	<i>và lưu lại hồ sơ</i>		
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>		<b>20%</b>	
	<b>A1.2.1:</b> Đánh giá các bài tập nhóm <i>Ghi chú: Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ trên website: staff.vinhuni.edu.vn</i>	G4.3	20%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ</b>		<b>20%</b>	
	<b>A1.3.1:</b> Một bài kiểm tra trắc nghiệm (Những đặc trưng cơ bản của văn bản và những yêu cầu chung về soạn thảo, xử lý văn bản) <i>Ghi chú: Trung tâm kiểm định tổ chức thi</i>	G1.1 - G1.3 G2.1 - G2.2	20%
<b>A2. Đánh giá thi kết thúc học phần</b>		<b>50%</b>	
	<b>A2.1:</b> Bài thi tự luận cuối kỳ <i>Ghi chú: Tổ chức thi theo lịch của nhà trường (soạn thảo, xử lý, chuyển đổi văn bản)</i>	G1 - G6	50%
Công thức tính điểm học phần: (Gồm 4 con điểm thành phần) $(A1.1.1*0,1 + A1.2.1*0,2 + A1.3.1*0,2 + A2.1*0,5)/10$			
<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR môn học (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Hồ sơ môn học</b>			<b>20%</b>
Giáo trình và TLTK	Miêu tả, nhận xét về giáo trình; lược thuật TLTK được chỉ định		10%
Vở ghi chép bài học	GV kiểm tra trong giờ học		0.5%
Sổ tích lũy kiến thức	GV kiểm tra trong quá trình dạy môn học		0.5%
<b>A1.2. Đánh giá quá trình</b>			<b>10%</b>
	A1.1. GV điểm diện hàng buổi		0.5%
	A1.2. GV theo dõi tinh thần, chất lượng đóng góp cho giờ học (phát biểu, thảo		0.5%

	luận...)		
	A1.3. GV theo dõi thái độ và chất lượng thực hành		10%
<b>A2. Đánh giá giữa kỳ</b>			<b>20%</b>
	A2.1. Bài kiểm tra lần 1 (trắc nghiệm, ở trường)	G2.1; G2.2	10%
	A2.2. Bài kiểm tra lần 2 (tự luận, ở nhà)	G3.1	10%
<b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>			<b>50%</b>
	A3.1. Bài thi	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1	40%

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
<p><b>Chương 1: Những vấn đề chung về văn bản và soạn thảo văn bản</b></p> <p>1.1. Những vấn đề chung về văn bản</p> <p>1.1.1. Khái quát về văn bản</p> <p>1.1.2. Nội dung và hình thức của văn bản</p> <p>1.1.3. Các loại văn bản theo phong cách chức năng</p> <p>1.2. Soạn thảo văn bản</p> <p>1.2.1. Những yêu cầu chung về soạn thảo văn bản</p> <p>1.2.2. Quy trình soạn thảo văn bản</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p>	<p>09 tiết</p> <p><b>A1.1</b></p> <p><b>A1.2</b></p> <p><b>A1.3</b></p>
<p><b>Chương 2: Soạn thảo văn bản hành chính</b></p> <p>2.1. Khái niệm và đặc trưng của văn bản hành chính</p> <p>2.1.1. Khái niệm về văn bản hành chính</p> <p>2.1.2. Chức năng của văn bản hành chính</p> <p>2.1.3. Đặc trưng của văn bản hành chính</p> <p>2.2. Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản hành chính</p> <p>2.2.1. Đặc điểm từ ngữ</p> <p>2.2.2. Đặc điểm cú pháp</p> <p>2.2.3. Đặc điểm văn bản</p> <p>2.3. Kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng</p> <p>2.3.1. Soạn thảo đơn</p> <p>2.3.2. Soạn thảo biên bản</p> <p>2.3.3. Soạn thảo báo cáo</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p>	<p>09 tiết</p> <p><b>A1.1</b></p> <p><b>A1.2</b></p> <p><b>A1.3</b></p> <p><b>A2.1</b></p>

<p><b>Chương 3: Soạn thảo văn bản khoa học</b></p> <p>3.1. Khái niệm và đặc trưng của văn bản khoa học</p> <p>3.1.1. Khái niệm về văn bản khoa học</p> <p>3.1.2. Đặc trưng của văn bản khoa học</p> <p>3.2. Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản khoa học</p> <p>3.2.1. Đặc điểm từ ngữ</p> <p>3.2.2. Đặc điểm cú pháp</p> <p>3.2.3. Đặc điểm văn bản</p> <p>3.3. Kỹ năng soạn thảo văn bản khoa học</p> <p>3.3.1. Soạn thảo luận văn</p> <p>3.3.2. Soạn thảo tóm tắt luận văn</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>09 tiết</p>
<p><b>Chương 4: Xử lý văn bản</b></p> <p>4.1. Những yêu cầu chung về xử lý văn bản</p> <p>4.1.1. Yêu cầu về hình thức</p> <p>4.1.2. Yêu cầu về nội dung</p> <p>4.2. Phân tích, đánh giá văn bản</p> <p>4.2.1. Phân tích, đánh giá về hình thức</p> <p>4.2.2. Phân tích, đánh giá về nội dung</p> <p>4.2.3. Phân tích, đánh giá về phong cách</p> <p>4.3. Chuyển đổi văn bản</p> <p>4.3.1. Tóm tắt văn bản</p> <p>4.3.2. Tổng thuật văn bản</p> <p>4.3.3. Chuyển đổi cấu tạo văn bản</p> <p>4.3.4. Chuyển đổi phong cách văn bản</p>	<p>G1.2</p> <p>G3.1</p>	<p>09 tiết</p>
<p><b>Chương 5: Các loại lỗi trong văn bản</b></p> <p>5.1. Các loại lỗi về từ ngữ</p> <p>5.1.1. Dùng từ không đúng về hình thức âm thanh và cấu tạo</p> <p>5.1.2. Dùng từ không đúng nghĩa</p> <p>5.1.3. Dùng từ không đúng các thuộc tính ngữ pháp và chức năng</p> <p>5.1.4. Dùng từ không đúng phong cách ngôn ngữ</p> <p>5.2. Các loại lỗi về câu</p> <p>5.2.1. Lỗi về cấu tạo ngữ pháp</p> <p>5.2.2. Lỗi về quan hệ ngữ nghĩa</p> <p>5.2.3. Lỗi về dấu câu và chính tả</p> <p>5.2.4. Lỗi về phong cách</p> <p>5.3. Các loại lỗi về đoạn văn</p>	<p>G1.2; G2.1;</p> <p>G2.2; G3.1;</p> <p>G3.2</p>	<p>09 tiết</p>

5.3.1. Lỗi về nội dung		
5.3.2. Lỗi về hình thức		

## 6.2. Kế hoạch dạy học

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
Block 1: Những vấn đề chung về văn bản (6 tiết)	G1.1	A2.1
Block 2: Soạn thảo văn bản (3 tiết)	G1.2	A2.1 A2.2
Block 3: Khái niệm và đặc trưng của văn bản hành chính (3 tiết)	G1.1 G2.1	A2.1 A2.2
Block 4: Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản hành chính (3 tiết)	G2.1 G2.2 G2.3	A2.1 A2.2
Block 5: Kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng (3 tiết)	G2.2 G2.3	A2.1 A2.2
Block 6: Khái niệm và đặc trưng của văn bản khoa học (3 tiết)	G1.1 G2.1	A2.2
Block 7: Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản khoa học (3 tiết)	G2.2 G2.3	A2.2
Block 8: Kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản khoa học (3 tiết)	G2.3	A2.2
Block 9: Những yêu cầu chung về xử lý văn bản (3 tiết)	G3.1 G4.1	A2.2
Block 10: Phân tích, đánh giá văn bản (3 tiết)	G3.2 G3.3 G4.2 G5.1	A2.2
Block 11: Chuyên đổi văn bản (3 tiết)	G5.2 G5.3 G5.4	A2.2
Block 12: Các loại lỗi về từ ngữ (3 tiết)	G4.3	A2.2
Block 13: Các loại lỗi về câu (3 tiết)	G4.3	A2.2
Block 14: Các loại lỗi về đoạn văn (3 tiết)	G4.3	A2.2

## 7. Nguồn học liệu

### Giáo trình

[1] Đinh Trọng Lạc (1999), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[2] Nguyễn Hoài Nguyên (2003), *Thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb Đại học Vinh, Nghệ An.

### **Tài liệu tham khảo**

[1] Nguyễn Quốc Bảo (2004), *Soạn thảo văn bản và công tác văn thư lưu trữ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Diệp Quang Ban (1998), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Phan Mậu Cảnh (2008), *Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

[4] Minh Ngọc (2001), *Mẫu soạn thảo văn bản - hợp đồng thông dụng*, Nxb Lao động, Hà Nội.

[5] Đồng Thị Thanh Phương (2001), *Soạn thảo văn bản và công tác văn thư lưu trữ*, Nxb Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh.

[6] Vương Thị Kim Thanh (2009), *Kỹ thuật soạn thảo văn bản và trình bày văn bản*, Nxb Trẻ, Hà Nội.

### **8. Quy định của môn học**

Các quy định của môn học như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải nộp bài giữa kì và dự thi, nộp bài cuối kì
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: trên 80%

### **9. Phụ trách môn học**

- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Ngôn ngữ - Viện Sư phạm xã hội
- Địa chỉ/email:

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**  
**KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH**

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: Đặng Lưu

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2003 – 2018, Viện SPXH, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: dangluu@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phong cách học; Ngôn ngữ văn chương; Phương pháp dạy học  
Ngữ văn

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: Lê Thị Sao Chi

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 1996 - 2018, Viện SPXH, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ dụng học; Phong cách học; Ngôn ngữ văn chương

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Khánh Chi

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 1996 - 2018, Viện SPXH, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện SPXH, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ dụng học; Phong cách học; Ngôn ngữ văn chương

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): **Kỹ năng thuyết trình**

(tiếng Anh): **Presentation skills**

- Mã số học phần: LIT 20004

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành



<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	4
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	<i>Nhập môn ngành sư phạm;</i>
- Học phần song hành:	<i>Giao tiếp sư phạm</i>

## 2. Mô tả học phần:

**Kỹ năng thuyết trình** là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của nhóm ngành Sư phạm xã hội. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng thuyết trình, phát triển khả năng thuyết trình cho sinh viên để họ có thể vận dụng trong học tập, trong hoạt động xã hội, trong công việc chuyên môn gắn với ngành đào tạo sau khi ra trường.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (CDR Cấp độ 4)	TĐNL
<b>G1</b>	<i>Hiểu và vận dụng</i> được các kỹ năng cơ bản của thuyết trình, các bước thực hiện một bài thuyết trình theo chủ đề nhất định.	1.2.4.	<b>2.0</b>
<b>G2</b>	<i>Nhận thức</i> được vai trò của hoạt động thuyết trình trong cuộc sống và trong chuyên môn gắn với ngành đào tạo, hình thành <i>thái độ</i> đúng đắn khi vận dụng kỹ năng thuyết trình trong những tình huống nghề nghiệp của bản thân.	2.1.1. 2.2.3. 2.3.1. 2.3.2.	<b>2.0</b>
<b>G3</b>	<i>Rèn luyện</i> năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề thông qua hoạt động thuyết trình.	3.1.2. 3.2.5.	<b>2.0</b>
<b>G4</b>	<i>Vận dụng</i> được các kỹ năng để thuyết trình về một vấn đề trong cuộc sống hoặc trong lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành đào tạo.	4.3.1. 4.3.2. 4.3.3. 4.3.4. 4.2.3.	<b>2.5</b>

		4.3.1.	
		4.4.4.	

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu		Mô tả CDR	Mức độ GD
G1	G1.1	<i>Trình bày</i> được khái niệm thuyết trình, <i>phân biệt</i> được thuyết trình với các hoạt động ngôn ngữ khác	I, T
	G1.2	<i>Trình bày</i> được vai trò của việc tìm hiểu về người nghe khi tiến hành hoạt động thuyết trình	I,T
	G1.3	<i>Hiểu</i> được phạm vi sử dụng của hoạt động thuyết trình	I,T
	G1.4	<i>Trình bày</i> được các bước tiến hành hoạt động thuyết trình	I,T
	G1.5	<i>Hiểu</i> được tầm quan trọng của ngôn ngữ, yếu tố phi ngôn ngữ và các yếu tố hỗ trợ khi thuyết trình	I,T
	G1.6	<i>Trình bày</i> được tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của bài thuyết trình	I,T
G2	G2.1	<i>Có ý thức</i> về vai trò của hoạt động thuyết trình trong đời sống, trong học tập, trong nghề nghiệp chuyên môn	T,U
	G2.2	<i>Có ý thức</i> về phạm vi ứng dụng của hoạt động thuyết trình	T,U
	G2.3	<i>Có ý thức</i> và <i>thái độ</i> rèn luyện kỹ năng thuyết trình, hướng tới các khả năng vận dụng	T,U
G3	G3.1	<i>Rèn luyện</i> kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm	T, U
	G3.2	<i>Rèn luyện</i> kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ	T, U
	G3.3	<i>Rèn luyện</i> kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho thuyết trình	T,U
	G3.4	<i>Rèn luyện</i> kỹ năng tiếp nhận phản hồi từ người nghe để xử lý tình huống	T, U
G4	G4.1	<i>Biết chọn</i> vấn đề thuyết trình	T, U
	G4.2	<i>Chuẩn bị</i> chu đáo cho việc thuyết trình	T,U
	G4.3	<i>Thực hiện</i> được các bước trình bày bài thuyết trình	T, U
	G4.4	<i>Sử dụng</i> có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ trong thuyết trình	T,U
	G4.5	<i>Xử lý</i> được thông tin phản hồi từ người nghe để cải thiện khả năng thuyết trình	T, U
	G4.6	<i>Tự đánh giá</i> được chất lượng bài thuyết trình của bản thân	T,U

#### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
---------------------	--------------	--------------	-----------

<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập</b>			<b>10%</b>
	<b>A1.1.1:</b> Đánh giá ý thức, thái độ học tập <i>Ghi chú: Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ</i>	G2.3	10%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
	<b>A1.2.1:</b> Đánh giá các bài tập nhóm <i>Ghi chú: Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ trên website: staff.vinhuni.edu.vn</i>	G3.1	20%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ</b>			<b>20%</b>
	Một bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1 - G1.6 G2.1 - G2.3 G3.1 - G3.4 G4.1 - G4.6	20%
<b>A2. Đánh giá thi kết thúc học phần</b>			<b>50%</b>
	Bài thi thực hành cuối kỳ theo hình thức tự luận <i>Ghi chú: Tổ chức thi theo lịch của nhà trường</i>	G1.6, G4.2, G4.3	50%
Công thức tính điểm học phần: (Gồm 5 con điểm thành phần) $A1.1.1*0,1 + A1.2.1*0,2 + A1.3.1*0,2 + (A2.1 + A2.2*2)/3*0,5$			

## 6. Kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Lý thuyết: (15 tuần / Mỗi tuần 2 tiết)

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
------	----------	---------------------------	-----------------	--------------	--------------

1	<p><b>Chương 1: Tổng quan về thuyết trình</b></p> <p><b>1.1. Khái niệm thuyết trình và kỹ năng thuyết trình</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm thuyết trình</p> <p>1.1.2. Khái niệm kỹ năng thuyết trình</p> <p>1.1.3. Giới thiệu học phần <i>Kỹ năng thuyết trình</i> trong chương trình đào tạo Sư phạm xã hội</p> <p><b>1.2. Phân biệt thuyết trình với một số hoạt động ngôn ngữ</b></p> <p>1.2.1. Phân biệt thuyết trình với đàm thoại</p> <p>1.2.2. Phân biệt thuyết trình với tranh luận</p> <p><b>1.3. Phạm vi sử dụng của hoạt động thuyết trình</b></p> <p>1.3.1. Sử dụng thuyết trình trong khoa học</p> <p>1.3.2. Sử dụng thuyết trình trong đời sống xã hội</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 1, tài liệu [1], [2]</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	<p>Đọc chương 1, tài liệu [1], [2]</p>	<p>G1.1 - G1.3</p>	<p>A1.1.1 A1.3.1</p>
2	<p><b>1.4. Tiêu chí đánh giá chất lượng của hoạt động thuyết trình</b></p> <p>1.4.1. Tính thiết thực của vấn đề thuyết trình</p> <p>1.4.2. Sự mới mẻ của nội dung thuyết trình</p> <p>1.4.3. Sự hấp dẫn của cách thức trình bày</p> <p>1.4.4. Thái độ tích cực của người tiếp nhận</p> <p><b>1.5. Sự cần thiết của kỹ năng thuyết trình đối với sinh viên ngành Sư phạm</b></p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 1, tài liệu [1], [3]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành 1</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành (tiếp)</p>	<p>Đọc chương 1, tài liệu [1], [3]</p>	<p>G1.6 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A1.1.1 A1.3.1</p>

	<b>xã hội</b> 1.5.1. Sử dụng kỹ năng thuyết trình trong học tập, rèn nghề của sinh viên ngành Sư phạm xã hội 1.5.2. Sử dụng kỹ năng thuyết trình trong nghề nghiệp sau này của ngành Sư phạm xã hội				
<b>3</b>	<b>TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP CỦA NHÓM 1</b>				
<b>4</b>	<b>Chương 2: Chuẩn bị thuyết trình</b> <b>2.1. Xác định chủ đề và mục đích của thuyết trình</b> 2.1.1. Xác định chủ đề thuyết trình 2.1.2. Xác định mục đích thuyết trình <b>2.2. Tìm hiểu đối tượng tiếp nhận</b> 2.2.1. Đối tượng tiếp nhận là học sinh 2.2.2. Đối tượng tiếp nhận là đồng nghiệp 2.2.3. Đối tượng tiếp nhận thuộc các thành phần xã hội khác nhau	+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 2, tài liệu [1], [2], [3] + <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành + <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành	+ Đọc chương 1,2 tài liệu [1], [2]	G1.3 G4.1 G1.2 G3.4	A1.1.1 A1.2.1 A1.3.1 A2.1 A2.2
<b>5</b>	<b>2.3. Thu thập dữ liệu</b> 2.3.1. Dữ liệu từ sách vở, các phương tiện truyền thông, mạng internet 2.3.2. Dữ liệu từ đời sống <b>2.4. Chuẩn bị đề cương và nội dung</b> 2.4.1. Chuẩn bị đề cương cho bài thuyết trình 2.4.2. Lựa chọn kiến thức, nội dung, số liệu đưa vào	+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 2, tài liệu [1], [3] + <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành + <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực	+ Đọc chương 3 tài liệu [3]	G4.2 G4.2	A1.1.1 A1.2.1 A1.3.1 A2.1 A2.2

	các ý của bài thuyết trình	hành			
6	<p><b>2.5. Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ</b></p> <p>2.5.1. Chuẩn bị tranh ảnh, biểu đồ</p> <p>2.5.2. Chuẩn bị slide trình chiếu</p> <p>2.5.3. Chuẩn bị phương tiện ánh sáng, âm thanh</p> <p><b>2.6. Tập luyện thuyết trình</b></p> <p>2.6.1. Tập luyện một mình, ghi âm bài thuyết trình, tự phân tích rút ra ưu, nhược điểm</p> <p>2.6.2. Tập luyện trước cử tọa giả định (bạn học) để thu nhận ý kiến nhận xét để điều chỉnh</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 2, tài liệu [1], [3]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	+ Đọc chương 1,2 tài liệu [1 ], [3]	G1.5 G4.2 G3.1 G3.4 G4.2	A1.1.1 A1.2.1 A1.3.1 A2.1 A2.2
7	<p><b>Chương 3. Thực hiện thuyết trình</b></p> <p><b>3.1. Mở đầu bài thuyết trình</b></p> <p>3.1.1. Mở đầu trực tiếp</p> <p>3.1.2. Mở đầu gián tiếp</p> <p><b>3.2. Trình bày nội dung bài thuyết trình</b></p> <p>3.2.1. Giải thích những vấn đề cần thiết</p> <p>3.2.2. Diễn giải, phân tích làm sáng tỏ vấn đề</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 3, tài liệu [1], [2], [3]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	+ Đọc chương 3 tài liệu [1], [3]	G4.3  G3.2 G4.3	A1.1.1 A1.2.1 A1.3.1 A2.1 A2.2

8	<p>3.2.3. Nêu dẫn chứng tiêu biểu từ thực tế để tăng sức thuyết phục</p> <p>3.2.4. Bình luận, mở rộng, đào sâu vấn đề</p> <p>3.2.5. Liên hệ vấn đề với công việc của đối tượng tiếp nhận</p> <p><b>3.3. Nêu và trả lời câu hỏi</b></p> <p>3.3.1. Nêu câu hỏi xen kẽ trong lời thuyết trình để tạo sự chú ý, gọi người nghe suy nghĩ về vấn đề</p> <p>3.3.1. Giải quyết câu hỏi do cử tọa nêu lên để tạo tương tác, phát triển chủ đề</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 3, tài liệu [1], [3]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	+ Đọc chương 1,2,3 tài liệu [1], [3]	G3.4	A1.1.1 A2.1 A2.2
9	<p><b>3.4. Giải đáp thắc mắc của người nghe</b></p> <p>3.4.1. Gọi ý về những vấn đề này sinh trong quá trình giải quyết vấn đề</p> <p>4.4.2. Trả lời câu hỏi của cử tọa</p> <p><b>3.5. Kết thúc bài thuyết trình</b></p> <p>3.5.1. Tóm lược lại nội dung chính đã trình bày</p> <p>3.5.2. Gọi mở những vấn đề cần tiếp tục suy nghĩ giải quyết</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 3, tài liệu [1], [2]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn Bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	+ Đọc chương 3, 4 tài liệu [2]	G3.4 G4.5  G4.3	A1.1.1 A2.1 A2.2

10	<p><b>3.6. Tự đánh giá rút kinh nghiệm</b></p> <p>3.6.1. Đánh giá về nội dung bài thuyết trình</p> <p>3.6.2. Đánh giá về cách trình bày vấn đề</p> <p>3.6.3. Đánh giá về tác động của bài thuyết trình đối với người nghe</p> <p>3.6.4. Những hạn chế cần rút kinh nghiệm</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 3, tài liệu [1]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn Bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	<p>+ Đọc chương 3, 4 tài liệu [1], [2]</p>	<p>G4.5 G4.6</p>	<p>A1.1.1 A2.1 A2.2</p>
11	<p><b>Chương 4. Một số biện pháp nâng cao chất lượng bài thuyết trình</b></p> <p><b>4.1. Tham khảo, nghiên cứu những bài thuyết trình của các diễn giả có uy tín</b></p> <p>4.1.1. Tham khảo những bài thuyết trình đặc sắc đã được in ấn</p> <p>4.1.2. Nghiên cứu video bài thuyết trình của các diễn giả tài năng</p> <p>4.1.3. Học tập kinh nghiệm thuyết trình được các diễn giả có uy tín chia sẻ</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 4, tài liệu [1], [3]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành</p>	<p>+ Đọc chương 4 tài liệu [1], [3]</p>	<p>G4.2</p>	<p>A1.1.1 A2.1 A2.2</p>
<b>12 TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP CỦA NHÓM 2</b>					
13	<p><b>4.2. Rèn luyện giọng nói và cách sử dụng ngôn từ</b></p> <p>4.2.1. Luyện giọng nói</p> <p><b>4.3. Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (nét mặt, ánh mắt, cử chỉ...)</b></p> <p><b>4.4. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ</b></p> <p>4.4.1. Sử dụng phương tiện</p>	<p>+ <b>Giảng lý thuyết:</b> chương 4, tài liệu [1], [2]</p> <p>+ <b>Hướng dẫn bài tập:</b> làm bài thực hành</p> <p>+ <b>Tự học:</b> Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, soạn bài</p>	<p>+ Đọc chương 4 tài liệu [1], [3]</p>	<p>G1.5 G3.2</p>	<p>A1.1.1 A1.2.1</p>



	âm thanh 4.4.2. Sử dụng phương tiện hình ảnh (powerpoint) <b>4.5. Xử lý tình huống nảy sinh trong quá trình thực hiện thuyết trình</b> 4.5.1.. Xử lý tình huống kỹ thuật 4.5.2. Xử lý tình huống nảy sinh từ phản hồi của người nghe	thảo luận theo câu hỏi, soạn bài thực hành			
<b>14</b>	<b>TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 3</b>				
<b>15</b>	<b>ÔN TẬP</b>				

### 6.2. Bài tập thực hành: 4 bài / 4 buổi

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
Bài thực hành 1: Chọn một số chủ đề thuyết trình. Lập đề cương cho một bài thuyết trình.	G2.1 G4.1 G4.2	A2.1
Bài thực hành 2: Thực hành thuyết trình về một chủ đề tự chọn.	G2.3 G4.3	A2.1 A2.2
Bài thực hành 3: Thực hành giải đáp thắc mắc, xử lý tình huống trong thuyết trình.	G2.3 G3.1 G3.2	A2.1 A2.2

### 6.3. Bài tập nhóm

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
Bài tập cho nhóm 1: Đề xuất một số chủ đề thuyết trình thuộc hai phạm vi: a) các vấn đề khoa học của ngành đào tạo; b) các vấn đề xã hội. Lập đề cương cho một chủ đề tâm đắc.		
Bài tập cho nhóm 2: Suu tầm 3 bài thuyết trình đặc sắc (trong tài liệu in hoặc trên mạng internet. Tóm tắt nội dung của các bài thuyết trình đó.	G3.1	A1.2.1
Bài tập cho nhóm 3: Suu tầm 3 video thuyết trình của các diễn giả có uy tín. Tóm tắt nội dung bài thuyết trình và nhận xét nghệ thuật thuyết trình của các diễn giả đó.		

## 7. Nguồn học liệu

### Tài liệu chính

[1] Dương Thị Liễu (2011), Giáo trình *Kỹ năng thuyết trình*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

***Tài liệu tham khảo***

[2] Philip Collins (2014), *Nghệ thuật thuyết trình* (Chương Ngọc dịch), Nxb Thanh Hóa.

[3] Nguyễn Ngọc Sơn (2018), *Kỹ năng thuyết trình* (cho người mới bắt đầu), Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.

**8. Quy định của học phần**

Các quy định của môn học như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải nộp bài giữa kì và dự thi, nộp bài cuối kì
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: trên 80%

**9. Phụ trách môn học:** Viện Sư phạm Xã hội - Bộ môn Ngôn ngữ.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**GIAO TIẾP SƯ PHẠM**

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: Dương Thị Thanh Thanh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục – Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: phường Vinh Tân, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0904 768 538. Email: [thanhdt@vinhuni.edu.vn](mailto:thanhdt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: Hồ Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Xóm 16 Hưng Lộc.

Điện thoại: 0915 125 345. Email: [hanhht@vinhuni.edu.vn](mailto:hanhht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: Trần Hằng Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân, NCS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: số 29 Nam Cao, phường Đông Vĩnh, TP Vinh.

Điện thoại, email: 0982 738 148. Email: [lyth@vinhuni.edu.vn](mailto:lyth@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Giao tiếp sư phạm (tiếng Anh): Communication pedagogy	
- Mã số học phần: EDU20011	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp

- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	10
+ Số tiết thực hành:	5
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Tâm lý học
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần

Học phần Giao tiếp sư phạm là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản, dùng cho các nhóm ngành Sư phạm xã hội. Học phần Giao tiếp sư phạm cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp sư phạm, hệ thống lý thuyết và thực hành nhằm hình thành cho người học những kỹ năng và năng lực giao tiếp sư phạm; qua đó người học có thể phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu Học phần này giúp sinh viên:	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Có kiến thức khoa học cơ bản về giao tiếp sư phạm và những kỹ năng giao tiếp sư phạm.	1.2.5	3.0
<b>G2</b>	Có khả năng vận dụng được kiến thức vào phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục. Vận dụng để ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	2.5.1; 2.5.4; 2.5.5	3.0
<b>G3</b>	Có kỹ năng phân tích được đối tượng giao tiếp, có chiến lược giao tiếp, biết lựa chọn phương thức giao tiếp, thực hiện và điều chỉnh được hoạt động giao tiếp.	3.2.1; 3.2.2; 3.2.3; 3.2.4	3.0
<b>G4</b>	Phân tích, đánh giá và xử lý được các tình huống nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp.	4.4.3	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy
<b>G1.1</b>	Hiểu những đặc trưng cơ bản của giao tiếp sư phạm và các hình	T

<b>G1</b>		thức giao tiếp sư phạm	
	<b>G1.2</b>	Trình bày được các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm	T
	<b>G1.3</b>	Phân tích được các phương tiện giao tiếp sư phạm	T
	<b>G1.4</b>	Trình bày được các nguyên tắc và phong cách giao tiếp sư phạm.	T
	<b>G1.5</b>	Phân tích được các kỹ năng giao tiếp cơ bản	
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Vận dụng được kiến thức vào phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục.	T,U
	<b>G2.2</b>	Vận dụng để ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	T,U
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Phân tích được đối tượng giao tiếp, chiến lược giao tiếp, phương thức giao tiếp, thực hiện và điều chỉnh được hoạt động giao tiếp	T,U
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Năng lực phân tích, đánh giá và xử lý được các tình huống nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp.	T,U

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1.	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc	G1.1- G4.1	5%
A1.1.2.	Thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp, thể hiện được sự tiến bộ trong quá trình học.	G1.1- G4.1	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
A1.2.1	Vở giải bài tập và thảo luận	G1.1; G1.2;	10%
A1.2.2	Sản phẩm hoạt động nhóm	G1.3; G1.4; G2.1; G3.1; G4.1	10%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
A1.3.1	Bài kiểm tra online trên hệ thống câu hỏi trắc nghiệm thuộc nội dung chương 1, 2.	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1;	20%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
A2.1	Bài thi tự luận theo chuẩn đầu ra học phần	G1.1- G1.5; G2.1; G2.2; G3.1; G4.1	50%

### Phương thức đánh giá học phần

*a. Đánh giá ý thức học tập*

Đánh giá ý thức học tập của SV qua quá trình học được dựa trên hai tiêu chí:

- Mức độ chuyên cần và sản phẩm tự học (tỷ lệ 5%): Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số giờ của học phần mới đủ điều kiện dự thi; Để đánh giá kết quả tự học ngoài giờ lên lớp, các buổi học sẽ có hình thức kiểm tra bài cũ/chuẩn bị bài mới bằng các câu hỏi vấn đáp ngắn theo cách gọi ngẫu nhiên với các câu hỏi nằm trong nội dung đã yêu cầu SV tự học ở buổi trước.

- Đánh giá thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp (tỷ lệ 5%): thông qua số lần phát biểu xây dựng bài, chất lượng các câu trả lời, khuyến khích SV đặt câu hỏi phản biện.

Điểm đánh giá ý thức học tập được tính trọng số là 10%.

*b. Đánh giá hồ sơ học phần dưới hình thức bài tập, hoạt động nhóm*

- *Bài tập cá nhân (10%)*

Ra một bài tập trên cổng thông tin điện tử, sinh viên làm (đánh máy) và nộp trên cổng thông tin sinh viên, GV đọc, nhận xét và cho điểm trực tiếp trên cổng thông tin giảng viên; một bài tập dưới dạng thu hoạch viết tay nộp.

- *Thảo luận nhóm (10%)*

+ Đánh giá kết quả hoạt động nhóm:

Trong các giờ học có hoạt động thảo luận nhóm, mỗi nhóm sẽ được đánh giá kết quả bằng điểm số chung dựa trên những tiêu chí:

. Nội dung bám sát với chủ đề đã được giao, có chất lượng, có tính sáng tạo, có sự liên hệ thực tế.

. Có sự tương tác với các nhóm khác, có ý kiến đóng góp, ý kiến phản biện các nhóm khác.

. Tất cả các thành viên đều tham gia vào hoạt động nhóm

Mỗi tiêu chí được đánh giá trên 3 mức độ: cao/ trung bình/ thấp

TT	Nội dung Đánh giá	Tiêu chí đánh giá		
		Cao	Trung bình	Thấp
1	Nội dung bám sát với chủ đề đã được giao, có chất lượng, có tính sáng tạo, có sự liên hệ thực tế.			
<i>Điểm tối đa: 5</i>		<i>5.0 điểm</i>	<i>3.0 điểm</i>	<i>2.0 điểm</i>
2	Có sự tương tác với các nhóm khác, có ý kiến đóng góp, ý kiến phản biện các nhóm khác.			
<i>Điểm tối đa: 3</i>		<i>3.0 điểm</i>	<i>2.0 điểm</i>	<i>1.0 điểm</i>
3	Tất cả các thành viên đều tham gia vào			

	hoạt động nhóm			
Điểm tối đa: 2		2 điểm	1.5 điểm	1.0 điểm

+ Đánh giá cá nhân trong nhóm:

Mỗi nhóm sẽ đánh giá và cho điểm từng cá nhân trên sự điều khiển của nhóm trưởng, dựa trên mức độ tham gia và đóng góp vào hoạt động nhóm. Trung bình cộng điểm của các thành viên bằng số điểm chung của nhóm do GV đánh giá.

Điểm đánh giá hồ sơ học phần ở nội dung này của mỗi SV được tính bằng con điểm trung bình cộng của tất cả những lần có bài tập/ báo cáo nhóm.

*c. Đánh giá định kỳ*

SV làm 01 bài kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức test online 30 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian làm bài là 35 phút. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10. Điểm số bài kiểm tra được tính trọng số là 20%.

*d. Đánh giá cuối kỳ*

Bài thi tự luận đánh giá kết quả cuối kỳ, thời gian làm bài là 90 phút. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10. Điểm đánh giá cuối kỳ được tính trọng số là 50%.

## **6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy**

### **6.1. Nội dung giảng dạy**

#### **CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIAO TIẾP SỰ PHẠM**

- 1.1. Khái niệm giao tiếp, giao tiếp sự phạm trong tâm lý học
- 1.2. Những đặc trưng cơ bản của giao tiếp sự phạm
- 1.3. Các hình thức giao tiếp sự phạm.
- 1.4. Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sự phạm
  - 1.4.1. Mở đầu quá trình giao tiếp sự phạm.
  - 1.4.2. Diễn biến quá trình giao tiếp sự phạm.
  - 1.4.3. Kết thúc quá trình giao tiếp sự phạm.
  - 1.4.4. Sự thống nhất các giai đoạn trong tình huống giao tiếp sự phạm.

#### **CHƯƠNG 2. CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP SỰ PHẠM**

- 2.1. Ngôn ngữ trong giao tiếp sự phạm
  - 2.1.1. Đặc điểm ngôn ngữ nói trong giao tiếp sự phạm
  - 2.1.2. Đặc điểm ngôn ngữ viết
- 2.2. Hành vi, cử chỉ, điệu bộ trong giao tiếp sự phạm
  - 2.2.1. Nét mặt
  - 2.2.2. Điệu bộ, cử chỉ, tư thế, dáng đứng, đi
  - 2.2.3. Hành vi
- 2.3. Trang phục trong giao tiếp sự phạm

#### **CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC VÀ PHONG CÁCH GIAO TIẾP SỰ PHẠM**

- 3.1 Nguyên tắc giao tiếp sự phạm

- 3.1.1. Khái niệm nguyên tắc giao tiếp sư phạm
- 3.1.2. Những nguyên tắc giao tiếp sư phạm cơ bản
- 3.2. Phong cách giao tiếp sư phạm
- 3.2.1. Bản chất phong cách giao tiếp sư phạm
- 3.2.2. Các loại phong cách giao tiếp

## CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP SƯ PHẠM

- 4.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp sư phạm
- 4.2. Các nhóm kỹ năng giao tiếp sư phạm
- 4.2.1. Kỹ năng định hướng trong giao tiếp
- 4.2.2. Nhóm kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài của học sinh
- 4.2.3. Kỹ năng định vị
- 4.2.4. Kỹ năng điều chỉnh, điều khiển trong quá trình giao tiếp sư phạm
- 4.2.5. Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp

### 6.2. Kế hoạch giảng dạy

Nội dung dạy học	Kế hoạch và hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIAO TIẾP SƯ PHẠM</b>				
<b>Mục tiêu:</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Nêu khái niệm giao tiếp sư phạm (GTSP) và vai trò của GTSP trong hoạt động sư phạm.</li> <li>- Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình</li> <li>- Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.</li> </ul>				
<b>1.1. Khái niệm giao tiếp, giao tiếp sư phạm trong tâm lý học</b> 1.1.1. Giao tiếp 1.1.2. Giao tiếp sư phạm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá;</li> <li>- GV hướng dẫn SV vào trang <a href="http://my.vinhuni.edu.vn">http://my.vinhuni.edu.vn</a> lấy tài liệu, nộp bài theo yêu cầu của GV.</li> <li>- <b>Lập nhóm Facebook</b> để liên lạc với SV khi cần thông báo hoặc khi mạng trường nghẽn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- SV phải có sản phẩm bài tập.</li> <li>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm của học phần</li> <li>- Trả lời câu</li> </ul>	G1.1 G2.1 G2.2	A1.1; A1.2; A2



	- Thuyết giảng, kết hợp viết bảng và trình chiếu slide: Nội dung mục 1.1 - Phát vấn: Người giáo viên dành khoảng bao nhiêu thời gian ở trường cho giao tiếp? và giao tiếp với những đối tượng nào?	hỏi của GV, tự rút ra kết luận về Vai trò của giao tiếp sư phạm trong hoạt động sư phạm?		
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
- Kiến thức: Phân tích được đặc trưng cơ bản của giao tiếp sư phạm - Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình - Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.				
<b>1.2. Những đặc trưng cơ bản của giao tiếp sư phạm</b>	- <b>Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.2; - Bài tập có thể triển khai nhanh trên lớp: chỉ ra những đặc điểm đặc trưng của giao tiếp sư phạm. - Rút ra bài học từ việc nghiên cứu đặc trưng cơ bản của giao tiếp sư phạm	- SV phải nộp sản phẩm bài tập.	G1.1 G2.1 G2.2	A1.1; A1.2; A2
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
- Kiến thức: Phân tích được các hình thức giao tiếp sư phạm - Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình - Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.				
<b>1.3. Các hình thức giao tiếp sư phạm.</b> 1.3.1. Giao tiếp sư phạm trong nhà trường. 1.3.2. Giao tiếp sư phạm ngoài nhà trường	- <b>Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.3. - Bài tập: chỉ ra các hình thức giao tiếp sư phạm. - Rút ra bài học từ việc nghiên cứu các hình thức giao tiếp sư phạm.	- SV phải nộp sản phẩm bài tập.	G1.1 G2.1 G2.2	A1.1; A1.2; A2
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
- Kiến thức: Phân tích được các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm - Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình - Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.				
<b>1.4. Các giai đoạn của</b>	- <b>Dạy lý thuyết:</b> Nội	- SV phải nộp	G1.2	

<p><b>quá trình giao tiếp sự phạm</b></p> <p>1.4.1. Mở đầu quá trình giao tiếp sự phạm.</p> <p>1.4.2. Diễn biến quá trình giao tiếp sự phạm.</p> <p>1.4.3. Kết thúc quá trình giao tiếp sự phạm.</p> <p>1.4.4. Sự thống nhất các giai đoạn trong tình huống giao tiếp sự phạm.</p>	<p>dung mục 1.4</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b> Sinh viên thảo luận nhóm có nội dung “Lập kế hoạch cho một cuộc giao tiếp”</p>	<p>sản phẩm hoạt động nhóm:</p> <p>+ Thuyết trình kết quả hoạt động nhóm trước lớp</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> <p>+ Tranh luận</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá</p>	<p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A1.1;</p> <p>A1.2;</p> <p>A2</p>
--	--	---	-------------------------	-------------------------------------

## CHƯƠNG 2. CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP SỰ PHẠM

### Mục tiêu:

- Kiến thức: Phân tích được ngôn ngữ trong giao tiếp sự phạm
- Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình
- Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

<p><b>2.1. Ngôn ngữ trong giao tiếp sự phạm</b></p> <p>2.1.1. Đặc điểm ngôn ngữ nói trong giao tiếp sự phạm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm ngôn ngữ viết</p>	<p>- Giảng lí thuyết 2.1.</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b> Nêu tình huống sự phạm (khác nhau) cho các nhóm. Nhóm phân tích tình huống:</p> <p>+ Chủ thể giao tiếp</p> <p>+ Đối tượng giao tiếp</p> <p>+ Ngôn ngữ được sử dụng.</p> <p>+ Bối cảnh giao tiếp</p>	<p>- Nghiên cứu tài liệu: Các phương tiện giao tiếp sự phạm.</p> <p>- SV thảo luận và rút ra:</p> <p>+Đánh giá chung về sự giao tiếp ứng xử của các thành viên trong tình huống giao tiếp</p> <p>+ Một số yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp sự phạm?</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A1.1;</p> <p>A1.2;</p> <p>A2</p>
--	---	--	---	-------------------------------------

### Mục tiêu:

- Kiến thức: Phân tích được Hành vi, cử chỉ, điệu bộ trong giao tiếp sự phạm

<p>- Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình</p> <p>- Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.</p>				
<p><b>2.2. Hành vi, cử chỉ, điệu bộ trong giao tiếp sự phạm</b></p> <p>2.2.1. Nét mặt</p> <p>2.2.2. Điệu bộ, cử chỉ, tư thế, dáng đứng, đi</p> <p>2.2.3. Hành vi</p>	<p>- Giảng lý thuyết 2.2</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b> Nêu tình huống sự phạm (khác nhau) cho các nhóm. Nhóm phân tích tình huống:</p> <p>+ Chủ thể giao tiếp</p> <p>+ Đối tượng giao tiếp</p> <p>+ Các tín hiệu phi ngôn ngữ được sử dụng.</p> <p>+ Bối cảnh giao tiếp</p>	<p>- Nghiên cứu tài liệu: Các phương tiện giao tiếp sự phạm.</p> <p>- SV thảo luận và rút ra:</p> <p>+Đánh giá chung về sự giao tiếp ứng xử của các thành viên trong tình huống giao tiếp.</p> <p>+ Một số yêu cầu về sử dụng các tín hiệu phi ngôn ngữ trong giao tiếp sự phạm?</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A1.1;</p> <p>A1.2;</p> <p>A2</p>
<p><b><u>Mục tiêu:</u></b></p>				
<p>- Kiến thức: Phân tích được trang phục cần thiết trong giao tiếp sự phạm</p> <p>- Kỹ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình</p> <p>- Thái độ: Phát huy được tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.</p>				
<p><b>2.3. Trang phục trong giao tiếp sự phạm</b></p>	<p>- Giảng lý thuyết 2.3</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b> Nêu tình huống sự phạm (khác nhau) cho các nhóm. Nhóm phân tích tình huống:</p> <p>+ Chủ thể giao tiếp</p> <p>+ Đối tượng giao tiếp</p> <p>+ Trang phục trong giao tiếp sự phạm.</p> <p>+ Bối cảnh giao tiếp</p>	<p>- Nghiên cứu tài liệu: Các phương tiện giao tiếp sự phạm.</p> <p>- SV thảo luận và rút ra:</p> <p>+Đánh giá chung về sự giao tiếp ứng xử của các</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A1.1;</p> <p>A1.2;</p> <p>A2</p>

		thành viên trong tình huống giao tiếp + Cần thiết quan tâm trang phục trong giao tiếp sư phạm?		
--	--	--	--	--

### **CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC VÀ PHONG CÁCH GIAO TIẾP SƯ PHẠM**

#### Mục tiêu:

- Kiến thức: Phân tích được các nguyên tắc giao tiếp sư phạm
- Kỹ năng: phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục.
- Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

<b>3.1 Nguyên tắc giao tiếp sư phạm</b> 3.1.1. Khái niệm nguyên tắc giao tiếp sư phạm 3.1.2. Những nguyên tắc giao tiếp sư phạm cơ bản 3.1.2.1. Nhân cách mẫu mực trong giao tiếp sư phạm (mô phạm trong giao tiếp) 3.1.2.2. Tôn trọng nhân cách trong giao tiếp 3.1.2.3. Có thiện chí trong giao tiếp sư phạm 3.1.2.4. Đồng cảm trong giao tiếp	- Giảng lí thuyết 3.1 - Trả lời nhanh: Chỉ ra 3 nguyên tắc giao tiếp quan trọng nhất đối với bản thân.	- Nghiên cứu tài liệu: Nguyên tắc giao tiếp. - SV phải tích cực phát biểu, trả lời câu hỏi của GV	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1; A1.2; A2
--	---	--	------------------------------	----------------------

#### Mục tiêu:

- Kiến thức: Phân tích được các phong cách giao tiếp sư phạm
- Kỹ năng: phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục.
- Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người

khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.				
<b>3.2. Phong cách giao tiếp sư phạm</b> 3.2.1. Bản chất phong cách giao tiếp sư phạm 3.2.2. Các loại phong cách giao tiếp 3.2.2.1. Phong cách dân chủ trong giao tiếp sư phạm 3.2.2.2. Phong cách độc đoán 3.2.2.3. Phong cách tự do	- Giảng lý thuyết 3.2 - Phát vấn: Làm rõ ưu, nhược điểm của mỗi loại phong cách giao tiếp sư phạm?	- Nghiên cứu tài liệu: phong cách giao tiếp. - SV phải tích cực phát biểu, trả lời câu hỏi của GV	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1; A1.2; A2
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
- Kiến thức: Phân tích được các phong cách giao tiếp sư phạm - Kỹ năng: phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục. - Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.				
<b>3.2. Phong cách giao tiếp sư phạm (tiếp)</b>	- <b>Hoạt động nhóm:</b> Phân tích các tình huống giao tiếp sư phạm, làm rõ phong cách giao tiếp được thể hiện	- SV phải nộp sản phẩm hoạt động nhóm: + Thuyết trình kết quả hoạt động nhóm trước lớp + Đặt câu hỏi + Tranh luận + Nhận xét, đánh giá	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1; A1.2; A2
<b>CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP SƯ PHẠM</b>				
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
- Kiến thức: Phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm - Kỹ năng: hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm - Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.				
<b>4.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp sư phạm</b>	- Giảng lý thuyết 4.1. - <b>Thảo luận:</b>	- Thảo luận theo nhóm,	G1.5 G2.1	

<p><b>4.2. Các nhóm kỹ năng giao tiếp sư phạm</b> 4.2.1. Kỹ năng định hướng trong giao tiếp</p>	<p>+ Tìm hiểu nội dung của kỹ năng định hướng trong giao tiếp và quy trình rèn luyện kỹ năng này; Thực hành từ rèn luyện; Xây dựng các tiêu chí và phiếu đánh giá kỹ</p>	<p>thành nhất tiêu chí và phiếu đánh định hướng trong giao tiếp.</p>	<p>G2.2 G3.1</p>	<p>A1.1; A1.2; A2</p>
<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Kỹ năng: hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.</li> </ul>				
<p>4.2.2. Nhóm kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài của học sinh</p>	<p><b>- Thảo luận:</b> + Tìm hiểu nội dung của kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài của học sinh và quy trình rèn luyện kỹ năng này; Thực hành từ rèn luyện; Xây dựng các tiêu chí và phiếu đánh giá kỹ</p>	<p>- Thảo luận theo nhóm, thành nhất tiêu chí và phiếu đánh định vị những dấu hiệu bên ngoài của học sinh.</p>	<p>G1.5 G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A1.1; A1.2; A2</p>
<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Kỹ năng: hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.</li> </ul>				
<p>4.2.3. Kỹ năng định vị</p>	<p><b>- Thảo luận:</b> + Tìm hiểu nội dung của kỹ năng định vị trong giao tiếp sư phạm và quy trình rèn luyện kỹ năng này; Thực hành tự rèn luyện; Xây dựng các tiêu chí và phiếu đánh giá kỹ</p>	<p>- Thảo luận theo nhóm, thành nhất tiêu chí và phiếu đánh vị trong quá trình giao tiếp sư</p>	<p>G1.5 G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A1.1; A1.2; A2</p>

	năng định vị trong giao tiếp.	phạm		
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Kỹ năng: hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.</li> </ul>				
4.2.4. Kỹ năng điều chỉnh, điều khiển trong quá trình giao tiếp sư phạm		- Thảo luận theo nhóm, thành nhóm tự nguyện về kỹ năng điều chỉnh, điều khiển trong quá trình giao tiếp sư phạm	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1; A1.2; A2
<b><u>Mục tiêu:</u></b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Phân tích được các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Kỹ năng: hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm</li> <li>- Thái độ: ứng xử chuyên nghiệp, biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, cảm hóa người khác trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.</li> </ul>				
4.2.5. Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp	- <b>Thảo luận:</b> + Tìm hiểu nội dung của kỹ năng sử dụng phương tiện trong giao tiếp và quy trình rèn luyện kỹ năng này; Thực hành từ rèn luyện; Xây dựng các tài liệu về kỹ năng định hướng trong giao tiếp.	- Thảo luận theo nhóm, thành nhóm tự nguyện về kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1; A1.2; A2

## 7. Nguồn học liệu

- Nguyễn Văn Lũy, Lê Quang Sơn, Giáo trình Giao tiếp sư phạm, NXB Đại học sư phạm 2017.
- Nguyễn Bá Minh, Giáo trình Nhập môn khoa học giao tiếp, NXB Đại học sư phạm 2008.

### **Tài liệu tham khảo:**

- Nguyễn Văn Lê, Giao tiếp sư phạm, NXB Đại học sư phạm, 2006.

- Vũ Mạnh Quỳnh, Ứng xử sư phạm – Những điều cần biết, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
- Hoàng Anh... Giáo trình Tâm lý học giao tiếp, NXB Đại học sư phạm, 2004.

### **8. Quy định của học phần**

Để đạt được mục tiêu của học phần, sinh viên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời gian qui định bài tập thực hành trong từng chương. vở bài tập thực hành phải nộp sau mỗi chương để giảng viên lưu vào hồ sơ học tập. Sản phẩm tự học và hoạt động nhóm cũng nộp sau mỗi chương.

Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% số tiết lên lớp của học phần mới đủ điều kiện thi Kết thúc học phần.

### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục/Bộ môn Tâm lý học
- Địa chỉ/email: [thanhdtt@vinhuni.edu.vn](mailto:thanhdtt@vinhuni.edu.vn)





+ Số tiết tự học:	150
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về tiến trình lịch sử loài người ở thời kỳ cổ trung đại
- Cung cấp con đường hình thành tri thức lịch sử thế giới cổ trung đại cho học sinh.
- Cung cấp cho học sinh kỹ năng tiếp cận tài liệu, các thông tin khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
- Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học phần Lịch sử thế giới cổ trung đại.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình hình thành và phát triển của lịch sử loài người từ thời nguyên thủy đến thời kỳ trung đại.	1.3.3.1	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường hình thành tri thức lịch sử thế giới cổ trung đại cho học sinh.	1.3.3.1	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử thế giới cổ trung đại.	1.3.3.1	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành học phần..	I,T
	<b>G1.2.</b> Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy học phần Lịch sử thế giới cổ trung đại đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	I,T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được thuật ngữ, khái niệm nguyên thủy, cổ đại, trung đại, ý nghĩa của các thuật ngữ, khái niệm đó.	I,T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được cách phân kỳ lịch sử, các quan điểm về sự phân kỳ lịch sử thời cổ đại, trung đại.	I,T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được nội dung cốt lõi của lịch sử cổ trung đại	I,T

	phương Đông và phương Tây.	
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Lịch sử thế giới cổ - trung đại	U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Lịch sử thế giới cổ - trung đại nói riêng..	U

### 5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
Số buổi tham gia học tập trên lớp	A.1.1.1 Chuyên cần, kỉ luật - Vắng 1 buổi có phép, trừ 0,25 điểm - Vắng 1 buổi không phép, trừ 0,5 điểm		5 %
Thể hiện ý thức trách nhiệm học tập	A.1.1.2 Tinh thần thái độ Tích cực tương tác với GV và các thành viên trong nhóm học tập: XD bài, trao đổi thảo luận		5 %
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
Làm bài tập cá nhân	A.1.2.1. Bài tập cá nhân Hoàn thành bài tập và nộp bài đúng hạn	1.3.1	10 %
Bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm)	A.1.2.2. Bài thu hoạch qua hoạt động nhóm Tích cực tương tác trong nhóm để giải quyết nhiệm vụ chung của cả nhóm	3.1.2	10 %
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
Kiểm tra, đánh giá những kiến thức đã học cho đến thời điểm thi	A1.3.1. Bài kiểm tra giữa kỳ 1 - Thời gian: 35 phút - Hình thức thi: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc tín chỉ 1	1.3.3.1	10 %
	A1.3.2. Bài kiểm tra giữa kỳ 2 - Thời gian: 35 phút - Hình thức thi: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc tín chỉ 2	1.3.3.1	10 %
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
HP Lý thuyết	A2. Bài thi cuối kỳ - Thời gian: 120 phút - Hình thức thi: Tự luận - Nội dung: Kiến thức toàn bộ nội dung HP	1.3.3.1	50%



## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CĐR môn học	Bài đánh giá
<p><b>Chương 1 : Xã hội nguyên thủy</b></p> <p><b>1.1.Sự xuất hiện của xã hội loài người</b></p> <p>1.1.1. Các quan điểm duy vật, duy tâm về nguồn gốc loài người</p> <p>1.1.2. Bằng chứng khoa học về quá trình chuyển biến từ vượn thành người</p> <p><b>1.2. Các thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy</b></p> <p>1.2.1. Thời kỳ bầy người nguyên thủy</p> <p>1.2.2. Thời kỳ công xã thị tộc</p> <p><b>1.3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy</b></p> <p>1.3.1. Sự phát triển của sản xuất trong buổi đầu của thời đại kim khí</p> <p>1.3.2. Sự xuất hiện công xã thị tộc phụ hệ</p> <p>1.3.3. Sự xuất hiện chế độ tư hữu và xã hội có giai cấp</p> <p><b>* Bài tập, hoạt động nhóm và thảo luận</b></p> <p>Phân tích nguyên nhân tan rã của xã hội nguyên thủy.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.1</p> <p>G1.1</p> <p>G1.1</p> <p>G1.1; G2.1, G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>
<p><b>Chương 2: Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại</b></p> <p><b>2.1. Ai Cập cổ đại</b></p> <p>2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư</p> <p>2.1.2. Các thời kỳ lịch sử Ai Cập cổ đại</p> <p>2.1.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ai Cập cổ đại</p> <p><b>2.2. Lưỡng Hà cổ đại</b></p> <p>2.2.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư</p> <p>2.2.2. Các quốc gia ở Lưỡng Hà cổ đại</p> <p>2.2.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Lưỡng Hà cổ đại</p> <p><b>* Bài tập, hoạt động nhóm và thảo luận</b></p> <p>1.Giải thích vì sao nhà nước Ai Cập cổ đại dễ dàng thống nhất song cũng dễ dàng ly tán và dễ bị người ngoại tộc xâm nhập, thống trị ?</p> <p>2.Khái quát các giai đoạn phát triển của lịch sử Lưỡng Hà và nội dung chủ yếu của các giai đoạn đó.</p>	<p>G1.2</p> <p>G1.2.</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1, G2.2, G2.3</p> <p>G3.1;G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1.</p> <p>A2</p>
<b>Kiểm tra giữa kỳ lần 1</b>	G1.1; G1.2;	A1.3.1
<b>Chương 3: Ấn Độ, Ả Rập, Đông Nam Á cổ - trung đại</b>		A1.1.1

<p><b>3.1. Ấn Độ cổ - trung đại</b>  3.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư  3.1.2. Tiến trình lịch sử Ấn Độ cổ - trung đại  3.1.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ cổ - trung đại</p> <p><b>3.2. Ả Rập cổ - trung đại</b>  3.2.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư  3.2.2. Sự hình thành Nhà nước đạo Hồi  3.2.3. Sự hình thành, phát triển và tan rã của đế quốc Ả rập Hồi giáo.</p> <p><b>3.3. Đông Nam Á cổ - trung đại</b>  3.3.1. Đông Nam Á khu vực địa lý lịch sử.  3.3.2. Các giai đoạn lịch sử Đông Nam Á cổ - trung đại  3.3.3. Đại cương lịch sử Lào, Campuchia, Thái Lan cổ - trung đại</p> <p><b>* Bài tập, hoạt động nhóm và thảo luận</b>  1. Hãy trình bày sự ra đời và phát triển của đạo Phật ở Ấn Độ cổ đại.  2. Trình bày sự hiểu biết của em về đạo Hồi.  3. Phân tích những bằng chứng chứng tỏ từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV các quốc gia Đông Nam Á phát triển thịnh đạt.</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.3</p> <p>G1.3</p> <p>G1.3; G2.1, G2.2, G2.3 G3.1, G3.2 G4.1, G4.2</p>	<p>A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2</p>
<p><b>Kiểm tra giữa kỳ lần 2</b></p>	<p>G1.3.</p>	<p>A1.3.2</p>
<p><b>Chương 4. Trung Quốc, Nhật Bản cổ - trung đại</b>  <b>4.1. Trung Quốc cổ - trung đại</b>  4.1.1. Địa lý và dân cư  4.1.2. Các nhà nước thời kỳ cổ đại  4.1.3. Các triều đại thời kỳ trung đại.  4.1.4. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời kỳ cổ - trung đại</p> <p><b>4.2. Nhật Bản cổ - trung đại</b>  4.2.1. Điều kiện đại lý tự nhiên  4.2.2. Sơ lược lịch sử Nhật Bản cổ - trung đại  4.2.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản cổ - trung đại</p> <p><b>* Bài tập, hoạt động nhóm và thảo luận</b>  1. Tính chất, đặc điểm, phong trào khởi nghĩa nông dân Trung Quốc thời phong kiến</p>	<p>G1.4</p> <p>G1.4</p> <p>G1.4 G2.1, G2.2, G2.3</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>



<p>6.3.2. Sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu thế kỷ XVI</p> <p>6.3.3. Các hình thức đấu tranh giai cấp ở Tây Âu kỳ trung đại</p> <p>6.3.3.1. Phong trào văn hoá Phục hưng</p> <p>6.3.3.2. Phong trào cải cách tôn giáo</p> <p>6.3.3.3. Chiến tranh nông dân ở Đức</p> <p><b>* Bài tập, hoạt động nhóm và thảo luận</b></p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của thành thị ở Tây Âu thời trung đại?</p> <p>2. Quá trình đấu tranh xóa bỏ phong kiến phân quyền xây dựng phong kiến tập quyền ở Tây Âu trung đại</p>	<p>G1.6</p> <p>G2.1, G2.2,</p> <p>G2.3; G3.1,</p> <p>G3.2; G4.1,</p> <p>G4.2</p>	
--	--	--

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

Block	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	Chuẩn đầu ra	Bài đánh giá (6)
1	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 1. Xã hội nguyên thủy</b></p> <p><b>1.1. Sự xuất hiện của xã hội loài người</b></p> <p>1.1.1. Các quan điểm duy vật, duy tâm về nguồn gốc loài người</p> <p>1.1.2. Bằng chứng khoa học về quá trình chuyển biến từ vượn thành người</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>+ Thành lập nhóm</p> <p>+ Góp ý, nhận xét</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>+ Nghiêm túc trong học tập</p> <p>+ Chủ động tự học, tương tác với giáo viên</p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công trưởng nhóm.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p>+ Giới thiệu khái quát sự xuất hiện của xã hội loài người</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b></p> <p>GV đặt ra các câu hỏi thảo luận về nội dung bài học</p>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm</p> <p>+ Tìm đọc tài liệu liên quan đến nguồn gốc xã hội loài người</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1,</p> <p>G2.2;</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1;</p> <p>G3.2;</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>



	và sinh viên.	và các nhóm sv cùng trao đổi			
2	<p><b>Nội dung kiến thức:</b>  <b>Chương 1 . Xã hội nguyên thủy (tiếp)</b></p> <p><b>1.2. Các thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy</b>  1.2.1. Thời kỳ bầy người nguyên thủy  1.2.2. Thời kỳ công xã thị tộc</p> <p><b>1.3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy</b>  1.3.1. Sự phát triển của sản xuất trong buổi đầu của thời đại kim khí  1.3.2. Sự xuất hiện công xã thị tộc phụ hệ  1.3.3. Sự xuất hiện chế độ tư hữu và xã hội có giai cấp</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p>	<p><b>Giảng viên:</b>  + Thuyết trình nhanh về các thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy  + Gọi mở và hướng dẫn sinh viên chọn lọc nội dung kiến thức cơ bản của bài học  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b>  GV đặt ra các câu hỏi thảo luận về nội dung bài học và các nhóm sv cùng trao đổi, đặc biệt <i>Phân tích các</i></p>	<p><b>Sinh viên:</b>  -Đọc tài liệu số 1 chương 1  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p>	G1.1 G2.1, G2.2; G2.3 G3.1; G3.2; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động nhóm</li> <li>+ Tổng hợp và phân tích</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc trong học tập</li> <li>+ Chủ động tự học, tương tác với giáo viên và sinh viên.</li> </ul>	<p><i>nguyên nhân dẫn tới sự tan rã của xã hội nguyên thủy</i></p> <p><b>Tự học:</b> Suu tầm tranh ảnh, video clip về nguồn gốc loài người</p>			
3	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 2. Ai Cập, Lương Hà cổ đại</b></p> <p><b>2.1. Ai Cập cổ đại</b></p> <p>2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư</p> <p>2.1.2. Các thời kỳ lịch sử Ai Cập cổ đại</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động nhóm</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc trong học tập.</li> <li>+ Chủ động tự học và tương tác với giáo viên và sinh viên.</li> <li>+ Thể hiện năng lực của bản thân.</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu về điều kiện tự nhiên và cư dân Ai Cập cổ đại</li> <li>+ Tập trung làm rõ nội dung các thời kỳ lịch sử Ai Cập cổ đại. Trong đó, giảng viên nhấn mạnh và xoáy sâu nội dung: <i>Tính chất chuyên chế trung ương tập quyền được biểu hiện trong xã hội Ai Cập cổ đại.</i></li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> <li>+ Phân tích hướng dẫn.</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>+ Sử dụng trang</li> </ul>	<p><b>Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu số 1 chương II</li> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

		<p>web, email, facebook...          để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b>          Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Giải thích vì sao nhà nước Ai Cập cổ đại dễ dàng thống nhất song cũng dễ dàng ly tán và dễ bị người ngoại tộc xâm nhập, thống trị ?</i></p> <p><b>Tự học:</b> Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Công trình Kim tự tháp thể hiện trình độ phát triển kinh tế, xã hội Ai Cập như thế nào?</p>			
<b>4</b>	<p><b>Nội dung kiến thức:</b>  <b>Chương 2. Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại (tiếp)</b>  <b>2.1. Ai Cập cổ đại</b>          2.1.2. Các thời kỳ lịch sử Ai Cập cổ đại (tiếp)          2.1.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ai Cập cổ đại</p> <p><b>Kỹ năng:</b>          + Hoạt động nhóm</p>	<p><b>Giảng viên:</b>          + Tiếp tục làm rõ nội dung các thời kỳ lịch sử và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ai Cập cổ đại          + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên phân tích hình ảnh, clip vừa đưa ra.          + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về</p>	<p><b>Sinh viên:</b> +          Đọc trước tài liệu số 1 chương I          + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.          + Truy cập vào trang web cá nhân</p>	<p>G1.2          G2.1          G2.2          G2.3          G3.1          G3.2          G4.1          G4.2</p>	<p>A1.1.1          A1.1.2          A.1.2.1          A1.2.2          A1.3.1          A2</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích, tổng hợp,</li> <li>+Phản biện, góp ý, nhận xét</li> <li>+ Thuyết trình, giao tiếp</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc trong học tập.</li> <li>+ Chủ động tự học và tương tác với giáo viên và các thành viên khác trong lớp.</li> <li>+ Thể hiện năng lực của bản thân.</li> </ul>	<p>nội dung bài học đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích hướng dẫn</li> <li>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên..</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Hoạt động nhóm:</b></p> <p>Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi thảo luận: <i>Vì sao thời kỳ cổ vương quốc lại được gọi là thời kỳ kim tự tháp</i></p> <p><b>Tự học:</b> giáo viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Văn hóa Ai Cập cổ đại.</p>	<p>của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p>		
5	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 2. Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại (tiếp)</b></p> <p><b>2.2. Lưỡng Hà cổ đại</b></p> <p>2.2.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư</p> <p>2.2.2. Các quốc gia ở Lưỡng Hà cổ đại</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm</li> <li>+ Tổng hợp vấn đề</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu về điều kiện tự nhiên và dân cư của Lưỡng Hà cổ đại</li> <li>+ Giới thiệu sơ lược các quốc gia Lưỡng Hà cổ đại</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> <li>+Phân tích hướng dẫn</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra</li> </ul>	<p><b>Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu số 1 chương III</li> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</li> <li>+ Truy cập vào trang</li> </ul>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Thuyết trình</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, có ý thức cao trong học tập.</li> <li>+ Chủ động tự học</li> <li>+ Tích cực tương tác với giáo viên và các bạn trong nhóm, trong lớp.</li> </ul>	<p>một số câu hỏi về nội dung bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết vấn đề: <i>Khái quát các giai đoạn phát triển của lịch sử Lương Hà và nội dung chủ yếu của các giai đoạn đó.</i></p>	<p>web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị những nội dung yêu cầu để thảo luận theo nhóm</li> </ul>		
6	<p><b>Thảo luận:</b> <i>Giải thích vì sao nhà nước Ai Cập cổ đại để dành thống nhất song cũng để dành ly tán và để bị người ngoại tộc xâm nhập, thống trị ?</i></p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Nhận diện, phân tích vấn đề.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ</li> </ul>	<p><b>Giảng viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</li> <li>-Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.</li> <li>-Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vỡ chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.</li> <li>+ Vỡ bài tập nhóm.</li> <li>+ SỞ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</li> <li>+ Tập bài giảng và sách tham khảo (nếu có)</li> <li>+ Bài làm của nhóm</li> <li>+ Biên bản</li> </ul>	<p>G1.2. G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2</p>

	<p>động, linh hoạt</p> <p>+ Tích cực tương tác trao đổi với giáo viên và các sinh viên trong lớp, trong nhóm về vấn đề thảo luận.</p>		hợp nhóm		
7	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 2. Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại (tiếp)</b></p> <p><b>2.2. Lưỡng Hà cổ đại</b></p> <p>2.2.2. Các quốc gia ở Lưỡng Hà cổ đại (tiếp)</p> <p>2.2.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Lưỡng Hà cổ đại</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>+ Làm việc nhóm.</p> <p>+ Phân tích, tổng hợp.</p> <p>+ Góp ý, nhận xét</p> <p>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p><b>- Thái độ:</b></p> <p>+ Nghiêm túc, chủ động</p> <p>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Tiếp tục giới thiệu các quốc gia ở Lưỡng Hà cổ đại</p> <p>+ Hướng dẫn thêm để sinh viên tự học ở nhà</p> <p>+ GV dạy về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Lưỡng Hà cổ đại</p> <p>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.</p> <p>+Phân tích hướng dẫn</p> <p>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</p> <p>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook, Group ... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Bài tập thảo luận</b></p>	<p><b>Sinh viên</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu số 1 chương III</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến bài học,</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>+ Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	<p>G1.2</p> <p>G1.2.</p> <p>G2.1,</p> <p>G2.2,</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1;</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

		<p><b>trong tuần sau:</b>  <i>Tính chất chuyên chế trung ương tập quyền được biểu hiện trong xã hội Ai Cập, Luông Hà cổ đại như thế nào?</i></p> <p><b>Tự học:</b> Văn hóa Luông Hà cổ đại</p>			
<b>8</b>	<p><b><u>Thảo luận:</u></b>  <i>Tính chất chuyên chế trung ương tập quyền được biểu hiện trong xã hội Ai Cập, Luông Hà cổ đại như thế nào?</i></p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p><b>- Thái độ:</b>  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p><b>Giảng viên</b>  - Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  - Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  - Giáo viên nhận xét và tổng kết và chốt vấn đề thảo luận.</p>	<p><b>Sinh viên</b>  + Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Tài liệu chính và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm  + Biên bản họp nhóm</p>	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2</p>
<b>9</b>	<p><b>Nội dung kiến thức:</b>  <b>Chương 3. Ấn Độ, Ả Rập, Đông Nam Á cổ - trung đại</b>  <b>3.1.Ấn Độ cổ - trung đại</b>  3.1.1.Điều kiện tự nhiên và dân cư</p>	<p><b>Giảng viên:</b>  + GV giới thiệu điều kiện tự nhiên và dân cư Ấn Độ cổ đại  + Giới thiệu khái quát tiến trình lịch sử Ấn Độ cổ - trung</p>	<p><b>Sinh viên</b>  + Đọc trước tài liệu số 1 từ trang 57 đến trang 98  + Tìm tài liệu liên quan đến</p>	<p>G1.3 G1.3</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2</p>

10	<p>3.1.2. Tiến trình lịch sử Ấn Độ cổ - trung đại</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> </ul> <p><b>- Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</li> </ul>	<p>đại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> <li>+ Phân tích hướng dẫn.</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>+ Tranh luận: Giảng viên nêu vấn đề gợi mở để sinh viên bàn luận</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Nội dung chính của từng thời kỳ lịch sử Ấn Độ cổ - trung đại</i></p> <p><b>Tự học:</b> Văn hóa Ấn Độ cổ - trung đại</p> <p>-Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên.</p> <p>Nội dung: <i>Hãy trình bày sự ra đời và phát triển của đạo Phật ở Ấn Độ cổ đại.</i></p>	<p>câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</li> </ul> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	G1.3	
	<p><b>Nội dung kiến thức:</b> <b>Chương 3. Ấn Độ, Ả Rập, Đông Nam Á cổ -</b></p>	<p><b>Giảng viên:</b></p>	<p><b>Sinh viên</b></p>	G2.1, G2.2, G2.3 G3.1, G3.2 G4.1, G4.2	G1.3



	<p><b>trung đại (tiếp)</b>  <b>3.1.Ấn Độ cổ - trung đại</b>  3.1.2. Tiến trình lịch sử Ấn Độ cổ - trung đại (tiếp)  3.1.3.Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ cổ - trung đại</p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p><b>- Thái độ:</b>  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>+ Giới thiệu khái quát tiến trình lịch sử Ấn Độ cổ - trung đại  + Gọi mở và hướng dẫn học sinh tìm hiểu về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ cổ - trung đại  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  + Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Giảng viên nêu vấn đề gọi mở để sinh viên bàn luận  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  <b>Tự học:</b> Văn hóa Ấn Độ cổ - trung đại  -Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên.  Nội dung: <b><i>Hãy trình bày sự ra đời và phát triển của đạo Phật ở Ấn Độ</i></b></p>	<p>+ Đọc trước tài liệu số 1 từ trang 57 đến trang 98  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>	<p>G1.3  G1.3  G2.1,  G2.2,  G2.3  G3.1,  G3.2  G4.1,  G4.2</p>	<p>A1.1.2  A.1.2.1  A1.2.2  A1.3.2  A2</p>
--	--	---	---	---	--

		<i>cổ đại.</i>			
11	<p><b>Thảo luận:</b>  <i>Hãy trình bày sự ra đời và phát triển của đạo Phật ở Ấn Độ cổ đại.</i></p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</p> <p><b>- Thái độ:</b>  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p><b>Giảng viên</b>  - Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  - Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  - Giáo viên nhận xét và tổng kết và chốt vấn đề thảo luận.</p>	<p><b>Sinh viên</b>  + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Tài liệu chính và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm  + Biên bản họp nhóm</p>	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2
12	<p><b>Nội dung kiến thức:</b>  <b>Chương 3. Ấn Độ, Ả Rập, Đông Nam Á cổ - trung đại (tiếp)</b>  <b>3.2. Ả Rập cổ - trung đại</b>  3.2.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư  3.2.2. Sự hình thành Nhà nước đạo Hồi  <u>3.2.3. Sự hình thành, phát triển và tan rã của đế quốc Ả Rập Hồi giáo</u></p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.</p>	<p><b>Giảng viên:</b>  + Giới thiệu khái quát về điều kiện tự nhiên và dân cư Ả Rập cổ - trung đại  + Giới thiệu sự hình thành nhà nước đạo Hồi, nhấn mạnh sự hình thành nhà nước đạo Hồi gắn liền với sự truyền bá đạo Hồi của Mohamet  + Sử dụng Slide, video clip minh</p>	<p><b>Sinh viên:</b>  + Đọc trước tài liệu số 2 chương VI phần thứ hai  + Tìm tài liệu liên quan đến nội dung bài học  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên</p>	G1.3 G1.3 G1.3 G2.1, G2.2, G2.3	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích, tổng hợp.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> </ul> <p><b>- Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</li> </ul>	<p>họa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học.</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, Group trên facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b> Đạo Ixlam: Sự ra đời, giáo lý cơ bản, giới luật (so sánh với đạo Do Thái)</p>	<p>quan và để biết nhiệm vụ học tập</p>	<p>G3.1, G3.2 G4.1, G4.2</p>	
<b>13</b>	<p><b>Thảo luận</b> <i>Trình bày sự hiểu biết của em về đạo Hồi.</i></p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Nhận diện, phân tích vấn đề.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p><b>Giảng viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</li> <li>-Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.</li> <li>-Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.</li> <li>+ Vở bài tập nhóm.</li> <li>+ Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</li> <li>+ Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)</li> <li>+ Bài làm của nhóm</li> </ul>	<p>G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2</p>
<b>14</b>	<p><b>Nội dung kiến thức:</b> <b>Chương 3. Ấn Độ, Ả Rập, Đông Nam Á cổ -</b></p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu khái quát về điều kiện</li> </ul>	<p><b>Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Đọc trước tài liệu số 1</li> </ul>	<p>G1.3 G2.1</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1</p>

	<p><b>trung đại (tiếp)</b>  <b>3.3. Đông Nam Á cổ - trung đại</b>  3.3.1. Đông Nam Á khu vực địa lý lịch sử.  3.3.2. Các giai đoạn lịch sử Đông Nam Á cổ - trung đại  3.3.3. Đại cương lịch sử Lào, Campuchia, Thái Lan cổ - trung đại</p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Thuyết trình</p> <p><b>Thái độ:</b>  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>tự nhiên của Đông Nam Á  + Giới thiệu và hướng dẫn khái quát cho sinh viên tìm hiểu các giai đoạn lịch sử Đông Nam Á cổ - trung đại  + Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về các nước Lào, Campuchia, Thái Lan cổ - trung đại  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi xoay xung quanh nội dung bài học  + Sử dụng trang web cá nhân, email, Group trên facebook... để tương tác với sinh viên.  <b>-Tự học:</b> vì sao gọi Đông Nam Á là vùng "Châu Á giao mùa"</p>	<p>chương V và tài liệu số 2 chương I phần thứ hai  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm,  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</p>	<p>G2.2  G2.3  G3.1  G3.2  G4.1  G4.2</p>	<p>A1.2.2  A2</p>
15	<p><b>Thảo luận:</b>  <i>Phân tích những bằng chứng chứng tỏ từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV các quốc gia Đông Nam Á phát triển thịnh đạt.</i></p> <p><b>Kỹ năng</b></p>	<p><b>Giảng viên</b>  + Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  + Các nhóm nhận</p>	<p><b>Sinh viên:</b>  + Vỡ chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vỡ bài tập nhóm.  + Sô theo dõi các</p>	<p>G1.3  G2.1  G2.2  G2.3  G3.1  G3.2  G4.1  G4.2</p>	<p>A1.1.1  A1.1.2  A.1.2.1  A1.2.2  A2</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu liên quan</li> <li>+ Nhận diện, phân tích vấn đề</li> <li>+ Làm việc nhóm, thảo luận nhóm, lên ý tưởng xây dựng.</li> <li>+ Thiết kế Slide minh họa.</li> <li>+ Thuyết trình về vấn đề đã chuẩn bị.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện, giải trình các ý kiến phản biện</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động trong học tập</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp học phần và giáo viên về vấn đề thảo luận</li> </ul>	<p>xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p>thành viên của nhóm trưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biên bản sinh hoạt nhóm</li> <li>+ Tập bài giảng của môn học, các tài liệu có liên quan một cách cập nhật</li> <li>+ Bài làm của nhóm</li> </ul>		
<b>16</b>	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 4. Trung Quốc, Nhật Bản cổ - trung đại</b></p> <p><b>4.1. Trung Quốc cổ - trung đại</b></p> <p>4.1.1. Địa lý và dân cư</p> <p>4.1.2. Các nhà nước thời kỳ cổ đại</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu về địa lý và dân cư Trung Quốc cổ - trung đại</li> <li>+ Giới thiệu sơ lược về các nhà nước thời cổ đại ở Trung Quốc</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> <li>+Phân tích, hướng dẫn.</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về</li> </ul>	<p><b>Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Đọc trước tài liệu số 1 chương V và tài liệu số 2 chương I phần thứ hai</li> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm,</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân</li> </ul>	<p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

	<p>+ Thuyết trình</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>+ Nghiêm túc, chủ động</p> <p>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</p>	<p>nội dung bài học đối với sinh viên</p> <p>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên liên quan đến bài học</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Tự học:</b> Văn hóa Trung Quốc thời cổ đại</p> <p><b>Câu hỏi thảo luận buổi sau:</b> <i>Trình bày những đặc điểm chung trong quá trình hình thành nhà nước ở phương Đông cổ đại</i></p>	<p>của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</p>		
17	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 4. Trung Quốc, Nhật Bản cổ - trung đại (tiếp)</b></p> <p><b>4.1. Trung Quốc cổ - trung đại</b></p> <p>4.1.3. Các triều đại thời kỳ trung đại.</p> <p>4.1.4. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời kỳ cổ - trung đại</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>+ Làm việc nhóm.</p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Giới thiệu sơ lược về các triều đại thời kỳ trung đại ở Trung Quốc</p> <p>+ Giới thiệu, dạy về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời kỳ cổ - trung đại</p> <p>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</p> <p>+ Phân tích hướng dẫn.</p>	<p><b>Sinh viên</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu số 1 chương IV phần thứ hai</p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV,</p>	<p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích, tổng hợp.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Thuyết trình</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên: <b><i>Thế chế chính trị và tình hình xã hội ở Trung Quốc cổ - trung đại có gì giống so với Ai Cập, Luông Hà cổ đại, và Ấn Độ cổ - trung</i></b></li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b> Văn hóa Trung Quốc trung đại</p>	home page để cập nhật những tài liệu liên quan.		
18	<p><b>Thảo luận:</b> <i>Tính chất, đặc điểm, phong trào khởi nghĩa nông dân Trung Quốc thời phong kiến</i></p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu liên quan</li> <li>+ Nhận diện, phân tích vấn đề</li> <li>+ Làm việc nhóm, thảo luận nhóm, lên ý tưởng xây dựng.</li> </ul>	<p><b>Giảng viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</li> <li>+ Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.</li> <li>+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.</li> <li>+ Vở bài tập nhóm.</li> <li>+ Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</li> <li>+ Biên bản sinh hoạt nhóm</li> <li>+ Tập bài</li> </ul>	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2. 1 A1.2.2 A2

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết kế Slide minh họa.</li> <li>+ Thuyết trình về vấn đề đã chuẩn bị.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện, giải trình các ý kiến phản biện</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động trong học tập</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp học phần và giáo viên về vấn đề thảo luận</li> </ul>		giảng của môn học, các tài liệu có liên quan một cách cập nhật + Bài làm của nhóm		
19	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 4. Trung Quốc, Nhật Bản cổ - trung đại (tiếp)</b></p> <p><b>4.2. Nhật Bản cổ - trung đại</b></p> <p>4.2.1. Điều kiện địa lý tự nhiên</p> <p>4.2.2. Sơ lược lịch sử Nhật Bản cổ - trung đại</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu về điều kiện địa lý tự nhiên của Nhật Bản</li> <li>+ Giới thiệu sơ lược lịch sử Nhật Bản cổ - trung đại</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> <li>+ Chiếu phim</li> <li>+ Phân tích hướng dẫn.</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận xoay xung quanh thời kỳ phong kiến ở Nhật</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</li> <li>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</li> </ul>	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2



	trao đổi với sinh viên và giáo viên.	<p>Bản</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p><b>Hoạt động nhóm:</b> Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Sự hình thành và phát triển chế độ phong kiến Nhật Bản</i></p> <p><b>Tự học:</b> Những nhà nước cổ đại ở Nhật Bản</p> <p><b>Thảo luận tuần sau:</b> <i>Trình bày sự tồn tại song song hai chính quyền ở Nhật Bản thời trung đại.</i></p>			
20	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 4. Trung Quốc, Nhật Bản cổ - trung đại (tiếp)</b></p> <p><b>4.2. Nhật Bản cổ - trung đại</b></p> <p>4.2.2. Sơ lược lịch sử Nhật Bản cổ - trung đại (tiếp)</p> <p>4.2.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản cổ - trung đại</p> <p><b>-Kỹ năng</b></p> <p>+ Làm việc nhóm.</p> <p>+ Phân tích, tổng hợp.</p> <p>+ Góp ý, nhận xét</p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phân tích tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản thời cổ - trung đại</p> <p>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa.</p> <p>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học.</p> <p>+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận</p> <p>+ Sử dụng trang</p>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</p> <p>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và</p>	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Thuyết trình</li> </ul> <p><b>- Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với các sinh viên khác trong lớp và giáo viên.</li> </ul>	<p>web, email, Group trên facebook để tương tác, trao đổi với sinh viên.</p> <p><b>Tự học:</b> Văn hóa Nhật Bản thời cổ - trung đại</p>	<p>nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chuẩn bị thảo luận theo nhóm</p>		
<b>21</b>	<p><b>Thảo luận:</b> <i>Trình bày sự tồn tại song song hai chính quyền ở Nhật Bản thời trung đại.</i></p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Nhận diện, phân tích vấn đề.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giao các nhóm chuẩn bị nội dung thảo luận</li> <li>+ Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</li> <li>+ Các nhóm theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung và đặt câu hỏi trao đổi lẫn nhau.</li> <li>+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vỡ chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.</li> <li>+ Vỡ bài tập nhóm.</li> <li>+ Sỏ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</li> <li>+ Bài làm của nhóm</li> </ul>	<p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
<b>22</b>	<p><b>Nội dung kiến thức:</b> <b>Chương 5. Hy Lạp, Rô Ma cổ đại</b> <b>5.1. Hy Lạp cổ đại</b></p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu khái quát điều kiện tự nhiên và dân cư</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Đọc trước tài liệu số 1 chương VI</li> </ul>	<p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p>

<p>5.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư</p> <p>5.1.2. Văn minh Crét - Myxen (thiên niên kỷ II đến thiên niên kỷ I TCN)</p> <p>5.1.3. Thời kỳ Hôme (Thế kỷ XI đến thế kỷ IX TCN)</p> <p>5.1.4. Thời kỳ xuất hiện xã hội có giai cấp, Nhà nước trong lịch sử Hy Lạp (từ thế kỷ VIII đến thế kỷ V TCN)</p> <p>5.1.5. Thành bang Xpác</p> <p>5.1.6. Hy Lạp trong thời kỳ thống trị của Makêđônia. Thời kỳ Hy Lạp hóa (từ năm 334 đến năm 30 TCN)</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động trong học tập</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp học phần và giáo viên về nội dung bài học</li> </ul>	<p>Hy Lạp cổ đại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu khái quát các giai đoạn lịch sử Hy Lạp cổ đại</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thời kỳ xuất hiện có giai cấp và nhà nước; thời kỳ thành bang và thời kỳ Hy Lạp hóa</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa các nội dung đã triển khai</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi gợi mở nội dung bài học</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, Group trên facebook... để tương tác trao đổi với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b> Tình hình kinh tế, xã hội La Mã thời kỳ cộng hòa</p> <p><b>Bài tập thảo luận tuần sau:</b></p> <p><i>So sánh về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, thể chế chính trị, xã hội của khu vực phương Đông và phương Tây? Từ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</li> <li>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm</li> </ul>	<p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A2</p>
---	--	--	---	-----------

		<i>đó rút ra nhận xét.</i> (Nộp qua LMS)			
<b>23</b>	<p><b>Thảo luận:</b> <i>So sánh về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, thể chế chính trị, xã hội của khu vực phương Đông và phương Tây? Từ đó rút ra nhận xét.</i></p> <p><b>Kỹ năng</b> + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu. + Làm việc nhóm. + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide. + Thuyết trình. + Nhận diện, phân tích vấn đề. + Trao đổi, góp ý, nhận xét, phản biện.</p> <p><b>Thái độ:</b> + Nghiêm túc, chủ động trong học tập + Tích cực tương tác trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp học phần và giáo viên về vấn đề thảo luận.</p>	<p><b>Giảng viên:</b> + Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút, đại diện nhóm trình bày thuyết trình trong 10 phút.  + Các nhóm thảo luận, đưa ra nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi trao đổi.  + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề</p>	<p><b>Sinh viên:</b> +Họp nhóm và thống nhất nội dung chuẩn bị của nhóm, chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng, biên bản sinh hoạt nhóm. + Các tài liệu liên quan + Bài làm của nhóm</p>	G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2
<b>24</b>	<p><b>Nội dung kiến thức:</b> <b>Chương 5. Hy Lạp, Rô Ma cổ đại (tiếp)</b> <b>5.2. Rôma cổ đại</b> 5.2.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 5.2.2. Thời kỳ "Vương chính"</p>	<p><b>Giáo viên</b> + Giới thiệu điều kiện tự nhiên và cư dân của Rôma cổ đại + Giới thiệu khái quát các giai đoạn của lịch sử Rôma</p>	<p><b>Sinh viên</b> +Đọc trước tài liệu số 1 chương VI + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt</p>	G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2

	<p>5.2.3. Thời kỳ Cộng hòa (từ thế kỷ IV TCN đến thế kỷ thứ I)</p> <p>5.2.4. Thời kỳ Đế chế (từ thế kỷ I đến thế kỷ V)</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Nhận diện, phân tích, đánh giá vấn đề.</li> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p>cổ đại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV gợi ý cho sinh viên cùng tìm hiểu Rôma thời kỳ Cộng hòa và thời kỳ đế chế</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa các nội dung đã triển khai</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học.</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b> - Trình bày khái quát bước quá độ từ chế độ cộng hòa sang chế độ đế chế ở La Mã.</p>	<p>động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</li> <li>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm</li> </ul>		
25	<p><b>Thảo luận:</b></p> <p><i>Chứng minh: Hy Lạp cổ đại là trang thiên niên, La Mã cổ đại mới trưởng thành</i></p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Phân tích, tổng hợp</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét.</li> </ul>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</li> <li>+Các nhóm theo dõi, nhận xét, trao đổi và đặt câu hỏi bổ sung cho nhau.</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Hợp nhóm và thống nhất nội dung chuẩn bị của nhóm, chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.</li> <li>+ Vở bài tập nhóm.</li> <li>+ Sổ theo</li> </ul>	<p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

	<p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và GV</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đổi các thành viên của nhóm trưởng, biên bản sinh hoạt nhóm.</li> <li>+ Các tài liệu liên quan</li> <li>+ Bài làm của nhóm</li> </ul>		
26	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 6. Tây Âu thời trung đại</b></p> <p><b>6.1. Tây Âu sơ kỳ trung đại</b></p> <p>6.1.1. Sự thành lập các quốc gia Man tộc ở Tây Âu</p> <p>6.1.2. Quá trình phong kiến hóa ở vương quốc Phorăng</p> <p><b>6.2. Tây Âu trung kỳ trung đại (thế kỷ XI - XV)</b></p> <p>6.2.1. Sự xuất hiện thành thị, kinh tế thành thị và vai trò của thành thị đối với xã hội phong kiến Tây Âu trung đại.</p> <p>6.2.2. Quá trình đấu tranh thống nhất vương quyền ở Pháp và ở Anh.</p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu nội dung Tây Âu thời sơ kỳ trung đại và trung kỳ trung đại</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa các nội dung đã triển khai</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b> Tình hình đạo Cơ đốc ở Tây Âu sơ kỳ trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức xã hội của lãnh địa phong kiến Tây Âu sơ kỳ trung đại.</li> </ul>	<p><b>Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu số 1 chương VII</li> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm,</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.</li> <li>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm</li> </ul>	<p>G1.6</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
27	<p><b>Thảo luận:</b></p> <p><b>Sự ra đời, phát triển và</b></p>	<p><b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các nhóm thống</li> </ul>	<p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vỡ chuẩn</li> </ul>	<p>G1.6</p> <p>G2.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>

	<p><b>vai trò của thành thị ở Tây Âu thời trung đại?</b></p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm.</li> <li>+ Thuyết trình.</li> <li>+ Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.</li> <li>+ Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.</li> <li>+ Nhận diện, phân tích vấn đề.</li> <li>+ Góp ý, nhận xét, phản biện</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêm túc, chủ động</li> <li>+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và GV về vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p>nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.</p> <p>+Các nhóm theo dõi, nhận xét, trao đổi và đặt câu hỏi bổ sung cho nhau.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề</p>	<p>bị bài thảo luận của cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vở bài tập nhóm.</li> <li>+ Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng, biên bản sinh hoạt nhóm.</li> <li>+ Tập bài giảng và sách tham khảo (nếu có)</li> <li>+ Bài làm chuẩn bị của nhóm</li> </ul>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
28	<p><b>Nội dung kiến thức:</b></p> <p><b>Chương 6. Tây Âu thời trung đại (tiếp)</b></p> <p><b>6.3. Tây Âu thời hậu kỳ trung đại (Thế kỷ XV - XV)</b></p> <p>6.3.1. Những phát kiến địa lý cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI</p> <p>6.3.2. Sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu thế kỷ XVI</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu nội dung Tây Âu thời hậu kỳ trung đại</li> <li>+ Sử dụng Slide, video clip minh họa các nội dung đã triển khai</li> <li>+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học</li> <li>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p><b>Tự học:</b> Hậu quả, ý nghĩa của phong</p>	<p><b>Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu số 2 phần thứ nhất</li> <li>+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;</li> <li>+ Truy cập vào trang web cá nhân</li> </ul>	<p>G1.6</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

		trào viên chinh quân Thập tự	của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập. +Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm		
29	<p><b>Nội dung kiến thức:</b>  <b>Chương 6. Tây Âu  thời trung đại (tiếp)</b>  <b>6.3. Tây Âu hậu kỳ  trung đại (Thế kỷ XV -  XV) (tiếp)</b>  6.3.3. Các hình thức  đấu tranh giai cấp ở  Tây Âu kỳ trung đại  6.3.3.1. Phong trào văn  hoá Phục hưng  6.3.3.2. Phong trào cải  cách tôn giáo  6.3.3.3. Chiến tranh  nông dân ở Đức</p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp  + Thuyết trình.  + Tìm kiếm, chọn lọc  thông tin, tư liệu.  + Góp ý, nhận xét.</p> <p><b>Thái độ:</b>  + Nghiêm túc, chủ  động</p>	<p>+ Giới thiệu nội  dung Tây Âu thời  hậu kỳ trung đại  phần các hình thức  đấu tranh giai cấp.  + Sử dụng Slide,  video clip minh  họa các nội dung  đã triển khai  + Phát vấn: Đưa ra  một số câu hỏi về  nội dung bài học  + Sử dụng trang  web, email,  facebook... để  tương tác với sinh  viên.</p> <p><b>Thảo luận:</b>  <i>Sự ra đời, phát  triển và vai trò của  thành thị ở Tây Âu  thời trung đại?</i>  (Nộp qua LMS)</p>	<p><b>Sinh viên</b>  + Đọc trước  tài liệu số 2  phần thứ  nhất  + Tìm tài  liệu liên  quan đến  câu hỏi hoạt  động nhóm,  trình bày  trong vở bài  tập cá nhân;  + Truy cập  vào trang  web cá nhân  của GV để  cập nhật  những tài  liệu liên  quan và để  biết nhiệm  vụ học tập.  +Chuẩn bị  nội dung  thảo luận  theo nhóm</p>	<p>G1.6  G2.1  G2.2  G2.3  G3.1  G3.2  G4.1  G4.2</p>	<p>A1.1.1  A1.1.2  A.1.2.1  A1.2.2  A2</p>



	+ Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên.				
<b>30</b>	<p><b>Thảo luận:</b>  <i>Quá trình đấu tranh xóa bỏ phong kiến phân quyền xây dựng phong kiến tập quyền ở Tây Âu trung đại</i></p> <p><b>Kỹ năng</b>  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện</p> <p><b>Thái độ:</b>  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và GV về vấn đề thảo luận.</p>	<p><b>Giảng viên</b>  -Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  -Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.  -Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận</p>	<p><b>Sinh viên</b>  + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm</p>	G1.6 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A.1.2.1 A1.2.2 A2

## 7. Nguồn học liệu

### Giáo trình:

1. Lương Ninh, Nguyễn Gia Phú, *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb Giáo dục, H.1999.
2. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Anh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La, *Lịch sử thế giới trung đại*, Nxb Giáo dục, H. 1999.

### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Đức An, Phạm Hồng Việt, *Lịch sử thế giới trung đại, quyển I (in lần thứ hai)* Nxb Giáo dục, H.1977.
2. Lương Ninh, Đặng Đức An, *Lịch sử thế giới trung đại quyển II*, Nxb Giáo dục, H.1978.



### Giảng viên 3:

#### ***Đặng Như Thường***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ.

Hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại.

Địa chỉ: Cơ quan: Khoa Lịch sử - Đại học Vinh ĐT : 0383.855728.

Nhà riêng: Số 57 - Đường Lê Văn Tám – K. Tân Tiến – P. Lê Mao – TP. Vinh.

ĐT: 0383.846709. DĐ: 0912 96 96 97

### 1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại <i>Ancient- medieval history of Viet Nam</i>	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp chung	
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

### 2. Mô tả học phần:

Nội dung học phần trình bày tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỷ XIX, tập trung vào các vấn đề: thời nguyên thủy trên đất nước Việt Nam (dấu vết và các giai đoạn phát triển); thời kỳ Bắc thuộc và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ, phát huy nền văn hóa dân tộc, giành quyền tự chủ; Việt Nam trong các thế kỷ X - XV; Việt Nam từ đầu thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII; Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XIX.

### 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
G1	Biết các kiến thức cơ bản về các giai đoạn trong lịch sử dân tộc từ thời nguyên thủy đến hết thời kỳ phong kiến độc lập.	1.3.4.1	3.0

<b>G2</b>	Hiểu được sự thay thế của các triều đại trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại.	1.3.4.1	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được các sự kiện lịch sử, đánh giá được vai trò của các nhân vật trong tiến trình lịch sử dân tộc.	1.3.4.1	3.0

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được các giai đoạn trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại.	I,T
	<b>G1.2.</b> Trình bày được các sự kiện chính trong mỗi giai đoạn	I,T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời kì Văn Lang - Âu Lạc và thời kì Bắc thuộc.	I,T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được sự thay thế, phát triển của các vương triều trong thời trung đại.	I,T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được các cuộc kháng chiến giành, bảo vệ độc lập dân tộc, chống ngoại xâm.	I,T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được các sự kiện lịch sử.	U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được vai trò của các nhân vật trong tiến trình lịch sử Việt Nam cổ trung đại.	U

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G4	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình	G1-G4	

	huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở các tuần học		10%
	A1.2.2. Bài tập được giao theo nhóm với từng chủ đề	G1-G4	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1 A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1;	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Thi tự luận	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1;	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung (1)	CDR môn học (2)	Bài đánh giá (3)
<p style="text-align: center;"><b>Chương 1</b> <b>Việt Nam thời nguyên thủy</b></p> <p>1.1. Những dấu vết đầu tiên của con người trên đất Việt Nam</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam</p> <p style="padding-left: 20px;">1.2.1. Các bộ lạc Sơn Vi và sự xuất hiện người hiện đại</p> <p style="padding-left: 20px;">1.2.2. Các bộ lạc Hoà Bình - Bắc Sơn</p> <p style="padding-left: 20px;">1.2.3. Các bộ lạc trồng lúa và “cách mạng đá mới”</p> <p style="padding-left: 20px;">1.2.4. Các bộ lạc Phùng Nguyên - Hoa Lộc và cội nguồn văn minh Sông Hồng</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 2</b> <b>Việt Nam thời kỳ bắt đầu dựng nước và giữ nước</b></p> <p>2.1. Nước Văn Lang thời Hùng Vương</p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.1. Tổng quát lịch sử nghiên cứu và cơ sở tư liệu</p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.2. Địa bàn, cư dân và niên đại</p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.3. Cơ sở kinh tế và đời sống cư dân</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

<p>2.1.4. Quan hệ xã hội - tổ chức nhà nước</p> <p>2.2. Nước Âu Lạc thời An Dương Vương</p> <p>2.2.1. Kháng chiến chống Tần và sự thành lập nước Âu Lạc</p> <p>2.2.2. Kháng chiến chống Triệu</p> <p>2.3. Nền văn minh Sông Hồng</p>	G4.1	
<p style="text-align: center;"><b>Chương 3</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Việt Nam thời Bắc Thuộc ( 179 TCN - 905 )</b></p> <p>3.1. Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc</p> <p>3.2. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc</p> <p>3.2.1. Tình hình kinh tế</p> <p>3.2.2. Tình hình văn hóa, xã hội</p> <p>3.3. Những cuộc khởi nghĩa giành quyền độc lập, tự chủ tiêu biểu</p> <p>3.3.1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng</p> <p>3.3.2. Khởi nghĩa Bà Triệu</p> <p>3.3.3. Khởi nghĩa Lý Bí – Nhà nước Vạn Xuân ra đời</p> <p>3.3.4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan</p> <p>3.3.5. Khởi nghĩa Phùng Hưng</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A1.3.2 A2
<p style="text-align: center;"><b>Chương 4</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Các quốc gia Chăm pa, Phù Nam</b></p> <p>4.1. Quốc gia Chăm pa</p> <p>4.1.1. Nguồn gốc và cơ sở hình thành</p> <p>4.1.2. Những thành tựu chính</p> <p>4.2. Quốc gia Phù Nam</p> <p>4.2.1. Nguồn gốc và cơ sở hình thành</p> <p>4.2.2. Những thành tựu chính</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A1.3.2 A2
<p style="text-align: center;"><b>Chương 5</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Việt Nam từ thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIV</b></p> <p>5.1. Việt Nam thế kỷ X</p> <p>5.1.1. Từ họ Khúc dấy nghiệp đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938</p> <p>5.1.2. Đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê</p> <p>5.1.3. Kháng chiến chống Tống năm 981</p> <p>5.2. Đại Việt thời Lý - Trần</p> <p>5.2.1. Tình hình chính trị - xã hội</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A1.3.2 A2

<p>5.2.2. Tình hình kinh tế</p> <p>5.3. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời Lý - Trần</p> <p>5.3.1. Kháng chiến chống Tống thế kỷ XI</p> <p>5.3.2. Ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông thế kỷ XIII</p> <p>5.4. Văn hoá, giáo dục từ thế kỷ X – XIV</p>	<p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Chương 6</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Việt Nam thế kỷ XV</b></p> <p>6.1. Việt Nam Từ cuối thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XV</p> <p>6.1.1. Nhà Trần suy vong</p> <p>6.1.2. Nhà Hồ thành lập và cải cách Hồ Quý Ly</p> <p>6.1.3. Cuộc xâm lược của nhà Minh và thất bại của nhà Hồ</p> <p>6.2. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV</p> <p>6.2.1. Chính sách đô hộ của nhà Minh</p> <p>6.2.2. Phong trào đấu tranh giành độc lập trước khởi nghĩa Lam Sơn</p> <p>6.3. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)</p> <p>6.3.1. Giai đoạn 1418 - 1424</p> <p>6.3.2. Giai đoạn 1424 - 1425</p> <p>6.3.3. Giai đoạn 1426 – 1427</p> <p>6.3.4. ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi</p> <p>6.4. Đại Việt thời Lê Sơ</p> <p>6.4.1. Tình hình chính trị</p> <p>6.4.2. Tình hình kinh tế - xã hội</p> <p>6.4.3. Tình hình tư tưởng - văn hoá</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 7</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Việt Nam từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII</b></p> <p>7.1. Tình hình chính trị, xã hội</p> <p>7.1.1. Triều Lê suy sụp và sự ra đời của triều Mạc</p> <p>7.1.2. Triều Lê Trung hưng và cục diện Nam - Bắc triều</p> <p>7.1.3. Trịnh - Nguyễn phân tranh</p> <p>7.2. Tình hình kinh tế</p> <p>7.2.1. Chế độ sở hữu ruộng đất và tình hình nông nghiệp Đàng Ngoài</p> <p>7.2.2. Công cuộc khẩn hoang và kinh tế nông nghiệp Đàng Trong</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

<p>7.2.3. Hoạt động công thương nghiệp từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII</p> <p>7.3. Đời sống văn hoá</p> <p>7.3.1. Sự chuyển biến về tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng</p> <p>7.3.2. Tình hình văn học, nghệ thuật, khoa học</p>		
<p style="text-align: center;"><b>Chương 8</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX</b></p> <p>8.1. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Ngoài</p> <p>8.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội Đàng Ngoài nửa đầu thế kỷ XVIII</p> <p>8.1.2. Phong trào nông dân</p> <p>8.2. Phong trào nông dân Tây Sơn</p> <p>8.2.1. Tình hình Đàng Trong nửa sau thế kỷ XVIII</p> <p>8.2.2. Phong trào Tây Sơn bùng nổ. Kháng chiến chống quân Xiêm</p> <p>8.2.3. Phong trào Tây Sơn phát triển ra Đàng Ngoài. Kháng chiến chống quân Thanh</p> <p>8.2.4. Tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn</p> <p>8.3. Vương triều Tây Sơn</p> <p>8.3.1. Các vương triều Tây Sơn</p> <p>8.3.2. Công cuộc dựng nước của Quang Trung</p> <p>8.3.3. Nguyễn ánh phản công Tây Sơn</p> <p>8.4. Vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>8.4.1. Tình hình chính trị</p> <p>8.4.2. Tình hình kinh tế - xã hội</p> <p>8.4.3. Quan hệ ngoại giao</p> <p>8.4.4. Phong trào khởi nghĩa nông dân</p> <p>8.5. Đời sống văn hoá</p> <p>8.5.1. Tình hình tôn giáo, tín ngưỡng</p> <p>8.5.2. Giáo dục, văn học</p> <p>8.5.3. Khoa học, nghệ thuật</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần).

Tuần/ Buổi	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn	Bài đánh
---------------	-----------------	----------------------------------	------------------------	------------	-------------



học (1)				học (5)	giá (6)
<b>Tuần 1 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 1 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương 1: Việt Nam thời nguyên thủy</b></p> <p>1.1. Những dấu vết đầu tiên của con người trên đất Việt Nam</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam</p> <p>1.2.1. Các bộ lạc Sơn Vi và sự xuất hiện người hiện đại</p> <p>1.2.2. Các bộ lạc Hoà Bình - Bắc Sơn</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu những dấu vết đầu tiên của con người trên đất Việt Nam</p> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình của GV kết hợp chiếu video - GV phát vấn, SV trả lời</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (tìm hiểu về các bộ lạc Sơn Vi và sự xuất hiện người hiện đại; các bộ lạc Hoà Bình - Bắc Sơn)</p> <p><i>PPDH:</i> Chia sẻ cặp đôi</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, tổng kết</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3</p> <p>SV tải tài liệu học tập từ hệ thống LMS (bắt buộc)</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn bị video</li> <li>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung về: các bộ lạc Sơn Vi và sự xuất hiện người hiện đại (gọi ngẫu nhiên cặp SV trình bày)</li> </ul> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những địa điểm có dấu vết đầu tiên của con người trên đất Việt Nam?</li> <li>- Tìm hiểu về các bộ lạc Sơn Vi và sự xuất hiện người hiện đại; các bộ lạc Hoà Bình - Bắc Sơn</li> </ul>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>
<b>Tuần 1 (2 tiết)</b>	<p><b>Chương 1: Việt Nam thời nguyên thủy</b></p> <p>1.2.3. Các bộ lạc trồng lúa và “cách</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về các bộ lạc trồng lúa và “cách mạng đá mới”;</p> <p>các bộ lạc Phùng</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3</p> <p>SV tải tài liệu học tập từ hệ thống LMS (bắt buộc)</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

	<p>mạng đá mới”</p> <p>1.2.4. Các bộ lạc Phùng Nguyên - Hoa Lộc và cội nguồn văn minh Sông Hồng</p>	<p>Nguyên - Hoa Lộc và cội nguồn văn minh Sông Hồng</p> <p><i>PPDH:</i> Chia sẻ cặp đôi</p> <p><b>Hoạt động2.</b> GV nhận xét, đánh giá, tổng kết</p>	<p><b>Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn bị video</li> <li>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung về: các bộ lạc trồng lúa và “cách mạng đá mới”; các bộ lạc Phùng Nguyên - Hoa Lộc và cội nguồn văn minh Sông Hồng (gọi ngẫu nhiên cặp SV trình bày)</li> </ul> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của “Cách mạng đá mới”?</li> <li>- Ý nghĩa của sự xuất hiện công cụ kim khí</li> </ul>		
--	---	---	--	--	--

**Tuần 2 (5 tiết)**

<b>Tuần 2 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương 2: Việt Nam thời kỳ bắt đầu dựng nước và giữ nước</b></p> <p>2.1. Nước Văn Lang thời Hùng Vương</p> <p>2.1.1. Tổng quát lịch sử nghiên cứu và cơ sở tư liệu</p> <p>2.1.2. Địa bàn, cư dân và niên đại</p> <p>2.1.3. Cơ sở kinh tế và đời sống cư</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <p>Nước Văn Lang thời Hùng Vương</p> <p><i>PPDH:</i> SV trình bày nhóm thông qua sơ đồ tự vẽ ở nhà về các nội dung: kinh tế, quan hệ xã hội, tổ chức nhà nước của nước Văn Lang thời Hùng Vương (mỗi nhóm 1 nội</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3.</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV 3 nhóm chuẩn bị về các nội dung: cơ sở kinh tế và đời sống cư dân, quan hệ xã hội, tổ chức nhà nước của nước Văn Lang thời Hùng Vương (trình bày qua sơ</li> </ul>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A2</p>
------------------------	---	--	--	---	--

	dân 2.1.4. Quan hệ xã hội, tổ chức nhà nước	dung) <b>Hoạt động 2.</b> GV nhận xét, đánh giá, tổng kết	đồ tự vẽ) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Tìm hiểu về kinh tế, quan hệ xã hội, tổ chức nhà nước của nước Văn Lang thời Hùng Vương		
<b>Tuần 2 (2 tiết)</b>	2.2. Nước Âu Lạc thời An Dương Vương 2.2.1. Kháng chiến chống Tần và sự thành lập nước Âu Lạc 2.2.2. Kháng chiến chống Triệu	<b>Hoạt động 1:</b> Nước Âu Lạc thời An Dương Vương <b>PPDH:</b> Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp <b>Hoạt động 2:</b> So sánh nước Âu Lạc thời An Dương Vương với nước Văn Lang thời Hùng Vương <b>PPDH:</b> SV lập bảng so sánh nước Âu Lạc thời An Dương Vương với nước Văn Lang thời Hùng Vương và trình bày trước lớp GV nhận xét	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3. <b>Chuẩn bị:</b> - SV đọc tài liệu về Nước Âu Lạc thời An Dương Vương <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - So sánh nước Âu Lạc thời An Dương Vương với nước Văn Lang thời Hùng Vương?	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A2
<b>Tuần 3 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 3 (3 tiết)</b>	2.3. Nền văn minh sông Hồng <b>Chương 3: Việt Nam thời Bắc</b>	<b>Hoạt động 1.</b> Nền văn minh sông Hồng <b>PPDH:</b> Giáo	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3. SV tạo sản phẩm và nộp qua LMS	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1

	<p><b>Thuộc ( 179 TCN - 905 )</b> 3.1. Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc</p>	<p>viên yêu cầu các nhóm chuẩn bị slide và thuyết trình (chọn 1 nhóm xuất sắc để trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, đánh giá) <b>Hoạt động 2.</b> Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc <i>PPDH:</i>Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp và các bài tập nhỏ</p>	<p><b>Chuẩn bị:</b> - SV 3 nhóm chuẩn bị slide và thuyết trình về Nền văn minh sông Hồng - SV chuẩn bị tìm hiểu về chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Tên gọi, thành tựu, đặc điểm và ý nghĩa của nền văn minh sông Hồng? - Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc.</p>	<p>G2.2 G3.1 G4.1</p>	<p>A1.3.2 A2</p>
<p><b>Tuần 3 (2 tiết)</b></p>	<p>3.2. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc 3.2.1. Tình hình kinh tế 3.2.2. Tình hình văn hóa, xã hội</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc <i>PPDH:</i> Giáo viên yêu cầu các nhóm làm bài tập: tóm tắt tình hình chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa (mỗi nhóm 1 vấn đề) trên giấy A0. <b>Hoạt động 2.</b> GV tổng kết, đánh giá</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3. SV tạo sản phẩm và nộp qua LMS <b>Chuẩn bị:</b> - SV chuẩn bị tìm hiểu về vấn đề: kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc trên giấy Ao (trình bày qua sơ đồ tự vẽ) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> -Những chuyên kiến về kinh tế, văn hóa, xã hội</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>

			Việt Nam thời Bắc thuộc.		
<b>Tuần 4 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 4 (3 tiết)</b>	3.3. Những cuộc khởi nghĩa giành quyền độc lập, tự chủ tiêu biểu 3.3.1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng 3.3.2. Khởi nghĩa Bà Triệu 3.3.3. Khởi nghĩa Lý Bí – Nhà nước Vạn Xuân ra đời 3.3.4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan 3.3.5. Khởi nghĩa Phùng Hưng	<b>Học tại Bảo tàng tổng hợp Nghệ An (tìm hiểu những kiến thức tổng hợp từ thời nguyên thủy đến hết thời Bắc thuộc)</b> <b>Hoạt động 1:</b> Nghe thuyết minh viên trình bày <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu tư liệu tại phòng trưng bày hiện vật.	Chuẩn bị: GV: kết nối với khu di tích SV: Chuẩn bị phương tiện để lấy tư liệu. SV nộp bài thu hoạch qua LMS	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
<b>Tuần 4 (2 tiết)</b>	SV và GV chia sẻ những thu hoạch sau chuyến đi tìm hiểu tại Bảo tàng Tổng hợp	<b>Hoạt động 1.</b> SV trao đổi, chia sẻ những thu hoạch và cảm nhận sau khi tìm hiểu tại Bảo tàng Nghệ An <i>PPDH:</i> Chia sẻ nhóm nhỏ <b>Hoạt động 2.</b> GV đánh giá, tổng kết	- SV chuẩn bị những chia sẻ trên giấy A4	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
<b>Tuần 5 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 5 (3 tiết)</b>	<b>Chương 4: Các quốc gia Chăm pa, Phù Nam</b> 4.1. Quốc gia	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về quốc gia Chăm pa <i>PPDH:</i> yêu cầu	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 5. <b>Chuẩn bị:</b>		A 1.1. A1.2.1

	<p>Chăm pa</p> <p>4.1.1. Nguồn gốc và cơ sở hình thành</p> <p>4.1.2. Những thành tựu chính</p> <p>4.2. Quốc gia Phù Nam</p> <p>4.2.1. Nguồn gốc và cơ sở hình thành</p> <p>4.2.2. Những thành tựu chính</p>	<p>SV trình bày các hình ảnh, chuyện kể và kiến thức sưu tầm được về quốc gia Chăm pa</p> <p>GV: Từ các trình bày của sinh viên để kết nối kiến thức mới.</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu về quốc gia Phù Nam</p> <p><i>PPDH:</i> Trình bày nhóm thông qua sơ đồ tự vẽ ở nhà. GV nhận xét, tổng kết</p>	<p>- GV chuẩn bị video</p> <p>- SV đọc tài liệu về các quốc gia Chăm pa, Phù Nam</p> <p>- SV 3 nhóm chuẩn bị sơ đồ tìm hiểu các vấn đề về quốc gia Phù Nam (tự vẽ ở nhà)</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>So sánh quốc gia Chăm Pa với quốc gia Phù Nam</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<p><b>Tuần 5</b> <b>(2 tiết)</b></p>	<p><b>Chương 5: Việt Nam từ thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIV</b></p> <p>5.1. Việt Nam thế kỷ X</p> <p>5.1.1. Từ họ Khúc đẩy nghiệp đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Từ họ Khúc đẩy nghiệp đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938</p> <p><i>PPDH:</i> Chiếu video, GV phát vấn, SV trả lời</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> GV nhận xét, đánh giá về thế kỷ X</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 5.</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>- GV chuẩn bị video</p> <p>- SV tìm hiểu cá nhân về cải cách của Khúc Hạo (gọi ngẫu nhiên SV trả lời).</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>- Hoàn cảnh, nội dung, đánh giá về cải cách của Khúc Hạo?</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

			Bạch Đằng?		
<b>Tuần 6 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 6 (3 tiết)</b>	5.1.2. Đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê 5.1.3. Kháng chiến chống Tống năm 981	<b>Hoạt động 1.</b> Đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê <i>PPDH:</i> Thuyết trình của GV kết hợp làm bài tập nhóm nhỏ hoặc cá nhân <b>Hoạt động 2.</b> Kháng chiến chống Tống năm 981 <i>PPDH:</i> Chiếu video, GV phát vấn, SV trả lời	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 5; 6.  <b>Chuẩn bị:</b> - GV chuẩn bị video - SV đọc tài liệu về đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê - SV chuẩn bị về các vấn đề về: Kháng chiến chống Tống năm 981 <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống năm 981?	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A1.3.2 A2
<b>Tuần 6 (2 tiết)</b>	5.2. Đại Việt thời Lý - Trần 5.2.1. Tình hình chính trị - xã hội 5.2.2. Tình hình kinh tế 5.3. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời Lý - Trần 5.3.1. Kháng chiến chống Tống	<b>Hoạt động 1.</b> Tình hình chính trị - xã hội thời Lý - Trần, kinh tế <i>PPDH:</i> Trình bày nhóm thông qua sơ đồ tự vẽ ở nhà. GV nhận xét, tổng kết <b>Hoạt động 2.</b> Kháng chiến chống Tống thế	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 5; 6.  <b>Chuẩn bị:</b> - GV chuẩn bị video - SV đọc tài liệu về đất nước Đại Việt thời Lý - Trần - SV chuẩn bị về các vấn đề: chính trị - xã hội, kinh	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.1 A1.3.2 A2

	thế kỷ XI 5.3.2. Ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông thế kỷ XIII	kỷ XI; Ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông thế kỷ XIII <i>PPDH</i> : Chiếu video, GV phát vấn, SV trả lời	tế, văn hóa thời Lý - Trần (gọi ngẫu nhiên SV trình bày) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Vẽ sơ đồ những nét chính về tình hình chính trị - xã hội, kinh tế thời Lý - Trần - Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tống và chống Nguyên Mông có điểm gì độc đáo?		
--	---	--	---	--	--

**Tuần 7 (5 tiết)**

<b>Tuần 7 (3 tiết)</b>	5.4. Văn hoá, giáo dục từ thế kỷ X – XIV	<b>Học tại Diệc cổ tự - thành cổ (Phật giáo thời Lý - Trần)</b> <b>Hoạt động 1:</b> Nghe thuyết minh viên trình bày <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu tư liệu tại phòng trưng bày hiện vật.	Chuẩn bị: GV: kết nối với khu di tích SV: Chuẩn bị phương tiện để lấy tư liệu. SV nộp bài thu hoạch qua LMS	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
<b>Tuần 7 (2 tiết)</b>	SV và GV chia sẻ những thu hoạch sau chuyến đi Diệc cổ tự và Thành cổ	<b>Hoạt động 1.</b> SV trao đổi, chia sẻ những thu hoạch và cảm nhận sau khi tìm hiểu tại Diệc cổ tự và Thành cổ <i>PPDH</i> : Chia sẻ nhóm nhỏ	- SV chuẩn bị những chia sẻ trên giấy A4	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2



		<b>Hoạt động 2.</b> GV đánh giá, tổng kết			
<b>Tuần 8 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 8 (3 tiết)</b>	<b>Chương 6: Việt Nam thế kỷ XV</b> 6.1. Việt Nam từ cuối thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XV 6.1.1. Nhà Trần suy vong 6.1.2. Nhà Hồ thành lập và cải cách Hồ Quý Ly	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu quá trình nhà Trần suy vong <i>PPDH:</i> Thuyết trình của GV. <b>Hoạt động 2.</b> Nhà Hồ thành lập và cải cách Hồ Quý Ly <i>PPDH:</i> hoạt động nhóm GV nhận xét, đánh giá, tổng kết	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4. Làm bài tập và nộp qua trang LMS <b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về XIV đến đầu thế kỷ XV <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Những biểu hiện của quá trình suy vong của nhà Trần? - Các nhóm thảo luận và làm bài tập: Hoàn cảnh, nội dung, đánh giá về cải cách của Hồ Quý Ly.	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2
<b>Tuần 8 (2 tiết)</b>	<b>Chương 6: Việt Nam thế kỷ XV</b> 6.1.3. Cuộc xâm lược của nhà Minh và thất bại của nhà Hồ	<b>Hoạt động 1.</b> Cuộc xâm lược của nhà Minh và thất bại của nhà Hồ <i>PPDH:</i> chiếu video, GV phát vấn, SV trả lời GV nhận xét, đánh giá, tổng kết <b>Hoạt động 2:</b>	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4. Sinh viên làm bài tập cá nhân giới thiệu về thành nhà Hồ. <b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về XIV đến đầu thế kỷ XV <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b>	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.2 A2

		Thử làm thuyết minh viên Sinh viên làm thuyết minh viên giới thiệu thành nhà Hồ GV nhận xét, đánh giá, tổng kết	- Vì sao nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh?		
<b>Tuần 9 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 9 (3 tiết)</b>	6.2. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV 6.2.1. Chính sách đô hộ của nhà Minh	<b>Hoạt động 1.</b> Chính sách đô hộ của nhà Minh <i>PPDH:</i> Chia sẻ cặp đôi <b>Hoạt động 2.</b> Phong trào đấu tranh giành độc lập trước khởi nghĩa Lam Sơn <i>PPDH:</i> Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 5. <b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XV và khởi nghĩa Lam Sơn	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.2
<b>Tuần 9 (2 tiết)</b>	6.3. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) 6.3.1. Giai đoạn 1418 - 1424 6.3.2. Giai đoạn 1424 - 1425 6.3.3. Giai đoạn 1426 – 1427 6.3.4. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu diễn biến khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) <i>PPDH:</i> Trình bày nhóm thông qua sơ đồ tự vẽ ở nhà (mỗi nhóm 1 giai đoạn) <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 5. <b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XV và khởi nghĩa Lam Sơn <b>Chuẩn bị:</b> SV: 3 nhóm chuẩn bị về diễn biến các giai đoạn khởi nghĩa Lam Sơn	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.2

		<i>PPDH</i> : Thuyết trình của giáo viên, kết hợp vấn đáp	(trình bày qua sơ đồ tự vẽ)		
<b>Tuần 10 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 10 (3 tiết)</b>	6.4. Đại Việt thời Lê Sơ 6.4.1. Tình hình chính trị	<b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu tổ chức chính quyền <i>PPDH</i> : yêu cầu sinh viên làm bài tập cá nhân, vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền, rút ra nhận xét. GV: góp ý, kết luận. <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu tình hình quân sự, ngoại giao <i>PPDH</i> : Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4. Nộp bài cá nhân trên trang LMS <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Tại sao nói mô hình chính quyền thời Lê sơ phát triển hoàn chỉnh so với các triều đại trước?	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.3.2 A2

<p><b>Tuần 10</b> (2 tiết)</p>	<p>6.4.2. Tình hình kinh tế - xã hội 6.4.3. Tình hình tư tưởng - văn hoá</p>	<p><b>Hoạt động:</b> Tìm hiểu tình hình kinh tế - xã hội và tư tưởng - văn hoá <i>PPDH:</i> Giáo viên yêu cầu các nhóm làm bài tập: tóm tắt tình hình hình tế, xã hội, tư tưởng văn hóa (mỗi nhóm 1 vấn đề) trên giấy A0; đại diện nhóm thuyết trình. GV: nhận xét, góp ý, bổ sung.</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4. <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> Tại sao nói vương triều Lê sơ là triều đại đỉnh cao của chế độ phong kiến Việt Nam.</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2</p>
<b>Tuần 11 (5 tiết)</b>					
<p><b>Tuần 11</b> (3 tiết)</p>	<p><b>Chương 7: Việt Nam từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII</b> 7.1. Tình hình chính trị, xã hội 7.1.1. Triều Lê suy sụp và sự ra đời của triều Mạc 7.1.2. Triều Lê Trung hưng và cục diện Nam - Bắc triều</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Triều Lê suy sụp và sự ra đời của triều Mạc <i>PPDH:</i> GV thuyết trình kết hợp vấn đáp. <b>Hoạt động 2.</b> Triều Lê Trung hưng và cục diện Nam - Bắc triều <i>PPDH:</i> SV chuẩn bị slide, thuyết trình GV: nhận xét, đánh giá, tổng kết</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7. SV tạo sản phẩm cá nhân và nộp qua LMS  - <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - GV chuẩn bị video - SV chuẩn bị theo từng cá nhân về vấn đề triều Lê Trung hưng và cục diện Nam - Bắc triều để thuyết trình (gọi ngẫu nhiên SV trình bày)</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.3.2 A2</p>

<p><b>Tuần 11</b> (2 tiết)</p>	<p><b>Chương 7: Việt Nam từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII</b> 7.1.3. Trịnh - Nguyễn phân tranh</p>	<p><b>Hoạt động.</b> Tìm hiểu nội dung Trịnh - Nguyễn phân tranh <i>PPDH:</i> chiếu video, giảng viên và SV cùng tìm hiểu kiến thức mới thông qua video được chiếu.</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7. - <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - GV chuẩn bị video - SV tìm hiểu về chiến tranh Đàng Trong - Đàng Ngoài</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.3.2 A2</p>
<b>Tuần 12 (5 tiết)</b>					
<p><b>Tuần 12</b> (3 tiết)</p>	<p>7.2. Tình hình kinh tế 7.2.1. Chế độ sở hữu ruộng đất và tình hình nông nghiệp Đàng Ngoài 7.2.2. Công cuộc khẩn hoang và kinh tế nông nghiệp Đàng Trong 7.2.3. Hoạt động công thương nghiệp từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp <i>PPDH:</i>Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp và các bài tập nhỏ <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu hoạt động thủ công, thương nghiệp <i>PPDH:</i> GV trình chiếu tư liệu video, tranh, ảnh, bài viết về hoạt động công thương nghiệp, gợi ý SV rút ra các kiến thức mới. GV nhận xét, tổng hợp.</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7. <b>Chuẩn bị:</b> GV: chuẩn bị máy tính, cơ sở dữ liệu SV: Chuẩn bị vấn đề/câu hỏi: Hoạt động kinh tế giai đoạn này có gì nổi bật?</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.3.2 A2</p>

<p><b>Tuần 12</b> (5 tiết)</p>	<p>7.3. Đời sống văn hoá 7.3.1. Sự chuyển biến về tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng 7.3.2. Tình hình văn học, nghệ thuật, khoa học</p>	<p><b>Hoạt động:</b> Tìm hiểu Đời sống văn hoá <b>PPDH:</b> yêu cầu SV trình bày các hình ảnh, tác phẩm văn học, câu chuyện sự tầm được về đời sống văn hóa giai đoạn này.  GV: Từ các trình bày của sinh viên để kết nối kiến thức mới.</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7. <b>Chuẩn bị:</b> GV: chuẩn bị máy tính, cơ sở dữ liệu SV: Tìm hiểu, sưu tầm các hình ảnh, tác phẩm văn học, câu chuyện sự tầm được về đời sống văn hóa giai đoạn này.</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.3.2 A2</p>
------------------------------------	---	--	---	--	--

**Tuần 13 (5 tiết)**

<p><b>Tuần 13</b> (3 tiết)</p>	<p><b>Chương 8: Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX</b> 8.1. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Ngoài 8.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội Đàng Ngoài nửa đầu thế kỷ XVIII 8.1.2. Phong trào nông dân 8.2. Phong trào nông dân Tây Sơn 8.2.1. Tình hình Đàng Trong nửa sau thế kỷ XVIII 8.2.2. Phong trào Tây Sơn bùng nổ.</p>	<p><i>Học tại Khu di tích đền thờ Hoàng đế Quang Trung - Cùm di tích Lâm Viên, núi Quyết</i> <b>Hoạt động 1:</b> Nghe thuyết minh viên trình bày <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu tư liệu tại phòng trưng bày hiện vật.</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 5. Tự học mục 8.1. Chuẩn bị: GV: kết nối với khu di tích SV: Chuẩn bị phương tiện để lấy tư liệu. SV nộp bài thu hoạch qua LMS</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2</p>
------------------------------------	--	---	---	---	--

	<p>Kháng chiến chống quân Xiêm</p> <p>8.2.3. Phong trào Tây Sơn phát triển ra Đàng Ngoài.</p> <p>Kháng chiến chống quân Thanh</p> <p>8.2.4. Tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn</p> <p>8.3. Vương triều Tây Sơn</p> <p>8.3.1. Các vương triều Tây Sơn</p> <p>8.3.2. Công cuộc dựng nước của Quang Trung</p>				
<p><b>Tuần 13 (2 tiết)</b></p>	<p><b>Chương 8: Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX</b></p> <p>8.1. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Ngoài</p> <p>8.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội Đàng Ngoài nửa đầu thế kỷ XVIII</p> <p>8.1.2. Phong trào nông dân</p> <p>8.2. Phong trào nông dân Tây Sơn</p> <p>8.2.1. Tình hình Đàng Trong nửa</p>	<p><i>Hoạt động:</i> Sinh viên trình bày về các giai đoạn cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và các hoạt động của vương triều Tây Sơn thông qua bản đồ và hiện vật đã được xem tại phòng lưu trữ của khu di tích.</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 5.</p> <p>Chuẩn bị: GV: kết nối với khu di tích</p> <p>SV: Chuẩn bị các vấn đề/câu hỏi sau: - Nguyên nhân, diễn biến của phong trào Tây Sơn - Các chính sách của vương triều Tây Sơn SV nộp bài thu hoạch qua LMS</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2</p>

	<p>sau thế kỷ XVIII</p> <p>8.2.2. Phong trào Tây Sơn bùng nổ. Kháng chiến chống quân Xiêm</p> <p>8.2.3. Phong trào Tây Sơn phát triển ra Đàng Ngoài. Kháng chiến chống quân Thanh</p> <p>8.2.4. Tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn</p> <p>8.3. Vương triều Tây Sơn</p> <p>8.3.1. Các vương triều Tây Sơn</p> <p>8.3.2. Công cuộc dựng nước của Quang Trung</p>				
<b>Tuần 14 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 14 (3 tiết)</b>	<p>8.3.3. Nguyễn Ánh phản công Tây Sơn</p> <p>8.4. Vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>8.4.1. Tình hình chính trị</p> <p>8.4.2. Tình hình kinh tế - xã hội</p> <p>8.4.3. Quan hệ ngoại giao</p> <p>8.4.4. Phong trào khởi nghĩa nông</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu sự phản công của Nguyễn Ánh đối với phong trào Tây Sơn</p> <p><i>PPDH:</i> GV chiếu video, đặt câu hỏi, SV trả lời và tìm hiểu kiến thức mới.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu Vương triều Nguyễn nửa đầu</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7.</p> <p>GV: tìm video</p> <p>SV chuẩn bị: Giấy A0, bút dạ, bút màu, giấy A4, kéo.</p> <p><i>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</i></p> <p>Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của vương triều Nguyễn nửa đầu</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>



	dân	thế kỷ XIX <i>PPDH:</i> Làm bài tập nhóm, vẽ sơ đồ tư duy về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.	thế kỉ XIX?		
<b>Tuần 14 (2 tiết)</b>	8.4. Vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX 8.4.1. Tình hình chính trị 8.4.2. Tình hình kinh tế - xã hội 8.4.3. Quan hệ ngoại giao 8.4.4. Phong trào khởi nghĩa nông dân	<b>Hoạt động:</b> Sinh viên báo cáo sản phẩm. Giáo viên nhận xét, bổ sung, hình thành các kiến thức mới cần đạt được.	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7. GV: tìm video SV chuẩn bị: Giấy A0, bút dạ, bút màu, giấy A4, kéo. <i>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</i> Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX?	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2
<b>Tuần 15 (5 tiết)</b>					
<b>Tuần 15 (3 tiết)</b>	8.5. Đời sống văn hoá 8.5.1. Tình hình tôn giáo, tín ngưỡng 8.5.2. Giáo dục, văn học 8.5.3. Khoa học, nghệ thuật	<b>Hoạt động 1:</b> Học tập tại khu di tích Thành cổ Vinh <b>Hoạt động 2:</b> Học tập tại di tích Đền Trìa thuộc Làng Đỏ (Lộc Đa - Đức Thịnh, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An).	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 5. Chuẩn bị: GV: kết nối với khu di tích SV: Chuẩn bị các vấn đề/câu hỏi sau: Tình hình văn hóa dưới triều Nguyễn như thế nào? Viết bài thu hoạch thực tế và nộp qua trang LMS	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A2

<b>Tuần 15 (2 tiết)</b>	8.5. Đời sống văn hoá 8.5.1. Tình hình tôn giáo, tín ngưỡng 8.5.2. Giáo dục, văn học 8.5.3. Khoa học, nghệ thuật	<p><b>Hoạt động 1:</b>        Tìm hiểu Đời sống văn hoá  <i>PPDH:</i> yêu cầu SV trình bày các hình ảnh, tác phẩm văn học, câu chuyện sự tâm được về đời sống văn hóa giai đoạn này.        GV: Từ các trình bày của sinh viên để kết nối kiến thức mới.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b>        Tổng kết môn học        SV hỏi – GV giải đáp các vấn đề của môn học</p>	SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4; 7.  SV: Tìm hiểu, sưu tầm các hình ảnh, tác phẩm văn học, câu chuyện sự tâm được về đời sống văn hóa giai đoạn này	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A2.
-------------------------	---	--	---	--------------------------------------	-------------------------

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

**8. Nguồn học liệu** (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

**8.1. Giáo trình chính**

[1]. Nguyễn Quang Hồng (chủ biên) Mai Phương Ngọc, Đặng Như Thường, *Giáo trình Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Đại học Vinh, 2019.

**8.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Trương Hữu Quỳnh ( chủ biên ), *Đại cương Lịch sử Việt Nam tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

[3]. Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn, Phạm Thị Tâm, Bùi Đăng Dũng, *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.

**9. Quy định của môn học**

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

**10. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Viện Su phạm Xã hội
- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:**  
**LÝ LUẬN DẠY HỌC LỊCH SỬ**  
**(Những vấn đề chung)**

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: ThS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0982226175

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy lịch sử

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Trần Viết Thụ**

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0982921132

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy lịch sử, Lịch sử văn hóa Việt Nam.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Lý luận dạy học lịch sử <i>History didactics</i>	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp	
chung	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	

+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần

- Khẳng định bộ môn PPDH lịch sử là một khoa học.
- Quá trình hình thành và phát triển của bộ môn PPDH lịch sử.
- Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh: cung cấp sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật và bài học lịch sử.
- Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử.

## 3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình hình thành và phát triển của bộ môn PPDH lịch sử.	1.4.1.1	2,0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh: cung cấp sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật và bài học lịch sử.	1.4.1.1	2,0
<b>G3</b>	Hiểu biết về nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử.	1.4.1.2	2,0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành và phát triển của bộ môn PPDH lịch sử.	I, T
	<b>G1.2.</b> Trình bày được phát triển của bộ môn PPDH lịch sử.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được khái niệm sự kiện lịch sử, các loại sự kiện, ý nghĩa của sự kiện và phương pháp giảng dạy sự kiện.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được khái niệm biểu tượng lịch sử, các loại biểu tượng, ý nghĩa của biểu tượng và phương pháp giảng dạy biểu tượng lịch sử.	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được khái niệm lịch sử, các loại khái niệm, ý nghĩa của khái niệm và các bước hình thành khái niệm lịch sử cho học sinh.	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Hiểu biết về nhiệm vụ giáo dục trong dạy học lịch sử.	T, U
	<b>G3.2.</b> Hiểu biết về nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong	T, U

	dạy học lịch sử.	
--	------------------	--

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR môn học (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1 – G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1 – G4	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập theo nhóm đã được giao ở các tuần học	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G2.2; G3.1	05%
	A1.2.2. Bài tập thiết kế và vận dụng phương pháp dạy học lịch sử	G1.4; G1.5; G2.2; G3.2; G4.3	05%
	A1.2.3. Báo cáo thu hoạch cá nhân trong hoạt động thực hành trải nghiệm thực tế phổ thông	G2.1; G2.2; G4.1; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4; G4.5	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm (lần 1)	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Thi tự luận	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G3.2; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR môn học (Gx.x)	Bài đánh giá
<b>Chương 1: Đại cương về Lý luận dạy học lịch sử</b>		
1.1. Quá trình ra đời của Lý luận dạy học lịch sử	G1.1	A1.1.1

1.2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu	G1.2	A1.1.2
1.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	G1.3	A1.3.1
1.4. Môn Lịch sử ở trường THPT	G4.1	A2
<b>* Bài tập thảo luận</b>	G4.2	
<b>Chương 2: Quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh</b>	G1.4	
	G1.5	A1.1.1
2.1. Khái quát quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh	G2.1	A1.1.2
	G2.2	A1.2.1
2.2. Các giai đoạn hình thành tri thức lịch sử cho học sinh	G3.1	A2
2.2.1. Cung cấp sự kiện lịch sử	G3.2	
<b>* Làm việc nhóm</b>	G4.2	
2.2.2. Tạo biểu tượng lịch sử	G4.3	
2.2.3. Hình thành khái niệm lịch sử	G4.4	
2.2.4. Nêu quy luật và bài học lịch sử	G4.5	
<b>* Bài tập thảo luận</b>		
<b>Chương 3: Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử</b>	G1.4	A1.1.1
	G1.5	A1.1.2
3.1. Nhiệm vụ giáo dục của môn Lịch sử	G2.1	A1.2.1
3.1.1. Môn Lịch sử với việc giáo dục học sinh	G2.2	A2
3.1.2. Nội dung giáo dục	G3.1	
3.1.3. Nguyên tắc và biện pháp giáo dục học sinh	G3.2	
<b>* Bài tập thảo luận</b>	G4.2	
3.2. Phát triển tư duy lịch sử cho học sinh	G4.3	
3.2.1. Tư duy lịch sử	G4.4	
3.2.2. Nội dung phát triển tư duy	G4.5	
3.2.3. Một số biện pháp phát triển tư duy học sinh		
<b>* Làm việc nhóm</b>		

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết:** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), các bài đánh giá học phần.

<b>Blook</b> (Tuần/ buổi/ 3 tiết) (1)	<b>Nội dung</b> (2)	<b>Hình thức</b> <b>tổ chức dạy học</b> (3)	<b>Chuẩn bị của</b> <b>sinh viên và vấn</b> <b>đề tự học</b> (4)	<b>CDR</b> <b>môn</b> <b>học</b> (5)	<b>Bài</b> <b>đánh</b> <b>giá</b> (6)
<b>1</b>	<b>Chương 1:</b> <b>Đại cương về</b> <b>Lý luận dạy</b>	- <b>Hoạt động 1:</b> - <b>GV</b> cung cấp đề cương chi tiết môn	- Đọc Chương 1 của “ <i>Phương</i> <i>pháp dạy học lịch</i> ”	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1. 1 A1.1.

	<p><b>học lịch sử</b> 1.1. Quá trình ra đời của Lý luận dạy học lịch sử</p>	<p>học; Giới thiệu tổng quan môn học; Phương pháp giảng dạy và học tập; Phương pháp đánh giá. <b>- Hoạt động 2:</b> <b>GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình.</p>	<p><i>sử, tập 1.</i> - Đọc Chương 1 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i>” - Tìm hiểu quá trình ra đời của Lý luận dạy học lịch sử ở trên thế giới và Việt Nam.</p>	<p>G4.1 G4.2</p>	<p>2 A1.3. 1 A2</p>
2	<p>1.2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> <b>GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề. <b>- Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn sinh viên lập bảng biểu về các nội dung: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của bộ môn Lý luận dạy học lịch sử.</p>	<p>- Đọc Chương 1 của “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i>” - Đọc Chương 1 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i>” - Tìm hiểu về thực trạng dạy học lịch sử ở trường THPT</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2</p>
3	<p>1.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> <b>GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình <b>- Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn SV phân tích các</p>	<p>- Đọc Chương 1 của “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i>” - Đọc Chương 1 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i>” - Vận dụng phương pháp</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2</p>



		phương pháp nghiên cứu của Lý luận dạy học lịch sử. + PPDH: Sơ đồ tư duy	nghiên cứu của Lý luận dạy học lịch sử.		
4	1.4. Môn Lịch sử ở trường THPT	<p>- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử)</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> .Hướng dẫn sv xác định những nguyên tắc của việc xây dựng chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông. + PPDH: Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề; Thuyết trình.</p>	<p>- Đọc Chương 3 của “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i></p> <p>- Đọc Chương 2 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i>”</p> <p>- Tìm hiểu về cấu tạo chương trình môn Lịch sử ở trường THPT.</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2	A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2
5	- <b>Bài tập thảo luận:</b> Những nguyên tắc của việc xây dựng chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông. Lấy ví dụ trong các chủ đề lịch sử để minh họa.	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức thảo luận. Tổ chức cho các SV chuẩn bị nội dung và trình bày sản phẩm theo chủ đề.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá kết quả thảo luận.</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên giao.</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, sổ theo dõi thành viên của các nhóm. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thảo luận.</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2	A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2

6	<p><b>Chương 2: Quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh</b></p> <p>2.1. Khái quát quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh</p> <p>2.2. Các giai đoạn hình thành tri thức lịch sử cho học sinh</p> <p>2.2.1. Cung cấp sự kiện lịch sử</p>	<p>- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn sinh viên các nội dung chuẩn bị làm bài tập/thảo luận nhóm.</p>	<p>- Đọc Chương 5 của “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i>”</p> <p>- Đọc Chương 3 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i>”</p> <p>- Tìm hiểu về cơ sở của việc hình thành tri thức lịch sử cho học sinh ở trường phổ thông</p>	<p>G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	<p>A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2</p>
7	<p>- <b>Làm việc nhóm:</b> Những biện pháp giúp học sinh ghi nhớ và nắm vững sự kiện lịch sử. Lấy ví dụ trong các chủ đề lịch sử để minh họa.</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm theo các chủ đề lịch sử.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên và nhóm trưởng phân công.</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện bài tập thảo luận.</p>	<p>G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	<p>A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2</p>

8	2.2.2. Tạo biểu tượng lịch sử	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> GV dạy lý thuyết: (bài giảng điện tử) + PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn SV Phân tích các biện pháp giúp học sinh ghi nhớ và nắm vững sự kiện trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. + PPDH: Vấn đáp gợi mở.</p>	<p>- Đọc Chương 5 của “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i>”</p> <p>- Đọc Chương 3 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử..</i>”</p> <p>- Tìm hiểu về các biện pháp giúp học sinh ghi nhớ và nắm vững sự kiện lịch sử</p>	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2
9	2.2.3. Hình thành khái niệm lịch sử 2.2.4. Nêu quy luật và bài học lịch sử	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> GV dạy lý thuyết: (bài giảng điện tử) + PPDH: Thuyết trình.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Yêu cầu sinh viên chuẩn bị các vấn đề thảo luận và thực hành trong tuần tiếp theo.</p>	<p>- Đọc Chương 5 của “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i>”</p> <p>- Đọc Chương 3 của “<i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i>”</p> <p>- Tìm hiểu thêm về các giai đoạn hình thành khái niệm lịch sử cho học sinh THPT</p>	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2
10	- <b>Bài tập thảo luận:</b> Các giai đoạn hình thành khái niệm trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc	- Đọc các tài liệu liên quan. - Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1. 1 A1.1. 2 A1.3. 1 A2

	Lấy ví dụ minh họa.	nhóm, thuyết trình kết quả làm việc nhóm theo các chủ đề lịch sử. - <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.	- Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm, cá nhân.	G4.5	
11	<b>Chương 3: Nhiệm vụ giáo dục và phát triển học sinh</b> 3.1. Nhiệm vụ giáo dục học sinh trong dạy học lịch sử	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) - <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn sv vận dụng những nội dung giáo dục trong dạy học các khóa trình lịch sử + PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Vấn đáp gợi mở.	- Đọc Chương 6 của “ <i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i> ” - Đọc Chương 4 của “ <i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i> ” - Tìm hiểu về những nguyên tắc giáo dục học sinh trong dạy học lịch sử	G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2
12	- <b>Bài tập thảo luận:</b> Những nội dung giáo dục trong dạy học các chủ đề lịch sử. Lấy ví dụ minh họa.	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, thuyết trình kết quả làm việc nhóm theo các chủ đề lịch sử. - <b>Hoạt động 2:</b>	- Đọc các tài liệu liên quan. - Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm. - Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm,	G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2

		Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.	cá nhân.		
13	3.2. Phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Vấn đáp gợi mở. - <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn sinh viên vận dụng những biện pháp nhằm phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử. + PPDH: Lập bảng KWL(H)	- Đọc Chương 7 của “ <i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i> ” - Đọc Chương 5 của “ <i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i> ” - Tìm hiểu thêm về đặc trưng của dạy học lịch sử trong việc phát triển tư duy học sinh.	G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2
14	3.2. Phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử (Tiếp)	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Sơ đồ tư duy.	- Đọc Chương 7 của “ <i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1.</i> ” - Đọc Chương 5 của “ <i>Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử...</i> ” - Tìm hiểu về những biện pháp nhằm phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử ở trường THPT	G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2
15	- <b>Làm việc nhóm:</b> Rèn	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy	- Đọc các tài liệu liên quan.	G1.4 G1.5	A1.1.1

<i>luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử.</i>	định, yêu cầu về Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử. <b>- Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.	- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm. - Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm, cá nhân.	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1. 2 A1.3. 1 A2
---	--	--	--	--------------------------------

## 8. Học liệu:

### 8.1. Giáo trình

[1]. Phan Ngọc Liên(CB), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: *Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, 2002.

[2]. Trần Viết Thụ (CB), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Duyên: *Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử - Những vấn đề chung*, NXB Đại học Vinh, 2018.

### 8.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. M.Alêxcep, V.Ônhisúc, M.Crugliác: *Phát triển tư duy học sinh*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1984.

[4]. M.A.Đanilốp, M.N. Xcátkin(chủ biên): *Lý luận dạy học ở phổ thông. Một số vấn đề về lý luận dạy học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1973.

[5]. I.Ia. Lécne: *Dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1977.

## 9. Quy định của môn học

- Dự lớp theo Quy chế của Nhà trường.
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Phương pháp giảng dạy và Quản lý văn hóa
- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com



- Môn học tiên quyết:	Không yêu cầu
- Môn học song hành:	Không yêu cầu

## 2. Mô tả môn học:

Học phần Nhân học văn hóa giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về quan điểm và cách thức tiếp cận văn hóa của ngành Nhân học, giúp sinh viên trong quá trình học phát triển các tri thức, cách tiếp cận phê phán về cuộc sống của chính văn hóa và xã hội mình và các xã hội, nền văn hóa khác trên thế giới. Hoàn thành học phần này, sinh viên có những tri thức cơ bản về tiếp cận văn hóa theo quan điểm của Nhân học, có thể áp dụng các tri thức và kỹ năng tiếp cận Nhân học vào nghiên cứu, công việc và cuộc sống.

## 3. Mục tiêu môn học:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	- Hiểu được đối tượng nghiên cứu, lịch sử phát triển của ngành nhân học, phương pháp nghiên cứu điển dã dân tộc học và một số khái niệm cơ bản: nhân học, nhân học văn hóa, văn hóa, tộc người, tôn giáo, thân tộc, dòng họ, hôn nhân, gia đình, hiệp hội. - Hiểu biết rõ ràng và đầy đủ hơn về văn hóa, kinh tế và xã hội.	1.1.3	2,0
<b>G2</b>	- Rèn luyện ý thức và phẩm chất của nghề giáo trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc và hội nhập quốc tế. - Rèn luyện khả năng tư duy, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu.	2.1.5 2.2.2	3,0
<b>G3</b>	- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và sử dụng tin học, ngoại ngữ trong hoạt động học tập và nghiên cứu. - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình tự tin, có sức thuyết phục về các lĩnh vực nghiên cứu: văn hóa, kinh tế và xã hội.	3.1.2 3.1.3 3.2.2	3,0
<b>G4</b>	- Vận dụng kiến thức về văn hóa, kinh tế và xã hội để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào hoạt động dạy học ở trường phổ thông.	4.4.4	3,0

## 4. Chuẩn đầu ra môn học

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
Ký hiệu	Nội dung CĐR học phần		



G1	Hiểu những nội dung cơ bản của Nhân học văn hóa	2.0	1.3.1
G2.1	Nhận thức đúng bối cảnh đất nước và quốc tế	3.0	2.1.5
G2.2	Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	3.0	2.2.2
G3.1	Lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm	3.0	3.1.2
G3.1	Phát triển nhóm	3.0	3.1.3
G3.2	Phân tích đối tượng giao tiếp	3.0	3.2.2
G4.4	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm	3.0	4.4.4

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được những khái niệm về văn hóa, tộc người, tôn giáo, thân tộc, hôn nhân, gia đình, hiệp hội.	T
	<b>G1.2.</b> Xác định được đối tượng, quan điểm nghiên cứu, các lĩnh vực nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của nhân học.	T
	<b>G1.3.</b> Nắm được các thành tố của văn hóa, đặc điểm văn hóa, các trường phái nghiên cứu chính trong nhân học, một số hình thái của tôn giáo, nhân học kinh tế, các phương thức tìm kiếm thực phẩm của con người, hệ thống kinh tế, cấu trúc thuật ngữ thân tộc, các chức năng và những quy tắc kết hôn, đặc điểm các hiệp hội.	T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nhận diện được các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học,	U
	<b>G2.2.</b> Lý giải được các tiêu chí của tộc người, những nhân tố tác động đến tộc người.	U
	<b>G2.3.</b> Trình bày được hệ thống kinh tế: sản xuất, phân phối và tiêu dùng.	U
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Vận dụng những kiến thức về văn hóa, kinh tế và xã hội để thiết kế bài giảng lịch sử phù hợp với thực tế ở trường phổ thông.	U
	<b>G3.2.</b> Nắm vững xu thế của đời sống tôn giáo đương đại và toàn cầu hóa.	U
<b>G4.</b>	<b>G4.1.</b> Phân tích được mối quan hệ giữa con người và môi trường.	U
	<b>G4.2.</b> So sánh được mối quan hệ thân tộc giữa: dòng họ, hôn nhân và gia đình.	U
	<b>G4.3.</b> Đánh giá đúng về sự bất bình đẳng xã hội, các loại hình xã hội và phân tầng xã hội	U

## 5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR môn học	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>40%</b>
<i>A1.1. Hồ sơ môn học</i>			<b>20%</b>
<i>A1.2. Đánh giá quá trình</i>			<b>20%</b>
	A1.2.1. Chuyên cần		16%
	A.1.2.2. Thái độ học tập		4%
<b>A2. Đánh giá giữa kỳ</b>			<b>20%</b>
	A2.1. Bài kiểm tra 1	1.1.3	20%
<b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>			<b>40%</b>
<i>HP Lý thuyết</i>	Bài thi	2.1.5	40%
<i>HP Thực hành</i>			
<i>HP Lý thuyết và thực hành</i>	Lý thuyết		
	Thực hành		

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung	G1.1	A1.1
1.1. Đối tượng và quan điểm nghiên cứu của nhân học	G1.2	A1.2.1
1.2. Lược sử hình thành và phát triển của ngành nhân học	G1.3	A1.2.2
1.3. Mối quan hệ giữa nhân học với các ngành khoa học khác	G2.1	A2.1
1.4. Các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học		A3
1.4.1. Nhân học hình thể		
1.4.2. Nhân học văn hóa		
1.5. Một số trường phái nghiên cứu chính trong nhân học		
1.6. Điền dã trong nghiên cứu nhân học		
1.6.1. Quan sát tham dự		
1.6.2. Phỏng vấn		
1.6.3. Người trong cuộc và người ngoài cuộc khi điền dã		
1.6.4. Quan điểm chủ thể và khách thể		
1.6.5. Sốc văn hóa trong điền dã		
1.6.6. Vấn đề đạo đức trong điền dã		
<b><i>Bài kiểm tra giữa kỳ</i></b>		

<p>Chương 2. Văn hóa</p> <p>2.1. Văn hóa</p> <p>2.1.1. Khái niệm văn hóa theo các nhà nhân học</p> <p>2.1.2. Phân loại văn hóa, các thành tố của văn hóa</p> <p>2.1.3. Đặc điểm văn hóa</p> <p>2.1.4. Một số chủ đề nghiên cứu trong nhân học văn hóa</p> <p>2.2. Văn hóa tộc người</p> <p>2.2.1. Khái niệm dân tộc trong khoa học và dân tộc học</p> <p>2.2.2. Các tiêu chí của tộc người</p> <p>2.2.3. Những nhân tố tác động đến tộc người</p> <p>2.2.4. Các cấp độ của cộng đồng tộc người</p> <p>2.2.5. Quá trình tộc người</p> <p>2.2.6. Các tộc người ở Việt Nam</p> <p>2.3. Tôn giáo</p> <p>2.3.1. Khái niệm tôn giáo trong nhân học tôn giáo</p> <p>2.3.2. Hệ thống quan điểm của các nhà nhân học về nguồn gốc tôn giáo</p> <p>2.3.3. Một số lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo trong nhân học</p> <p>2.3.4. Một số hình thái của tôn giáo</p> <p>2.3.5. Xu thế của đời sống tôn giáo đương đại</p> <p><b>Bài tập thảo luận</b></p> <p><b>Làm việc nhóm</b></p>	<p>G1.1</p> <p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A3</p>
<p>Chương 3. Kinh tế</p> <p>3.1. Mối quan hệ giữa kinh tế học và nhân học kinh tế</p> <p>3.1.1. Kinh tế học và nhân học kinh tế</p> <p>3.1.2. Hành vi kinh tế</p> <p>3.1.3. Các trường phái nghiên cứu trong nhân học kinh tế: hình thức luận và thực tế luận.</p> <p>3.2. Mối quan hệ giữa con người và môi trường</p> <p>3.2.1. Hệ sinh thái</p> <p>3.2.2. Các vùng môi trường tự nhiên trên thế giới</p> <p>3.2.3. Cách tiếp cận sinh thái văn hóa trong nhân học kinh tế</p> <p>3.2.4. Sự thích nghi sinh thái đa dạng của con người</p> <p>3.3. Các phương thức tìm kiếm thực phẩm của con người trên thế giới</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.3</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A3</p>

<p>3.3.1. Hình thức kinh tế khai thác tự nhiên  3.3.2. Hình thức kinh tế khai thác sản xuất  3.3.3. Các loại hình kinh tế ở Việt Nam  3.4. Hệ thống kinh tế  3.4.1. Sản xuất: sự kiểm soát và sử dụng tài nguyên  3.4.2. Phân phối  3.4.3. Tiêu dùng  3.5. Toàn cầu hóa</p>		
<p>Chương 4. Xã hội  4.1. Thân tộc  4.1.1. Khái niệm về thân tộc  4.1.2. Thuật ngữ thân tộc  4.1.3. Cấu trúc thuật ngữ thân tộc  4.1.4. Phương thức ghi chép hệ thống thân tộc bằng dấu hiệu  4.1.5. Loại hình hệ thống thân tộc tiêu biểu trên thế giới  4.2. Dòng họ  4.2.1. Khái niệm dòng họ  4.2.2. Phân loại dòng họ  4.3. Hôn nhân  4.3.1. Khái niệm hôn nhân  4.3.2. Các chức năng của hôn nhân  4.3.3. Những quy tắc kết hôn  4.3.4. Loại hình hôn nhân  4.3.5. Các hình thức cư trú sau hôn nhân  4.4. Gia đình  4.4.1. Khái niệm về gia đình  4.4.2. Các loại hình gia đình  4.4.3. Chức năng gia đình  4.5. Hiệp hội  4.5.1. Khái niệm hiệp hội  4.5.2. Đặc điểm của hiệp hội  4.5.3. Các hiệp hội không tình nguyện  4.5.4. Các hiệp hội tình nguyện  4.5.5. Các nhóm có chung lợi ích khác  4.6. Bất bình đẳng xã hội, các loại hình xã hội và phân tầng xã hội  4.6.1. Xã hội theo chủ nghĩa bình quân</p>	<p>G1.1  G1.3  G3.1  G4.2  G4.3</p>	<p>A1.1.  A1.2.1  A1.2.2  A3</p>

4.6.2. Xã hội thứ bậc		
4.6.3. Xã hội phân tầng (xã hội có giai cấp)		
4.6.4. Sự phân tầng về giới		
4.6.5. Cách tiếp cận lý thuyết phân tầng xã hội		
<b>Bài tập thảo luận</b>		
<b>Làm việc nhóm</b>		

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Block</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hình thức tổ chức DH</b>	<b>Chuẩn bị của SV</b>	<b>CDR</b>	<b>Bài ĐG</b>
<b>1</b>	<p>Chương 1. Những vấn đề chung</p> <p>1.1. Đối tượng và quan điểm nghiên cứu của nhân học</p> <p>1.2. Lược sử hình thành và phát triển của ngành nhân học</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa nhân học với các ngành khoa học khác</p> <p>1.4. Các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học</p> <p>1.4. Các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học</p> <p>1.5. Một số trường phái nghiên cứu chính trong nhân học</p> <p>1.6. Điền dã trong nghiên cứu nhân học</p> <p>1.6.1. Quan sát tham dự</p> <p>1.6.2. Phỏng vấn</p> <p>1.6.3. Người trong cuộc và người ngoài cuộc khi điền dã</p> <p>1.6.4. Quan điểm chủ thể và khách thể</p> <p>1.6.5. Sốc văn hóa trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu nội dung học phần, tài liệu tham khảo</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thành lập nhóm</li> <li>- Sử dụng trang web, email, facebook, zalo... để hướng dẫn sinh viên tìm hiểu trước đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của nhân học văn hóa</li> <li>- Giảng dạy học phần “Nhân học văn hóa”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Chương 1 của Giáo trình và các tài liệu tham khảo</li> </ul>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3</p>

	điền dã 1.6.6. Vấn đề đạo đức trong điền dã				
<b>2</b>	<b><i>Bài tập thảo luận</i></b> <b><i>Làm việc nhóm</i></b>	- Hướng dẫn sinh viên lấy các ví dụ cụ thể để làm sáng rõ những biến đổi về văn hóa trong đời sống con người, nghiên cứu văn hóa những tộc người cụ thể.			
<b>3</b>	<b><i>- Kiểm tra giữa kỳ</i></b>				A2.1
<b>4</b>	Chương 2. Văn hóa 2.1. Văn hóa 2.1.1. Khái niệm văn hóa theo các nhà nhân học 2.1.2. Phân loại văn hóa, các thành tố của văn hóa 2.1.3. Đặc điểm văn hóa 2.1.4. Một số chủ đề nghiên cứu trong nhân học văn hóa 2.2. Văn hóa tộc người 2.2.1. Khái niệm dân tộc trong khoa học và dân tộc học 2.2.2. Các tiêu chí của tộc người 2.2.3. Những nhân tố tác động đến tộc người 2.2.4. Các cấp độ của cộng đồng tộc người 2.2.5. Quá trình tộc người 2.2.6. Các tộc người ở Việt Nam 2.3. Tôn giáo	- Tiếp tục giảng dạy học phần “Nhân học văn hóa” - Sử dụng trang web, email, facebook, zalo... để hướng dẫn sinh viên tìm hiểu trước về văn hóa. - Ra bài tập thảo luận	- Đọc chương Văn hóa trong các giáo trình "Nhân học đại cương", "Nhân học văn hóa". - Tự tìm hiểu những đặc trưng về văn hóa địa phương mình sống.	G1.1 G1.3 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1. A1.2.1 A1.2.2 A3

	<p>2.3.1. Khái niệm tôn giáo trong nhân học tôn giáo</p> <p>2.3.2. Hệ thống quan điểm của các nhà nhân học về nguồn gốc tôn giáo</p> <p>2.3.3. Một số lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo trong nhân học</p> <p>2.3.4. Một số hình thái của tôn giáo</p> <p>2.3.5. Xu thế của đời sống tôn giáo đương đại</p>				
<b>5</b>	<p><b>Bài tập thảo luận:</b>  <i>Phân tích tính phổ quát và tính đặc thù của văn hóa.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho sinh viên thảo luận</li> <li>- Tổng kết các vấn đề thảo luận</li> </ul>			
<b>6</b>	<p>Chương 3. Kinh tế</p> <p>3.1. Mối quan hệ giữa kinh tế học và nhân học kinh tế</p> <p>3.1.1. Kinh tế học và nhân học kinh tế</p> <p>3.1.2. Hành vi kinh tế</p> <p>3.1.3. Các trường phái nghiên cứu trong nhân học kinh tế: hình thức luận và thực tế luận.</p> <p>3.2. Mối quan hệ giữa con người và môi trường</p> <p>3.2.1. Hệ sinh thái</p> <p>3.2.2. Các vùng môi trường tự nhiên trên thế giới</p> <p>3.2.3. Cách tiếp cận sinh thái văn hóa trong nhân học kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về mối quan hệ giữa kinh tế học và nhân học kinh tế, mối quan hệ giữa con người và môi trường, các phương thức tìm kiếm thực phẩm của con người trên thế giới, hệ thống kinh tế và toàn cầu hóa.</li> <li>- Sử dụng trang web, email, facebook, zalo... để tương tác với sinh viên</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc chương Kinh tế của các giáo trình.</li> <li>- Tự tìm hiểu nhân học kinh tế.</li> </ul>	<p>G1.1</p> <p>G1.3</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A3</p>

	<p>3.2.4. Sự thích nghi sinh thái đa dạng của con người</p> <p>3.3. Các phương thức tìm kiếm thực phẩm của con người trên thế giới</p> <p>3.3.1. Hình thức kinh tế khai thác tự nhiên</p> <p>3.3.2. Hình thức kinh tế khai thác sản xuất</p> <p>3.3.3. Các loại hình kinh tế ở Việt Nam</p> <p>3.4. Hệ thống kinh tế</p> <p>3.4.1. Sản xuất: sự kiểm soát và sử dụng tài nguyên</p> <p>3.4.2. Phân phối</p> <p>3.4.3. Tiêu dùng</p> <p>3.5. Toàn cầu hóa</p>	<p>hành vi kinh tế của con người.</p>			
7	<p>Chương 4. Xã hội</p> <p>4.1. Thân tộc</p> <p>4.1.1. Khái niệm về thân tộc</p> <p>4.1.2. Thuật ngữ thân tộc</p> <p>4.1.3. Cấu trúc thuật ngữ thân tộc</p> <p>4.1.4. Phương thức ghi chép hệ thống thân tộc bằng dấu hiệu</p> <p>4.1.5. Loại hình hệ thống thân tộc tiêu biểu trên thế giới</p> <p>4.2. Dòng họ</p> <p>4.2.1. Khái niệm dòng họ</p> <p>4.2.2. Phân loại dòng họ</p> <p>4.3. Hôn nhân</p> <p>4.3.1. Khái niệm hôn nhân</p> <p>4.3.2. Các chức năng của hôn nhân</p>	<p>- Giảng về thân tộc, dòng họ, hôn nhân, gia đình, các hiệp hội và phân tầng xã hội.</p> <p>- Sử dụng trang web, email, facebook, zalo... để tương tác với sinh viên.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về các vấn đề của xã hội.</p>	<p>- Đọc chương thân tộc và các hiệp hội.</p> <p>- Tự tìm hiểu thêm về các khía cạnh xã hội khác của đời sống con người.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A3</p>



	<p>4.3.3. Những quy tắc kết hôn</p> <p>4.3.4. Loại hình hôn nhân</p> <p>4.3.5. Các hình thức cư trú sau hôn nhân</p> <p>4.4. Gia đình</p> <p>4.4.1. Khái niệm về gia đình</p> <p>4.4.2. Các loại hình gia đình</p> <p>4.4.3. Chức năng gia đình</p> <p>4.5. Hiệp hội</p> <p>4.5.1. Khái niệm hiệp hội</p> <p>4.5.2. Đặc điểm của hiệp hội</p> <p>4.5.3. Các hiệp hội không tình nguyện</p> <p>4.5.4. Các hiệp hội tình nguyện</p> <p>4.5.5. Các nhóm có chung lợi ích khác</p> <p>4.6. Bất bình đẳng xã hội, các loại hình xã hội và phân tầng xã hội</p> <p>4.6.1. Xã hội theo chủ nghĩa bình quân</p> <p>4.6.2. Xã hội thứ bậc</p> <p>4.6.3. Xã hội phân tầng (xã hội có giai cấp)</p> <p>4.6.4. Sự phân tầng về giới</p> <p>4.6.5. Cách tiếp cận lý thuyết phân tầng xã hội.</p>				
<b>8</b>	<p><b>Bài tập thảo luận</b></p> <p><i>Tại sao không thể đưa ra một định nghĩa chung về gia đình cho tất cả các xã hội khác</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho sinh viên thảo luận</li> <li>- Tổng kết các vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm bài tập thảo luận và bài tập nhóm</li> </ul>		

	<b><i>nhau ?</i></b>				
<b>9</b>	<b>Làm việc nhóm</b>	- Hướng dẫn các nhóm làm việc - Các nhóm báo cáo kết quả	- Sinh viên làm việc theo nhóm đã phân chia.		

## 7. Nguồn học liệu

### **Giáo trình:**

1. Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh 2013, *Nhân học đại cương*, NXB. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
2. GS. TS. Hoàng Nam, 2019, *Nhân học văn hóa Việt Nam*, NXB. Văn hóa dân tộc.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyễn Từ Chi, *Góp phần nghiên cứu Văn hóa và tộc người*, NXB. Văn hóa Dân tộc & Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, 2003.
2. Nguyễn Văn Chính, “Cấu trúc trọng nam trong gia đình và tập quán sinh đẻ của người Việt” (*Tạp chí Xã hội học*, 1999, số 3&4)
3. Phan Hữu Dật, *Mấy tiếp cận về văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản tri thức 2016
4. Lê Sỹ Giáo (chủ biên), Hoàng Lương, Lâm Bá Nam, Lê Ngọc Thắng, 2002, *Dân tộc học đại cương*, tái bản lần thứ 6, NXB. Giáo dục.
5. TS. Trần Hoàng Tiến, Nguyễn Thị Thanh Loan, 2015, *Nhân học văn hóa*, NXB. Văn hóa dân tộc.
6. Đặng Nghiêm Vạn 2003. *Cộng đồng các quốc gia dân tộc Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
7. *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 1 và 2.
8. *Lâm Minh Châu, Nhân học khoa học về sự khác biệt văn hóa*, NXB Thế giới 2017
9. Emily Schultz and Robert Lavenda 2001. *Nhân học: Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*. Hà Nội: NXB. Chính trị Quốc gia.
10. Grant Evans (chủ biên) 2001. *Bức khảm văn hóa châu Á: Tiếp cận nhân học*. Hà Nội: NXB. Văn hóa Dân tộc.
11. Conrad Phillip Kottak 2006. *Hình ảnh nhân học: Lược khảo nhập môn nhân chủng học văn hóa*. Hà Nội: NXB. Văn hóa Thông tin.
12. H. Russel Bernard, *Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học*, NXB ĐHQG Tp HCM 2017.

## 8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

### **9. Phụ trách môn học**

- Viện/bộ môn phụ trách: Viện Sư phạm Xã hội, bộ môn Lịch sử
- Địa chỉ/email: vienspxh@vinhuni.edu.vn



+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Trình bày phương pháp luận nghiên cứu, phương pháp luận trình bày của công tác sử học nói chung
- Xác định rõ đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử, đưa ra các phương pháp tiếp cận đối tượng sao cho đem lại kết quả cao và trình bày sản phẩm nghiên cứu ấy như thế nào cho phù hợp.
- Người học biết ứng dụng những vấn đề lý thuyết của phương pháp luận sử học để xác định đối tượng nghiên cứu lịch sử, cách khai thác thông tin lịch sử từ các nguồn, cách khôi phục sự kiện và giải thích sự kiện lịch sử, cách trình bày các vấn đề lịch sử...

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Nắm được khái niệm phương pháp, phương pháp luận sử học.	1.3.2.1	3.0
<b>G2</b>	Trình bày được phương pháp luận nghiên cứu, phương pháp luận trình bày của công tác sử học nói chung	1.3.2.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử.	1.3.2.3	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành học phần.	I,T
	<b>G1.2.</b> Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy học phần Phương pháp luận sử học đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được khái niệm phương pháp, phương pháp luận và ý nghĩa của nó.	T, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được các khái niệm sử học, đối tượng sử học, ý nghĩa của sử học trong giai đoạn hiện nay.	T,T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được khái niệm sự kiện lịch sử, quá trình lịch sử, quy luật lịch sử, ý nghĩa của khái niệm này.	T,T

<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Phương pháp luận sử học.	T, U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Phương pháp luận sử học nói riêng..	T, U

### 5. Đánh giá học phần

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CĐR học phần (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách điểm danh</li> <li>- Sổ ghi chép của giảng viên</li> </ul>			
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần và thái độ)</b>			<b>10%</b>
<b>A1.1.1. Chuyên cần</b>		G1;G2;G3;G4	5%
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc.</li> </ul>			
<b>A1.1.2. Thái độ học tập</b>		G1;G2;G3;G4	5%
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý, tập trung nghe giảng</li> <li>- Tham gia thảo luận đầy đủ, chủ động</li> <li>- Tham gia tích cực các hoạt động để tạo ra các tác phẩm báo chí truyền thông có vận dụng kiến thức đã học.</li> </ul>			
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
- Hồ sơ quá trình: Bài thu hoạch, thuyết trình, Phiếu đánh giá cá nhân, phiếu đánh giá nhóm...)			
<b>A1.2.1. Đánh giá quá trình học lý thuyết</b>		G1;G2	5%
Hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm do giảng viên yêu cầu.			
<b>A1.2.2. Đánh giá quá trình thảo luận</b>		G3	10%
<b>Tiêu chí:</b> (1) Thảo luận (2) Báo cáo và chủ trì thảo luận (3) Tranh luận và phản biện <b>Cách đánh giá:</b> - Giảng viên đánh giá tất cả các nội dung trên theo CĐR của môn học theo thang điểm 10. - Điểm của 1 bài thảo luận sẽ là kết quả của cả nhóm, trên cơ sở đó, GV căn cứ vào đánh giá của các thành viên trong nhóm về mức độ tham gia và căn cứ mức độ đóng			

góp trong quá trình thảo luận đề cho điểm từng thành viên theo các mức điểm khác nhau.		
<b>A.1.2.3. Đánh giá qua bài tập</b> - Đánh giá qua 03 bài tập cá nhân	G4	5%
<b>A.1.3 Đánh giá giữa kỳ</b> - Bài thi kiểm tra giữa kỳ		20%
<b>Hình thức:</b> Trắc nghiệm <b>Thời gian:</b> Theo quy định nhà trường <b>Thời điểm:</b> Hết tuần học thứ 8	G1; G2	
<b>A.2. Đánh giá cuối kỳ</b>		50%
<b>Hình thức:</b> Bài tiểu luận <b>Hồ sơ đánh giá:</b> - Ma trận tiêu chí đánh giá - Bài tiểu luận	G1; G3; G4	

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
<b>Chương 1: Những vấn đề chung về phương pháp luận sử học</b>	G1.1	A1.1.1
	G1.2	A1.1.2
<b>1.1. Một số khái niệm</b>	G1.3	A1.2.1
1.1.1. Khái niệm Phương pháp	G1.4	A1.3
1.1.2. Khái niệm Phương pháp luận	G1.5	
1.1.3. Khái niệm Phương pháp luận sử học	G4.2	
1.1.4. Khái niệm Phương pháp luận sử học mác xít.		
<b>1.2. Khái quát quá trình hình và phát triển của lý luận sử học</b>		
1.2.1. Trên thế giới		
1.2.2. Ở Việt Nam		
<b>1.3. Nội dung nghiên cứu và cấu trúc của phương pháp luận sử học</b>		
1.3.1. Nội dung nghiên cứu		
1.3.2. Cấu trúc của phương pháp luận sử học		
<b>1.4. Vai trò, tầm quan trọng của phương pháp luận trong công tác sử học</b>		
<b>1.5. Vấn đề chức năng, nhiệm vụ của sử học</b>		

1.5.1. Chức năng 1.5.2. Nhiệm vụ		
<p align="center"><b>Chương 2: Một số vấn đề về đối tượng của Sử học</b></p> <p><b>2.1. Khái niệm Lịch sử và Sử học</b></p> <p><b>2.2. Các quan điểm về đối tượng sử học</b></p> <p>2.2.1. Quan điểm của các sử gia phong kiến</p> <p>2.2.2. Quan điểm của các sử gia tư sản</p> <p>2.2.3. Quan điểm của sử học mác xít</p> <p><b>2.3. Đặc điểm của đối tượng sử học</b></p> <p>- <i>Bài tập thảo luận</i></p> <p>- <i>Làm việc nhóm</i></p>	G1.6	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3
<p align="center"><b>Chương 3: Một số vấn đề về nhận thức và nghiên cứu lịch sử</b></p> <p><b>3.1. Nhận thức lịch sử</b></p> <p>3.1.1. Nhận thức và nhận thức lịch sử</p> <p>3.1.2. Đặc điểm, tính chất của nhận thức lịch sử</p> <p>3.1.3. Cơ sở để nhận thức lịch sử</p> <p>3.1.3.1. Tri thức từ sử liệu</p> <p>3.1.3.2. Tri thức ngoài nguồn sử liệu</p> <p><b>3.2. Một số vấn đề về sự kiện, quy luật và quá trình lịch sử</b></p> <p>3.2.1. Lý thuyết về Sự kiện lịch sử</p> <p>3.2.2. Lý thuyết về Quy luật lịch sử</p> <p>3.2.3. Lý thuyết về Quá trình lịch sử</p> <p><b>3.3. Tính đảng, tính khoa học trong công tác sử học</b></p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Mối liên hệ</p> <p>3.3.3. Nội dung tính đảng trong sử học Mácxít Việt Nam</p> <p><b>3.4. Một số vấn đề về nghiên cứu lịch sử</b></p> <p>3.4.1. Khái niệm Nghiên cứu lịch sử</p> <p>3.4.2. Mục đích của nghiên cứu lịch sử</p> <p>3.4.3. Đặc điểm của nghiên cứu lịch sử</p> <p>3.4.4. Phát hiện vấn đề trong nghiên cứu lịch sử</p> <p>3.4.5. Xây dựng khái niệm trong nghiên cứu lịch sử</p> <p>3.4.6. Các giai đoạn của một quá trình nghiên cứu lịch sử</p> <p>- <i>Bài tập thảo luận</i></p> <p>- <i>Làm việc nhóm</i></p>	G2.1 G2.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3 A2
<p align="center"><b>Chương 4: Một số phương pháp nghiên cứu lịch sử</b></p> <p><b>4.1. Phương pháp lịch sử và phương pháp lôgích</b></p> <p><b>4.2. Phương pháp so sánh</b></p>	G3.1 G3.2 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1



<b>4.3. Phương pháp phân kỳ</b> <b>4.4. Phương pháp tích hợp</b> <i>- Bài tập thảo luận</i> <i>- Làm việc nhóm</i>	G3.4	A1.2.3 A1.3 A2
<b>Chương 5: Thiết kế và trình bày một công trình sử học</b> <b>5.1. Tự sự lịch sử</b> 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Thành phần 5.1.3. Tính chất <b>5.2. Mô hình thiết kế công trình sử học</b> 5.2.1. Mô hình diễn tiến 5.2.2. Mô hình cấu trúc 5.2.3. Mô hình biện chứng <b>5.3. Các quy trình trong việc trình bày một công trình nghiên cứu lịch sử</b> <i>- Bài tập thảo luận</i>	G3.3 G3.5	A1.2.2 A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.3 A1.3 A2

### 6.2. Kế hoạch giảng dạy (3 tiết/buổi)

Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CD R môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về phương pháp luận sử học</b> 1.1. Một số khái niệm 1.2. Khái quát quá trình hình và phát triển của lý luận sử học	- Giảng viên cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp kiểm tra đánh giá; - Tiến hành phân nhóm theo danh sách và cho sinh viên ngồi theo nhóm. - <b>Thuyết giảng</b> kết	- Đọc học liệu 1 tr.22-26 - Vở ghi chép cá nhân. - Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm: + Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân. + Vở chuẩn bị chung của nhóm. + Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm	G1.1 G1.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3

		<p>hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>trưởng phụ trách.</p> <p>- Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học</p>		
2	<p>1.3. Nội dung nghiên cứu và cấu trúc của phương pháp luận sử học</p> <p>1.4. Vai trò, tầm quan trọng của phương pháp luận trong công tác sử học</p> <p>1.5. Vấn đề chức năng, nhiệm vụ của sử học</p>	<p>- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>- Đọc học liệu 1 tr.10-20; 27 - 31; 71 – 83</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân.</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm.</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học</p>	<p>G1. 3</p> <p>G1. 4</p> <p>G1. 5</p> <p>G4. 2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3</p>
3	<p><b>Chương 2: Một số vấn đề về đối tượng của Sử học</b></p> <p>2.1. Khái niệm Lịch sử và Sử học</p> <p>2.2. Các quan điểm về đối tượng sử học</p>	<p>- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>Đọc học liệu 1, tr 71 - 83; 33 - 35; 50 - 64.</p> <p>- Đọc học liệu 6, tr 175 – 198</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân.</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm.</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học</p>	<p>G1. 6</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3</p>
	2.2. Các quan điểm về	- <b>Thuyết giảng</b> kết	Đọc học liệu 1, tr	G1.	A1.1.1

4	<p>đối tượng sử học (tiếp)</p> <p>2.3. Đặc điểm của đối tượng sử học</p>	<p>hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>71 - 83; 33 - 35; 50 - 64.</p> <p>- Đọc học liệu 6, tr 175 – 198</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân.</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm.</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học</p>	6	<p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3</p>
5	<p><b>Thảo luận 1:</b> Những điều cần lưu ý đối với nhà sử học khi tiếp cận đối tượng nghiên cứu</p>	<p>- GV gợi mở vấn đề cho các nhóm tranh luận</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, kết luận vấn đề</p>	<p>- Nhóm trưởng (NT) phân công công việc của nhóm</p> <p>- Các nhóm thảo luận, xây dựng slide trình chiếu kết quả thảo luận, ghi biên bản thảo luận và đánh giá kết quả của từng thành viên</p> <p>- NT nộp biên bản họp nhóm có đánh giá kết quả bằng điểm số cho GV</p> <p>- Trả lời chất vấn và phản biện các nhóm khác</p>	G1.6	A1.2.2
	<p><b>Chương 3: Một số vấn đề về nhận thức và nghiên cứu lịch sử</b></p> <p>3.1. Nhận thức lịch sử</p>	<p>- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- <b>Phát vấn:</b> Giảng</p>	<p>- Đọc học liệu 1, tr 35 – 48; tr 122 - 136</p> <p>- Đọc học liệu 5, tr</p>	G2.1	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3</p>

6		viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)	1 – 41 - Vở ghi chép cá nhân. - Vở chuẩn bị chung của nhóm. - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học		A2
7	3.2. Một số vấn đề về sự kiện, quy luật và quá trình lịch sử	- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide. - <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).	- Đọc học liệu 1, tr 35 – 48; tr 94 – 108; tr 122 - 136 - Đọc học liệu , tr 1 – 41 - Đọc học liệu 4, tr 132 - 169. - Vở ghi chép cá nhân. - Vở chuẩn bị chung của nhóm. - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học - Làm bài tập và nộp bài theo yêu cầu và hướng dẫn của GV	G2. 2 G4. 1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2
	<b>Bài tập 1 (1 tiết):</b> Vận dụng mối quan hệ nhân – quả của sự kiện lịch sử để xác	GV giao bài tập và nêu yêu cầu, hướng dẫn, gợi ý làm bài tập cho sinh viên	- Đọc học liệu 1, tr 35 – 48; tr 94 – 108; tr 122 - 136 - Đọc học liệu 5, tr	G2. 2 G4. 1	A1.2.3

	định vai trò, vị trí của các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Việt Nam 1954 – 1975		1 – 41 - Đọc học liệu 4, tr 132 - 169. - Vở ghi chép cá nhân. - Vở bài tập - Làm bài tập và nộp bài theo yêu cầu và hướng dẫn của GV		
8	3.3. Tính đảng, tính khoa học trong công tác sử học (2 tiết)	- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide. - <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).	- Đọc học liệu 1, tr 35 – 48; tr 94 – 108; tr 122 - 136 - Đọc học liệu 5, tr 1 – 41 - Đọc học liệu 4, tr 132 - 169. - Vở ghi chép cá nhân. - Vở chuẩn bị chung của nhóm. - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học	G2. 2 G4. 1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2
	<b>Thảo luận 2 (1 tiết):</b> <i>Vận dụng tính đảng và tính khoa học để lý giải nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu</i>	- GV gọi mở vấn đề cho các nhóm tranh luận - GV nhận xét, đánh giá, kết luận vấn đề	- Nhóm trưởng (NT) phân công công việc của nhóm - Các nhóm thảo luận, xây dựng slide trình chiếu kết quả thảo luận, ghi biên bản thảo luận và đánh giá	G2. 2 G4. 1	A1.2.2

			<p>kết quả của từng thành viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NT nộp biên bản họp nhóm có đánh giá kết quả bằng điểm số cho GV</li> <li>- Trả lời chất vấn và phản biện các nhóm khác</li> </ul>		
9	<p><b>Thảo luận 3 (3 tiết):</b>  <i>Vận dụng tính đảng và tính khoa học trong đánh giá về các tên gọi cuộc chiến tranh Việt Nam 1954 – 1975</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi mở vấn đề cho các nhóm tranh luận</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, kết luận vấn đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm trưởng (NT) phân công công việc của nhóm</li> <li>- Các nhóm thảo luận, xây dựng slide trình chiếu kết quả thảo luận, ghi biên bản thảo luận và đánh giá kết quả của từng thành viên</li> <li>- NT nộp biên bản họp nhóm có đánh giá kết quả bằng điểm số cho GV</li> <li>- Trả lời chất vấn và phản biện các nhóm khác</li> </ul>	G2. 2 G4. 1	A1.2.2
10	3.4. Một số vấn đề về nghiên cứu lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide.</li> <li>- <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 1, tr 122 - 136</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân.</li> <li>- Vở chuẩn bị chung của nhóm.</li> <li>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</li> </ul>	G2. 2 G4. 1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2

			- Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học		
<b>11</b>	<p><b>Chương 4: Một số phương pháp nghiên cứu lịch sử</b></p> <p>4.1. Phương pháp lịch sử và phương pháp lôgích</p> <p>4.2. Phương pháp so sánh</p>	<p>- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).</p>	<p>Đọc học liệu 1, tr 138 - 160; tr 162 - 171</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân.</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm.</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học</p>	G3. 1 G3. 2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2
<b>12</b>	<p><b>Thảo luận 4 (2 tiết):</b> <i>Vận dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic để nghiên cứu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai</i></p>	<p>- GV gọi mở vấn đề cho các nhóm tranh luận</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, kết luận vấn đề</p>	<p>- Nhóm trưởng (NT) phân công công việc của nhóm</p> <p>- Các nhóm thảo luận, xây dựng slide trình chiếu kết quả thảo luận, ghi biên bản thảo luận và đánh giá kết quả của từng thành viên</p> <p>- NT nộp biên bản họp nhóm có đánh giá kết quả bằng điểm số cho GV</p> <p>- Trả lời chất vấn và phản biện các nhóm khác</p>	G3. 1	A1.2.2
	<p><b>Bài tập 2 (1 tiết):</b> Vận dụng phương pháp so</p>	GV giao bài tập và nêu yêu cầu, hướng	Đọc học liệu 1, tr 138 - 160; tr 162 -	G3. 2	A1.2.3

	sánh đề so sánh các cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ và cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới	đẫn, gợi ý làm bài tập cho sinh viên	171 - Vở ghi chép cá nhân. - Vở bài tập - Làm bài tập và nộp bài theo yêu cầu và hướng dẫn của GV		
13	4.3. Phương pháp phân kỳ 4.4. Phương pháp tích hợp	- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide. - <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).	Đọc học liệu 1, tr 138 - 160; tr 162 - 171 - Vở ghi chép cá nhân. - Vở chuẩn bị chung của nhóm. - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học	G3.3 G3.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2
14	<b>Thảo luận 5 (2 tiết):</b> Vận dụng phương pháp phân kỳ để <i>phân kỳ lịch sử Việt Nam cận đại và lịch sử thế giới hiện đại</i>	- GV gợi mở vấn đề cho các nhóm tranh luận - GV nhận xét, đánh giá, kết luận vấn đề	- Đọc Lịch sử Việt Nam cận đại, Lịch sử thế giới hiện đại - Nhóm trưởng (NT) phân công công việc của nhóm - Các nhóm thảo luận, xây dựng slide trình chiếu kết quả thảo luận, ghi biên bản thảo luận và đánh giá kết quả của từng thành viên - NT nộp biên bản	G3.3	A1.2.2



			hợp nhóm có đánh giá kết quả bằng điểm số cho GV - Trả lời chất vấn và phản biện các nhóm khác		
	<b>Chương 5: Thiết kế và trình bày một công trình sử học</b> 5.1. Tự sự lịch sử (1 tiết)	- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide. - <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).	- Đọc học liệu 1, tr 218 - 236 - Đọc học liệu 5, tr 325 – 378 - Vở ghi chép cá nhân. - Vở chuẩn bị chung của nhóm. - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học	G3. 5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2
15	5.2. Mô hình thiết kế công trình sử học 5.3. Quy trình trong việc trình bày một công trình nghiên cứu lịch sử	- <b>Thuyết giảng</b> kết hợp với trình chiếu slide. - <b>Phát vấn:</b> Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).	- Đọc học liệu 1, tr 218 - 236 - Đọc học liệu 5, tr 325 – 378 - Vở ghi chép cá nhân. - Vở chuẩn bị chung của nhóm. - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Nghiên cứu và chuẩn bị trước nội dung bài học	G3. 5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3 A2
	<b>Bài tập 3 (1 tiết):</b> Xây dựng đề cương	GV giao bài tập và nêu yêu cầu, hướng	- Tham khảo các khóa luận tốt	G3. 5	A1.2.3

	sơ lược của một khóa luận tốt nghiệp đại học	đẫn, gợi ý làm bài tập cho sinh viên	nghiệp, luận văn cao học ngành Lịch sử - Vở ghi chép cá nhân. - Vở bài tập - Làm bài tập và nộp bài theo yêu cầu và hướng dẫn của GV		
--	--	--------------------------------------	---	--	--

## 7. Nguồn học liệu

### *Giáo trình*

1. Phan Ngọc Liên (chủ biên): *Phương pháp luận sử học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2011.
2. Vũ Cao Đàm: *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục, 2007.

### *Tài liệu tham khảo*

3. Odanaka Naoki, *Lịch sử học là gì*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016
4. Hà Văn Tấn: *Một số vấn đề lý luận sử học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007.
5. J. Topolski: *Phương pháp luận của sử học*, (tập 1 và 2) Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978.
6. N.A. Êrôphêép, *Lịch sử là gì*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1981.
7. *Thuật ngữ khái niệm lịch sử phổ thông*, Nxb ĐHQG, Hà Nội, 1996.

## 8. Quy định của học phần

- **Dự lớp:** Tuân thủ theo quy chế 2155/ĐHV và các quy định đối với hình thức đào tạo theo tín chỉ, tối thiểu có mặt ở lớp 36 tiết (80% số tiết có trong học phần). Số tiết vắng sẽ là một trong những căn cứ để giáo viên cho điểm "Thái độ, chuyên cần".

- **Thảo luận, Bài tập:** Các buổi thảo luận phải có bài chuẩn bị trước từ ở nhà, cuối buổi nộp lại để giáo viên chấm. Điểm của các bài thảo luận, bài tập là một trong những căn cứ để giảng viên cho điểm đánh giá quá trình.

- **Điểm giữa kì:** thi trắc nghiệm ở tuần thứ 9 của học kì. (Nhà trường tổ chức)

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới.

- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)



- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Hình thành khái niệm: phương pháp dạy học Lịch sử; trình bày cơ sở để xây dựng hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường Trung học phổ thông.
- Các cách phân loại phương pháp dạy học Lịch sử ở trường Trung học phổ thông.
- Khái niệm, đặc điểm, trường hợp sử dụng, vận dụng của các phương pháp dạy học Lịch sử cụ thể.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được khái niệm PPDH Lịch sử; nêu được cơ sở xây dựng hệ thống PPDH Lịch sử ở trường THPT.	1.4.2.1	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được các cách phân loại PPDH Lịch sử ở trường trung học phổ thông; lựa chọn một cách phân loại hợp lý nhất.	1.4.2.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được khái niệm, đặc điểm, trường hợp sử dụng, vận dụng các phương pháp cụ thể trong dạy học Lịch sử.	1.4.2.3	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được khái niệm PPDH Lịch sử.	I, T
	<b>G1.2.</b> Trình bày được cơ sở để xây dựng hệ thống PPDH Lịch sử ở trường Trung học phổ thông.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được cơ sở của các cách phân loại PPDH Lịch sử	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được các cách phân loại PPDH Lịch sử	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được cách phân loại hiện nay áp dụng trong dạy học Lịch sử.	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được khái niệm, đặc điểm, trường hợp sử dụng các phương pháp cụ thể trong dạy học Lịch sử.	T, U
	<b>G3.2.</b> Vận dụng được các phương pháp cụ thể trong dạy học Lịch sử.	U

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Chuyên cần, thái độ học tập			10%
Chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1 – G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1 – G4	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập theo nhóm đã được giao ở các tuần học	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G2.2; G3.1	05%
	A1.2.2. Bài tập thiết kế và vận dụng phương pháp dạy học lịch sử	G1.4; G1.5; G2.2; G3.2; G4.3	05%
	A1.2.3. Báo cáo thu hoạch cá nhân trong hoạt động thực hành trải nghiệm thực tế phổ thông	G2.1; G2.2; G4.1; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4; G4.5	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm (lần 1)	G1.1;	20%
	A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm (lần 2)	G1.2;G1.3;G1.4	
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Thi tự luận	G1.1;G1.2;G1.3; G1.4;G1.5; G2.1;G3.2 G4.1;G4.2;G4.3; G4.4	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR môn học (Gx.x)	Bài đánh giá
<b>Chương 1: Lý luận chung về phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b>	G1.1	
1.1. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử	G1.2	A1.1.1
1.2. Cơ sở phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử	G1.3	A1.1.2
1.3. Phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử	G4.1	A1.3.1
<b>* Bài tập thảo luận</b>	G4.2	A2

<p><b>* Làm việc nhóm</b></p> <p><b>Chương 2: Nhóm phương pháp thông tin - tái hiện lịch sử</b></p> <p>2.1. Khái quát về nhóm phương pháp Thông tin - tái hiện lịch sử</p> <p>    2.1.1. Đặc điểm</p> <p>    2.1.2. Mục đích</p> <p>    2.1.3. Nguyên tắc</p> <p>2.2. Phương pháp sử dụng lời nói</p> <p>    2.2.1. Vị trí, ý nghĩa</p> <p>    2.2.2. Các phương pháp</p> <p>    2.2.3. Cách vận dụng</p> <p>2.3. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan</p> <p>    2.3.1. Vị trí, ý nghĩa</p> <p>    2.3.2. Các phương pháp</p> <p>    2.3.3. Cách vận dụng</p> <p><b>* Bài tập thảo luận</b></p> <p><b>* Làm việc nhóm</b></p>	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p> <p>G4.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<p><b>Chương 3: Nhóm phương pháp nhận thức lịch sử</b></p> <p>3.1. Khái quát về nhóm phương pháp nhận thức lịch sử</p> <p>    3.1.1. Đặc điểm</p> <p>    3.1.2. Mục đích</p> <p>    3.1.3. Nguyên tắc</p> <p>3.2. Phương pháp đàm thoại</p> <p>    3.2.1. Vị trí, ý nghĩa</p> <p>    3.2.2. Các loại câu hỏi</p> <p>    3.2.3. Cách vận dụng</p> <p><b>* Bài tập thảo luận</b></p> <p><b>* Làm việc nhóm</b></p> <p>3.3. Dạy học nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>    3.3.1. Vị trí, ý nghĩa</p> <p>    3.3.2. Các hình thức</p> <p>    3.3.3. Cách vận dụng</p> <p><b>* Bài tập thảo luận</b></p> <p><b>* Làm việc nhóm</b></p> <p><b>Chương 4: Nhóm phương pháp tìm tòi - nghiên cứu lịch sử</b></p> <p>4.1. Khái quát về nhóm phương pháp tìm tòi - nghiên cứu</p>	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p> <p>G4.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A2</p>

lịch sử 4.1.1. Đặc điểm 4.1.2. Mục đích 4.1.3. Nguyên tắc 4.2. Phương pháp sử dụng sách giáo khoa lịch sử 4.2.1. Vị trí, ý nghĩa 4.2.2. Đối với giáo viên 4.2.3. Đối với học sinh 4.2.4. Cách vận dụng 4.3. Phương pháp sử dụng tài liệu tham khảo 4.3.1. Vị trí, ý nghĩa 4.3.2. Các phương pháp 4.3.3. Cách vận dụng 4.4. Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực 4.4.1. Vị trí, ý nghĩa 4.4.2. Phương pháp, kỹ thuật 4.4.3. Cách vận dụng * <b>Bài tập thảo luận</b> * <b>Làm việc nhóm</b>	G1.5 G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2
---	--	----------------------------------

**Kế hoạch giảng dạy chi tiết:** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), các bài đánh giá học phần.

<b>Blook</b> (Tuần/ buổi/ 4 tiết) (1)	<b>Nội dung</b> (2)	<b>Hình thức</b> <b>tổ chức dạy học</b> (3)	<b>Chuẩn bị của</b> <b>sinh viên và</b> <b>vấn đề tự học</b> (4)	<b>CĐR</b> <b>môn</b> <b>học</b> (5)	<b>Bài</b> <b>đánh</b> <b>giá</b> (6)
<b>1</b>	<b>Chương 1: Lý luận chung về phương pháp dạy học lịch sử</b> 1.1. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử	- <b>Hoạt động 1:</b> - <b>GV</b> cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu tổng quan môn học; Phương pháp giảng dạy và học tập; Phương pháp đánh giá. - <b>Hoạt động 2: GV dạy lý thuyết:</b> (bài	- Đọc GT: “ <i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2</i> ” - Đọc TLTK: “ <i>Đổi mới việc dạy học lịch sử lấy học sinh làm trung tâm</i> ” - Tìm hiểu	G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2

		<i>giảng điện tử</i> ) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề.	thực trạng dạy học lịch sử ở trường phổ thông.		
2	1.2. Cơ sở phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử 1.3. Phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> ( <i>bài giảng điện tử</i> ) + PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề. - <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn sinh viên lập bảng thống kê các cách phân loại hệ thống PPDHLS. + PPDH: Chia nhóm, hướng dẫn và phân công nhiệm vụ cho các nhóm.	- Đọc GT: “ <i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2</i> ” - Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Tìm hiểu các nguyên tắc dạy học lịch sử ở trường phổ thông.	G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2
3	- <b>Bài tập thảo luận (2 tiết):</b> Những ưu điểm và hạn chế của Dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Nêu rõ nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó. - <b>Làm việc nhóm (2 tiết):</b> Các cách phân loại Phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Nhận xét về các cách cách phân loại	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, thuyết trình kết quả làm việc nhóm theo các chủ đề lịch sử - <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.	- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên và nhóm trưởng phân công. - Truy cập vào trang LMS để thực hiện nhiệm vụ học tập. - Chuẩn bị vở ghi chép, sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm. - Xây dựng và thực hiện kế hoạch làm việc nhóm để thực	G1.1 G1.2 G1.3 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.3.1 A2



	đó.		hiện bài tập thảo luận.		
4	<p><b>Chương 2:</b> <b>Nhóm phương pháp thông tin - tái hiện lịch sử</b></p> <p>2.1. Khái quát nhóm phương pháp thông tin - tái hiện lịch sử</p>	<p>- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (<i>bài giảng điện tử</i>) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn SV rút ra đặc điểm, các nguyên tắc khi sử dụng nhóm phương pháp thông tin – tái hiện lịch sử. + PPDH: Vấn đáp, gợi mở.</p>	<p>- Đọc GT: “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2</i>”</p> <p>- SV lấy ví dụ về cách vận dụng các nguyên tắc trong dạy học lịch sử</p>	<p>G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2</p>
5	<p>2.2. Phương pháp sử dụng lời nói</p>	<p>- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (<i>bài giảng điện tử</i>)</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> .Hướng dẫn sv xác định những yêu cầu của việc sử dụng lời nói trong dạy học lịch sử. + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình.</p>	<p>- Đọc GT: “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2</i>”</p> <p>- Chủ động trả lời các câu hỏi mà giảng viên nêu ra.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng sử dụng lời nói trong dạy học lịch sử.</p>	<p>G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2</p>
6	<p>2.3. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan</p>	<p>- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (<i>bài giảng điện tử</i>) + PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b></p>	<p>- Đọc GT: “<i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2</i>”</p> <p>- Đọc TLTK: “<i>Đồ dùng trực quan trong dạy</i></p>	<p>G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2</p>

		Hướng dẫn sinh viên các nội dung chuẩn bị làm bài tập/thảo luận nhóm.	<p><i>học lịch sử ở trường phổ thông</i></p> <p>- Đọc TLTK: “<i>Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông</i>”.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng thiết kế đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử.</p>	G4.3 G4.4 G4.5	
7	<p>- <b>Bài tập thảo luận (2 tiết):</b> Xác định phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan theo các chủ đề lịch sử</p> <p>- <b>Làm việc nhóm (2 tiết):</b> Thiết kế đồ dùng trực quan theo các chủ đề lịch sử</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm theo các chủ đề lịch sử.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên và nhóm trưởng phân công.</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện bài tập thảo luận.</p>	G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2
8	<b>Chương 3: Nhóm phương</b>	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài	- Đọc GT: “ <i>Phương pháp</i>	G1.4 G1.5	A1.1.1 A1.1.2

	<p><b>pháp nhận thức lịch sử</b></p> <p>3.1. Khái quát nhóm phương pháp nhận thức lịch sử</p> <p>3.2. Phương pháp đàm thoại</p>	<p><i>giảng điện tử</i>)</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Phân tích các dạng câu hỏi sử dụng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp gợi mở.</p>	<p><i>dạy học lịch sử, tập 1,2”.</i></p> <p>- Những yêu cầu khi sử dụng phương pháp đàm thoại.</p> <p>- Lấy ví dụ về các loại câu hỏi sử dụng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.</p>	<p>G2.2</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p> <p>G4.5</p>	<p>A1.2.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
9	<p>- <b>Bài tập thảo luận (2 tiết):</b> Quy trình của việc sử dụng phương pháp đàm thoại. Cho ví dụ cụ thể</p> <p>- <b>Làm việc nhóm) (2 tiết):</b> Xác định các loại câu hỏi sử dụng theo các chủ đề lịch sử</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, thuyết trình kết quả làm việc theo các chủ đề lịch sử</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên và nhóm trưởng phân công.</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện bài tập thảo luận.</p>	<p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
10	<p>3.3. Dạy học nêu và giải quyết vấn</p>	<p>- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài</p>	<p>- Đọc GT: “<i>Phương pháp</i></p>	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>

	đề	<i>giảng điện tử</i> ) + PPDH: Thuyết trình. - <b>Hoạt động 2:</b> Yêu cầu sinh viên chuẩn bị các vấn đề thảo luận và thực hành trong tuần tiếp theo.	<i>dạy học lịch sử, tập 1,2</i> ” - Đọc TLTK: “ <i>Dạy học nêu vấn đề</i> ” - Tìm hiểu về Cơ sở của Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.2.1 A2
11	- <b>Bài tập thảo luận (2 tiết):</b> <i>Vận dụng Dạy học nêu và giải quyết vấn đề theo các chủ đề lịch sử</i>  - <b>Hoạt động nhóm (2 tiết):</b> <i>Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử</i>	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, thuyết trình kết quả làm việc theo các chủ đề lịch sử - <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.	- Đọc các tài liệu liên quan. - Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trường nhóm. - Phân công thành viên phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm, cá nhân.	G1.4 G1.5 G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2
12	<b>Chương 4: Nhóm phương pháp tìm tòi - nghiên cứu lịch sử</b> 4.1. Khái quát về nhóm phương pháp tìm tòi - nghiên cứu lịch sử 4.2. Phương	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> ( <i>bài giảng điện tử</i> ) + PPDH: Thuyết trình. - <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn SV vẽ và giải thích sơ đồ của N.G.Đairi về mối quan hệ giữa sách giáo khoa và bài	- Đọc GT: “ <i>Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2</i> ” - Tìm hiểu về vai trò, đặc điểm, cấu tạo của sách giáo khoa lịch sử - Tìm hiểu về các loại tài liệu	G1.4 G1.5 G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2

	pháp sử dụng sách giáo khoa lịch sử 4.3. Phương pháp sử dụng tài liệu tham khảo	giảng của giáo viên. + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Vấn đáp gợi mở.	tham khảo được sử dụng trong dạy học lịch sử		
13	4.4. Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Vấn đáp gợi mở. - <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn sinh viên lập bảng thống kê các phương pháp dạy học truyền thống và các phương pháp dạy học tích cực. + PPDH: Lập bảng KWL(H)	- Đọc TLTK: “Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học”. - Tìm hiểu về Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	G1.4 G1.5 G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2
14	4.4. Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực	- <b>Hoạt động 1: GV dạy lý thuyết:</b> (bài giảng điện tử) + PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề; Sơ đồ tư duy.	- Đọc TLTK: “Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học”. - Tìm hiểu về Những điểm mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	G1.4 G1.5 G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2
15	- <b>Bài tập thảo luận (2 tiết):</b>	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu	- Đọc các tài liệu liên quan.	G1.4 G1.5	A1.1.1 A1.1.2

	<p><i>Xác định các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực</i> theo các chủ đề lịch sử</p> <p><b>- Hoạt động nhóm (2 tiết):</b> <i>Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử.</i></p>	<p>câu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm, thuyết trình kết quả làm việc nhóm theo các chủ đề lịch sử</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm, cá nhân.</p>	<p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm, cá nhân.</p>	<p>G2.2 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5</p>	<p>A1.2.1 A2</p>
--	--	---	---	---	----------------------

## 7. Học liệu:

### 7.1. Giáo trình:

[1]. Phan ngọc Liên (CB), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, Tập 2, NXB Đại học sư phạm, 2002.

[2]. Nguyễn Thị Côi, *Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, NXB ĐH QG, HN, 2004.

### 7.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Lăng Bình (CB), Đỗ Hương Trà, *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, 2019

[4]. Phạm Kỳ Tá, *Đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1978.

[5]. Hội giáo dục lịch sử, *Đổi mới việc dạy học lịch sử lấy học sinh làm trung tâm*, NXB ĐHQGHN, 1996

[6]. I.Ia. Lécne, *Dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, 1977.

## 8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo Quy chế của Nhà trường.
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Phương pháp giảng dạy và Quản lý văn hóa
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)







- Học phần tiên quyết:	Lịch sử thế giới cổ - trung đại
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Cung cấp những những vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới thời kỳ cận đại, từ cuối thế kỷ XVI (cách mạng tư sản bắt đầu diễn ra) đến hết Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918): Các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở châu Âu và Mỹ đầu cận đại; các nước tư bản châu Âu và Mỹ từ 1815 đến đầu thế kỷ XX; châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh thời cận đại.
- Cung cấp quá trình hình thành tri thức lịch sử thế giới cận đại cho học sinh.
- Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học phần Lịch sử thế giới cận đại.
- Rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập trong nghiên cứu và học tập bộ môn Lịch sử nói chung và lịch sử thế giới nói riêng.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình phát triển của lịch sử loài người trong thời kỳ cận đại từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX.	1.3.3.2	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường hình thành tri thức lịch sử thế giới cận đại cho học sinh.	1.3.3.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử thế giới cận đại.	1.3.3.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành học phần..	I, T
	<b>G1.2.</b> Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy học phần Lịch sử thế giới cận đại đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được khái niệm cận đại và các khái niệm liên quan như chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc, phong trào giải phóng dân tộc,... ý nghĩa của các khái niệm đó.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được cách phân kỳ lịch sử cận đại, các quan	I, T

	điểm về sự phân kỳ lịch sử thời cận đại.	
	<b>G2.3.</b> Trình bày được nội dung cốt lõi của lịch sử cận đại phương Đông và phương Tây.	T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Lịch sử thế giới cận đại	T, U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Lịch sử thế giới cận đại nói riêng..	T, U

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
Số buổi tham gia học tập trên lớp	A.1.1.1 Chuyên cần, kỉ luật - Vắng 1 buổi có phép, trừ 0,25 điểm - Vắng 1 buổi không phép, trừ 0,5 điểm	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
Thể hiện ý thức trách nhiệm học tập	A.1.1.2 Tinh thần thái độ Tích cực tương tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm học tập: xây dựng bài, trao đổi thảo luận	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
Làm bài tập cá nhân	A.1.2.1. Bài tập cá nhân Hoàn thành bài tập và nộp bài đúng hạn	Từ G1.1 đến G4.2	10 %
Bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm)	A.1.2.2. Bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm) Tích cực tương tác trong nhóm để giải quyết nhiệm vụ chung của cả nhóm		10 %
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
Kiểm tra, đánh giá những kiến thức đã học cho đến thời điểm kiểm tra	A1.3.1. Bài kiểm tra giữa kỳ 1 - Thời gian: 35 phút - Hình thức thi: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc tín chỉ 1	Từ G1.1 đến G3.2	10 %
	A1.3.2. Bài kiểm tra giữa kỳ 2 - Thời gian: 35 phút - Hình thức thi: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc tín chỉ 2		10 %
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
HP Lý thuyết	A2.1. Bài thi cuối kỳ	Từ G1.1	50%

	- Thời gian: 120 phút - Hình thức thi: Tự luận - Nội dung: Kiến thức toàn bộ nội dung HP	đến G4.2	
--	--	----------	--

## 6. Nội dung giảng dạy và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CĐR	Bài ĐG
Chương 1. Các cuộc cách mạng tư sản Âu – Mỹ đầu thời cận đại	G1.1	A.1.1.1
1.1. Cách mạng tư sản Nederlan (1566 - 1648)	G2.1	A.1.1.2
1.1.1. Tình hình Nederlan trước cách mạng	G2.2	A.1.2.1
1.1.2. Diễn biến của cách mạng	G3	A.1.2.2
1.1.3. Ý nghĩa lịch sử	G4.1	A1.3.1
1.2. Cách mạng tư sản Anh	G4.2	A2.1
1.2.1. Những tiền đề của cách mạng		
1.2.2. Diễn biến của cách mạng (1642 - 1689)		
1.2.3. Ý nghĩa lịch sử và đặc điểm của cách mạng		
1.3. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ		
1.3.1. Tình hình các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ trước chiến tranh		
1.3.2. Diễn biến của cuộc chiến tranh		
1.3.3. Tình hình nước Mỹ sau khi độc lập		
1.3.4. Tính chất và ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến tranh		
1.4. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII		
1.4.1. Nước Pháp trước cách mạng		
1.4.2. Diễn biến		
1.4.3. Tính chất và ý nghĩa lịch sử		
<i>Làm việc nhóm (2 tiết)</i>		
<i>Thảo luận (3 tiết)</i>		
Chương 2. Chủ nghĩa tư bản từ sau Hội nghị Vienna đến khi kết thúc Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất (1815 - 1918)	G1.1	
Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất (1815 - 1918)	G2.2	A.1.1.1
2.1. Hội nghị Vienna và phong trào cách mạng tư sản đầu thế kỷ XIX	G2.2	A.1.1.2
	G3	A.1.2.1
2.1.1. Hội nghị Vienna (1814-1815)	G4.1	A.1.2.2
2.1.2. Phong trào cách mạng tư sản ở châu Âu đầu thế kỷ XIX	G4.2	A1.3.2
2.2. Phong trào cách mạng tư sản 1848 - 1849		A2.1
2.2.1. Phong trào cách mạng 1848 ở Pháp		
2.2.2. Phong trào cách mạng 1848 - 1849 ở Đức		

<p>2.2.3. Phong trào cách mạng 1848 - 1849 ở Italia</p> <p>2.2.4. Nhận xét về phong trào cách mạng 1848 - 1849 ở châu Âu</p> <p>2.3. Cách mạng công nghiệp ở các nước Âu - Mỹ</p> <p>2.3.1. Cách mạng công nghiệp Anh</p> <p>2.3.2. Cách mạng công nghiệp ở các nước khác</p> <p>2.3.3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp</p> <p>2.4. Phong trào cách mạng tư sản từ năm 1849 đến năm 1870</p> <p>2.4.1. Quá trình thống nhất nước Đức</p> <p>2.4.2. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Italia</p> <p>2.4.3. Nội chiến ở Mỹ (1861 - 1865)</p> <p>2.4.4. Cải cách nông nô ở Nga -1861</p> <p>2.5. Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (1870 - 1914)</p> <p>2.5.1. Khái quát</p> <p>2.5.2. Sự phát triển kinh tế</p> <p>2.5.3. Các nước tư bản chủ yếu từ năm 1870 đến năm 1914</p> <p>2.6. Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Chiến tranh Thế giới thứ nhất</p> <p>2.6.1. Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX</p> <p>2.6.2. Quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XX</p> <p>2.6.3. Chiến tranh Thế giới thứ nhất (1914-1918)</p> <p><i>Làm việc nhóm (2 tiết)</i></p> <p><i>Thảo luận (3 tiết)</i></p>		
<p>Chương 3. Phong trào công nhân quốc tế</p> <p>3.1. Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội không tưởng nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>3.1.1. Phong trào công nhân nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>3.1.2. Chủ nghĩa xã hội không tưởng đầu thế kỷ XIX</p> <p>3.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2.1. Tiền đề kinh tế, xã hội dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2.2. Karl Marx, Ph. Engels và quá trình đấu tranh cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - cương lĩnh cách mạng của giai cấp vô sản</p> <p>3.3. Quốc tế I</p> <p>3.3.1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>3.3.2. Sự thành lập, Tuyên ngôn và Điều lệ của Quốc tế I</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.3</p> <p>G2.2</p> <p>G3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A.1.1.1</p> <p>A.1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A.1.2.2</p> <p>A2.1</p>

<p>3.3.3. Quá trình hoạt động của Quốc tế I 3.3.4. Ý nghĩa lịch sử của Quốc tế I</p> <p>3.4. Công xã Paris (1871) 3.4.1. Hoàn cảnh lịch sử dẫn tới Công xã Paris 3.4.2. Cuộc cách mạng ngày 18/3; sự thành lập và hoạt động của Công xã 3.4.3. Chiến đấu bảo vệ Công xã và sự sụp đổ của Công xã 3.4.4. Nguyên nhân thất bại, bài học kinh nghiệm, ý nghĩa lịch sử của Công xã Paris</p> <p>3.5. Phong trào công nhân quốc tế và Quốc tế II cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 3.5.1. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX 3.5.2. Quốc tế II 3.5.3. Phong trào công nhân quốc tế đầu thế kỷ XX</p> <p><i>Làm việc nhóm (2 tiết)</i> <i>Thảo luận (3 tiết)</i></p>		
<p>Chương 4. Châu Á từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX</p> <p>4.1. Trung Quốc 4.1.1. Tình hình Trung Quốc đầu thế kỷ XIX 4.1.2. Chiến tranh Thuốc phiện lần thứ nhất (1840 - 1842) 4.1.3. Phong trào nông dân Thái Bình Thiên Quốc (1851 - 1864) 4.1.4. Phong trào Duy tân Mậu Tuất (1898) 4.1.5. Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn 4.1.6. Cách mạng Tân Hợi (1911)</p> <p>4.2. Nhật Bản 4.2.1. Tình hình Nhật Bản trước Minh Trị Duy tân 4.2.2. Cuộc đấu tranh chống Mạc Phủ và sự thiết lập Chính quyền Thiên hoàng Minh Trị 4.2.3. Cuộc Duy tân Minh Trị 4.2.4. Phong trào đấu tranh của nhân dân</p> <p>4.3. Ấn Độ 4.3.1. Khái quát tình hình Ấn Độ trước khi thực dân phương Tây xâm lược 4.3.2. Chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Anh ở Ấn Độ 4.3.3. Cuộc khởi nghĩa Xipay 1857 - 1859 4.3.4. Tình hình Ấn Độ nửa cuối thế kỷ XIX 4.3.5. Sự thành lập và hoạt động của Đảng Quốc Đại trong những năm 1885 - 1905</p>	<p>G1.1 G2.4 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1</p>

<p>4.3.6. Phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ từ năm 1905 đến năm 1908</p> <p>4.4. Đông Nam Á</p> <p>4.4.1. Khái quát</p> <p>4.4.2. Phong trào giải phóng dân tộc từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX</p> <p>4.5. Tây Nam Á</p> <p>4.5.1. Thổ Nhĩ Kỳ</p> <p>4.5.2. Iran</p> <p><i>Làm việc nhóm (2 tiết)</i></p> <p><i>Thảo luận (3 tiết)</i></p>		
<p>Chương 5. Châu Phi và khu vực Mỹ Latinh thời kỳ cận đại</p> <p>5.1. Châu Phi thời kỳ cận đại</p> <p>5.1.1. Sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân vào châu Phi</p> <p>5.1.2. Các nước thực dân hoàn thành xâm chiếm châu Phi</p> <p>5.1.3. Phong trào đấu tranh chống thực dân ở một số nước châu Phi</p> <p>5.2. Các nước Mỹ Latinh thời cận đại</p> <p>5.2.1. Mỹ Latinh - thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha</p> <p>5.2.2. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh đầu thế kỷ XIX</p> <p>5.2.3. Các nước đế quốc tăng cường xâm nhập vào Mỹ Latinh và phong trào cách mạng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p><i>Làm việc nhóm (2 tiết)</i></p> <p><i>Thảo luận (3 tiết)</i></p>	<p>G1.1</p> <p>G2.5</p> <p>G2.2</p> <p>G3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A.1.1.1</p> <p>A.1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A.1.2.2</p> <p>A2.1</p>

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

Block	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CĐR HP	Bài ĐG
1.	<p>Chương 1.</p> <p>Các cuộc cách mạng tư sản Âu – Mỹ đầu thời cận đại</p> <p>1.1.</p> <p>Cách mạng tư</p>	<p>- Dạy lý thuyết : các giai đoạn phát triển của lịch sử thế giới cận đại; Bối cảnh, diễn biến và tính chất, ý nghĩa của cách mạng tư sản Hà Lan</p>	<p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trường nhóm</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A.1.1.1</p> <p>A.1.1.2</p> <p>A.1.2.1</p> <p>A.1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

	sản Nederla n (1566 - 1648)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</li> <li>- Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> <li>- Ra bài tập về nhà cho SV</li> </ul>	tiết vấn đề thảo luận.		
2	1.2. Cách mạng tư sản Anh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy lý thuyết : Bối cảnh, diễn biến, tính chất, ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.</li> <li>- Sử dụng Slide, video clip minh họa; Phân tích hướng dẫn; Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>- Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm</li> <li>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	G1.1 G2.1 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.1 A2.1
3	<u>1.3.</u> <u>Cuộc</u> <u>Chiến</u> <u>tranh</u> <u>giành</u> <u>độc lập</u> <u>của các</u> <u>thuộc</u>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy lý thuyết : Bối cảnh, diễn biến và tính chất, ý nghĩa của chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ giữa thế kỷ XVIII; Bối cảnh, diễn biến của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm</li> <li>- Đọc các tài liệu;</li> </ul>	G1.1 G2.1 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.1 A2.1

	<p><u>địa Anh ở Bắc Mỹ</u> 1.4. <u>Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII</u> (Phần 1)</p>	<p>Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên phân tích hình ảnh, clip vừa đưa ra.</li> <li>- Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>- Phân tích hướng dẫn</li> <li>- Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên..</li> <li>- Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> <li>- Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi thảo luận</li> </ul>	<p>Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>		
4	<p>1.4. <u>Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII</u> (Phần 2)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy lý thuyết : Tính chất, ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII</li> <li>- Sử dụng Slide,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm</li> <li>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi</li> </ul>	<p>G1.1 G2.1 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.1 A2.1</p>



		video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. - Phân tích hướng dẫn - Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. - Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. - Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	tiết vấn đề thảo luận. - Thảo luận theo nhóm		
	<b>Làm việc nhóm (2)</b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị câu hỏi thảo luận	- Thảo luận theo nhóm		
<b>5</b>	<b>Thảo luận</b>	- Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận - Hướng dẫn SV chuẩn bị tài liệu học chương 2: “Cách mạng tư sản	- Thảo luận theo nhóm	G1.1 G2.1 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.1 A2.1

		và phong trào công nhân ở các nước Âu - Mỹ từ 1815 đến 1848”			
6	<p><u>Chương 2.</u> <u>Chủ nghĩa tư bản từ sau Hội nghị Vienna đến khi kết thúc Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất (1815 - 1918)</u></p> <p><u>2.1. Hội nghị Vienna và phong trào cách mạng tư sản đầu thế kỷ XIX</u></p>	<p>Dạy lý thuyết : Bối cảnh, diễn biến và tính chất, ý nghĩa của <u>Hội nghị Vienna và phong trào cách mạng tư sản đầu thế kỷ XIX</u></p> <p>Tương tác với SV qua mạng</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	<p>G1.1 G2.2 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.2 A2.1</p>
7	<p><u>2.2.</u> <u>Phong trào cách mạng tư sản 1848 - 1849</u></p>	<p>- Dạy lý thuyết: Bối cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa của <u>Phong trào cách mạng tư sản 1848 - 1849</u></p> <p>- Ra bài tập về nhà cho sinh viên</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p>	<p>G1.1 G2.2 G2.2 G3 G4.1 G4.2 G1.1 G2.2 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.2 A2.1</p>

			- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.		
8	<p>2.3. <u>Cách mạng công nghiệp ở các nước Âu - Mỹ</u></p> <p>2.4. <u>Phong trào cách mạng tư sản từ năm 1849 đến năm 1870</u></p>	<p>Dạy lý thuyết: Bối cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa của <u>Cách mạng công nghiệp ở các nước Âu - Mỹ và Phong trào cách mạng tư sản từ năm 1849 đến năm 1870</u></p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	<p>G1.1 G2.2 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.2 A2.1</p>
9	<p>2.5. <u>Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (1870 - 1914)</u></p> <p>2.6. <u>Quan hệ</u></p>	<p>- Dạy lý thuyết: <u>Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (1870 - 1914)</u> và <u>Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</u> <u>Chiến tranh Thế giới thứ nhất-</u> Tương tác với sinh viên qua mạng.</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	<p>G1.1 G2.2 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.2 A2.1</p>

	<u>quốc tế</u> <u>cuối thế</u> <u>kỷ XIX</u> <u>đầu thế</u> <u>kỷ XX.</u> <u>Chiến</u> <u>tranh</u> <u>Thế giới</u> <u>thứ nhất</u>				
	<b><i>Làm việc nhóm (2)</i></b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị câu hỏi thảo luận	- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận. - Thảo luận theo nhóm		
<b>10</b>	<b><i>Thảo luận</i></b>	- Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. - Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết và chốt vấn đề thảo luận. - Hướng dẫn SV chuẩn bị tài liệu học chương 3: <i>Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do sang giai đoạn đế quốc (1870 – 1914) và Chiến tranh thế giới thế giới lần thứ nhất</i>	- Thảo luận theo nhóm	G1.1 G2.2 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A1.3.2 A2.1

		(1914 – 1918)			
<b>11</b>	<u>Chương 3. Phong trào công nhân quốc tế</u> <u>3.1. Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội không tưởng nửa đầu thế kỷ XIX</u>	Dạy lý thuyết: <u>Bối cảnh, diễn biến, đặc điểm, ý nghĩa của Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội không tưởng nửa đầu thế kỷ XIX</u>  Hướng dẫn sinh viên hoạt động nhóm	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  - Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập - Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.	G1.1 G2.3 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1
<b>12</b>	<u>3.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</u>	Dạy lý thuyết: Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của <u>chủ nghĩa xã hội khoa học</u>  - Sử dụng Slide, video clip minh họa. - Phân tích hướng dẫn. - Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  - Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập - Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.	G1.1 G2.3 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1
<b>13</b>	<u>3.3. Quốc tế I</u>	- Dạy lý thuyết về hoàn cảnh,	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm,	G1.1 G2.3 G2.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1

		<p>nội dung hoạt động và ý nghĩa của <u>Quốc tế I</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> <li>- Chiếu phim</li> <li>- Phân tích hướng dẫn.</li> <li>- Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>- Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. xoay xung quanh điều khác + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> </ul> <p>Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:</p>	<p>trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</li> <li>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p>G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.2.2 A2.1</p>
<b>14</b>	<p><u>3.4.</u> <u>Công xã Paris (1871)</u></p>	<p>Dạy lý thuyết: hoàn cảnh, diễn biến ,ý nghĩa, kết của của <u>Công xã Paris (1871)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> <li>- Sử dụng Slide, video clip minh họa.</li> </ul>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu</li> </ul>	<p>G1.1 G2.3 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều phim</li> <li>- Phân tích hướng dẫn.</li> <li>- Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.</li> <li>- Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. xoay xung quanh điều khác</li> <li>- Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</li> <li>- Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi.</li> </ul>	liên quan và nhiệm vụ học tập		
	<b>Làm việc nhóm (2)</b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị câu hỏi thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</li> <li>- Thảo luận theo nhóm</li> </ul>	G1.1 G2.3 G2.2 G3 G4.1 G4.2	
<b>15</b>	<b>Thảo luận</b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị tài liệu học chương 4: Châu Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	- Thảo luận theo nhóm	G1.1 G2.3 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1
16	<u>Chương 4. Châu Á từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX</u> <u>4.1.</u>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy lý thuyết : + Tình hình Trung Quốc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</li> <li>+ Các cuộc đấu</li> </ul>	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.	G1.1 G2.4 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1

	<u>Trung Quốc</u>	<p>tranh chống phong kiến, đề quốc tiêu biểu của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p>+ Ra bài tập về nhà cho SV</p>	<p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>		
17	4.2. Nhật Bản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.	<p>- Dạy lý thuyết : Hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</p> <p>- Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p>- Ra bài tập về nhà cho SV</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	G1.1 G2.4 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1



18	<p>4.3. Ấn Độ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</p> <p>- Các nước Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</p> <p>-</p>	<p>- Dạy lý thuyết : + Tình hình Ấn Độ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.: chính sách cai trị của thực dân Anh; Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ và ý nghĩa lịch sử của nó</p> <p>+ Các nước Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: chính sách cai trị của thực dân, Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân các nước Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p>+ Ra bài tập về nhà cho SV :</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	<p>G1.1 G2.4 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1</p>
19	<p>4.4. Các nước Đông Nam Á</p>	<p>- Dạy lý thuyết : Đông Nam Á và</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi</p>	<p>G1.1 G2.4</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2</p>

	và Tây Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.	Tây Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: chính sách cai trị của thực dân, Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân các nước Đông Nam Á và Tây Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. - Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. + Ra bài tập về nhà cho SV :	hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  - Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập - Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.	G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1
	<b>Làm việc nhóm (2)</b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị câu hỏi thảo luận	- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận. - Thảo luận theo nhóm		
<b>20</b>	<b>Thảo luận</b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị tài liệu học chương 5 &6: Châu Phi và Mỹ Latinh thời kỳ cận đại	- Thảo luận theo nhóm	G1.1 G2.4 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1
<b>21</b>	<b>Chương 5: Châu Phi và Mỹ Latinh</b>	- Dạy lý thuyết : Tình hình châu Phi trước khi thực dân	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm,	G1.1 G2.5 G2.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1

	<p><b>thời cận đại</b> 5.1: Châu Phi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>5.1.1. Tình hình châu Phi trước khi thực dân phương Tây xâm lược</p> <p>5.1.2. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây ở châu Phi.</p>	<p>phương Tây xâm lược; Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây ở châu Phi.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</p> <p>+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p>+ Ra bài tập về nhà cho SV.</p>	<p>trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	<p>G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.2.2 A2.1</p>
22	<p>5.1.3. Phong trào đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p>	<p>- Dạy lý thuyết : Hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của Phong trào đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.</p> <p>- Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p>	<p>- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.</p> <p>- Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.</p>	<p>G1.1 G2.5 G2.2 G3 G4.1 G4.2</p>	<p>A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1</p>

		- Ra bài tập về nhà cho SV .			
<b>23</b>	5.2. Mỹ La tinh từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. 5.21. Mỹ Latinh thời kỳ đầu cận đại 5.2.2. Sự tăng cường xâm nhập của các nước đế quốc vào Mỹ Latinh (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX).	Dạy lý thuyết : Hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của Phong trào đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc của nhân dân Mỹ Latinh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm. - Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. - Ra bài tập về nhà cho SV.	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  - Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập - Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.	G1.1 G2.5 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1
<b>24</b>	5.2.3. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ (đầu thế kỷ XIX) và chủ nghĩa thực dân mới (đầu thế kỷ XX) ở Mỹ Latinh.	Dạy lý thuyết : Hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ (đầu thế kỷ XIX) và chủ nghĩa thực dân mới (đầu thế kỷ XX) ở Mỹ Latinh. - Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập,	- Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  - Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập - Đọc các tài liệu;	G1.1 G2.5 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1

		phân công Trưởng nhóm. - Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. - Ra bài tập về nhà cho SV :	Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận.		
	<b>Làm việc nhóm (2)</b>	Hướng dẫn SV chuẩn bị câu hỏi thảo luận	- Đọc các tài liệu; Lập đề cương chi tiết vấn đề thảo luận. - Thảo luận theo nhóm		
<b>25</b>	<b>Thảo luận</b>	<i>Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Mỹ latinh đầu thế kỷ XIX. và đầu thế kỷ XX có những điểm và khác nhau như thế nào?</i>	- Thảo luận theo nhóm	G1.1 G2.5 G2.2 G3 G4.1 G4.2	A.1.1.1 A.1.1.2 A.1.2.1 A.1.2.2 A2.1

## 7. Nguồn học liệu

### Tài liệu chính:

1. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

2. Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn (chủ biên), *Lịch sử Thế giới cận đại*, tập 3, NXB TP. HCM, 2002.

3. Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn (chủ biên), *Lịch sử Thế giới cận đại*, tập 4, NXB TP. HCM, 2002.

4. Nguyễn Huy Quý, *Lịch sử cận đại Trung Quốc*, NXB GD, HN, 2002,.

5. Phan Ngọc Liên (chủ biên), *Lịch sử Nhật Bản*, NXB Văn hoá thông tin, 1995

### Tài liệu tham khảo:

6. Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội 1998.

7. Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, NXB Đại học Quốc gia, HN. 2001.

8. Lương Ninh (chủ biên), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, *Lịch sử các nước Đông Nam Á*, NXB GD, HN. 2005.

9. Nguyễn Thị Thu, *Lịch sử Trung Cận Đông*, NXB GD, HN, 2002

10. V.I. Lê nin, *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của CNTB*, Tuyển tập, NXB Sự thật, Hà Nội 1985.

### **8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Lê Thế Cường**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0989546346

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới; Quan hệ quốc tế

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Tôn Nữ Hải Yến**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0982039048

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Hắc Xuân Cảnh**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0987099558

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới, Phương pháp luận sử học.

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Lịch sử thế giới hiện đại

*Modern World History*

- Mã số học phần:

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Học phần chuyên về kỹ năng

Học phần đồ án tốt nghiệp

chung

- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150
- Học phần tiên quyết:	Lịch sử thế giới cận đại
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Học phần giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại từ sau Chiến tranh thế giới I đến nay.
- Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được qui luật của sự phát triển của lịch sử nói chung và lịch sử thế giới hiện đại nói riêng. Từ đó, sinh viên khẳng định thêm tính đúng đắn của những quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về lịch sử và nhất là tương lai tất thắng của chủ nghĩa xã hội.
- Sinh viên có khả năng vận dụng vào việc giải thích thực tế sự phát triển của các quốc gia trên thế giới hiện nay phù hợp với những quan điểm, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.
- Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về lịch sử thế giới hiện đại, có khả năng phân tích phân tích một cách đúng đắn những sự kiện xảy ra trên thế giới và khu vực, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của lịch sử nói chung và trong các vấn đề lịch sử nói riêng.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình phát triển của lịch sử thế giới thời kỳ hiện đại.	1.3.3.3	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường hình thành tri thức lịch sử thế giới hiện đại cho học sinh.	1.3.3.3	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử thế giới hiện đại.	1.3.3.3	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành học phần..	I
	<b>G1.2.</b> Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy học phần	I



	Lịch sử thế giới hiện đại đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được thuật ngữ, khái niệm hiện đại và các khái niệm liên quan như quan hệ quốc tế; chủ nghĩa xã hội..., ý nghĩa của các thuật ngữ, khái niệm đó.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được cách phân kỳ lịch sử hiện đại, các quan điểm về sự phân kỳ lịch sử thời hiện đại.	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được nội dung cốt lõi của lịch sử hiện đại phương Đông và phương Tây.	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Lịch sử thế giới hiện đại	I, U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Lịch sử thế giới hiện đại nói riêng..	I, U

## 5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<i>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</i>			<i>10%</i>
Sự chuyên cần, kỷ luật	A.1.1.1 Chuyên cần, kỉ luật Tham gia đầy đủ các buổi học, các hoạt động được giao theo nhóm hoặc cá nhân	Từ G1.1 đến G4.3	5 %
Thể hiện ý thức thái độ học tập	A.1.1.2 Tinh thần thái độ Tinh thần thái độ trong việc Tự học, tự đọc và thực hiện tích cực các hoạt động học tập trên lớp	Từ G1.1 đến G4.3	5 %
<i>A1.2. Hồ sơ học phân</i>			<i>20%</i>
Làm bài tập cá nhân	A.1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập cá nhân đã được giao trong các tuần học	Từ G1.1 đến G4.3	10 %
Bài thu hoạch qua hoạt động nhóm.	A.1.2.2. Bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm) Tích cực tương tác trong nhóm để giải quyết nhiệm vụ chung của cả nhóm	Từ G1.1 đến G4.3	10 %
<i>A1.3. Đánh giá giữa kỳ</i>			<i>20%</i>
Kiểm tra, đánh giá những kiến thức đã học cho đến thời	<i>A1.3.1. Bài kiểm tra giữa kỳ 1</i> - Thời gian: 35 phút - Hình thức thi: Trắc nghiệm	Từ G1.1 đến G4.3	20 %

điểm thi	- Nội dung: Kiến thức thuộc tín chỉ 1 <i>A1.3.2. Bài kiểm tra giữa kỳ 2</i> - Thời gian: 35 phút - Hình thức thi: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc tín chỉ 2		
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ</b>			<b>50%</b>
HP Lý thuyết	A2.1. Bài thi cuối kỳ - Thời gian: 120 phút - Hình thức thi: Tự luận - Nội dung: KT toàn bộ nội dung HP	Từ G 1.1 đến G4.3	50%

## 6. Nội dung giảng dạy và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR	BDG
Chương 1	G1.1	<i>A1.1</i>
LIÊN XÔ, PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ	G1.2	<i>A1.2</i>
	G1.3	<i>A1.3</i>
1.1. Cách mạng tháng Mười Nga 1917.	G2.1	<i>A.2</i>
1.1.1. Nước Nga trước cách mạng và cuộc Cách mạng DCTS tháng Hai.	G3.1	
	G4.1	
1.1.2. Từ Cách mạng DCTS sang Cách mạng XHCN.	G4.2	
1.1.3. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười và ý nghĩa lịch sử.	G4.3	
1.2. Nước Nga Xô Viết và Liên Xô từ 1917- 1941.		
1.2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô Viết từ 1917 - 1920.		
1.2.2. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1926 - 1941.		
1.2.3. Những thành tựu và thiếu sót.		
1.3. Phong trào cộng sản quốc tế 1919- 1943:		
1.3.1. Quốc tế Cộng sản		
1.3.2. Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa.		
Chương 2	G1.1	<i>A1.1</i>
CÁC NƯỚC Á, PHI, MỸ LATINH TỪ 1917- 1945	G1.4	<i>A1.2</i>
2.1. Khái quát lịch sử các nước Á, Phi, Mỹ Latinh.	G2.1	<i>A1.3</i>
2.2. Một số quốc gia và khu vực cụ thể.	G3.1	<i>A.2</i>
2.2.1 Trung Quốc.	G4.1	
2.2.2 Ấn Độ.	G4.2	
2.2.3. Mông Cổ	G4.3	

2.2.4. Thổ Nhĩ Kỳ. 2.2.5. Đông Nam Á. 2.2.6. Châu Phi và Mỹ Latinh		
<p style="text-align: center;">Chương 3</p> <p style="text-align: center;">CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ YẾU TỪ 1919 ĐẾN 1939 VÀ CHIẾN TRANH THẾ GIỚI II (1939- 1945)</p> <p>3.1. Các nước TBCN chủ yếu (1919 - 1945)</p> <p style="padding-left: 20px;">3.1.1. Khái quát các giai đoạn phát triển của CNTB (1919 - 1945)</p> <p style="padding-left: 20px;">3.1.2. Tình hình cụ thể ở một số nước TBCN chủ yếu.</p> <p>3.2. Khái quát về quan hệ quốc tế từ 1919 đến 1939.</p> <p>3.3. Chiến tranh thế giới lần thứ 2</p> <p style="padding-left: 20px;">3.2.1. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh.</p> <p style="padding-left: 20px;">3.2.2. Những diễn biến chủ yếu.</p> <p style="padding-left: 20px;">3.2.3. Kết cục và bài học lịch sử.</p>	G1.1 G1.5 G1.6 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2 A.2
<p style="text-align: center;">Chương 4</p> <p style="text-align: center;">KHÁI QUÁT VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY</p> <p>4.1. Giai đoạn 1945 - 1991.</p> <p style="padding-left: 20px;">4.1.1. Quá trình thiết lập trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai.</p> <p style="padding-left: 20px;">4.1.2. Quan hệ quốc tế từ sau 1945 đến 1991.</p> <p>4.2. Sự sụp đổ trật tự hai cực và hình thành trật tự thế giới mới.</p> <p style="padding-left: 20px;">4.2.1. Sự sụp đổ của Trật tự hai cực.</p> <p style="padding-left: 20px;">4.2.2. Sự hình thành một Trật tự thế giới mới.</p>	G1.1 G1.5 G1.6 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2 A.2
<p style="text-align: center;">Chương 5</p> <p style="text-align: center;">LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU TỪ 1945 ĐẾN NAY</p> <p>5.1. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu từ 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX.</p> <p style="padding-left: 20px;">5.1.1. Liên Xô.</p> <p style="padding-left: 20px;">5.1.2. Đông Âu.</p> <p>5.2. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu từ nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến 1991.</p> <p style="padding-left: 20px;">5.2.1. Liên Xô.</p> <p style="padding-left: 20px;">5.2.2. Đông Âu.</p> <p>5.3. Hội đồng Tương trợ kinh tế và Tổ chức Vácsava.</p> <p style="padding-left: 20px;">5.3.1. Hội đồng Tương trợ kinh tế.</p> <p style="padding-left: 20px;">5.3.2. Tổ chức Hiệp ước Vácsava.</p> <p>5.4. Sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.</p>	G1.1 G1.3 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1 A1.2 A.2

5.5. Khái quát tình hình nước Nga và Đông Âu từ 1991 đến nay		
<p style="text-align: center;">Chương 6</p> <p style="text-align: center;"><b>CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA TỪ 1945 ĐẾN NAY</b></p> <p>6.1. Khái quát các nước TBCN.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.1.1. Tình hình chung</p> <p style="padding-left: 20px;">6.1.2. Các giai đoạn phát triển.</p> <p>6.2. Một số nước TBCN chủ yếu.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.2.1. Mỹ.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.2.2. Nhật.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.2.3. Các nước TBCN Tây Âu.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.2.4. Các nước TBCN Bắc Âu.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.2.5. Một số tổ chức quân sự và liên minh kinh tế: NATO, EU.</p> <p style="padding-left: 20px;">6.2.6. Đặc điểm và bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>6.3. Khái quát về cuộc Cách mạng KH-KT lần thứ II</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p><i>A1.1</i></p> <p><i>A1.2</i></p> <p>A.2</p>
<p style="text-align: center;">Chương 7</p> <p style="text-align: center;"><b>CÁC NƯỚC Á, PHI, MỸ LATINH TỪ 1945 ĐẾN NAY</b></p> <p>7.1. Khái quát lịch sử các nước Á, Phi, Mỹ Latinh từ sau 1945.</p> <p>7.2. Châu Á.</p> <p style="padding-left: 20px;">7.2.1. Khái quát về lịch sử các nước châu Á từ sau 1945.</p> <p style="padding-left: 20px;">7.2.2. Một số khu vực và quốc gia tiêu biểu.</p> <p>7.3. Châu Phi.</p> <p style="padding-left: 20px;">7.3.1. Khái quát.</p> <p style="padding-left: 20px;">7.3.2. Một số nước tiêu biểu</p> <p style="padding-left: 20px;">7.3.3. Tổ chức thống nhất châu Phi (OAU).</p> <p>7.4. Mỹ Latinh.</p> <p style="padding-left: 20px;">7.4.1 Khái quát.</p> <p style="padding-left: 20px;">7.4.2. Một số nước cụ thể: Cu Ba, Chilê.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p><i>A1.1</i></p> <p><i>A1.2</i></p> <p>A.2</p>

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Tuần/ Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức DH (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CDR Môn học (5)</b>	<b>Bài đán h giá (6)</b>
---------------------------------------	-------------------------	---	--------------------------------	------------------------------------	--

**Tuần 1.**

**Chương 1.**

**Liên Xô và phong trào công nhân quốc tế**

<p><b>3 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)</p>	<p><b>1.1. Cách mạng tháng Mười Nga 1917.</b> 1.1.1. Nước Nga trước cách mạng và cuộc CMDCT S tháng Hai.</p> <p>1.1.2. Từ Cách mạng DCTS sang</p>	<p><b>Hoạt động 1. Quy tắc lớp học</b> Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho SV Hướng dẫn SV thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm. Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.</p> <p>Giới thiệu khái quát về chương trình học, vị trí học phần trong chương trình đào tạo</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu tình hình nước Nga trước cách mạng tháng Mười. PPDH: Trao đổi, phát vấn</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Hướng dẫn sinh viên làm rõ nội dung: Tại sao nói tình hình nước Nga trước năm 1917 đã chín muồi cho cuộc cách mạng vô sản?</p>	<p>Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm Giáo trình, các sách vở liên quan</p> <p><b>Làm việc cá nhân.</b> Đọc giáo trình [1; 1;60]; Đọc tài liệu số 9 Phân tích Nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc cách mạng tháng Mười. Hình thành, hiểu rõ bản chất và nắm vững khái niệm: Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, Cách mạng vô sản</p> <p>Đọc giáo trình số [1; 1;60]; Đọc tài liệu số 9 Nội dung và ý nghĩa của Luận cương Tháng Tư Trao đổi, làm việc nhóm</p> <p><b>Tự học:</b> Đọc thêm: Cuộc cách mạng 10 ngày rung chuyển thế giới; Cách mạng tháng Mười và ý nghĩa thời đại của nó</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A.2</p>
--	---	--	--	---	---------------------------------------

	<p>Cách mạng XHCN.</p>	<p>PPDH: Thuyết trình, phát vấn</p> <p><b>Hoạt động 4.</b></p> <p>Làm rõ đường lối chiến lược và sách lược của Đảng Bonsevich Nga nhằm chuyển cách mạng dân chủ tư sản lên cách mạng xã hội chủ nghĩa; Nội dung và ý nghĩa Luận cương tháng 4 của Lê Nin.</p> <p>PPDH: Thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm</p>			
--	------------------------	---	--	--	--

<p><b>2 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)</p>	<p>1.1.3. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười và ý nghĩa lịch sử.</p> <p><b>1.2. Nước Nga Xô Viết và Liên Xô (1917-1941).</b> 1.2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền XV (1917 – 1920).</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu diễn biến Cách mạng tháng Mười PPDH: Thuyết giảng đồ dùng trực quan, chiếu phim</p> <p><b>Hoạt động 2. Thảo luận:</b> PPDH: Thảo luận, nêu vấn đề, phát vấn, nghiên cứu tài liệu</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Tìm hiểu nội dung: “Xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô Viết từ 1917 – 1920. PPGD: Thuyết trình, phát vấn. Đồ dùng trực quan</p>	<p>Đọc giáo trình số [1] từ trang 1 đến trang 60 và một số tài liệu liên quan. Chuẩn bị: Diễn biến chính của cuộc CMT10, nội dung để trả lời các câu hỏi vào vở bài tập Nghe giảng Trao đổi Chia nhóm thảo luận 1.Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng 2.Vấn đề thời cơ trong Cách mạng tháng Mười Đọc giáo trình số [1] (tr1 – tr60), chuẩn bị nội dung: Vì sao phải ký Hòa ước Bret Litop?</p> <p><b>Tự học :</b> Ý nghĩa cách mạng Tháng Mười Nga trong giai đoạn hiện nay?</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p><i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A1.3</i> <i>A.2</i></p>
<p>Tuần 2</p> <p><b>Chương 1. Liên xô và phong trào công nhân quốc tế</b> <b>Chương 2 Các nước Á, Phi, Mỹ latin</b></p>					
<p><b>3 tiết</b> (Thảo luận 1</p>	<p>1.2.2. Công cuộc xây</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Thảo luận PPDH: Thảo</p>	<p>Chuẩn bị nội dung thảo luận vào vở và tham gia thảo luận Chia nhóm thảo luận nội</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3</p>	<p><i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A1.3</i></p>



tiết)	<p>dựng chủ nghĩa xã hội (1921 – 1941)</p> <p>1.3. Phong trào công sản quốc tế 1919-1943:</p> <p>1.3.1. Quốc tế Công sản</p> <p>1.3.2. Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>luận, nêu vấn đề</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu nội dung : Những thành tựu và hạn chế của Liên Xô trong giai đoạn 1926 - 1941”.</p> <p>PPDH: Thuyết trình, phát vấn, nghiên cứu tài liệu <b>Hoạt động 3.</b> Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của Phong trào công sản quốc tế từ năm 1919 đến năm 1943.</p> <p>Cho SV thuyết trình nội dung: Hoạt động của Quốc tế công sản.</p> <p>PPDH: Thuyết trình, nêu vấn đề, phát vấn, nghiên cứu tài liệu</p> <p><b>Hoạt động 4.</b> Hướng dẫn sinh viên Tự học nội dung Quốc tế công nhân XHCN</p> <p>PPDH: Trình bày miệng, Nghiên cứu tài liệu</p>	<p>dung:</p> <p>1.Chính sách Kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 - 1925)</p> <p>2. Bài học lịch sử từ NEP và công cuộc đổi mới của Việt Nam kể từ năm 1986?</p> <p>Đọc giáo trình số [1] (tr1 – tr60),</p> <p>Sinh viên nghe giảng, trao đổi</p> <p>Chuẩn bị:</p> <p>Ý nghĩa những thành tựu đó đối với nước Nga Xô Viết lúc bấy giờ</p> <p>Đọc giáo trình số [1] từ trang 1đến trang 60</p> <p>Tìm tài liệu, chọn lọc và xử lý tài liệu liên quan đến bài học.</p> <p>Chuẩn bị bài thuyết trình và thuyết trình, thảo luận vấn đề.</p> <p>Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi:</p> <p>Vai trò của Quốc tế công sản trong phong trào Cách mạng thế giới?</p> <p>Đọc tài liệu và tự học</p>	<p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A.2</p>
-------	--	--	--	---	------------



	Thổ Nhĩ Kỳ.  2.2.5. Đông Nam Á.	<b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu lịch sử Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1945 PPDH: Thuyết trình, phát vấn, trao đổi	Đọc giáo trình [2; 172-224] Chuẩn bị: Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á (1918 – 1939). Đông Nam Á trong CTTG II <b>Tự học:</b> 1. Thời kỳ thoái trào của cách mạng Ấn Độ và sự phân hóa trong Đảng QĐ (1923 - 1929) 2. Ấn Độ trong CTTG II 3. Đọc tài liệu và tìm hiểu Lịch sử Mông Cổ (1918 - 1945), lịch sử Thổ Nhĩ Kỳ (1918 - 1945)		
<b>2 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)	2.2.6. Châu Phi và Mỹ latin	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu tình hình châu Phi và Mỹ latin sau CTTG I đến hết CTTG II PPGD: Thuyết trình, phát vấn, <b>Hoạt động 2.</b> Hướng dẫn Tự học  <b>Hoạt động 3.</b> Thảo luận: Sinh viên thảo luận nội dung: PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm	Đọc giáo trình [2; 90-280] Đọc tài liệu Chuẩn bị: Đặc điểm của lịch sử Châu phi, Mỹ latin giữa hai cuộc CTTG? <b>Tự học:</b> Tìm hiểu về sự ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười đối với phong trào đấu tranh chống CN thực dân ở Châu Phi Đọc giáo trình [2; 90-280] Tham gia thảo luận theo nhóm nội dung sau: “Đánh giá cá nhân của anh/ chị về con đường cứu nước ở Trung Quốc và Ấn Độ từ sau CTTGI đến hết CTTG II”	G1.1 G1.4 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	

**Tuần 4:****Chương 3: Các nước tư bản chủ yếu từ năm 1919 đến năm 1939  
và Chiến tranh thế giới II (1939- 1945)**

<b>3 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)	3.1. Các nước TBCN chủ yếu (1919 - 1945) 3.1.1. Khái quát các giai đoạn phát triển của CNTB (1919 - 1945)	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của CNTB (1919 - 1945) và các nét chính trong giai đoạn này <b>Hoạt động 2.</b> Thảo luận nhóm PPDH: Nếu vấn đề và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Độc giáo trình [1; 142-259]; Tìm tài liệu liên quan đến nội dung bài học  Tham gia thảo luận và giải quyết vấn đề: : Cuộc khủng hoàng kinh tế 1929 – 1933 và tác động của nó tới các nước tư bản chủ nghĩa. So sánh mức độ khủng hoảng ở các nước tiêu biểu. Tìm tài liệu liên quan đến vấn đề thảo luận <b>Tự học:</b> Các nhóm học tập chuẩn bị nội dung: Đường lối mới (New Deal) và tác động của nó đối với nước Mỹ	G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A1.3</i> <i>A.2</i>
---	--	--	---	--	---

<p><b>2tiết</b> (Hoạt động nhóm)</p>	<p>3.1.2. Tình hình cụ thể ở một số nước TBCN chủ yếu. 3.1.2.1. Mỹ, Anh, Pháp</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu nội dung: nước Mỹ giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới PPDH: Thuyết trình, tường thuật, nêu vấn đề, đồ dùng trực quan</p> <p><b>Hoạt động 2</b> Tìm hiểu Đường lối mới (New Deal) và tác động của nó đối với nước Mỹ? PPDH: Thuyết trình, phát vấn, thảo luận,</p>	<p>Nghe giảng; Đọc giáo trình [1; 142-259] từ trang 142 đến trang 259 Chuẩn bị: 1.Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với Mỹ và các nước Anh, Pháp 2. Nguyên nhân, diễn biến của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933. Tác động của nó đối với Mỹ. 3. Chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ. Thảo luận và trình bày theo nhóm; <b>Tự học:</b> Làm rõ tình hình nước Anh và nước Pháp từ 1918 - 1945</p>	<p>G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A.2</p>
<p><b>Tuần 5.</b> <b>Chương 3 : Các nước tư bản chủ yếu từ năm 1919 đến năm 1939 và Chiến tranh thế giới II (1939- 1945)</b></p>					
<p><b>3 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)</p>	<p>3.1.2.1. Mỹ, Anh, Pháp  3.1.2.2.</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Thảo luận PPDH: Thảo luận nhóm, nêu vấn đề</p> <p><b>Hoạt động 2.</b></p>	<p>Nhóm thảo luận và thống nhất quan điểm về vấn đề: 1. Tác động của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đối với nền kinh tế của CNTB nói chung và các các nước tư bản Anh, Pháp nói riêng 2. Anh và Pháp đã giải quyết cuộc khủng hoảng như thế nào? Đọc tài liệu [1] từ trang</p>	<p>G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2</p>	

	Đức, Italia, Nhật Bản.	Tìm hiểu nội dung: Nước Đức sau CTTG I đến hết CTTG II PPDH: Thuyết trình, nêu vấn đề,	142 đến trang 259; Chuẩn bị: 1. Nước Đức sau CTTG I 2. Cuộc khủng hoảng 1929 - 1933 và quá trình phát xít hóa chính quyền ở Đức		
<b>2 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)	3.1.2.2. Đức, Italia, Nhật Bản.	<b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu quá trình phát xít hóa chính quyền ở Ý và Nhật Bản PPDH; Thuyết trình, phát vấn <b>Hoạt động 3.</b> Thảo luận theo nhóm: PPDH: Nêu vấn đề, phát vấn, Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu [1] từ trang 142 đến trang 259 Chuẩn bị: 1. Nước Nhật, Ý sau CTTG I 2. Tại sao Nhật và Ý chọn con đường phát xít hóa chính quyền  Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. “So sánh và chỉ ra đặc điểm của con đường phát xít hóa chính quyền của Đức, Ý và Nhật Bản” <b>Tự học:</b> Quá trình bành trướng của Phát xít Nhật ở châu Á	G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	AI.1 AI.2 AI.3 A.2
<b>Tuần 6</b>					
<b>Chương 3: Các nước tư bản chủ yếu từ năm 1919 đến năm 1939 và Chiến tranh thế giới II (1939- 1945)</b>					
<b>3 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)	3.2. Khái quát về quan hệ quốc tế từ 1919 đến 1939.	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu quá trình hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ I PPDH: Thuyết trình, sử dụng tài liệu học tập Hình thành khái niệm	Đọc giáo trình [2; 10-25] 1. Khái niệm: Hệ thống V – O 2. Hệ thống Hòa ước Véc – xai, Hệ thống Hiệp ước Oa sin ton 3. Các giai đoạn phát triển của quan hệ quốc tế (1919 – 1939)	G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	AI.1 AI.2 AI.3 A.2

		<p><b>Hoạt động 2.</b> Thảo luận theo nhóm PPDH: Hoạt động nhóm, nêu vấn đề</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Hướng dẫn tìm hiểu Quan hệ quốc tế của Liên Xô trong thập niên 30 PPDH: Nghiên cứu tài liệu, thuyết trình</p>	<p>Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm: 1. Phân tích các nội dung chính của Hệ thống hòa ước Véc xai và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong hệ thống này. 2. Vì sao các hành động xâm lược của Đức, Ý, Nhật không được ngăn chặn? <b>Tự học:</b> Phân nhóm chuẩn bị bài thuyết trình về diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai để tiết học sau tường thuật</p>		
2 tiết (Thảo luận 1 tiết)	<p>3.3. Chiến tranh thế giới lần thứ 2 3.3.1. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh.  3.3.2. Những diễn biến chủ yếu.</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai PPDH: Phát vấn, nêu vấn đề</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Cho SV thuyết trình về Diễn biến cuộc chiến tranh thế giới thứ II PPDH: Thuyết trình, Đồ dùng trực quan</p>	<p>Đọc giáo trình [2; 37 - 61]; nghe giảng và tương tác</p> <p>Sản phẩm: Chuẩn bị bài thuyết trình về CTTG II. (Y/c: Sử dụng các clip có âm thanh, bản đồ, biểu đồ minh họa) Tham gia thảo luận</p> <p>Chuẩn bị: Vai trò của các nước trong CTTG II có tác động gì đối với TTTG sau</p>	G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	AI.1 AI.2 AI.3 A.2





<b>2 tiết</b>	<p>4.2. Sự sụp đổ trật tự hai cực và hình thành trật tự thế giới mới.</p> <p>4.2.1. Sự sụp đổ của Trật tự hai cực.</p> <p>4.2.2. Sự hình thành một Trật tự thế giới mới.</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của Trật tự hai cực Ianta PPDH: Nêu vấn đề</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Phân tích và đánh giá những mâu thuẫn cơ bản trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. PPGD: Phát vấn, trao đổi,</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Xu thế phát triển của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh PPDH: Phát vấn, thuyết trình</p>	<p>Đọc giáo trình [2; 62 - 88] ; Tài liệu số 2</p> <p>Tham gia tranh luận và thảo luận Nghe giảng;</p> <p>Trả lời câu hỏi phát vấn; Phân tích và nắm vững được một cách bản chất những mâu thuẫn cơ bản trong QHQT sau CTL</p> <p>Đánh giá đúng thực tiễn xu thế phát triển của QHQT sau CTL</p> <p><b>Tự học:</b> Liên hệ thực tiễn quan hệ quốc tế hiện nay</p>	<p>G1.1 G1.5 G1.6 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p><i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A.2</p>
<p><b>Tuần 8</b> <b>Chương 5</b> <b>Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b></p>					
<b>3 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)	5.1. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu từ 1945	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến tình hình Liên Xô (1945	Đọc giáo trình số [1; tr 62 – 109] Phân tích và đánh giá bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến tình hình LX (1945 đến nửa đầu những	G1.1 G1.3 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A.2





tiết)	trợ kinh tế và Tổ chức Vácsava. 5.3.1. Hội đồng Tương trợ kinh tế. 5.3.2. Tổ chức Hiệp ước Vácsava. 5.4. Sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.	PPDH: Thuyết trình, trình bày miệng  <b>Hoạt động 2.</b> Thảo luận nhóm Nguyên nhân sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu và bài học lịch sử PPDH: Thảo luận nhóm, tranh luận, phát vấn, trao đổi	Vácsava  Nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung vấn đề thảo luận. Làm rõ; 1. Những nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ CNXH ở LX 2. Rút ra những bài học lịch sử 3. Liên hệ thực tiễn xây dựng CNXH hiện nay trên thế giới <b>Tự học:</b> Từ những nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của mô hình XHCN ở Liên xô và Đông Âu, hãy chỉ ra bài học thiết thực đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay	G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	
<b>2 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)	5.5 Khái quát tình hình nước Nga và Đông Âu từ 1991 đến nay	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu những chuyển biến của nước Nga từ 1991 đến nay. PPDH: Phát vấn, đồ dùng trực quan	Đọc tài liệu [1] từ trang 11 đến trang 141; Chuẩn bị: 1. Tình hình nước Nga và Đông Âu sau CTL kết thúc 2. Sử dụng bản đồ, xác định ranh giới lãnh thổ, tên gọi của các quốc gia được thành lập trên lãnh thổ của Liên Xô và Đông Âu sau Chiến tranh lạnh 3. Kinh tế, chính trị, ngoại giao của nước Nga từ 1991	G1.1 G1.3 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A.2</i>

		<p><b>Hoạt động 2.</b> Thảo luận: Những khó khăn và thuận lợi đối với sự phát triển của Nga và các nước Đông Âu, phân tích, thực trạng, xu thế phát triển của các nước Đông Âu hiện nay. PPDH: Thảo luận nhóm, phát vấn, trao đổi</p>	<p>đến nay Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập; tham gia hoạt động nhóm <b>Tự học:</b> 1. Tập hợp các thông tin về tình hình nước Nga và các nước Đông Âu hiện nay qua các phương tiện thông tin đại chúng 2.. Quan hệ Việt Nam với Nga và các nước Đông Âu hiện nay</p>		
<p><b>Tuần 10</b></p> <p><b>Chương 6: Các nước Tư bản chủ yếu từ 1945 đến nay</b></p>					
<b>3 tiết</b>	<p>6.1. Khái quát các nước TBCN. 6.1.1 Tình hình chung 6.1.2. Các giai đoạn phát triển của CNTB hiện đại</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Phân tích các nét lớn về tình hình thế giới sau CTTG II PPDH: Thuyết trình</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu tình hình chung và các giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới II PPDH: Thuyết trình, đồ dùng</p>	<p>Đọc tài liệu [1; 183-188] Chuẩn bị: Tác động của tình hình thế giới đối với các nước TBCN</p> <p>Đọc tài liệu số [1; 188-190] SV nắm vững tình hình chung của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn: 1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1973 2. Giai đoạn từ năm 1973 đến nay 3. Hình thành khái niệm “Chủ nghĩa tư bản hiện đại” <b>Tự học:</b> Chuẩn bị bài tập nhóm: Các nhóm học tập</p>	<p>G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p><i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A.2</i></p>

		trực quan	chuẩn bị nội dung thảo luận và thuyết trình 1. Sự phát triển kinh tế Mỹ từ sau CTTG II đến nay 2. Sự phát triển khoa học kỹ thuật, quân sự và văn hóa Mỹ từ sau CTTG II đến nay		
<b>2 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)	6.2. Một số nước TBCN chủ yếu. 6.2.1. Mỹ.	<b>Hoạt động 1</b> Tìm hiểu nội dung: Sự phát triển kinh tế Mỹ từ sau CTTG II đến nay. PPDH: Thảo luận nhóm, nêu vấn đề, phát vấn, xem phim tài liệu  <b>Hoạt động 2.</b> Sự phát triển khoa học kỹ thuật, quân sự và văn hóa Mỹ từ sau CTTG II đến nay. PPDH: Sinh viên thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề <b>Hoạt động 3.</b> Tìm hiểu tình hình chính trị và chính sách đối nội của Mỹ từ sau Chiến tranh thế	Đọc giáo trình số [1;191-195] Tham gia thảo luận nhóm và làm rõ các vấn đề sau: 1. Nguyên nhân dẫn tới sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ từ sau CTTG II đến nay? Theo anh chị, nguyên nhân nào là cơ bản nhất? Vì sao? 2. Những hạn chế và thách thức của nền kinh tế Mỹ? Đọc giáo trình số [1;191-195] Nhóm thuyết trình Đặt câu hỏi và thảo luận về nội dung của nhóm thuyết trình Yêu cầu sinh viên làm rõ: 1. Mỹ là điển hình của CNTB lũng đoạn nhà nước 2. Đặc điểm quan trọng của nền chính trị Mỹ, chế độ chính trị Mỹ 3. Những mâu thuẫn sâu sắc trong xã hội Mỹ <b>Tự học:</b> Phân tích chính sách đối ngoại của Mỹ từ sau CTTGI đến nay; Chính sách của Mỹ đối với khu vực ASEAN và Việt Nam; Quan	G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A.2</i>

		giới II đến nay. PPDH: Nêu vấn đề; vấn đáp, thảo luận	hệ Mỹ - Việt Nam		
<b>Tuần 11</b>					
<b>Chương 6: Các nước Tư bản chủ yếu từ 1945 đến nay</b>					
<b>3 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)	6.2.2. Nhật.	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu sự phát triển kinh tế Nhật sau CTTG II. PPDH: Thuyết trình, đồ dùng trực quan	Đọc tài liệu [1; 243 - 253] <b>Yêu cầu:</b> Sv nắm vững sự phát triển kinh tế thần kỳ của Nhật Bản sau CTTG II, làm rõ các nội dung: 1. Các giai đoạn phát triển kinh tế của Nhật Bản 2. Nguyên nhân Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế sau Mỹ? 3. Những hạn chế và thách thức của nền kinh tế Nhật Bản <b>Yêu cầu:</b> 1. Các chính sách Nhật Bản áp dụng để phát triển KHKT và văn hóa 2. Chính trị Nhật Bản từ sau CTTG II đến nay và tác động của nó đối với sự phát triển của Nhật Bản 3. Những chuyển biến trong chính sách đối ngoại của Nhật <b>Tự học:</b> Quan hệ Nhật Bản – Việt Nam	G1.1 G1.5 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> <i>A.2</i>
	6.2.3. Các nước TBCN Tây Âu.	<b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu nội dung: Chính trị và chính sách đối nội, đối ngoại, văn hóa, khoa học kỹ thuật của Nhật Bản PPDH: Thuyết trình, vấn đáp	Các nhóm thảo luận và làm việc nhóm, xây dựng nội dung và thuyết trình <b>Yêu cầu:</b>		

		<p><b>Hoạt động 3.</b>          Tìm hiểu sự phát triển của các nước Anh, Pháp, Ý, Đức sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Những nét riêng biệt của từng nước.          PPDH: Chia nhóm sinh viên, Sinh viên thuyết trình</p>	<p>1. Các nhân tố chủ yếu dẫn tới sự phát triển của Anh, Pháp, Ý, Đức.          3. Những thành tựu của Anh, Pháp, Ý, Đức từ sau CTTG II đến nay          2. Những hạn chế và thách thức?  <b>Tự học:</b> Chính sách đối nội và đối ngoại của các nước trên</p>		
<b>2 tiết</b>	<p>6.2.4.          Các nước TBCN Bắc Âu</p> <p>6.2.5.          Một số tổ chức quân sự và liên minh kinh tế:</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b>          Tìm hiểu mô hình phát triển Bắc Âu.          PPDH: Thuyết trình, phát vấn</p> <p><b>Hoạt động 2.</b>          Tìm hiểu về Liên minh Châu Âu EU          PPDH: Thuyết trình kết hợp phát</p>	<p>Đọc giáo trình [1; 230 - 237] .          Câu hỏi          1. Đặc điểm của mô hình kinh tế - xã hội Thụy Điển          2. Hãy giải thích vì sao Phần Lan được xem là khuôn mẫu xã hội tiên bộ của CNTB cuối thế kỷ XX          3. Ưu điểm, thành tựu của các mô hình phát triển ở các nước Bắc Âu          Câu hỏi :          1. Quá trình thành lập, cơ cấu của tổ chức          2. Hoạt động của EU?          3. Những vấn đề EU đối mặt hiện nay?  <b>Tự học:</b> Tổ chức NATO</p>	<p>G1.1          G1.5          G2.1          G3.1          G4.1          G4.2          G4.3</p>	<p>AI.1          AI.2          A.2</p>



	NATO, EU.	vấn			
<b>Tuần 12</b>					
<b>Chương 6: Các nước Tư bản chủ yếu từ 1945 đến nay</b>					
<b>Chương 7: Các nước Á, Phi Mỹ latin từ sau năm 1945 đến nay</b>					
<b>3 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)	6.2.6. Đặc điểm và bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại  6.3. Khái quát về cuộc Cách mạng khoa học – công nghệ sau Chiến tranh thế giới II	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu đặc điểm của CNTB hiện đại. PPDH: Thảo luận Đặc điểm và bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại  <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu những nét lớn của cuộc cách mạng KH-CN PPDH: Thuyết trình, phát vấn, đồ dùng trực quan	Đọc tài liệu [1; 253 – 259] Tìm hiểu nguồn tài liệu, tập hợp tài liệu liên quan Chia nhóm thảo luận, trình bày quan điểm nhóm về các đặc điểm chủ yếu của CNTB hiện đại, chốt và thống nhất vấn đề về nét riêng mang tính đặc điểm của Chủ nghĩa tư bản hiện đại Đọc tài liệu [1; 265 – 280] Câu hỏi 1. Nguồn gốc làm bùng nổ cuộc cách mạng KHKT và công nghệ lần thứ II 2. Đặc điểm của cuộc cách mạng KHKT và công nghệ lần thứ II? 3. Nội dung của cuộc cách mạng KHCN. 4. Thành tựu của cuộc CM KHCN?	G1.1 G1.5 G1.6 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	A1. 1 A1. 2 A.2
<b>2 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết) Làm việc	6.3. Khái quát về cuộc Cách mạng	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu tác động của cuộc cách mạng KHKT và CN đối với tiến trình lịch sử nhân loại.	Câu hỏi thảo luận: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện nay đã và đang có tác động như thế nào đối với cuộc sống con người? Tại sao		A1. 1 A1. 2 A.2

nhóm 1 tiết)	khoa học – công nghệ sau Chiến tranh thế giới II	Thảo luận vấn đề: Cần thiết phổ biến nhân bản vô tính không? Ý kiến cá nhân của bạn?  PPDH: Thảo luận,	nói, cuộc cách mạng này vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các nước, nhất là các nước đang phát triển? Yêu cầu: Đọc tài liệu Trình bày quan điểm cá nhân, quan điểm nhóm, thảo luận, tranh luận... Chốt vấn đề <b>Tự học:</b> Vai trò của CMKH – CN đối với Việt Nam		
<b>Tuần 13</b>					
<b>Chương 7: Các nước Á, Phi Mỹ latin từ sau năm 1945 đến nay</b>					
<b>3 tiết</b> (thảo luận 1 tiết)	7.1. Khái quát lịch sử các nước Á, Phi, Mỹ Latinh từ sau 1945.	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu bức tranh tổng thể về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tại các nước châu Á, châu Phi và Mỹ latin từ sau CTTG II đến nay. PPDH: Thuyết trình  <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu quá trình phát triển kinh tế xã hội ở các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh sau khi giành được độc lập. PPDH: Thuyết trình, thảo luận, vấn	Đọc giáo trình [2; 109- 131] Chuẩn bị : 1. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa từ sau CTTG II. 2. Sự sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc 3. Các khái niệm: Chủ nghĩa thực dân kiểu mới, Chủ nghĩa Apactheid, Phong trào không liên kết..... Đọc trước tài liệu [2; 109- 131] Thảo luận: Những vấn đề cơ bản của các nước đang phát triển ở Châu Á, Phi, Mỹ Latinh sau khi giành độc lập. Câu hỏi:1. Quá trình phát	G1.1 G1.4 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	A1. 1 A1. 2 A.2

	<p>7.2. Châu Á.</p> <p>7.2.1. Khái quát về lịch sử các nước châu Á từ sau 1945.</p> <p>7.2.2. Một số khu vực và quốc gia tiêu biểu.</p> <p>7.2.2.1. Đông Bắc Á (Trung Quốc...).</p>	<p>đáp</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Hướng dẫn Tự học PPDH: Thuyết trình, nêu câu hỏi gợi mở</p> <p><b>Hoạt động 4.</b> Nghiên cứu tình hình Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới thứ 2. PPDH: Thuyết trình, nêu vấn đề, sử dụng đồ dùng trực quan, thảo luận,</p> <p><b>Hoạt động 5</b> Tìm hiểu Lịch sử Trung Quốc từ năm 1978 đến nay. PPDH: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận</p>	<p>triển kinh tế xã hội của các nước đang phát triển diễn ra như thế nào?</p> <p>2. Các nước đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa (Cơ hội và thách thức?, Những vấn đề đặt ra đối với các nước đang phát triển)</p> <p><b>Tự học:</b> Tìm hiểu những vấn đề chung về lịch sử các nước châu Á từ sau CTTG II đến nay</p> <p>Đọc giáo trình số [2; 146 - 153] ; Đọc tài liệu số 8</p> <p>1. Diễn biến nội chiến cách mạng lần thứ ba (1946 - 1949)</p> <p>2. Sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, ý nghĩa lịch sử</p> <p>3. Những thành tựu trong mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959);</p> <p>4. Trung Quốc từ năm 1959 đến năm 1978</p> <p>Đọc tài liệu</p> <p>1. Phân tích bối cảnh Trung Quốc trước cải cách mở cửa?</p> <p>2. Phân tích đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc?</p> <p>3. Đánh giá thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa</p>	
--	---	--	---	--

			ở Trung Quốc từ 1978 đến nay? Thảo luận: Bài học lịch sử từ công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?		
<b>2 tiết</b> (thảo luận 1 tiết)	7.2.2.2. Nam Á (Ấn Độ...).	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Ấn Độ PPDH: Thuyết trình, tường thuật, thảo luận</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu Ấn Độ trên con đường xây dựng và phát triển đất nước. PPDH: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận.</p>	<p>Đọc giáo trình [2; 161 - 164]</p> <p>1. Tình hình Ấn Độ sau CTTG II</p> <p>2. Quá trình đấu tranh từ sau CTTG II đến năm 1947</p> <p>3. Ấn Độ từ tự trị đến độc lập hoàn toàn, sự ra đời CH Ấn Độ</p> <p><b>Tự học:</b> Việc chia cắt Ấn Độ - Pakistan dẫn tới hậu quả như thế nào ? Những hậu quả đó đến nay đã giải quyết dứt điểm?</p> <p>Đọc giáo trình [2; 166 - 170]</p> <p>Chuẩn bị:</p> <p>1. Ấn Độ trong những năm 1950 đến năm 1965</p> <p>2. Ấn Độ trong những năm 1965 đến nay</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>1. So sánh những điểm khác nhau giữa Phong trào cách mạng ở Trung Quốc (1919 - 1949) và Phong trào cách mạng ở Ấn Độ (1918 - 1947) về giai cấp lãnh đạo, biện pháp đấu tranh và kết quả.</p> <p>2. Những vấn đề cần lưu ý ở Ấn Độ trong giai đoạn phát triển hiện nay</p>	G1.1 G1.4 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	AI. I AI. 2 A.2

**Tuần 14****Chương 7: Các nước Á, Phi Mỹ latinh từ sau năm 1945 đến nay**

<p><b>3 tiết</b> (Hoạt động nhóm 1 tiết)</p>	<p>7.2.2.3.Đ ông Nam Á</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á từ sau CTTG II PPDH: Thuyết trình, đồ dùng trực quan, phát vấn</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu tình hình các nước Đông Nam Á từ sau khi giành được độc lập đến nay. PPDH: Thuyết trình, phát vấn, Đồ dùng trực quan, thảo luận, trao đổi</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Tìm hiểu về tổ chức ASEAN. PPDH: Thuyết trình Thảo luận nhóm</p>	<p>Độc giáo trình [2; 172-213]; Các nội dung cần chuẩn bị: 1. Cách mạng Lào (1945 - 1975) 2. Cách mạng CPC (1945 - 1979) 3. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc ở Indonesia 4. Cộng hòa Singapore thành lập 5. Miền Điện giành được độc lập <b>Tự học:</b> Philipin và Bruney được trao trả độc lập Độc giáo trình [2; 172-213]; Các nội dung cần chuẩn bị: 1. Những khó khăn mà các nước Đông Nam Á non trẻ phải đối mặt sau khi giành được độc lập dân tộc. 2. Những nét lớn của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Nam Á sau khi giành được độc lập? (Chiến lược công nghiệp hóa và quá trình triển khai chiến lược, những đặc điểm chung và đặc điểm riêng từng nước) Chuẩn bị nội dung sau:</p>	<p>G1.1 G1.4 G1.6 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p><i>AI.</i> <i>I</i> <i>AI.</i> <i>2</i> <i>A.2</i></p>
--	--------------------------------	---	---	--	---

	<p>7.2.2.4. Trung Đông</p> <p>7.2.2.5. Các nước công nghiệp NIEs</p>	<p><b>Hoạt động 4.</b> Hướng dẫn tìm hiểu:</p> <p>1. Lịch sử khu vực Trung Đông từ sau CTTG II đến nay.</p> <p>2. Các nước công nghiệp NIEs</p> <p>PPDH: Thuyết trình, phát vấn, hướng dẫn, gợi mở</p>	<p>1. Quá trình thành lập và phát triển, 2. Những thành tựu chính của tổ chức ASEAN. Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa tổ chức ASEAN và EU. <b>Tự học:</b> Quan hệ Việt Nam - ASEAN Đọc giáo trình [2;226- 246];Tài liệu số 6 Nội dung cần nắm 1: 1.Khái quát về vị trí địa, chính trị, kinh tế của khu vực Trung Đông 2. Những nét chính của lịch sử khu vực từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay 3. Vấn đề Palestín Đọc thêm: Nguyễn Thọ Nhân, Trung Đông trong thế kỷ XX, Nhà xuất bản Tổng hợp TPHCM Nội dung cần nắm 2: 1. Khái niệm về các nền công công nghiệp mới NIEs Đông Á với một số trường hợp điển hình Singapore, Hồng Công, Hàn Quốc, Đài Loan. 2. Quá trình phát triển của NIEs. 3. Những vấn đề NIEs đối mặt và bài học cho Việt Nam</p>		
<b>2 tiết</b>	7.3. Châu	<b>Hoạt động 1.</b> Tìm	Đọc giáo trình [2; 249-264]	G1.1	AI.

	Phi. 7.3.1. Khái quát. 7.3.2. Một số nước tiêu biểu: Angiêri, Nam Phi...  7.3.3. Tổ chức thống nhất châu Phi (OAU).	hiểu khái quát về lịch sử các nước Châu Phi từ sau CTTG II đến nay,  <b>Hoạt động 2.</b> Tìm hiểu về quá trình liên kết khu vực ở châu Phi : từ Tổ chức thống nhất Châu Phi (OAU) đến Liên minh châu Phi (AU)	Yêu cầu: 1. Làm rõ trong giai đoạn này, châu Phi là trung tâm của phong trào giải phóng dân tộc thế giới 2. Những đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi. 3. Hình thành các khái niệm: Lục địa mới trời dậy, Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apacthai, ... 4. Nắm vững lịch sử một số nước: Angieri, Nam Phi... Đọc giáo trình [2; 249-264] Chuẩn bị: 1. Sự ra đời, quá trình hoạt động của OUA và những thành tựu 2. Những chuyển biến mới dẫn tới sự ra đời AU. Mô hình hoạt động <b>Tự học:</b> Những thách thức mà các nước châu Phi đối mặt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay?	G1.4 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	1 A1. 2 A.2
<b>Tuần 15</b>					
<b>Chương 7: Các nước Á, Phi Mỹ latin từ sau năm 1945 đến nay</b>					
<b>3 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)	7.4. Mỹ Latinh. 7.4.1 Khái quát.  7.4.2.	- <b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu khái quát các giai đoạn phát triển của lịch sử các nước Mỹ latin từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay <b>Hoạt động 2.</b> Tìm	Đọc giáo trình [2; 266-280] 1. Cuộc đấu tranh chống Chủ nghĩa thực dân mới 2. Các cuộc cải cách kinh tế, mở cửa hội nhập vào nền kinh tế thế giới từ thập niên 90 của thế kỷ XX Đọc giáo trình [2; 266-	G1.1 G1.4 G1.6 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	A1. 1 A1. 2 A.2

	Một số nước Mỹ Latinh	hiểu lịch sử Cu Ba PPDH: Thuyết trình, hoạt động nhóm, thảo luận	280]; Tài liệu số 7 Cách mạng Cu Ba dưới sự lãnh đạo của Phiden Catro Công cuộc xây dựng CNXH ở Cu Ba (1959 – nay) Chia nhóm thảo luận: Những thách thức trong công cuộc xây dựng XHCN ở Cu Ba hiện nay? <b>Tự học:</b> 1. Các vấn đề trong quá trình liên kết khu vực ở Mỹ latinh 2. Tìm hiểu lịch sử một số nước Mỹ latinh: Venezuela, Chi lê...		
<b>2 tiết</b> (Thảo luận 1 tiết)	<b>Thảo luận chương 7</b>	<b>Hoạt động 1.</b> Thảo luận nội dung: Những vấn đề đặt ra cho các nước Á, Phi, Mỹ latinh hiện nay.  <b>Hoạt động 2.</b> Hướng dẫn Tự học <b>Hoạt động 3.</b> Tổng kết, nhận xét	<b>Đọc giáo trình [2; 266-280]</b> Tham gia thảo luận, chỉ ra thời cơ và thách thức trên con đường phát triển của các nước ở Châu Á, châu Phi và Mỹ Latin.  Ôn tập kiến thức, chuẩn bị thi học kỳ; trao đổi các vấn đề vướng mắc	<b>G1.1</b> <b>G1.4</b> <b>G1.6</b> <b>G2.1</b> <b>G3.1</b> <b>G4.1</b> <b>G4.2</b> <b>G4.3</b>	<b>AI.</b> <b>I</b> <b>AI.</b> <b>2</b> <b>A.2</b>

## 7. Nguồn học liệu

### Giáo trình:

1. Đỗ Thanh Bình (Chủ biên), *Giáo trình Lịch sử thế giới hiện đại Quyển 1, Nhà xuất bản Đại học sư phạm 2008*
2. Trần Thị Vinh, *Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm 2008

### Tài liệu tham khảo



1. Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế tập 1*, NXB Đại học sư phạm, 2012
2. Trần Nam Tiến (chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 -2000)*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2008.
3. Đào Minh Hồng, Lê Hồng Hiệp, *Thuật ngữ quan hệ quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2018.
4. Harry Shutt, *Chủ nghĩa tư bản, những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị quốc gia sự thật 2002.
5. Đinh Công Tuấn, *Mô hình phát triển Bắc Áu*, NXB Từ điển bách khoa 2011
6. Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn, *Lịch sử Trung Cận Đông*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2000
7. Phạm Xuân Nam, *Tìm hiểu lịch sử cách mạng Cu Ba*, NXB KHXH, Hà Nội 2002
8. Nguyễn Huy Quý, *Lịch sử hiện đại Trung Quốc*, NXB Chính trị quốc gia, H, 2004.
9. Nguyễn Quốc Hùng, *Cuộc cách mạng 100 ngày làm rung chuyển thế giới*, NXB Chính trị quốc gia 2012.
10. Thomas L. Friedman, *Thế giới phẳng, Tóm lược Lịch sử Thế giới Thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản trẻ 2008,

#### **8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

#### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)



- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Khẳng định bộ môn lịch sử Việt Nam cận đại là một khoa học
- Quá trình hình thành và phát triển của bộ môn lịch sử Việt Nam cận đại
- Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh: cung cấp sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật và bài học lịch sử.
- Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình hình thành và phát triển lịch sử Việt Nam cận đại trên các phương diện: kinh tế, chính trị - xã hội, phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta....	1.3.4.2	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường đấu tranh của lịch sử dân tộc chuyển biến từ lập trường phong kiến sang khuynh hướng dân chủ tư sản và giành thắng lợi với con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản	1.3.4.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được tính đúng đắn khách quan về trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc để mất nước ta ở nửa sau thế kỷ XIX; sự thất bại của các con đường cứu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và sự thắng lợi của con đường cách mạng vô sản ở nước ta.	1.3.4.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành và phát triển của lịch sử	I, T

	Việt Nam cận đại.	
	<b>G1.2.</b> Trình bày được sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam cận đại.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, con đường đấu tranh theo lập trường phong kiến và sự thất bại của nó	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được sự chuyển biến về kinh tế - xã hội – tư tưởng và con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX	T
	<b>G2.3.</b> Trình bày sự thắng lợi của con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản và thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được bối cảnh trong nước và quốc tế, sự chuyển biến kinh tế - xã hội và con đường cứu nước của dân tộc.	T, U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được tính đúng đắn trong quá trình lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.	T, U

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR môn học (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</b>			<b>10%</b>
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (cá nhân hoặc theo nhóm) trên lớp, bảo tàng và tại di tích lịch sử. + Vắng 1 buổi trừ 0,25 điểm	G1-G3	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp bảo tàng và tại di tích lịch sử. + Nạp bài trên hệ thống LMS đúng quy định	G1-G3	05%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở các tuần học.	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2.	10%
	A1.2.2. Bài tập được giao theo nhóm với	G3.1; G3.2;	

	từng chủ đề.	G4.1; G4.2	10%
<i>A1.3. Đánh giá giữa kì (*)</i>			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm số 1	G1.1; G1.2;	10%
	A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm số 2	G1.1; G1.2;	10%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ</b>			<b>50%</b>
	Thi tự luận	G1.1; G1.2; G2.2;	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

<b>Nội dung (1)</b>	<b>CĐR môn học (2)</b>	<b>Bài đánh giá (3)</b>
<p align="center"><b>PHẦN 1: LÝ THUYẾT</b></p> <p><b>CHƯƠNG 1: VIỆT NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)</b></p> <p><b>1.1. Năm đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (9/1945 - 12/1946)</b></p> <p><i>1.1.1. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám</i></p> <p><i>1.1.2. Những chủ trương, biện pháp của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền, giữ vững độc lập dân tộc</i></p> <p><i>1.1.3. Kết quả, ý nghĩa</i></p> <p><b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)</b></p> <p><i>1.2.1 Kháng chiến toàn quốc bùng nổ</i></p> <p>1.2.1.1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946)</p> <p>1.2.1.2. Đường lối kháng chiến</p> <p><i>1.2.2. Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến</i></p> <p>1.2.2.1. Giai đoạn 1946 - 1950</p> <p>1.2.2.2. Giai đoạn 1951 - 1953</p> <p>1.2.2.3. Sự kết thúc kháng chiến</p> <p><i>1.2.3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp</i></p> <p>1.2.3.1. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>1.2.3.2. Ý nghĩa lịch sử</p>	<p>G 1.1</p> <p>G 1.2</p> <p>G 1.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<p><b>CHƯƠNG 2: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC THỜI KỲ 1954 - 1965</b></p> <p><b>2.1. Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam</b></p>	<p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p>

<p><i>sau Hiệp định Giơnevơ</i></p> <p>2.1.1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam</p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.2.1. <i>Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc</i></p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.2.2. <i>Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam</i></p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.2.3. <i>Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền</i></p> <p><b>2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</b></p> <p>2.2.1. Tình hình miền Bắc sau khi hoà bình lập lại</p> <p>2.2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)</p> <p>2.2.3. Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)</p> <p><b>2.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ – Diệt và chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1954 - 1965)</b></p> <p>2.3.1. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệt (1954 - 1960)</p> <p>2.3.2. Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965)</p>	<p>G3.1</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<p><b>CHƯƠNG 3: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC THỜI KỲ 1965 - 1975</b></p> <p><b>3.1. Miền Bắc vừa chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam</b></p> <p>3.1.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với cuộc “chiến tranh phá hoại” miền Bắc</p> <p>3.1.2. Miền Bắc chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại”</p> <p>3.1.3. Miền Bắc chi viện cho miền Nam</p> <p><b>3.2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ</b></p> <p>3.2.1. Miền Nam đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.1.1. Âm mưu và thủ đoạn chiến tranh của đế quốc Mỹ với chiến lược “chiến tranh cục bộ”</p> <p>3.2.1.2. Miền Nam chiến đấu đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

<p>3.2.1.3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968)</p> <p>3.2.2. Miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.2.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”</p> <p>3.2.2.2. Những thắng lợi của cách mạng miền Nam và Đông Dương trong việc đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</p> <p><b>3.3. Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam (1968 - 1973)</b></p> <p>3.3.1. Hoàn cảnh Hội nghị</p> <p>3.3.2. Quá trình diễn biến của Hội nghị</p> <p>3.3.3. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam</p> <p><b>3.4. Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973 - 1975)</b></p> <p>3.4.1. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam</p> <p>3.4.2. Miền Nam đấu tranh chống “bình định lấn chiếm” của Mỹ - Thiệu, tạo thế và lực tiến tới giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc</p> <p>3.4.3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975</p> <p><b>3.5. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước</b></p> <p>3.5.1. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>3.5.2. Ý nghĩa lịch sử</p>		
<p><b>CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - NAY)</b></p> <p><b>4.1. Thời kỳ 1975 - 1986</b></p> <p>4.1.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976)</p> <p>4.1.1.1. Tình hình đất nước sau Đại thắng mùa Xuân 1975</p> <p>4.1.1.2. Nhanh chóng ổn định tình hình các vùng mới giải phóng, bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành khôi phục kinh tế</p> <p>4.1.1.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

<p>4.1.2. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1986)</p> <p>4.1.2.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986)</p> <p>4.1.2.2. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1979)</p> <p><b>4.2. Thời kỳ đổi mới đất nước (1986 - nay)</b></p> <p>4.2.1. Giai đoạn 1986 - 1995</p> <p>4.2.1.1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước</p> <p>4.2.1.2. Bước đầu đổi mới đất nước (1986 - 1995)</p> <p>4.2.2. Giai đoạn 1996 - nay</p> <p>4.2.2.1. Bước đầu thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2000)</p> <p>4.2.2.2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - nay)</p> <p>3.2.2.3. Thành tựu, hạn chế, bài học kinh nghiệm</p>		
<p align="center"><b>PHẦN 2: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN</b></p> <p>- Lòng ghép trong quá trình dạy học;</p> <p>- Giáo viên có thể lựa chọn các địa điểm: Bảo tàng Quân khu IV, Ngã ba Đồng Lộc, Trùng Bồn; Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An.</p>	<p>G1.4</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p>

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần) và hoạt động thực tế chuyên môn.

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐ R môn học (5)	Bài đánh giá (6)
<b>Tuần 1:</b>					
<b>Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b>					
Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
3 tiết	<b>1.1. Năm đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (9/1945 -</b>	<b>- Giảng viên chuẩn bị:</b> Chia nhóm sinh viên (tùy thuộc vào số sinh viên của lớp học phần để chia	<b>- Nhận nhóm học tập</b> <b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số:	G 1.1 G 1.2 G 1.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2



	<p><b>12/1946)</b>  <b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)</b>  1.2.1 Kháng chiến toàn quốc bùng nổ  1.2.1.1. <i>Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946)</i>  1.2.1.2. <i>Đường lối kháng chiến</i></p>	<p>nhóm trên hệ thống quản lý học LMS).  - <b>Thuyết giảng văn tắt:</b>  + Giới thiệu khái quát về lịch sử Việt Nam hiện đại; phân kỳ lịch sử Việt Nam hiện đại; các khái niệm cận đại, hiện đại và đương đại.  + Viết bảng, thuyết trình kết hợp chiếu các slide bài giảng mục <b>1.1</b> và <b>1.2. (1.2.1)</b>  <b>Hoạt động 1:</b>  + Nội dung: Những khó khăn và thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945  + PPDH: Think-pair-share  + Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được khó khăn và thuận lợi cơ bản nhất của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945.  + Sản phẩm: Mô tả được yêu cầu; Hỏi và tranh luận giữa các cặp đôi, nhóm.  + Đánh giá kết quả.  <b>Hoạt động 2:</b>  + Nội dung: Những</p>	<p>[2]; [4].  + Xem phim tài liệu: <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình - Năm 1946</i> của VTV (do GV gửi lên hệ thống LMS)  + Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p>		A2
--	--	---	--	--	----

	<p>chủ trương và biện pháp đối ngoại của Chính phủ Việt Nam DCCCH trước và sau 6/3/1946.</p> <p>+ PPDH: Thảo luận nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Chỉ ra và đánh giá được ý nghĩa của chủ trương, biện pháp chính sách đối ngoại của Chính phủ VNDCCH trước và sau 6/3/1946.</p> <p>+ Sản phẩm: Trả lời trực tiếp.</p> <p>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày.</p> <p>+ Giáo viên kết luận</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p><b>1.</b> Những chủ trương, biện pháp của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.</p> <p><b>2.</b> Nguyên tắc hòa hoãn của Chính phủ VNDCCH, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p> <p><b>3.</b> Quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập và Hiệp định Sơ bộ.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho tự học:</b></p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>+ Vở tự học của cá nhân</p> <p>+ Yêu cầu: Làm đề cương nội dung tự học</p>		
--	--	---	--	--

		4. Chuẩn bị nội dung học tập cho tuần 2 (mục 1.2.2.)			
2 tiết	<p><b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)</b></p> <p>1.2.1 Kháng chiến toàn quốc bùng nổ</p> <p>1.2.1.1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946)</p> <p>1.2.1.2. Đường lối kháng chiến</p>	<p>- <b>Thuyết giảng văn tắt:</b> Giới thiệu khái quát; Viết bảng, thuyết trình kết hợp chiếu các slide bài giảng mục 1.2.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>- Nội dung: Nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh Việt - Pháp (19/12/1946).</p> <p>- PPDH: Thảo luận nhóm kết hợp với vấn đáp.</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được nguyên nhân sâu xa và trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh Việt - Pháp.</p> <p>+ Sản phẩm: Trả lời trực tiếp.</p> <p>+ Các nhóm đánh giá, trao đổi chéo nội dung, phương pháp trình bày.</p> <p>+ Giáo viên kết luận.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>- Nội dung: Đường lối kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- PPDH: Đóng vai (các nhóm viết kịch bản, phân vai và</p>	<p>- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</p> <p>+ <b>Xem phim tài liệu:</b> <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình: Năm 1954</i> (Phần 1 và Phần 2) do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p>		<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

		<p>đóng vai về cuộc họp giữa Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về đường lối kháng chiến chống Pháp).</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được từng nội dung của đường lối kháng chiến.</p> <p>+ Sản phẩm: Kịch bản gửi lên hệ thống LMS, diễn kịch.</p> <p>+ Giáo viên kết luận và đánh giá</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p>1. Đọc và chuẩn bị các nội dung của mục 1.2.</p> <p>2. Vẽ sơ đồ thể hiện sự phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược</p> <p>3. Cuộc kháng chiến toàn diện (1946 - 1954)</p>			
					<p><b>- Chuẩn bị cho tự học:</b></p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>+ Vở tự học của cá nhân</p> <p>+ Yêu cầu: Làm đề cương 6 nội dung tự học</p>

**Tuần 2:**

**Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)  
(tiếp)**

Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết

3 tiết	<b>1.2. Toàn quốc kháng chiến thực dân Pháp xâm</b>	<b>- GV thuyết giảng</b> vấn tắt kết hợp ghi bảng, chiếu slide, phim tài liệu các nội dung của mục <b>1.2.</b>	<b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [2]; [4]. <b>+ Xem phim tài liệu:</b>	G 1.1 G 1.2 G 1.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2
--------	---	--	--	-------------------------	---

	<p><b>lược (1946 – 1954) (Tiếp)</b>  1.2.2. Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giai đoạn 1946-1950</li> <li>- Giai đoạn 1951-1954</li> </ul>	<p><b>(1.2.2.)</b>  <b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung: Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp.</li> <li>+ PPDH: Hoạt động nhóm kết hợp vấn đáp.</li> <li>+ Yêu cầu: Khái quát được các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).</li> <li>+ Sản phẩm: Diễn thuyết kết hợp chiếu slide về sơ đồ các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954).</li> <li>+ GV đánh giá hoạt động và kết luận vấn đề</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung: Phân tích cuộc kháng chiến toàn diện (1946-1954)</li> <li>+ PPDH: Hoạt động nhóm.</li> <li>+ Yêu cầu: Khái quát và phân tích được các nội dung của cuộc kháng chiến toàn diện (1946-1954)</li> </ul>	<p><i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình: Năm 1954 (Phần 1 và Phần 2)</i> do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</li> </ul>		A2
--	--	---	--	--	----

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm: Diễn thuyết kết hợp chiếu slide về cây sơ đồ cuộc kháng chiến toàn diện (1946-1954)</li> <li>+ Giáo viên kết luận và đánh giá.</li> </ul> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>+ Vở tự học của cá nhân</li> <li>+ Yêu cầu: Làm đề cương các nội dung tự học</li> </ul>		
2 tiết	1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) (Tiếp)	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung: Phân tích kế hoạch quân sự Nava</li> <li>+ PPDH: Hoạt động nhóm kết hợp vấn đáp.</li> <li>+ Yêu cầu: Sinh viên xem 1 đoạn phim tài liệu của VTV (10 phút) cho giáo viên chuẩn bị, ghi chép lại các nội dung quan trọng và trả lời các câu hỏi do giáo viên đưa ra.</li> <li>+ Sản phẩm: Bản ghi chép nội dung; Sơ đồ hóa được hoàn cảnh, nội dung của kế hoạch quân sự Nava;</li> </ul>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</li> <li>+ <b>Xem phim tài liệu:</b> <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình: Năm 1954</i> (Phần 1 và Phần 2) do GV gửi lên hệ thống LMS.</li> <li>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</li> </ul>	G 1.1 G 1.2 G 1.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

		Đánh giá kế hoạch quân sự Nava. + GV phát vấn và kết luận từng vấn đề. <b>Sinh viên tự học:</b> Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954			
<b>Tuần 3:</b> <b>Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b> <b>(tiếp)</b> Bài tập/ Thảo luận: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
<b>3 tiết</b>	1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954) (Tiếp)	<b>Thuyết giảng vấn đề:</b> Chiến dịch Điện Biên Phủ <b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Đánh giá phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ. + PPDH: Nhóm (Đánh giá phim tài liệu). + Yêu cầu: Sinh viên xem 1 đoạn phim tài liệu (10 phút), ghi chép lại các nội dung quan trọng và trả lời các câu hỏi do giáo viên đưa ra. Tái hiện và phân tích được lý do tại sao trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta chuyển từ phương châm đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh chắc, tiến chắc.	<b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [2]; [4]. + Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học	G 1.1 G 1.2 G 1.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

		<p>+ Sản phẩm: Bản ghi chép nội dung. + GV phát vấn và kết luận từng vấn đề.</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p><b>1.</b> Nội dung, kết quả của Hiệp định Giơ ne vơ về vấn đề Đông Dương; Chuẩn bị kịch bản và đóng vai về tái hiện lại diễn biến, lập trường của các bên tại Hội nghị Giơ ne vơ.</p> <p><b>2.</b> Giáo viên đưa ra một số nhận định của báo chí quốc tế, các nhà sử học thế giới định về Hiệp về Giơ ne vơ và yêu cầu sinh viên đánh giá</p>			
<b>2 tiết</b>	1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954) (Tiếp)	<p><b>- Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Mối quan hệ giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>+ PPDH: Think-pair-share.</p> <p>+ Yêu cầu: Phân tích và lý giải được mối quan hệ giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</p> <p>+ Xem phim tài liệu: <i>Điện Biên Phủ vòng vây lửa</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p>	G 1.1 G 1.2 G 1.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2



		<p>+ Sản phẩm: Trả lời trực tiếp; 1 đến 2 nhóm thực hiện đóng vai để tái hiện lại diễn biến, lập trường của các bên tại Hội nghị Giơ ne vơ.</p> <p>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày</p> <p>+ Giáo viên phát vấn kết luận.</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>1. Chuẩn bị các nội dung cho bài tập/ thảo luận của tuần 3: <i>Đánh giá tư tưởng “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong chính sách đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 – 1946</i></p> <p>2. Chuẩn bị các nội dung cho bài tập/ thảo luận của tuần 3: <i>Sơ sánh quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ ne vơ.</i></p>	<p><b>- Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>+ Vở tự học của cá nhân</p> <p>+ Yêu cầu: Làm đề cương các nội dung tự học</p>		
--	--	--	--	--	--

**Tuần 4:**

**Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)  
(tiếp)**

Bài tập/ Thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết

3 tiết	<b>Bài tập/ thảo luận</b>	<p>- Nội dung: <b>Đánh giá phương châm “Đĩ bất biến, ứng vạn biến” trong chính sách đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1946</b></p> <p>- PPDH: Hoạt động nhóm.</p> <p>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Trình bày và đánh giá được nguyên tắc ngoại giao Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1946.</p> <p>- Sản phẩm: Thuyết trình và slide</p> <p>- Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày</p> <p>- Giáo viên kết luận</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho bài tập/ thảo luận:</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu tham khảo [2], [4] trong phần học liệu và các nguồn tài liệu chính thống trên web, xem các phim tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao Việt Nam.</p> <p>+ Làm đề cương cho vấn đề thảo luận</p> <p>+ Thiết kế slide cho vấn đề thảo luận</p>	<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
2 tiết	<b>Bài tập/ thảo luận</b>	<p>- Nội dung: <b>So sánh quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ ne vơ.</b></p> <p>- PPDH: Hoạt động nhóm.</p> <p>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Trình bày được nội dung của quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập,</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho bài tập/ thảo luận:</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu tham khảo [2], [4] trong phần học liệu và các nguồn tài liệu chính thống trên web, xem các phim tài liệu về Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ, Hiệp định Giơ ne vơ; ngoại giao Việt Nam 1945-1954.</p> <p>+ Làm đề cương cho</p>	<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>

		Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ ne vơ - Sản phẩm: Thuyết trình và slide - Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày - Giáo viên kết luận	vấn đề thảo luận + Thiết kế slide cho vấn đề thảo luận.		
<b>Tuần 5:</b> <b>Chương 2: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1954 - 1965 (tiếp)</b> Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
<b>3 tiết</b>	<b>2.1. Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ</b> 2.1.1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 2.1.2. Nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam 2.1.2.1. <i>Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc</i> 2.1.2.2. <i>Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam</i> 2.1.2.3. <i>Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền</i>	<b>- GV thuyết giảng</b> vấn tắt kết hợp ghi bảng, chiếu slide, video clip... các nội dung chính của mục <b>2.1. (2.1.1.; 2.1.2.)</b> <b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam + PPDH: Vấn đáp, thuyết trình của sinh viên. + Yêu cầu: Làm rõ tình hình và nhiệm vụ của Việt Nam sau Hiệp định Giơ ne vơ. <b>Tự học:</b> Sinh viên chuẩn bị trước các nội dung trong mục <b>2.2.</b>	<b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [2]; [5]. + Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.	G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

<p style="text-align: center;"><b>2 tiết</b></p>	<p><b>2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</b></p> <p>2.2.1. Tình hình miền Bắc sau khi hoà bình lập lại</p> <p>2.2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)</p> <p>2.2.3. Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu nhanh các nội dung mục <b>2.2.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965).</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và làm việc nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Làm rõ kết quả, ý nghĩa của quá trình khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</p> <p>+ Sản phẩm: Các nhóm sơ đồ hóa về các thành tựu nổi bật nhất của cách mạng miền Bắc (1954-1965) và thuyết trình theo sơ đồ</p> <p>+ Các nhóm chất vấn và đánh giá chéo.</p> <p>+ GV phát vấn và kết luận vấn đề.</p> <p><b>Tự học:</b> SV chuẩn bị trước mục <b>2.3.</b></p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
<p><b>Tuần 6:</b></p> <p><b>Chương 2: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1954 – 1965 ( tiếp)</b></p> <p>Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					

3 tiết	<p><b>2.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm và chống chiến lược “chiến tranh đơn phương” (1954 - 1965)</b></p> <p>2.3.1. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm (1954 - 1960)</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu nhanh các nội dung chính của mục 2.3.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm (1954-1960)</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và thuyết trình kết hợp với làm việc nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và đánh giá về âm mưu phá hoại Hiệp định Giơ ne vơ; Đánh giá chiến lược toàn cầu phản cách mạng mang tên “phản ứng linh hoạt” của Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1960.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>+ Nội dung: Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi.</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và thuyết trình kết hợp với làm việc nhóm.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p> <p>Các câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>- Chiến lược toàn cầu phản cách mạng “phản ứng linh hoạt” của Mỹ?</p> <p>- Xương sống của chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?</p> <p>- So sánh ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Bình Giả (2/12/1964)?</p>	G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
2 tiết	<p>2.3.2. Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965)</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965).</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và thuyết trình kết hợp</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p>	G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

		<p>với làm việc nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>+ Nội dung: So sánh ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Bình Giã (2/12/1964).</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp kết hợp làm việc nhóm của sinh viên và giáo viên kết luận vấn đề.</p> <p><b>Tự học:</b> Các vấn đề thảo luận.</p>	+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.		
<p><b>Tuần 7:</b></p> <p><b>Chương 2: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1954 - 1965 (tiếp)</b></p> <p>Bài tập/ Thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
3 tiết	Thảo luận/ bài tập	<p><b>1. Đánh giá mối quan hệ giữa cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam.</b></p> <p>- PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Phân tích và đánh giá được mối quan hệ giữa cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam.</p> <p>- Sản phẩm: Thuyết trình và slide</p> <p>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình</p>	Sinh viên tự tổ chức nhóm, thảo luận, thuyết trình kết hợp với powerpoint, video.	G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

		bày + Giáo viên kết luận			
2 tiết		<p><b>2. Đánh giá kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PPDH: Hoạt động nhóm.</li> <li>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Phân tích và đánh giá được kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960).</li> <li>- Sản phẩm: Thuyết trình và slide.</li> </ul> <p>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày.</p> <p>+ Giáo viên kết luận.</p>	Sinh viên tự tổ chức nhóm, thảo luận, thuyết trình kết hợp với powerpoint, video.		<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2</p> <p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
<p><b>Tuần 8:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975</b></p> <p style="text-align: center;">Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
3 tiết	<p><b>3.1. Miền Bắc vừa chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam</b></p> <p>3.1.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu nhanh các nội dung chính của mục 3.1.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Bắc vừa chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Xem phim tài liệu: <i>Tổng tiến công xuân Mậu Thân 1968</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho</p>		<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p> <p>G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3</p>

	<p>cuộc “chiến tranh phá hoại” miền Bắc</p> <p>3.1.2. Miền Bắc chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại”</p> <p>3.1.3. Miền Bắc chi viện cho miền Nam</p>	<p>+ PPDH: Đóng vai.</p> <p>+ Yêu cầu: Nhóm viết kịch bản gửi lên hệ thống LSM, đóng vai Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các câu hỏi của các nhà báo quốc tế về vấn đề Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tái hiện lại lập trường và phân tích quyết tâm của nhân dân Việt Nam đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ.</p> <p>+ Sản phẩm: Kịch bản và diễn kịch.</p> <p>+ Giáo viên phát vấn và kết luận vấn đề.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Mục 3.1.3. Miền Bắc chi viện cho miền Nam và mục 3.2.1.1.; 3.2.1.2.</p>	<p>giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>		
2 tiết	<p><b>3.2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ</b></p> <p>3.2.1. Miền Nam đánh bại chiến lược</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục 3.2. (3.2.1.)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.</p> <p>+ PPDH: Nhóm kết hợp thực tế tại Bảo tàng Quân khu IV.</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và đánh giá được</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Xem phim tài liệu: <i>Tổng tiến công xuân Mậu Thân 1968</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho</p>	<p>G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>



	<p>“chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.1.1. Âm mưu và thủ đoạn chiến tranh của đế quốc Mỹ với chiến lược “chiến tranh cục bộ”</p> <p>3.2.1.2. Miền Nam chiến đấu đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.1.3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)</p>	<p>hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.</p> <p>+ Lần lượt các nhóm cử đại diện thuyết trình tại Bảo tàng Quân khu IV về 4 nội dung: Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.</p> <p>+ Giáo viên đánh giá kết luận.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Các mục 3.2.2.1.; 3.2.2.2.; 3.3.1 và 3.3.2.</p>	<p>giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu khái niệm Chiến tranh cục bộ là gì?</li> <li>- Số lượng quân viên chinh và chư hầu đổ bộ vào miền Nam Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1968?</li> <li>- Chiến thắng Vạn Tường (8/1965)?</li> <li>- Thắng lợi của quân và dân ta trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967?</li> <li>- Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968.</li> </ul>		
<p><b>Tuần 9:</b></p> <p><b>Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975 (tiếp)</b></p> <p>Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
3 tiết	<p>3.2.2. Miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.2.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với chiến lược “Việt Nam hoá chiến</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục 3.2. (3.2.2.)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam (1968 - 1973).</p> <p>+ PPDH: Nhóm</p>	<p>- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

	<p>tranh”</p> <p>3.2.2.2. <i>Những thắng lợi của cách mạng miền Nam và Đông Dương trong việc đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</i></p> <p><b>3.3. Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam (1968 - 1973)</b></p> <p>3.3.1. <i>Hoàn cảnh Hội nghị</i></p> <p>3.3.2. <i>Quá trình diễn biến của Hội nghị</i></p> <p>3.3.3. <i>Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam</i></p>	<p>(Phân tích và bình luận phim tài liệu kết hợp đóng vai).</p> <p>+ Yêu cầu: Các nhóm chuẩn bị và cắt ghép một đoạn phim tài liệu (không lời) của VTV (5 phút) về diễn biến của Hội nghị Paris (gửi lên hệ thống LMS); Yêu cầu nhóm khác phân tích và bình luận; Sinh viên viết kịch bản và đóng vai các bên trên trên bàn đàm phán Paris, trong đó có Lê Đức Thọ, Henry Kissinger.</p> <p>+ Sản phẩm: Phim tài liệu, kịch bản và diễn kịch.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét và đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Nghiên cứu trước các mục: 3.4.1.; 3.4.2.</p>			
2 tiết	<p><b>3.4. Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc</b></p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>3.4. (3.4.1. và 3.4.2.)</b></p> <p>+ Nội dung: Cả nước</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

	<p><b>(1973 – 1975)</b></p> <p>3.4.1. <i>Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam</i></p> <p>3.4.2. <i>Miền Nam đấu tranh chống “bình định lấn chiếm” của Mỹ – Thiệu, tạo thế và lực tiến tới giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc</i></p>	<p>đồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973 - 1975)</p> <p>+ PPDH: Think-pair-share</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được cách mạng hai miền Nam - Bắc giai đoạn 1973-1975</p> <p>+ Sản phẩm: Mô tả được yêu cầu; Hỏi và tranh luận giữa các cặp đôi, nhóm.</p> <p>+ Đánh giá kết quả</p>	<p>tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>		
<p><b>Tuần 10:</b></p> <p><b>Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975 (tiếp)</b></p> <p>Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
3 tiết	<p>3.4.3. <i>Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975</i></p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Tuồng thuật, bình luận, đánh giá theo phim tài liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Các nhóm chuẩn bị, cắt ghép 1 đoạn phim tài liệu không lời của</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Xem phim tài liệu: <i>Chiến dịch Hồ Chí Minh</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p>	<p>G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>

		<p>VTV (5 phút), gửi lên hệ thống LMS; Đại diện các nhóm lần lượt trình bày trước lớp về: Kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam; Chiến dịch: Tây Nguyên (từ 4/3 24/3/1975), Huế - Đà Nẵng (từ 31/3 đến 3/4/1975) và chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26/4 đến 30/4/1975).</p> <p>+ Sản phẩm: Phim tài liệu từ nguồn VTV (5 phút); Lời tường thuật và lời bình (có thể bằng slide).</p> <p>+ Giáo viên nhận xét và đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Chuẩn bị cho nội dung bài tập/ thảo luận.</p>	+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.		
2 tiết	<p><b>3.5. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước</b></p> <p>3.5.1. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>3.5.2. Ý nghĩa lịch sử</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Đánh giá nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Phân tích tư liệu)</p> <p>+ Yêu cầu: Các nhóm nghiên cứu tài</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

		<p>liệu, tranh ảnh, xem phim tài liệu do giáo viên gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Sản phẩm: Bản đánh giá tư liệu của nhóm (bằng slide).</p> <p>+ Giáo viên phát vấn, từng nhóm trình bày. Giáo viên kết luận vấn đề.</p>			
<p><b>Tuần 11: Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975 (tiếp)</b></p> <p>Thực tế kết hợp hoạt động nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
3 tiết	<p><b>Bài tập/ thảo luận</b></p> <p>Dự án: <i>Hậu phương và tiền tuyến</i></p>	<p>Dự án: <i>Hậu phương và tiền tuyến</i></p> <p>+ Nội dung: Vai trò của hậu phương miền Bắc đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Nghiên cứu tài liệu, thuyết trình kết hợp thực tế tại 1 trong số các di tích, bảo tàng: Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn, Bảo tàng Quân khu IV).</p> <p>+ Yêu cầu: Mỗi nhóm xây dựng 2 ý tưởng về một trong những vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ Sản phẩm: Slide và</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu kết hợp thực tế tại 1 trong các địa điểm Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn, Bảo tàng Quân khu IV.</p>		<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2 G 4.3</p> <p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>

		<p>bản thuyết trình nộp lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Sinh viên: Thuyết trình, đánh giá chéo.</p>			
2 tiết	<p>Dự án: <b>Hậu phương và tiền tuyến</b> (tiếp theo)</p>	<p>Dự án: <b>Hậu phương và tiền tuyến</b></p> <p>+ Nội dung: Vai trò của hậu phương miền Bắc đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Nghiên cứu tài liệu, thuyết trình kết hợp thực tế tại 1 trong số các di tích, bảo tàng: Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn, Bảo tàng Quân khu IV).</p> <p>+ Yêu cầu: Mỗi nhóm xây dựng 2 ý tưởng về một trong những vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ Sản phẩm: Slide và bản thuyết trình nộp lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Sinh viên: Thuyết trình, đánh giá chéo.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> các mục 4.1.1.1.; 4.1.1.2.</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu kết hợp thực tế tại 1 trong các địa điểm Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn, Bảo tàng Quân khu IV.</p>	<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2 G 4.3</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>
<p><b>Tuần 12:</b> <b>Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)</b></p>					

<p><b>3 tiết</b></p>	<p><b>4.1. Thời kỳ 1975 - 1986</b>                  4.1.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước (1975 – 1976)                  4.1.1.1. Tình hình đất nước sau Đại thắng mùa Xuân 1975                  4.1.1.2. Nhanh chóng ổn định tình hình các vùng mới giải phóng, bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành khôi phục kinh tế                  4.1.1.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>4.1. (4.1.1.)</b>  <b>Hoạt động 1:</b>                  + Nội dung: Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước                  + PPDH: Làm việc nhóm kết hợp vấn đáp.                  + Yêu cầu: Đánh giá ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước                  + Sản phẩm: Slide thuyết trình của sinh viên.                  + GV đánh giá, nhận xét.  <b>Sinh viên tự học:</b>                  Đọc trước các mục 4.1.2.1. và 4.1.2.2.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b>                  + Đọc các tài liệu số: [1]; [2].                  + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập                  + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.  <b>Câu hỏi/ Vấn đề cần chuẩn bị:</b>                  - Tình hình đất nước sau Đại thắng mùa Xuân 1975                  - Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.                  - Yêu cầu cấp thiết của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước?                  - Ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước?                  - Quá trình nhận thức của Đảng ta về con đường quá độ đi lên CNXH?                  + Các khái niệm: Cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp là gì? Kinh tế kế hoạch hóa là gì?                  + Sự khủng hoảng về</p>	<p>G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>
----------------------	---	---	---	---	---

			kinh tế - xã hội ở Việt Nam trước năm 1986. + Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội (1976-1986)?		
2 tiết	<p><b>4.1. Thời kỳ 1975 – 1986 (tiếp)</b></p> <p>4.1.2. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986)</p> <p>4.1.2.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1986)</p> <p>4.1.2.2. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979)</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>4.1.2.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Phân tích bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam thời bao cấp (1976-1986).</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Theo kỹ thuật sưu tập và đánh giá tư liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Sinh viên thống kê tranh ảnh, sách báo, phim tư liệu về thời bao cấp và gửi lên hệ thống LMS; Tái hiện và thuyết trình theo tư liệu. Yêu cầu tái hiện và phân tích bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam thời bao cấp.</p> <p>+ Sản phẩm: Tư liệu về kinh tế - xã hội Việt Nam thời bao cấp.</p> <p>+ Giáo viên đánh giá, nhận xét và kết</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [1]; [2].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2



		luận vấn đề. <b>Tự học:</b> Mục 4.2.1.2.			
<b>Tuần 13:</b> <b>Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)</b> <b>(tiếp)</b> Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
	<b>4.2. Thời kỳ đổi mới đất nước (1986 - nay)</b> 4.2.1. Giai đoạn 1986 - 1995 4.2.1.1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước 4.2.1.2. Bước đầu đổi mới đất nước (1986 - 1995)	+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục 4.2 (4.2.1.). <b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI (1986) + PPDH: Think-pair-share + Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được tính tất yếu, nội dung của việc thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng tại Đại hội VI. + Sản phẩm: Mô tả được yêu cầu; Hỏi và tranh luận giữa các cặp đôi, nhóm. + Đánh giá kết quả	<b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [1]; [2]. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học. <b>Câu hỏi/ Vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Cơ sở lí luận và thực tiễn dẫn đến chủ trương đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986? - Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước. - Đường lối đổi mới về kinh tế và đối ngoại. - Tại sao Đảng ta chủ trương CNH phải gắn liền với HĐH; CNH, HĐH phải gắn liền với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài		
<b>3 tiết</b>				G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

			<p>nguyên thiên nhiên với môi trường?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành tựu về đổi mới kinh tế và đối ngoại.</li> <li>- Bài học kinh nghiệm từ công cuộc đổi mới</li> <li>- Cơ hội và thách thức của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?</li> </ul>		
	<p>4.2.2. Giai đoạn 1996 – nay</p> <p>4.2.2.1. <i>Bước đầu thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 – 2000)</i></p> <p>4.2.2.2. <i>Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 – nay)</i></p> <p>4.2.2.3. <i>Thành tựu, hạn chế, bài học kinh nghiệm</i></p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục 4.2. (4.2.2.)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ 1996 đến nay</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Phân tích tư liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ năm 1996 đến nay.</p> <p>+ Sản phẩm: Bản phân tích tư liệu bằng slide của các nhóm, gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Đánh giá kết quả.</p>	<p>- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [1]; [2].</p> <p>+ Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

<b>Tuần 14:</b> <b>Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)</b> <b>(tiếp)</b> Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
<b>3 tiết</b>	<b>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm</b>	<b>Đánh giá về thành tựu cơ bản của thời kỳ đổi mới (1986-2016)</b> + PPDH: Làm việc nhóm kết hợp vấn đáp. + Yêu cầu: Đại diện các nhóm lên thuyết trình bằng slide, sử dụng phim tài liệu, phóng sự để minh họa; Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đặt câu hỏi và phản biện. + Giáo viên đánh giá, kết luận và đưa ra những nhận định mới để sinh viên tham khảo.		G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
<b>2 tiết</b>	<b>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm (tiếp theo)</b>	<b>Tại sao Đảng ta chủ trương đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.</b> + PPDH: Làm việc nhóm kết hợp vấn đáp. + Yêu cầu: Đại diện các nhóm lên thuyết		G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		<p>trình bằng slide, sử dụng phim tài liệu, phóng sự để minh họa; Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đặt câu hỏi và phản biện.</p> <p>+ Giáo viên đánh giá, kết luận và đưa ra những nhận định mới để sinh viên tham khảo.</p>			
<p><b>Tuần 15:</b>  <b>Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)</b>  <b>(tiếp)</b>          Bài tập/ Thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
5 tiết	<p><b>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm kết hợp thực tế tại bảo tàng</b></p>	<p><b>Việt Nam trong thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay</b></p> <p>+ PPDH: Học tập tại Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (có thuyết minh).</p> <p>+ Yêu cầu: Sau khi nghe thuyết minh, các nhóm tự lựa chọn nội dung nghiên cứu xoay quanh chủ đề Việt Nam nói chung, Nghệ An nói riêng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>+ Sản phẩm: Bài thu hoạch theo nhóm.</p> <p>+ Giáo viên đánh giá kết quả học tập.</p> <p><b>Tổng kết môn học</b></p>		<p>G 1.3 G 2.1 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2 G 4.3</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>

**8. Nguồn học liệu** (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

- *Giáo trình:*





<b>G3</b>	Vận dụng các hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá HS trong dạy học lịch sử ở trường THPT.	1.4.3.3	3.0
-----------	--	---------	-----

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quan niệm về bài học lịch sử, yêu cầu; các loại bài học lịch sử ở trường THPT.	I
	<b>G1.2.</b> Trình bày được quan niệm và các biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường THPT.	I
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được vai trò, hình thức tổ chức hoạt động nội khóa; các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động nội khóa trong dạy học lịch sử	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được vai trò, các hình thức, biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử.	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được vai trò, ý nghĩa, hình thức và biện pháp kiểm tra, đánh giá HS trong dạy học lịch sử.	I,T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Vận dụng lí luận để chuẩn bị, thiết kế bài học lịch sử nội khóa.	U
	<b>G3.2.</b> Vận dụng lí luận để chuẩn bị, thiết kế các hoạt động ngoại khóa.	U
	<b>G3.3.</b> Vận dụng lí luận để thiết kế các câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá HS trong dạy học LS.	U

#### 5. 5. Nội dung giảng dạy

Nội dung (1)	CDR môn học (2)	Bài đánh giá (3)
<b><u>Chương 1:</u> Cơ sở lí luận về bài học lịch sử ở trường phổ thông</b>		
<b>1.1. Một số vấn đề chung về bài học lịch sử</b>		
1.1.1. Quan niệm về bài học lịch sử	G1.2.6; 1.3.4; 4.1.3; 4.1.4.	A 1.1.1 A1.1.2
1.1.2. Những yêu cầu đối với bài học lịch sử		
1.1.3. Mục tiêu của bài học lịch sử		
1.1.4. Cấu trúc của bài học lịch sử		
<b>1.2. Các cách phân loại bài học lịch sử</b>		
1.2.1. Quan niệm của các nhà giáo dục lịch sử nước ngoài		
1.2.2. Quan niệm của các nhà giáo dục lịch sử trong nước		

<p><b>1.3. Các phân loại hiện nay</b></p> <p>1.3.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới</p> <p>1.3.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết</p> <p>1.3.3. Bài kiểm tra</p> <p>1.3.4. Bài hỗn hợp</p> <p>1.3.5. Bài tại thực địa, bảo tàng, phòng học lịch sử</p> <p><b>1.4. Quan niệm về hiệu quả bài học lịch sử</b></p> <p>1.4.1. Góp phần nắm vững kiến thức lịch sử.</p> <p>1.4.2. Đạt được mục tiêu giáo dục.</p> <p>1.4.3. Hình thành năng lực cho học sinh.</p> <p>1.4.4. Bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp cho học sinh</p> <p><b>1.5. Biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử</b></p> <p>1.5.1. Lựa chọn nội dung khoa học</p> <p>1.5.2. Phát triển tư duy học sinh</p> <p>1.5.3. Vận dụng kĩ thuật dạy học hiện đại</p> <p>1.5.4. Đa dạng hóa các phương pháp</p> <p>1.5.5. Tổ chức tốt hoạt động tự học</p>		
<p><b>Chương 2: Thiết kế bài học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học sinh</b></p> <p><b>2.1. Chuẩn bị bài học lịch sử</b></p> <p>2.1.1. Quan niệm về giáo án lịch sử</p> <p>2.1.1.1. Các quan niệm về giáo án lịch sử</p> <p>2.1.1.2. Quan niệm giáo án lịch sử phát triển năng lực</p> <p>2.1.2. Tiến hành soạn giáo án</p> <p>2.1.2.1. Xác định loại bài, vị trí của bài trong khóa trình</p> <p>2.1.2.2. Xác định mục tiêu</p> <p>2.1.2.3. Xây dựng đề cương</p> <p>2.1.2.4. Cụ thể hóa, viết giáo án bài giảng</p> <p><b>2.2. Cấu tạo của giáo án lịch sử</b></p> <p>2.2.1. Mục tiêu bài học</p> <p>2.2.2. Thiết bị dạy học, học liệu</p> <p>2.2.3. Tiến trình tổ chức bài học</p> <p><b>2.3. Tiêu chí đánh giá giáo án lịch sử</b></p> <p>2.3.1. Đảm bảo mục tiêu cần đạt</p> <p>2.3.2. Phản ánh đặc điểm riêng của nhà trường, địa phương</p> <p>2.3.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lên lớp của giáo viên</p>	<p>1.3.4; 2.4.3; 3.1.1; 4.3.3; 4.4.3; 4.5.1; 4.5.2;4.5.3</p>	<p>A.1.1 A1.1.2 A.1.2.1</p>



<p>2.3.4. Phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh</p> <p><b>2.4. Tiến hành bài học lịch sử</b></p> <p>2.2.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới</p> <p>2.2.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết</p> <p>2.2.3. Bài học tại thực địa, bảo tàng, phòng học lịch sử</p>		
<p><b>Chương 3: Hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p><b>3.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá</b></p> <p>3.1.1. Quan niệm về kiểm tra, đánh giá</p> <p>3.1.2. Ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá</p> <p>3.1.3. Nội dung của kiểm tra, đánh giá</p> <p><b>3.2. Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá</b></p> <p>3.2.1. Đảm bảo độ tin cậy</p> <p>3.2.2. Đảm bảo tính giá trị</p> <p>3.2.3. Đảm bảo tính liên tục, phối hợp</p> <p>3.2.4. Kết hợp kiểm tra, đánh giá với tự kiểm tra, tự đánh giá</p> <p><b>3.3. Hình thức kiểm tra, đánh giá</b></p> <p>3.3.1. Kiểm tra miệng</p> <p>3.3.2. Kiểm tra viết</p> <p><b>3.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá</b></p> <p>3.4.1. Sử dụng câu hỏi tự luận</p> <p>3.4.2. Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan</p>	<p>2.1.1; 2.1.2; 2.1.3; 2.1.4; 2.4.1; 4.5.3</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2</p>
<p><b>Chương 4: Hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p><b>4.1. Vị trí, ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa</b></p> <p><b>4.2. Nội dung các hoạt động ngoại khóa</b></p> <p>4.2.1. Làm phong phú kiến thức lịch sử trong giờ nội khóa</p> <p>4.2.2. Những vấn đề lịch sử địa phương</p> <p>4.2.3. Công tác công ích xã hội</p> <p><b>4.3. Hình thức tiến hành hoạt động ngoại khóa</b></p> <p>4.3.1. Đọc sách</p> <p>4.3.2. Kể chuyện lịch sử</p> <p>4.3.3. Nói chuyện lịch sử</p> <p>4.3.4. Trao đổi, thảo luận</p> <p>4.3.5. Dạ hội lịch sử</p> <p>4.3.6. Tham quan lịch sử</p> <p>4.3.7. Các hình thức ngoại khóa khác</p>	<p>G 1.2; 4.3; 4.4 4.5</p>	<p>A1.1; A1.2</p>

## 6. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Số tiết(4 tiết/tuần)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<b>Tuần 01</b>					
Lí thuyết	<p><u>Chương 1: Cơ sở lí luận về bài học lịch sử ở trường phổ thông</u></p> <p>1.1. Một số vấn đề chung về bài học lịch sử</p> <p>1.1.1. Quan niệm về bài học lịch sử</p> <p>1.1.2. Những yêu cầu đối với bài học lịch sử</p> <p>1.1.3. Mục tiêu của bài học lịch sử</p> <p>1.1.4. Cấu trúc của bài học lịch sử</p>	<p>- <b>Giới thiệu học phần:</b> Mục tiêu, nội dung, kế hoạch giảng dạy, đánh giá học tập, học liệu</p> <p>- <b>Hoạt động 1:</b> Hiểu được khái niệm bài học LS.</p> <p>PPDH: Động não, trao đổi...</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Thiết kế được mục tiêu bài học LS.</p> <p>PPDH: Kỹ thuật KWLH, thảo luận...</p> <p>- <b>Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>+ Tìm hiểu cấu trúc “tĩnh”; cấu trúc “động” của BHLS.</p> <p>+ Các cách xác định định mục tiêu bài học LS</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, 2, 4...</p> <p>- <i>Làm việc cặp đôi</i> để hiểu thế nào là BHLS và chỉ rõ đặc điểm của BHLS.</p>	G1.2; G1.3; G4.1; G4.2;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
Thực hành	- Thiết kế mục tiêu bài học lịch sử theo hướng phát triển năng lực	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Xác định mục tiêu bài học LS qua một ví dụ cụ thể.</p> <p>PPDH: Làm việc nhóm.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo nhóm về mục tiêu BHLS trình bày trên</p>	<p>- Đọc tài liệu 4, 5 để hiểu cách thiết kế mục tiêu theo hướng phát triển năng lực.</p> <p>- <i>Làm việc</i></p>		

		giấy A0.	<i>nhóm: Vận dụng để thiết kế mục tiêu một bài học cụ thể</i>		
<b>Tuần 02</b>					
Lí thuyết	<p><b>1.2. Các cách phân loại bài học lịch sử</b></p> <p>1.2.1. Quan niệm của các nhà giáo dục lịch sử nước ngoài</p> <p>1.2.2. Quan niệm của các nhà giáo dục lịch sử trong nước</p> <p><b>1.3. Các phân loại hiện nay</b></p> <p>1.3.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới</p> <p>1.3.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết</p> <p>1.3.3. Bài kiểm tra</p> <p>1.3.4. Bài hỗn hợp</p> <p>1.3.5. Bài tại thực địa, bảo tàng, phòng học lịch sử</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Trình bày được các cách phân loại bài học LS. PPDH: Nhóm, thuyết trình của sinh viên.</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Hiểu được cách phân loại BHLS hiện nay. PPDH: DH nêu vấn đề, làm việc nhóm.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1.2...</p> <p>- Làm việc nhóm.</p> <p>- Thuyết trình bằng Power Point về các quan niệm phân loại BHLS; về cách phân loại hiện nay.</p> <p>- Sản phẩm: báo cáo nhóm bằng Power Point.</p>	G1.1; G3.1; G4.2;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
Thực hành	Tìm hiểu về các loại bài học LS	<p><b>Hoạt động 1:</b> - Mỗi nhóm tìm hiểu 1 hoặc 2 loại bài học LS.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p>	Làm việc nhóm, báo cáo sản		

		- Cử đại diện trình bày PPDH: Hoạt động nhóm, thuyết trình của sinh viên.	phẩm.		
<b>Tuần 03</b>					
Lí thuyết	<p><b>1.4. Quan niệm về hiệu quả bài học lịch sử</b></p> <p>1.4.1. Góp phần nắm vững kiến thức lịch sử.</p> <p>1.4.2. Đạt được mục tiêu giáo dục.</p> <p>1.4.3. Hình thành năng lực cho học sinh.</p> <p>1.4.4. Bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp cho học sinh</p> <p><b>1.5. Biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử</b></p> <p>1.5.1. Lựa chọn nội dung khoa học</p> <p>1.5.2. Phát triển tư duy học sinh</p> <p>1.5.3. Vận dụng kỹ thuật dạy học hiện đại</p> <p>1.5.4. Đa dạng hóa các phương pháp</p> <p>1.5.5. Tổ chức tốt hoạt động tự học</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Trình bày được hiệu quả của bài học lịch sử ở trường phổ thông. PPDH: làm việc nhóm dùng kỹ thuật mảnh ghép; trình bày bằng sơ đồ trên giấy A0.</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Phân tích một số biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử qua một ví dụ cụ thể. PPDH: Thực hành</p>	<p>Đọc tài liệu [1], [5].</p> <p>-Trao đổi nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép.</p> <p>- Vẽ sơ đồ, cử đại diện trình bày.</p> <p>-Sinh viên trình bày ý tưởng về sử dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả BHLS.</p>	G1.3; G2.2; G2.7; G3.2; G4.1; G4.2	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
<b>Chương 2:</b>					
<b>Thiết kế bài học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học sinh</b>					
<b>Tuần 04</b>					

Lí thuyết	<p><b>2.1. Chuẩn bị bài học lịch sử</b></p> <p>2.1.1. Quan niệm về giáo án lịch sử</p> <p>2.1.1.1. Các quan niệm về giáo án lịch sử</p> <p>2.1.1.2. Quan niệm giáo án lịch sử phát triển năng lực</p> <p>2.1.2. Tiến hành soạn giáo án</p> <p>2.1.2.1. Xác định loại bài, vị trí của bài trong khóa trình</p> <p>2.1.2.2. Xác định mục tiêu</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu thế nào là giáo án phát triển năng lực trong DHLS?</p> <p>PPDH: Kỹ thuật KWLH; phát vấn, dạy học nêu vấn đề...</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Xác định được vị trí, loại bài và mục tiêu của BHLS.</p> <p>PPDH: Nhóm đôi</p>	<p>- Đọc tài liệu [1], [9]...</p> <p>- Lắng nghe, giải quyết vấn đề.</p> <p>- Điền vào bảng KWLH...</p> <p>- Đọc tài liệu [1], [8]...</p> <p>Sản phẩm: Bảng KWLH; báo cáo nhóm về cách xác định mục tiêu.</p>	G1.3; G2.3; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
Thực hành	Thực hành xác định mục tiêu bài học	- <b>Hoạt động 1:</b> Xác định mục tiêu bài học cho một tiết hoặc một bài học LS theo hướng phát triển năng lực.	- Các cá nhân tự xác định vào vở tự học.		
	<b>KIỂM TRA GIỮA KÌ 01</b>	<p>1. Bài giữa kì số 1</p> <p>2. Theo đặc tả ma trận</p> <p>3. Thời gian làm bài: 01 tuần.</p> <p>4. Tiêu chí đánh giá</p>			A1.3.1
<b>Tuần 05</b>					
Lí	<p>2.1.2.3. Xây dựng đề cương</p> <p>2.1.2.4. Cụ thể hóa, viết giáo án bài giảng</p>	- <b>Hoạt động 1:</b> Hiểu được cách xây dựng đề cương bài giảng, cách thể hiện giáo án.	<p>- Đọc tài liệu [1], [2]...</p> <p>- Theo dõi</p>	G1.3; G1.4; G2.1; G3.1; G3.2;	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2.1

thuyết t	<b>2.2. Cấu tạo của giáo án lịch sử</b> 2.2.1. Mục tiêu bài học 2.2.2. Thiết bị dạy học, học liệu 2.2.3. Tiến trình tổ chức bài học	PPDH: Làm mẫu; trao đổi nhóm. <b>- Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu cấu tạo, các cách trình bày giáo án. PPDH: Trình bày mẫu; trao đổi....	các mẫu giáo án mà GV trình chiếu (hoặc phôtô cho các nhóm), quyết định lựa chọn mẫu; lí giải về sự lựa chọn của cá nhân và nhóm.	G4.1; G4.2;	
T. hành	Soạn giáo án lịch sử theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.	<b>Hoạt động 1:</b> Trình chiếu giáo án	-SV chuẩn bị ở nhà. -Trình chiếu sản phẩm; góp ý; đánh giá.		
<b>Tuần 06</b>					
Lí thuyết t	<b>2.3. Tiêu chí đánh giá giáo án lịch sử</b> 2.3.1. Đảm bảo mục tiêu cần đạt 2.3.2. Phản ánh đặc điểm riêng của nhà trường, địa phương 2.3.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lên lớp của giáo viên 2.3.4. Phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh.	<b>Hoạt động 1:</b> Thống nhất một số tiêu chí đánh giá giáo án lịch sử. PPDH: Phát vấn, nêu vấn đề; liên hệ thực tiễn...	Đọc tài liệu [1], [2], [9]...  -Thảo luận nhóm đôi. - Trình bày ý kiến của các nhóm (đại diện).	G1.5; G1.6; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1 A1.2 A1.3.1 A2
	Thực hành soạn	Hoạt động: Soạn và	Mỗi nhóm		

Thực hành	giáo án	thực hành giảng dạy	cử đại diện tập giảng		
<b>Tuần 07</b>					
Lí thuyết	<p><b>2.4. Tiến hành bài học lịch sử</b></p> <p>2.4.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới</p> <p>2.4.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết</p> <p>2.4.3. Bài học tại thực địa, bảo tàng, phòng học lịch sử</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Các bước tiến hành đối với bài cấu kiến thức mới. PPDH: Thuyết giảng kết hợp đàm thoại.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Các bước tiến hành đối với bài ôn tập, sơ kết, tổng kết. PPDH: Làm việc nhóm nhỏ.</p>	<p>- Đọc tài liệu [1], [2]...</p> <p>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Các nhóm đôi làm việc.</p> <p>- Trình bày sản phẩm (trình bày các bước tiến hành ôn tập, sơ kết, tổng kết).</p>	G1.5; G1.6; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
T.hành	Trình bày cách tiến hành tại thực địa, bảo tàng, phòng học lịch sử...	- <b>Hoạt động:</b> Sinh viên trình bày các bước tiến hành bài học tại thực địa, bảo tàng, phòng học lịch sử (qua Power point hoặc sơ đồ hóa trên giấy A0...)	- Các nhóm làm việc. - Trình bày sản phẩm nhóm.		
<b>Tuần 08</b>					
Lí thuyết	<p><b>Chương 3: Hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p><b>3.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá</b></p> <p>3.1.1. Quan niệm về</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Trình bày quan niệm, ý nghĩa, nội dung của kiểm tra, đánh giá trong DHLS. PPDH: Trao đổi đàm thoại, sử dụng kỹ thuật bể cá...</p>	<p>- Đọc tài liệu [3], [7]...</p> <p>- Các nhóm chia vấn đề, trao đổi theo kỹ thuật bể cá. Sản phẩm:</p>	G1.7; G2.4; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1

	kiểm tra, đánh giá 3.1.2. Ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá 3.1.3. Nội dung của kiểm tra, đánh giá.		Các bảng nội dung về vấn đề nhóm nhỏ phụ trách.		
	<b>KIỂM TRA GIỮA KÌ 02</b>	1. Bài KT giữa kì số 2 2. Theo đặc tả ma trận 3. Thời gian làm bài: 01 tuần. 4. Tiêu chí đánh giá			A1.3.2
<b>Tuần 09</b>					
Lí thuyết	<b>3.2. Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá</b> 3.2.1. Đảm bảo độ tin cậy 3.2.2. Đảm bảo tính giá trị 3.2.3. Đảm bảo tính liên tục, phối hợp 3.2.4. Kết hợp kiểm tra, đánh giá với tự kiểm tra, tự đánh giá <b>3.3. Hình thức kiểm tra, đánh giá</b> 3.3.1. Kiểm tra miệng 3.3.2. Kiểm tra viết	<b>- Hoạt động 1:</b> Xác định và phân tích các yêu cầu của kiểm tra, đánh giá. PPDH: Dạy học nêu vấn đề; đàm thoại.  <b>- Hoạt động 2:</b> Nêu các hình thức kiểm tra, đánh giá trong DHLS. PPDH: Kỹ thuật động não; Làm việc nhóm đôi.  <b>Hoạt động 1:</b> Lựa chọn và thiết kế các dạng câu hỏi, bài tập (theo dạng hoặc theo mục đích, thời điểm, hình thức...)	- Đọc tài liệu [1], [3], [6]... - Trả lời câu hỏi của GV.  -Trả lời câu hỏi.  -Sản phẩm trao đổi nhóm.  Sinh viên thiết kế; chấm chéo các nhóm (dựa trên tiêu chí đánh giá cụ thể)	G1.7; G2.4; G3.1; G3.2; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
T. hành	Thiết kế các dạng câu hỏi, bài tập trong kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử.				
<b>Tuần 10</b>					



Lí thuyết	<b>3.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá</b> 3.4.1. Sử dụng câu hỏi tự luận 3.4.2. Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan	- <b>Hoạt động 1:</b> Nêu hiểu biết về các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong DHLS. PPDH: Dạy học nêu vấn đề; sơ đồ hóa kiến thức...	-Đọc tài liệu Đọc tài liệu [1], [3], [6]. [7]... -.Sơ đồ hóa kiến thức.  - Sinh viên thiết kế; chấm chéo	G1.8; G2.5; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A2.1
T.hành		<b>Hoạt động 2:</b> Lựa chọn và thiết kế các dạng câu hỏi, bài tập (theo dạng hoặc theo mục đích, thời điểm, hình thức...)	các nhóm (dựa trên tiêu chí đánh giá cụ thể)		
<b>Chương 4</b>					
<b>Hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b>					
<b>Tuần 11</b>					
Lí thuyết	4.1. <i>Vị trí, ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa</i> 4.2. <i>Nội dung các hoạt động ngoại khóa</i> 4.2.1. Làm phong phú kiến thức lịch sử trong giờ nội khóa.	- <b>Hoạt động 1:</b> Nêu vị trí, phân tích nội dung của hoạt động ngoại khóa trong DHLS. PPDH: Đàm thoại gợi mở; thuyết trình.	-Đọc tài liệu [1], [7], [10]... -Trả lời câu hỏi.	G1.8; G2.5; G3.1; G3.2; G4.3.	A1.1; A1.2.1; A2.1
T.hành	Lấy dẫn chứng về hoạt động ngoại khóa làm phong phú kiến thức lịch sử trong giờ nội khóa.	Sinh viên làm việc nhóm.	- Phân tích các dẫn chứng, trao đổi; trình bày ý kiến.		
<b>Tuần 12</b>					
	4.2.2. Những vấn đề lịch sử địa phương	- <b>Hoạt động 1:</b> Phân tích nội dung LSĐP và công tác	- Đọc tài liệu [1], [7], [10]...	G1.8; G2.5; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.2.2;

Lí thuyết	4.2.3. Công tác công ích xã hội	công ích trong tổ chức hoạt động ngoại khóa. PPDH: Dạy học nêu vấn đề; đàm thoại.	-Trả lời câu hỏi.		
T. hành	Trình bày cách tổ chức hoạt động ngoại khóa (có nội dung những vấn đề lịch sử địa phương hoặc công tác công ích xã hội...)	- <b>Hoạt động 1:</b> Thiết kế hoạt động ngoại khóa cụ thể theo yêu cầu của GV. PPDH: sinh viên thuyết trình; đóng vai...	-Các sản phẩm; các vở kịch ngắn... về hoạt động ngoại khóa.		
<b>Tuần 13</b>					
Lí thuyết t/ T, hành	<b>4.3. Hình thức tiến hành hoạt động ngoại khóa</b> 4.3.1. Đọc sách 4.3.2. Kể chuyện lịch sử 4.3.3. Nói chuyện lịch sử	- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu các hình thức tiến hành hoạt động ngoại khóa trong DHLS. PPDH: Làm việc nhóm; kỹ thuật mảnh ghép....	- Đọc tài liệu [1], [7]... -Trả lời câu hỏi -Các nhóm trình bày trên giấy A0 hoặc bằng Power point về vấn đề nêu trên.	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1;
<b>Tuần 14</b>					
Lí thuyết t/ T, hành	4.3.4. Trao đổi, thảo luận 4.3.5. Dạ hội lịch sử	- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu các hình thức tiến hành hoạt động ngoại khóa trong DHLS... (Tiếp theo). PPDH: Làm việc nhóm; kỹ thuật mảnh ghép....	- Đọc tài liệu [1], [7], [10]... -Trả lời câu hỏi. -Các nhóm trình bày trên giấy A0 hoặc bằng Power point về vấn đề	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1;

			nêu trên.		
<b>Tuần 15</b>					
Lí thuyết t/ T. hành	4.3.6. Tham quan lịch sử 4.3.7. Các hình thức ngoại khóa khác	- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu các hình thức tiến hành hoạt động ngoại khóa trong DHLS... (Tiếp theo). PPDH: Làm việc nhóm; kĩ thuật mảnh ghép....	- Đọc tài liệu [1], [7], [10]... -Trả lời câu hỏi. -Các nhóm trình bày trên giấy A0 hoặc bằng Power point về vấn đề nêu trên	G1.9; G2.6; G4.2;	A1.1; A1.2.1;
	Một số vấn đề ôn tập	Sinh viên nêu thắc mắc	Giải đáp các vấn đề của học phần		
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>					

## 8. Nguồn học liệu

### 8.1. Giáo trình

- [1] Phan Ngọc Liên (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2002.
- [2] Nguyễn Thị Côi (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Trần Viết Thu...: *Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ môn Lịch sử*, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2009.
- [3] Nguyễn Công Khanh (CB): *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐHSP, 2019.

### 8.2. Tài liệu tham khảo:

- [4] Nguyễn Thị Côi: *Kênh hình trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐHQG, Hà Nội, 2000.
- [5] Nguyễn Thị Côi: *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐHSP, 2006
- [6] I. Ia. Lécne: *Bài tập nhận thức trong giảng dạy lịch sử*, Viện chương trình và phương pháp, 1977.
- [7] Phạm Hồng Tung (CB): *Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB ĐHSP, 2019.
- [8] Nghiêm Đình Vỹ (Tổng CB), Trần Thị Vinh (CB): *Dạy học phát triển năng lực lịch sử trung học phổ thông*, ĐHSP, 2018.
- [9] Lê Đình Trung (CB), Phan Thị Thanh Hội: *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB ĐHSP, 2020.

[10] Culaghina, Lương Ninh: *Trò chơi lịch sử*, NXB Giáo dục, HN, 1973.

### **9. Quy định của môn học**

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

### **10. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Phương pháp giảng dạy và Quản lý văn hóa

- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ**

**Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Trần Viết Thụ**

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182, Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0982921132

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy lịch sử, Lịch sử văn hóa Việt Nam.

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Duyên**

Chức danh, học hàm, học vị: Ths. CBGD

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182, Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0985.725097; duyensudhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy Lịch sử.

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Chương trình, sách giáo khoa lịch sử ở trường trung học phổ thông <i>Curriculum, history textbooks in highschools</i>	
- Mã số học phần: LS 20029	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	40
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	20
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	

+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Nghiên cứu các khái niệm: chương trình, SGK; nêu ý nghĩa của việc xây dựng chương trình và biên soạn SGK; trình bày khái quát quá trình xây dựng SGK từ năm 1945 đến nay.
- Quan niệm về SGK, cấu tạo của SGK lịch sử; nguyên tắc biên soạn SGK lịch sử; kỹ năng sử dụng SGK lịch sử.
- Nội dung cơ bản và định hướng chính trong việc thực hiện chương trình môn lịch sử ở trường trung học phổ thông hiện nay.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Nêu được khái niệm chương trình, SGK; ý nghĩa của việc xây dựng chương trình và biên soạn SGK; khái quát được lịch sử xây dựng chương trình và biên soạn SGK từ 1945 đến nay	1.4.4.1	3.0
<b>G2</b>	Trình bày quan niệm, cấu tạo, nguyên tắc biên soạn và kỹ năng sử dụng SGK lịch sử.	1.4.4.1	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được những nội dung cơ bản và định hướng chính trong việc thực hiện chương trình môn lịch sử ở trường THPT hiện nay.	1.4.4.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được khái niệm chương trình, sách giáo khoa; ý nghĩa của việc xây dựng chương trình và biên soạn SGK.	I, T
	<b>G1.2.</b> Trình bày khái quát lịch sử xây dựng chương trình và biên soạn SGK từ 1945 đến nay.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được quan niệm, cấu tạo và kỹ năng sử dụng SGK lịch sử.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được nguyên tắc biên soạn.	T

	<b>G2.3.</b> Trình bày được kỹ năng sử dụng SGK lịch sử.	T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được những nội dung cơ bản và định hướng chính trong việc thực hiện chương trình môn lịch sử ở trường THPT hiện nay đối với ban cơ bản.	T, U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được những nội dung cơ bản và định hướng chính trong việc thực hiện chương trình môn lịch sử ở trường THPT hiện nay đối với ban Khoa học xã hội.	T, U

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1.	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc (điểm danh theo từng buổi)	G1.3- G3.1; 3.3	5%
A1.1.2.	Thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp, thể hiện được sự tiến bộ trong quá trình học.	G1.1- G 3.3	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
A1.2.1	Vở tự học	G1; G2.1; G2.5.	10%
A1.2.2	Sản phẩm hoạt động nhóm	G1.3; G1.5;G.2.3;G 2.5	10%
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
A1.3	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan (sau khi học tín chỉ 1, vào tuần 4)	G 2.1: G 3.1 G3.2	10 %
	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan ((sau khi học tín chỉ 2, vào tuần 8)	G 1.2: G 2.1 G 3.1: G3.2	10%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
A2.1	Bài thi tự luận theo chuẩn đầu ra học phần	G1.1- G 4.2	50%

## 7. Nội dung giảng dạy

Nội dung (1)	CĐR môn học (2)	Bài đánh giá
--------------	-----------------	--------------

		(3)
<p><b>Chương 1: Những vấn đề chung về chương trình môn Lịch sử ở trường Trung học phổ thông</b></p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>1.1.1. Chương trình</p> <p>1.1.2. Chương trình môn Lịch sử</p> <p>1.1.3. Chương trình giáo dục phổ thông 2018</p> <p>1.2. Sơ lược quá trình xây dựng chương trình môn Lịch sử từ năm 1945 đến năm 2000</p> <p>1.2.1. Từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến năm 1949 (trước cuộc Cải cách giáo dục lần thứ nhất)</p> <p>1.2.2. Từ năm 1950 đến năm 1955 (từ Cải cách giáo dục lần thứ nhất đến Cải cách giáo dục lần thứ hai)</p> <p>1.2.3. Từ năm 1956 đến năm 1979 (từ Cải cách giáo dục lần thứ hai đến Cải cách giáo dục lần thứ ba)</p> <p>1.2.4. Từ năm 1979 đến năm 2000 (từ Cải cách giáo dục lần thứ ba đến trước chủ trương đổi mới giáo dục)</p> <p>1.2.5. Chương trình giáo dục môn Lịch sử hiện hành (Từ năm 2000 đến nay)</p>	<p>1.2.3;</p> <p>1.2.10;</p> <p>1.4.4</p> <p>2.4.1; 2.2.3</p> <p>3.1.1; 3.1.2</p>	<p>A 1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3.</p>
<p><b>Chương 2: Môn Lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông 2018</b></p> <p>2.1. Khái quát về chương trình giáo dục phổ thông 2018</p> <p>2.1.1. Bối cảnh, vai trò, căn cứ xây dựng Chương trình GDPT</p> <p>2.1.2. Định hướng của chương trình; tính hệ thống, tính mở của Chương trình GDPT</p> <p>2.1.3. Cấu trúc của Chương trình GDPT</p> <p>2.1.4. Năng lực và phẩm chất trong Chương trình GDPT</p> <p>2.1.5. Giáo dục tích hợp và phân hóa trong Chương trình GDPT</p> <p>2.1.6. Giáo dục hướng nghiệp và giáo dục STEM trong Chương trình GDPT</p> <p>2.2. Môn Lịch sử trong Chương trình GDPT 2018</p> <p>2.2.1. Đặc điểm môn học</p> <p>2.2.2. Quan điểm xây dựng chương trình</p> <p>2.2.3. Mục tiêu chương trình môn Lịch sử</p> <p>2.2.4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực</p> <p>2.2.5. Nội dung giáo dục môn Lịch sử</p>	<p>1.1.2;</p> <p>1.2.10</p> <p>1.2.1; 1.2.9</p> <p>2.2.3</p> <p>3.1.1;</p>	<p>A 1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3.</p>



2.2.6. Phương pháp giáo dục trong dạy học môn Lịch sử 2.2.7. Đánh giá trong dạy học môn Lịch sử		
<b>Chương 3: Sách giáo khoa lịch sử ở trường Trung học phổ thông</b> 3.1. Vị trí, ý nghĩa của SGK Lịch sử 3.2. Cấu tạo của SGK Lịch sử 3.3. Kỹ năng sử dụng SGK Lịch sử đối với giáo viên 3.3.1. Để xác định mục tiêu bài học 3.3.2. Để thiết kế cấu trúc bài học 3.3.3. Sử dụng trong quá trình lên lớp 3.3.4. Hướng dẫn học sinh học tập 3.3. Kỹ năng sử dụng SGK Lịch sử đối với học sinh 3.3.1. Để chuẩn bị bài học ở nhà 3.3.2. Để hoạt động nhóm 3.3.3. Trong quá trình học trên lớp 3.3.4. Để hệ thống hóa kiến thức, làm bài tập về nhà	1.2.10; 1.4.1 1.4.1; 1.4.23.2.1; 3.3.3 4.3.1; 4.3.2;	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3
<b>Chương 4: Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, sách giáo khoa lịch sử ở trường Trung học phổ thông</b> 4.1. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10. Ban Cơ bản 4.2. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10. Nâng cao 4.3. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 11. Ban Cơ bản 4.4. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 11. Nâng cao 4.5. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12. Ban Cơ bản 4.6. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12. Nâng cao	1.2.3; 1.2.73.2.1; 3.3.3 4.3.1; 4.3.2; 4.4.1; 4.5.1	A2

## 8. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
-------------	-----------------	-----------------------------	------------------------	---------------------------	------------------------

**CHƯƠNG 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN LỊCH SỬ Ở**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**Tuần 1**

- Trình bày được một số khái niệm về chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông.
- Hiểu được mối liên hệ giữa các loại chương trình giáo dục và chương trình môn Lịch sử
- Hình thành ý thức trách nhiệm của sinh viên trong việc hiểu và phát triển chương trình môn học

Tuần 1	<p><b>1.1.Các khái niệm</b></p> <p>1.1.1. Chương trình</p> <p>1.1.2. Chương trình môn Lịch sử</p> <p>1.1.3. Chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>	<p><b>- Giới thiệu học phần:</b> Mục tiêu, nội dung, kế hoạch giảng dạy, đánh giá học tập, học liệu</p> <p><b>- Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.2; 1.3</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>+ Xác định mối liên hệ giữa chương trình cấp quốc gia và CT môn Lịch sử</p>	<p>- Đọc phần 1.1. 1.2 chương 1, tài liệu “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông” (Nguyễn Vũ Bích Hiền - CB)</p>	G1.2; G1.3; G3.1; G3.2;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
--------	--	---	--	----------------------------------	-------------------------------------

**Tuần 2**

- Hiểu được khái quát quá trình xây dựng chương trình môn Lịch sử từ 1945 đến năm 1979
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
- Ý thức được vai trò của việc xây dựng chương trình bộ môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Tuần 2	<p><b>1.2.Sơ lược quá trình xây dựng chương trình môn Lịch sử từ năm 1945 đến năm 2000</b></p> <p>1.2.1. Từ Cách mạng tháng Tám</p>	<p><b>- Dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 1.2.1</p> <p><b>- Hoạt động nhóm:</b> Phân tích và so sánh nội dung chương trình của 2 giai đoạn:</p>	<p>- Đọc phần 2.2 và 2.3 chương 2, tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch</p>	G1.1; G 1.3 G2.1; 2.2 G3.1;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
--------	---	---	--	---	-------------------------------------

	1945 đến năm 1949 (trước cuộc Cải cách giáo dục lần thứ nhất) 1.2.2. Từ năm 1950 đến năm 1955 (từ Cải cách giáo dục lần thứ nhất đến Cải cách giáo dục lần thứ hai) 1.2.3. Từ năm 1956 đến năm 1979 (từ Cải cách giáo dục lần thứ hai đến Cải cách giáo dục lần thứ ba)	+ 1950 đến 1955 + 1956 đến 1979	sử ở trường phổ thông”, <i>Trần Viết Thu</i> , NXB Đại học Vinh, 2007.		
<b>Tuần 3</b>					
<p>- Trình bày được nguyên tắc, nội dung chương trình môn Lịch sử từ năm 1979 đến năm 2000 và chương trình hiện hành.</p> <p>- Đánh giá được ưu điểm và hạn chế của các chương trình môn Lịch sử trong các giai đoạn đó.</p> <p>- Hình thành trách nhiệm của sinh viên thực hiện chương trình môn học.</p>					
Tuần 3	1.2.4. Từ năm 1979 đến năm 2000 (từ Cải cách giáo dục lần thứ ba đến trước chủ trương đổi mới giáo dục) 1.2.5. Chương trình giáo dục môn Lịch sử hiện hành (Từ năm 2000 đến nay)	- <b>Đạy lý thuyết:</b> nội dung mục 1.2; 1.3	Đọc phần 2.4 chương 2, tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông”, ( <i>Trần Viết Thu</i> ), NXB Đại học Vinh, 2007. -Đọc	G1.1; G 1.3 G2.1; 2.2 G3.1	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1

			Chương trình môn Lịch sử (ban hành năm 2000, thực hiện năm 2003)		
<b>CHƯƠNG 2</b>					
<b>MÔN LỊCH SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018</b>					
<b>Tuần 4</b>					
<p>- Trình bày khái quát được về chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p> <p>- Hiểu được những điểm mới của chương trình môn Lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018</p> <p>- Vận dụng được tinh thần đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong dạy học Lịch sử nhằm hình thành phẩm chất và phát triển năng lực người học.</p>					
Tuần 4	<p><b>2.1. Khái quát về chương trình giáo dục phổ thông 2018</b></p> <p>2.1.1. Bối cảnh, vai trò, căn cứ xây dựng Chương trình GDPT</p> <p>2.1.2. Định hướng của chương trình; tính hệ thống, tính mở của Chương trình GDPT</p> <p>2.1.3. Cấu trúc của Chương trình GDPT</p> <p>2.1.4. Năng lực và phẩm chất trong Chương trình GDPT</p> <p>2.1.5. Giáo dục tích hợp và phân hóa trong Chương</p>	<p><b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 2.1.1; 2.1.2; 2.1.3; 2.1.4</p> <p><b>- Hoạt động nhóm:</b></p> <p>+ Nghiên cứu nội dung các mục 2.1.5 và 2.1.6</p> <p><b>-Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>+ So sánh chương trình giáo dục phổ thông 2018 với các chương trình cũ.</p> <p>- Hướng dẫn SV chuẩn bị bài thảo luận tuần sau</p>	<p>- Đọc chủ đề 1 và chủ đề 2, tr.45 đến tr. 82 tài liệu “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông”, Hà Nội 04/2019</p>	<p>G1.1; G 1. 3 G2.1; 2.2 G3.1</p>	<p>A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1</p>

	trình GDPT 2.1.6. Giáo dục hướng nghiệp và giáo dục STEM trong Chương trình GDPT				
<b>Tuần 5</b>					
<p>- Trình bày được đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p> <p>- Phân tích, đánh giá được các mô hình phát triển chương trình nói trên.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.</p>					
Tuần 5	<p><b>2.2. Môn Lịch sử trong Chương trình GDPT 2018</b></p> <p>2.2.1. Đặc điểm môn học</p> <p>2.2.2. Quan điểm xây dựng chương trình</p>	<p><b>-Thảo luận</b> (<i>giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử</i>), tiến hành thảo luận tại lớp theo các nhóm:</p> <p>+ Anh chị hãy trình bày đặc điểm môn Lịch sử trong Chương trình GDPT 2018</p> <p>+ Quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử trong Chương trình GDPT 2018 là gì?</p> <p>+ Nhận xét của anh (chị).</p>	<p>- Đọc mục I và II, tr.4- tr.8, tài liệu “Tìm hiểu chương trình môn Lịch sử (Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018), Hà Nội 2019</p> <p>- Chuẩn bị nội dung để thảo luận theo yêu cầu</p> <p>-Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của học phần</p>	<p>G1.3; G2.1; G3.1; G3.2; G 4.1</p>	<p>A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2.1</p>
<b>Tuần 6</b>					

<p>- Trình bày được mục tiêu môn Lịch sử trong chương trình GDPT 2018 nhằm hình thành phẩm chất và năng lực người học.</p> <p>- Nêu được các phẩm chất cụ thể; năng lực chung và năng lực đặc thù cần có của môn học</p> <p>định hướng đổi mới chương trình giáo dục theo hướng phát triển năng lực.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.</p>					
Tuần 6	2.2.3. Mục tiêu chương trình môn Lịch sử 2.2.4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực	<p><b>-Dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 2.2.3; 2.2.4</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b></p> <p>+ Phân tích và lập bảng so sánh các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình hiện hành và chương trình GDPT 2018</p>	<p>- Đọc phần chương , tài liệu “Tìm hiểu chương trình môn Lịch sử (Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018), Hà Nội 2019</p>	G1.1; G 1.3 G2.1; 2.2 G3.1	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
<b>Tuần 7</b>					
<p>- Trình bày được mạch nội dung, các chủ đề, chuyên đề của chương trình môn Lịch sử ở trường THPT.</p> <p>- Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>- Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để thiết kế kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS.</p>					
Tuần 7	2.2.5. Nội dung giáo dục môn Lịch sử 2.2.6. Phương pháp giáo dục trong dạy học môn Lịch sử	<p><b>- Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 2.2.5</p> <p><b>- Hoạt động nhóm:</b></p> <p>+ Xác định các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Lịch sử.</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học:</b></p>	<p>- Đọc mục V, VI, tr.12 đến tr.23, tài liệu “Tìm hiểu chương trình môn Lịch sử (Trong chương trình giáo dục phổ</p>	G1.4; G2.3; G3.1; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1

		+ Lập kế hoạch dạy học một tiết dạy môn Lịch sử có vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.	thông (2018), Hà Nội 2019		
<b>Tuần 8</b>					
<p>- Trình bày được mục tiêu, nội dung và cách thức đánh giá trong dạy học môn Lịch sử theo chương trình GDPT 2018.</p> <p>- Hiểu được các mức độ của kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Lịch sử theo chương trình GDPT 2018.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.</p>					
Tuần 8	2.2.7. Đánh giá trong dạy học môn Lịch sử	<p>- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> Nội dung mục 2.2.7</p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b> + Cho các ví dụ thiết kế cá loại câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực.</p>	-Đọc mục VII, tài liệu “Tìm hiểu chương trình môn Lịch sử (Trong chương trình giáo dục phổ thông (2018), Hà Nội 2019	G1.4; G2.3; G3.1; G4.3	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1
<b>Tuần 9</b>					
<p>- Xác định được vị trí, ý nghĩa của việc khai thác, sử dụng SGK Lịch sử ở trường phổ thông.</p> <p>- Phân tích được cấu tạo của SGK Lịch sử ở trường phổ thông.</p> <p>- Thiết kế được các mô hình kế hoạch dạy học dựa trên SGK Lịch sử</p>					
Tuần 9	3.1. Vị trí, ý nghĩa của SGK Lịch sử 3.2. Cấu tạo của SGK Lịch sử	<p>- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.1</p> <p>- <b>Hướng dẫn tự học:</b> + So sánh SGK Lịch sử của Việt Nam và các nước</p>	- Đọc chương 2, tr. 28 - 31 tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch	G1.4; G2.3; G3.1; G4.3;	A1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2.1

		khác. + Đề xuất mô hình thiết kế SGK đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, PP dạy học bộ môn.	sử ở trường phổ thông”, (Trần Viết Thụ), NXB Đại học Vinh, 2007.		
<b>Tuần 10</b>					
<p>- Hiểu được cách khai thác SGK Lịch sử trong việc xác định mục tiêu, định hình cấu trúc kế hoạch dạy học, tổ chức học tập cho học sinh trên lớp và ngoài lớp học.</p> <p>- Hình thành ý thức về việc khai thác và sử dụng SGK lịch sử hợp lí, hiệu quả.</p>					
Tuần 10	<p>3.3. <i>Kỹ năng sử dụng SGK Lịch sử đối với giáo viên</i></p> <p>3.3.1. Đề xác định mục tiêu bài học</p> <p>3.3.2. Đề thiết kế cấu trúc bài học</p> <p>3.3.3. Sử dụng trong quá trình lên lớp</p> <p>3.3.4. Hướng dẫn học sinh học tập</p>	<p>- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.3</p> <p>- <b>Hướng dẫn tự học:</b> Dựa vào SGK, hãy thiết kế cấu trúc một bài học cụ thể.</p>	<p>Đọc chương 2, tr.37 đến tr.54, tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông”, (Trần Viết Thụ), NXB Đại học Vinh, 2007.</p>	<p>G..3; G.1.4; G. 2.1: 4.2; 4.3</p>	<p>A1.1; A1.2.1; A2.1</p>
<b>Tuần 11</b>					
<p>- Hiểu được kỹ năng khai thác, sử dụng SGK Lịch sử đối với học sinh trong các thời điểm: tự học, chuẩn bị bài mới; nghiên cứu bài mới; ôn tập...</p> <p>- Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của SGK Lịch sử đối với học sinh.</p> <p>- Giúp sinh viên ý thức được vai trò của SGK Lịch sử đối với HS.</p>					
Tuần 11	<p>3. 3. <i>Kỹ năng sử dụng SGK Lịch sử đối với học sinh</i></p> <p>3.3.1. Đề chuẩn bị</p>	<p>- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 3.3.1; 3.3.2</p> <p>- <b>Hoạt động</b></p>	<p>Đọc chương 2, trang 52 - 54, tài liệu</p>	<p>G1.1; G2.3; G3.1; G3.2;</p>	<p>A1.1; A1.2.1; A2.1</p>



	bài học ở nhà 3.3.2. Đề hoạt động nhóm 3.3.3. Trong quá trình học trên lớp 3.3.4. Đề hệ thống hóa kiến thức, làm bài tập về nhà	<b>nhóm:</b> Trình bày cách sử dụng SGK Lịch sử cho HS khi nghiên cứu kiến thức mới và hoạt động làm bài tập ở nhà. <b>Hướng dẫn tự học:</b> - Hướng dẫn SV chuẩn bị nội dung thực hành của chương 4	“Chương trình và sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông”, (Trần Viết Thụ), NXB Đại học Vinh, 2007.	G4.2; G 4.4	
<b>CHƯƠNG 4</b> <b>NỘI DUNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>					
<b>Tuần 12</b> - Trình bày được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10. Ban Cơ bản. - Phân tích được hệ thống các khái niệm, qui luật, bài học lịch sử từ khóa trình.					
Tuần 12	<b><i>Chương 4: Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, sách giáo khoa lịch sử ở trường Trung học phổ thông</i></b> <i>4.1. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10. Ban Cơ bản</i> 4.1.1. Phần I: Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại 4.1.2. Phần II: Lịch sử Việt Nam từ	<b>- Thực hành làm bài tập</b> <i>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm SV; sử dụng giấy A0 để tóm tắt nội dung chính của các khóa trình:</i> + Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại + Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX + Lịch sử Việt	- Đọc chương 3, tr.55 - tr.62; tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông”, (Trần Viết Thụ), NXB Đại học Vinh, 2007.	G1.1; G2.3; G3.1; G3.2; G4.2; G 4.4	A1.1; A1.2.1; A1.2.2; A2.1;

	nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX 4.1.3. Phần III: Lịch sử thế giới cận đại	Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX	- Các nhóm thảo luận tại lớp trên cơ sở chuẩn bị ở nhà.		
<b>Tuần 13</b>					
<p>- Nhận diện nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10. Nâng cao</p> <p>- Đánh giá, so sánh được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10, ban Nâng cao và Ban Cơ bản.</p> <p>- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hợp tác.</p> <p>- Ý thức được tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp dựa trên sự yêu thích, năng lực đối với môn Lịch sử.</p>					
Tuần 13	<p>4.2. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 10. Nâng cao</p> <p>4.2.1. Phần I: Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại</p> <p>4.2.2. Phần II: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX</p> <p>4.3. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 11. Ban Cơ bản</p> <p>4.3.1. Phần I: Lịch sử thế giới cận đại (Tiếp theo)</p> <p>4.3.2. Phần II: Lịch sử thế giới hiện đại</p>	<p><b>- Hoạt động nhóm:</b> Chia các nhóm, chuẩn bị ở nhà. Lên lớp trình bày trên giấy A0 các nội dung hoặc bằng Power point các nội dung lịch sử cơ bản của giai đoạn:</p> <p>+ Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại</p> <p>+ Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX</p> <p><b>- Dạy lý thuyết mục 4.3</b></p>	<p>- Đọc chương 3, tr. 62 -tr.68, tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông”, (Trần Viết Thụ), NXB Đại học Vinh, 2007.</p>	G1.2 G2.3; G3.1; G3.2; G4.2; G 4.4	A1.1; A1.2.1;

	(từ năm 1917 đến 1945)				
<b>Tuần 14</b>					
<p>- Phân tích được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử 11, ban Cơ bản Phần: Lịch sử Việt Nam (1858 -1918).</p> <p>- Hiểu được được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 11. Nâng cao.</p> <p>- Xác định được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12. Ban Cơ bản phần: Lịch sử thế giới hiện đại (1945 đến năm 2000).</p>					
Tuần 14	<p>4.3.3. Phần III: Lịch sử Việt Nam (1858 - 1918)</p> <p><i>4.4. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 11. Nâng cao</i></p> <p>4.4.1. Phần I: Lịch sử thế giới cận đại</p> <p>4.4.2. Phần II: Lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến 1945)</p> <p>4.4.3. Phần III: Lịch sử Việt Nam (1858 - 1918)</p> <p><i>4.5. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12. Ban Cơ bản</i></p> <p>4.5.1. Phần I: Lịch sử thế giới hiện đại (1945 đến năm 2000)</p>	<p>- <b>Giảng lý thuyết</b> kết hợp hoạt động nhóm ở các mục 4.3.3 và 4.4.</p> <p>- <b>Giảng dạy lý thuyết:</b> nội dung mục 4.5.1.</p> <p>- Hướng dẫn tự học: So sánh nội dung chương trình Lịch sử lớp 11 Ban cơ bản và Ban Nâng cao.</p>	<p>Đọc chương 3, tr.69 – tr.77, tài liệu “Chương trình và sách giáo khoa lịch sử ở trường phổ thông”, (Trần Viết Thụ), NXB Đại học Vinh, 2007.</p>	<p>G1.3; G2.3; G3.1; G3.2; G4.3; G 4.4</p>	<p>A1.1; A1.2.1;</p>
<b>Tuần 15</b>					
<p>- Trình bày được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12, Cơ bản, phần: Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến 2000</p>					

<p>- Phân tích được nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12. Nâng cao.</p> <p>- So sánh được điểm khác biệt giữa chương trình, SGK Lịch sử lớp 12 ban Cơ bản và Nâng cao.</p>					
Tuần 15	<p>4.5.2. Phần II: Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến 2000</p> <p>4.6. Nội dung kiến thức cơ bản của chương trình, SGK Lịch sử lớp 12. Nâng cao</p> <p>4.6.1. Phần I: Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 2000</p> <p>4.6.2. Phần II: Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến 2000</p>	<p><b>-Giảng dạy lý thuyết kết hợp hoạt động nhóm</b> về nội dung cơ bản của các khóa trình.</p> <p><b>- Hướng dẫn tự học, tự ôn tập:</b> Hệ thống toàn bộ nội dung học phần.</p>	<p>Đọc phần chương 2, tr.77- tr.83; tài liệu [1].</p>	<p>G1.2; G2.1; G3.1; G3.2; G4.2; G 4.4</p>	<p>A1.1; A1.2.1;</p>

## 7. Nguồn học liệu

### 7.1. Giáo trình

[1]. Trần Viết Thụ (2007), *Chương trình và sách giáo khoa Lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Vinh.

### 7.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015) (Chủ biên), *Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3]. Tài liệu “*Tìm hiểu chương trình môn Lịch sử (Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018)*”, Hà Nội 2019.

[4]. Tài liệu “*Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông*”, Hà Nội 04/2019.

[5]. Sách giáo khoa, sách giáo viên Lịch sử lớp 10, 11, 12.

## 8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Phương pháp giảng dạy và Quản lý văn hóa
- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com



- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Khẳng định bộ môn lịch sử Việt Nam hiện đại là một khoa học
- Quá trình hình thành và phát triển của bộ môn lịch sử Việt Nam hiện đại
- Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh: cung cấp sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật và bài học lịch sử.
- Nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được nội dung chủ yếu của lịch sử dân tộc từ 1945 đến nay.	1.3.4.3	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường đấu tranh của lịch sử dân tộc từ cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) và công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.	1.3.4.3	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được tính đúng đắn khách quan sự thay đổi về mọi mặt, xu thế phát triển của đất nước hôm nay.	1.3.4.3	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành và phát triển của lịch sử Việt Nam hiện đại.	I
	<b>G1.2.</b> Trình bày được phát triển của lịch sử Việt Nam hiện đại.	I, T
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1954 đến năm 1975 và ý nghĩa của nó.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được diễn trình lịch sử từ năm 1945 đến 1977 và từ 1975 đến nay, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược; quá trình xây dựng bag bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được khái niệm lịch sử, các loại khái niệm, ý nghĩa của khái niệm và các bước hình thành khái niệm lịch sử cho học sinh.	T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được bối cảnh trong nước và quốc tế, sự	T, U

	chuyển biến kinh tế - xã hội và con đường cứu nước của dân tộc.	
	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam hiện đại.	T, U

**Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CĐR môn học (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</b>			<b>10%</b>
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (cá nhân hoặc theo nhóm) trên lớp, bảo tàng và tại di tích lịch sử. + Vắng 1 buổi trừ 0,25 điểm	G1-G3	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp bảo tàng và tại di tích lịch sử. + Nạp bài trên hệ thống LMS đúng quy định	G1-G3	05%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>20%</b>
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở các tuần học.	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2.	10%
	A1.2.2. Bài tập được giao theo nhóm với từng chủ đề.	G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	10%
<b>A1.3. Đánh giá giữa kì (*)</b>			<b>20%</b>
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm số 1	G1.1; G1.2;	10%
	A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm số 2	G1.1; G1.2;	10%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ</b>			<b>50%</b>
	Thi tự luận	G1.1; G1.2; G2.2;	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

<b>Nội dung (1)</b>	<b>CĐR môn học (2)</b>	<b>Bài đánh giá (3)</b>
<b>PHẦN 1: LÝ THUYẾT</b>	G 1.1	A 1.1
<b>CHƯƠNG 1: VIỆT NAM TRONG CUỘC KHÁNG</b>	G 1.2	A1.2.1

<p><b>CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)</b></p> <p><b>1.1. Năm đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (9/1945 - 12/1946)</b></p> <p><i>1.1.1. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám</i></p> <p><i>1.1.2. Những chủ trương, biện pháp của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền, giữ vững độc lập dân tộc</i></p> <p><i>1.1.3. Kết quả, ý nghĩa</i></p> <p><b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)</b></p> <p><i>1.2.1 Kháng chiến toàn quốc bùng nổ</i></p> <p>1.2.1.1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946)</p> <p>1.2.1.2. Đường lối kháng chiến</p> <p><i>1.2.2. Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến</i></p> <p>1.2.2.1. Giai đoạn 1946 - 1950</p> <p>1.2.2.2. Giai đoạn 1951 - 1953</p> <p>1.2.2.3. Sự kết thúc kháng chiến</p> <p><i>1.2.3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp</i></p> <p>1.2.3.1. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>1.2.3.2. Ý nghĩa lịch sử</p>	<p>G 1.3</p>	<p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<p><b>CHƯƠNG 2: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC THỜI KỲ 1954 - 1965</b></p> <p><b>2.1. Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ</b></p> <p>2.1.1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam</p> <p><i>2.1.2.1. Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc</i></p> <p><i>2.1.2.2. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam</i></p> <p><i>2.1.2.3. Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền</i></p> <p><b>2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</b></p> <p>2.2.1. Tình hình miền Bắc sau khi hoà bình lập lại</p> <p>2.2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)</p> <p>2.2.3. Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ</p>	<p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>



<p>nhất (1961 - 1965)</p> <p><b>2.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ – Diệt và chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1954 - 1965)</b></p> <p>2.3.1. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệt (1954 - 1960)</p> <p>2.3.2. Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965)</p>		
<p><b>CHƯƠNG 3: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC THỜI KỲ 1965 - 1975</b></p> <p><b>3.1. Miền Bắc vừa chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam</b></p> <p>3.1.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với cuộc “chiến tranh phá hoại” miền Bắc</p> <p>3.1.2. Miền Bắc chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại”</p> <p>3.1.3. Miền Bắc chi viện cho miền Nam</p> <p><b>3.2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ</b></p> <p>3.2.1. Miền Nam đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.1.1. Âm mưu và thủ đoạn chiến tranh của đế quốc Mỹ với chiến lược “chiến tranh cục bộ”</p> <p>3.2.1.2. Miền Nam chiến đấu đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.1.3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968)</p> <p>3.2.2. Miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</p> <p>3.2.2.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”</p> <p>3.2.2.2. Những thắng lợi của cách mạng miền Nam và Đông Dương trong việc đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</p> <p><b>3.3. Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam (1968 - 1973)</b></p> <p>3.3.1. Hoàn cảnh Hội nghị</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

<p>3.3.2. Quá trình diễn biến của Hội nghị</p> <p>3.3.3. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam</p> <p><b>3.4. Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973 - 1975)</b></p> <p>3.4.1. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam</p> <p>3.4.2. Miền Nam đấu tranh chống “bình định lấn chiếm” của Mỹ - Thiệu, tạo thế và lực tiến tới giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc</p> <p>3.4.3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975</p> <p><b>3.5. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước</b></p> <p>3.5.1. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>3.5.2. Ý nghĩa lịch sử</p>		
<p><b>CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - NAY)</b></p> <p><b>4.1. Thời kỳ 1975 - 1986</b></p> <p>4.1.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976)</p> <p>4.1.1.1. Tình hình đất nước sau Đại thắng mùa Xuân 1975</p> <p>4.1.1.2. Nhanh chóng ổn định tình hình các vùng mới giải phóng, bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành khôi phục kinh tế</p> <p>4.1.1.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p> <p>4.1.2. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1986)</p> <p>4.1.2.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986)</p> <p>4.1.2.2. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1979)</p> <p><b>4.2. Thời kỳ đổi mới đất nước (1986 - nay)</b></p> <p>4.2.1. Giai đoạn 1986 - 1995</p> <p>4.2.1.1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước</p> <p>4.2.1.2. Bước đầu đổi mới đất nước (1986 - 1995)</p> <p>4.2.2. Giai đoạn 1996 - nay</p> <p>4.2.2.1. Bước đầu thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2000)</p> <p>4.2.2.2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 -</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

nay)		
3.2.2.3. Thành tựu, hạn chế, bài học kinh nghiệm		
<b>PHẦN 2: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN</b> - Lòng ghép trong quá trình dạy học; - Giáo viên có thể lựa chọn các địa điểm: Bảo tàng Quân khu IV, Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn; Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An.	G1.4 G2.3 G3.1 G3.2 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần) và hoạt động thực tế chuyên môn.

<b>Tuần/ Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học (3)</b>	<b>Chuẩn bị của SV (4)</b>	<b>CD R môn học (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
<b>Tuần 1:</b>					
<b>Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b>					
Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
<b>3 tiết</b>	<b>1.1. Năm đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (9/1945 - 12/1946)</b> <b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)</b> 1.2.1 Kháng chiến toàn quốc bùng	<b>- Giảng viên chuẩn bị:</b> Chia nhóm sinh viên (tùy thuộc vào số sinh viên của lớp học phần để chia nhóm trên hệ thống quản lý học LMS). <b>- Thuyết giảng văn tắt:</b> + Giới thiệu khái quát về lịch sử Việt Nam hiện đại; phân kỳ lịch sử Việt Nam hiện đại; các khái niệm cận đại, hiện đại	<b>- Nhận nhóm học tập</b> <b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [2]; [4]. + Xem phim tài liệu: <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình - Năm 1946</i> của VTV (do GV gửi lên hệ thống LMS) + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập	G 1.1 G 1.2 G 1.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

	<p>nỗ</p> <p><i>1.2.1.1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946)</i></p> <p><i>1.2.1.2. Đường lối kháng chiến</i></p>	<p>và đương đại.</p> <p>+ Viết bảng, thuyết trình kết hợp chiếu các slide bài giảng mục <b>1.1</b> và <b>1.2. (1.2.1)</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Những khó khăn và thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945</p> <p>+ PPDH: Think-pair-share</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được khó khăn và thuận lợi cơ bản nhất của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945.</p> <p>+ Sản phẩm: Mô tả được yêu cầu; Hỏi và tranh luận giữa các cặp đôi, nhóm.</p> <p>+ Đánh giá kết quả.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>+ Nội dung: Những chủ trương và biện pháp đối ngoại của Chính phủ Việt Nam DCCH trước và sau 6/3/1946.</p>	<p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p>	
--	--	--	---	--

		<p>+ PPDH: Thảo luận nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Chỉ ra và đánh giá được ý nghĩa của chủ trương, biện pháp chính sách đối ngoại của Chính phủ VNDCCH trước và sau 6/3/1946.</p> <p>+ Sản phẩm: Trả lời trực tiếp.</p> <p>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày.</p> <p>+ Giáo viên kết luận</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p><b>1.</b> Những chủ trương, biện pháp của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.</p> <p><b>2.</b> Nguyên tắc hòa hoãn của Chính phủ VNDCCH, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p> <p><b>3.</b> Quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập và Hiệp định Sơ bộ.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho tự học:</b></p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>+ Vở tự học của cá nhân</p> <p>+ Yêu cầu: Làm đề cương nội dung tự học</p>		
--	--	---	---	--	--

		4. Chuẩn bị nội dung học tập cho tuần 2 (mục 1.2.2.)				
2 tiết	<p><b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)</b></p> <p>1.2.1 Kháng chiến toàn quốc bùng nổ</p> <p>1.2.1.1. <i>Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946)</i></p> <p>1.2.1.2. <i>Đường lối kháng chiến</i></p>	<p>- <b>Thuyết giảng văn tắt:</b> Giới thiệu khái quát; Viết bảng, thuyết trình kết hợp chiếu các slide bài giảng mục 1.2.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>- Nội dung: Nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh Việt - Pháp (19/12/1946).</p> <p>- PPDH: Thảo luận nhóm kết hợp với vấn đáp.</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được nguyên nhân sâu xa và trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh Việt - Pháp.</p> <p>+ Sản phẩm: Trả lời trực tiếp.</p> <p>+ Các nhóm đánh giá, trao đổi chéo nội dung, phương pháp trình bày.</p> <p>+ Giáo viên kết luận.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>- Nội dung:</p>	<p>- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</p> <p>+ <b>Xem phim tài liệu:</b> <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình: Năm 1954</i> (Phần 1 và Phần 2) do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p> <p><b>- Chuẩn bị cho tự học:</b></p> <p>+ Chuẩn bị giáo</p>			<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

	<p>Đường lối kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- PPDH: Đóng vai (các nhóm viết kịch bản, phân vai và đóng vai về cuộc họp giữa Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về đường lối kháng chiến chống Pháp).</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được từng nội dung của đường lối kháng chiến.</p> <p>+ Sản phẩm: Kịch bản gửi lên hệ thống LMS, diễn kịch.</p> <p>+ Giáo viên kết luận và đánh giá</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p><b>1.</b> Đọc và chuẩn bị các nội dung của mục 1.2.</p> <p><b>2.</b> Vẽ sơ đồ thể hiện sự phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược</p> <p><b>3.</b> Cuộc kháng chiến toàn diện (1946 - 1954)</p>	<p>trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>+ Vở tự học của cá nhân</p> <p>+ Yêu cầu: Làm đề cương 6 nội dung tự học</p>		
--	--	--	--	--

**Tuần 2:**

**Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược  
(1945 - 1954)  
(tiếp)**

Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết

<p align="center"><b>3 tiết</b></p>	<p><b>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954) (Tiếp)</b></p> <p>1.2.2. Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giai đoạn 1946-1950</li> <li>- Giai đoạn 1951-1954</li> </ul>	<p><b>- GV thuyết giảng</b> vẫn tắt kết hợp ghi bảng, chiếu slide, phim tài liệu các nội dung của mục <b>1.2. (1.2.2.)</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung: Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp.</li> <li>+ PPDH: Hoạt động nhóm kết hợp vấn đáp.</li> <li>+ Yêu cầu: Khái quát được các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).</li> <li>+ Sản phẩm: Diễn thuyết kết hợp chiếu slide về sơ đồ các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954).</li> <li>+ GV đánh giá hoạt động và kết luận vấn đề</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung: Phân</li> </ul>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</li> <li>+ <b>Xem phim tài liệu:</b> <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình: Năm 1954</i> (Phần 1 và Phần 2) do GV gửi lên hệ thống LMS.</li> <li>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</li> </ul>	<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
-------------------------------------	---	--	---	----------------------------------	---



		<p>tích cuộc kháng chiến toàn diện (1946-1954)</p> <p>+ PPDH: Hoạt động nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Khái quát và phân tích được các nội dung của cuộc kháng chiến toàn diện (1946-1954)</p> <p>+ Sản phẩm: Diễn thuyết kết hợp chiếu slide về cây sơ đồ cuộc kháng chiến toàn diện (1946-1954)</p> <p>+ Giáo viên kết luận và đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho tự học:</b></p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>+ Vở tự học của cá nhân</p> <p>+ Yêu cầu: Làm đề cương các nội dung tự học</p>		
<b>2 tiết</b>	<p>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) (Tiếp)</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Phân tích kế hoạch quân sự Nava</p> <p>+ PPDH: Hoạt động nhóm kết hợp vấn đáp.</p> <p>+ Yêu cầu: Sinh viên xem 1 đoạn phim tài liệu của VTV (10 phút) cho giáo viên chuẩn bị, ghi chép lại các nội dung quan trọng và trả lời các câu hỏi do giáo viên đưa</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</p> <p>+ <b>Xem phim tài liệu:</b> <i>Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình: Năm 1954</i> (Phần 1 và Phần 2) do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p>	<p>G 1.1</p> <p>G 1.2</p> <p>G 1.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

		<p>ra.</p> <p>+ Sản phẩm: Bản ghi chép nội dung; Sơ đồ hóa được hoàn cảnh, nội dung của kế hoạch quân sự Nava; Đánh giá kế hoạch quân sự Nava.</p> <p>+ GV phát vấn và kết luận từng vấn đề.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954</p>	<p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p>		
<p><b>Tuần 3:</b></p> <p><b>Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b></p> <p><b>(tiếp)</b></p> <p>Bài tập/ Thảo luận: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
<b>3 tiết</b>	<p>1.2. Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954) (Tiếp)</p>	<p><b>Thuyết giảng văn tắt:</b> Chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Đánh giá phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Đánh giá phim tài liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Sinh viên xem 1 đoạn phim tài liệu (10 phút), ghi chép lại các nội dung quan trọng và trả lời các</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học</p>	<p>G 1.1</p> <p>G 1.2</p> <p>G 1.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

		<p>câu hỏi do giáo viên đưa ra. Tái hiện và phân tích được lý do tại sao trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta chuyển từ phương châm đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh chắc, tiến chắc.</p> <p>+ Sản phẩm: Bản ghi chép nội dung. + GV phát vấn và kết luận từng vấn đề.</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p><b>1.</b> Nội dung, kết quả của Hiệp định Giơ ne vơ về vấn đề Đông Dương; Chuẩn bị kịch bản và đóng vai về tái hiện lại diễn biến, lập trường của các bên tại Hội nghị Giơ ne vơ.</p> <p><b>2.</b> Giáo viên đưa ra một số nhận định của báo chí quốc tế, các nhà sử học thế giới định về Hiệp về Giơ ne vơ và yêu cầu sinh viên đánh giá</p>			
<b>2 tiết</b>	1.2. Toàn quốc kháng	<b>- Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Mỗi	<b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b>	G 1.1 G 1.2	A 1.1 A1.2.1

	chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954) (Tiếp)	quan hệ giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. + PPDH: Think- pair-share. + Yêu cầu: Phân tích và lý giải được mối quan hệ giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. + Sản phẩm: Trả lời trực tiếp; 1 đến 2 nhóm thực hiện đóng vai để tái hiện lại diễn biến, lập trường của các bên tại Hội nghị Giơ ne vơ. + Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày + Giáo viên phát vấn kết luận. <b>Tự học:</b> 1. Chuẩn bị các nội dung cho bài tập/ thảo luận của tuần 3: <i>Đánh giá tư  tưởng “Dĩ bất  biến, ứng vạn  biến” trong chính</i>	+ Đọc các tài liệu số: [2]; [4]. + Xem phim tài liệu: <i>Điện Biên  Phủ vòng vây  lửa</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học  - <b>Chuẩn bị cho  phần tự học:</b> + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo + Vở tự học của cá nhân + Yêu cầu: Làm đề cương các nội	G 1.3	A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
--	---	---	---	-------	----------------------------------

		<p><i>sách đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 – 1946</i></p> <p>2. Chuẩn bị các nội dung cho bài tập/ thảo luận của tuần</p> <p>3: <i>So sánh quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ ne vơ.</i></p>	dung tự học		
<p><b>Tuần 4:</b></p> <p><b>Chương 1: Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b></p> <p><b>(tiếp)</b></p> <p>Bài tập/ Thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
<b>3 tiết</b>	<b>Bài tập/ thảo luận</b>	<p>- Nội dung: <b>Đánh giá phương châm “Đĩ bất biến, ứng vạn biến” trong chính sách đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1946</b></p> <p>- PPDH: Hoạt động nhóm.</p> <p>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Trình bày và đánh giá được nguyên tắc ngoại giao Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1946.</p> <p>- Sản phẩm:</p>	<p>- <b>Chuẩn bị cho bài tập/ thảo luận:</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu tham khảo [2], [4] trong phần học liệu và các nguồn tài liệu chính thống trên web, xem các phim tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao Việt Nam.</p> <p>+ Làm đề cương cho vấn đề thảo luận</p> <p>+ Thiết kế slide cho vấn đề thảo luận</p>	<p>G 1.1</p> <p>G 1.2</p> <p>G 1.3</p> <p>G 3.1</p> <p>G 3.2</p> <p>G 4.1</p> <p>G 4.2</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

		<p>Thuyết trình và slide</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày</li> <li>- Giáo viên kết luận</li> </ul>			
<b>2 tiết</b>	<b>Bài tập/ thảo luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung: <b>Sơ sánh quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ ne vơ.</b></li> <li>- PPDH: Hoạt động nhóm.</li> <li>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Trình bày được nội dung của quyền dân tộc cơ bản trong Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ ne vơ</li> <li>- Sản phẩm: Thuyết trình và slide</li> <li>- Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày</li> <li>- Giáo viên kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chuẩn bị cho bài tập/ thảo luận:</b></li> <li>+ Đọc các tài liệu tham khảo [2], [4] trong phần học liệu và các nguồn tài liệu chính thống trên web, xem các phim tài liệu về Tuyên ngôn Độc lập, Hiệp định Sơ bộ, Hiệp định Giơ ne vơ; ngoại giao Việt Nam 1945-1954.</li> <li>+ Làm đề cương cho vấn đề thảo luận</li> <li>+ Thiết kế slide cho vấn đề thảo luận.</li> </ul>	<p>G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
<p><b>Tuần 5:</b> <b>Chương 2: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1954 - 1965</b> <b>(tiếp)</b></p>					

<p style="text-align: center;"><b>3 tiết</b></p>	<p><b>2.1. Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ</b></p> <p>2.1.1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam</p> <p>2.1.2.1. <i>Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc</i></p> <p>2.1.2.2. <i>Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam</i></p> <p>2.1.2.3. <i>Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền</i></p>	<p><b>- GV thuyết giảng</b> văn tắt kết hợp ghi bảng, chiếu slide, video clip... các nội dung chính của mục <b>2.1. (2.1.1.; 2.1.2.)</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp, thuyết trình của sinh viên.</p> <p>+ Yêu cầu: Làm rõ tình hình và nhiệm vụ của Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ.</p> <p><b>Tự học:</b> Sinh viên chuẩn bị trước các nội dung trong mục <b>2.2.</b></p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
--	--	--	---	-------------------------------	---

<p style="text-align: center;"><b>2 tiết</b></p>	<p><b>2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</b></p> <p>2.2.1. Tình hình miền Bắc sau khi hoà bình lập lại</p> <p>2.2.2. Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)</p> <p>2.2.3. Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu nhanh các nội dung mục <b>2.2.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965).</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và làm việc nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Làm rõ kết quả, ý nghĩa của quá trình khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</p> <p>+ Sản phẩm: Các nhóm sơ đồ hóa về các thành tựu nổi bật nhất của cách mạng miền Bắc (1954-1965) và thuyết trình theo sơ đồ</p> <p>+ Các nhóm chất vấn và đánh giá chéo.</p> <p>+ GV phát vấn và kết luận vấn đề.</p> <p><b>Tự học:</b> SV chuẩn bị trước mục <b>2.3.</b></p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
--	--	---	---	-------------------------------	---



**Tuần 6:****Chương 2: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1954 – 1965  
( tiếp)**

Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết

<b>3 tiết</b>	<p><b>2.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm và chống chiến lược “chiến tranh đơn phương” (1954 - 1965)</b></p> <p>2.3.1. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm (1954 - 1960)</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu nhanh các nội dung chính của mục 2.3.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm (1954-1960)</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và thuyết trình kết hợp với làm việc nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và đánh giá về âm mưu phá hoại Hiệp định Giơ ne vơ; Đánh giá chiến lược toàn cầu phản cách mạng mang tên “phản ứng linh hoạt” của Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1960.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>+ Nội dung: Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi.</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp và thuyết trình kết</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p> <p>Các câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>- Chiến lược toàn cầu phản cách mạng “phản ứng linh hoạt” của Mỹ?</p> <p>- Xương sống của chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?</p> <p>- So sánh ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Bình Giã (2/12/1964)?</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
---------------	---	--	---	-------------------------------	---

		hợp với làm việc nhóm.			
<b>2 tiết</b>	2.3.2. Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965)	<p><b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965). + PPDH: Vấn đáp và thuyết trình kết hợp với làm việc nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> + Nội dung: So sánh ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Bình Giã (2/12/1964). + PPDH: Vấn đáp kết hợp làm việc nhóm của sinh viên và giáo viên kết luận vấn đề. <b>Tự học:</b> Các vấn đề thảo luận.</p>	- Chuẩn bị cho học lý thuyết + Đọc các tài liệu số: [2]; [5]. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.	G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
<p><b>Tuần 7:</b>  <b>Chương 2: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1954 - 1965 (tiếp)</b>            Bài tập/ Thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
<b>3 tiết</b>	<b>Thảo luận/ bài tập</b>	<p><b>1. Đánh giá mối quan hệ giữa cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam.</b> - PPDH: Hoạt động nhóm</p>	Sinh viên tự tổ chức nhóm, thảo luận, thuyết trình kết hợp với powerpoint, video.	G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Phân tích và đánh giá được mối quan hệ giữa cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam.</li> <li>- Sản phẩm: Thuyết trình và slide</li> <li>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày</li> <li>+ Giáo viên kết luận</li> </ul>			
<b>2 tiết</b>		<p><b>2. Đánh giá kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PPDH: Hoạt động nhóm.</li> <li>- Yêu cầu: Thuyết trình kết hợp tranh luận. Phân tích và đánh giá được kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960).</li> <li>- Sản phẩm: Thuyết trình và slide.</li> <li>+ Các nhóm đánh giá chéo nội dung, phương pháp trình bày.</li> <li>+ Giáo viên kết</li> </ul>	Sinh viên tự tổ chức nhóm, thảo luận, thuyết trình kết hợp với powerpoint, video.	<ul style="list-style-type: none"> <li>G 1.1</li> <li>G 1.2</li> <li>G 1.3</li> <li>G 3.1</li> <li>G 3.2</li> <li>G 4.1</li> <li>G 4.2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>A 1.1</li> <li>A1.2.1</li> <li>A1.2.2</li> <li>A1.3.1</li> <li>A1.3.2</li> <li>A2</li> </ul>

		luận.			
<b>Tuần 8:</b>					
<b>Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975</b>					
Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
<b>3 tiết</b>	<p><b>3.1. Miền Bắc vừa chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam</b></p> <p>3.1.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với cuộc “chiến tranh phá hoại” miền Bắc</p> <p>3.1.2. Miền Bắc chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại”</p> <p>3.1.3. Miền Bắc chi viện cho miền Nam</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu nhanh các nội dung chính của mục 3.1.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Miền Bắc vừa chiến đấu chống “chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam.</p> <p>+ PPDH: Đóng vai.</p> <p>+ Yêu cầu: Nhóm viết kịch bản gửi lên hệ thống LSM, đóng vai Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các câu hỏi của các nhà báo quốc tế về vấn đề Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tái hiện lại lập trường và phân tích quyết tâm của nhân dân Việt Nam đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ.</p> <p>+ Sản phẩm: Kịch bản và diễn kịch.</p> <p>+ Giáo viên phát</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Xem phim tài liệu: <i>Tổng tiến công xuân Mậu Thân 1968</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

		vấn và kết luận vấn đề. <b>Sinh viên tự học:</b> Mục 3.1.3. Miền Bắc chi viện cho miền Nam và mục 3.2.1.1.; 3.2.1.2.			
<b>2 tiết</b>	<b>3.2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ</b> 3.2.1. Miền Nam đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ 3.2.1.1. Âm mưu và thủ đoạn chiến tranh của đế quốc Mỹ với chiến lược “chiến tranh cục bộ” 3.2.1.2. Miền Nam chiến đấu	+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>3.2. (3.2.1.)</b> <b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. + PPDH: Nhóm kết hợp thực tế tại Bảo tàng Quân khu IV. + Yêu cầu: Tái hiện và đánh giá được hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. + Lần lượt các nhóm cử đại diện thuyết trình tại Bảo tàng Quân khu IV về 4 nội dung: Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Tổng tiến công và	- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [2]; [5]. + Xem phim tài liệu: <i>Tổng tiến công xuân Mậu Thân 1968</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học. <b>Câu hỏi chuẩn bị:</b> - Tìm hiểu khái niệm Chiến tranh cục bộ là gì? - Số lượng quân viễn chinh và chư hầu đổ bộ vào miền Nam Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1968? - Chiến	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

	<i>đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ</i> 3.2.1.3. <i>Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968)</i>	nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. + Giáo viên đánh giá kết luận. <b>Sinh viên tự học:</b> Các mục 3.2.2.1.; 3.2.2.2.; 3.3.1 và 3.3.2.	thắng Vạn Tường (8/1965)? - Thắng lợi của quân và dân ta trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967? - Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968.		
<b>Tuần 9:</b> <b>Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975 (tiếp)</b> Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
<b>3 tiết</b>	3.2.2. Miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ 3.2.2.1. Âm mưu của đế quốc Mỹ với chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” 3.2.2.2. <i>Những thắng lợi của cách mạng miền Nam và Đông Dương trong việc</i>	+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>3.2. (3.2.2.)</b> <b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam (1968 - 1973). + PPDH: Nhóm (Phân tích và bình luận phim tài liệu kết hợp đóng vai). + Yêu cầu: Các nhóm chuẩn bị và cắt ghép một đoạn phim tài liệu (không lời) của VTV (5 phút) về	- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [2]; [5]. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

	<p><i>đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ</i></p> <p><b>3.3. Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam (1968 - 1973)</b></p> <p><i>3.3.1. Hoàn cảnh Hội nghị</i></p> <p><i>3.3.2. Quá trình diễn biến của Hội nghị</i></p> <p><i>3.3.3. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam</i></p>	<p>diễn biến của Hội nghị Paris (gửi lên hệ thống LMS); Yêu cầu nhóm khác phân tích và bình luận; Sinh viên viết kịch bản và đóng vai các bên trên bàn đàm phán Paris, trong đó có Lê Đức Thọ, Henry Kissinger.</p> <p>+ Sản phẩm: Phim tài liệu, kịch bản và diễn kịch.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét và đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b></p> <p>Nghiên cứu trước các mục: 3.4.1.; 3.4.2.</p>			
<b>2 tiết</b>	<p><b>3.4. Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành</b></p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>3.4. (3.4.1. và</b></p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

	<p><b>toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973 – 1975)</b></p> <p>3.4.1. <i>Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam</i></p> <p>3.4.2. <i>Miền Nam đấu tranh chống “bình định lấn chiếm” của Mỹ – Thiệu, tạo thế và lực tiến tới giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc</i></p>	<p><b>3.4.2.)</b></p> <p>+ Nội dung: Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973 - 1975)</p> <p>+ PPDH: Think-pair-share</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được cách mạng hai miền Nam - Bắc giai đoạn 1973-1975</p> <p>+ Sản phẩm: Mô tả được yêu cầu; Hỏi và tranh luận giữa các cặp đôi, nhóm.</p> <p>+ Đánh giá kết quả</p>	<p>nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	G4.3	
<p><b>Tuần 10:</b></p> <p><b>Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975 (tiếp)</b></p> <p>Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
<b>3 tiết</b>	<p>3.4.3. <i>Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa</i></p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p>	G2.2 G2.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2



	Xuân 1975	<p>1975.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Tường thuật, bình luận, đánh giá theo phim tài liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Các nhóm chuẩn bị, cắt ghép 1 đoạn phim tài liệu không lời của VTV (5 phút), gửi lên hệ thống LMS; Đại diện các nhóm lần lượt trình bày trước lớp về: Kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam; Chiến dịch: Tây Nguyên (từ 4/3 24/3/1975), Huế - Đà Nẵng (từ 31/3 đến 3/4/1975) và chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26/4 đến 30/4/1975).</p> <p>+ Sản phẩm: Phim tài liệu từ nguồn VTV (5 phút); Lời tường thuật và lời bình (có thể bằng slide).</p> <p>+ Giáo viên nhận xét và đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Chuẩn bị cho nội dung bài tập/ thảo</p>	<p>+ Xem phim tài liệu: <i>Chiến dịch Hồ Chí Minh</i> của VTV do GV gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	G4.1 G4.2 G4.3	
--	-----------	---	--	----------------------	--

		luận.			
<b>2 tiết</b>	<p><b>3.5. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước</b></p> <p>3.5.1. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>3.5.2. Ý nghĩa lịch sử</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Đánh giá nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Phân tích tư liệu)</p> <p>+ Yêu cầu: Các nhóm nghiên cứu tài liệu, tranh ảnh, xem phim tài liệu do giáo viên gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Sản phẩm: Bản đánh giá tư liệu của nhóm (bằng slide).</p> <p>+ Giáo viên phát vấn, từng nhóm trình bày. Giáo viên kết luận vấn đề.</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [2]; [5].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
<p><b>Tuần 11: Chương 3: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1975 (tiếp)</b></p> <p>Thực tế kết hợp hoạt động nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
<b>3 tiết</b>	<p><b>Bài tập/ thảo luận</b></p> <p>Dự án: <i>Hậu phương và tiền tuyến</i></p>	<p>Dự án: <i>Hậu phương và tiền tuyến</i></p> <p>+ Nội dung: Vai trò của hậu phương miền Bắc đối với</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu kết hợp thực tế tại 1 trong các địa điểm Ngã ba Đồng Lộc,</p>	G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		<p>thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Nghiên cứu tài liệu, thuyết trình kết hợp thực tế tại 1 trong số các di tích, bảo tàng: Ngã ba Đồng Lộc, Trưng Bôn, Bảo tàng Quân khu IV).</p> <p>+ Yêu cầu: Mỗi nhóm xây dựng 2 ý tưởng về một trong những vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ Sản phẩm: Slide và bản thuyết trình nạp lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Sinh viên: Thuyết trình, đánh giá chéo.</p>	<p>Trưng Bôn, Bảo tàng Quân khu IV.</p>	<p>G 4.1</p> <p>G 4.2</p> <p>G 4.3</p>	
<b>2 tiết</b>	<p>Dự án: <b><i>Hậu phương và tiền tuyến</i></b> (tiếp theo)</p>	<p>Dự án: <b><i>Hậu phương và tiền tuyến</i></b></p> <p>+ Nội dung: Vai trò của hậu phương miền Bắc đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Nghiên cứu tài</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu kết hợp thực tế tại 1 trong các địa điểm Ngã ba Đồng Lộc, Trưng Bôn, Bảo tàng Quân khu IV.</p>	<p>G 1.1</p> <p>G 1.2</p> <p>G 1.3</p> <p>G 3.1</p> <p>G 3.2</p> <p>G 4.1</p> <p>G 4.2</p> <p>G 4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

		<p>liệu, thuyết trình kết hợp thực tế tại 1 trong số các di tích, bảo tàng: Ngã ba Đồng Lộc, Truong Bồn, Bảo tàng Quân khu IV).</p> <p>+ Yêu cầu: Mỗi nhóm xây dựng 2 ý tưởng về một trong những vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>+ Sản phẩm: Slide và bản thuyết trình nạp lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Sinh viên: Thuyết trình, đánh giá chéo.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> các mục 4.1.1.1.; 4.1.1.2.</p>			
--	--	---	--	--	--

**Tuần 12:**

**Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)**

Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết

<b>3 tiết</b>	<p><b>4.1. Thời kỳ 1975 - 1986</b></p> <p>4.1.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>4.1. (4.1.1.)</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Hoàn</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [1]; [2].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
---------------	---	--	--	---	--

	<p>đất nước (1975 – 1976)</p> <p>4.1.1.1. Tình hình đất nước sau Đại thắng mùa Xuân 1975</p> <p>4.1.1.2. Nhanh chóng ổn định tình hình các vùng mới giải phóng, bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành khôi phục kinh tế</p> <p>4.1.1.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p>	<p>thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p> <p>+ PPDH: Làm việc nhóm kết hợp vấn đáp.</p> <p>+ Yêu cầu: Đánh giá ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p> <p>+ Sản phẩm: Slide thuyết trình của sinh viên.</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét.</p> <p><b>Sinh viên tự học:</b> Đọc trước các mục 4.1.2.1. và 4.1.2.2.</p>	<p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p> <p><b>Câu hỏi/ Vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>- Tình hình đất nước sau Đại thắng mùa Xuân 1975</p> <p>- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.</p> <p>- Yêu cầu cấp thiết của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước?</p> <p>- Ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước?</p> <p>- Quá trình nhận thức của Đảng ta về con đường quá độ đi lên CNXH?</p> <p>+ Các khái niệm: Cơ chế quản lí tập trung, quan liêu, bao cấp là gì? Kinh tế kế hoạch hóa là gì?</p> <p>+ Sự khủng hoảng về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trước năm</p>	
--	--	--	--	--

			1986. + Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội (1976-1986)?		
<b>2 tiết</b>	<p><b>4.1. Thời kỳ 1975 – 1986 (tiếp)</b></p> <p>4.1.2. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986)</p> <p>4.1.2.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1986)</p> <p>4.1.2.2. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979)</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục <b>4.1.2.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Phân tích bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam thời bao cấp (1976-1986).</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Theo kỹ thuật sưu tập và đánh giá tư liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Sinh viên thông kê tranh ảnh, sách báo, phim tư liệu về thời bao cấp và gửi lên hệ thống LMS; Tái hiện và thuyết trình theo tư liệu. Yêu cầu tái hiện và phân tích bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam thời bao cấp.</p> <p>+ Sản phẩm: Tư liệu về kinh tế - xã hội Việt Nam thời</p>	<p><b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [1]; [2].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		bao cấp. + Giáo viên đánh giá, nhận xét và kết luận vấn đề. <b>Tự học:</b> Mục 4.2.1.2.			
<b>Tuần 13:</b> <b>Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)</b> <b>(tiếp)</b> Lý thuyết: 5 tiết; Tự học: 10 tiết					
3 tiết	<b>4.2. Thời kỳ đổi mới đất nước (1986 - nay)</b> 4.2.1. Giai đoạn 1986 - 1995 4.2.1.1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước 4.2.1.2. Bước đầu đổi mới đất nước (1986 - 1995)	+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục 4.2 (4.2.1.). <b>Hoạt động 1:</b> + Nội dung: Đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI (1986) + PPDH: Think-pair-share + Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được tính tất yếu, nội dung của việc thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng tại Đại hội VI. + Sản phẩm: Mô tả được yêu cầu; Hỏi và tranh luận giữa các cặp đôi, nhóm. + Đánh giá kết quả	<b>- Chuẩn bị cho học lý thuyết</b> + Đọc các tài liệu số: [1]; [2]. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập + Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học. <b>Câu hỏi/ Vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Cơ sở lí luận và thực tiễn dẫn đến chủ trương đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986? - Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước. - Đường lối đổi mới về kinh tế và đối ngoại.	G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại sao Đảng ta chủ trương CNH phải gắn liền với HĐH; CNH, HĐH phải gắn liền với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với môi trường?</li> <li>- Thành tựu về đổi mới kinh tế và đối ngoại.</li> <li>- Bài học kinh nghiệm từ công cuộc đổi mới</li> <li>- Cơ hội và thách thức của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?</li> </ul>		
	<p>4.2.2. Giai đoạn 1996 – nay</p> <p>4.2.2.1. <i>Bước đầu thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 –2000)</i></p> <p>4.2.2.2. <i>Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 – nay)</i></p> <p>4.2.2.3.</p>	<p>+ GV chiếu slide và giới thiệu khái quát các nội dung chính của mục 4.2. (4.2.2.)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>+ Nội dung: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ 1996 đến nay</p> <p>+ PPDH: Nhóm (Phân tích tư liệu).</p> <p>+ Yêu cầu: Tái hiện và phân tích được thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm của</p>	<p>- <b>Chuẩn bị cho học lý thuyết</b></p> <p>+ Đọc các tài liệu số: [1]; [2].</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>+ Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của môn học.</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>



	<i>Thành tựu, hạn chế, bài học kinh nghiệm</i>	<p>quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ năm 1996 đến nay.</p> <p>+ Sản phẩm: Bản phân tích tư liệu bằng slide của các nhóm, gửi lên hệ thống LMS.</p> <p>+ Đánh giá kết quả.</p>			
<p><b>Tuần 14:</b></p> <p><b>Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay)</b></p> <p><b>(tiếp)</b></p> <p>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết</p>					
<b>3 tiết</b>	<b>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm</b>	<p><b>Đánh giá về thành tựu cơ bản của thời kỳ đổi mới (1986-2016)</b></p> <p>+ PPDH: Làm việc nhóm kết hợp vấn đáp.</p> <p>+ Yêu cầu: Đại diện các nhóm lên thuyết trình bằng slide, sử dụng phim tài liệu, phóng sự để minh họa; Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đặt câu hỏi và phản biện.</p> <p>+ Giáo viên đánh giá, kết luận và đưa ra những nhận định mới để sinh viên tham khảo.</p>		<p>G 1.1</p> <p>G 1.2</p> <p>G 1.3</p> <p>G 3.1</p> <p>G 3.2</p> <p>G 4.1</p> <p>G 4.2</p>	<p>A 1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

2 tiết	<b>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm (tiếp theo)</b>	<b>Tại sao Đảng ta chủ trương đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.</b> + PPDH: Làm việc nhóm kết hợp vấn đáp. + Yêu cầu: Đại diện các nhóm lên thuyết trình bằng slide, sử dụng phim tài liệu, phóng sự để minh họa; Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đặt câu hỏi và phản biện. + Giáo viên đánh giá, kết luận và đưa ra những nhận định mới để sinh viên tham khảo.		G 1.1 G 1.2 G 1.3 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
--------	--	--	--	---	---------------------------------

**Tuần 15:**

**Chương 4: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - nay) (tiếp)**

Bài tập/ Thảo luận và làm việc nhóm: 5 tiết; Tự học: 10 tiết

5 tiết	<b>Bài tập/ thảo luận và làm việc nhóm kết hợp thực tế tại bảo tàng</b>	<b>Việt Nam trong thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay</b> + PPDH: Học tập tại Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (có thuyết minh).		G 1.3 G 2.1 G 3.1 G 3.2 G 4.1 G 4.2 G 4.3	A 1.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
--------	---	--	--	---	---------------------------------

		<p>+ Yêu cầu: Sau khi nghe thuyết minh, các nhóm tự lựa chọn nội dung nghiên cứu xoay quanh chủ đề Việt Nam nói chung, Nghệ An nói riêng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>+ Sản phẩm: Bài thu hoạch theo nhóm.</p> <p>+ Giáo viên đánh giá kết quả học tập.</p> <p><b>Tổng kết môn học</b></p>			
--	--	---	--	--	--

### **8. Nguồn học liệu** (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

#### **- Giáo trình:**

[1] Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam 1975 đến nay (Những vấn đề lý luận và thực tiễn)*, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1997.

[2]. Lê Mậu Hãn. *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 3), NXB. Giáo dục, Hà Nội, 1998.

#### **- Tài liệu tham khảo:**

[3]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, 1996.

[4]. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 (2 tập)*, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, 1995.

[5]. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, (tập 1,2)*, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1991.

#### **- Tranh ảnh, bản đồ, băng ghi hình, ghi âm...**

### **8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.

- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

### **9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử Việt Nam.

- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com



- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Hình thành kỹ năng thiết kế, biên soạn một bài học Lịch sử theo tinh thần của đổi mới PPDH bộ môn.
- Hình thành kỹ năng lên lớp một giờ học lịch sử theo hướng tích cực hóa người học.
- Vận dụng các kỹ năng thực hành vào việc giảng dạy các bài học cụ thể trong chương trình môn Lịch sử lớp 10, lớp 11, lớp 12.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quan niệm về giáo án Lịch sử theo tinh thần của đổi mới PPDH Lịch sử.	1.4.9.1	3.0
<b>G2</b>	Hình thành kỹ năng thiết kế và tiến hành bài học Lịch sử.	1.4.9.1	3.0
<b>G3</b>	Vận dụng các kỹ năng thực hành vào việc soạn giảng các bài học cụ thể trong chương trình Lịch sử 10; Lịch sử 11; Lịch sử 12.	1.4.9.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được các quan niệm về giáo án Lịch sử.	I
	<b>G1.2.</b> Trình bày được quan niệm về giáo án Lịch sử theo tinh thần của đổi mới PPDH Lịch sử.	I
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được các kỹ năng thiết kế bài học Lịch sử.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được tiến hành bài học Lịch sử.	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Vận dụng các kỹ năng thực hành vào việc soạn giảng các bài học cụ thể trong chương trình Lịch sử 10.	U
	<b>G3.2.</b> Vận dụng các kỹ năng thực hành vào việc soạn giảng các bài học cụ thể trong chương trình Lịch sử 11.	U
	<b>G3.3.</b> Vận dụng các kỹ năng thực hành vào việc soạn giảng các bài học cụ thể trong chương trình Lịch sử 12.	U

## Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
---------------------	--------------	---------------------	-----------

<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1. Thực hiện nội qui	- Chấp hành lịch trình và thời gian - Ý thức tổ chức kỷ luật - Tinh thần và thái độ học tập	Từ G 1.1 đến G 4.5	5 %
A1.1.2. Thiết kế và tiến hành bài học lịch sử	- Thiết kế đúng qui định - Phản ánh trung thực tiến trình thực hành - Rút ra các bài học kinh nghiệm	Từ G 1.1 đến G 4.5	5 %
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>40%</b>
A1.2.1. Giáo án cá nhân	A1.2.1.1. Bản thiết kế kế hoạch dạy học lịch sử (có ứng dụng CNTT)	Từ G 1.1 đến G 4.5	10%
	A1.2.1.2. Báo cáo thu hoạch cá nhân trong hoạt động thực hành trải nghiệm thực tế phổ thông		10%
A1.2.2. Thực hành dạy học	Thực hành dạy học tại giảng đường	Từ G 1.1 đến G 4.5	20%
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
Thực hành dạy học lịch sử	Thực hành dạy học tại giảng đường và tại Trường THPT chuyên Đại học Vinh	Từ G 1.1 đến G 4.5	25% 25%

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Nội dung	CDR môn học (Gx.x)	Bài đánh giá
<b>Chương 1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>	G1.1	
1.1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học	G1.2	A1.1.1
1.1.1. Thực hành thiết kế một KHDH truyền thống	G1.3	A1.1.2
1.1.2. Thực hành thiết kế một KHDH có ứng dụng CNTT	G1.4	A2
1.2. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới	G2.1	
1.2.1. Sinh viên tổ chức dạy học bài học	G2.2	
1.2.2. Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét	G3.1	
1.2.3. Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G3.2	
	G4.1	
	G4.2	
	G4.3	
<b>Chương 2. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt</b>	G1.5	A1.1.1

<b>Nam và dạy học theo chủ đề</b>	G2.1	A1.1.2
2.1. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam	G2.2	A2
2.1.1. Sinh viên tổ chức dạy học bài học	G3.1	
2.1.2. Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét	G3.2	
2.1.3. Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét	G4.1	
góp ý	G4.2	
2.2. Thực hành dạy học các bài học theo chủ đề	G4.3	
2.2.1. Sinh viên tổ chức dạy học bài học	G4.4	
2.2.2. Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét	G4.5	
2.2.3. Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét		
góp ý		

## 7. Kế hoạch giảng dạy

Blok	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CDR HP	Bài đánh giá
<b>Tuần 1. Chương 1. Thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	1.1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học 1.1.1. Thực hành thiết kế KHDH truyền thống	<b>Hoạt động 1.</b> Thực hành thiết kế KHDH truyền thống PPDH: Thảo luận nhóm <b>Hoạt động 2:</b> Cử đại diện trình bày một mục trong KHDH đã thiết kế	- Đọc: [1], [2] [3] và các tài liệu liên quan khác để thiết kế KHDH - Sản phẩm: Bản KHDH theo hướng truyền thống - SV chuẩn bị các phương tiện thực hành	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 2. Chương 1. Thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	1.1.2. Thực hành thiết kế một KHDH có ứng dụng CNTT	<b>Hoạt động 1.</b> Thực hành thiết kế KHDH có ứng dụng CNTT PPDH: Thảo luận	- Đọc: [1], [2] [3] và các tài liệu liên quan khác để thiết kế KHDH có ứng	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1	A1.1.1 A1.1.2 A2

		nhóm <b>Hoạt động 2.</b> Cử đại diện trình bày một mục trong KHDH đã thiết kế - GV hướng dẫn SV thiết kế một bài học lịch sử cụ thể. - SV thực hành thiết kế một bài học lịch sử cụ thể.	dụng CNTT. - Sản phẩm: Bản KHDH theo hướng có ứng dụng CNTT - SV chuẩn bị các phương tiện thực hành	G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	
<b>Tuần 3. Chương 1. Thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>					
<b>Thực hành (2tiết/nhóm) (2 nhóm)</b>	1.2. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 4. Chương 1. Thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>					
<b>Thực hành (2tiết/nhóm) (2 nhóm)</b>	1.2. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên,	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2



			giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý		
<b>Tuần 5. Chương 1. Thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>					
<b>Thực hành (2tiết/nhóm) (2 nhóm)</b>	1.2. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 6. Chương 1. Thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới</b>					
<b>Thực hành (2tiết/nhóm) (2 nhóm)</b>	1.2. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử thế giới - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 7. Thực tế tại trường THPT chuyên Đại học Vinh</b>					
<b>Thực hành</b>	<b>Thực tế tại trường</b>	<b>Hoạt động 1.</b> SV đến tại các lớp theo	- Dự giờ 1 đến 2 tiết	G1.5 G2.1	A1.1.1 A1.1.2

<b>(2tiết)</b>	<b>THPT chuyên ĐHV</b>	nhóm đã phân công để làm quen với HS, GV bộ môn LS và trao đổi một số vấn đề chuyên môn (Thiết kế KHDH, xử lí các tính huống sư phạm PPDH: Quan sát, ghi chép, chụp ảnh về buổi làm việc <b>Hoạt động 2:</b> Các nhóm trao đổi cùng nhau để đưa ra các nội dung đã được thực hiện tại trường phổ thông PPDH: Trao đổi	- Trao đổi với GV bộ môn - Làm quen với HS	G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A2
<b>Tuần 8. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.1. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 9. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực</b>	2.1. Thực hành dạy	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học	G1.5 G2.1	A1.1.1 A1.1.2

<b>hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	học các bài học về Lịch sử Việt Nam		các bài học về Lịch sử Việt Nam - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A2
<b>Tuần 10. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.1. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 11. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.1. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên,	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2

			giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý		
<b>Tuần 12. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.1. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 13. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.1. Thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học về Lịch sử Việt Nam - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 14. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					

<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.2. Thực hành dạy học các bài học theo chủ đề	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học theo chủ đề - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2
<b>Tuần 15. Thực hành dạy học các bài học Lịch sử Việt Nam và dạy học theo chủ đề</b>					
<b>Thực hành (2tiết/ nhóm) (2 nhóm)</b>	2.2. Thực hành dạy học các bài học theo chủ đề	<b>Hoạt động:</b> Tập giảng theo nhóm	- SV thực hành dạy học các bài học theo chủ đề - Nhóm sinh viên đóng góp ý kiến nhận xét - Giảng viên, giáo viên phổ thông và SV nhận xét góp ý	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	A1.1.1 A1.1.2 A2

## 8. Nguồn học liệu

### 8.1. Giáo trình:

[1]. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: *Phương pháp dạy học lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm, 2002.

[2]. Trần Viết Thụ (CB), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Duyên: *Giáo trình Lý luận dạy học lịch sử - Những vấn đề chung*, NXB Đại học Vinh, 2018.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (Cấp trung học cơ sở)*, ban hành theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018.

### 8.2. Tài liệu tham khảo:

[4]. Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Lại Đức Thụ, Trần Đức Minh: *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn lịch sử*, Đại học sư phạm I Hà Nội, 2005.

[5]. N.G. Đairi: *Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào*, NXB Giáo dục, 1973.

### **9. Quy định của môn học**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

### **10. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Phương pháp giảng dạy và Quản lý văn hóa
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)



- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và khái quát về lý luận quan hệ quốc tế.
- Làm rõ quan hệ quốc tế thời cận hiện đại, biểu hiện bằng những mối quan hệ giữa các nước lớn, giữa những hệ thống chính trị đối lập, những cuộc chiến tranh, xung đột, sự thay đổi liên tục của trật tự và cục diện thế giới...
- Bằng thế giới quan duy vật lịch sử và lý luận khoa học về quan hệ quốc tế, người học có thể nhận thức được các sự kiện chính trị, thời sự.
- Có những kiến thức cơ bản để nhận biết được sự thay đổi và xu hướng phát triển của quan hệ quốc tế thời hiện đại.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình phát triển của quan hệ quốc tế từ thời cận đại đến nay.	1.4.5.1	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường hình thành tri thức về quan hệ quốc tế thời cận hiện đại.	1.4.5.1	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học quan hệ quốc tế thời cận hiện đại.	1.4.5.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được quá trình hình thành học phần.	I
	<b>G1.2.</b> Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy học phần quan hệ quốc tế thời cận hiện đại đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	I
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Hiểu được các khái niệm cơ bản: Quan hệ quốc tế; trật tự thế giới, cục diện chiến lược quốc tế,... ý nghĩa của các khái niệm đó.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được cách phân kỳ lịch sử quan hệ quốc tế, các quan điểm về sự phân kỳ lịch sử quan hệ quốc tế thời cận hiện đại.	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được nội dung cốt lõi của Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại.	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học	T, U



	phần Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại.	
	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại nói riêng.	T, U

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (sự chuyên cần, thái độ học tập...)</b>			<b>10%</b>
Thời gian tham gia học tập trên lớp	A.1.1.1. Chuyên cần, kỷ luật: - Vắng 1 buổi có phép trừ 0,25 điểm - Vắng 1 buổi không phép trừ 0,5 điểm	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
Ý thức, trách nhiệm trong quá trình học tập	A.1.1.2. Tinh thần, thái độ học tập: Tích cực tương tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm: xây dựng bài, trao đổi thảo luận, làm việc nhóm...	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập cá nhân, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm...)</b>			<b>20%</b>
Làm bài thu hoạch nhóm	A.1.2.1. Bài tập nhóm 1 Hoàn thành và nộp bài tập đúng thời hạn	Từ G1.1 đến G1.6	10 %
Làm bài thu hoạch nhóm	A.1.2.2. Bài thu hoạch nhóm 2 Hoàn thành và nộp bài tập đúng thời hạn	Từ G1.1 đến G1.6	10 %
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
Kiểm tra, đánh giá những kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra	A1.3.1. Bài kiểm tra giữa kỳ - Thời gian: 30 phút - Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc kế hoạch dạy học hết tuần 7	G1.1 – 1.6	20 %
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
Học phần lý thuyết	A2.1. Bài thi cuối kỳ - Thời gian: 90 phút - Hình thức thi: Tự luận - Nội dung: Kiến thức toàn bộ nội dung học phần đã học	Từ G1.1 đến G4.2	50%

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CĐR học phần	Bài đánh giá
----------	--------------	--------------

<p style="text-align: center;"><b>Chương 1:</b> <b>QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1789 ĐẾN 1918</b></p> <p>1.1. Một số vấn đề chung về quan hệ quốc tế, lịch sử quan hệ quốc tế</p> <p style="padding-left: 20px;">1.1.1. Khái niệm, thuật ngữ</p> <p style="padding-left: 20px;">1.1.2. Một số lý thuyết về quan hệ quốc tế</p> <p style="padding-left: 20px;">1.1.3. Phân kỳ lịch sử quan hệ quốc tế</p> <p>1.2. Sự hình thành quan hệ quốc tế đầu thời kỳ cận đại</p> <p>1.3. Quan hệ quốc tế từ Cách mạng tư sản Pháp đến Hội nghị Viên (1789 - 1815)</p> <p style="padding-left: 20px;">1.3.1. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Cách mạng tư sản Pháp</p> <p style="padding-left: 20px;">1.3.1. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ chiến tranh Napoleon</p> <p>1.4. Quan hệ quốc tế từ Hội nghị Viên đến Chiến tranh Pháp – Phổ (1815-1871).</p> <p style="padding-left: 20px;">1.4.1. Hội nghị Viên</p> <p style="padding-left: 20px;">1.4.2. Vấn đề phương Đông trong quan hệ quốc tế</p> <p style="padding-left: 20px;">1.4.3. Quan hệ quốc tế trong cao trào cách mạng giữa thế kỷ XIX</p> <p style="padding-left: 20px;">1.4.4. Quan hệ quốc tế trong phong trào công nhân (1848 - 1871)</p> <p>1.5. Quan hệ quốc tế từ 1871 đến 1918</p> <p style="padding-left: 20px;">1.5.1 Quan hệ quốc tế 30 năm cuối thế kỷ XIX</p> <p style="padding-left: 20px;">1.5.2. Quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XX</p> <p><b>Quan hệ quốc tế trong phong trào công nhân từ cuối thế kỷ XIX đến trước Chiến tranh thế giới thứ nhất (1871 - 1914)</b></p> <p style="padding-left: 20px;">1.5.4. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)</p> <p>1.6. Nội dung quan hệ quốc tế từ 1789 đến 1918 trong Chương trình GDPT 2018</p> <p><i>- Bài tập thảo luận:</i></p> <p><i>- Làm việc nhóm:</i></p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1.</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 2:</b> <b>QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1918 ĐẾN 1945</b></p> <p>2.1. Sự ra đời Trật tự Versailles – Oasinhton</p> <p style="padding-left: 20px;">2.1.1. Hội nghị Versailles</p>		

<p>2.1.2. Hội nghị Oasinhton 2.1.3. Sự ra đời Trật tự Versailles – Oasinhton</p> <p>2.2. Quan hệ quốc tế dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 - 1939)</p> <p>2.2.1. Quan hệ quốc tế thập niên 20 2.2.2. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và sự hình thành 3 lực lượng chính trị đối lập 2.2.3. Quan hệ quốc tế dẫn tới chiến tranh</p> <p>2.3. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai</p> <p>2.3.1. Nguyên nhân, tính chất 2.3.2. Quan hệ quốc tế qua các giai đoạn của Chiến tranh 2.3.3. Một số nhận xét</p> <p>2.4. Nội dung quan hệ quốc tế từ 1918 đến 1945 trong Chương trình GDPT 2018</p> <p><i>- Bài tập thảo luận</i> <i>- Làm việc nhóm</i></p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G4.2 G3.2 G4.1 G3.1</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 3.</b> <b>QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY</b></p> <p>3.1. Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1991</p> <p>3.1.1. Quá trình hình thành Trật tự hai cực 3.1.2. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh lạnh 3.1.3. Sự sụp đổ của Trật tự hai cực và chấm dứt Chiến tranh lạnh</p> <p>3.2. Quan hệ quốc tế từ 1991 đến nay</p> <p>3.2.1. Quan hệ quốc tế từ 1991 đến 2001 3.2.2. Quan hệ quốc tế từ 2001 đến nay</p> <p>3.3. Xu thế của quan hệ quốc tế hiện đại</p> <p>3.4. Nội dung quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay trong Chương trình GDPT 2018</p> <p><i>- Bài tập thảo luận</i> <i>- Làm việc nhóm</i></p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G4.2 G3.2 G4.1 G3.1</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1</p>

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	<p>- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu, tư vấn môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp và hình thức đánh giá; Tổ chức lớp học; hướng dẫn tự học.</p> <p><b>Chương 1:</b> 1.1. Một số vấn đề chung về quan hệ quốc tế, 1.1.1. Khái niệm, thuật ngữ 1.1.2. Một số lý thuyết về quan hệ quốc tế 1.1.3. Phân kỳ lịch sử quan hệ quốc tế</p>	<p>- <b>Giảng viên chuẩn bị:</b> Chia nhóm sinh viên (tùy thuộc vào số sinh viên của lớp học phân để chia nhóm trên hệ thống quản lý học)</p> <p>- <b>Thuyết giảng văn tắt:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: <b>1.1.</b> , <b>1.2.;</b> <b>1.3</b></p> <p>- <b>Hoạt động 1:</b> + Phương pháp động não: Đọc và tự phân kỳ Lịch sử quan hệ quốc tế cận hiện đại + Yêu cầu: Chỉ ra các nội hàm của các giai đoạn trong quan hệ quốc tế. + Sản phẩm: mô tả được yêu cầu + Đánh giá kết quả: Mục thảo luận</p> <p><b>Tự học:</b> 1. Đọc Giáo trình [1]. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 2 theo kế hoạch dạy học</p>	<p>- <b>Nhận nhóm học tập</b></p> <p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 3 đến trang 6</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm của môn học</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A2

2	<p><b>Chương 1: (Tiếp)</b> 1.2. Sự hình thành quan hệ quốc tế đầu thời kỳ cận đại 1.3. Quan hệ quốc tế từ Cách mạng tư sản Pháp đến Hội nghị Viên (1789 - 1815)</p>	<p>- <b>Thuyết giảng văn tắt:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: <b>1.2; 1.3</b> - <b>Hoạt động nhóm:</b> + Phương pháp Cây vấn đề: Mỗi nhóm Xây dựng 1 bảng các nội dung chính trong Quan hệ quốc tế từ 1789 đến 1815 + Yêu cầu: chỉ ra được các nhóm nội dung chính trong giai đoạn này. + Sản phẩm: Bảng cây vấn đề + Đánh giá kết quả</p> <p><b>Tự học:</b> 1. Tự xây dựng một bài giảng về quan hệ quốc tế giai đoạn này theo Chương trình GDPT 2018. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 3 theo kế hoạch dạy học</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b> - Đọc Giáo trình [1] từ trang 10 đến trang 11, tài liệu tham khảo [4], [5] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân - Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A2
3	<p><b>Chương 1: (Tiếp)</b> 1.4. Quan hệ quốc tế từ Hội nghị Viên đến Chiến tranh Pháp – Phổ (1815-1871).</p>	<p>- <b>Thuyết giảng văn tắt:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: <b>1.4.</b> - <b>Hoạt động thảo luận:</b></p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b> - Đọc Giáo trình [1] từ trang 15 đến trang 20; đọc tài liệu tham khảo [4], [6] - Vở ghi chép cá nhân</p>	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1. G2.3 G3.1 G3.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A2

		<p>+ Nội dung: Yếu tố tác động đến các liên minh trong quan hệ quốc tế giai đoạn này</p> <p>+ <b>Yêu cầu:</b> Chỉ ra và đánh giá được yếu tố tác động.</p> <p>+ Sản phẩm: Trả lời trực tiếp</p> <p>+ Các nhóm đánh giá chéo về kết quả hoạt động</p> <p>- <b>Tự học:</b></p> <p>1. Tiếp tục tự trình bày bài giảng thông qua powerpoin;</p> <p>2. Chuẩn bị nội dung tuần 4 theo kế hoạch dạy học</p>	<p>nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	G4.1	
4	<p><b>Chương 1:</b> <b>(Tiếp)</b> 1.5. Quan hệ quốc tế 1871 đến 1918</p>	<p>- <b>Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung : <b>1.5.</b></p> <p>- <b>Hoạt động nhóm:</b></p> <p>+ Phương pháp Chậu cá nhanh: SV tập hợp các ý kiến về nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất.</p> <p>+ Yêu cầu: Ngắn gọn, nêu được các nguyên nhân chính</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 18 đến trang 27</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Trả lời câu hỏi do GV đưa ra trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1.</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

		<p>+ Sản phẩm: Đại diện nhóm trình bày nhanh.</p> <p><b>- Tự học</b></p> <p>1. Nhóm thảo luận và hoàn chỉnh bài giảng powerpoint của các cá nhân. Chọn 1 bài mẫu nhờ GV tư vấn.</p> <p>2. Chuẩn bị nội dung tuần 5 theo kế hoạch</p>	<p>trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>		
5	<p><b>Chương 1:</b> <b>(Tiếp)</b> 1.6. Nội dung quan hệ quốc tế từ 1789 đến 1918 trong Chương trình GDPT 2018</p> <p><b>- Giảng viên tư vấn bài giảng mẫu</b></p> <p><b>- Bài tập nhóm 1</b> (theo Hồ sơ môn học)</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung : <b>1.6. (1 tiết)</b></p> <p><b>- Hoạt động nhóm:</b></p> <p>+ Sinh viên trình bày bài giảng theo nhóm đã chuẩn bị.</p> <p>+ Yêu cầu: Ngắn gọn</p> <p>+ Sản phẩm: mỗi nhóm 01 bài.</p> <p>+ Giảng viên tư vấn bài giảng</p> <p><b>- Tự học</b></p> <p>1. Chuẩn bị ôn thi giữa kỳ.</p> <p>2. Chuẩn bị nội dung tuần 5 theo kế hoạch</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 18 đến trang 27</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Trả lời câu hỏi do GV đưa ra trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A2</p>
6	<p><b>Chương 2:</b> 2.1. Sự ra đời</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng,</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p>		<p>A1.1.1 A1.1.2</p>

	<p>Trật tự Versailles Oasinhton</p>	<p>thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.1 <b>- Thảo luận đan xen:</b> Về các trật tự sau 02 Hội nghị quốc tế, tương quan lực lượng, tác động. <b>- Tự học:</b> 1. Ôn thi giữa kỳ 2. Chuẩn bị nội dung tuần 6 theo kế hoạch dạy học</p>	<p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 26 đến trang 34; tài liệu tham khảo [5], [8] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp <b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân</p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.3 A1.3.2 A2</p>
7	<p><b>Chương 2: (Tiếp)</b> 2.2. Quan hệ quốc tế dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 - 1939) <b>- Giảng viên kiểm tra kiến thức và kỹ năng chuẩn bị cho SV thi giữa kỳ</b></p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.2. <b>- Hoạt động nhóm:</b> + Chủ đề: Tại sao hình thành nên 3 lực lượng trong quan hệ quốc tế trước chiến tranh. + Yêu cầu: Diễn</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b> - Đọc Giáo trình [1] từ trang 34 đến trang 40; tài liệu tham khảo [5], [7] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống</p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.2 A2</p>



		<p>thuyết trong 15 phút, có phản biện.  + Sản phẩm: Diễn thuyết  + Đánh giá hoạt động</p> <p><b>Tự học:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thi giữa kỳ trắc nghiệm cuối tuần 8</li> <li>2. Chuẩn bị nội dung tuần 7 theo kế hoạch dạy học</li> </ol>	<p>trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu</li> </ul> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> </ul>		
8	<p><b>Chương 2: (Tiếp)</b></p> <p>2.3. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai</p> <p><b>- Bài tập nhóm 2</b> (theo Hồ sơ môn học)</p> <p><b>- Giảng viên kiểm tra tư vấn</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</li> </ul> <p><b>2.3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thảo luận đan xen:</b> Vấn đề mở Mặt trận thứ hai?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tự học:</b></li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Giao bài tập:</b> Sinh viên làm 1 bài tập nhóm có nội dung: Vẽ sơ đồ Cây về 01 giai đoạn trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2.</li> <li>2. Chuẩn bị thi giữa kì</li> </ol> <p><b>-Kiểm tra giữa kỳ (online cuối tuần)</b></p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 36-40; tài liệu tham khảo [1], [2].</li> <li>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</li> <li>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</li> <li>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</li> </ul> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</li> <li>- Vở tự học của cá nhân</li> <li>- Hoàn thiện Sản phẩm nhóm 1</li> </ul>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.2 A1.2.2 A2</p>

9.	<p align="center"><b>Chương 2: (Tiếp)</b></p> <p>2.4. Nội dung quan hệ quốc tế từ 1918 đến 1945 trong Chương trình GDPT 2018</p>	<p>- <b>Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: <b>2.4</b></p> <p>- <b>Thảo luận đan xen:</b> Nội dung cơ bản trong Chương trình GDPT 2018 về Quan hệ quốc tế giai đoạn này chú trọng nội dung gì?</p> <p>- <b>Tự học:</b> 1. Hoàn thiện sơ đồ Cây về 01 giai đoạn trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2. Họa nhóm chuẩn bị thuyết trình.</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 36-40; tài liệu tham khảo [1], [2].</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>- Hoàn thiện Sản phẩm nhóm 1</p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.2 A2</p>
10	<p><b>Đánh giá Sản phẩm hoạt động nhóm</b></p>	<p>- <b>Đánh giá Sản phẩm nhóm</b></p> <p>+ Trình bày bài tập nhóm trước lớp</p> <p>+ Thuyết trình (sile, poster)</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> <p>+ Tranh luận</p> <p>+ Tự nhận xét, đánh giá</p> <p>- Nhận xét góp ý</p> <p>Kế hoạch hoạt động nhóm để thực hiện đề án kết thúc</p>	<p><b>Chuẩn bị cho bài tập nhóm:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Bài tập nhóm đóng cuốn, slide tóm tắt bài thuyết trình</p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>

		<p>học phần</p> <p><b>- Tự học:</b></p> <p>2. Chuẩn bị nội dung tuần 11 theo kế hoạch dạy học</p>	<p>- Nhật kí hoạt động nhóm (sổ ghi chép, video, clip...)</p>		
11	<p><b>Chương 3.</b> <b>QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1918 ĐẾN NAY</b> 3.1. Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1991</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: <b>3.1</b></p> <p><b>- Hoạt động thảo luận nhóm:</b> + Chủ đề: Vẽ mô hình Cây về Chiến tranh lạnh. + Đại diện các nhóm trình bày bằng poster trên lớp</p> <p>- Các nhóm đánh giá chéo về kết quả hoạt động</p> <p><b>Tự học cá nhân:</b> 1. Tự học phần Quan hệ quốc tế ở Trung Đông. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 11 theo kế hoạch dạy học</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 40 đến trang 50, tài liệu tham khảo [1], [7], [8]</p> <p>- Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b> Đọc giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>
12	<p><b>Chương 3: (Tiếp)</b> 3.1. Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1991 (Tiếp)</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung: <b>3.1.</b></p> <p><b>- Hoạt động :</b> + Chủ đề: Xem phim về Chiến</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc Giáo trình [1] từ trang 45 đến trang 50</p> <p>- Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho</p>	<p>G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2</p>

		<p>tranh lạnh và chỉ ra điểm bất hợp lý, sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn.</p> <p>+ Yêu cầu: Ngắn gọn, kỹ thuật tổ chức làm việc nhóm phù hợp.</p> <p>+ Sản phẩm: Vẽ nhanh trên giấy.</p> <p>+ Đánh giá chéo theo nhóm.</p> <p><b>Tự học:</b> Chuẩn bị nội dung tuần 12 theo kế hoạch dạy học</p>	<p>GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>- Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	G4.2	
13	<p><b>Chương 3. (Tiếp)</b> 3.2. Quan hệ quốc tế từ 1991 đến nay</p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp xem phim, trình chiếu slide các nội dung: <b>3.2.</b></p> <p><b>- Hoạt động thảo luận:</b> + Chủ đề: Trình bày 01 sự kiện được lựa chọn trong giai đoạn này</p> <p>+ Yêu cầu: chuẩn bị 10 phút, gọi bất kỳ</p> <p>+ Giảng viên nhận xét</p> <p><b>Tự học:</b> + Ôn luyện các nội dung đã học</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p> <p>- Đọc các tài liệu liên quan để trình bày và thảo luận nhóm</p> <p>- Đọc giáo trình [1], tài liệu tham khảo [2], [3]</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	G1.5 G1.6 G2.2. G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
14	<p><b>Chương 3. (Tiếp)</b></p>	<p><b>- Thuyết giảng:</b> GV viết bảng,</p>	<p><b>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</b></p>		

	<p>3.3. Xu thế của quan hệ quốc tế hiện đại</p> <p>- <b>Giảng viên lưu ý những nội dung cơ bản của chương trình và các yêu cầu về thi tự luận</b></p>	<p>thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung:</p> <p><b>3.3.</b></p> <p>- <b>Hoạt động</b></p> <p>+ Chủ đề: Mỗi cá nhân tự đưa một dự báo về một vấn đề quốc tế mà cá nhân quan tâm (có gợi ý)</p> <p>+ Sản phẩm: Bản sơ đồ hóa nội dung cốt lõi</p> <p>+ Đánh giá chéo, thành viên tự đánh giá</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>+ Ôn luyện các nội dung đã học</p>	<p>- Đọc Giáo trình [1] trang 50 đến trang 60</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	<p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.2.</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
<p>15</p>	<p><b>Chương 3 (Tiếp)</b></p> <p>3.4. Nội dung quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay trong Chương trình GDPT 2018</p> <p>- <b>Tổng kết môn học</b></p> <p>- <b>Kiểm tra tiến độ thực hiện Đồ án</b></p> <p>- <b>Đánh giá, công bố điểm quá trình</b></p>	<p><b>-Thuyết giảng:</b></p> <p>GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>- Khái quát mục 3.4.</p> <p>- Các nội dung chính của môn học</p> <p>- Củng cố, rèn luyện kỹ năng</p> <p>- Đánh giá và công bố điểm quá trình</p> <p><b>Hoạt động :</b></p> <p>- SV tự điền phiếu chấm điểm nhóm của từng cá nhân</p> <p><b>Tự học:</b></p> <p>Ôn thi</p>	<p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về quản lý nhà trường</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p><b>Chuẩn bị cho phần tự học:</b></p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p>	<p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.2.</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.1.3</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

## 7. Nguồn học liệu

### \* *Giáo trình:*

[1]. Lê Thế Cường, Nguyễn Văn Tuấn (2019), *Đề cương Bài giảng Quan hệ Quốc tế thời cận hiện đại* (Lưu hành nội bộ), Trường Đại học Vinh.

### \* *Tài liệu tham khảo bắt buộc*

[2] Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế, tập 1*, NXB Giáo dục H.2006.

[3] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Quan hệ quốc tế, *Giáo trình quan hệ quốc tế*, Hà Nội, 2001.

### \* *Tài liệu tham khảo:*

[4] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998

[5] Nguyễn Anh Thái (CB), *Lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 đến 1995 (quyển A)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998.

[6] Vũ Thế Hiệp, *Ba mô hình lý thuyết và quan điểm của Đảng ta hiện nay về quan hệ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

[7] Paul Kenedy, *Hưng thịnh và suy vong của các cường quốc*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992

[8]. Michel Beaud, *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2002

[6] Đỗ Thanh Bình – Văn Ngọc Thành (đồng CB), *Quan hệ quốc tế thời hiện đại: những vấn đề mới đặt ra*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012.

## 8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo Quy chế của Nhà trường.
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên.
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)



- Học phần song hành:	
-----------------------	--

## 2. Mô tả học phần:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và khái quát về lý luận toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.
- Làm rõ những nội dung của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế và ý nghĩa của nó trong bối cảnh hiện nay.
- Giúp người học có nhận thức đúng đắn xu hướng phát triển của quốc tế và nhiệm vụ của bản thân đối với đất nước trong thời kỳ hội nhập.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết được quá trình hình thành và phát triển của xu hướng toàn cầu hoá; sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng hội nhập khu vực và thế giới.	1.4.6.1	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được con đường hình thành tri thức về toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.	1.4.6.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học học phần Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.	1.4.6.3	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy học phần quan hệ quốc tế thời cận hiện đại đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	I
	<b>G1.2.</b> Những mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học phải đạt được khi học học phần này.	I
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Hiểu được các khái niệm: Toàn cầu hoá, hội nhập khu vực, hội nhập quốc tế, các khái niệm liên quan; ý nghĩa của các khái niệm đó.	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được sự hình thành, đặc trưng, tác động của toàn cầu hoá.	I, T
	<b>G2.3.</b> Trình bày được nội dung cốt lõi của Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.	T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.	T, U



	<b>G3.2.</b> Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế nói riêng.	T, U
--	---	------

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (sự chuyên cần, thái độ học tập...)</b>			<b>10%</b>
Thời gian tham gia học tập trên lớp	A.1.1.1. Chuyên cần, kỷ luật: - Vắng 1 buổi có phép trừ 0,25 điểm - Vắng 1 buổi không phép trừ 0,5 điểm	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
Ý thức, trách nhiệm trong quá trình học tập	A.1.1.2. Tinh thần, thái độ học tập: Tích cực tương tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm: xây dựng bài, trao đổi thảo luận, làm việc nhóm...	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập cá nhân, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm...)</b>			<b>20%</b>
Làm bài tập cá nhân	A.1.2.1. Bài tập cá nhân Hoàn thành và nộp bài tập đúng thời hạn	Từ G1.1 đến G1.4	10 %
Làm bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm)	A.1.2.2. Bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm) Tích cực tương tác trong nhóm để giải quyết và hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm	Từ G1.1 đến G1.4	10 %
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
Kiểm tra, đánh giá những kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra	A1.3.1. Bài kiểm tra giữa kỳ - Thời gian: 35 phút - Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc Tín chỉ 1	G1.1	20 %
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
Học phần lý thuyết	A2.1. Bài thi cuối kỳ - Thời gian: 120 phút - Hình thức thi: Tự luận - Nội dung: Kiến thức toàn bộ nội dung học phần đã học	Từ G1.1 đến G1.4	50%

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR	Bài
----------	-----	-----



<p><b>2.4. Nguyên nhân, tác động của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế</b></p> <p>2.4.1. Nguyên nhân phát triển của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>2.4.2. Tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>- <i>Bài tập thảo luận</i></p> <p>- <i>Làm việc nhóm</i></p>		
<p><b>Chương 3:</b> <b>VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b></p>		
<p><b>3.1. Quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam</b></p> <p>3.1.1. Giai đoạn trước năm 1986</p> <p>3.1.2. Giai đoạn từ năm 1986 đến nay</p> <p><b>3.2. Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm</b></p> <p>3.2.1. Thành tựu chủ yếu</p> <p>3.2.2. Một số hạn chế</p> <p>3.2.3. Nguyên nhân của thành tựu và hạn chế</p> <p>3.2.4. Bài học kinh nghiệm</p> <p><b>3.3. Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay</b></p> <p>3.3.1. Thời cơ</p> <p>3.3.2. Thách thức</p> <p>3.3.3. Chủ trương, chính sách và giải pháp tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam</p> <p>- <i>Bài tập thảo luận</i></p> <p>- <i>Làm việc nhóm</i></p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

Block (3 tiết/buổi)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của sinh viên và vấn đề tự học	CĐR	Bài ĐG
1	<p><b>Chương 1: MỘT SỐ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b></p> <p><b>1.1. Khái niệm toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</b></p> <p>1.1.1. Một số khái niệm liên quan</p> <p>1.1.2. Khái niệm toàn cầu hóa</p> <p>1.1.3. Khái niệm hội nhập quốc tế</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Giới thiệu nội dung học phần, tài liệu tham khảo PPDH: Thuyết trình</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu khái niệm hợp tác quốc tế và quan hệ quốc tế PPDH: Dạy học nêu vấn đề</p> <p><b>- Hoạt động 3:</b> Tìm hiểu khái niệm toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. + PPDH: Hoạt động nhóm (kết hợp hỏi đáp)</p>	<p>Sử dụng trang web, email, facebook... để hướng dẫn SV tìm hiểu các vấn đề: - Một số khai niệm liên quan đến toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế - Tìm hiểu khái niệm toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế - Mỗi khái niệm lấy một số ví dụ - So sánh Những điểm tương đồng và khác nhau của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế?.</p>	<p>G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2.1</p>
2	<p><b>1.2. Nội dung của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế</b></p> <p>1.2.1. Phân loại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>1.2.2. Nội dung chủ yếu của toàn</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu cách phân loại của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. + PPDH: Vấn đáp gợi mở (nêu vấn đề)</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 30-39); tài liệu số 2 (trang 41-47) - Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm</p>	<p>G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2.1</p>

	cầu hóa và hội nhập quốc tế	<p><b>- Hoạt động 2:</b>          Tìm hiểu những nội dung chủ yếu của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế          PPDH: Hoạt động nhóm</p>	<p><i>vụ học tập.</i>  <i>- SV tìm hiểu trước các vấn đề:</i>  <i>+ Vì sao lại có nhiều cách phân loại về toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế?</i>  <i>+ Hãy lấy các ví dụ để làm rõ những nội dung chủ yếu của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế?</i></p>	G4.2	
3	<p><b>1.3. Mỗi quan hệ giữa toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</b>          1.3.1. Điều kiện của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế          1.3.2. Mỗi quan hệ giữa toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b>          Tìm hiểu điều kiện, mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.          + PPDH: Hoạt động nhóm kết hợp hỏi đáp  <b>- Hoạt động 2:</b>          Tìm hiểu làm rõ mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế?          PPDH: Dạy học nêu vấn đề</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 30-39); tài liệu số 2 (trang 41-47); nhiệm vụ của SV:  <i>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</i>  <i>- Sinh viên sưu tầm và phân tích một số hình ảnh, clip liên quan đến bài học</i>  <i>- Làm rõ mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế?</i>  <i>- Thông qua các</i></p>	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2.1

			<i>ví dụ để phân tích điều kiện của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ”?</i>		
4	<p><b>1.4. Vai trò của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với sự phát triển</b></p> <p>1.4.1. Trong lĩnh vực kinh tế</p> <p>1.4.2. Trong lĩnh vực chính trị</p> <p>1.4.3. Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu vai trò của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với lĩnh vực kinh tế?</p> <p>Nêu ví dụ minh họa</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm.</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu vai trò của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với lĩnh vực chính trị? Nêu ví dụ minh họa</p> <p>PPDH: Dạy học nêu vấn đề</p> <p><b>- Hoạt động 3:</b> Tìm hiểu vai trò của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với lĩnh vực văn hóa – xã hội? Nêu ví dụ minh họa</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 30-39); tài liệu số 2 (trang 41-47) SV chuẩn bị các vấn đề sau:</p> <p>- <i>Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; số bài tập nhóm; số theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</i></p> <p>- <i>Xây dựng và thực hiện kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện bài tập thảo luận.</i></p> <p>- <i>Phân tích và lấy ví dụ minh họa về nội dung, mối quan hệ và vai trò của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”?</i></p> <p>- <i>Sưu tầm tranh ảnh, clip...về các vấn đề liên quan đến bài học</i></p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

5	<p><b>Bài tập thảo luận:</b> “Phân tích và lấy ví dụ minh họa về nội dung, mối quan hệ và vai trò của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”</p>	<p>- GV: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của buổi thảo luận. Tổ chức cho SV tiến hành thảo luận.</p> <p>- GV: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá thảo luận.</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm.</p> <p>- Chuẩn bị máy tính kết nối internet, các slide, video clip bài thảo luận</p>	<p>G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2.1</p>
6	<p><b>Chương 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA XU THẾ TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b></p> <p><b>2.1. Bối cảnh xuất hiện xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</b></p> <p>2.1.1. Về kinh tế, chính trị</p> <p>2.1.2. Về văn hóa</p> <p>- xã hội, khoa học</p> <p>- kỹ thuật</p> <p><b>2.2. Quá trình hình thành, phát triển của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế</b></p> <p>2.2.1. Giai đoạn</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về bối cảnh xuất hiện và quá trình hình thành, phát triển của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.</p> <p>+ PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu quá trình hình thành, phát triển của toàn cầu hoá và hội</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 68-81); tài liệu số 3 (trang 28-23) tìm hiểu các vấn đề:</p> <p>- <i>Bối cảnh về kinh tế, chính trị</i></p> <p>- <i>Bối cảnh về văn hóa-xã hội, khoa học – kỹ thuật</i></p> <p>- <i>Nghiên cứu kỹ vấn đề “Khoa học - kỹ thuật có vai trò như thế nào đối với phát triển toàn cầu</i></p>	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1</p>

	<p>trước năm 1945</p> <p>2.2.2. Giai đoạn từ sau năm 1945 đến 1991</p> <p>2.2.3. Giai đoạn từ sau năm 1991 đến nay</p>	<p>nhập quốc tế</p> <p>PPDH: Sơ đồ hóa kết hợp hỏi- đáp</p>	<p><i>hóa và hội nhập quốc tế”?</i></p> <p><i>- Sơ đồ hóa các giai đoạn phát triển của toàn cầu hóa?</i></p>		
7	<p><b>2.3. Sự phát triển của một số cơ chế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</b></p> <p>2.3.1. Các tổ chức quốc tế, khu vực</p> <p>2.3.2. Hệ thống luật pháp quốc tế</p> <p>2.3.3. Vai trò của các quốc gia</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu sự phát triển các tổ chức quốc tế và khu vực</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu sự ra đời và phát triển hệ thống luật pháp Quốc tế.</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p><b>- Hoạt động 3:</b> Làm rõ cơ cấu tổ chức của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p><b>- Hoạt động 4:</b> Vai trò của các nước lớn trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay?</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 88-91); tài liệu số 2 (trang 44-46); tìm hiểu các vấn đề:</p> <p><i>- Sự phát triển của một số cơ chế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</i></p> <p><i>- Thảo luận vấn đề: : “Làm rõ cơ cấu tổ chức của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEA)”?</i></p> <p><i>- “Vai trò của các nước lớn trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay”?</i></p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>



8	<p><b>2.4. Nguyên nhân, tác động của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế</b></p> <p>2.4.1. Nguyên nhân phát triển của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>2.4.2. Tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p>	<p><b>- Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về nguyên nhân, tác động của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.</p> <p>+ PPDH: Vấn đáp gợi mở</p> <p><b>- Hoạt động 2:</b> Tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với đời sống xã hội</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm (Sơ đồ hóa)</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 106-109); tài liệu số 3 (trang 66-68)</p> <p>- <i>Phân tích các nguyên nhân và tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”?</i></p> <p>- <i>Tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</i></p>	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1</p>
9	<p><b>Bài tập thảo luận:</b> “Phân tích các nguyên nhân và tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”?</p>	<p>- GV: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của buổi thảo luận. Tổ chức cho SV tiến hành thảo luận.</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm.</p> <p>- Chuẩn bị máy tính kết nối internet, các slide, video clip bài thảo luận</p>	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1</p>
10	<p><b>Làm việc nhóm</b> Chủ đề làm việc nhóm của SV: “Tác động và hệ quả của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với nhân loại”?</p>	<p>- Hoạt động 1: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm theo</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Chuẩn bị máy</p>	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1</p>

		<p>chủ đề.</p> <p>- Hoạt động 2: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm.</p>	<p>tính kết nối internet, bìa cỡ lớn, bút dạ để viết...</p> <p>- Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm.</p>		
11	<p><b>Chương 3: VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b></p> <p><b>3.1. Quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam</b></p> <p>3.1.1. Giai đoạn trước năm 1986</p> <p>3.1.2. Giai đoạn từ năm 1986 đến nay</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam.</p> <p>+ PPDH: Hoạt động nhóm</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Phân tích vấn đề “Sự hội nhập quốc tế của Việt Nam trước và sau năm 1986 có gì khác nhau”?</p> <p>PPDH: Dạy học nêu vấn đề</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 2 (trang 103-106); tài liệu số 3 (trang 87-89)</p> <p>- <i>Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</i></p> <p>- <i>Thảo luận vấn đề: “Sự hội nhập quốc tế của Việt Nam trước và sau năm 1986 có gì khác nhau”?</i></p> <p>- <i>Tìm hiểu về quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam.</i></p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
12	<p><b>3.2. Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học</b></p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về thành tựu, hạn</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 2 (trang 103-106); tài liệu số</p>		

	<p><b>kinh nghiệm</b></p> <p>3.2.1. Thành tựu chủ yếu</p> <p>3.2.2. Một số hạn chế</p> <p>3.2.3. Nguyên nhân của thành tựu và hạn chế</p> <p>3.2.4. Bài học kinh nghiệm</p>	<p>chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm</p> <p>+ PPDH: Thảo luận nhóm kết hợp hỏi đáp</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Phân tích nguyên nhân thành công trong quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam?</p> <p>PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>- <b>Hoạt động 3:</b> Phân tích “Bằng các dẫn chứng cụ thể hãy làm rõ bài học kinh nghiệm của Việt Nam trong quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”?</p> <p>PPDH: Nêu và giải quyết vấn đề theo nhóm</p>	<p>3 (trang 87-89) ; chuẩn bị các vấn đề:</p> <p>- <i>Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm</i></p> <p>- <i>Phân tích nguyên nhân thành công trong quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam”?</i></p> <p>- <i>Bằng các dẫn chứng cụ thể hãy làm rõ bài học kinh nghiệm của Việt Nam trong quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế?</i></p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
13	<p><b>3.3. Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay</b></p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về thời cơ và thách thức đối với Việt Nam</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 2 (trang 103-106); tài liệu số 3 (trang 87-89)</p> <p>- <i>Thời cơ và</i></p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p>

	<p>3.3.1. Thời cơ</p> <p>3.3.2. Thách thức</p> <p>3.3.3. Chủ trương, chính sách và giải pháp tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam</p>	<p>trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Minh họa bằng ví dụ</p> <p>+ PPDH: Nêu vấn đề, vấn đáp gợi mở</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu các chủ trương, chính sách và giải pháp tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam</p> <p>PPDH: Hoạt động nhóm kết hợp sơ đồ hóa</p>	<p><i>thách thức đối với Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay</i></p> <p>- Lấy ví dụ minh họa cho những thời cơ, thách thức đối với Việt Nam hiện nay?</p> <p>- Các chủ trương, chính sách và giải pháp tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam</p> <p>- Đánh giá hiệu quả của các chủ trương chính sách đó</p>	<p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
14	<p><b>Bài tập thảo luận:</b> “Phân tích chính sách và giải pháp tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay?”</p>	<p>- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của buổi thảo luận. Tổ chức cho SV tiến hành thảo luận.</p> <p>- <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm.</p> <p>- Chuẩn bị máy tính kết nối internet, các slide, video clip bài thảo luận</p> <p>- Phân tích chính sách và giải pháp tăng cường hợp tác và hội nhập</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

		thảo luận.	<i>quốc tế của Việt Nam hiện nay?</i>		
<b>15</b>	<b>Làm việc nhóm</b> Chủ đề làm việc nhóm của SV: “Từ những cơ hội và thách thức hãy xây dựng các kịch bản phát triển của Việt Nam”?	- <b>Hoạt động 1:</b> Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm theo chủ đề.  - <b>Hoạt động 2:</b> Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm.	- <i>Đọc các tài liệu liên quan.</i> - <i>Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trường nhóm.</i> - <i>Chuẩn bị máy tính kết nối internet, bìa cỡ lớn, bút dạ để viết...</i> - <i>Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm.</i>	G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1

## 7. Nguồn học liệu

### - *Giáo trình:*

[1]. Lê Hữu Nghĩa, Lê Ngọc Tòng, *Toàn cầu hóa: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2004.

[2]. Hoàng Khắc Nam, *Hợp tác và hội nhập quốc tế: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2017.

### - *Tài liệu tham khảo:*

[3]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Quan hệ quốc tế, *Giáo trình quan hệ quốc tế*, Nxb. Chính trị Quốc gia

- Sự thật, Hà Nội, 2001.

## 8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

***Nguyễn Quang Hồng***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ.

Hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại, Du lịch học.

Địa chỉ: Cơ quan: Khoa Lịch sử - Đại học Vinh ĐT : 0383.855728.

Nhà riêng: Xóm 1 – Hưng Thịnh – Hưng Nguyên – Nghệ An.

ĐT: 0383.822018. DĐ: 0912. 480020.

**Giảng viên 2:**

***Mai Phương Ngọc***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại; Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Địa chỉ: Cơ quan: Khoa Lịch sử - Đại học Vinh ĐT: 0383.855.728

Nhà riêng: Chung cư Tân Thịnh, phường Vinh Tân, Tp Vinh

DĐ: 0984131415

**Giảng viên 3:**

***Đặng Như Thường***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ.

Hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại.

Địa chỉ: Cơ quan: Khoa Lịch sử - Đại học Vinh ĐT : 0383.855728.

Nhà riêng: Số 57 - Đường Lê Văn Tám – K. Tân Tiến – P. Lê Mao – TP. Vinh.

ĐT: 0383.846709. DĐ: 0912 96 96 97

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Ngoại giao Việt Nam trong lịch sử <i>Vietnam diplomat in history</i>
- Mã số học phần:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp

chung	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

Học phần trình bày lịch sử quan hệ ngoại giao của Việt Nam từ Văn Lang cho đến trước hiện đại. Các mối quan hệ cơ bản trong thời kỳ này là: Quan hệ Việt-Trung; Việt-Đông Nam Á và Việt Nam với phương Tây. Trong các thời kỳ lịch sử đều rút ra những bài học kinh nghiệm ngoại giao quý báu ở thời chiến cũng như thời bình.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Biết các kiến thức cơ bản về các giai đoạn trong lịch sử ngoại giao Việt Nam.	1.4.7.1	3.0
<b>G2</b>	Hiểu được các nguyên tắc cơ bản trong giải quyết các vấn đề ngoại giao	1.4.7.1	3.0
<b>G3</b>	Phân tích được các sự kiện lịch sử, đánh giá vai trò của ngoại giao Việt Nam trong lịch sử	1.4.7.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Nêu được các giai đoạn trong lịch sử ngoại giao Việt Nam	I
	<b>G1.2.</b> Trình bày được các sự kiện chính trong mỗi giai đoạn	I
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Nêu được các vấn đề cơ bản về nghi lễ, qui định trong các quan hệ ngoại giao	I, T
	<b>G2.2.</b> Trình bày được nội dung của các cuộc đấu tranh ngoại giao tiêu biểu	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Phân tích được các sự kiện ngoại giao trong lịch sử.	T, U
	<b>G3.2.</b> Phân tích được vai trò của các thành tựu ngoại giao	T, U



	trong lịch sử	
--	---------------	--

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (sự chuyên cần, thái độ học tập...)</b>			<b>10%</b>
Thời gian tham gia học tập trên lớp	A.1.1.1. Chuyên cần, kỷ luật: - Vắng 1 buổi có phép trừ 0,25 điểm - Vắng 1 buổi không phép trừ 0,5 điểm	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
Ý thức, trách nhiệm trong quá trình học tập	A.1.1.2. Tinh thần, thái độ học tập: Tích cực tương tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm: xây dựng bài, trao đổi thảo luận, làm việc nhóm...	Từ G1.1 đến G4.2	5 %
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập cá nhân, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm...)</b>			<b>20%</b>
Làm bài tập cá nhân	A.1.2.1. Bài tập cá nhân Hoàn thành và nộp bài tập đúng thời hạn	Từ G1.1 đến G1.4	10 %
Làm bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm)	A.1.2.2. Bài thu hoạch qua thảo luận (nhóm) Tích cực tương tác trong nhóm để giải quyết và hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm	Từ G1.1 đến G1.4	10 %
<b>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
Kiểm tra, đánh giá những kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra	A1.3.1. Bài kiểm tra giữa kỳ - Thời gian: 35 phút - Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm - Nội dung: Kiến thức thuộc Tín chỉ 1	G1.1	20 %
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
Học phần lý thuyết	A2.1. Bài thi cuối kỳ - Thời gian: 120 phút - Hình thức thi: Tự luận - Nội dung: Kiến thức toàn bộ nội dung học phần đã học	Từ G1.1 đến G1.4	50%

## 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
<b>Chương 1. NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH</b>		

<p style="text-align: center;"><b>MẠNG THÁNG TÁM</b></p> <p><b>1.1. Khái luận về ngoại giao Việt Nam</b></p> <p>1.1.1. Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời đại trước</p> <p>1.1.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của ngoại giao Việt Nam</p> <p><b>1.2. Hoạt động quốc tế của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kỳ 1941 - 1945</b></p> <p><b>1.3. Công tác đối ngoại nhằm bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng 1945 - 1946</b></p> <p>1.3.1. Đề cao tính hợp pháp của chính quyền cách mạng</p> <p>1.3.2. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài</p> <p>1.3.2. Phân hoá kẻ thù, chữa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính</p> <p>1.3.3. Nỗ lực cứu vãn một nền hoà bình</p> <p><i>- Bài tập thảo luận:</i></p> <p><i>- Làm việc nhóm:</i></p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG (1946-1975)</b></p> <p><b>2.1. Ngoại giao Việt Nam phá vòng vây của đế quốc (1946 -1949)</b></p> <p>2.1.1. Nêu cao thiện chí và chính nghĩa Việt nam</p> <p>2.1.2. Ngoại giao Việt Nam vì mục tiêu thêm bạn bớt thù</p> <p>2.1.3. Đấu tranh chống âm mưu của Pháp và Mỹ lập chính quyền bù nhìn</p> <p><b>2.2. Nối liền cách mạng Việt Nam với hậu phương XHCN, mở rộng quan hệ quốc tế</b></p> <p>2.2.1. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước XHCN</p> <p>2.2.2. Xây dựng liên minh Việt - Miên - Lào</p> <p>2.2.3. Đấu tranh chống sự can thiệp của Mỹ</p> <p>2.2.4. Vận động nhân dân Pháp và nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược</p> <p><b>2.3. Hội nghị quốc tế về Đông Dương và Hiệp định Giơnevơ 1954</b></p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

<p>2.3.1. Bối cảnh dẫn đến Hội nghị quốc tế về Đông Dương</p> <p>2.3.2. Diễn biến của Hội nghị</p> <p>2.3.3. Hiệp định Giơnevơ</p> <p><b>2.4. Đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ: Giai đoạn 1954 - 1960</b></p> <p>2.4.1. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ</p> <p>2.4.2. Mở rộng quan hệ đối ngoại và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế</p> <p>2.4.3. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời và chính sách đối ngoại</p> <p><b>2.5. Ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ</b></p> <p>2.5.1. Công tác ngoại giao góp phần đánh bại “Chiến tranh đặc biệt”(1961 - 1 965)</p> <p>2.5.2. Công tác ngoại giao góp phần đánh bại “Chiến tranh Cục bộ”(1965 - 1968)</p> <p>2.5.3. Công tác ngoại giao góp phần làm phá sản “Việt nam hoá chiến tranh”(1969 - 1973)</p> <p>2.5.4. Củng cố khối đoàn kết Việt - Miên - Lào, mở rộng quan hệ với các nước XHCN</p> <p>2.5.5. Tranh thủ dư luận nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới phản đối chiến tranh</p> <p><b>2.6. Đàm phán và ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam (1968 - 1973)</b></p> <p>2.6.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>2.6.2. Diễn biến Hội nghị Pari</p> <p>2.6.3. Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam</p> <p><b>2.7. Công tác ngoại giao trong giai đoạn “Đánh cho ngụy nhào” (1973 - 1975)</b></p> <p>2.7.1. Ngoại giao của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam</p> <p>3.7.2. Phối hợp hoạt động, phát huy ưu thế của ngoại giao 2 miền</p> <p><b>- Bài tập thảo luận:</b></p> <p><b>- Làm việc nhóm:</b></p>		

<b>Chương 3</b>		
<b>NGOẠI GIAO VIỆT NAM THỜI KỲ CẢ NƯỚC ĐI LÊN XÂY DỰNG CNXH VÀ ĐỔI MỚI (1976 - 2020)</b>		
<b>3.1. Công tác ngoại giao giai đoạn 1975 - 1985</b>	G1.3	A1.1.1
3.1.1. Thách thức và vận hội mới	G1.4	A1.1.2
3.1.2. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước XHCN	G2.1	A1.2.1
	G2.2	A1.2.2
3.1.3. Cải thiện quan hệ với các nước láng giềng ở Đông Nam Á	G3.1	A2.1
	G3.2	
3.1.4. Mở rộng quan hệ với các nước dân tộc chủ nghĩa và không liên kết, các nước tư bản phát triển và các tổ chức quốc tế	G4.1	
	G4.2	
3.1.5. Công tác đối ngoại trong giai đoạn khó khăn: 2 cuộc chiến tranh biên giới		
<b>3.2. Ngoại giao phục vụ công cuộc đổi mới: Giai đoạn 1986 - 2020</b>		
3.2.1. Những biến đổi lớn trên thế giới: Thời cơ và thách thức		
3.2.2. Tích cực tham gia đối thoại tìm một giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia		
3.2.3. Bình thường hoá và phát triển quan hệ hữu nghị với Trung Quốc		
3.2.4. Cải thiện quan hệ với các nước Đông Nam Á và gia nhập ASEAN		
3.2.5. Đấu tranh phá bỏ cấm vận và bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ		
3.2.6. Mở rộng ngoại giao đa phương		
3.2.7. Chủ động hội nhập quốc tế với mục tiêu và lộ trình phù hợp		
<b>3.3. Thành quả và bài học kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam</b>		
3.3.1. Thành quả chung		
3.3.2. Những bài học kinh nghiệm		
- <i>Bài tập thảo luận</i>		
- <i>Làm việc nhóm</i>		

## 6.2. Kế hoạch giảng dạy

<b>Block</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Chuẩn bị của sinh viên</b>	<b>CDR</b>	<b>Bài ĐG</b>
<b>1</b>	<p><b>Chương 1. NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM</b></p> <p><b>1.1. Khái luận về ngoại giao Việt Nam</b></p> <p>1.1.1. Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời đại trước</p> <p>1.1.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của ngoại giao Việt Nam</p>	<p>- Hoạt động 1: Giới thiệu nội dung học phần, tài liệu tham khảo</p> <p>- Hoạt động 2: Hướng dẫn SV thành lập nhóm, bầu nhóm trưởng, quy định hoạt động nhóm...</p> <p>- Hoạt động 3: Sử dụng trang web, email, facebook... để hướng dẫn SV tìm hiểu trước những lý luận liên quan đến toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Hoạt động 4: Giảng dạy kiến thức “Một số khái niệm liên quan; khái niệm ngoại giao Việt Nam”.</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, phát vấn (nêu một số câu hỏi liên liên quan).</p> <p>+ Minh họa bằng slide.</p> <p>- Hoạt động 5: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Nghệ thuật đối ngoại của các triều đại phong kiến Việt Nam”?.</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 22-29); tài liệu số 2 (trang 14-18)</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; số bài tập nhóm; số theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học theo nội dung yêu cầu.</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>
<b>2</b>	<p><b>1.2. Hoạt động quốc tế của Đảng Cộng sản Đông</b></p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy “Hoạt động quốc tế của Đảng Cộng sản</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 30-</p>		

	<b>Dương thời kỳ 1941 - 1945</b>	<p>Đông Dương thời kỳ 1941 - 1945”.</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, phát vấn (nêu một số câu hỏi liên liên quan).</p> <p>+ Minh họa bằng slide, video, hình ảnh...</p> <p>- Hoạt động 2: Hướng dẫn SV sử dụng các trang website để tìm hiểu các cách phân loại, những nội dung chủ yếu của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Định hướng quan hệ quốc tế của Nguyễn Ái Quốc”?</p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Kết quả hoạt động quốc tế của Đảng Cộng sản Đông Dương”?</p>	<p>39); tài liệu số 2 (trang 41-47)</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Thảo luận vấn đề: Định hướng quan hệ quốc tế của Nguyễn Ái Quốc”?</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học theo nội dung yêu cầu.</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>
<b>3</b>	<p><b>1.3. Công tác đối ngoại nhằm bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng 1945 - 1946</b></p> <p>1.3.1. Đề cao tính hợp pháp của chính quyền cách mạng</p> <p>1.3.2. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài</p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy “Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài”.</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, phát vấn (nêu một số câu hỏi liên liên quan).</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên phân tích một số hình ảnh, clip được đưa ra trong giảng dạy.</p> <p>- Hoạt động 2: Nêu vấn đề cho SV thảo</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 30-39); tài liệu số 2 (trang 41-47)</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

		<p>luận: “Làm rõ hoạt động ngoại giao Đệ cao tính hợp pháp của chính quyền cách mạng”?</p> <p>- Hoạt động 3: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Đĩ bất bất ứng vạn biến”?</p>	<p>quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Thảo luận vấn đề: “Đĩ bất biến, ứng vạn biến”?</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học theo nội dung yêu cầu.</p>	G4.2	
4	<p><b>1.3. Công tác đối ngoại nhằm bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng 1945 - 1946</b></p> <p>1.3.2. Phân hoá kẻ thù, chữa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính</p> <p>1.3.3. Nỗ lực cứu vãn một nền hoà bình</p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy “Phân hoá kẻ thù, chữa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính”.</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, phát vấn, yêu cầu SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên phân tích một số hình ảnh, clip được đưa ra trong giảng dạy.</p> <p>- Hoạt động 2: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Nỗ lực cứu vãn một nền hòa bình”?</p> <p>- Hoạt động 3: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Vai trò của ngoại giao trong việc bảo vệ, củng cố chính quyền”?</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 30-39); tài liệu số 2 (trang 41-47)</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; số bài tập nhóm; số theo dõi thành viên của Trưởng nhóm.</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện bài tập</p>	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2.1

			thảo luận.		
5	<b>Bài tập thảo luận:</b> “Bài học về đối ngoại của Việt Nam năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám”?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động 1: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của buổi thảo luận. Tổ chức cho SV tiến hành thảo luận.</li> <li>- Hoạt động 2: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các tài liệu liên quan.</li> <li>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; số bài tập nhóm.</li> <li>- Chuẩn bị máy tính kết nối internet, các slide, video clip bài thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>G1.1</li> <li>G2.1</li> <li>G2.2</li> <li>G3.1</li> <li>G3.2</li> <li>G4.1</li> <li>G4.2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>A1.1.1</li> <li>A1.1.2</li> <li>A1.2.1</li> <li>A1.2.2</li> <li>A1.3.1</li> <li>A2.1</li> </ul>



6	<p><b>Chương 2</b> <b>NGOẠI GIAO</b> <b>VIỆT NAM</b> <b>TRONG THỜI</b> <b>KỲ CHIẾN</b> <b>TRANH CÁCH</b> <b>MẠNG (1946-</b> <b>1975)</b></p> <p><b>2.1. Ngoại giao</b> <b>Việt Nam phá</b> <b>vòng vây của đế</b> <b>quốc (1946 -1949)</b></p> <p>2.1.1. Nêu cao thiện chí và chính nghĩa Việt nam</p> <p>2.1.2. Ngoại giao Việt Nam vì mục tiêu thêm bạn bớt thù</p> <p>2.1.3. Đấu tranh chống âm mưu của Pháp và Mỹ lập chính quyền bù nhìn</p> <p><b>2.2. Nói liên cách mạng Việt Nam với hậu phương XHCN, mở rộng quan hệ quốc tế</b></p> <p>2.2.1. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước XHCN</p> <p>2.2.2. Xây dựng liên minh Việt - Miên - Lào</p> <p>2.2.3. Đấu tranh chống sự can thiệp</p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy về <b>Ngoại giao Việt Nam phá vòng vây của đế quốc (1946 -1949.</b></p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, giới thiệu, SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên nhận diện một số hình ảnh, clip được đưa ra trong giảng dạy.</p> <p>- Hoạt động 2: Sử dụng trang website, email, facebook... để tương tác với SV về sự phát triển của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: <b>“Nói liên cách mạng Việt Nam với hậu phương XHCN, mở rộng quan hệ quốc tế”?</b></p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: <b>“Sơ đồ hóa các giai đoạn phát triển của ngoại giao trong kháng chiến chống Pháp”?</b></p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 68-81); tài liệu số 3 (trang 28-23)</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Thảo luận vấn đề: <b>“Nói liên cách mạng Việt Nam với hậu phương XHCN, mở rộng quan hệ quốc tế”?</b></p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học theo nội dung yêu cầu.</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
---	--	---	--	---	---

	<p>của Mỹ</p> <p>2.2.4. Vận động nhân dân Pháp và nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược</p>				
7	<p><b>2.3. Hội nghị quốc tế về Đông Dương và Hiệp định Giơnevơ 1954</b></p> <p>2.3.1. Bối cảnh dẫn đến Hội nghị quốc tế về Đông Dương</p> <p>2.3.2. Diễn biến của Hội nghị</p> <p>2.3.3. Hiệp định Giơnevơ</p> <p><b>2.4. Đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ: Giai đoạn 1954 - 1960</b></p> <p>2.4.1. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ</p> <p>2.4.2. Mở rộng quan hệ đối ngoại và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế</p> <p>2.4.3. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời và chính sách đối ngoại</p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy về bối cảnh dẫn đến Hội nghị quốc tế về Đông Dương.</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, giới thiệu, SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên nhận diện một số hình ảnh, clip được đưa ra trong giảng dạy.</p> <p>- Hoạt động 2: Sử dụng trang website, email, facebook... để tương tác với SV về Hội nghị Giơnevơ</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Kết quả của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương”?</p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Bài học kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ”?</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 88-91); tài liệu số 2 (trang 44-46)</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Thảo luận vấn đề: : “Kết quả của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương”</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học theo nội dung yêu cầu.</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
8	<p><b>2.5. Ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn chống</b></p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy về công tác đối ngoại góp phần đánh bại các chiến</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 1 (trang 106-</p>		

	<p><b>các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ</b></p> <p>2.5.1. Công tác ngoại giao góp phần đánh bại “Chiến tranh đặc biệt”(1961 -1 965)</p> <p>2.5.2. Công tác ngoại giao góp phần đánh bại “Chiến tranh Cục bộ”(1965 - 1968)</p> <p>2.5.3. Công tác ngoại giao góp phần làm phá sản “Việt nam hoá chiến tranh”(1969 - 1973)</p> <p>2.5.4. Củng cố khối đoàn kết Việt - Miên - Lào, mở rộng quan hệ với các nước XHCN</p> <p>2.5.5. Tranh thủ dư luận nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới phản đối chiến tranh</p>	<p>lược chiến tranh của Mỹ.</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, giới thiệu, SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung.</p> <p>- Hoạt động 2: Sử dụng trang website, email, facebook... để tương tác với SV về sự phát triển của một số cơ chế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Tạo cục diện đánh đàm trong đấu tranh ngoại giao với đế quốc Mỹ”?</p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập thảo luận cho SV chuẩn bị để thực hiện ở buổi học tiếp theo: “Tác động của chiến dịch Mậu Thân 1968 đối với Hội nghị Pari”?</p>	<p>109); tài liệu số 3 (trang 66-68)</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
<p><b>9</b></p>	<p><b>Bài tập thảo luận: “Đàm phán và ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam (1968 - 1973)”</b></p>	<p>- Hoạt động 1: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của buổi thảo luận. Tổ chức cho SV tiến hành thảo luận.</p> <p>- Hoạt động 2: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá thảo luận.</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; số bài tập nhóm.</p>	<p>G1.2</p>	<p>A1.1.1</p>

			- Chuẩn bị máy tính kết nối internet, các slide, video clip bài thảo luận	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1
10	<b>Làm việc nhóm</b> Chủ đề làm việc nhóm của SV: “ <b>Công tác ngoại giao trong giai đoạn “Đánh cho ngụy nhào” (1973 - 1975)</b> ”?	- Hoạt động 1: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm theo chủ đề. - Hoạt động 2: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm.	- Đọc các tài liệu liên quan. - Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trường nhóm. - Chuẩn bị máy tính kết nối internet, bìa cỡ lớn, bút dạ để viết...	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2.1
11	Chương 3 <b>NGOẠI GIAO VIỆT NAM THỜI KỲ CẢ NƯỚC ĐI LÊN XÂY DỰNG CNXH VÀ ĐỔI MỚI (1976 - 2020)</b> <b>3.1. Công tác ngoại giao giai</b>	- Hoạt động 1: Giảng dạy về <b>Công tác ngoại giao giai đoạn 1975 – 1985</b> + PPDH: Thuyết trình, giới thiệu, SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung. - Hoạt động 2: Sử dụng trang website, email, facebook... để tương tác	- Đọc tài liệu số: 2 (trang 103-106); tài liệu số 3 (trang 87-89) - Truy cập vào trang LMS để	G1.3 G1.4 G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2

	<p><b>đoạn 1975 - 1985</b></p> <p>3.1.1. Thách thức và vận hội mới</p> <p>3.1.2. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước XHCN</p> <p>3.1.3. Cải thiện quan hệ với các nước láng giềng ở Đông Nam Á</p> <p>3.1.4. Mở rộng quan hệ với các nước dân tộc chủ nghĩa và không liên kết, các nước tư bản phát triển và các tổ chức quốc tế</p> <p>3.1.5. Công tác đối ngoại trong giai đoạn khó khăn: 2 cuộc chiến tranh biên giới</p>	<p>với SV về ngoại giao Việt Nam giai đoạn này</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Ngoại giao Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc giai đoạn 1975-1985”?</p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Phân tích ý nghĩa của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đối với đường lối đổi mới của ngoại giao Việt Nam ”?</p>	<p>cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Thảo luận vấn đề: “Ngoại giao Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc giai đoạn 1975-1985”?</p>	<p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A2.1</p>
12	<p><b>3.2. Ngoại giao phục vụ công cuộc đổi mới: Giai đoạn 1986 - 2020</b></p> <p>3.2.1. Những biến đổi lớn trên thế giới: Thời cơ và thách thức</p> <p>3.2.2. Tích cực tham gia đối thoại tìm một giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia</p> <p>3.2.3. Bình thường hoá và phát triển quan hệ hữu nghị</p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy về Ngoại giao phục vụ công cuộc đổi mới: Giai đoạn 1986 - 2020</p> <p>+ PPDH: Thuyết trình, giới thiệu, SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung.</p> <p>- Hoạt động 2: Sử dụng trang website, email, facebook... để tương tác với SV về Ngoại giao phục vụ công cuộc đổi mới: Giai đoạn 1986 - 2020.</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Quá</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 2 (trang 103-106); tài liệu số 3 (trang 87-89)</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	<p>với Trung Quốc</p> <p>3.2.4. Cải thiện quan hệ với các nước Đông Nam Á và gia nhập ASEAN</p> <p>3.2.5. Đấu tranh phá bỏ cấm vận và bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ</p> <p>3.2.6. Mở rộng ngoại giao đa phương</p> <p>3.2.7. Chủ động hội nhập quốc tế với mục tiêu và lộ trình phù hợp</p>	<p>trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ”?</p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập và hướng dẫn SV tự học: “Chủ động hội nhập quốc tế với mục tiêu và lộ trình phù hợp”?</p>	<p>- Thảo luận vấn đề: “Quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ”?</p> <p>- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học theo nội dung yêu cầu.</p>		
13	<p><b>3.3. Thành quả và bài học kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam</b></p>	<p>- Hoạt động 1: Giảng dạy về thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm + PPDH: Thuyết trình, giới thiệu, SV trả lời nhanh một số câu hỏi liên quan nội dung.</p> <p>- Hoạt động 2: Sử dụng trang website, email, facebook... để tương tác với SV về thành tựu và hạn chế của ngoại giao Việt Nam trong lịch sử.</p> <p>- Hoạt động 3: Nêu vấn đề cho SV thảo luận: “Phân tích nguyên nhân của những thành tựu của Ngoại giao Việt Nam trong lịch sử”?</p> <p>- Hoạt động 4: Ra bài tập</p>	<p>- Đọc tài liệu số: 2 (trang 103-106); tài liệu số 3 (trang 87-89)</p> <p>- Truy cập vào trang LMS để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Thảo luận vấn đề: “Phân tích nguyên nhân của</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

		<p>và hướng dẫn SV tự học: “Bằng các dẫn chứng cụ thể hãy làm rõ bài học kinh nghiệm của Việt Nam trong quá trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”?</p>	<p>những thành tựu của Ngoại giao Việt Nam trong lịch sử”?</p> <p>- Chuẩn bị các nội dung để thảo luận ở buổi học tiếp theo.</p>		
14	<p><b>Bài tập thảo luận: “Phân tích thời cơ và thách thức đặt ra cho công tác ngoại giao của Việt Nam hiện nay”?</b></p>	<p>- Hoạt động 1: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của buổi thảo luận. Tổ chức cho SV tiến hành thảo luận.</p> <p>- Hoạt động 2: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá thảo luận.</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm.</p> <p>- Chuẩn bị máy tính kết nối internet, các slide, video clip bài thảo luận</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
15	<p><b>Làm việc nhóm</b> Chủ đề làm việc nhóm của SV: “<b>Đề xuất các chủ trương ngoại giao của Việt Nam trong bối cảnh ngày nay</b>”?</p>	<p>- Hoạt động 1: Đặt ra các quy định, yêu cầu về nội dung, hình thức của làm việc nhóm. Tổ chức cho các nhóm SV tiến hành làm việc nhóm theo chủ đề.</p> <p>- Hoạt động 2: Tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra</p>	<p>- Đọc các tài liệu liên quan.</p> <p>- Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p>

		những ưu điểm, hạn chế và tiến hành đánh giá các nhóm.	nhóm; số theo dõi thành viên của Trưởng nhóm. - Chuẩn bị máy tính kết nối internet, bìa cỡ lớn, bút dạ để viết... - Phân công thành viên nhóm phụ trách. Hoàn thiện biên bản đánh giá hoạt động nhóm.	G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.2.2 A2.1
--	--	--	---	--------------------------------------	----------------

## 7. Nguồn học liệu

### - Tài liệu tham khảo:

1. Bộ ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*, NXB CTQG, Hà Nội, 2000.
2. Nguyễn Đình Bin, *Ngoại giao Việt Nam (1945 -2000)*, NXB CTQG, Hà nội 2002.
3. Nguyễn Lương Bích, *Lược sử ngoại giao các thời đại trước*, NXB QĐND, Hà nội 2003
4. Lưu Văn Lợi. *Ngoại giao Đại Việt*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội 2000
5. Nguyễn Phúc Luân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại*, NXB CTQG, Hà nội 2001.

## 8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## 9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử Việt Nam
- Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)





+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam từ thời. trung đại đến thời kỳ hiện đại. Nội dung nghiên cứu đối với mỗi cuộc cải cách, đổi mới bao gồm: hoàn cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách, đổi mới và đánh giá về tác động, ý nghĩa đối với lịch sử.

## 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Làm sáng rõ các thuật ngữ, khái niệm: cải cách, đổi mới, canh tân...	1.4.8.1	3.0
<b>G2</b>	Trang bị cho người học một cách có hệ thống về các cuộc cải cách, đổi mới diễn ra trong lịch sử nước ta từ thế kỷ X đến nay	1.4.8.2	3.0
<b>G3</b>	Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các cuộc cải cách, đổi mới đối với quốc gia dân tộc.	1.4.8.2	3.0

## 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
<b>G1.</b>	<b>G1.1.</b> Cung cấp cho người học những nội dung chủ yếu của các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam như quá trình hình thành, nội dung và ảnh hưởng của các cuộc cải cách đối với lịch sử dân tộc.	I
	<b>G1.2.</b> Phân tích được đặc điểm của các cuộc cải cách cũng như những tồn tại của nó đối với lịch sử dân tộc.	I
	<b>G1.3.</b> Bước đầu nêu lên đặc điểm của tư tưởng cải cách trong lịch sử Việt nam.	
<b>G2.</b>	<b>G2.1.</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, đánh giá các cuộc cải cách trong lịch sử, kỹ năng làm việc với nhóm, kỹ năng phân tích và phê phán các nguồn sử liệu.	I, T
	<b>G2.2.</b> Kỹ năng so sánh, liên hệ tư tưởng cải cách trong lịch sử với công cuộc đổi mới do Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo hôm nay	I, T
<b>G3.</b>	<b>G3.1.</b> Bồi dưỡng cho người học thái độ yêu thích và say sưa đối với bộ môn lịch sử dân tộc và ngành học Lịch sử	T, U

	<b>G3.2.</b> Giáo dục người học niềm tự hào về truyền thống văn hóa và lịch sử của dân tộc, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước và niềm tin vào tương lai đất nước.	T, U
--	---	------

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR môn học (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G4	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở các tuần học	G1-G4	10%
	A1.2.2. Bài tập được giao theo nhóm với từng chủ đề	G1-G4	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1 A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1;	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Thi tự luận	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1;	50%

## 6. Nội dung giảng dạy

<p style="text-align: center;"><b>Nội dung (1)</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>CDR môn học (2)</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Bài đánh giá (3)</b></p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Các cuộc cải cách tiêu biểu ở Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV</b></p> <p><b>1.1. Thuật ngữ, khái niệm</b></p> <p><b>1.2. Cuộc cải cách của Khúc Hạo (907 -917)</b></p> <p>1.2.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>1.2.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>1.2.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>1.2.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách</p> <p>1.2.5. Một số nhận xét</p> <p><b>1.3. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (1396- 1407)</b></p> <p>1.4.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>1.4.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>1.4.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>1.4.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách</p> <p>1.4.5. Một số nhận xét</p> <p><b>1.4. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (1460 -1497)</b></p> <p>1.5.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>1.5.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>1.5.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>1.5.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách</p> <p>1.5.5. Một số nhận xét</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Các cuộc cải cách và tư tưởng canh tân đất nước từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX</b></p> <p><b>2.1. Cuộc cải cách của Quang Trung (1789 -1792)</b></p> <p>2.1.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>2.1.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>2.1.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>2.1.4. Một số nhận xét</p> <p><b>2.2. Cuộc cải cách của Minh Mạng(1830 -1832)</b></p> <p>2.2.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>2.2.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

<p>2.2.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>2.2.4. Một số nhận xét</p> <p><b>2.3. Tư tưởng canh tân đất nước cuối thế kỷ XIX</b></p> <p>2.3.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu canh tân đất nước</p> <p>2.3.2. Một số nhân vật tiêu biểu cho xu hướng canh tân đất nước</p> <p>2.3.3. Một số vấn đề cơ bản trong tư tưởng canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ</p> <p>2.3.4. Một số nhận xét</p> <p><b>2.4. Phong trào duy tân đầu thế kỷ XX</b></p> <p>2.4.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>2.4.2. Tư tưởng duy tân của Phan Bội Châu</p> <p>2.4.3. Tư tưởng cải cách của Phan Châu Trinh</p> <p>2.4.4. Một số nhận xét</p>		
<p style="text-align: center;"><b>Chương 3</b></p> <p><b>Công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2016</b></p> <p><b>3.1. Yêu cầu cấp thiết đổi mới đất nước</b></p> <p>3.1.1. Những yếu tố khách quan</p> <p>3.1.2. Những yếu tố chủ quan</p> <p><b>3.2. Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam</b></p> <p>3.2.1. Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (1986 -1995)</p> <p>3.2.2. Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (1996 -2016)</p> <p><b>3.3. Những thành tựu chủ yếu</b></p> <p>3.3.1. Kinh tế,</p> <p>3.3.2. Chính trị, An ninh quốc phòng</p> <p>3.3.3. Đối ngoại</p> <p>3.3.4. Văn hoá, giáo dục,</p> <p>3.3.5 Trên một số lĩnh vực khác</p> <p><b>3.4. Một số nhận xét</b></p>	<p>G1.3</p> <p>G1.3</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

**7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết** các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần).

Tuần/	Nội dung	Hình thức tổ	Chuẩn bị	CDR	Bài
-------	----------	--------------	----------	-----	-----

Buổi học (1)	(2)	chức dạy học (3)	của SV (4)	môn học (5)	đánh giá (6)
<b>Tuần 1 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương 1: Các cuộc cải cách ở Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV</b></p> <p><b>1.1. Thuật ngữ, khái niệm</b></p> <p><b>1.2. Cuộc cải cách của Khúc Hạo (907 -917)</b></p> <p>1.2.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu cải cách</p> <p>1.2.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>1.2.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>1.2.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cuộc cải cách</p> <p>1.2.5. Một số nhận xét</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu các thuật ngữ, khái niệm</p> <p><i>PPDH:</i> Thuyết trình của GV, GV phát vấn, SV trả lời</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Cuộc cải cách của Khúc Hạo</p> <p>GV yêu cầu các nhóm sinh viên trình bày các nội dung theo đề cương</p> <p><i>PPDH:</i> Chia nhóm để phân nội dung chuẩn bị, trình bày, nhận xét,...</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> GV nhận xét, bổ sung, đánh giá, tổng kết</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 4;5</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung về: các thuật ngữ, khái niệm và cuộc cải cách của Khúc Hạo</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>- Anh/ chị hiểu thế nào là cải cách, canh tân, duy tân, cách mạng, đổi mới ?</p> <p>- Nhận xét về cải cách của Khúc Hạo?</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2</p>
<b>Tuần 2 (3 tiết)</b>	<p><b>1.3 Cuộc cải cách của Lý Thái Tổ (1009 -1028)</b></p> <p>1.3.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>1.3.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>1.3.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>1.3.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử,...</p> <p>Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p><i>PPDH:</i> SV trình bày nhóm về 2 tiêu mục 1.3.1; 1.3.2 của đề cương (mỗi nhóm 1 nội dung)</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> GV nhận xét, bổ sung,</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 4; 5</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>- SV 2 nhóm chuẩn bị về Bối cảnh lịch sử... Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>- SV 2 nhóm trình bày nội dung chuẩn bị mục 1.3.3 và</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2</p>

<p><b>Tuần 3 (3 tiết)</b></p>	<p>1.3.5. Một số nhận xét</p> <p><b>1.4: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (1396- 1407)</b></p> <p>1.4.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách</p> <p>1.4.2. Nhân vật thực hiện cải cách</p> <p>1.4.3. Mục tiêu, nội dung cải cách</p> <p>1.4.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách</p> <p>1.4.5. Một số nhận xét</p>	<p>đánh giá, tổng kết</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Sinh viên trình bày nhóm về 2 tiểu mục 1.3.3; 1.3.4(mỗi nhóm 1 nội dung)</p> <p><b>PPDH:</b> Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp, đàm thoại,...</p> <p><b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử,... nhân vật thực hiện cải cách</p> <p><b>PPDH:</b> Giáo viên yêu cầu các nhóm chuẩn bị slide và thuyết trình (chọn 1 nhóm xuất sắc để trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, đánh giá)</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc</p> <p><b>PPDH:</b> Thuyết trình của giáo viên kết hợp vấn đáp và các bài tập nhỏ</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Một số nhận xét</p> <p><b>PPDH:</b> Giáo</p>	<p>mục 1.3.4</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>- Hiệu quả, ảnh hưởng của cuộc cải cách do Lý Thái Tổ tiến hành đối với nước ta đầu thế kỷ XI?</p> <p>- Nhận xét về cải cách của Lý Thái Tổ.</p> <p>SV đọc tài liệu số: 1; 4; 5; 6</p> <p><b>Chuẩn bị:</b></p> <p>- SV 2 nhóm chuẩn bị slide và thuyết trình về mục 1.4.1 và 1.4.2</p> <p>- 2 nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung 1.4.3; 1.4.4 trình bày và thảo luận tại lớp</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>-Ảnh hưởng của cải cách do Hồ Quý Ly tiến hành đối với vương triều Trần?</p> <p>- Ảnh hưởng của cải cách do Hồ Quý Ly tiến hành đối với</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
-----------------------------------	---	---	---	---	---

		viên yêu cầu các nhóm làm bài tập: Nhận xét về cải cách của Hồ Quý Ly, GV gợi ý hướng đánh giá, nhận xét,...	vương triều Hồ?		
<b>Tuần 4 (3 tiết)</b>	<b>1.5. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông(1460 - 1497)</b> 1.5.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách 1.5.2. Nhân vật thực hiện cải cách 1.5.3.Mục tiêu, nội dung cải cách 1.5.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cuộc cải cách 1.5.5. Một số nhận xét	<b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử,... nhân vật thực hiện cải cách <i>PPDH:</i> Chiếu video, GV và SV cùng tìm hiểu kiến thức thông qua các video được chiếu <b>Hoạt động 2.</b> Yêu cầu SV lập bảng thống kê về tổ chức bộ máy hành chính thời Lê Thánh Tông <i>PPDH:</i> Chia nhóm thảo luận  <b>Hoạt động 3.</b> <b>Sinh viên</b> nhận xét, đánh giá về cải cách của Lê Thánh Tông, GV bổ sung, gợi ý so sánh với các cuộc cải cách trước đó	SV đọc tài liệu số: 1; 4; 5;6  <b>Chuẩn bị:</b> -Sinh viên chuẩn bị các video - SV đọc tài liệu về Cải cách của Lê Thánh Tông - SV phân tích ảnh hưởng cải cách của Lê Thánh Tông với quốc gia Đại Việt	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2
<b>Tuần 5 (3tiết)</b>	<b>Chương 2: Các cuộc cải cách và tư tưởng canh tân đất nước từ</b>	<b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử,... Nhân vật thực hiện cải cách	SV đọc tài liệu số: 1; 5; 6.  <b>Chuẩn bị:</b>		A 1.1. A1.2.1



	<p><b>thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX</b>  <b>2.1. Cuộc cải cách của Quang Trung(1789 - 1792)</b>  2.1.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách  2.1.2. Nhân vật thực hiện cải cách  2.1.3. Mục tiêu, nội dung cải cách  2.1.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách  2.1.5. Một số nhận xét</p>	<p><i>PPDH:</i> yêu cầu SV trình bày một số công trình nghiên cứu về Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ - Hoàng đế Quang Trung  GV: Trình bày ngắn gọn về nhà thờ dòng họ Hồ ở Quỳnh Lưu và đền thờ Hoàng đế Quang Trung trên núi Dũng Quyết.  <b>Hoạt động 2.</b> Mục tiêu, nội dung cải cách, hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách  <i>PPDH:</i> Trình bày nhóm thông qua phần chuẩn bị ở nhà. Các nhóm nhận xét, GV bổ sung,...  <b>Hoạt động 3.</b> Một số nhận xét  <i>PPDH:</i> Sinh viên nhận xét, GV nêu câu hỏi SV trả lời. GVgợi mở hướng thiết kế bài dạy, nghiên cứu</p>	<p>- Sinh viên chuẩn bị về phá hệ của dòng họ Hồ  - SV đọc tài liệu về Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ - Hoàng đế Quang Trung  - SV chuẩn bị về đóng góp của Nghệ An-Hà Tĩnh với vương triều Tây Sơn  - SV tìm hiểu nội dung cải cách Quang Trung (gợi ngẫu nhiên SV trả lời).  <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b>  - Hoàn cảnh, nội dung, ảnh hưởng của cuộc cải cách do Quang Trung tiến hành?  - Vì sao Cảnh Thịnh không tiếp tục thực hiện cải cách?</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1</p>	<p>A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
--	--	---	---	--	--

<p><b>Tuần 6</b> <b>(3 tiết)</b></p>	<p><b>2.2. Cuộc cải cách của Minh Mạng(1830 - 1832)</b> 2.2.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu tiến hành cải cách 2.2.2 Nhân vật thực hiện cải cách 2.2.3. Mục tiêu, nội dung cải cách 2.2.4. Hiệu quả, ảnh hưởng của cuộc cải cách 2.2.5. Một số nhận xét</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử,... Nhân vật thực hiện cải cách <i>PPDH:</i> Thuyết trình của GV kết hợp việc SV chuẩn bị Slide( Có thể về vương quốc Đại Nam trước năm 1830/ hoặc vua Minh Mạng) <b>Hoạt động 2.</b> Mục tiêu, nội dung, hiệu quả, ảnh hưởng của cải cách <i>PPDH:</i> Cho sinh viên nêu thời gian, nội dung cải cách, GV phát vấn, SV trả lời <b>Hoạt động 3.</b> Một số nhận xét <i>PPDH:</i> Sinh viên nêu nhận xét; GV góp ý, bổ sung, gợi ý cách thiết kế bài giảng, đề tài nghiên cứu</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 4; 6. <b>Chuẩn bị:</b> - SV chuẩn bị video - SV đọc tài liệu về vương triều Nguyễn đầu thế kỷ XIX và Hoàng đế Minh Mạng - SV chuẩn bị về các vấn đề Bối cảnh lịch sử,... Nhân vật thực hiện cải cách(gọi ngẫu nhiên SV trình bày) <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - Mục tiêu Minh Mạng tiến hành cải cách? - Nhận xét về tính chất, đặc điểm, ảnh hưởng của cuộc cải do Minh Mạng tiến hành đối với vương quốc Đại Nam?</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A1.3.2 A2</p>
<p><b>Tuần 7</b> <b>(3tiết)</b></p>	<p><b>2.3. Tư tưởng canh tân đất nước cuối thế kỷ XIX</b> 2.3.1. Bối cảnh</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử,... Một số nhân vật tiêu biểu cho xu hướng canh tân...</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 4; 8; 7. <b>Chuẩn bị:</b> - SV chuẩn bị video</p>	<p>G1.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2</p>

	<p>lịch sử và yêu cầu canh tân đất nước</p> <p>2.3.2. Một số nhân vật tiêu biểu cho xu hướng canh tân đất nước cuối thế kỷ XIX</p> <p>2.3.3. Một số vấn đề cơ bản trong tư tưởng canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ</p> <p>2.3.4. Một số nhận xét</p>	<p><i>PPDH:</i> SV chiếu video, GV phát vấn, SV trả lời</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Một số vấn đề cơ bản trong tư tưởng canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ</p> <p><i>PPDH:</i> 01 nhóm trình bày về nội dung slide, chuẩn bị ở nhà, SV góp ý, GV nhận xét, bổ sung,...</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Một số nhận xét</p> <p><i>PPDH:</i> yêu cầu SV trình bày nhận xét.</p> <p>GV: Bổ sung, gợi ý hướng thiết kế nội dung bài giảng, đề tài nghiên cứu,...</p>	<p>- SV 2 nhóm chuẩn bị video về Bối cảnh nước ta cuối thế kỷ XIX và Nguyễn Trường Tộ</p> <p>- SV tìm hiểu, sưu tầm các hình ảnh, công trình nghiên cứu về các nhân vật canh tân đất nước cuối thế kỷ XIX,...</p> <p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <p>- Chỉ rõ những nguyên nhân chủ quan và khách quan phải canh tân đất nước nửa sau thế kỷ XIX?</p> <p>- Vì sao vương triều Tự Đức không thực thi các đề nghị canh tân đất nước?</p>	<p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
<b>Tuần 8 (3 tiết)</b>	<p><b>2.4. Tư tưởng duy tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX</b></p> <p>2.4.1. Bối cảnh lịch sử và yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Bối cảnh lịch sử và yêu cầu cấp thiết...</p> <p><i>PPDH:</i> SV trình bày về bối cảnh lịch sử, chỉ rõ yêu cầu cấp thiết</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1;4; 7.</p> <p><b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về VN đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,...</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

	<p>2.4.2. Tư tưởng duy tân của Phan Bội Châu</p> <p>2.4.3. Tư tưởng cải cách của Phan Châu Trinh</p> <p>2.4.4. Một số nhận xét</p>	<p>của CMVN. GV góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi,...</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Tư tưởng canh tân của Phan Bội Châu <i>PPDH:</i> hoạt động nhóm</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh <i>PPDH:</i> chiếu video, GV phát vấn, SV trả lời</p> <p><b>Hoạt động 4.</b> Một số nhận xét <i>PPDH:</i> SV nhận xét, GV đánh giá, bổ sung, gợi mở hướng thiết kế bài dạy, đề tài nghiên cứu, sưu tầm tư liệu,...</p>	<p><b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những điểm mới trong tư tưởng canh tân đất nước của Phan Bội Châu?</li> <li>- Các nhóm thảo luận và làm bài tập về nội dung, ảnh hưởng của Phan Châu Trinh đối với cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.</li> <li>- Anh/ chị rút ra bài học kinh nghiệm gì từ thực tiễn hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh?</li> </ul>		
<b>Tuần 9 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương 3</b> <b>Công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2016</b></p> <p><b>3.1. Yêu cầu cấp thiết đổi mới đất nước</b></p> <p>3.1.1. Những yếu tố khách quan</p> <p>3.1.2. Những yếu tố chủ quan</p>	<p><b>Hoạt động 1.</b> Những yếu tố khách quan <i>PPDH:</i> Chia nhóm, SV trình bày, chỉ rõ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến công cuộc đổi mới, SV nhận xét, GV bổ sung,...</p> <p><b>Hoạt động</b></p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 3; 4.</p> <p><b>Chuẩn bị:</b> SV đọc tài liệu về công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế</p> <p><b>Chuẩn bị:</b> SV: 2 nhóm chuẩn bị Slide về các yếu tố khách quan/chủ</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p>

		<p><b>2. Những yếu tố chủ quan</b>  <i>PPDH:</i> Sinh viên trình bày, chỉ rõ các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến công cuộc đổi mới, SV nhận xét, GV bổ sung,...</p> <p><b>Hoạt động 3.</b> Đổi mới đất nước là một tất yếu  <i>PPDH:</i> GV nêu câu hỏi, SV thảo luận, trả lời, GV bổ sung,...</p>	<p>quan ảnh hưởng đến công cuộc đổi mới đất nước</p>		
<p><b>Tuần 10 (3 tiết)</b></p>	<p><b>3.2. Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam</b>  3.2.1. Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (1986 - 1995)  3.2.2. Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (1996 - 2016)</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (1986 - 1995)  <i>PPDH:</i> 2 nhóm SV trình bày Slide về đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI, VII. SV nhận xét, góp ý, GV bổ sung, nhận xét,...</p> <p><b>Hoạt động 2.</b> Chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 3; 4.  <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b>  - Nêu những nét chính trong đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam tại Đại hội VI.  - Nêu những nét chính trong đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam tại Đại hội VIII, X  - Chỉ ra điểm mới trong đường lối đổi</p>	<p>G1.1  G1.2  G1.3  G2.1  G3.1</p>	<p>A 1.1.  A1.2.1  A1.2.2  A1.3.2  A2</p>

		Nam(1996 -2010) <i>PPDH:</i> 2 nhóm SV trình bày Slide về đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VIII, IX, X. SV nhận xét, góp ý, GV bổ sung, nhận xét,...	mới đất nước của Đảng tại Đại hội VIII và X		
<b>Tuần 11 (3 tiết)</b>	<b>3.3. Những thành tựu chủ yếu</b> 3.3.1. Kinh tế, 3.3.2. Chính trị, An ninh quốc phòng 3.3.3. Đối ngoại 3.3.4. Văn hoá, giáo dục, 3.3.5 Trên một số lĩnh vực khác	<b>Hoạt động 1.</b> Về kinh tế, tài chính, tiền tệ <i>PPDH:</i> SV thuyết trình nội dung chuẩn bị , GV nêu câu hỏi, SV trả lời,... <b>Hoạt động 2.</b> Về văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật, văn học, nghệ thuật,... <i>PPDH:</i> SV chuẩn bị slide, thuyết trình GV: nhận xét, đánh giá, gợi ý các vấn đề về thiết kế bài giảng,... <b>Hoạt động 3.</b> Về an ninh - quốc phòng <i>PPDH:</i> chiếu video, giảng viên và SV cùng tìm hiểu kiến thức thông qua video được chiếu. GV	SV đọc tài liệu số: 1; 3; 4;... - <b>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</b> - GV chuẩn bị video - SV chuẩn bị theo từng nội dung: kinh tế, tài chính, tiền tệ - Thành tựu nổi bật về văn hoá, giáo dục, y tế,... - Thành tựu nổi bật về an ninh - quốc phòng	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2

		gợi mở hướng thiết kế bài giảng, vấn đề nghiên cứu			
<b>Tuần 12 (3 tiết)</b>	<b>3.3. Những thành tựu chủ yếu</b> 3.3.1. Kinh tế, 3.3.2. Chính trị, An ninh quốc phòng 3.3.3. Đối ngoại 3.3.4. Văn hoá, giáo dục, 3.3.5 Trên một số lĩnh vực khác <b>3.4. Một số nhận xét</b>	<b>Hoạt động 1:</b> Về đối ngoại và hội nhập quốc tế <b>PPDH:</b> SV trình bày Slide, cùng thảo luận, trao đổi theo nhóm, GV nhận xét, gợi mở vấn đề,... <b>Hoạt động 2:</b> Trên một số lĩnh vực khác <b>PPDH:</b> yêu cầu SV chỉ ra thành tựu nổi bật trên một số lĩnh vực khác( Xoá đói giảm nghèo, chống biến đổi khí hậu, giải quyết công ăn việc làm, an sinh xã hội,...) <b>Hoạt động 3:</b> Một số tồn tại, hạn chế SV trao đổi, chỉ ra tồn tại, hạn chế về kinh tế, tài chính,GV nhận xét, gợi mở vấn đề,...	SV đọc tài liệu số: 1; 3; 4; <b>Chuẩn bị:</b> GV:chuẩn bị máy tính, tư liệu, hình ảnh,... về công cuộc đổi mới SV: Tìm hiểu, sưu tầm tư liệu, hình ảnh,... về thành tựu đổi mới ở địa phương, cả nước, làm bài tập,... Chuẩn bị vấn đề/câu hỏi: Quá trình hội nhập khu vực và thế giới của Việt Nam? Thành tựu? Nguyên nhân dẫn đến thành công khi hội nhập,...	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G4.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2
<b>Tuần 13 (3 tiết)</b>	<b>3.3. Những thành tựu chủ yếu</b>	<b>Hoạt động 1:</b> Về văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học kỹ	SV đọc tài liệu số: 1; 3; 4;... Chuẩn bị: GV: kết nối với	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1	A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2

	<b>3.4. Một số nhận xét</b>	<p>thuật</p> <p><i>PPDH:</i> Chiếu video, GV nêu vấn đề, SV trả lời, gợi mở vấn đề,...</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Về công cuộc cải cách hành chính, chống quan liêu, tham nhũng.</p> <p><i>PPDH:</i> Chiếu video, GV nêu vấn đề, SV trả lời, gợi mở vấn đề,...</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Trên một số lĩnh vực khác</p> <p>Chiếu video, GV nêu vấn đề, SV trả lời, gợi mở vấn đề,...</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế</p> <p><i>PPDH:</i> GV nêu câu hỏi, sinh viên thảo luận nhóm, trả lời, GV bổ sung, gợi mở vấn đề,...</p>	<p>khu di tích</p> <p>SV:</p> <p>Chuẩn bị các vấn đề/câu hỏi sau:</p> <p>- Một số nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến đổi mới, hội nhập quốc tế ở nước ta</p> <p>- Một số nguyên nhân chủ quan dẫn đến tồn tại, hạn chế khi tiến hành đổi mới, hội nhập quốc tế</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p>	
<b>Tuần 14( 3 tiết)</b>	<b>3.5. Một số nhận xét</b>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Ảnh hưởng của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đối với đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 3; 4;...</p> <p>SV: chuẩn bị, chiếu video</p> <p>Chia nhóm thảo luận, trình bày nội dung, GV bổ sung, gợi mở</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p>	<p>A 1.1.</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>



		<p><i>PPDH:</i> SV chiếu video, GV đặt câu hỏi, SV trả lời, GV bổ sung,...</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Ảnh hưởng của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đối với thế và lực của đất nước</p> <p><i>PPDH:</i> SV chiếu video, GV đặt câu hỏi, SV trả lời, GV bổ sung,....</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Những nguy cơ, thách thức trước mắt và lâu dài</p> <p><i>PPDH:</i> SV thảo luận, nêu vấn đề theo gợi ý của GV</p> <p>Những nguy cơ, thách thức trước mắt và lâu dài</p> <p>SV chỉ ra nguy cơ, thách thức, GV bổ sung, gợi mở vấn đề,...</p>	<p>vấn đề,...</p> <p><i>Câu hỏi/vấn đề cần chuẩn bị:</i></p> <p>-Ảnh hưởng tích cực của đổi mới, hội nhập đối với mọi tầng lớp nhân dân?</p> <p>- Những nguy cơ, thách thức trước mắt và lâu dài đối với VN khi hội nhập quốc tế?</p>		
<p><b>Tuần 15 (3 tiết)</b></p>	<p><b>3.7. Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn ôn tập, gợi ý đề tài nghiên cứu khoa học,...</b></p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cho SV</p> <p><i>PPDH:</i> yêu cầu SV nêu các vấn đề cần trao đổi, làm rõ về các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam .</p>	<p>SV đọc tài liệu số: 1; 2; 3; 4;5,6, 7,9</p> <p>SV: Tìm đọc thêm các công trình nghiên cứu về các cuộc cải cách, đổi mới ở VN, sưu tầm tư liệu về</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G4.1</p>	<p>A 1.1. A1.2.1 A1.2.2 A2.</p>

		GV: GV và SV cùng trao đổi, giải quyết các vấn đề,... <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn ôn tập, gợi ý đề tài nghiên cứu, tổng kết học phần SV hỏi – đáp các vấn đề của môn học, GV gợi ý đề tài nghiên cứu,...	nhân vật, sự kiện liên quan đến cải cách, đổi mới ở địa phương,...		
--	--	--	--	--	--

- (1): Thông tin về tuần/buổi học
- (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
- (3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;
- (4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;  
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
- (5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
- (6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

## **8. Nguồn học liệu** (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

### **8.1. Giáo trình chính**

[1]. Văn Tạo, *Mười cuộc cải cách đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội, 2006.

### **8.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, 2010

[3] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập( Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2013.

[4]. Trần Bá Đệ (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2007.

[5]. Nguyễn Quang Hồng ( chủ biên ), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cổ - trung đại*, Nxb Đại học Vinh, 2019.

[6]. Phan Huy Lê (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 1, tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2012.

## **9. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## **10. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử Việt Nam
- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com